

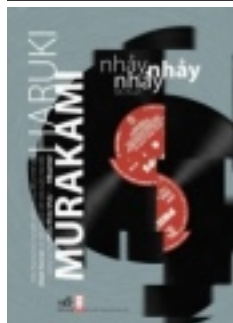
Nhảy, nhảy, nhảy

Contents

Nhảy, nhảy, nhảy	2
1. Thông Tin	2
2. Giới Thiệu	2
3. Chương 1	3
4. Chương 2	6
5. Chương 3	8
6. Chương 4	10
7. Chương 5	13
8. Chương 6	16
9. Chương 7	19
10. Chương 8	30
11. Chương 9	37
12. Chương 10	39
13. Chương 11	42
14. Chương 12	46
15. Chương 13	49
16. Chương 14	50
17. Chương 15	54
18. Chương 16	60
19. Chương 17	65
20. Chương 18	68
21. Chương 19	77
22. Chương 20	82
23. Chương 21	85
24. Chương 22	93
25. Chương 23	96
26. Chương 24	102
27. Chương 25	107
28. Chương 26	112
29. Chương 27	115
30. Chương 28	121
31. Chương 29	123
32. Chương 30	137
33. Chương 31	145
34. Chương 32	148
35. Chương 33	153
36. Chương 34	154
37. Chương 35	162
38. Chương 36	165
39. Chương 37	167
40. Chương 38	170
41. Chương 39	173

42. Chương 40	179
43. Chương 41	181
44. Chương 42	184
45. Chương 43	186
46. Chương 44	191
47. Chú Thích	197

Nhảy, nhảy, nhảy



Giới thiệu

Một ám ảnh khôn nguôi về một chốn vừa xác định vừa bí ẩn - Khách sạn Cá Heo, cùng tiếng khóc âm u

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/nhay-nhay-nhay>

1. Thông Tin

Thông tin ebook

Tác giả: Haruki Murakami

Tác phẩm: Nhảy nhảy nhảy

Thể loại: Văn học Nhật Bản

Dịch giả: Nguyễn Văn Anh

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn

2. Giới Thiệu

Giới thiệu

Một ám ảnh khôn nguôi về một chốn vừa xác định vừa bí ẩn - Khách sạn Cá Heo, cùng tiếng khóc âm u não nuột của một người đàn bà trong bóng tối của giấc mơ: chừng đó là đủ để lôi chàng trai xưng tôi - nhân vật chính của chúng ta - vào một cuộc phiêu lưu mới, nơi anh sẽ vừa chứng kiến vừa bị dính mắc vào một mê cung của những cái chết bất ngờ và những vận hành của một thứ mưu đồ có sẵn mà nhiều lúc hình như quá mạnh, không thể hiểu so với anh. Và trong cõi mê cung ấy anh gặp lại Người Cừu, gặp những con người anh chưa bao giờ nghĩ là sẽ gặp, và rồi sẽ cố hết sức tìm lại người đàn bà từng có lúc anh yêu, sẽ làm tất cả những gì trong sức mình để cứu nàng, để níu giữ nàng...

Haruki Murakami, nhà văn Nhật Bản lừng danh, là tác giả nhiều tiểu thuyết thuộc hàng bán chạy nhất thế giới đồng thời nhận được sự đánh giá cao của giới phê bình nghiêm túc, “hàn lâm”. Nhiều tác phẩm của ông đã được dịch ra tiếng Việt và được người đọc Việt Nam yêu thích như Rừng Nauy, Biên niên ký Chim vặn dây cót, Phía Nam biên giới phía Tây mặt trời, Kafka bên bờ biển, Người tình Sputnik, Xứ sở diệu kỳ tàn bạo và chốn tận cùng thế giới, Cuộc săn cừu hoang...

“Nếu Raymond Chandler sống đủ lâu để có thể xem Blade Runner, ắt hẳn ông sẽ viết một cuốn nào đấy tương tự như Nhảy Nhảy Nhảy.”

- Observer

“Làm thế nào Murakami có thể duy trì được chất thơ trong khi viết về đời sống hiện đại và cảm xúc hiện đại? Tôi hầu như rún gổ vì ngưỡng mộ.”

- Independent on Sunday

“Murakami là tác gia độc nhất vô nhị, tuy nhiên ở nhiều phương diện ông cũng là người kế tục Kafka bởi hình như ông có cái trí tuệ hầu như thấu hiểu thực chất của Kafka: một tác gia đầy hài hước.”

- Sunday Herald

“Cần phải xếp Murakami vào hàng các tiểu thuyết gia lớn nhất còn sống hiện nay trên thế giới.”

- Guardian

3. Chương 1

Chương 1

Tôi thường mơ thấy khách sạn Cá Heo.

Trong những giấc mơ ấy, tôi ở đó, bị cuốn vào một tình huống nào đó đang tiếp diễn. Mọi dấu hiệu đều chỉ ra rằng tôi thuộc về chuỗi ảo mộng này.

Khách sạn Cá Heo méo mó, quá chật hẹp. Nó giống một cây cầu dài có mái che hơn. Một cây cầu trải dài vô tận xuyên thời gian. Và rồi đang ở đó, giữa cái chốn ấy. Một ai khác nữa cũng có ở đó, đang khóc.

Khách sạn bao bọc quanh tôi. Tôi có thể cảm nhận nhịp đập và hơi ấm của nó. Trong mơ, tôi là một phần của khách sạn.

Tôi tỉnh dậy, nhưng ở chốn nào? Tôi không chỉ thoáng nghĩ như thế, mà còn tự cất tiếng hỏi mình: “Ta đang ở đâu?” Như thể không hề biết rằng: Tôi đang ở đây. Trong cuộc đời tôi. Sự tồn tại của tôi là một đặc tính của thế giới này. Không phải vì tôi nhớ rõ ràng mình từng chấp thuận những sự kiện, hoàn cảnh, tình huống này mà trong đó coi là nhân vật chính. Đôi khi có một người đàn bà nằm cạnh tôi. Nhưng thường thì tôi ở một mình. Chỉ mình tôi với con đường cao tốc chạy qua bên cạnh căn hộ, cạnh giường có một chiếc ly (còn chừng năm milimet whiskey trong ấy) và tia nắng ban mai hiếm hoi - không, phải là dừng đứng mới đúng - đầy bụi bặm. Thi thoảng trời đổ mưa. Nếu mưa, tôi sẽ nằm lì trên giường. Nếu trong ly vẫn còn whiskey, tôi sẽ nhấp một chút. Tôi sẽ ngắm những giọt nước mưa nhỏ xuống từ mái hiên, rồi tôi sẽ nghĩ về khách sạn Cá Heo. Có lẽ tôi sẽ vươn mình, khoan khoái và chậm rãi. Đủ để chắc chắn rằng tôi là chính mình chứ không phải một phần của cái gì đó. Nhưng, tôi sẽ nhớ lại cảm giác trong giấc mơ. Nhiều tới mức tôi cho là mình có thể vươn tay ra chạm vào nó, rồi toàn bộ cái gì đó bao gồm cả tôi sẽ dịch chuyển. Nếu căng tai ra, tôi sẽ nghe được chuỗi hành động chậm chạp và cẩn trọng đang diễn ra, như những giọt nước trong một bộ trò chơi nước chảy phức tạp và rắc rối, lần lượt, giọt nọ nối giọt kia. Tôi chăm chú lắng nghe. Đó là lúc tôi nghe thấy tiếng ai đó đang khóc, khe khẽ, đến mức gần như không thể nhận thấy. Một tiếng nức nở từ đâu đó trong bóng tối thăm thẳm. Ai đó đang rơi lệ vì tôi.

Khách sạn Cá Heo là một khách sạn có thật. Nó nằm trong một khu bình dân ở Sapporo. Có lần, cách đây vài năm, tôi đã ở đó một tuần. Không, để tôi nhớ kỹ xem. Cách đây bao nhiêu năm rồi nhỉ? Bốn. Hay chính xác hơn là bốn năm rưỡi. Tôi lúc đó vẫn còn hai mấy tuổi. Tôi và người đàn bà mình đang sống chung

khi ấy vào thuê phòng tại khách sạn Cá Heo. Nàng đã chọn nơi này. Chúng mình sẽ ở đây, đó là những gì nàng đã nói. Nếu không phải vì nàng, tôi ngờ rằng mình sẽ chẳng bao giờ đặt chân tới chỗ đó.

Đó là một khách sạn nhỏ xập xệ. Suốt thời gian ở đó, tôi không biết mình có thấy vị khách nào khác không. Đôi khi có vài nhân vật lơ lửng trong sảnh, nhưng ai mà biết họ có trọ ở đây hay không? Bảng giữ chìa khóa phòng ở sau bàn lễ tân luôn trống vài chỗ, nên tôi đoán chắc cũng còn vài người khác khác. Dù không nhiều lắm. Ý tôi là một khi đã treo biển khách sạn trong một thành phố lớn, đăng ký số điện thoại vào danh mục kinh doanh, hiển nhiên không ai lại tiếp tục hoạt động mà không có khách. Nhưng dấu đúng là ngoài chúng tôi ra còn có những khách trọ khác, thì họ quả là im ắng kinh khủng. Chúng tôi không nghe được âm thanh nào từ họ, cũng hiếm khi nhìn ra dấu hiệu nào cho thấy sự hiện diện của họ - ngoại trừ vị trí những chiếc chìa khóa trên bảng giữ chìa khóa có chút thay đổi mỗi ngày. Phải chăng họ giống như những cái bóng nín thở trượt dọc theo tường hành lang? Đôi khi chúng tôi nghe thấy tiếng lách cách đều đều của thang máy, nhưng khi nó dừng lại, sự tĩnh mịch đến ngọt ngào lại ập xuống.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m.

Một khách sạn bí ẩn.

Nó gọi cho tôi liên tưởng đến trạng thái ngưng trệ trong quá trình tiến hóa của sinh vật. Một sự thoái hóa giên. Một sự cố quái đản của tự nhiên đã khiến vài sinh vật lạc lối, không đường trở lại. Vector tiến hóa đã biến mất, thể sống mờ côi bị bỏ lại run rẩy đằng sau tấm màn lịch sử, tại Miền Đất Bị Thời Gian Lãng Quên. Và không phải lỗi tại ai. Không ai chịu trách nhiệm, không ai cứu vớt nó.

Lẽ ra người ta không nên xây khách sạn này tại vị trí ấy. Đó là sai lầm đầu tiên, rồi mọi thứ tệ hại đi từ đó. Tựa như một cái nút áo bị gài sai, mọi cố gắng sửa chữa đều chỉ dẫn tới một sự hỗn loạn tinh vi - nếu không nói là tao nhã - khác. Không thứ gì có vẻ đúng cả. Nhìn vào bất cứ thứ gì ở nơi đây là ta sẽ thấy mình đang nghiêng đầu đi vài độ. Không đến mức gây hại gì cho bản thân hay tới độ trông quá đổi kỳ cục. Nhưng ai mà biết được? Có khi bạn lại quen với việc nhìn mọi thứ nghiêng nghiêng (nhưng nếu vậy, bạn sẽ không còn ngắm được thế giới mà không phải vẹo đầu đi nữa).

Đó là khách sạn Cá Heo. Nó thiếu thốn sự bình thường. Hỗn loạn chồng chất hỗn loạn cho tới khi đạt tới độ bão hòa, thứ được định sẵn là trong một tương lai không-quá-xa xôi sẽ bị nuốt chửng vào dòng xoáy thời gian. Chỉ thoáng nhìn qua ai cũng nhận ra điều ấy. Một nơi đáng thương, ủ dột như một con chó đen ba chân sùng nước dưới Cơn mưa tháng Mười hai. Những khách sạn buồn tẻ có ở khắp nơi, chắc chắn rồi, nhưng Cá Heo thuộc một phân loại riêng của nó. Khách sạn Cá Heo thiếu nào đúng theo nghĩa đen của từ ấy. Một khách sạn thảm thương.

Nó cứ thâm lặng tồn tại, để rồi, ngoại trừ những kẻ khốn khổ và không hay nghi ngờ tình cờ lạc bước, không người nào lại sẵn lòng chọn nó làm nơi nghỉ chân.

Khác xa so với cái tên của nó, (cái tên “Cá Heo” gợi tôi nghĩ đến một khách sạn nghỉ dưỡng có màu trắng tinh khiết như viên kẹo đường bên bờ biển Êgê), nếu không có tấm biển treo bên ngoài, hẳn sẽ không ai biết tòa nhà là một khách sạn. Thậm chí dấu có tấm biển hiệu và bằng đồng ngay lối ra vào, trông nó gần như không có nổi một phần giống khách sạn. Thực sự nó giống một viện bảo tàng hơn. Một kiểu bảo tàng kỳ quái nơi những kẻ có thói tò mò kỳ quái lên vào để ngắm nghía những vật trưng bày kỳ quái.

Điều này cũng không xa sự thật là mấy. Khách sạn Cá Heo quả thực có một phần như viện bảo tàng vậy. Nhưng tôi muốn hỏi, liệu có ai muốn ở lại trong một khách sạn như thế? Ở trong một lũ quần kiềng hòm để thánh tích, các dây hành lang tối đen của nó chất đầy những da và lông cừu đầy nắm đầy mọt, sách vở tài liệu mốc meo cùng những tấm ảnh ố màu? Trong một khách sạn mà các góc nhà đóng kết những giác mơ đang dở?

Đồ đạc đã bạc màu, bàn ghế ọp ẹp, khóa cửa thì hỏng. Ván sàn sây sứt, bóng đèn tối mờ; khớp nối của vòi nước chậu rửa mặt thì bị lệch, không thể ngăn nước rỉ xuống. Một bà phục vụ to béo nện đôi chân voi đi qua các hành lang, nặng nề ho lên những tiếng báo hiệu điềm chẳng lành. Luôn thường trực sau bàn lễ tân là gã chủ trang niên với đôi mắt ủ rũ và hai ngón tay bị cụt. Đó là kiểu người mà, thoạt nhìn bề ngoài đã thấy, mọi thứ của gã đều không ổn. Một mẫu vật thực sự - vừa được rút khỏi chất dịch màu xanh nhàn nhạt sau khi bị ngâm cả đêm, với linh hồn hằn dấu bởi bất hạnh, thảm hại và thất bại. Người ta sẽ muốn đặt gã vào một hòm thủy tinh, khuôn tới lớp nghiên cứu khoa học và giới thiệu: Chúng người Vô thành tựu. Hàu

như bất cứ ai từng gặp gã đều ít nhiều cảm thấy ngao ngán. Không ít người sẽ nổi cáu (một số người thấy khó chịu khi thấy những hình mẫu thẩm hại của loài người). Vậy ai sẽ ở trong cái khách sạn đó cơ chứ?

Thế đấy. Chúng tôi đã ở đó. Chúng mình sẽ ở lại chỗ này, nàng nói. Rồi sau đó nàng biến mất. Nàng bước ra rồi đi mất. Người Cừu đã kể với tôi như vậy. Người đàn bà đã bỏ đi một mình chiều nay, Người Cừu nói. Bằng cách nào đó, Người Cừu đã biết. Ông ta biết rằng nàng sẽ ra đi. Giờ tôi cũng hiểu ra rồi. Mục đích của nàng là dẫn dụ tôi tới đây. Như thể đó là số mệnh của nàng. Như dòng Moldau chảy ra biển lớn. Như mưa rơi.

Ngay khi tôi bắt đầu có những giấc mơ về khách sạn Cá Heo, nàng luôn là hình ảnh trước tiên xuất hiện trong đầu. Nàng đang tìm kiếm tôi. Nếu không, tại sao tôi cứ lặp đi lặp lại cùng một giấc mơ ấy?

Nàng. Nàng tên là gì? Chúng tôi đã sống với nhau vài tháng nhưng tôi chưa bao giờ biết điều đó. Thực sự thì, tôi đã biết gì về nàng? Nàng là nhân viên trong một câu lạc bộ gái gọi cao cấp. Một câu lạc bộ chỉ dành cho hội viên; những kẻ có địa vị không-hoàn-hảo không được hoan nghênh. Như vậy, nàng là một con điểm hạng sang. Ngoài ra, nàng cũng kiêm vài việc khác nữa. Trong giờ hành chính nàng là người đọc mô-đem bán thời gian ở nhà xuất bản nhỏ; nàng cũng là một người mẫu hoa tai. Nói cách khác, nàng bận rộn liên miên. Lẽ tự nhiên, nàng không thể không có tên. Trên thực tế, tôi chắc nàng có tới cả đồng tên. Đồng thời, nói trắng ra, nàng chẳng có cái tên nào. Bất cứ thứ gì nàng mang theo - vốn cũng gần như chẳng có gì - đều không ghi dấu một cái tên. Nàng không có thẻ tàu điện, không bằng lái, không cả thẻ tín dụng. Nàng có mang theo một cuốn sổ tay, nhưng trong ấy lại nguệch ngoạc đầy một thứ mật mã không tài nào đọc ra được. Dường như nàng không muốn bị nhận dạng. Gái điểm chắc cũng phải có tên, nhưng họ sống trong một thế giới không cần biết đến điều đó.

Tôi hầu như không biết gì về nàng. Quê hương, tuổi thực, ngày sinh, học vấn và hoàn cảnh gia đình nàng - tất cả đều không biết. Bất chợt như nắng mưa, nàng đột nhiên ủa tới từ đâu đó để rồi bốc hơi đi mất, chỉ để lại những ký ức.

Nhưng giờ đây, ký ức về nàng đang ào ạt trở lại trong một hiện thực xưa cũ giờ đây mới lại. Một hiện thực rõ ràng đến chừng cầm nắm được. Nàng đang gọi tôi qua cái nơi được biết đến với tên khách sạn Cá Heo ấy. Phải, nàng đang kiếm tìm tôi lần nữa. Và chỉ còn cách trở thành một phần của khách sạn Cá Heo, tôi mới có thể gặp lại nàng. Phải, không còn nghi ngờ gì nữa: chính nàng là người đã khóc vì tôi.

Mãi miết ngấm màn mưa, tôi ngẫm nghĩ về ý nghĩa của việc thuộc về và trở thành một phần của cái gì đó. Có ai đó khóc vì tôi. Từ một nơi xa, rất xa. Từ một nơi mà, xét cho cùng, là một giấc mơ. Dù tôi vươn xa bao nhiêu, dù tôi có chạy nhanh thế nào, tôi cũng không bao giờ đến được nơi ấy.

Tại sao lại có người khóc vì tôi?

Rõ ràng là nàng đang gọi tôi. Từ một nơi nào đó trong khách sạn Cá Heo. Và dường như ở đâu đấy trong chính tâm trí mình, tôi cũng đang tìm kiếm khách sạn Cá Heo. Để được hòa mình vào khung cảnh ấy, được trở thành một phần của cái chốn định mệnh kỳ quặc ấy.

Quay trở lại khách sạn Cá Heo không phải là điều dễ dàng, vấn đề không đơn giản chỉ là gọi một cú điện thoại đặt phòng, lên máy bay rồi bay tới Sapporo, và nhiệm vụ hoàn thành. Vì cái khách sạn này, như tôi đã nói, cả về hoàn cảnh lẫn địa điểm, thực chất là một dạng thức tồn tại trá danh khách sạn. Trở lại khách sạn Cá Heo nghĩa là đối mặt với cái bóng của quá khứ. Chỉ riêng cái viễn cảnh ấy đã đáng chán làm sao. Suốt bốn năm qua, tôi đã làm tất cả để thoát khỏi cái bóng u ám và lạnh lẽo ấy. Trở lại khách sạn Cá Heo nghĩa là từ bỏ tất cả những gì tôi đã cố tình làm ngơ suốt bấy lâu nay. Chẳng phải những điều tôi đã làm được là gì đó vĩ đại lắm. Dù nhìn theo chiều hướng nào, nó cũng là một mớ các thứ tầm tạm có ích. Thế đấy, tôi đã cố hết sức rồi. Qua vài sắp xếp khéo léo, tôi đã xoay sở để tạo ra một mối liên kết với hiện thực, để xây dựng một cuộc đời mới dựa trên những giá trị tượng trưng ấy. Vậy giờ đây là lúc tôi phải từ bỏ nó sao?

Nhưng toàn bộ sự việc đều bắt đầu từ nơi ấy. Đó là điều không thể phủ nhận. Vì vậy câu chuyện buộc phải bắt đầu lại từ nơi ấy.

Tôi nằm lăn ra giường, dán mắt lên trần nhà, rồi thở dài. Ôi từ bỏ đi thôi, tôi nghĩ. Nhưng ý nghĩ bỏ cuộc ấy chẳng ăn thua gì. Nó nằm ngoài tầm với của người, nhóc ạ. Người có thể nghĩ ra đủ mọi cách, nhưng

cũng không cưỡng lại được đâu. Câu chuyện đã được quyết định rồi.

4. Chương 2

Chương 2

Tôi được cử tới Hokkaido công tác. Như thường lệ, đây chẳng phải là chuyện gì thú vị lắm, nhưng tôi không ở vào cái thế được lựa chọn. Dù gì thì, những công việc đổ xuống đầu tôi nói chung chẳng khác nhau là mấy. Dù tốt xấu thế nào, càng xa rời quãng giữa bao nhiêu, chất lượng tương đối càng ít quan trọng bấy nhiêu. Giống như chiều dài bước sóng âm thanh vậy: vượt qua một giới hạn nhất định nào đó là ta khó lòng phân biệt được âm nào cao hơn trong hai âm cạnh nhau, đến cuối cùng chẳng những không thể phân biệt được chúng nữa, mà ta còn chẳng nghe thấy gì nữa.

Nhiệm vụ lần này là viết một bài tên là “Ăn ngon ở Hakodate” cho một tờ tạp chí phụ nữ. Tôi và một phóng viên ảnh định ghé qua vài nhà hàng. Tôi sẽ viết bài còn anh ta cung cấp ảnh để hoàn thành một bài viết năm trang. Thế đấy, thì cũng phải có ai đó viết những thứ như vậy chứ. Cũng giống như nhặt rác hay xúc dọn tuyết thôi, chẳng nào thì cũng phải có người làm. Dù ta có thích hay không cũng chẳng phải vấn đề - công việc là công việc.

Tôi đã đóng góp cho xã hội theo kiểu này được ba năm rưỡi. Xúc dọn tuyết. Ai cũng biết cả, những đồng tuyết văn hóa.

Trước đó, vì vài sự cố bất đắc dĩ, tôi đã phải đóng cửa văn phòng mà tôi và một người bạn đang điều hành, và trong nửa năm sau đó, tôi hầu như không làm gì cả. Tôi không muốn làm bất cứ việc gì. Mùa thu năm trước, đủ mọi chuyện đã xảy đến với tôi. Tôi ly hôn. Một người bạn qua đời, vô cùng bí ẩn. Người tình bỏ rơi tôi, không nói một lời. Tôi gặp một gã kỳ lạ rồi chợt nhận ra mình bị cuốn vào những diễn biến khác thường. Và khi mọi chuyện chấm dứt, tôi bị vùi sâu trong một vùng tĩnh lặng sâu thẳm hơn bất cứ gì tôi từng trải qua. Bầu không khí vắng lặng đến tức thở lơ lửng trong căn hộ của tôi. Tôi tự nhốt mình suốt sáu tháng. Ban ngày, tôi không hề bước chân ra khỏi nhà, trừ phi để mua sắm vài nhu yếu phẩm tối thiểu. Tôi chỉ vào thành phố cùng với tia nắng đầu tiên của bình minh, lang thang trên những con đường vắng, rồi khi phố xá bắt đầu có bóng người, tôi lại trốn về nhà ngủ.

Chạng vạng tối, tôi thức dậy, kiểm chút gì bỏ vào bụng và ăn. Đoạn tôi ngồi trên sàn nhà, cẩn thận điểm lại mọi việc đã xảy đến với mình và cố gắng hiểu chúng. Sắp xếp lại trật tự các sự kiện, liệt kê hết những khả năng có thể xảy ra, nghĩ lại xem những việc mình đã làm là đúng hay sai. Cứ như vậy cho tới lúc bình minh, tôi lại ra khỏi nhà và lang thang trên phố.

Ng.uồ.n .từ. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om.

Đó là lịch trình thường ngày của tôi trong vòng nửa năm. Từ tháng Một tới tháng Sáu năm 1979. Tôi không đọc lấy một cuốn sách. Tôi không giữ một tờ báo. Tôi không xem ti vi, không nghe đài. Không gặp một ai, không chuyện trò với một người nào. Thậm chí tôi hầu như không uống rượu; cũng chẳng có tâm trạng nhậu nhẹt. Tôi không hề biết thế giới bên ngoài đang diễn ra những gì, ai trở nên nổi tiếng, ai chết đi, không gì hết. Không phải là tôi ngoan cố không muốn tiếp nhận thông tin, chỉ là tôi không có ham muốn biết bất cứ điều gì. Dù vậy, tôi hiểu rằng mọi việc vẫn đang tiếp diễn. Thế giới vẫn không ngừng chuyển động. Tôi cảm nhận được điều ấy trên chính da mình, ngay cả khi đang đơn độc một mình trong căn hộ. Dầu thế nó cũng chẳng khiến tôi thấy may mắn hứng thú. Nó giống như một cơn gió nhẹ im lìm lướt qua tôi vậy.

Ngồi bệt dưới sàn nhà, tôi tua đi tua lại quá khứ trong đầu mình. Thật buồn cười, đó là tất cả những gì tôi đã làm, ngày này qua ngày khác trong suốt nửa năm, và tôi không hề thấy chán. Những điều tôi đã trải chừng như thật lớn, với vô số mặt cắt. Dầu vậy chúng rất chân thực, đó là lý do mà những trải nghiệm cứ hiện ra sừng sững trước mặt tôi, như một đài kỷ niệm tỏa sáng trong đêm. Và đúng là thế, đó là một đài kỷ niệm cho tôi. Tôi xem xét kỹ càng từng sự kiện từ mọi góc độ. Tôi đã bị tổn hại, khá tồi tệ, tôi nghĩ vậy. Không phải một sự tổn hại vật vãn. Máu đã chảy trong lặng lẽ. Sau một thời gian, vài nỗi đau dần tan biến, vài nỗi đau khác lại hiện ra. Nhưng dù sao, nửa năm tự giam mình trong nhà của tôi không phải

là để hồi sức. Cũng không phải vì chúng tự kỷ từ chối thế giới bên ngoài. Đơn giản là tôi cần thời gian để có thể trở lại cuộc sống bình thường.

Khi trở lại với cuộc sống bình thường, tôi cố gắng không nghĩ tới hướng đi của mình. Đó hoàn toàn là một vấn đề khác, để dành cân nhắc vào một ngày khác. Giờ việc chính là phải lấy lại sự cân bằng cho bản thân đã.

Tôi hầu như không nói chuyện với con mèo.

Chuông điện thoại reo. Tôi mặc cho nó kêu.

Nếu có người gõ cửa, tôi không ở nhà.

Thi thoảng có mấy bức thư. Vài bức là từ đối tác trước đây của tôi, anh không biết tôi đang ở đâu hay đang làm gì và thấy lo lắng. Anh ngỡ ý hỏi xem có thể giúp gì cho tôi? Công việc mới của anh đang rất suôn sẻ, vài người quen cũ cũng có hỏi thăm tôi.

Vợ cũ cũng viết, bảo rằng có vài chuyện cần phải quan tâm, những chuyện rất thực tế. Rồi cô ta kể mình sắp tái hôn - với ai đó mà tôi không quen, và có lẽ là chẳng bao giờ quen. Điều này có nghĩa là cô ta đã chia tay gã bạn của tôi, cái gã mà cô ta đã cặp kè hồi chúng tôi ly dị. Chuyện họ bỏ nhau chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Gã ấy chẳng phải một tay guitar nhạc jazz tài giỏi, và cũng chẳng phải loại người tuyệt vời gì cho lắm. Chẳng thể hiểu nổi cô ta thấy gì ở gã nữa - nhưng không phải là việc của tôi, nhỉ? Còn về phần tôi, cô ta nói không hề lo lắng. Cô ta chắc rằng tôi sẽ ổn đâu có chọn làm gì đi nữa. Thay vào đó, cô ta dành những lo lắng đó sang cho những người sau này có quan hệ với tôi.

Tôi đọc những lá thư vài lần rồi cất đi.

Và cứ thế, vài tháng đã trôi qua.

Tiền không phải là vấn đề. Tôi đã để dành đủ để sống, và tôi cũng chẳng bận tâm điều gì sẽ xảy ra sau đó. Mùa đông đã trôi qua.

Và mùa xuân lại đến. Hương gió đổi thay. Ngay cả màn đêm cũng trở nên khác hẳn.

Cuối tháng Năm, Kipper, con mèo của tôi chết. Bất thành linh, không hề báo trước. Một buổi sáng, tôi thức dậy thì thấy nó cuộn tròn trên sàn bếp, đã chết tự khi nào. Chắc hẳn bản thân nó cũng không biết điều xảy đến với mình. Cơ thể nó lạnh ngắt cứng đờ, giống như món gà quay từ hôm qua, bộ lông không còn óng mượt. Khó có thể nói rằng nó đã sống hạnh phúc. Nó chưa bao giờ thực sự được ai yêu thương, cũng dường như chưa hề thực sự yêu thương ai. Trong mắt nó luôn có vẻ bất cứ thứ gì không yên, như thể muốn nói, Giờ thì sao? Thường thì một con mèo không có ánh mắt như thế. Nhưng dù sao đi nữa, nó đã chết rồi. Không có gì hơn. Có lẽ đó là điều dễ chịu nhất ở cái chết.

Tôi bọc xác nó vào một cái túi của siêu thị Seiyu, đặt lên ghế sau xe ô tô, rồi lái tới cửa hàng vật dụng gia đình và mua một cái xăng. Tôi rời đường cao tốc rẽ vào một đoạn khá dài, đi lên đồi và tìm một lùm cây thích hợp. Cách con đường một đoạn vừa phải, tôi đào một cái hố sâu chừng một mét, rồi tôi đặt Kipper trong chiếc túi yên nghỉ ở đấy. Sau đó tôi xúc đất đổ lên người nó. Xin lỗi mày, tôi nói với nó, mọi việc phải như thế. Lũ chim hót không ngừng khi tôi chôn Kipper. Nghe như tiếng sáo rít ở âm vực cao nhất.

Sau khi lấp đầy cái hố, tôi ném xăng vào cốp xe, rồi quay lại đường cao tốc. Tôi vừa nghe radio vừa lái xe về Tokyo.

Đúng lúc ấy phát thanh viên bật một bài trong đó Ray Charles đang than vãn về chuyện sinh ra để mắt mù... và giờ đây anh mất em.

Tôi những muốn khóc. Đôi khi một việc nhỏ có thể gợi ra nhiều cảm xúc. Tôi tắt radio và rẽ vào một khu dịch vụ. Trước tiên, tôi rửa sạch đất ở tay, rồi vào nhà hàng. Tôi chỉ cố nuốt được một phần ba chiếc sandwich, nhưng lại uống hết hai ly cà phê.

Bây giờ Kipper đang làm gì nhỉ? Tôi tự hỏi. Trong bóng tối dưới đó. Tiếng đất phủ lên chiếc túi siêu thị Seiyu cứ lạo xạo trong tâm trí tôi. Mọi việc phải diễn ra như thế, anh bạn ạ, tao rồi cũng sẽ như mày thôi.

Tôi ngồi nhìn chăm chăm vào miếng sandwich ăn dở suốt cả giờ đồng hồ. Cho đến khi một cô hầu bàn mặc đồng phục tím bước lại lo lắng hỏi xem liệu cô đã dọn bàn được chưa.

Mọi việc phải thế, tôi nghĩ. Cho nên bây giờ, trở lại với xã hội đi thôi.

5. Chương 3

Chương 3

Không cần phải mất quá nhiều công sức thì mới tìm được việc làm trong cái xã hội tư bản phát triển cao như một cái tổ kiến khổng lồ này. Dĩ nhiên, miễn là anh không đòi hỏi những thứ không thể.

Hồi còn điều hành văn phòng riêng, tôi phụ trách phần biên tập và viết lách, nên cũng quen biết vài tay kỳ cựu trong ngành. Thế nên khi bắt đầu hành nghề tự do, tôi không cần phải trang bị lại quá nhiều. Dù gì thì tôi cũng chẳng cần quá nhiều để sống.

Tôi lấy số điện thoại ra và gọi tới vài người. Tôi dò hỏi liệu có công việc nào không. Tôi nói mình đang nghỉ ngơi nhưng cũng đã sẵn sàng làm việc trở lại. Gần như ngay lập tức, công việc đổ dồn tới. Đầu vậy, đều không phải những việc thú vị cho lắm, chủ yếu là viết bài lấp chỗ trống cho các bản tin PR và các tạp tờ rơi quảng cáo cho công ty. Nói theo kiểu bảo thủ, tôi thừa nhận một nửa những thứ mình viết ra là vô nghĩa, chẳng có tác dụng với bất kỳ ai. Một sự phí phạm giấy mực. Nhưng tôi vẫn làm vậy, rất máy móc, không suy nghĩ gì. Ban đầu, khối lượng công việc không nhiều lắm. Có lẽ chỉ tốn vài giờ một ngày. Thời gian còn lại, tôi đi dạo hoặc xem phim. Tôi xem rất nhiều phim. Trong ba tháng, tôi đã có một khoảng thời gian tương đối dễ chịu. Tôi dần nối lại các mối quan hệ.

Rồi, đầu mùa thu, mọi thứ bắt đầu thay đổi. Đơn đặt hàng tăng đột biến. Điện thoại kêu không ngừng, hòm thư của tôi đầy ụ. Tôi gấp gáp trao đổi công việc với nhiều người và ăn trưa cùng họ. Họ hứa sẽ giao cho tôi nhiều việc hơn.

Lý do thật đơn giản. Tôi không bao giờ kén chọn công việc. Tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì, luôn hoàn thành mọi thứ đúng hạn, không bao giờ phàn nàn, viết lách rõ ràng. Và tôi rất chu đáo. Chỗ người khác thiếu nhiệt tình, tôi lại viết rất nhiệt tình. Tôi không bao giờ làm ăn gian dối, kể cả khi nhuận bút thấp. Nếu hai rưỡi sáng tôi nhận được cuộc gọi yêu cầu đến sáu giờ sáng phải nộp hai mươi trang bài viết (ví dụ như về ưu điểm của đồng hồ cơ, sự hấp dẫn của phụ nữ tầm tuổi bốn mươi hoặc những địa điểm đẹp nhất ở Helsinki, nơi tôi chưa từng đặt chân đến), tôi sẽ làm xong trước năm giờ ba mươi. Và nếu họ gọi điện yêu cầu sửa lại, tôi sẽ hoàn thành trước sáu giờ. Tôi dám cá mình rất có uy tín.

Cũng giống như là xúc dọn tuyết vậy.

Cứ để tuyết rơi rồi tôi sẽ chỉ cho bạn vài chiêu dọn đường hiệu quả.

Không một chút háo danh, chẳng mấy kỳ vọng, tất cả những gì tôi quan tâm là làm việc có hệ thống, xong cái này rồi làm cái khác. Đôi khi tôi tự hỏi không biết điều này có phải là nguyên nhân suy sụp của cuộc đời mình? Sau khi đã tiêu tốn bao nhiêu giấy mực, tôi là ai mà có quyền phàn nàn về sự lãng phí? Xét cho cùng, chúng ta đang sống trong một xã hội tư bản bậc cao. Lãng phí chính là bản chất, là mỹ đức lớn nhất. Các chính trị gia gọi đây là “nâng cao chất lượng tiêu dùng nội địa.” Tôi thì gọi đó là hoang phí vô nghĩa. Một sự khác biệt về quan điểm.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Đầu vậy nó cũng chẳng làm thay đổi cách chúng ta sống. Nếu không thích, tôi có thể chuyển tới Bangladesh hoặc Sudan.

Bản thân tôi không phải người hào hứng với chuyện sống tại Bangladesh hay Sudan.

Vì thế tôi tiếp tục làm việc.

Và ít lâu sau, không chỉ còn là công việc PR nữa. Tôi được đề nghị làm vài việc lật vật cho các tạp chí định kỳ. Vì một số lý do, hầu hết đều là tạp chí dành cho phụ nữ. Tôi bắt đầu đi phỏng vấn, viết vài bài phóng sự nho nhỏ. Nhưng thực ra công việc này cũng chẳng khác hơn là mấy so với các bản tin PR. Do tính chất của những tạp chí này, phần lớn đối tượng phỏng vấn của tôi đều thuộc giới giải trí. Dẫu có hỏi gì đi nữa thì họ cũng chỉ đáp lại bằng những câu trả lời củ rích. Thật dễ đoán được họ sẽ trả lời thế nào trước cả khi

đặt ra câu hỏi. Trường hợp tệ nhất là, người quản lý cứ nằng nặc đòi xem trước các câu hỏi. Vì thế lần nào tôi cũng đến với mọi thứ đã được viết sẵn. Có lần tôi hỏi một cô ca sĩ mười bảy tuổi điều gì đó không có trong danh sách câu hỏi, người quản lý của cô ta liền hét toáng lên: “Đó không phải những gì chúng ta đã thỏa thuận - cô ấy không phải trả lời câu này.” Thật đúng là trò hề. Tôi tự hỏi nếu viên quản lý không ở bên cạnh thì liệu cô gái đó có trả lời nổi sau tháng Mười là tháng mấy không nữa. Dù vậy, tôi đã làm hết sức mình. Trước mỗi cuộc phỏng vấn, tôi đều chuẩn bị trước, khảo sát đủ mọi nguồn, cố gắng đặt những câu hỏi mà người khác không nghĩ tới. Tôi mất khá nhiều công sức thiết kế bài viết. Dẫu những cố gắng ấy không được hưởng sự công nhận đặc biệt nào. Họ chưa bao giờ khen tôi lấy một lời. Tôi cố hết sức chỉ bởi với tôi đó là cách đơn giản nhất. Tự rèn luyện bản thân. Tăng cường trao cho ngón tay và cái đầu bỏ đi của mình một công việc thực tế - và nếu được, thì là vô hại.

Trở về với xã hội.

Sau đó, ngày tháng của tôi bận rộn hơn bao giờ hết. Tôi không chỉ phải cày gấp hai, gấp ba khối lượng công việc so với thường lệ mà còn cả đồng việc gấp. Những việc không ai thèm nhận chắc chắn tìm được đường đến chỗ tôi. Vai trò của tôi trong guồng quay này cũng giống như bãi phế thải ở rìa thành phố. Bất cứ thứ gì, đặc biệt nếu phức tạp hoặc khó khăn, đều được tổng sang cho tôi.

Coi như là để bù lại, tài khoản tiết kiệm của tôi phình lên đến con số cao chưa từng thấy, tuy nhiên tôi quá bận nên chẳng có thời giao mà tiêu xài. Vì thế khi một người quen đề nghị một vụ thỏa thuận khá hời, tôi thả luôn chiếc xe cũ chẳng-làm-gì-ngoài-việc-gây-đau-đầu đi và mua chiếc Subaru Leone đã dùng được một năm của anh ta. Nó hầu như chưa đi được bao dặm, có cả radio và điều hòa. Chiếc xe thực sự đầu tiên của tôi. Và tôi chuyển tới một căn hộ tại Shibuya, gần trung tâm thành phố hơn. Chỗ này hơi ồn một chút - đường cao tốc chạy ngay ngoài cửa sổ - nhưng tôi cũng quen dần.

Tôi đã ngủ với vài người đàn bà quen biết qua công việc.

Trở về với xã hội.

Tôi ý thức được người đàn bà nào mình cần phải ngủ cùng. Những người nào tôi có thể hoặc không thể ngủ cùng. Thậm chí cả những người mà tôi không nên ngủ cùng. Đó là thứ khả năng có được theo tuổi tác. Tôi cũng biết khi nào thì nên kết thúc mối quan hệ, tất cả đều rất dễ chịu và thoải mái, nên chẳng ai bị tổn thương. Thứ duy nhất còn thiếu là rung động thực sự của trái tim.

Mối quan hệ sâu sắc nhất tôi từng dính vào là với một phụ nữ làm việc ột công ty điện thoại. Tôi gặp cô tại bữa tiệc mừng năm mới. Cả hai khi ấy đều đã chén choáng, chúng tôi trêu chọc nhau, thấy thích nhau và cuối cùng tôi đưa cô về nhà mình. Cô có khuôn mặt đẹp và đôi chân tuyệt vời. Chúng tôi còn đi chơi trên chiếc Subaru tôi mới tậu. Cứ khi nào có hứng, cô gọi điện và đến ở qua đêm, cô là mối quan hệ duy nhất có vẻ gần bó. Tuy nhiên, cả hai đều biết chuyện sẽ chẳng đi đến đâu. Dù thế, chúng tôi vẫn lặng lẽ chia sẻ nhiều điều trong cuộc sống. Lần đầu tiên sau nhiều năm, tôi biết đến những tháng ngày thanh bình. Chúng tôi âu yếm nhau, thăm thì với nhau. Tôi nấu ăn cho cô, tặng cô quà sinh nhật. Chúng tôi đến các câu lạc bộ nhạc jazz và uống cocktail. Chúng tôi không bao giờ cãi cọ, dù chỉ một lần. Tôi và cô biết chính xác những gì mình cần ở người kia. Nhưng dù vậy, mối quan hệ vẫn kết thúc Một ngày kia nó dừng lại, đơn giản như cuộn phim bị trượt khỏi trục quay.

Sự ra đi của cô để lại trong tôi nhiều khoảng trống hơn tôi tưởng. Trong một thời gian, tôi lại ở lì trong nhà.

Vấn đề nằm ở chỗ tôi đã không muốn cô, không, thực sự muốn. Tôi từng thích cô, thích được ở bên cô. Cô đã cho tôi có lại cảm xúc dịu dàng. Nhưng vấn đề thực sự là tôi chưa bao giờ cảm thấy cần cô. Chưa đến ba ngày sau khi cô bước ra khỏi cuộc đời tôi, tôi đã nhận ra điều đó. Rốt cuộc thì, suốt thời gian tôi ở bên cô, có lẽ tôi cũng đang ở trên mặt trăng. Ngay cả khi cảm thấy bộ ngực cô áp sát người mình, tôi cũng đang mong đợi cái gì đó khác.

Mất bốn năm cuộc sống của tôi mới ổn định trở lại. Tôi cẩn thận giải quyết nhanh gọn từng phần việc mình nhận và mọi người dần cảm thấy họ có thể trông cậy vào tôi. Thậm chí một số người, dù rất ít, đã trở nên thân thiện. Dù vậy, chẳng cần nói cũng thấy điều đó vẫn chưa đủ. Hoàn toàn không đủ. Tôi đã dành bao nhiêu thời gian để cố gắng tăng tốc, giờ đây tôi lại quay về nơi mình bắt đầu.

Được lắm, tôi nghĩ, ba mươi tư tuổi, quay về điểm xuất phát. Giờ thì mày làm gì?

Tôi không phải nghĩ ngợi nhiều. Tôi biết trước rồi. Câu trả lời lơ lửng trên đầu tôi như một đám mây u ám, nặng nề. Tất cả những gì tôi phải làm là hành động, thay vì cứ lẩn lữa mãi. Tôi phải tới khách sạn Cá Heo. Đó là nơi mọi thứ bắt đầu.

Tôi cũng phải tìm nàng. Người phụ nữ ấy, người đầu tiên dẫn tôi tới khách sạn Cá Heo, nàng, cô gái gọi cao cấp trong thế giới ngầm về đêm của chính nàng. (Trong vài tình huống bất ngờ, ít lâu sau đó tôi đã biết tên người phụ nữ vô danh này, nhưng để tiện theo dõi, dù có vẻ hơi bất hợp lý, tôi sẽ cho các bạn biết ngay bây giờ. Xin hãy thứ lỗi cho tôi. Nàng tên là Kiki). Đúng vậy, Kiki giữ chìa khóa của mọi vấn đề. Tôi phải gọi nàng trở về. Về với cuộc sống cùng tôi mà nàng đã từ bỏ và không bao giờ quay đầu lại. Liệu điều ấy có thể xảy ra? Ai mà biết được, nhưng tôi phải thử. Từ giờ, một vòng tuần hoàn mới sẽ bắt đầu.

Tôi thu dọn đồ đạc, gấp rút hoàn thành nốt đồng việc còn dang dở, hủy bỏ tất cả những việc đã lên lịch cho tháng tới. Tôi nói mình sẽ rời Tokyo để giải quyết chuyện gia đình. Cũng có vài biên tập viên cầu nhàu, nhưng họ làm được gì chứ? Trước đó tôi chưa từng khiến họ thất vọng, ngoài ra tôi đã báo trước ý định nghỉ một thời gian để họ tiện thu xếp. Cuối cùng, mọi việc đều ổn. Tôi sẽ trở lại sau một tháng, tôi nói với họ vậy.

Rồi tôi đáp chuyến bay tới Hokkaido. Lúc đó là đầu tháng Ba năm 1983.

Dĩ nhiên, công việc gia đình chẳng thể xong xuôi sau một tháng.

6. Chương 4

Chương 4

Tôi đặt một chiếc taxi trong hai ngày và cùng tay phóng viên ảnh đội tuyết chạy khắp Hakodate để xem xét các quán ăn trong thành phố.

Tôi rất giỏi điều tra, tôi làm việc này rất có hệ thống và hiệu quả. Điều quan trọng nhất đối với loại công việc này là phải chuẩn bị trước và lập kế hoạch chi tiết. Mấu chốt là ở đó. Nếu cần thu thập tài liệu trước khi bắt tay vào việc, ta sẽ không thể thắng nổi các tổ chức chuyên tập hợp thông tin cho người trong ngành. Chỉ cần đăng ký làm thành viên và đóng hội phí; họ sẽ kiểm tra ta gần như tất cả mọi thứ. Vì vậy, nếu ta đang tình cờ điều tra về các quán ăn ở Hakodate, họ có thể đào lên cho bạn cả tá. Họ sử dụng siêu máy tính cỡ lớn, sắp xếp dữ liệu vào file, in ra giấy và thậm chí còn giao tận nhà. Tất nhiên chẳng rẻ chút nào nhưng nó hoàn toàn xứng đáng với khoản thời gian ta tiết kiệm được.

Ngoài ra, tôi cũng tự mình đi kiểm thông tin. Có những phòng đọc sách chuyên cung cấp tài liệu du lịch, những thư viện sưu tập báo chí và các ấn phẩm địa phương. Từ tất cả các nguồn này, tôi chọn ra những địa điểm khả quan rồi gọi điện cho họ để xem họ làm việc giờ nào. Làm như vậy, tôi sẽ tránh được rất nhiều rắc rối khi đi thực tế. Sau đó, tôi kẻ ô trong sổ ghi chép và vạch kế hoạch cho từng ngày một. Tôi xem bản đồ và đánh dấu lộ trình dự kiến. Cố gắng giảm các nhân tố không chắc chắn xuống mức tối thiểu.

Khi đến Hakodate, tay phóng viên ảnh và tôi đi một vòng khắp các nhà hàng đó theo thứ tự. Có khoảng ba mươi địa điểm. Chúng tôi ăn một ít - vừa đủ để nếm được hương vị - còn thì bỏ thừa phần lớn thức ăn. Nâng cao chất lượng tiêu dùng. Vì vẫn đang ở giai đoạn điều tra bí mật, nên chúng tôi không chụp ảnh. Chỉ khi đã rời khỏi nhà hàng, tay phóng viên ảnh và tôi mới thảo luận về các món ăn và đánh giá chúng theo thang điểm từ không đến mười. Nếu được cho qua, nhà hàng sẽ ở lại trong danh sách, nếu không, nó sẽ bị loại. Chúng tôi dự định gạch bỏ ít nhất là một nửa. Sử dụng chiến lược song song, chúng tôi cũng đọc thêm cả báo chí địa phương, lập danh sách những địa điểm trước đó đã bỏ sót, chọn thêm chừng năm quán nữa. Chúng tôi cũng đến những nơi này và gạch tên các quán không-tốt-lắm. Rồi chúng tôi có danh sách cuối cùng. Tôi gọi điện, giới thiệu tên tờ tạp chí, bảo họ rằng chúng tôi muốn làm chuyên đề về họ, bài viết kèm theo ảnh. Tất cả chỉ mất có hai ngày. Buổi tối, tôi ở lại trong khách sạn, vạch ra các ý chính cho bài viết.

Ngày hôm sau, trong khi tay phóng viên ảnh chụp hình các món ăn và cách bày biện bàn ăn, tôi nói chuyện với chủ nhà hàng. Tiết kiệm thời gian. Và như vậy, chúng tôi gói gọn chuyến đi này trong vòng ba ngày. Đương nhiên, trong số đồng nghiệp của tôi cũng có những người có thể làm nhanh hơn. Nhưng họ chẳng

điều tra gì cả. Họ đến vài nhà hàng nổi tiếng hơn cả, ngó nghiêng qua quýt mà chẳng buồn ăn thứ gì rồi viết những lời bình sơ sài. Nhưng đây là việc của họ, không phải của tôi. Nói thẳng, tôi không cho rằng có nhiều người chịu bỏ công bỏ sức như tôi cho những bài phóng sự kiểu này. Đó là loại công việc khiến người ta kiệt sức nếu quá coi trọng nó, nhưng ta cũng có thể chỉ cần ngồi không chẳng làm gì cả. Nhưng tệ nhất là dù có sốt sắng hay lười nhác, sản phẩm cuối cùng gần như không hề cho thấy sự khác biệt. Bề ngoài thì sần sần như nhau. Chỉ ở những mức tinh tế hơn mới thấy được dấu ấn của sự khác biệt.

Tôi không giải thích chuyện này ra để tự tăng bốc hay vì bất cứ lý do nào khác.

Tôi chỉ muốn các bạn có được cái nhìn tổng quan về công việc của tôi, hiểu thêm về tính chất của những gì tôi phải bỏ ra.

Đến đêm thứ ba, tôi đã viết xong bản thảo.

Ngày thứ tư tôi để trống, phòng trường hợp có gì đột xuất.

Nhưng vì công việc đã hoàn tất, và chẳng còn gì khác phải bận tâm.

Ng.uồn.n .từ. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om. chúng tôi thuê một chiếc xe và thoải mái dành cả ngày trượt tuyết khắp vùng. Tối đó, hai chúng tôi nghỉ chân uống rượu bên nồi lẩu nóng. Coi như có một ngày nghỉ ngơi trọn vẹn. Tôi giao bản thảo cho tay phóng viên ảnh. Và thế là xong. Nhiệm vụ của tôi đã hoàn tất, công việc giờ chuyển sang tay người khác.

Nhưng tối đó, trước khi lên đường, tôi gọi cho dịch vụ tổng đài ở Sapporo hỏi số điện thoại của khách sạn Cá Heo. Tôi không phải chờ lâu. Tôi ngồi dậy trên giường và thở phào nhẹ nhõm. Ít ra là khách sạn Cá Heo vẫn chưa sập tiệm. Thật nhẹ nhõm, tôi nghĩ vậy. Bởi cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu một cái khách sạn bí hiểm như thế bị sập tiệm. Tôi hít một hơi thật sâu rồi quay số - người ta nhắc máy ngay tiếng chuông đầu tiên. Như thế họ chỉ chần chừ chờ điện thoại kêu vậy. Thực sự là tôi quá ngỡ ngàng.

“Xin chào, khách sạn Cá Heo nghe!” một giọng vui vẻ cất lên.

Đó là một phụ nữ trẻ. Một phụ nữ ư? Chuyện gì vậy? Tôi không nhớ là ở đó có một phụ nữ.

Tôi không tính đến điều này, bèn hỏi xem có đúng địa chỉ đó không. Chính xác, đó chính là địa chỉ khách sạn Cá Heo mà tôi biết. Có lẽ khách sạn đã tuyển thêm nhân viên mới, cháu gái của ông chủ chẳng hạn. Chẳng có lạ cả. Tôi nói với cô gái là mình muốn đặt phòng.

“Rất cảm ơn ông,” cô nhỏ nhẹ đáp. “Xin ông, chờ ột chút, tôi sẽ chuyển máy cho ông sang bộ phận đặt phòng.

Bộ phận đặt phòng? Giờ thì tôi thực sự bối rối. Tôi không sao tiêu hóa nổi thông tin này. Chuyện quái gì đã xảy ra với cái khách sạn cũ nát đó vậy?

“Xin lỗi đã để quý khách phải đợi lâu. Đây là bộ phận đặt phòng. Tôi có thể giúp gì cho quý khách?” Lần này là giọng một thanh niên. Âm sắc lạnh lợi và thân thiện đúng kiểu nhân viên khách sạn chuyên nghiệp. Tôi càng thấy tò mò hơn.

Tôi đặt một phòng đơn trong ba ngày. Tôi nói tên và cho anh ta số điện thoại của mình ở Tokyo.

“Vâng, thưa ông. Ba đêm, từ ngày mai, phòng đơn của ông sẽ sẵn sàng.”

Tôi chẳng nghĩ ra được gì để nói tiếp, bèn cảm ơn anh ta và cúp máy, không hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra nữa. Liệu tôi có nên yêu cầu giải thích không? Thôi không sao, mọi chuyện sẽ rõ ràng khi tôi đến đó. Hơn nữa, tôi cũng không thể không đi. Tôi không còn lựa chọn nào khác cả.

Tôi nhờ người phục vụ khách sạn kiểm tra lại lịch trình các chuyến tàu đến Sapporo. Sau đó, tôi gọi dịch vụ buồng yêu cầu mang lên một chai whiskey cùng ít đá, và thức xem một bộ phim chiếu muộn trên tivi. Một phim cao bồi miền Tây của Clint Eastwood. Suốt cuốn phim, Clint không cười lấy một tiếng, không cả nhếch mép. Tôi đã cố để cười, nhưng anh ta cứ dăm dăm mãi cái bộ mặt cứng đờ ấy. Bộ phim kết thúc và tôi cũng đã nốc kha khá whiskey, tôi liền tắt đèn và ngủ một mạch đến sáng. Nếu có mơ thì tôi cũng chẳng nhớ gì nữa.

Tuyệt là tất cả những gì tôi thấy bên ngoài cửa sổ chuyến tàu tốc hành buổi sớm. Bầu trời trong trẻo quang đãng, bởi vậy nên ánh nắng dần trở nên gay gắt. Tôi không thấy hành khách nào nhìn ra ngoài cửa sổ. Tuyệt rồi chẳng có gì đáng để họ nhìn.

Vì bỏ mất bữa sáng nên chưa đến 12 giờ tôi đã phải mò đến toa ăn. Tôi chọn bia và trứng ốp la. Cạnh chỗ tôi ngồi có một người đàn ông khoảng năm mươi, ông ta mặc vest đen thắt cà vạt, đang uống bia với bánh mì kẹp thịt nguội. Trông ông ta giống một kỹ sư cơ khí, và hóa ra lại đúng là như vậy. Ông ta bắt chuyện với tôi trước, kể rằng mình làm nhiệm vụ bảo trì máy bay phản lực cho Lực lượng Phòng vệ. Sau đó ông ta giảng giải cho tôi làm thế nào máy bay chiến đấu và máy bay ném bom của Xô viết xâm phạm được vào không phận Nhật Bản, dù vậy ông ta chẳng có vẻ gì là phiền lòng về chuyện đó. Ông ta quan tâm hơn đến hiệu quả kinh tế của loại máy bay Phantom F4. Chúng ngốn không biết bao nhiêu là nhiên liệu mỗi lần xuất kích khẩn cấp, thật lãng phí khủng khiếp. “Nếu người Nhật chế tạo ra chúng, tôi cá là sẽ tiết kiệm nhiên liệu hơn. Và tính năng thì không hề kém cạnh! Chẳng có lý gì chúng ta lại không chế tạo được máy bay chiến đấu giá rẻ nếu muốn.”

Đó là lúc tôi đưa ra triết lý của mình, rằng sự lãng phí là mỹ đức lớn nhất mà một người trong xã hội tư bản bậc cao có thể đạt được. Việc Nhật Bản mua máy bay Phantom của Mỹ và tiêu tốn một lượng lớn nhiên liệu trong những lần xuất kích khẩn cấp góp phần làm cho nền kinh tế thế giới vận hành nhanh hơn, và chính sự vận hành đó đã nâng chủ nghĩa tư bản lên giai đoạn phát triển cao hơn. Nếu ngăn chặn mọi sự lãng phí lại, khủng hoảng kinh tế quy mô lớn chắc chắn sẽ xảy ra, và cuối cùng nền kinh tế toàn cầu sẽ sụp đổ. Sự lãng phí chính là nhiên liệu âu thuẫn, và mâu thuẫn sẽ hoạt hóa nền kinh tế, và một nền kinh tế hoạt động sôi nổi sẽ càng sinh ra nhiều lãng phí hơn.

Ồ, có lẽ vậy, ông kỹ sư gật gù, nhưng một người lớn lên trong chiến tranh và từng phải sống thiếu thốn như ông không thể hiểu nổi kết cấu xã hội hiện hay. “Thế hệ chúng tôi không giống những người trẻ các cậu,” ông nói, gượng cười. “Chúng tôi không thể hiểu những vấn đề phức tạp của các cậu”.

Thực ra cũng không thể nói là tôi hiểu rõ được những thứ ấy, nhưng tôi chẳng có hứng để tiếp tục cuộc trò chuyện này, nên tôi im lặng. Không, tôi không hiểu được những thứ ấy, chỉ là tôi nhận thức được chúng là cái gì. Có sự khác biệt cơ bản giữa hai mệnh đề đó. Tôi nghĩ việc tốt hơn cả mình có thể làm lúc này là ăn nốt món trứng và đứng dậy.

Tôi ngủ khoảng ba mươi phút, sau đó trong suốt hành trình còn lại tôi đọc cuốn tiểu sử Jack London mua ở gần ga Hakodate. So với cuộc đời sôi nổi và lãng mạn của Jack London, sự tồn tại của tôi chỉ giống như một con sóc nhỏ gục đầu vào quả óc chó, gà gật ngủ mong đến mùa xuân. Cho đến thời điểm hiện tại, nó là như vậy. Nhưng những cuốn tiểu sử thường phải thế. Ý tôi là, ai thèm đọc về cuộc đời tẻ nhạt của một kẻ vô danh làm việc ở thư viện thành phố Kawashaki chứ? Nói cách khác, những gì chúng ta đang tìm kiếm là một kiểu bù đắp cho những gì bản thân phải chịu đựng.

Đến Sapporo, tôi quyết định thả bộ đến khách sạn. Đó là một buổi chiều dễ chịu, rồi chỉ mang theo một chiếc túi khoác ngang vai.

Đường phố bị phủ kín một lớp tuyết mỏng lép nhép bùn, mọi người qua lại đều phải mở to mắt, cẩn thận nhón chân. Không khí rất vui vẻ. Những cô nữ sinh trung học vừa đi vừa trò chuyện ríu rít, má ửng hồng, miệng phả ra làn hơi trắng mỏng tưởng như có thể viết lên đó những đoạn đối thoại trong truyện tranh. Tôi tiếp tục tản bộ, nhìn ngắm thành phố. Đã bốn năm rưỡi trôi qua kể từ lần cuối tôi tới Sapporo. Vậy mà tưởng như còn lâu hơn thế nhiều.

Dọc đường tôi dừng lại ở một quán cà phê. Mọi sự xung quanh tôi không có gì lạ, những chuyện thường ngày ở một thành phố đang diễn ra hết sức bình thường, những việc thường nhật. Những đôi tình nhân trò chuyện thì thầm, mấy tay doanh nhân dán mắt vào bảng thống kê, đám sinh viên thì đang lập kế hoạch cho chuyến trượt tuyết sắp tới và bàn tán về album mới của nhóm Police. Quang cảnh quen thuộc này dễ thấy ở bất cứ thành phố nào của Nhật Bản. Sẽ chẳng có gì là lạ diệu nếu chuyển dịch cảnh tượng đang diễn ra tại quán cà phê này đến Yokohama hay Fukuoka. Dù như vậy - hoặc đúng hơn là chính vì vậy - mà tôi ở đây, ngồi trong cái quán này uống cà phê mà vẫn cảm thấy cô đơn ghê gớm. Tôi chỉ là một người ngoài. Tôi không thuộc về nơi này.

Tất nhiên, cùng một lý lẽ như thế, tôi cũng không thể nói rằng mình thực sự thuộc về Tokyo và các quán cà

phê ở đó. Nhưng ở đó tôi chưa bao giờ cảm thấy cô đơn nhường này. Ở đó tôi nhâm nhi cà phê, đọc sách, trải qua một ngày mà chẳng cần suy nghĩ gì đặc biệt, chỉ bởi vì tôi là một phần của cảnh trí quen thuộc ở đó. Còn ở đây, tôi chẳng có mối liên hệ với ai cả. Và thực tế là tôi đến đây để tìm lại chính mình.

Tôi trả tiền rồi ra khỏi quán. Sau đó, không nghĩ ngợi, tôi đi một mạch đến khách sạn.

Tôi không nhớ đường lắm và cũng hơi lo là mình sẽ đi lạc. Tôi không bị lạc. Ai lại lạc đường được cơ chứ? Khách sạn Cá Heo giờ đây đã biến thành một bản giao hưởng rực rỡ của thép và kính gồm hai mươi sáu tầng được dựng theo lối kiến trúc hiện đại của trường phái Bauhaus(1), cờ các nước tung bay dọc lối đi dành cho xe hơi, những nhân viên trực cửa mặc đồng phục gọn gàng đang ra hiệu cho taxi, một chiếc thang máy bằng kính chạy thẳng lên nhà hàng trên tầng áp mái. Một bức phù điêu cá heo được khắc lên một trong mấy cột đá cẩm thạch ngay trước cửa ra vào, bên dưới còn khắc dòng chữ:

L'Hôtel Dauphin

Tôi đứng ngây ra ở đó phải đến hai mươi giây, miệng há hốc, mắt nhìn trân trân. Rồi tôi thở hắt ra một hơi rất dài, dài đến mức tưởng như vươn thẳng được tới tận cung trăng. Ngạc nhiên không phải là từ chính xác để miêu tả cảm xúc của tôi lúc này.

7. Chương 5

Chương 5

Tôi không thể cứ đứng ngây ra trước cửa khách sạn mãi thế này. Tòa nhà này có là cái gì đi nữa, địa chỉ vẫn đúng, quan trọng hơn cả, vẫn là cái tên ấy. Mà dù sao, tôi cũng đã đặt phòng rồi. Chẳng còn cách nào khác ngoài việc thẳng tiến vào trong đó.

Tôi men theo con đường dốc thoải dành cho xe hơi, đi qua cái cửa xoay bằng đồng sáng choang. Đại sảnh rộng như một nhà thi đấu thể thao, trần cao ít nhất bằng một tòa nhà hai tầng. Một bức tường bằng kính lấp lánh tới tận trần, ánh nắng lấp lánh đổ tràn qua đó. Trên sàn kê một dãy ghế sofa thiết kế sang trọng, ở giữa điểm xuyết những chậu cây cảnh xinh xắn. Bao nhiêu là chậu. Thiết kế chủ đạo tập trung vào một bức tranh sơn dầu - to bằng ba cái chiếu tatami - vẽ cảnh một khu đầm lầy ở Hokkaido. Trông chẳng nghệ thuật cho lắm, nhưng khá ấn tượng, ít nhất là bởi kích cỡ của nó. Cuối sảnh là một quầy bar sang trọng. Kiểu quầy bar mà nếu gọi sandwich, người ta sẽ mang ra bốn miếng sandwich thịt xông khói xinh xắn như những tấm danh thiếp đặt ngay ngắn trên một khay bạc, kèm theo đó là những lát khoai tây nhỏ cộng với dưa chuột bao tử để trang trí. Gọi thêm một tách cà phê nhỏ nữa là tiêu hết số tiền đủ cho bữa trưa tăn tiện của một gia đình bốn người.

Đại sảnh khá đông người. Hình như có họp mặt gì đó. Một nhóm các ông trung niên ăn mặc chỉnh tề ngồi trên những chiếc sofa đối diện nhau, cười nói và gật gù ra vẻ rất hào hiệp. Quai hàm vênh lên, chân bắt chéo, người nào cũng như người nào. Một nhóm chuyên gia? Là bác sĩ hay giáo sư đại học? Vây quanh họ - có lẽ cũng thuộc nhóm này - là những phụ nữ trẻ ăn vận sang trọng, một số mặc kimono, số khác mặc váy dài liền thân. Có cả vài người Tây nữa, không thể không nhắc đến những công chức mặc vest đen, thắt cà vạt, tay ôm khư khư cặp tài liệu.

Nói tóm lại, khách sạn Cá Heo mới làm ăn rất phát đạt.

Thứ chúng ta có ở đây là một khách sạn được xây dựng với vốn đầu tư thích đáng và hiện đang thu lợi nhuận đúng với những gì đã được bỏ ra. Nhưng làm thế quái nào mà chuyện này xảy ra được nhỉ? Dễ thôi, tôi có thể đoán được. Đã từng làm tập san quảng cáo cho một chuỗi khách sạn nên tôi hiểu rõ toàn bộ quá trình này. Trước khi một khách sạn có quy mô chừng này được xây dựng, người ta phải dự toán các khoản đầu tư thật chi tiết, sau đó các chuyên gia cố vấn tập trung lại và nhập tất cả thông tin vào máy tính để tính toán và mô phỏng kỹ lưỡng. Người ta tính đến mọi thứ, bao gồm cả giá bán buôn và khối lượng sử dụng giấy toilet hàng tháng. Tiếp theo đó, người ta thuê sinh viên đi khắp thành phố - trong trường hợp này là thành phố Sapporo - để khảo sát thị trường. Các sinh viên sẽ hỏi những người trẻ tuổi trên phố xem họ phải tham dự chừng bao nhiêu lễ cưới một năm. Vậy là ta có được cái nhìn toàn cảnh. Chẳng điều gì bị bỏ sót. Tất cả đều nằm trong nỗ lực giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

Như vậy, những người thực hiện dự án Hôtel Dauphin đã phải vất vả một thời gian dài mới soạn ra được bản kế hoạch chính xác hết mức có thể. Họ thu mua đất đai, tuyển nhân viên, đặt các bảng quảng cáo rực rỡ. Nếu như vấn đề chỉ là tiền - và họ tin chắc rằng sớm muộn gì mình cũng thu lại nó - thì tiền sẽ được đổ vào không giới hạn. Đây chính là cái gọi là làm ăn lớn.

Hiện nay, chỉ có các tập đoàn kinh tế khổng lồ mới dám đầu tư làm ăn lớn như vậy. Bởi vì ngay cả khi đã gạt bỏ các rủi ro, vẫn có yếu tố bấp bênh ẩn nấp đâu đó, và chỉ các đại gia mới đủ tự tin để chấp nhận chúng.

Thật lòng mà nói, khách sạn Cá Heo mới không phải loại khách sạn hợp với tôi.

Hay ít nhất là, bình thường ra, nếu phải chọn một nơi để nghỉ lại. Tôi cũng sẽ không đến nơi nào giống như cái khách sạn này. Giá tiền quá cao; quá nhiều trang trí rườm rà. Nhưng lần này thì không thay đổi quyết định được nữa.

Tôi bước tới bàn tiếp tân và báo tên, ba cô gái trẻ mặc gi lê xanh nhạt nở nụ cười như quảng cáo kem đánh răng đó chào đón tôi. Việc đào tạo kiểu cười này rõ ràng cũng được tính toán đến trong hạng mục đầu tư.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Với chiếc áo sơ mi trắng như tuyết và kiểu tóc không chệch vào đâu được, họ hoàn hảo như trong tranh vậy. Trong ba cô gái, có một cô đeo kính, tất nhiên là trông rất hợp. Khi cô tới đứng trước mặt tôi, thực sự tôi thấy nhẹ cả người. Cô là người xinh đẹp và dễ mến nhất trong ba người. Nét mặt cô có gì đó khiến tôi thoáng động lòng, như biểu tượng của một nàng tiên khách sạn. Tôi gần như trông đợi cô lấy ra một chiếc đĩa thần nhỏ xinh, như trong phim của Disney, và vẩy ra những vòng xoáy bụi kim cương lấp lánh.

Nhưng thay vì cây đĩa thần, cô dùng máy tính, nhanh nhẹn nhập tên và số thẻ tín dụng của tôi, rồi kiểm tra lại thông tin trên màn hình. Sau đó cô đưa tôi thẻ khóa phòng, số 1523. Tôi nhún cười khi cô đưa tôi tập sách quảng cáo của khách sạn. Khách sạn này mở cửa từ khi nào vậy? Tôi hỏi. Từ tháng Mười năm ngoái, cô trả lời, gần như là theo phản xạ. Khách sạn đã hoạt động được đến tháng thứ năm rồi.

“Cô biết đấy,” tôi bắt đầu, nở một nụ cười chuyên nghiệp kiểu của tôi. “Tôi nhớ là vài năm trước ở đây có một khách sạn nhỏ tên cũng giống như thế này. Cô có biết giờ nó ra sao không?”

Chút bối rối thoáng che mờ nụ cười của cô gái. Những gợn sóng lặng lẽ khẽ lướt qua gương mặt cô, tựa như một chai bia bị người ta đổ xuống dòng suối thiêng. Khi những đợt sóng ấy biến mất, nụ cười trở lại trên gương mặt cô đã không còn tươi tỉnh như lúc đầu. Tôi quan sát những thay đổi ấy với sự hứng thú lạ kỳ. Liệu nàng tiên của dòng suối này có hiện lên và hỏi tôi xem thứ tôi vừa thả rơi xuống có cái nắp chai bằng vàng hay bằng bạc?

“À, vâng,” cô ậm ừ, đưa ngón trỏ lên chạm khẽ vào gọng kính: “Đó là chuyện trước khi khách sạn chúng tôi khai trương, nên tôi thực sự không thể...”

Cô ngừng lại. Tôi chờ cô nói tiếp, nhưng cô không nói.

“Ồ,” tôi nói. Từng giây trôi qua. Tôi nhận ra mình càng có thiện cảm với cô hơn. Tôi cũng muốn chạm vào gọng kính của mình. Tiếc một nỗi là tôi lại không đeo kính. “Được rồi, vậy cô có thể hỏi ai đó không?”

Cô nín thở trong một giây để suy nghĩ. Nụ cười biến mất. Thật khó để có thể vừa nín thở vừa cười. Nếu không tin tôi, cứ thử làm mà xem.

“Tôi rất xin lỗi,” cô lại nói, “anh có thể chờ chút không?” Sau đó cô rút lui qua một cánh cửa. Khoảng ba mươi giây sau, cô trở lại cùng một người đàn ông trạc tứ tuần mặc lê đen. Nhìn bề ngoài cũng biết ngay là dân quản lý khách sạn chuyên nghiệp. Tôi đã gặp đủ những người như vậy trong công việc rồi. Bọn họ là một loài không đáng tin cậy, có đến hai trăm kiểu cười sẵn sàng ọi tình huống khác nhau. Từ nụ cười lạnh lùng lễ độ khi khó chịu cho đến nụ cười thỏa mãn được kiểm chế ở mức vừa phải. Họ vận dụng toàn bộ kho vũ khí này theo số hiệu, giống như chọn gậy đánh golf vậy.

“Tôi có thể giúp gì cho quý khách?” anh ta nói, nở một nụ cười cấp trung bình với một cái gật đầu lịch sự. Khi nhìn thấy cách ăn mặc của tôi, nụ cười ấy nhanh chóng giảm xuống ba bậc. Tôi đang mặc áo jacket đi săn lót lông có huy hiệu Keith Haring đính trên ngực, đội mũ lông Alps Corps của quân đội Áo, mặc quần đi bộ loại xoàng nhằng nhịt túi, chân xỏ ủng đi tuyết. Tất cả đều còn tốt và rất tiện dụng, chỉ hơi không

phù hợp với gian đại sảnh khách sạn này một chút. Đó không phải lỗi tại tôi, chỉ là một sự khác biệt trong cách sống mà thôi.

“Phải chăng quý khách đang có thắc mắc về khách sạn chúng tôi?” anh ta hỏi hết sức nhã nhặn.

Tôi đặt cả hai tay lên mặt quầy và nhắc lại câu hỏi của mình.

Người đàn ông liếc qua chiếc đồng hồ chuột Mickey của tôi với ánh mắt lạnh lùng đầy bức bối của một tay bác sĩ thú y khi nhìn thấy chiếc móng gãy của một con mèo.

“Cho phép tôi hỏi,” anh ta đã lấy lại được điềm tĩnh, nói: “nếu quý khách không thấy phiền, tôi xin hỏi tại sao quý khách lại quan tâm đến khách sạn trước đây được không?”

Tôi giải thích theo cách đơn giản nhất có thể. Cách đây khá lâu tôi từng nghỉ tại khách sạn Cá Heo cũ và quen biết người chủ lúc đó, và giờ đây, nhiều năm sau, tôi ghé qua thì mọi thứ đã hoàn toàn thay đổi. Điều tôi băn khoăn là chuyện gì đã xảy ra với người chủ cũ?

Tay quản lý gật đầu chăm chú, “Thực lòng mà nói, bản thân tôi cũng không rõ chi tiết mọi chuyện,” anh ta chọn từ rất thận trọng. “Tuy nhiên, theo những gì tôi biết về khách sạn này thì hãng chúng tôi đã mua lại mảnh đất nơi khách sạn Cá Heo cũ tọa lạc và dựng lên trên đó tòa nhà trước mắt chúng ta đây. Như quý khách thấy, tên khách sạn vẫn được giữ nguyên, nhưng tôi đảm bảo rằng ban điều hành là hoàn toàn khác, không có liên quan gì đến người cũ cả.”

“Vậy tại sao lại giữ tên cũ?”

“Xin bỏ quá cho, tôi sợ rằng tôi thực sự không...”

“Và có lẽ anh cũng không hiểu liệu tôi có thể tìm người chủ cũ ở đâu đúng không?”

“Tôi xin lỗi, nhưng không, đúng là tôi không biết,” anh ta trả lời, chuyển sang nụ cười số 16.

“Tôi có thể hỏi ai khác được không? Một ai đó có thể biết chuyện này?”

“Quý khách hỏi kỹ như vậy,” người đàn ông vặn vẹo cái cần cổ thật nhẹ nhàng, “nhưng chúng tôi chỉ là nhân viên ở đây, vì vậy chúng tôi hoàn toàn không biết những gì xảy ra trước khi khách sạn hiện nay đi vào hoạt động. Vậy nên, thật không may, nếu có ai đó giống như quý khách muốn biết điều gì cụ thể hơn, thì thực sự rất ít...”

Rõ ràng là anh ta nói rất có lý, tuy nhiên có gì đó làm tôi vẫn cảm thấy vướng mắc. Có gì đó giả tạo và không tự nhiên trong câu trả lời của cô gái trẻ và thằng cha cứng nhắc đang tiếp nhận câu hỏi của tôi. Tôi không thể chỉ ra đó chính xác là cái gì, nhưng cũng không thể tin tưởng hoàn toàn được. Cứ phỏng vấn thật nhiều người, ta sẽ có được thứ giác quan thứ sáu chuyên nghiệp này. Giọng nói khi người ta che giấu điều gì đó, nét mặt của kẻ đang nói dối. Chẳng có bằng chứng nào rõ ràng. Chỉ là linh cảm, rằng còn có nhiều hơn đằng sau những gì đã được nói ra kia.

Tuy vậy, rõ ràng là có hỏi họ thêm cũng chẳng được gì. Tôi cảm ơn người quản lý; anh ta lịch sự đáp trả và rút lui vào trong. Sau khi bộ lê đen của anh ra khuất hẳn khỏi tầm mắt, tôi hỏi cô gái trẻ về dịch vụ ăn uống và buồng phòng, cô giải thích rất đầy đủ. Khi cô nói, tôi nhìn thẳng vào mắt cô. Đôi mắt thật đẹp. Tôi thề rằng gần như đã nhìn thấy thứ gì trong đó. Nhưng khi bắt gặp ánh mắt của tôi, cô liền đỏ mặt lúng túng. Điều này làm tôi càng thấy thích cô gái này hơn. Tại sao thế nhỉ? Có phải là vì nàng tiên khách sạn ở trong cô? Kệ, tôi cảm ơn cô, quay đi rồi bước vào thang máy lên tầng của mình.

Phòng số 1523 đúng là một căn phòng đáng tiền. Cả giường nằm và bồn tắm đều quá lớn với một phòng đơn. Còn có một bộ đồ tắm đủ cả dầu gội, dầu xả, nước thơm dùng sau khi cạo râu và cả áo choàng tắm nữa. Trong tủ lạnh đầy ắp đồ ăn vặt. Có một cái bàn viết khá lớn, với rất nhiều dụng cụ văn phòng phẩm và phong bì. Toilet rộng, thảm trải sàn lông dày. Tôi cởi giày và áo khoác rồi vớ lấy tập quảng cáo của khách sạn. Quả là một sản phẩm đáng tiền. Người ta đã không hề phí phạm khi làm ra nó.

LHôtel Dauphin đại diện cho một nấc phát triển hoàn toàn mới trong dịch vụ khách sạn của thành phố, tập quảng cáo bắt đầu. Hoàn hảo với những tiện nghi hiện đại nhất và dịch vụ 24/24. Các phòng của chúng tôi đều rộng rãi và được trang trí lộng lẫy. Trang thiết bị được lựa chọn tốt nhất, bầu không khí hoàn toàn thư giãn, cảm giác ấm áp như ở chính nhà mình. “Không gian chuyên nghiệp với cảm giác gần gũi.”

Nói cách khác, họ đã chi rất nhiều tiền, nên giá ắt phải cao.

Thực lòng mà nói, đây là một khách sạn rất tuyệt. Nó có một khu mua sắm lớn ở tầng hầm, mặt bể bơi trong nhà, khu xông hơi, khu tắm nắng. Ngoài ra còn có sân tennis, câu lạc bộ thể dục có huấn luyện viên đầy đủ dụng cụ luyện tập, phòng hội nghị trang bị hiện đại dành ọi loại hội thảo, năm nhà hàng, ba phòng khách lớn, và cả một quầy bar đêm. Đây là chưa nói đến dịch vụ cho thuê xe limousine, không gian làm việc miễn phí, hỗ trợ kinh doanh toàn diện cho tất cả khách hàng. Bất cứ thứ gì ta có thể muốn, họ đều nghĩ đến - và còn gì nữa. Sân bay trực thăng trên mái nhà à?

Những tiện nghi hiện đại được bài trí khéo léo đến mức không chèn vào đâu được.

Nhưng còn tập đoàn đang sở hữu và kinh doanh khách sạn này? Tôi đọc lại tập quảng cáo từ trang này sang trang kia. Không có mục nào nhắc đến ban điều hành khách sạn cả. Kỳ quái, đó là đã nói giảm đi rồi đấy. Thật khó mà tin rằng không phải tập đoàn sở hữu chuỗi khách sạn chuyên nghiệp nhất đang vận hành cái khách sạn hạng nhất này, và tập đoàn tầm cỡ đó chắc chắn sẽ trưng thương hiệu của mình khắp nơi, tận dụng mọi cơ hội để quảng bá toàn bộ chuỗi khách sạn của họ. Ta ở một khách sạn Prince vì sẽ thấy rằng tập quảng cáo của khách sạn có danh sách tất cả các khách sạn Prince trên toàn Nhật Bản. Đây là cách bình thường nhất.

Còn một vấn đề nữa, tại sao một khách sạn tầm cỡ nhường này lại lấy tên của khách sạn Cá Heo tôi tàn trước đây?

Tôi không thể nghĩ ra nổi đầu mối nào để trả lời câu hỏi đó.

Tôi ném tập quảng cáo lên bàn, ngã người ra sofa, duỗi thẳng hai chân, nhìn ra cửa sổ tầng 15 này. Thứ duy nhất tôi thấy là bầu trời xanh thẳm. Tôi tưởng như mình đang bay.

Mọi thứ đều ổn, nhưng tôi vẫn nhớ cái khách sạn cũ. Nhìn qua những ô cửa sổ ở đó, có thể thấy rất nhiều thứ.

8. Chương 6

Chương 6

Tôi lang thang quanh khách sạn, nhìn ngắm đủ mọi thứ. Tôi ghé qua các nhà hàng và phòng khách, ngó vào bể bơi và phòng xông hơi, câu lạc bộ thể dục và sân tennis, mua vài quyển sách trong khu mua sắm. Tôi đi vợ vẫn trong sảnh rồi bị hấp dẫn bởi trung tâm trò chơi và vào đó đánh vài vánbackgammon(2). Chỉ thể thôi mà mất cả buổi chiều. Khách sạn là cả một khu vui chơi giải trí. Thế giới này đúng là có vô số phương pháp và phương tiện để tiêu phí thời gian.

Sau đó, tôi ra khỏi khách sạn và đi dạo quanh khu gần đó. Khi đi bộ dọc theo những con phố trong buổi chiều tà, quang cảnh thành phố dần xuất hiện lại trong tâm trí tôi. Ngày xưa, khi ở trong khách sạn Cá Heo cũ, hôm nào tôi cũng ủ rũ chán nản lượn lờ ở khu này. Rẽ ở đây, và sẽ đến chỗ này hay chỗ khác. Khách sạn Cá Heo cũ không có nhà ăn, mà nếu có, tôi cũng không biết mình có ăn ở đấy không nữa - vì vậy, chúng tôi, tức là tôi và Kiki, luôn ăn ở quán bên ngoài. Lúc này đây tôi cảm thấy như mình đang thăm lại khu nhà cũ, hài lòng với việc chỉ đi lang thang chỗ này chỗ khác, trở về với những khung cảnh thân quen.

Mặt trời khuất bóng, không khí trở nên lạnh hơn. Dây phố vang lên tiếng “lép nhép” của bùn tuyết dưới bước chân người. Không có gió, nên đi bộ không hề khó chịu. Không khí vẫn khô và sạch. Thậm chí những đụn tuyết xám xịt vì khói xe ở các góc đường cũng trở nên lung linh lạ kỳ dưới ánh đèn.

Khu vực này đã thay đổi rõ rệt so với thuở trước. Tất nhiên, “thuở trước” ở đây chỉ là bốn năm trước, như tôi đã nói, vậy nên tất cả những nơi tôi hay tới hầu như vẫn thế. Bầu không khí trong khu phố nói chung không mấy khác trước, nhưng những dấu hiệu đổi thay thì ở khắp mọi nơi. Các cửa hàng đóng cửa ngừng kinh doanh, treo biển thông báo chờ mở rộng. Một tòa nhà cao tầng đang xây. Một tiệm đồ ăn nhanh có thể lái xe tạt qua rồi đi luôn, những cửa hàng thời trang đồ hiệu. Salon ô tô châu Âu, quán cà phê thời thượng có vườn cây sara(3)- tất cả những thứ mới cứ tiếp nối nhau xuất hiện, gạt sang một bên những ngôi nhà ba tầng cấu bần kiêu lô cốt, những quán ăn rẻ tiền trang trí bằng rèmnoentryền thống và những cửa hàng bánh kẹo với chú mèo nằm trên bếp lò. Sự kết hợp kỳ dị các phong cách như một màn trưng bày về

sự tồn tại chung hết-sức-tạm-thời, giống như miệng đứa trẻ đang mọc răng vậy. Có nhà băng thậm chí còn mở ở đây một chi nhánh mới, có lẽ ăn theo việc làm ăn đang phát của khách sạn Cá Heo mới. Dựng lên một khách sạn quy mô như vậy tại một khu hoàn toàn bình thường - thậm chí có thể nói là hẻo lánh - là đủ để khiến sự cân bằng ở đây bị sụp đổ. Nhiều người đổ về đây hơn, khu vực trở nên nhộn nhịp. Giá đất tăng lên.

Hoặc có lẽ những thay đổi này đã được tích lũy từ lâu. Có nghĩa là, sự biến động này không phải do một mình khách sạn Cá Heo mới gây ra, mà nó chỉ là một mắt xích trong sự thay đổi lớn hơn về cấu trúc của toàn bộ khu vực này. Một chương trình tái phát triển đô thị dài hạn chẳng hạn.

Tôi ghé một quán rượu nhỏ còn nhớ được, uống một chút và ăn qua loa. Nơi này bần thủ, ồn ào, rẻ mà lại ngon. Kiểu quán tồi tàn mà tôi luôn tìm kiếm khi phải đi ăn một mình. Những nơi thế này giúp tôi được thoải mái, không bao giờ khiến tôi thấy cô độc. Tôi có thể nói chuyện một mình và không bị ai nghe hay để ý đến.

Ăn xong, tôi vẫn muốn nhăm nháp thêm thứ gì đó nên bèn gọi ít sake. Khi dòng rượu âm ỉ chảy vào phủ tạng, câu hỏi chợt nảy ra trong đầu tôi: Mình đang làm quái gì ở đây thế này? Khách sạn Cá Heo, cái mà mình đang tìm kiếm, không còn tồn tại nữa. Cho dù mình có kiếm tìm cái gì đi nữa, nơi ấy cũng không còn.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Mà không chỉ là biến mất, nó đã bị thay thế bởi cái khách sạn hiện đại lố bịch trông như một căn cứ bí mật trong phim Chiến tranh giữa các vì sa này rồi. Mình đến quá muộn. Những giấc mơ về khách sạn Cá Heo của ngày xưa chẳng là gì khác ngoài những giấc mơ về Kiki, người đàn bà đã biến mất sau cánh cửa. Có lẽ từng có ai đó khóc vì mình. Nhưng cả chuyện đó cũng đã thành quá khứ. Không còn gì nữa. Mà còn mong mỏi tìm được gì nơi đây nữa hả nhóc?

Đúng vậy, Tôi trầm nghĩ. Hoặc có lẽ tôi đã mở miệng tự nói với bản thân. Ở đây không còn gì cả. Không còn thứ gì ày nữa đâu.

Tôi mím chặt môi nhìn chăm chăm vào chai xì dầu đặt trên quầy.

Khi sống độc thân trong suốt một thời gian dài, bạn rồi sẽ có thói quen nhìn chòng chọc vào đủ thứ. Thỉnh thoảng bạn còn nói chuyện một mình. Bạn đơn độc dùng bữa giữa đám đông. Bạn trở nên gắn bó với chiếc Subaru cũ của mình. Dần dà, chắc chắn bạn sẽ trở thành một kẻ lỗi thời.

Tôi rời quán rượu và quay lại khách sạn. Tôi lỡ đi xa một chút, nhưng tìm đường về cũng chẳng khó lắm. Tôi chỉ cần ngược mắt nhìn lên là thấy khách sạn Cá Heo mới cao nổi bật lên giữa những tòa nhà khác. Giống như ba vị vua được một vì sao dẫn đường đến Jerusalem hoặc Bethlehem hay nơi nào đó, tôi đi thẳng về khách sạn Cá Heo.

Tắm xong, tôi vừa lau khô tóc vừa ngắm nhìn quang cảnh thành phố Sapporo. Hồi còn ở khách sạn Cá Heo cũ, hình như có một tòa văn phòng nhỏ ngoài cửa sổ phòng tôi thì phải? Văn phòng kiểu gì thì tôi chẳng bao giờ biết được, nhưng đó là một công ty và người ở trong đó thì có vẻ bận rộn. Đó đã từng là cảnh tượng tôi nhìn hết ngày này qua ngày khác. Cái công ty ấy giờ ra sao rồi nhỉ? Có một cô gái rất xinh làm việc ở đó. Giờ cô ở đâu rồi?

Tôi chẳng có gì để làm, nên đành quanh quẩn trong phòng một lúc rồi bật ti vi lên. Vẫn là mấy trò biểu diễn đến buồn nôn cũ rích. Phải nói là thực sự buồn nôn. Giả tạo, không tự nhiên, nhưng chính vì không tự nhiên nên nó không hoàn toàn quá ghê tởm. Dẫu vậy, nếu không tắt đi ngay, tôi chắc chắn mình sẽ được chứng kiến hậu quả là nôn ọe thật sự mất.

Tôi mặc quần áo và lên sảnh trên tầng hai sáu. Tôi ngồi ở quầy bar và gọi một ly vodka pha soda chanh. Cả bức tường của gian sảnh là cửa sổ kính, từ đây có thể ngắm toàn cảnh thành phố Sapporo về đêm. Giống như một thành phố vũ trụ trong phim Chiến tranh giữa các vì sao. Ngoài điểm này ra, đây là một nơi thoải mái, tĩnh lặng, với những chiếc ly pha lê có đế tròn rất đẹp.

Ngoài tôi ra, chỉ có ba người khách khác. Hai người đàn ông trung niên thì thầm nói chuyện ở bàn phía sau. Nhìn họ là biết hình như đang có chuyện gì vô cùng quan trọng. Kế hoạch ám sát Darth Vader(4)ư. Ở bàn ngay bên phải họ là một bé gái tầm mười hai mười ba gì đó, tai cắm Walkman, nhấp từng ngụm nước qua ống hút. Một cô bé xinh xắn. Mái tóc dài, suôn thẳng đến mức không tự nhiên của con bé mềm mại rủ xuống cạnh bàn như dải lụa. Con bé gõ nhẹ ngón tay lên mặt bàn theo nhịp điệu đang nghe. So với

các phần khác trên cơ thể, chỉ có những ngón tay dài mới khiến con bé toát lên dáng vẻ của một đứa trẻ. Không phải con bé đang cố chứng tỏ mình là người lớn. Không, không phải nó đang tỏ vẻ gắt gỏng, ngạo mạn, mà là xa lánh thế gian.

Nhưng, sự thực là con bé chẳng nhìn vào cái gì. Nó hoàn toàn quên lãng mọi thứ xung quanh. Nó mặc quần jean, đi giày trắng Converse All Stars và mặc một cái áo thun dài tay in dòng chữ GENESIS(5), tay áo vén cao tới khuỷu, có vẻ như đang đắm mình vào âm nhạc. Thi thoảng nó lại mấp máy môi theo một đoạn lời bài hát.

“Nước chanh”, tay bartender(6) chủ động lên tiếng, như để bào chữa cho sự có mặt của một bé gái ở đây. “Cô bé đang chờ mẹ.”

“Ừm,” tôi đáp lại với thái độ thờ ơ. Tất nhiên, không ai đi tới quán bar của khách sạn sau mười giờ đêm và mong đợi thấy một đứa bé gái ngồi một mình với đồ uống và chiếc Walkman. Nhưng nếu tay bartender không mào đầu, có thể tôi sẽ không nghĩ là có chuyện gì bất bình thường ở đây cả. Con bé dường như cũng là một phần của nơi này mà thôi.

Tôi gọi một ly nữa và nói chuyện phiếm với tay bartender. Thời tiết, cảnh vật, đủ các chủ đề linh tinh. Sau đó, tôi thờ ơ buông một câu. Hê, nơi này thay đổi hẳn rồi nhỉ? Tay bartender rặn ra một nụ cười và bối rối thừa nhận rằng, mới đây anh ta còn làm việc ở khách sạn ở Tokyo, vì vậy anh ta hầu như không biết gì về Sapporo cả. Đúng lúc đó, một người khách mới bước vào, kết thúc cuộc trò chuyện chẳng đâu vào đâu của chúng tôi.

Tôi uống tổng cộng bốn ly vodka pha soda. Tôi vốn có thể uống thêm rất nhiều nữa nhưng quyết định dừng lại. Con bé vẫn ngồi đó, dính vào chiếc Walkman. Mẹ nó chưa xuất hiện, còn đá trong ly nước của nó thì đã tan hết, dầu vậy nó cũng không buồn để ý. Nhưng khi tôi đứng dậy khỏi quầy bar, con bé ngược lên nhìn tôi trong hai hay ba giây và mỉm cười. Cũng có thể đó chỉ là những rung động nhẹ nhất của đôi môi. Nhưng với tôi, giống như là con bé đang mỉm cười. Và - tôi biết là điều này thật lạ - nó khiến tôi xúc động. Tôi có cảm giác như mình là người được chọn. Một dòng điện chạy vọt qua tôi; cơ thể tôi như được nhắc bổng lên vài centimet.

Với một chút hồ nghi, tôi vào thang máy về phòng mình. Nụ cười của một đứa bé gái mười hai tuổi ư? Bằng cách nào mà một điều trong sáng như vậy có thể khiến tôi xúc động nhiều đến thế? Con bé ấy chỉ đáng tuổi con gái tôi thôi.

Và Genesis - thật là một cái tên ngắn gọn ột ban nhạc.

Nhưng bởi con bé mặc chiếc áo thun hàng chữ đó, cái tên dường như rất có tính hình tượng. Genesis.

Tại sao các nhóm nhạc rock lại hay có những cái tên thối phồng như vậy nhỉ?

Tôi ngả người xuống giường, chân vẫn đi giày. Nhắm mắt lại là hình ảnh của con bé hiện lên trong tâm trí. Walkman. Những ngón tay trắng gỗ nhẹ lên mặt bàn. Genesis. Đá tan chảy.

Genesis.

Nhắm mắt lại, tôi có thể cảm thấy rượu đang tuôn chảy trong cơ thể mình. Tôi tháo đôi ủng, cởi quần áo và cuộn mình trong chăn. Tôi quá mệt, quá say không thể cảm thấy gì khác nữa. Tôi chờ đợi người phụ nữ bên cạnh nói, “Chúng mình uống hơi nhiều rồi nhỉ?” Nhưng chẳng có cuộc trò chuyện nào như vậy cả.

Genesis.

Tôi vươn tay ra tắt đèn. Liệu những giấc mơ có đưa tôi tới khách sạn Cá Heo không? Tôi tự hỏi mình trong bóng tối.

Sáng hôm sau khi tỉnh dậy, tôi thấy trống rỗng đến vô vọng. Không mơ, không khách sạn. Không gì cả.

Đôi ủng nằm chống chơ ở chân giường, nơi chúng đã rơi xuống đêm qua. Giống hai con chó con mệt mỏi.

Ngoài cửa sổ, bầu trời thấp tè và xám xịt. Nom như có tuyết rơi vậy, chỉ càng làm tăng thêm phiền muộn trong tôi. Đồng hồ chỉ bảy giờ năm phút. Tôi nằm trên giường nhắm điều khiển từ xa để xem thời sự buổi sáng. Có gì đó liên quan đến kỳ bầu cử tới. Được chừng mười lăm phút, tôi đứng dậy vào buồng tắm rửa

mặt cạo râu, ngân nga khúc dạo đầu của vở nhạc kịch Đám cưới Figaro(7)đầy phấn chấn. Hay đó là khúc dạo đầu của vở Cây sáo thần(8)nhỉ? Tôi nghĩ nát óc, nhưng không sao nhớ ra được. Tôi làm xước cằm lúc cạo râu, rồi lúc mặc đồ lại đánh rơi mất một cái cúc ở cổ tay. Những điểm báo ột ngày không suôn sẻ.

Khi ăn sáng, tôi lại thấy con bé trong quán bar tối qua đang ngồi cùng một người phụ nữ mà tôi đoán là mẹ nó. Vẫn mặc chiếc áo thun dài tay in chữ GENESIS nhưng ít ra thì lần này không có máy Walkman. Con bé hầu như không động tới suất bánh mì và trứng bác của mình, chỉ ngồi uống trà nom uể oải vô cùng. Mẹ nó là một phụ nữ nhỏ nhắn khoảng ngoài bốn mươi. Tóc túm thành búi, lông mày giống hệt của con gái, chiếc mũi mảnh và thanh tú, bên ngoài áo cánh màu trắng chị ta bận chiếc áo len màu lông lạc đà trông như làm từ len ca sơ mia(9). Chị ta rất biết cách ăn mặc, quần áo đều phù hợp với một người đàn bà đã quen nhận sự chú ý từ người khác. Cách chị ta phết bơ lên bánh mì thể hiện chút gì đó nản lòng với cuộc sống.

Khi tôi đi qua bàn họ, con bé liếc mắt nhìn tôi. Rồi nó mỉm cười. Một nụ cười hiển hiện rõ hơn tối hôm qua rất nhiều. Không làm lẫn gì nữa, đúng là một nụ cười.

Tôi ăn sáng một mình và cố suy nghĩ, nhưng không thể nào tập trung được vì nụ cười đó. Hễ cứ có gì đó nảy ra trong đầu tôi, những ý nghĩ lại bất lực xoay vòng vòng. Cuối cùng, tôi nhìn chăm chăm vào lọ hạt tiêu và không nghĩ gì nữa.

9. Chương 7

Chương 7

Tôi chẳng có gì để làm cả. Chẳng có gì tôi nên làm, và chẳng điều gì tôi muốn làm. Tôi đã đi cả chặng đường dài tới khách sạn Cá Heo, nhưng cái khách sạn Cá Heo mà tôi muốn đến đã biến mất khỏi bề mặt trái đất này rồi. Phải làm gì bây giờ?

Tôi xuống đại sảnh, buông mình vào một trong những chiếc sofa lộng lẫy, cố nghĩ ra kế hoạch cho cả ngày. Đi dạo phố? Nhưng đi đâu? Hay là đi xem phim? Không, tôi chẳng muốn xem cái gì cả. Mà tại sao lại tốn công đến Sapporo chỉ để xem phim? Vậy thì làm gì bây giờ?

Chẳng có gì mà làm cả.

Được rồi, tới tiệm cắt tóc, tôi tự nhủ. Tôi không ra tiệm cắt tóc cả tháng nay, đã đến lúc phải sửa tóc rồi. Giờ đó là một cách hay để sử dụng thời gian rảnh rỗi. Nếu không có gì hay hơn để làm, hãy đi cắt tóc.

Vậy nên tôi tới tiệm cắt tóc của khách sạn, hy vọng rằng ở đó sẽ thật đông và tôi sẽ phải ngồi chờ tới lượt mình. Nhưng tất nhiên là ở đó chẳng có ai, và tôi được cắt tóc ngay lập tức. Trên những bức tường xanh xám là một bức tranh theo trường phái trừu tượng, những chiếc loa ẩn vang lên giai điệu nhẹ nhàng êm dịu của Jacques Rouchet chơiPlay Bach. Nơi này không giống bất kỳ tiệm cắt tóc nào tôi từng tới - thực khó có thể gọi nó là tiệm cắt tóc. Rồi xem, không chừng họ còn bật cả thánh ca Gregory trong nhà tắm, nhạc của Ryuichi Sakamoto trong phòng đợi của văn phòng thuế vụ. Anh chàng cắt tóc cho tôi khá trẻ, chỉ trạc hai mươi. Khi tôi đề cập tới chuyện ở đây đã từng có một khách sạn nhỏ trùng tên với khách sạn này, anh ta đáp, “Vây ư?” Anh ta cũng không biết nhiều về Sapporo này. Chàng trai khá sành điệu. Anh ta mặc một chiếc áo sơ mi hiệu Men’s Bigi. Dẫu sao thì anh ta cũng biết cắt tóc, vậy nên tôi bước ra đó với cảm giác rất hài lòng.

Làm gì tiếp bây giờ?

Chẳng còn lựa chọn nào khác, tôi quay lại cái ghế sofa lúc nãy trong sảnh khách sạn và nhìn quanh. Cô lễ tân đeo kính hôm qua đang đứng sau quầy lễ tân. Trông cô hơi căng thẳng. Hay là sự có mặt của tôi kích thích cái gì đó trong cô? Không giống vậy lắm. Đồng hồ nhanh chóng chỉ mười một giờ. Giờ ăn trưa. Tôi ra ngoài đi loanh quanh, cố nghĩ xem mình đang muốn gì. Nhưng tôi không đói, và chẳng quán nào làm tôi thấy hứng thú. Không biết làm gì, tôi ghé bừa vào một quán gọi mì spaghetti với xa lát. Rồi một cốc bia. Bên ngoài, trời vẫn rập rình muốn đổ tuyết, nhưng chẳng thấy bông tuyết nào xuất hiện. Bầu trời như đông cứng, bất động. Trông giống thể hòn đảo bay Lapura trong truyện Gulliver(10), nặng nề treo lơ lửng

trên thành phố. Mọi thứ cứ như bị phủ màu xám. Thậm chí, nghĩ lại thì cả bữa ăn của tôi cũng mang một màu xám xịt. Không phải là một ngày cho những suy ngẫm có ích.

Cuối cùng, tôi bắt taxi tới một cửa hàng bách hóa ở trung tâm thành phố. Tôi mua giày, đồ lót, pin dự trữ, bàn chải đánh răng du lịch và bấm móng tay. Mua một cái sandwich để ăn vặt ban đêm và một chai brandy nhỏ. Tôi chẳng cần thứ nào trong đồng này, chẳng qua tôi chỉ mua sắm, giết thời gian. Tôi đã giết được hai tiếng đồng hồ.

Rồi tôi đi bộ dọc những đại lộ chính, nhìn vào các cửa kính, trong đầu không sẵn điểm đến nào, rồi khi chán những việc đó, tôi ghé vào một quán cà phê, vừa nhấm nháp cà phê vừa đọc một đoạn Jack London. Một lát sau, trời cũng bắt đầu xâm xẩm tối. Gọi cảm giác buồn chán. Giết thời gian không phải là một việc dễ dàng gì.

Trở về khách sạn, khi đi qua bàn lễ tân, tôi nghe có ai đó gọi tên mình. Là cô tiếp tân đeo kính. Cô ra hiệu cho tôi tới một đầu quầy thu ngân, thực ra là chỗ để đăng ký thuê xe, ở đó có một giá để các tập tờ rơi quảng cáo. Hiện không ai trực ở đây cả.

Cô quay quay chiếc bút trong vài giây, nhìn tôi với vẻ mặt kiêu - có - chuyện - cần - nói - với - anh - nhưng - không - biết - nói - thế - nào. Rõ ràng cô không quen làm những việc thế này.

“Xin thứ lỗi cho tôi,” cô bắt đầu, “nhưng chúng ta phải làm bộ như đang nói chuyện về việc thuê xe.” Đôi mắt cô liếc thật nhanh qua phía bàn lễ tân. “Quản lý ở đây rất chặt. Chúng tôi không được phép nói chuyện riêng với khách hàng.”

“Được rồi” tôi nói, “Tôi sẽ hỏi cô về giá thuê xe, còn cô muốn trả lời thế nào cũng được. Vậy là không có riêng tư rồi nhé.”

Cô thoáng đỏ mặt. “Thứ lỗi cho tôi,” cô lại nói. “Ở đây họ rất khắt khe với các quy định.”

Tôi mỉm cười. “Còn nữa, cô đeo kính trông hợp lắm.”

“Dạ?”

“Cô đeo kính này trông đáng yêu lắm. Rất đáng yêu,” tôi nói.

Cô chạm khê vào gọng kính, khê hắng giọng. Típ người hay lo lắng. “Tôi muốn hỏi anh một chút,” cô lấy lại sự bình tĩnh. “Đây là chuyện riêng.”

Nếu có thể, tôi sẽ vuốt nhẹ đầu cô để giúp cô thoải mái hơn, nhưng thay vì thế, tôi im lặng và nhìn vào mắt cô.

“Đó là chuyện chúng ta đã nói tới qua, anh biết đấy, chuyện ở đây từng có một khách sạn ấy,” cô nhẹ nhàng nói, “có tên trùng với khách sạn này. Cái khách sạn đó thế nào? Ý tôi là, nó có phải là một cái khách sạn bình thường không?”

Tôi lấy một tập sách giới thiệu dịch vụ thuê xe và giả vờ như đang nghiên cứu nó, “Điều đó còn tùy xem cô có ý gì khi dùng từ ‘bình thường’.”

Cô mân mê cổ áo rồi lại hắng giọng. “Chuyện này... thực khó mà nói rõ được, cái khách sạn đó có gì lạ không? Tôi không sao gọt nó ra khỏi đầu được.”

Đôi mắt cô trông đáng yêu và có vẻ tha thiết. Đúng như ấn tượng ban đầu của tôi. Cô lại đỏ mặt lần nữa.

“E là tôi không hiểu cô đang nói gì, nhưng tôi chắc chúng ta sẽ mất chút thời gian để nói về nó và làm việc đó ở đây thì không được tiện lắm. Có vẻ như cô đang rất bận.”

Cô liếc mắt về phía những nhân viên lễ tân khác đang đứng ở bàn, rồi khê cắn môi dưới. Sau một phút lưỡng lự, cô lên tiếng: “Được, anh có thể gặp tôi sau giờ làm không?”

“Mấy giờ?”

“Tám giờ là tôi xong việc. Nhưng chúng ta không thể gặp nhau ở gần đây. Quy định của khách sạn. Đến chỗ nào xa xa một chút ấy.”

“Cô quyết định địa điểm đi. Tôi không ngại xa. Tôi sẽ tới đó.”

Cô gái nghĩ thêm một chút, rồi nguệch ngoạc viết tên địa điểm và vẽ đường. “Tôi sẽ đến đó lúc tám rưỡi.”

Tôi nhét mảnh giấy vào túi.

Giờ thì đến lượt cô nhìn tôi. “Tôi mong anh không nghĩ là tôi quái dị. Đây là lần đầu tiên tôi làm chuyện thế này. Tôi chưa bao giờ vi phạm quy định. Nhưng lần này tôi không biết phải làm sao. Tôi sẽ giải thích cho anh sau.”

“Không, tôi không nghĩ cô quái dị. Đừng lo,” tôi nói. “Tôi không phải là kẻ xấu. Có thể tôi không phải là người đáng yêu nhất thế giới, nhưng tôi có không định làm khó ai.”

Cô lại xoay xoay bút, dường như vẫn chưa hoàn toàn hiểu ý tôi. Rồi mỉm cười lơ đãng và đẩy gọng kính lên. “Vây, ta gặp sau nhé.” cô nói, và cúi đầu kiểu lịch sự chào tôi trước khi trở về chỗ của cô ở bàn tiếp tân. Quyển rừ, dù hơi mỏng manh.

Tôi lên phòng, lấy bia trong tủ lạnh ra để nuốt trôi cái bánh sandwich bò nướng mua ở cửa hàng bách hóa. Được rồi, ít nhất cũng có một kế hoạch để thực hiện. Có thể cài số hơi chậm, nhưng chúng ta đang ăn bánh, Nhưng đi đâu đây?

Tôi rửa mặt, cạo râu và đánh răng. Điềm tĩnh, lặng lẽ, không hát ngân nga. Rồi lần đầu tiên sau nhiều năm, tôi soi mình thật kỹ trong gương. Không phát hiện ra điều gì đáng kể. Tôi không thấy có chút gì là anh tuấn cả. Vẫn cái khuôn mặt đó, luôn như vậy.

Tôi rời phòng lúc bảy rưỡi và bắt một cái taxi. Người lái xe sầm soi tờ giấy chỉ đường tôi đưa, rồi gật đầu không nói gì, và chúng tôi lên đường. Một đoạn đường tốn khoảng đâu vài nghìn yên, một quán bar nhỏ trong tầng hầm của tòa nhà năm tầng. Ngay từ cửa, tôi nghe thấy âm thanh ầm ập từ một đĩa nhạc cũ của Gerry Mulligan.

Tôi ngồi xuống một ghế ở quầy bar, nghe bản độc tấu bên ly J&B-and-water êm và dễ uống. Tám giờ bốn mươi lăm, cô gái vẫn chưa đến. Tôi không để tâm lắm. Quán bar rất thoải mái, và đến giờ có lẽ tôi đã trở thành chuyên gia giết thời gian. Tôi nhấp rượu, hết sạch, tôi gọi ly khác. Tôi đắm đắm nhìn cái gạt tàn.

Chín giờ năm phút cô xuất hiện.

“Tôi xin lỗi,” cô áy náy nói. “Sắp về thì lại có một đồng việc, mà người thay ca cho tôi lại đến muộn.”

“Đừng ngại. Ở đây tôi ổn mà,” Tôi nói. “Đằng nào tôi cũng phải làm gì đó cho thời gian trôi mau.”

Theo gợi ý của cô, chúng tôi chuyển đến một bàn phía sau. Khi đã yên vị, cô tháo găng tay, khăn quàng và áo khoác. Bên trong, cô mặc váy len xanh thẫm và áo len mỏng màu vàng làm lộ ra bộ ngực đầy đặn khiến tôi ngạc nhiên vì trước đó chưa từng chú ý đến. Đôi hoa tai bằng vàng của cô cũng rất thanh tú.

Cô gọi một ly Bloody Mary. Khi rượu được mang ra, cô liền nhấp thử một ngụm. Tôi làm tiếp một ngụm whiskey và cô cũng nhấp một ngụm nhỏ Bloody Mary. Tôi nhấm nháp mấy quả hạch.

Cuối cùng, cô hắt ra một tiếng thở dài. Cô có vẻ lo rằng mình đã gây ra tiếng hơi lớn, liền ngẩng đầu lên nhìn tôi với ánh mắt căng thẳng.

“Công việc mệt mỏi à?” tôi hỏi.

“Ừm,” cô trả lời. “Khá vất vả, tôi vẫn chưa quen được. Khách sạn mới mở nên ban giám đốc lúc nào cũng thúc bách chuyện gì đó.”

Cô khép tay lại rồi đặt lên bàn. Cô đeo một chiếc nhẫn trên ngón út. Một chiếc nhẫn bạc không phô trương, thậm chí là khá tầm thường.

“Về khách sạn Cá Heo cũ...,” cô bắt đầu. “À khoan đã, hình như tôi nghe nói anh viết cho một tạp chí hay gì đó thì phải?”

“Tạp chí?” tôi giật mình. “Sao lại thế?”

“Tôi chỉ nghe nói như vậy thôi,” cô trả lời.

Tôi im lặng. Cô gái cắn môi và đắm đắm nhìn một điểm trên tường.

“Từng xảy ra vài chuyện lộn xộn,” cô bắt đầu trở lại, “do đó ban giám đốc rất lo lắng về cánh truyền thông. Anh biết đấy, chuyện thu mua đất đai và các thứ khác nữa. Nếu quá nhiều điều tiếng về chuyện này lọt ra dư luận, khách sạn sẽ bị ảnh hưởng. Một hình tượng xấu có thể làm hỏng cả việc kinh doanh.”

“Thế đã có chuyện được đưa lên báo à?”

“Một lần, trên tuần san không lâu trước đây. Họ nói xa gần về những vụ làm ăn bẩn thỉu, về chuyện quan hệ với Yakuza(11)hay đám côn đồ cánh tả để gây áp lực lên những người kiên quyết chống đối. Chuyện kiểu như vậy.”

“Và tôi có thể hiểu rằng khách sạn Cá Heo cũ có liên quan đến những chuyện này?”

Cô nhún vai rồi nhấp một ngụm rượu khác. “Tôi không ngạc nhiên nếu đúng là vậy. Nếu không, có lẽ giám đốc sẽ không tỏ ra căng thẳng đến vậy khi nói chuyện với anh về khách sạn cũ. Ý tôi là, như thể anh vừa gióng lên một tiếng chuông báo động vậy. Tôi không biết cụ thể lắm, nhưng đã có lần tôi nghe được rằng cái tên Cá Heo có liên quan đến một khách sạn cũ. Từ một ai đó.”

“Ai đó ư?”

“Một trong những người áo đen.”

“Những người áo đen?”

“Anh biết đấy, những người mặc đồng phục đen ấy.”

“Ra vậy,” tôi nói. “Thế ngoài ra, cô không nghe được gì khác về khách sạn Cá Heo cũ à?”

Cô lắc đầu và nghịch chiếc nhẫn trên tay. “Tôi sợ,” cô thầm thì, “Tôi rất sợ... tôi không biết phải làm gì nữa.”

“Sợ ư? Sợ tôi và mấy tờ tạp chí à?”

Cô lắc đầu, rồi ấn môi trên thành ly rượu. “Không, không phải thế. Tạp chí chẳng liên quan gì cả. Dù người ta có đăng cái gì chẳng nữa, tôi cũng chẳng quan tâm. Có lẽ ban giám đốc sẽ cuống lên vì chuyện đó, nhưng đó không phải chuyện tôi muốn nhắc đến. Mà là cả cái tên ấy. Cả cái khách sạn cơ, ý tôi là... nó có gì đó hơi kỳ lạ. Có cái gì đó khang khác... cái gì đó... không ổn.”

Cô dừng lại và im lặng. Tôi đã uống cạn ly whiskey, vậy nên tôi gọi thêm đồ uống cho cả hai.

“Cô nói ‘không ổn’ nghĩa là sao?” tôi giục cô trả lời. “Ý cô là có cái gì đó đặc biệt à?”

“Tất nhiên rồi,” cô mau mắn trả lời. “Có chuyện đã xảy ra, nhưng rất khó mô tả bằng lời. Vì vậy, tôi không nói với ai hết. Ý tôi là, nó rất thật, cảm giác của tôi ấy, nhưng nếu tôi cố giải thích bằng lời, nó dường như biến đi đâu hết vậy.

“Vậy là nó giống như một giấc mơ rất thật?”

“Nhưng đây không phải một giấc mơ. Những giấc mơ rồi cũng sẽ phai nhạt phải không nào? Nhưng không phải thứ này. Không đời nào. Lúc nào nó cũng như vậy. Nó luôn luôn hiện hữu, ngay ở đó, trước mắt tôi.”

Tôi không biết phải nói gì nữa.

“Được rồi, chuyện là thế này,” cô nói, nhấp một ngụm Bloody Mary rồi lấy giấy ăn chấm miệng. “Đó là hồi tháng Một. Đầu tháng Một, ngay sau tết. Tôi làm ca muộn, vốn tôi không thích làm ca muộn, nhưng hôm ấy tới lượt tôi. Tóm lại là, đến khoảng nửa đêm tôi mới xong việc. Những hôm làm muộn như thế, khách sạn thường gọi taxi cho chúng tôi về vì không còn tàu nữa. Sau khi thay quần áo, tôi phát hiện mình để quên cuốn sách ở phòng nghỉ của nhân viên. Tôi nghĩ hôm sau lấy cũng được, nhưng cái cô đi chung taxi với tôi vẫn chưa xong nên tôi quyết định đi lấy luôn. Tôi vào thang máy dành cho nhân viên và nhấn nút lên tầng mười sáu, phòng nghỉ của nhân viên và các tiện nghi khác dành cho nhân viên đều ở đấy - chúng tôi rất hay lên đó nghỉ ngơi và uống cà phê.”

”Tôi đứng chờ trong thang máy, cửa mở, tôi bước ra ngoài như mọi khi. Tôi chẳng để ý gì cả, ai lại phải để ý gì cơ chứ? Đó là việc ngày nào tôi cũng làm mà. Tôi bước ra khỏi thang máy như một hành động tự nhiên nhất trên đời. Tôi đoán là lúc đó tôi đang nghĩ ngợi, không nhớ là việc gì. Tôi nhớ là mình đang đứng ở hành lang, hai tay dút trong túi thì nhận ra xung quanh tối om. Tôi như mực ấy. Tôi quay lại thấy cửa thang máy vừa mới đóng.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Điều đầu tiên tôi nghĩ đến là, ôi trời, mất điện rồi. Nhưng không thể thế được. Khách sạn có máy phát điện dùng khi khẩn cấp, vì vậy nếu bị mất điện, máy phát sẽ lập tức tự động bật lên. Chúng tôi đã diễn tập tình huống này trong đợt huấn luyện, nên tôi biết rõ. Vì vậy, về nguyên tắc, không thể có chuyện mất điện. Mà cho dù có chuyện vô cùng hãn hữu gì đó xảy ra với máy phát điện thì đèn báo động trên hành lang sẽ được bật lên. Vậy nên, tôi muốn nói là, không thể nào có chuyện tối om như thế. Đáng lẽ lúc ấy tôi phải nhìn thấy những ngọn đèn xanh dọc hành lang.”

”Nhưng cả tầng tối đen như mực. Tất cả những gì tôi thấy được là mấy cái nút gọi trên thang máy và màn hình LED màu đỏ hiển thị nó đang ở tầng nào. Do vậy, điều đầu tiên tôi làm là nhấn nút gọi thang máy, nhưng nó cứ đi thẳng xuống. Tôi không biết phải làm gì. Thế rồi, không rõ vì sao, tôi quyết định đi loay quanh xem xét. Thực sự tôi rất sợ, nhưng cũng thấy bực mình nữa.”

”Lúc đó tôi nghĩ chắc có trục trặc gì đó với hệ thống điện của khách sạn. Máy móc hay kết cấu hay thứ gì đó có vấn đề. Vậy nghĩa là sẽ lại thêm rắc rối từ phía ban giám đốc, không ngày nghỉ rồi đủ thứ phiền phức khác. Càng nghĩ về những chuyện đó, tôi càng thấy bực mình. Sự bực bội dần lớn hơn cả nỗi sợ. Và thế là tôi quyết định, chỉ là đi xung quanh xem xét một chút. Tôi bước hai hay ba bước gì đó và - ừm, có gì đó rất lạ. Ý tôi là, tôi không thể nghe được tiếng bước chân của mình. Chẳng có lấy một tiếng động nào cả. Mặt sàn cho cảm giác rất lạ, không giống như tấm thảm thường ngày. Nó rất cứng. Thật đấy. Và cả không khí nữa, cảm giác cũng rất khác. Nó... có mùi ẩm mốc. Hoàn toàn không giống không khí của khách sạn. Khách sạn chúng tôi đòi hỏi không khí được điều tiết hoàn toàn và ban giám đốc rất cầu kỳ trong chuyện này, bởi vì bầu không khí nơi đây không được giống như tạo bởi điều hòa không khí bình thường, mà phải là một bầu không khí chất lượng, không phải cái loại không khí bị hút hết hơi ẩm chỉ tổ làm khô mũi khách hàng như ở các khách sạn khác. Ở chỗ chúng tôi, không khí phải như là không khí tự nhiên vậy. Vì vậy, bầu không khí hơi ẩm, mốc meo đó làm tôi rất choáng. Nó có mùi gì đó... rất cũ kỹ - giống như khi anh về quê thăm ông bà và anh mở cửa nhà kho cũ của gia đình ra - như vậy đấy. Tủ đựng mốc meo.”

”Tôi quay lại thì thấy cả nút gọi thang máy cũng biến mất. Tôi không nhìn thấy gì cả. Mọi thứ biến mất, hoàn toàn, thật sự rất khủng khiếp. Tôi hoàn toàn đơn độc trong bóng tối, xung quanh im lặng tuyệt đối. Tuyệt đối. Không có bất kỳ một tiếng động nào. Rất kỳ lạ. Thường thì trong trường hợp có sự cố điện như vậy ít nhất cũng phải có ai đó lên tiếng chứ. Mà lúc đó khách sạn đang gần như kín phòng. Bao nhiêu người như vậy hẳn phải ồn ào lắm chứ. Thế nhưng lần đó không hề như vậy.”

Đồ uống đã được mang đến, chúng tôi nhấp rượu. Rồi cô đặt ly của mình xuống bàn và chỉnh lại cặp kính.

”Anh hiểu những điều tôi nói chứ?”

”Kha khá,” tôi trả lời, “Cô ra khỏi thang máy ở tầng mười sáu. Ở đó tối đen như mực. Mùi cũng rất lạ. Quá yên ắng. Chuyện gì đó kỳ quặc đang diễn ra.”

Cô thở dài. “Không biết là tốt hay xấu, nhưng chắc chắn tôi không phải loại nhút nhát. Ít nhất tôi nghĩ mình cũng khá can đảm. Tôi không phải loại con gái hét ầm ĩ lên khi thấy đèn vụt tắt. Tôi có sợ, nhưng không đến nỗi hồn xiêu phách lạc. Tôi tự nhủ mình phải đi kiểm tra xem có chuyện gì đang xảy ra. Vậy nên tôi bắt đầu lần mò đi dọc theo hành lang.”

”Cô đi về hướng nào?”

”Bên phải,” cô trả lời, gơ tay phải lên. “Tôi lần mò đi dọc theo tường, rất chậm, và lát sau hành lang quanh phải một lần nữa. Thế rồi, ở phía trước, tôi nhìn thấy có ánh sáng yếu ớt. Nó rất yếu, chỉ như ánh nền le lói từ tận xa xa đâu đó. Thoạt tiên tôi nghĩ là đã có ai tìm thấy nền dự trữ và thắp lên. Tôi tiếp tục đi, nhưng khi đến gần hơn, tôi mới nhận ra ánh sáng ấy hắt ra từ một căn phòng có cánh cửa khép hờ. Cánh cửa ấy cũng rất lạ. Tôi chưa từng thấy cánh cửa nào cũ kỹ như vậy trong khách sạn cả. Tôi đứng im trước cửa, không biết nên làm gì tiếp theo. Nếu có ai đó bên trong thì sao? Lỡ có một kẻ quái đản xỏ ra thì sao? Mà trước tiên, sao lại có cánh cửa này ở đây chứ?”

“Tôi gõ khẽ lên cánh cửa, rất khẽ. Khó mà gọi đó là gõ cửa được, nhưng tiếng động vang lên lại khá lớn - có lẽ tại hành lang im ắng quá. Dù sao thì cũng không có tiếng đáp lại. Tôi chờ khoảng mười giây, và trong chừng ấy thời gian, tôi như bị đóng băng. Trong đầu tôi không có lấy một ý nghĩ nào, dù là nhỏ nhất, rằng mình phải làm gì. Rồi tôi nghe thấy tiếng sột soạt ấy. Tôi không rõ nữa, nghe như tiếng một người mặc rất nhiều quần áo đang đứng lên vậy, và sau đó là tiếng bước chân. Thật chậmkịch... kịch... kịch..., có vẻ như người ấy đang đi dép lê hay thứ gì đó. Tiếng bước chân mỗi lúc một gần cánh cửa hơn.”

Cô nhìn chăm chăm vào khoảng không và lắc đầu.

“Đó là lúc tôi bắt đầu thấy hoảng lên. Như thể tiếng bước chân đó không phải của con người. Tôi không hiểu sao mình lại đi đến kết luận đó. Tôi chỉ cảm thấy sồn tóc gáy, bởi vì bước chân của con người không giống như vậy. Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi, nói nghiêm túc đấy. Tôi chạy. Thậm chí còn không nhìn xem mình đang chạy đi đâu. Có lẽ tôi vấp ngã một hai lần gì đó, vì đôi tất tôi mang đã rách toạc ra. Tới đây tôi không nhớ rõ lắm. Điều duy nhất tôi nhớ được là tôi đã chạy. Tôi kinh hoảng. Làm sao đây nếu thang máy bị hỏng? Ôn trời, cuối cùng tôi cũng trở lại được chỗ ấy, khi đó cái đèn đỏ chỉ số tầng và cả nút gọi thang máy đều sáng trở lại. Thang máy đang ở tầng trệt. Tôi nhấn liên tục vào nút gọi và thang máy bắt đầu trở lên. Nhưng chậm hơn nhiều so với bình thường. Thật đấy, chậm như con sên. Tầng hai... tầng ba... tầng bốn, tôi cầu nguyện, nào, nhanh lên nào, nhưng không có ích gì. Nó cứ ì ra. Giống như có ai đó làm kẹt bộ điều khiển vậy.”

Cô gái thở ra một hơi dài và lại nhấp một ngụm rượu. Rồi cô xoay xoay chiếc nhẫn đeo tay một lúc.

Tôi chờ cô tiếp tục. Nhạc đã tắt, ai đó đang cười.

“Tôi vẫn nghe thấy tiếng bước chân đókịch... kịch... kịchmỗi lúc một gần hơn. Không dừng lại...kịch... kịch... kịch..., dọc theo hành lang, tiến về phía tôi. Tôi vô cùng hoảng sợ! Trong đời chưa bao giờ tôi thấy sợ đến thế. Dạ dày tưởng như bị ép chặt lên tới tận cổ họng. Tôi vã mồ hôi khắp người, nhưng lại thấy lạnh toát. Tôi rùng mình. Thang máy thì mãi không lên tới. Tầng bảy... tầng tám... tầng chín...Tiếng bước chân vẫn tiếp tục tiến lại gần.” Cô dừng lại khoảng hai mươi ha mươi giây. Và một lần nữa, cô xoay xoay chiếc nhẫn trên tay, như thể đang chỉnh radio. Một cô gái ở quầy bar nói gì đó làm bạn cô ta lại cười phá lên. Giá họ làm mọi thứ nhanh hơn và bật nhạc lên. “Tôi không diễn tả được cảm giác của mình lúc đó. Anh phải trải qua thì mới biết được,” cô nói khô khan.

“Rồi chuyện gì đã xảy ra?”

“Điều tiếp theo mà tôi nhận ra là, thang máy đã ở đó,” cô nói và nhún vai. “Cửa mở và tôi lại thấy thứ ánh sáng đẹp đẽ và quen thuộc. Tôi rơi vào trong đó, theo đúng nghĩa đen. Tôi run lên bần bật, nhưng vẫn cố bấm nút xuống đại sảnh. Khi xuống tới nơi, hẳn tôi đã làm mọi người bỏ vía một phen. Mặt tôi tái xanh, người run rẩy, không nói được một lời. Viên quản lý tiến tới, lắc người tôi và hỏi: ‘Có chuyện gì vậy?’ Vậy là tôi có kể cho ông ta về những thứ kỳ lạ trên tầng mười sáu, nhưng vẫn thờ hồn hển. Người quản lý ngắt lời tôi giữa chừng, gọi một người trong số đám nhân viên nam rồi cả ba chúng tôi cùng quay trở lại tầng mười sáu. Chỉ để kiểm tra lại mọi thứ. Nhưng trên đó tất cả đều hoàn toàn bình thường. Tất cả bóng đèn đều sáng, cũng không có mùi cũ nát, mọi thứ vẫn giống như mọi khi, như nó cần phải thế. Chúng tôi tới phòng nhân viên hỏi một anh chàng ngồi đó xem anh ta có để ý tới chuyện vừa rồi không, nhưng anh thề lên thề xuống rằng anh ta thức suốt và không có chuyện mất điện. Rồi để cho chắc chắn, chúng tôi đi kiểm tra hết tầng mười sáu, từ đầu tầng tới cuối tầng. Không có gì bất thường cả. Cứ như thể tôi đã bị bỏ bùa mê hay cái gì tương tự vậy.”

“Chúng tôi trở xuống, sau đó người quản lý dẫn tôi vào văn phòng của ông. Tôi đã định ninh quản lý sẽ hét vào mặt tôi, nhưng thậm chí ông ấy còn không hề nổi giận. Ông yêu cầu tôi kể chi tiết hơn những điều đã xảy ra. Tôi giải thích theo cách rõ ràng nhất có thể, từ đầu cho tới cả tiếng bước chân theo sau lưng tôi nữa. Tôi có cảm giác mình là một con ngốc hết thuốc chữa. Tôi chắc mẩm thế nào ông cũng cười nhạo tôi và nói tôi đã mơ ra toàn bộ câu chuyện này.”

“Nhưng ông ấy không cười hay gì đó. Thay vì thế, ông lại tỏ ra cực kỳ nghiêm túc. Rồi ông nói: ‘Cô không được kể chuyện này cho bất cứ ai.’ Ông ấy nói rất dịu dàng. ‘Có chuyện gì đó không ổn, nhưng chúng ta không nên làm các nhân viên khác hoảng sợ, vì vậy hãy giữ kín chuyện này.’ Phải nói thêm với anh rằng người quản lý này không phải mẫu người nói năng nhẹ nhàng. Ông ấy luôn sẵn sàng nổi xung bất cứ lúc

nào. Vì vậy lúc đó tôi thoáng nghĩ - có lẽ tôi không phải là người đầu tiên gặp phải chuyện này.”

Rồi cô ngồi im.

“Và cô chưa từng nghe ai đó nói gì về những chuyện như thế phải không? Trải nghiệm quái dị, những chuyện lạ kỳ hay bất kỳ thứ gì huyền bí? Thế còn những tin đồn?”

Cô trầm ngâm suy nghĩ rồi lắc đầu. “Không, không có, theo tôi thì không. Nhưng thực sự có gì đó rất lạ ở nơi này. Cách người quản lý phản ứng khi tôi kể cho ông ta chuyện gì đã xảy ra và cả những câu chuyện râm rì trong suốt một thời gian dài. Tôi không thể giải thích rõ hơn, nhưng đúng là có gì đó không ổn. Khách sạn này hoàn toàn không giống như khách sạn trước đây tôi đã làm việc. Tất nhiên, đó không phải là một khách sạn lớn thế này, nên mọi chuyện cũng có hơi khác, nhưng ở đây thì quá khác biệt. Khách sạn đó có những câu chuyện ma của riêng nó - có lẽ là khách sạn nào cũng có một câu chuyện như vậy cả - nhưng nhân viên chúng tôi chỉ thấy buồn cười thôi. Còn ở đây, hoàn toàn không như vậy. Chẳng ai cười cả. Vì vậy nó càng đáng sợ hơn. Giả dụ nếu như người quản lý coi nó như trò đùa, hoặc thậm chí ông ta quát vào mặt tôi thì chắc đã không lạ đến thế. Nếu thế chắc tôi đã nghĩ có lẽ chỉ có chút trục trặc hoặc gì đó tương tự thôi.”

Cô nheo mắt nhìn chiếc cốc đang cầm trên tay.

“Sau đó cô có trở lại tầng mười sáu không?” tôi hỏi.

“Nhiều lần rồi,” cô điềm đạm trả lời. “Trên ấy vẫn thuộc phạm vi phục vụ của tôi, vì vậy dù muốn hay không, tôi cũng phải lên đó khi cần thiết. Nhưng tôi chỉ lên vào ban ngày thôi. Tôi không bao giờ lên đó lúc đêm khuya cả, đâu có chuyện gì cũng vậy. Tôi không bao giờ muốn trải qua chuyện đó một lần nào nữa. Đó là lý do tại sao tôi không làm ca đêm. Thậm chí tôi còn nói thẳng với sếp như vậy.”

“Và cô chưa từng kể chuyện này với ai ư?”

Cô nhanh chóng lắc đầu. “Tôi đã nói rồi, đây là lần đầu tiên. Dù gì thì cũng chẳng ai tin tôi đâu. Tôi kể chuyện này với anh vì tôi nghĩ có thể anh có manh mối nào về chuyện đã xảy ra trên tầng mười sáu.”

“Tôi ư?”

Cô lơ đãng nhìn tôi. “À thì, thứ nhất, anh biết về khách sạn Cá Heo cũ và muốn biết chuyện gì đã xảy ra với nó. Tôi không thể tìm được hy vọng rằng anh biết gì đó về những việc tôi đã trải qua.”

“Không, tôi e là không,” tôi nói sau một thoáng suy nghĩ. “Tôi không phải là chuyên gia về khách sạn. Khách sạn Cá Heo cũ nhỏ và không nổi tiếng lắm. Đó chỉ là một khách sạn bình thường thôi.”

Tất nhiên là tôi chưa bao giờ nghĩ khách sạn Cá Heo cũ chỉ là một khách sạn bình thường, nhưng tôi không muốn chọc vào cái tổ ong rối rắm này nữa.

“Nhưng chiều nay, khi tôi hỏi anh về khách sạn Cá Heo, anh nói đó là cả một câu chuyện dài. Anh nói vậy là có ý gì?”

“Đó là chuyện riêng của tôi thôi,” tôi nói. “Nếu kể chuyện đó ra thì phức tạp lắm. Dù sao chẳng nữa, tôi không nghĩ là nó liên quan gì đến chuyện cô vừa kể.”

Cô có vẻ thất vọng. Khẽ cắn môi, cô nhìn chăm chú xuống bàn tay.

“Xin lỗi, tôi không thể giúp gì được hơn,” tôi nói, “đặc biệt là sau tất cả những rắc rối cô gặp phải khi kể cho tôi chuyện này.”

“Ồ, anh đừng lo, đó không phải lỗi của anh. Tôi vẫn thấy vui vì nói được với anh về chuyện đó. Những chuyện kiểu thế này, cứ giữ ở trong lòng thì dần sẽ sinh bực bội.”

“Phải, hãy xả nó ra đi. Nếu cô không làm vậy, nó sẽ càng lớn dần trong đầu cô.” Tôi vòng tay tạo thành một quả bóng căng quá cỡ.

Cô lặng lẽ gạt đầu trong khi nghịch ngợm chiếc nhẫn, tháo nó ra khỏi ngón tay rồi lại đeo vào.

“Nói cho tôi biết đi, anh có tin câu chuyện của tôi không? Về tầng mười sáu và về mọi thứ?” cô thì thầm, mắt không rời khỏi những ngón tay.

“Tất nhiên là tôi tin cô,” tôi trả lời.

“Thật không? Nhưng nó có vẻ thật quá đáng, anh không nghĩ vậy à?”

“Có thể, nhưng những chuyện quái đản vẫn xảy ra mà. Tôi biết vậy mà. Đó là lý do tại sao tôi tin cô. Mọi chuyện đều có liên kết với nhau tại một điểm nào đó, tôi nghĩ vậy.”

Cô suy nghĩ trong giây lát. “Nghĩa là anh cũng từng trải qua một chuyện tương tự?”

“Phải. Ít nhất thì tôi nghĩ thế.”

“Có đáng sợ không?” cô hỏi.

“Không, nó không giống chuyện của cô,” tôi đáp. “Không, ý tôi là, mọi chuyện tương quan theo nhiều cách khác nhau. Với tôi...” Nhưng chẳng hiểu vì lý do gì, những lời nói mắc nghẹn trong cổ họng tôi. Như thể bị ai đó rút dây điện thoại ra vậy. Tôi nhấp một ngụm whiskey và cố gắng lần nữa. “Xin lỗi. Tôi không biết phải diễn đạt thế nào. Nhưng chắc chắn là tôi đã nhìn thấy những chuyện quái dị xảy ra với mình. Do đó tôi luôn sẵn sàng tin những điều cô nói. Tôi không nghĩ là cô đã bịa ra câu chuyện đó.”

Cô ngược mắt lên và mỉm cười. Một nụ cười thật đặc biệt, tôi nghĩ vậy, không phải nụ cười chuyên nghiệp xã giao thường thấy. Rồi cô thả lỏng người. “Tôi không biết tại sao,” cô nói, “nhưng nói chuyện với anh tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Bình thường tôi khá nhút nhát. Tôi thấy rất khó khăn khi nói chuyện với người lạ, nhưng với anh thì khác.”

“Có thể chúng ta có điểm chung nào đó,” tôi cười.

Cô không biết phản ứng ra sao với lời nhận xét ấy, rốt cuộc cô chẳng nói lời nào. Thay vào đó, cô thở dài rồi hỏi, “Anh muốn ăn gì không? Tự nhiên tôi thấy đói quá.”

Tôi mời cô đến đâu đó để ăn một bữa, nhưng cô nói ăn nhanh luôn ở đây cũng được.

Chúng tôi gọi một cái pizza. Và vừa ăn vừa tiếp tục nói chuyện. Về công việc tại khách sạn, về cuộc sống ở Sapporo. Về bản thân cô. Sau khi tốt nghiệp cấp ba, cô theo học tại một trường quản lý khách sạn trong hai năm, rồi làm việc tại một khách sạn ở Tokyo chừng hai năm, sau đó cô trả lời thông báo tuyển dụng của khách sạn Cá Heo mới. Năm nay cô hai mươi ba tuổi. Chuyển tới thành phố Sapporo là một việc tốt với cô; bố mẹ cô có một quán trọ gần Asahikawa, cách chỗ này khoảng trăm hai mươi cây số.

“Đó là một quán trọ khá nổi tiếng. Bố mẹ tôi mở từ khá lâu rồi,” cô nói.

“Sau khi nghỉ việc ở đây, cô sẽ tiếp quản việc kinh doanh của gia đình chứ?” tôi hỏi.

“Không nhất thiết,” cô trả lời rồi nâng lại gọng kính. “Tôi không nghĩ xa như thế. Tôi chỉ thích công việc ở khách sạn. Mọi người đến, nghỉ lại và ra đi, cứ thế. Ở giữa tất cả những điều đó, tôi có cảm giác thoải mái. Nó khiến tôi thấy dễ chịu. Dù sao thì đó là môi trường nơi tôi đã lớn lên mà.”

“Vậy đó là lý do,” tôi hỏi.

“Lý do gì cơ?”

“Tại sao khi đứng trước bàn lễ tân, cô trông giống như một nàng tiên khách sạn vậy?”

“Nàng tiên của khách sạn?” cô bật cười. “Anh nói hay thật! Giá mà tôi có thể được như vậy.”

“Tôi chắc là cô làm được, nếu đó là điều cô muốn,” tôi mỉm cười đáp.

Cô nghĩ về điều đó một lúc, rồi yêu cầu tôi kể chuyện của mình.

“Không thú vị lắm đâu,” tôi tỏ ý từ chối, nhưng cô vẫn muốn nghe. Vậy nên tôi đành kể vắn tắt đại khái vài câu: ba tư tuổi, đã ly dị, làm nghề viết lách tạp nham, lái một chiếc Subaru cũ. Không có gì đặc sắc.

Nhưng cô vẫn tò mò về công việc của tôi. Vì vậy, tôi kể cho cô nghe về những cuộc phỏng vấn của mình với các ngôi sao mới sắp nổi danh, về bài của tôi về những nhà hàng tại Hakodate.

“Nghe thú vị đấy chứ,” cô nói, tươi tỉnh hẳn lên.

“‘Thú vị’ không phải từ đúng. Bản thân viết lách không phải là việc gì to tát. Ý tôi là, tôi thích viết. Thậm chí viết còn khiến tôi thấy thư giãn nữa. Nhưng nội dung tôi viết ra thì hoàn toàn là con số không. Thực sự vô nghĩa.”

“Ý anh là sao?”

“Ý tôi là, ví dụ cô đi một vòng mười lăm nhà hàng trong một ngày, ăn mỗi món một miếng và để thừa tất cả chỗ còn lại. Cô thấy nó có ý nghĩa gì không?”

“Nhưng anh không thể ăn hết được tất cả phải không?”

“Tất nhiên là không. Nếu làm vậy chỉ trong vòng ba ngày, tôi sẽ chết bất đắc kỳ tử. Và mọi người sẽ nghĩ tôi là một thằng ngốc. Tôi sẽ chẳng được ai thương tiếc cả.”

“Vậy anh lựa chọn cách nào?” cô hỏi.

“Tôi không biết, với tôi, việc ấy giống như xúc dọn tuyết vậy. Ta làm vì phải có ai đó làm, chứ không phải vì nó thú vị.

“Xúc dọn tuyết ư?” cô trầm ngâm.

“Ừm, cô biết đấy, tuyết văn hóa,” tôi nói.

Chúng tôi uống khá nhiều. Tôi không nhớ là bao nhiêu, nhưng khi cô nhìn đồng hồ và nói mình phải đi làm vào sáng sớm thì đã hơn mười một giờ. Tôi thanh toán rồi cùng cô bước ra ngoài trong cơn mưa tuyết. Tôi đề nghị được đưa cô về bằng taxi, chỉ cách khoảng mười phút chạy xe. Tuyết không dày, nhưng đường đã đóng băng trơn tuột. Cô nắm chặt cánh tay tôi trên đoạn đường đi tới chỗ chờ taxi. Tôi nghĩ cô đã khá say.

“Bài báo đã vạch trần vụ xây dựng của khách sạn ấy,” tôi nói khi chúng tôi cẩn thận bước đi trên đường,” Cô còn nhớ tên tờ tạp chí đó chứ? Bài đăng vào khoảng thời gian nào vậy?”

Cô trả lời ngay tức thì. “Tôi chắc là vào mùa thu năm ngoái. Tôi không đọc, nên thực tình không thể nói với anh nó viết cái gì được.”

Chúng tôi đứng chờ taxi khoảng năm phút trong màn hoa tuyết bay bay. Cô bám chặt lấy cánh tay tôi.

“Lâu lắm rồi tôi mới có cảm giác thư giãn thế này,” cô nói. Ý nghĩ ấy cũng hiện lên trong đầu tôi. Có lẽ chúng tôi thực sự có một điểm chung nào đó, hai chúng tôi.

Ngồi trong taxi, chúng tôi không nói chuyện gì đặc biệt, về tuyết và cái lạnh, thời gian làm việc của cô, mọi chuyện ở Tokyo. Vì thế khiến tôi băn khoăn không biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Chỉ cần một bước nhỏ nữa là tôi có thể qua đêm với cô. Tôi cảm nhận được điều đó. Thực ra thì tôi không biết cô có muốn qua đêm với mình hay không. Nhưng tôi hiểu cô sẽ không ngần ngại ngủ với tôi. Tôi có thể đọc được điều ấy trong ánh mắt của cô, cách cô thở, kiểu mà cô nói chuyện và thậm chí từ cả những chuyển động của bàn tay cô. Và tất nhiên, tôi biết mình cũng không thấy ngại gì khi qua đêm với cô. Đường như chẳng có gì phức tạp cả. Đơn giản là tôi ghé qua, rồi ngủ lại. Giống như chính cô đã nói. Nhưng, bằng cách nào đó, ý chí của tôi đã thắng. Ý niệm về sự công bằng cứ phảng phất đâu đó trong đầu tôi. Cô trẻ hơn tôi mười tuổi, tâm trạng không được ổn định lắm, và cô đã uống nhiều đến mức không đi thẳng nổi. Chuyện này giống như đánh cược khi biết trước kết quả vậy. Không công bằng.

Nhưng công bằng trong quan hệ tình dục thì có ý nghĩa gì chứ? Nếu thứ ta muốn là sự công bằng, cuộc sống tình dục của ta sẽ chỉ thú vị như tảo mộc trong bể cá mà thôi.

Giọng của lẽ phải.

Cuộc đấu tranh nội tâm vẫn hết sức ác liệt khi chiếc xe taxi chở chúng tôi tới khu nhà bê tông cốt thép giản dị và rồi cô nhanh chóng quét bay mâu thuẫn trong tôi. “Tôi sống cùng em gái,” cô nói.

Không còn ý nghĩ nào về chuyện cần hay là muốn nữa. Tôi thực sự cảm thấy nhẹ nhõm hơn một chút.

Nhưng khi ra khỏi xe, cô hỏi tôi liệu có đưa cô đến cửa nhà được không. Đại khái cũng chẳng có lý do gì, cô giải thích, nhưng thỉnh thoảng về khuya, có một người đàn ông lạ trong hành lang. Tôi dặn người lái xe đợi vài phút, rồi đi cùng cô, tay trong tay, dọc dãy hành lang lạnh giá. Chúng tôi lên hai lượt cầu thang,

tới căn phòng đánh số 306 của cô. Cô mở ví lục tìm chìa khóa. Rồi cô ngượng ngịu mỉm cười, nói cảm ơn, bảo rằng hôm nay cô rất vui.

Như mọi khi, tôi bảo cô đừng khách sáo.

Cô mở khóa rồi nhét chìa khóa vào ví. Tiếng kéo khóa ví khô khốc vang tận xuống cả hành lang. Rồi cô nhìn thẳng vào tôi. Tựa như đang nhìn vào một đề bài môn hình học. Cô đang do dự, không thể quyết định xem mình nên nói lời tạm biệt thế nào. Tôi có thể nhận ra điều đó.

Chống tay lên tường, tôi chờ cô đưa ra quyết định gì đó, nhưng dường như không có tiến triển.

“Chúc ngủ ngon,” tôi nói, “Cho tôi gửi lời hỏi thăm em gái cô.”

Cô mím chặt môi trong, khoảng bốn hay năm giây. “Chuyện sống cùng em gái,” cô gần như thầm thì, “Chuyện đó không phải là sự thực. Thực ra, tôi sống một mình.”

“Tôi biết,” tôi đáp.

Mặt cô dần ửng hồng. “Làm sao anh biết?”

“Không biết nói sao, tôi chỉ biết thôi,” tôi đáp.

“Anh thật là quá quắt, anh biết không?”

Khi tôi quay lại, người lái xe đang đọc một tờ báo thể thao. Anh ta có vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi lên xe và bảo đưa tôi về khách sạn Cá Heo.

“Anh thật sự muốn quay lại chứ?” anh ta cười gượng gạo hỏi. “Theo lẽ thường, tôi đoán là anh sẽ trả tiền và bảo tôi đi. Thông thường đều là vậy.”

“Tôi cá là vậy.”

“Khi làm công việc này lâu như tôi, trực giác của anh sẽ gần như không bao giờ sai cả.”

“Khi làm một công việc lâu như vậy, chắc chắn anh sẽ đoán trượt vài lần. Quy luật trung bình mà.”

“Có lẽ vậy,” người lái xe trả lời, có vẻ hơi bối rối. “Nhưng dù gì thì vẫn rất lạ, anh bạn ạ.”

“Có thể,” tôi đáp, “cũng có thể như vậy.”

Trở về phòng, Tôi rửa mặt qua loa trước khi lên giường. Đó là lúc tôi bắt đầu thấy hối tiếc về những việc mình đã làm - hay đã không làm - nhưng rồi tôi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Sự nuối tiếc của tôi thường không kéo dài quá lâu.

Việc đầu tiên tôi làm vào buổi sáng là gọi cho quầy lễ tân và gia hạn thời gian ở lại khách sạn thêm ba ngày nữa. Đang là mùa vắng khách nên họ rất vui vẻ đồng ý.

Tiếp đó tôi mua báo, tới một cửa hàng Dunkin’ Donuts gần đó ăn hai chiếc bánh xốp nướng cùng hai tách cà phê lớn. Bữa sáng trong khách sạn chỉ ăn một hôm là chán ngấy. Cửa tiệm Dunkin’ Donuts là cứu tinh. Giá rẻ và còn có thể xin thêm cà phê.

Rồi tôi lên một chiếc taxi và bảo người lái xe đưa tới thư viện lớn nhất ở Sapporo. Tôi kiểm mấy số cũ của tờ tạp chí mà bài viết về khách sạn Cá Heo có vẻ từng xuất hiện và tìm thấy nó trong số ra ngày 20 tháng Mười. Tôi sao lại rồi mang nó tới quán cà phê gần đó để đọc.

Đó là một bài báo khá khó hiểu. Tôi phải đọc vài lần mới nắm được chuyện gì đã xảy ra. Tay phóng viên đã cố hết sức để viết một câu chuyện dễ hiểu, nhưng dường như mọi nỗ lực của anh ta vẫn không hiệu quả trước một mớ thông tin hỗn tạp. Rất lằng nhằng thông tin. Phải ngồi xuống nghiền ngẫm thì mới nắm được mạch câu chuyện. Tiêu đề bài báo là: “Thị trường bất động sản ở Sapporo: Những bàn tay đen phía sau công tác quy hoạch thành phố.” Và in dọc ngay bên cạnh là một tấm ảnh nhìn từ trên cao của khách sạn Cá Heo lúc gần hoàn thành.

Đầu đuôi câu chuyện là thế này: Có vài công ty nào đó đã mua một khu đất lớn trong một khu vực của thành phố Sapporo. Trong hai năm, tên các chủ đất mới thay đổi liên tục, rất mập mờ và thật khác thường. Giá đất tăng cao mà chẳng có lý do gì rõ rệt. Chỉ với chừng đó thông tin, tay phóng viên viết bài này đã bắt

đầu tiên hành điều tra. Kết quả là: Đất đã được bán cho rất nhiều công ty, phần lớn chỉ tồn tại trên giấy tờ. Những công ty đó đều đăng ký đầy đủ, họ đóng thuế, nhưng không hề có văn phòng và nhân viên. Những công ty mà này lại có quan hệ chặt chẽ với những công ty mà khác. Cho dù họ là ai thì trò tung hứng với quyền sở hữu đất này cũng thật cao tay. Một lô đất mua giá hai mươi triệu yên được bán, lại với giá sáu mươi triệu yên, rồi tiếp sau đó được bán lại với giá hai trăm triệu yên. Nếu kiên trì lần theo dấu vết kẻ đứng sau mỗi công ty mà thông qua mà cung có vô số liên kết này, ta sẽ phát hiện ra rằng tất cả đều kết thúc tại một điểm: đó là công ty B Industries, một tay chơi có tiếng trong làng bất động sản. B Industries hiện là một công ty thật với trụ sở chính hoành tráng ngự tại khu Akasaka ở Tokyo. Một điều khác mà không phải ai cũng biết, B Industries dường như có liên kết với A Enterprises, một tập đoàn khổng lồ bao gồm các công ty đường sắt, một chuỗi khách sạn, một công ty sản xuất phim, dịch vụ thực phẩm, cửa hàng bách hóa, các tờ tạp chí... tất cả mọi thứ, bao gồm cả tín dụng ngân hàng và công ty bảo hiểm. A Enterprises có quan hệ trực tiếp với giới chính trị, chính điều này đã thôi thúc tay phóng viên kia đi sâu điều tra vụ này. Nhờ đó anh ta đã phát hiện ra nhiều điều thú vị hơn nữa. Khu đất ở Sapporo mà B Industries đã nhanh tay mua gọn nằm trong vùng quy hoạch tái phát triển của thành phố. Những kế hoạch xây dựng tuyến tàu điện ngầm cũng như di chuyển các cơ quan chính phủ rời khu vực đó đã được xúc tiến. Phần lớn chi phí cho các dự án cơ sở hạ tầng đều là của nhà nước. Dường như chính phủ và chính quyền cấp tỉnh, thành phố đã cùng nhau lập kế hoạch, thống nhất một chương trình quy hoạch toàn diện, cả phạm vi cũng như dự thảo ngân sách. Nhưng khi lật tấm “màn che” này lên, rõ ràng là mỗi mét vuông đất quy hoạch đã được mua một cách có hệ thống từ vài năm trước. Đã có ai đó tiết lộ thông tin cho A Enterprises, hơn nữa, những thông tin bị này bị rò rỉ từ trước khi kế hoạch tái phát triển được hoàn thành. Điều này cũng có nghĩa là, nói theo kiểu chính trị, những kế hoạch cuối cùng đều là “việc đã rồi” ngay từ ban đầu.

Tới đây khách sạn Cá Heo được nhắc đến. Nó là mũi nhọn của vụ lũng đoạn thị trường bất động sản này. Trước hết, khách sạn Cá Heo chiếm khu đất tốt nhất. Do vậy, A Enterprises có thể thiết lập văn phòng trong công trình kiến trúc bằng kim loại và đá cẩm thạch mới này, coi nó như đại bản doanh địa phương. Nó vừa là đèn hiệu hướng dẫn vừa là tháp canh, một biểu tượng rõ ràng của sự thay đổi cũng như một trung tâm chỉ huy có thể định hướng lại dòng người trong khu vực. Mọi thứ đang được tiến hành theo những kế hoạch cực kỳ phức tạp.

Đó chính là chủ nghĩa tư bản bậc cao: người chơi bỏ ra khoản vốn đầu tư lớn nhất nhận được những thông tin giá trị nhất nhằm gạt hái được lợi nhuận cao nhất như mong muốn với hiệu suất đầu tư lớn nhất - và không ai buồn để mất đến điều đó. Nó chỉ là một phần của việc đầu tư ngày nay. Ta đòi hỏi lợi nhuận nhiều nhất cho số vốn đã bỏ ra. Một người mua xe cũ sẽ đá vào lớp xe, kiểm tra dưới nắp xe, còn một tập đoàn bỏ ra một trăm tỉ yên vốn đầu tư sẽ rà soát từng điểm nhỏ nhất tại nơi mà họ rót vốn vào, đôi lúc còn làm một số chuyện mờ ám nữa. Công bằng không có chỗ đứng ở đây. Với nhiều tiền như thế trong tay, ai lại ngồi suy ngẫm về những thứ trừu tượng như thế chứ?

Đôi lúc, thậm chí họ làm rất mạnh tay.

Giả dụ có ai đó không muốn bán đất. Một cửa hàng giày lâu năm chẳng hạn. Đó là lúc những gã thô bạo không biết từ đâu đột nhiên xuất hiện. Các công ty lớn có những mối liên kết riêng, và dám cá rằng trong bè cánh của họ có mọi đối tượng, từ các chính khách, tiểu thuyết gia, các ngôi sao nhạc rock đến những tên yakuza chính hiệu. Vì vậy, họ chỉ cần ới đám trai tráng với thanh kiếm samurai của chúng là xong. Cảnh sát chẳng bao giờ thiết tha với các vụ như thế này, đặc biệt là khi những sắp xếp đều đã được quyết định từ bên trên. Thậm chí đó còn không phải là tham nhũng. Đó là cách cả hệ thống vận hành. Đó là đầu tư tư bản. Phải công nhận rằng, những chuyện như vậy không còn mới trong xã hội hiện đại này nữa rồi. Nhưng mọi thứ trong quá khứ chẳng là gì so với sự chính xác, quyền lực tuyệt đối và sự vững chắc của mạng lưới tư bản ngày nay. Chính những cỗ máy tính khổng lồ, với khả năng phi thường có thể quy nạp mọi sự vật và hiện tượng trên trái đất này vào mạng lưới tính toán của chúng, đã khiến tất cả những điều đó thành có thể. Chủ nghĩa tư bản bậc cao đã vượt qua chính nó. Không hề phóng đại, các giao dịch tài chính trên thực tế gần như đã trở thành hoạt động tôn giáo. Một chủ nghĩa thần bí mới. Người ta sùng bái tư bản, ngưỡng mộ tinh hoa của nó, quỳ gối trước những chiếc Porsche và giá đất ở Tokyo. Tôn thờ mọi thứ mà chiếc Porsche sáng loáng của họ biểu tượng. Đó là điều thần bí duy nhất còn tồn tại trên thế giới này.

Chủ nghĩa tư bản hiện đại. Dù thích hay không, nó cũng là xã hội mà chúng ta đang sống. Thậm chí chuẩn mực đúng sai cũng bị phân hóa và làm cho trở nên phức tạp. Trong cái tốt, có cái tốt hợp thời và cái tốt

không hợp thời, cũng tương tự như vậy cho cái xấu. Trong cái tốt hợp thời, lại có loại trang trọng, có loại bình thường; có loại tân thời, có loại sành điệu, có loại đúng mốt, có loại trưởng giả học làm sang. Nhào trộn chúng nhiều lần thành một mớ bùng nhùng. Giống như mặc một chiếc áo len hiệu Missoni với quần mác Trussardi và giày hãng Pollini vậy, giờ đây ta có thể thưởng thức sự lai tạp giữa nhiều kiểu đạo đức khác nhau. Đó là cách thức của thế giới - triết học ngày càng trở nên giống với quản trị kinh doanh.

Mặc dù lúc đó tôi không nghĩ vậy nhưng mọi thứ đều đơn giản hơn nhiều vào năm 1969. Điều duy nhất phải làm để chứng tỏ cái tôi là ném đá vào đám cảnh sát chống bạo loạn. Nhưng trong thời buổi phức tạp hiện nay, ai sẽ là người ném đá? Ai sẽ dũng cảm xông lên giữa làn hơi cay? Thôi, thực tại là thế. Mọi thứ đều được che đậy, được liên kết trong mạng lưới tư bản khổng lồ ấy, và đằng sau mạng lưới đó còn có mạng lưới khác. Không ai thoát được. Ta ném đi một hòn đá và nó sẽ bật ngược trở lại ta ngay tức khắc.

Tay phóng viên đã tốn rất nhiều công sức lần theo dấu vết để lại trên giấy tờ. Dấu vậy, bắt chấp anh ta có lớn tiếng thế nào - hay có lẽ chính vì anh ta quá lớn tiếng - bài báo thiếu sức thuyết phục đến quái lạ. Một khẩu hiệu ảnh hưởng rộng khắp ư, không phải. Đường như anh chàng này không nhận thức được: Chẳng có gì trong chuyện này là đáng ngờ hết. Đó là việc hiển nhiên trong chuyện làm ăn. Rất thông thường, như thứ tự ngày tháng vậy, ai cũng biết. Những thứ vốn chẳng ai quan tâm. Nếu các nhà đại tư bản lấy được thông tin một cách bất hợp pháp và mua vét đất đai, hay là thao túng vài quyết định chính trị, rồi giải quyết vụ việc bằng cách thuê bọn yakuzade dọa một hiệu giày nhỏ ở đây, có thể đập cho ông chủ khách sạn hạng bét nào một trận, thì sao nào? Đời là vậy. Những hạt cát thời gian vẫn đang trượt dưới chân ta. Nơi chúng ta đang đứng không còn là nơi chúng ta đã đứng nữa.

Tay phóng viên đã làm hết sức mình. Bài báo này đã được nghiên cứu rất nghiêm túc trước khi viết ra, chất chứa nỗi căm phẫn muốn bảo vệ lẽ phải và quan điểm lạc hậu vô vọng.

Tôi gấp tờ giấy lại, cất vào túi và uống một ly cà phê khác.

Tôi nghĩ về tay chủ khách sạn Cá Heo cũ. Ngài Bất Hạnh, từ khi sinh ra đã bị cái bóng của thất bại che phủ. Không có lý nào anh ta có thể làm nên chuyện trong cái thời đại này.

“Lạc hậu!” tôi nói lớn tiếng.

Cô bồi bàn nhìn tôi với vẻ khó chịu.

Tôi gọi một chiếc taxi về khách sạn.

10. Chương 8

Chương 8

Từ phòng mình, tôi gọi điện cho anh bạn đối tác cũ ở Tokyo. Một người không quen cầm máy và hỏi tên tôi, sau đó lại một người khác bắt máy và hỏi tên tôi tiếp, cuối cùng mới đến anh bạn cũ của tôi nhắc máy. Cậu ta có vẻ bận bịu. Đã một năm rồi chúng tôi không nói chuyện. Không phải tôi cố ý tránh cậu ta; đơn giản là tôi và cậu ta chẳng có gì để nói, Tôi đã luôn quý cậu ta, bây giờ vẫn vậy. Nhưng thực tế, người bạn cũ này đối với tôi (và cả tôi đối với cậu ta) là “quá khứ đã xa.” Nhắc lại một lần nữa, không phải chúng tôi đẩy nhau vào vị trí thế này. Chẳng qua chúng tôi chỉ đi theo con đường riêng của mình, và hai con đường này không giao nhau nữa. Không hơn, không kém.

Đạo này thế nào rồi? Tôi hỏi.

Cũng tốt, cậu ta trả lời.

Tôi bảo cậu ta rằng tôi đang ở Sapporo. Cậu ta liền hỏi thời tiết có lạnh không.

Có, rất lạnh, tôi trả lời.

Công việc thế nào? Đó là câu hỏi tiếp theo của tôi.

Bạn, cậu ta đáp gọn lỏn.

Không uống nhiều nữa chứ, tôi hy vọng.

Đạo này thì không, gần đây cậu ta cũng không uống nhiều nữa.

Ồ đó tuyệt có rơi không? Đến lượt cậu ta hỏi tôi.

Giờ thì không, tôi tiếp tục câu chuyện.

Chúng tôi cứ kéo dài mãi trò xã giao tung hứng như vậy.

Cuối cùng tôi cũng đi vào chủ đề chính: “Nghe này, tôi có chuyện muốn nhờ cậu.”

Ngày trước tôi cũng đã giúp cậu ta một lần, Cả tôi và cậu ta đều còn nhớ. Vả lại, tôi cũng chẳng phải là loại người thích nhờ vả người khác.

“Rất sẵn lòng,” cậu ta nói không chút kiểu cách.

“Cậu có nhớ lần chúng ta làm dịch vụ bản tin tận nhà của tập đoàn khách sạn đó không?” tôi hỏi. “Hình như năm năm trước thì phải?”

“Có, tôi nhớ.”

“Cậu có còn qua lại với họ không?”

Cậu ta suy nghĩ một lúc. “Khó thể nói là rất thân thiết, nhưng cũng không dứt đoạn. Không tới mức không thể hâm nóng quan hệ nếu cần thiết.”

“Có một chẳng cha biết rất nhiều về những việc đang xảy ra trong ngành này. Tôi quên mất tên hắn rồi. Người gây nhặng, lúc nào cũng đội cái mũ trông buồn cười. Cậu nghĩ có có thể liên lạc với hắn được không?”

“Tôi nghĩ chắc là được. Cậu muốn biết chuyện gì?”

Tôi tóm tắt lại cho cậu ta bài báo về vụ scandal khách sạn Cá Heo. Cậu ta ghi lại ngày bài báo xuất hiện. Sau đó tôi nói về cái khách sạn Cá Heo cũ và xập xệ đã có ở đó trước cái khách sạn Cá Heo quái quỷ kia, tôi nói rằng muốn biết thêm những điều sau: Một là, tại sao khách sạn mới lại giữ nguyên tên cũ? Hai là, người chủ cũ hiện ra sao? Và cuối cùng là gần đây vụ scandal đó có diễn biến gì mới nữa không?

Cậu ta ghi chép tất cả thông tin và đọc lại cho tôi kiểm tra.

“Đủ chưa?”

“Đủ rồi đấy,” tôi đáp “Chắc cậu đang vội hả?” cậu ta hỏi.

“Xin lỗi, nhưng...”

“Tôi sẽ xem hôm nay có thể làm gì cho cậu. Số của cậu ở đó là gì?”

Tôi cho cậu ta số điện thoại của tôi.

“Nói chuyện sau nhé,” cậu ta nói rồi gác máy.

Tôi ăn bữa trưa đơn giản ở căng tin trong khách sạn. Sau đó tôi xuống tiền sảnh và trông thấy cô tiếp tân đeo kính đang ở sau quầy. Tôi ngồi xuống một chỗ trong góc và quan sát cô. Cô đang bận và có vẻ không chú ý đến tôi. Hoặc có thể cô đã để ý thấy, nhưng lại giả vờ lạnh lùng. Nhưng tôi đoán đó cũng chẳng phải là vấn đề. Tôi thích ngắm cô từ vị trí này. Đồng thời tôi tự nhủ rằng hôm qua mình đã có thể ngủ với cô nếu muốn.

Có những lúc tôi cần phải tự cổ vũ bản thân mình như vậy.

Sau khi đã ngắm cô gái đủ lâu, tôi vào thang máy phòng mình và đọc sách. Bầu trời bên ngoài nặng mây, khiến tôi cảm thấy như đang sống trong một cái lồng thiếu ánh sáng. Vì không rõ khi nào thì anh bạn cũ sẽ gọi lại, nên tôi cũng không muốn ra khỏi phòng, điều này khiến tôi chẳng còn việc gì để làm ngoài đọc sách. Tôi nhanh chóng đọc xong Jack London và chuyển sang cuốn Nội chiến Tây Ban Nha.

Ngày hôm nay giống như một đoàn phim quay chậm cảnh chiều tối. Chẳng có sự kiện gì, đây là đã nói giảm đi rồi đấy. Màu ghi sáng của bầu trời nhẹ nhàng thấm vào sắc đen, và cuối cùng hòa trộn thành màn đêm. Chỉ là một mức độ khác của sự u ám mà thôi. Như thể trên thế giới chỉ có hai màu duy nhất, đen và xám, hoán đổi nhau tuần theo quỹ đạo thời gian nhất định.

Tôi gọi phục vụ phòng yêu cầu mang bánh sandwich lên, tôi ăn một miếng bánh, rồi lại làm một ngụm bia. Khi không có việc gì làm, người ta thường làm mọi thứ chậm rãi và tỉ mỉ. Bây giờ ba mươi, anh bạn cũ của tôi gọi tôi.

“Tôi đã tìm thấy thằng cha đó,” cậu ta nói.

“Có tốn công lắm không?”

“Ừm, tương đối,” cậu ta nói sau một giây im lặng, tạo ra cảm giác như thể việc đó đúng là rất khó khăn. “Để tôi tóm tắt lại cho cậu. Chắc cậu cũng thấy là vụ này đã được bung bít khá kín rồi. Mà không chỉ kín thôi đâu, nó còn được đóng chốt và khóa vào trong hầm ấy. Không ai đụng tới cả. Vụ việc kết thúc. Không cần cả bùn đất để đào bới lên ấy chứ. Có vẻ như đã có vài chuyện bất bình thường trong chính phủ hay tòa thị chính. Không có gì quan trọng, chỉ là điều chỉnh một chút, họ đã nói vậy đấy. Chẳng ai biết gì thêm nữa. Viện kiểm sát cũng đã chõ mũi vào, nhưng cuối cùng cũng chẳng đi đến đâu. Nhiều đầu mối chạy qua đây lắm. Rất phức tạp. Khó khăn lắm mới moi được tin đấy.”

“Đây chỉ là vấn đề cá nhân của tôi thôi mà. Sẽ không gây rắc rối cho ai cả đâu.”

“Tôi cũng nói với hân ta đúng như vậy đấy,” vẫn giữ ống nghe, tôi với sang tủ lạnh lấy chai bia khác và rót vào cốc.

“Có vẻ như tôi lắm chuyện giống mẹ cậu, nhưng nói thế này chắc cậu hiểu: Nếu định tọc mạch, cậu sẽ dính đòn đấy,” bạn cũ của tôi nói. “Có vẻ như vụ này khá lớn, thực sự lớn. Tôi không biết cậu được gì khi dấn thân vào, nhưng nếu là cậu, tôi sẽ không lún sâu vào việc này đâu. Hãy nghĩ đến tuổi tác và hoàn cảnh của mình, cậu nên sống an phận hơn đi. Tôi không bảo cậu học theo tôi, hiểu không?”

Cậu ta ho khan, tôi uống một ngụm bia nữa.

“Còn về người chủ khách sạn Cá Heo cũ, có vẻ như anh ta đã không nhượng bộ cho đến phút cuối, vì thế mà anh ta phải chuốc lăm tai họa. Đáng lẽ ra nên đi khỏi đó ngay, nhưng anh ta lại không chịu chuyển đi. Chắc là không nhìn được bức tranh toàn cảnh lúc đó.”

“Thằng cha ấy đúng là loại người đó đấy,” tôi nói. “Rất cổ hủ.”

“Chuyện kinh doanh của anh ta kết thúc vô cùng tồi tệ. Một đámmyakuzadến khách sạn và ở lì đó. Không làm chuyện gì quá tệ đến mức phạm pháp. Chúng tụ tập trong tiền sảnh và hầm hè nhìn bất cứ ai bước vào trong. Cậu tưởng tượng ra được chứ? Tuy nhiên, tay chủ ấy vẫn kiên quyết không nhượng bộ.”

“Tôi hiểu,” tôi nói. “Người chủ khách sạn Cá Heo cũ chắc đã quá quen với đủ loại khó khăn khổ sở rồi. Vài chuyện bất hạnh lật vật ấy chẳng thể làm anh ta nao núng.”

“Cuối cùng thì chủ cũ của khách sạn Cá Heo đã đưa ra một đề nghị lạ đời. Thằng cha của cậu đã nói với bọn người đó là hân sẽ ra đi. Với một điều kiện. Cậu biết là gì không?”

“Chịu,” tôi đáp.

“Đoán thử xem nào. Suy nghĩ đi, anh bạn, chỉ một chút thôi. Đó là câu trả lời ột trong các câu hỏi của cậu đấy.”

”Với điều kiện là phải giữ nguyên tên khách sạn Cá Heo.

Ng.uồ.n .tù. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om. Đúng vậy không?”

“Chính xác,” cậu ta nói. “Đó là điều kiện và những người mua đã đồng ý.”

“Nhưng tại sao?”

“Đó cũng không phải một cái tên quá dở. Tên ‘Khách sạn Cá Heo’ nghe cũng ổn mà.”

” Ừm, có lẽ vậy,” tôi nói.

“Hơn nữa, khách sạn này sẽ là lá cờ tiên phong cho chuỗi khách sạn mới mà A Enterprises đang có kế hoạch xây dựng. Khách sạn siêu cao cấp, không phải hạng tầm tầm như trước đây. Mà lúc đó họ cũng chưa có tên cho nó.”

“Hiểu rồi! Chuỗi khách sạn Cá Heo.”

“Đúng vậy. Một chuỗi khách sạn để cạnh tranh với Hilton hay Hyatts trên thế giới.”

“Chuỗi khách sạn Cá Heo,” tôi nhắc lại một lần nữa. Một di sản được chuyển giao, một giấc mơ được trải rộng. “Vậy chuyện gì đã xảy ra với người chủ khách sạn cũ?”

“Ai biết được?”

Tôi uống một ngụm bia nữa và lấy đầu bút gãi tai.

“Lúc ra đi, bọn họ đã cho anh ta một món tiền kha khá, nên anh ta có thể làm bất cứ việc gì. Nhưng chẳng có cách nào tìm ra anh ta đâu. Anh ta chỉ là một nhân vật nhỏ, một kẻ qua đường mà thôi.”

“Có lẽ vậy.”

“Đại khái là thế,” anh bạn cũ của tôi nói. “Đó là tất cả những gì tôi tìm hiểu được. Hết rồi. Vậy có đủ cho cậu không?”

“Cám ơn. Cậu đã giúp tôi rất nhiều,” tôi nói.

Bạn tôi hắng giọng.

“Cậu phải xùy tiền ra à?” tôi hỏi.

“Không,” cậu ta nói. “Tôi sẽ mời hẳn đi ăn tối, rồi đưa tới hộp đêm ở Ginza, trả tiền xe cho hẳn về nhà. Chẳng nhiều nhận gì đâu, để ý làm gì. Đằng nào tôi cũng có thể tính nó thành kinh phí mà. Mọi thứ đều có thể khấu trừ. Mẹ khi, kế toán của tôi lúc nào cũng bảo phải chi nhiều hơn nữa. Cậu đừng bận tâm làm gì. Lúc nào muốn đến hộp đêm ở Ginza thì cho tôi biết. Tôi bao. Chưa đến những nơi đó bao giờ phải không?”

“Hộp đêm ở Ginza thì có gì hay ho chứ?”

“Rượu và gái,” bạn tôi nói. “Những lời khen của thằng cha kế toán nữa.”

“Sao cậu không đi với hẳn?”

“Tôi cũng mới đi với hẳn đấy chứ,” cậu ta nói, có vẻ vô cùng ngao ngán.

Chúng tôi chào tạm biệt và gác máy.

Tôi bắt đầu nghĩ về anh bạn đối tác cũ này. Cậu ta bằng tuổi tôi, nhưng bụng đã phệ. Bàn làm việc của cậu ra chất đủ các thứ thuốc theo đơn bác sĩ kê. Thực sự quan tâm đến việc ai trúng cử. Rất lo lắng chuyện học hành của con cái. Lúc nào cậu ta cũng cãi nhau với vợ, nhưng về cơ bản thì đúng là một người đàn ông của gia đình. Chắc chắn là cậu ta cũng có điểm yếu, cậu ta nổi tiếng là uống rượu nhiều, nhưng thuộc típ người chăm chỉ, thẳng thắn. Theo đúng nghĩa đen của những từ ấy.

Chúng tôi hợp tác với nhau từ sau khi tốt nghiệp đại học và làm việc khá ăn ý. Đầu tiên chỉ là dịch tài liệu vật vãnh, sau đó công việc dần dần mở rộng. Chính xác thì hai chúng tôi không phải bạn thân, nhưng quan hệ cộng tác thì khá ổn. Ngày nào chúng tôi cũng gặp nhau nhưng chẳng cãi vã bao giờ. Cậu ta trầm tính và lịch sự, còn bản thân tôi cũng chẳng phải là hạng ưa tranh cãi. Dẫu vẫn có những điểm khác biệt, nhưng chúng tôi đã cố gắng làm việc dựa trên tôn trọng lẫn nhau. Nhưng rồi có vài chuyện bất ngờ xảy ra, chúng tôi không hợp tác với nhau nữa, có lẽ cũng là thời điểm thích hợp nhất. Cậu ta bắt đầu lại từ đầu, tiếp tục làm việc cho cả hai người, thậm chí có khi còn tốt hơn khi chúng tôi làm chung nữa, thành thật mà nói là vậy. Nếu dựa trên danh sách khách hàng của cậu ta thì đúng là như vậy. Công ty ngày càng phát triển, cậu ta tuyển thêm cả một đội ngũ nhân viên mới. Thậm chí về mặt tâm lý, cậu ta cũng có vẻ vững vàng hơn.

Hình như tôi mới là người có vấn đề. Và có lẽ tôi đã có ảnh hưởng không-lành-mạnh lắm đến cậu ta. Điều này giải thích tại sao cậu ta có thể tìm ra con đường của mình sau khi tôi ra đi. Khen ngợi lấy lòng nhân viên để họ làm việc với kết quả tốt nhất, kể những chuyện cười ngu ngốc cho các cô tài vụ, dẫn khách hàng đến hộp đêm ở Ginza theo nghĩa vụ bất chấp chuyện cậu ta thấy việc đó thật buồn chán. Có lẽ cậu ta cảm thấy căng thẳng nếu phải làm những việc đó khi có mặt tôi. Cậu ta luôn để ý xem tôi nhìn cậu ta như thế nào, lo lắng xem tôi sẽ nghĩ gì. Cậu ta là kiểu người ấy. Mặc dù, thành thật mà nói, tôi chẳng quan tâm lắm đến chuyện cậu ta làm gì trước mắt mình cả.

Tốt thôi, giờ cậu ta đã là chính bản thân mình. Ở mọi góc độ.

Có nghĩa là, việc tôi ra đi đã khiến cậu ta không ngại ngần hành động đúng với tuổi tác, và cậu ta trở lại là chính mình.

Còn với tôi, điều này đã dẫn tôi tới đâu nhỉ?

Chín giờ, chuông điện thoại reng. Tôi không chờ cuộc gọi nào cả - chẳng ai ngoài anh bạn đối tác cũ biết tôi đang ở đây - cho nên ban đầu tôi không chú ý mấy đến tiếng chuông điện thoại lắm. Sau bốn tiếng chuông, tôi nhắc máy.

“Anh đã quan sát tôi trong tiền sảnh đúng không?” Đó là cô bạn tiếp tân của tôi. Cô không có vẻ gì là tức giận, nhưng cũng chẳng vui vẻ. Giọng nói của cô không thể hiện điều gì.

“Đúng vậy,” tôi thú nhận.

Im lặng.

“Tôi không thích bị người khác quan sát khi đang làm việc. Điều đó làm tôi lo lắng và bắt đầu mắc lỗi. Tôi cảm thấy như anh cứ nhìn tôi suốt.”

“Xin lỗi, tôi sẽ không nhìn chằm chằm vào cô nữa,” tôi nói. “Tôi chỉ nhìn cô để có thêm tự tin thôi. Tôi không nghĩ cô lại căng thẳng như vậy. Từ giờ tôi sẽ cẩn thận hơn. Cô gọi từ đâu đấy?”

“Nhà tôi.” cô gái trả lời. “Tôi chuẩn bị tắm rồi đi ngủ. Anh đã gia hạn ngày ở lại đây đúng không?”

“À phải. Công việc bị trì hoãn một chút.”

Thêm một khoảng lặng ngắn.

“Anh có nghĩ tôi quá căng thẳng không?” cô hỏi.

“Tôi không biết. Mỗi người mỗi khác mà. Nhưng dù sao, tôi hứa là sẽ không nhìn cô chằm chằm nữa. Tôi không muốn ảnh hưởng đến công việc của cô.”

Cô nghĩ ngợi vài giây, sau đó chúng tôi chào tạm biệt.

Tôi cúp máy, đi tắm, và nằm dài trên ghế sofa đọc sách cho đến mười một rưỡi. Sau đó tôi thay quần áo bước ra hành lang. Tôi bước từ đầu này đến đầu kia. Nó giống như một mê cung vậy. Ở chỗ xa nhất là thang máy dành cho nhân viên, hơi khuất tầm nhìn, ngay bên cạnh cầu thang khẩn cấp. Nếu đi theo bảng chỉ dẫn, qua mấy phòng khách sẽ thấy có một cái thang máy ghi hàng chữ “Chỉ dành cho hàng hóa.” Tôi đứng ngay trước đó, để ý thấy thang máy đang dừng ở tầng trệt. Có vẻ như không ai sử dụng nó cả. Loa trên trần đang phát giai điệu “Love is blue”. Paul Mauriat.

Tôi nhấn nút. Thang máy khởi động rồi bắt đầu leo lên. Màn hình hiện lên số tầng - 1, 2, 3, 4, 5, 6 - rất chậm nhưng rõ ràng là vẫn đang lên, theo giai điệu của tiếng nhạc.

Nếu có ai đó ở trong thang máy, tôi luôn có thể giả vờ không biết. Khách thuê phòng tại khách sạn vẫn thường hay nhầm như thế. 11, 12, 13, 14 - thang máy lên đều. Tôi lùi lại, cho hai tay vào túi quần, đợi cửa mở ra.

15 - con số ngừng nhảy. Có một thoáng dừng lại, không một tiếng động, rồi cửa mở ra. Trong thang máy trống rỗng.

Im lặng khủng khiếp, tôi thảm nhủ. Hoàn toàn khác hẳn với tiếng cọt kẹt ở khách sạn cũ. Tôi vào trong và nhấn nút số 16. Cánh cửa đóng lại, không một tiếng động, tôi chỉ cảm thấy một chuyển động rất nhẹ, rồi cửa thang máy mở ra. Tầng mười sáu. Sáng sủa, rất sáng là đằng khác, giai điệu “Love is blue” chảy ra từ trần nhà. Không tối tăm, cũng chẳng có mùi ẩm mốc. Tôi đi dọc theo hành lang từ đầu này đến đầu kia để xem xét thật kỹ lưỡng. Có thể thấy là cách bài trí ở đây cũng chẳng khác gì tầng mười lăm. Cũng một kiểu hành lang rắc rối, cũng các dãy phòng như trải dài ra vô tận, cũng có máy bán hàng tự động trong hốc tường giữa hành lang, cũng có một dải thang máy dành cho khách.

Thảm trải sàn màu đỏ đậm, có lớp lông dày mềm mại. Không thể nghe thấy tiếng bước chân của chính mình. Trên thực tế, ở đây im lặng gần như tuyệt đối. Chỉ có tiếng nhạc bài “A Summer Place” văng vẳng,

có lẽ Percy Faith. Đến cuối hành lang, tôi quay lại và đi bộ về chỗ thang máy dành cho khách rồi xuống tầng mười lăm. Sau đó tôi lặp lại hành trình đó một lần nữa. Đi thang máy của nhân viên lên tầng mười sáu, vẫn như vậy, hoàn toàn bình thường và sáng sủa. Và vẫn bài hát “A Summer Place.”

Tôi bỏ cuộc và quay lại tầng mười lăm, uống hai ngụm brandy và đi ngủ.

Bình minh, màu đen chuyển về màu xám. Tuyết đang rơi. Xem nào, hôm nay mình nên làm gì bây giờ?

Như thường lệ, chẳng có việc gì để làm cả.

Tôi đi bộ trong tuyết đến cửa hàng Dunkin’ Donuts, xơi hai cái bánh rán vòng rồi vừa nhâm nhi cà phê vừa đọc báo sáng. Tôi lướt qua một bài báo về cuộc bầu cử địa phương. Tôi xem qua danh sách các phim đang chiếu. Chẳng có phim nào tôi muốn xem, nhưng trong số đó có một phim mà một người bạn cấp II của tôi thủ vai. Phim dành cho thanh thiếu niên tên là “Tình đơn phương”, trong phim còn có một nữ diễn viên và một ca sĩ tuổi teen đang lên. Tôi có thể đoán được kiểu vai diễn của cậu bạn tôi: một thầy giáo trẻ, đẹp trai và hài hước với dáng người cao, mảnh dẻ, giỏi thể thao, lúc nào cũng có các cô gái vây quanh. Lẽ tự nhiên, nhân vật nữ chính sẽ phải lòng anh chàng. Vậy là cô gái mất cả ngày Chủ nhật để nướng bánh và mang đến căn hộ của chàng. Nhưng lại có một cậu bạn để ý đến cô gái. Một cậu chàng tầm tầm, hơi nhút nhát... kiểu điển hình. Tôi có thể tưởng tượng ra bộ phim mà không cần xem.

Khi người bạn cùng lớp này trở thành diễn viên, tôi đã đi xem vài bộ phim đầu tiên của cậu ta, phần nào là vì tò mò. Nhưng chẳng lâu sau đó tôi không quan tâm nữa. Phim nào cũng cùng một kiểu như vậy, và các nhân vật của cậu ta về cơ bản là giống nhau: cao, đẹp trai, giỏi thể thao, đầu tóc gọn gàng, ban đầu thì là sinh viên, sau đó là giáo viên, bác sĩ hay công chức trẻ, luôn được các cô gái ngưỡng mộ vây quanh. Cậu ta có hàm răng hoàn hảo, nụ cười quyến rũ. Rất ngọt ngào. Dù vậy chẳng có gì đáng để bỏ tiền ra xem. Tôi vốn chẳng phải một kẻ hâm hình chỉ thích đi xem Fellini hay Tarkovsky(12). Không, hoàn toàn không. Có điều những phim của anh chàng này thì đúng là hạng bét. Sản phẩm kinh phí thấp, kịch bản rập khuôn và những câu thoại tầm thường, loại phim mà ai cũng có thể nói thậm chí đạo diễn, cũng chẳng buồn quan tâm.

Tuy vậy, theo tôi nhớ thì ngoài đời cậu ta cũng khá giống với những vai diễn ấy. Cậu ta cũng khá tốt bụng, nhưng có ai thực sự hiểu được con người đó bên trong như thế nào? Chúng tôi học cùng lớp hồi cấp II, và có lần từng chung bàn trong một thí nghiệm khoa học. Khá thân thiện. Nhưng ngay từ hồi đó cậu ta đã hoàn hảo đến mức khó tin - giống hệt như trong các bộ phim cậu ta đóng. Bọn con gái đều điên đảo vì cậu ta. Nếu cậu ra nói chuyện với họ, đôi mắt những đứa con gái trong đám ấy sẽ long lanh ướt ướt. Nếu cậu ta đốt đèn bunsen bằng đôi bàn tay thanh tú, cảnh tượng liền trông như lễ khai mạc Olympic vậy. Chẳng cô gái nào thèm để ý đến sự tồn tại của tôi.

Anh chàng này còn học rất giỏi nữa, lúc nào cũng nhất nhì lớp. Thân thiện, ngay thẳng, dễ gần. Dù có mặc quần áo gì đi nữa trông cậu ta lúc nào cũng sạch sẽ gọn gàng. Thậm chí cả khi đi tiểu cậu ta vẫn có vẻ gì đó rất thanh lịch. Thật là hiếm có thằng đàn ông nào trông tao nhã cả khi đi tiểu. Tuy nhiên, cậu ta chơi thể thao giỏi và cũng hoạt động sôi nổi trong ủy ban học sinh. Có tin đồn cậu ta có quan hệ với cô nàng xinh nhất lớp, nhưng chẳng ai chắc chắn cả. Tất cả các giáo viên đều cho rằng cậu ta rất xuất sắc, thậm chí trong ngày Họa Phụ Huynh(13), các bà mẹ cũng bị cậu ta hấp dẫn. Chẳng qua cậu ta đơn thuần là kiểu người như vậy. Nhưng, như tôi đã nói, thật khó mà biết được anh chàng này đang nghĩ gì.

Cuộc sống của cậu ta gần giống như những bộ phim.

Vậy thì việc quái gì tôi phải trả tiền để được xem một bộ phim như vậy?

Tôi vứt tờ báo vào thùng rác và đi bộ dưới tuyết về khách sạn. Khi đi qua hành lang, tôi liếc bàn lễ tân, nhưng cô bạn của tôi không có ở đó. Tôi đành ghé khu trò chơi điện tử chơi mấy ván Pacman và Galaxy. Đúng là hành hạ thần kinh. Những trò chơi kiểu này chỉ có khơi gợi thêm xu hướng bạo lực trong con người ta. Nhưng giết thời gian rất tốt.

Sau đó tôi về phòng đọc sách.

Ngày hôm ấy thật không được việc gì cả. Khi đã chán đọc, tôi ngắm tuyết ngoài cửa sổ. Tuyết rơi suốt cả ngày. Tôi bồi hồi cảm khái rằng sao bầu trời có thể đổ nhiều tuyết đến vậy. Lúc mười hai giờ tôi xuống quán cà phê ăn trưa. Sau đó tôi lại trở về phòng đọc sách và ngắm tuyết rơi.

Nhưng rốt cuộc, đó cũng không phải một ngày hoàn toàn vô ích. Khoảng bốn giờ, tôi đang nằm trên giường đọc sách thì có ai đó gõ cửa. Đó là cô bạn tiếp tân của tôi, cô đứng đó, đeo kính và mặc áo đồng phục xanh nhạt. Không đợi tôi mở cửa rộng hơn. Cô lướt nhẹ vào phòng như một chiếc bóng và đóng cửa lại.

“Quy định của khách sạn. Nếu họ bắt gặp tôi ở đây, tôi sẽ bị đuổi việc đấy,” cô nói thật nhanh.

Cô nhìn quanh phòng rồi ngồi xuống sofa, vuốt thẳng đường viền trên chiếc váy dài đến gối. Sau đó cô thở dài một tiếng. “Tôi đang trong giờ nghỉ,” cô nói.

“Tôi đang định uống bia. Cô muốn uống gì không?” tôi hỏi.

“Không, cảm ơn. Tôi không có nhiều thời gian. Anh đã ở trong phòng cả ngày nay rồi đúng không?”

“Tôi chẳng có việc gì đặc biệt để làm. Chỉ giết thời gian bằng cách đọc sách và ngắm tuyết,” tôi trả lời.

“Sách gì thế?”

“Về cuộc nội chiến Tây Ban Nha. Toàn bộ câu chuyện, từ khi bắt đầu đến khi kết thúc. Đây những gợi ý.” Chắc chắn rồi, cuộc nội chiến Tây Ban Nha có rất nhiều gợi ý về lịch sử. Đó là một cuộc chiến kiểu cổ điển hình.

“Nghe này, đừng hiểu lầm tôi nhé,” cô ngắt lời.

“Hiểu lầm chuyện gì cơ?” tôi hỏi.

Im lặng.

“Ý cô là việc cô đến phòng tôi ư?” tôi hỏi.

“Vâng.”

Tôi ngồi xuống cạnh giường, tay cầm lon bia. “Đừng lo, tôi rất ngạc nhiên khi thấy cô dừng ở cửa, nhưng là ngạc nhiên kiểu mừng rỡ. Tôi rất vui vì có người đến. Ở đây tẻ nhạt quá.”

Cô đứng lên và cởi áo đồng phục ra ngay giữa phòng. Rồi cô quàng chiếc áo lên lưng ghế, cẩn thận để không bị nhàu. Sau đó cô tiến lại chỗ mép giường tôi đang ngồi và ngồi xuống, đôi chân cô khép chặt. Không có áo khoác đồng phục trên người, trông cô thật yếu đuối và dễ tổn thương. Khi tôi vòng tay qua người, cô dựa vào vai tôi. Chiếc áo trắng của cô hơi cứng, và mùi người cô thật dễ chịu. Chúng tôi cứ như thế trong vòng năm phút. Tôi chỉ ôm cô, còn cô cũng chỉ ngồi đó, dựa đầu vào vai tôi, mắt nhắm lại, hơi thở nhẹ nhàng, như thể đang ngủ. Ngoài trời, tuyết vẫn không ngừng rơi, nuốt chửng mọi âm thanh.

Cô mệt. Cô cần một nơi để nghỉ ngơi. Và tôi là bến đậu gần nhất. Tôi hiểu. Thật vô lý và không công bằng chút nào khi một cô gái xinh đẹp trẻ trung thế này lại bị kiệt sức. Tất nhiên, điều này chẳng hề vô lý hay không công bằng. Mệt mỏi chẳng liên quan gì đến tuổi tác hay sắc đẹp cả. Nó cũng giống như mưa, động đất, mưa đá và lũ lụt thôi.

Rồi cô ngẩng đầu lên, đứng dậy và mặc lại đồng phục. Cô đi ra chỗ sofa, ngồi xuống và bắt đầu xoay xoay chiếc nhẫn ở ngón út. Trong bộ đồng phục, trông cô thật cứng nhắc và xa cách.

Tôi vẫn ngồi ở mép giường.

“Chuyện lạ kỳ mà cô gặp phải trên tầng mười sáu đó,” tôi bắt đầu, “cô có nhớ là mình đã làm gì đó đặc biệt hay có gì đó khác thường xảy ra không? Vào lúc trước khi cô bước vào thang máy hay khi cô đang đi lên chẳng hạn?”

Cô ngẩng đầu lên với vẻ giễu cợt. “Hừm... để tôi xem nào. Không, tôi nghĩ là không. Nhưng thực tình là tôi cũng không nhớ rõ lắm.”

“Không có dấu hiệu gì lạ ư?”

“Mọi thứ vẫn vậy,” cô nhún vai. “Chẳng có gì bất thường cả. Thật ra lần đó thang máy hoạt động rất bình thường, nhưng khi cửa thang máy mở ra, mọi thứ đều tối đen. Chuyện chỉ có thế.”

“Tôi hiểu”, tôi nói, “Cô có muốn đi ăn với tôi tối nay không?”

Cô lắc đầu. “Xin lỗi. Tối nay tôi có kế hoạch khác rồi.”

“Thế còn ngày mai?”

“Mai tôi có giờ học bơi.”

“Học bơi à?” tôi mỉm cười, nói. “Cô có biết là thời Ai Cập cổ đại người ta đã có lớp học bơi rồi không?”

“Không,” cô nói, “nhưng tôi thấy điều đó thật khó tin, anh có thấy thế không?”

“Không, là sự thật đấy. Tôi biết được điều này từ vài nghiên cứu mà tôi buộc phải làm,” tôi giải thích. Một kỷ niệm từ mớ những kiến thức thực tế vô dụng.

Cô nhìn đồng hồ và đứng dậy. “Cảm ơn nhé,” cô nói. Và lướt nhẹ qua cửa phòng, cũng lặng lẽ như khi cô bước vào. Chỉ có vậy cho cả ngày hôm ấy. Vì thế tôi băn khoăn không hiểu người Ai Cập cổ đại làm gì cho hết ngày, liệu họ có niềm vui nho nhỏ nào không trên hành trình tẻ nhạt đến với cái chết của mình. Học bơi và ướp xác chẳng? Và tổng hợp của những điều như vậy chính là cái mà người ta gọi là một nền văn minh.

11. Chương 9

Chương 9

Mười một giờ đêm hôm đó, tôi đã hết việc để làm. Tôi gần như đã làm hết mọi việc có thể. Cắt móng tay, tắm, ngoáy tai, thậm chí xem cả bản tin trên ti vi. Rồi tôi hít đất, tập động tác eo bụng, vươn người, ăn tối và đọc nốt cuốn sách. Nhưng tôi vẫn không buồn ngủ. Tôi nghĩ tới chuyện thử lại đi xem cái thang máy dành riêng cho nhân viên, nhưng vẫn quá sớm để làm việc đó. Tôi phải đợi tới sau nửa đêm khi nhân viên khách sạn bớt ra ra vào vào thì mới kiểm tra được.

Rất cuộc, tôi quyết định lên quán bar trên tầng hai sáu. Tôi nhắm nháp một ly Martini trong khi thần thờ nhìn chăm chăm vào những đốm trắng đang cuộn xoáy rơi xuống trong khoảng không. Tôi nghĩ về những người Ai Cập cổ đại. Có tưởng tượng ra cuộc sống của họ. Có những ai tham gia câu lạc bộ học bơi nhỉ? Chắc chắn là người trong gia tộc của Pharaoh, quý tộc, những kẻ thuộc tầng lớp trên. Giới thượng lưu ở Ai Cập cổ đại. Có lẽ bọn họ còn sở hữu hẳn một khúc sông Nile hoặc tự xây những hồ bơi đặc biệt để dạy nhau các kiểu bơi của giới thượng lưu nữa. Cuối cùng là một thầy dạy bơi đẹp trai, dễ mến, giống như anh chàng ngôi sao điện ảnh bạn tôi, người sẽ luôn nói những câu như, “Tuyệt vời, thưa Điện hạ, nếu Ngài vươn được cánh tay phải thêm một chút nữa thì càng tuyệt hơn.”

Làn nước xanh màu da trời của dòng sông Nile, ánh mặt trời chói chang (đương nhiên là phải có một dãy lều tranh và hàng cọc che bóng), những người lính được trang bị giáo mác để xua đuổi lũ cá sấu và dân thường, những cây sậy đong đưa trong gió, những người thuộc hoàng tộc của Pharaoh. Các hoàng tử lẽ tất nhiên là có, nhưng còn các công chúa thì sao? Phụ nữ thời đó có học bơi không nhỉ? Nữ hoàng Cleopatra chẳng hạn. Khi còn trẻ như Jodie Poster, liệu bà ta có say mê típ người như cậu bạn cùng lớp của tôi, anh thầy dạy bơi không nhỉ? Có thể lắm chứ. Đó là lý do anh chàng ở đó mà.

Ai đó nên làm một bộ phim như vậy. Ít nhất là tôi sẽ trả tiền để xem.

Không, thầy dạy bơi không thể có xuất thân hèn kém. Anh phải là con trai của vua nước Israel hay Assyria(14)hoặc nơi nào đó tương tự, bị bắt trong một trận chiến và giải về Ai Cập, một nô lệ. Thế nhưng kể cả khi là nô lệ, anh cũng không để mất phong thái quyền rũ của mình. Đó là điểm khiến anh chàng khác biệt với Charkon Heston(15)hay Kirk Douglas(16). Khi mỉm cười, anh để lộ hàm răng trắng sáng, và đi tiểu cũng không mất đi vẻ đăm nhả. Thế rồi, khi đứng bên bờ sông Nile, anh lấy ra một chiếc đàn ukulele(17)và cất lên một đoạn điệp khúc trong bài “Rock-u-Hula Baby.” Tất nhiên vai này chắc chắn là dành cho anh bạn cùng lớp tôi rồi.

Ng.uồ.n .từ. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om.

Rồi đến một ngày, Pharaoh và đám tùy tùng xuất hiện. Khi đang cắt những bụi cỏ lau, anh chàng dạy bơi nhìn thấy một chiếc thuyền bị lật. Không một chút do dự, chàng ta nhảy ùm xuống, bơi một vòng điệu nghệ nhằm cứu một cô bé và đua với đàn cá sấu để trở lại bờ. Mọi hành động đều thể hiện nét duyên dáng đầy sức mạnh. Duyên dáng như khi thắp ngọn đèn Bunsen trong giờ thí nghiệm khoa học vậy. Pharaoh là người

ấn tượng với anh chàng nhất, thầm nghĩ, đúng rồi, ta sẽ dùng gã này dạy bơi cho các hoàng tử. Tên thầy dạy bơi cũ vì không nghe lời nên đã bị ném xuống hồ sâu không đáy chỉ mới tuần trước. Do vậy, người bạn cùng lớp của tôi trở thành Thầy dạy bơi Hoàng gia. Anh chàng vô cùng dễ mến, nên rất được mọi người mến mộ. Đêm xuống, các thị nữ xức dầu thơm và nước hoa lên khắp người, rón rén đến bên giường anh. Các công chúa và hoàng tử đều thật lòng khâm phục anh.

Chuyển sang một cảnh giống kiểu như trong phim Người đẹp mặc đồ tắm hay Quân vương và thiếp. Cậu bạn cùng lớp tôi và các công chúa hoàng tử đang trong một cảnh bơi phối hợp hoành tráng mừng sinh nhật Pharaoh. Pharaoh vô cùng vui vẻ, địa vị của chàng thanh niên theo đó được nâng lên đáng kể. Tuy nhiên, thầy dạy bơi không vì thế mà tự cao tự đại. Anh chàng là mẫu mực về đức khiêm nhường. Nụ cười của anh vẫn luôn như vậy, và đi tiểu cũng vẫn thanh lịch. Khi lên giường với một thị nữ nào đó, anh sẽ dành cả giờ đồng hồ để âu yếm, đưa nàng ta lên cực khoái, rồi sau đó vuốt ve tóc nàng và nói: “Nàng là người đàn bà tuyệt vời nhất.” Đúng là một người đàn ông tốt.

Trong một khoảnh khắc, tôi cố hình dung cảnh ngủ cùng một cung nữ Ai Cập như thế nào, nhưng không tài nào mộng tưởng ra được. Càng cố gắng, tôi càng bị kéo lại về những hình ảnh trong bộ phim Cleopatra của hãng 20th Century Fox. Rất sử thi Elizabeth Taylor, Richard Burton, Red Harrison. Một đám nữ nô lệ “Ngoại lai kiểu Hollywood”, chân dài, da màu ô liu phe phẩy những chiếc quạt cán dài sau lưng Liz, người đang xoay sở đủ tư thế hấp dẫn để quyến rũ anh bạn cùng lớp của tôi. Khả năng đặc biệt của một người đàn bà Ai Cập nguy hiểm.

Nhưng Jodie Foster Cleopatra đã hoàn toàn bị anh hấp hồn.

Phải thừa nhận là không có gì đặc biệt, nhưng đó mới là phim ảnh.

Anh chàng dạy bơi cũng rất có cảm tình với Jodie Cleopatra.

Nhưng anh không phải là chàng trai duy nhất say mê Jodie Cleopatra. Có một chàng hoàng tử Ả-rập cũng yêu nàng say đắm. Chàng ta yêu nàng tới mức chỉ cần nghĩ đến nàng đã đủ khiến đôi chân chàng nhảy múa. Vai này hoàn toàn thích hợp với Michael Jackson. Vì tình yêu với nàng, chàng đã vượt cả chặng đường dài qua sa mạc Ả-rập để tới Ai Cập. Chúng ta thấy cả cảnh chàng hoàng tử nhảy múa quanh đồng lửa trại của thương đoàn, tay lắc lư, miệng hát bài “Billie Jean.” Đôi mắt chàng lấp lánh dưới ánh sáng những vì sao. Lẽ dĩ nhiên sẽ có cảnh đối mặt giữa Michael Jackson và anh bạn cùng lớp của tôi, thầy dạy bơi. Cuộc chạm trán của những kẻ đang yêu...

Đang nghĩ tới đây thì tay bartender tới và nói xin lỗi, đến giờ đóng cửa rồi. Đã mười hai giờ mười lăm; tôi là người khách cuối cùng trong quán, những chiếc ly đã được lau khô bằng khăn bông, tay bartender đã dọn dẹp gần xong. Tôi ngồi nghĩ ngợi chuyện tầm phào này lâu thế hay sao? Thật là đồ ngu! Tôi ký hóa đơn, uống nốt ly martini rồi ra ngoài, lê bước tới chỗ thang máy, đôi tay nhàn hạ nhét trong túi.

Mà, không biết Jodie Cleopatra có bị buộc phải cưới em trai mình không nhỉ? Kịch bản tưởng tượng của tôi có sức sống riêng, tôi không sao gạt nó ra khỏi đầu mình. Những hình ảnh vẫn tiếp tục hiện lên. Người em trai ươn hèn và gian ác của nàng. Ai thích hợp với vai này nhỉ? Woody Allen? Đừng đùa chứ. Đây không phải một vở hài kịch. Chúng ta không cần một anh hề hoàng gia chỉ biết nô đùa ngớ ngẩn và tự đánh vào đầu bằng một cái vỏ nhạ.

Nhân vật em trai sẽ tính sau vậy. Pharaoh thì chắc phải là Laurence Olivier đóng rồi. Lúc nào cũng bị đau nửa đầu, lúc nào cũng phải day ngón tay lên thái dương. Ông ta sẵn sàng ném bất cứ ai không hợp ý xuống hồ không đáy hoặc bắt kẻ đó phải bơi trên sông Nile cùng bầy cá sấu. Thông minh, tàn bạo và dễ kích động. Mọi mắt người ta rồi quảng kẻ khốn khổ đó vào sa mạc.

Ồ, phân vai, phân vai, và thang máy đã lên tới nơi. Cửa mở, vô cùng im lặng. Tôi bước vào và nhấn số 15. Rồi lại tiếp tục thả hồn theo bộ phim về Ai Cập của mình. Không phải tôi thực sự muốn thế, nhưng chẳng có cách nào dừng lại.

Cảnh quay được chuyển sang một vùng hoang mạc. Không ai biết rằng, trong một hang động ở vùng hoang vu nhất ấy, có một nhà tiên tri đã bị Pharaoh đuổi đi còn sống đơn độc. Với đôi mắt bị khoét, ông đã sống sót một cách kỳ diệu trong chuyến đi vượt sa mạc đằng đằng. Bộ da cừu bảo vệ ông khỏi những tia nắng khắc nghiệt. Ông ẩn mình hoàn toàn trong bóng tối, ăn châu chấu và cỏ dại. Nhà tiên tri có tâm nhân và

nhìn thấy tương lai. Ông nhìn thấy trước sự sụp đổ của vương triều Pharaoh. Sự suy tàn Ai Cập, một thế giới mới thay đổi trên nền của nó.

Đó là Người Cừu, tôi nghĩ vậy. Người Cừu?

Cửa thang máy lặng lẽ mở, tôi bước ra không nghĩ ngợi. Người Cừu ư? Ở Ai Cập cổ đại? Có phải tất cả chỉ là một đồng nhào trộn vô nghĩa hay không? Tôi đứng đó, tay rút trong túi quần và nghĩ ngợi trong bóng tối bao trùm.

Bóng tối bao trùm ư?

Tới lúc này tôi mới nhận ra ánh sáng đã hoàn toàn biến mất. Không cả một đám sáng nhỏ. Khi cửa thang máy đóng lại sau lưng, tôi bị bao trùm trong màn tối tối đen và đặc quánh như sơn mài. Tôi không thể thấy cả bàn tay của mình. Tiếng nhạc nhẹ nhàng cũng không còn nữa(18). Không “Love is blue”, không “A Summer Place.” Không khí lạnh lẽo và ẩm mốc.

Tôi đứng đó một mình, lạc lõng trong cõi hư không.

12. Chương 10

Chương 10

Một màn đêm tuyệt đối và chết chóc.

Tôi không phân biệt được bất kỳ hình dạng hay vật thể nào. Tôi còn không thấy được cả chính thân thể mình. Tôi không cảm nhận được bất cứ thứ gì ngoài kia. Tôi ở giữa một vùng hư không đen kịt.

Sự tồn tại của tôi chỉ còn là khái niệm. Da thịt đã tan chảy, hình hài tiêu tán. Tôi lơ lửng trong không gian. Tôi được giải thoát khỏi nhục thể, nhưng lại không có quyền được lai vãng tới bất cứ đâu. Tôi lênh đênh trong cõi hư vô. Một nơi nào đó vật vờ bên đường kẻ ngang tách rời ác mộng và hiện thực.

Tôi đứng đó. Nhưng không chuyển động nổi, tay chân tê liệt. Tôi như đang ở dưới đáy biển, áp lực chồng chất, đè nghiêng lên khiến tôi không thể di chuyển. Sự im lặng chết chóc kéo căng màng nhĩ tôi ra. Bóng tối không có lấy một khe hở. Không nỗ lực điều chỉnh cảm xúc nào có thể khiến thứ bóng tối ấy bớt mù mịt hơn. Đó là một màu đen đặc quánh không thể xuyên thủng - lớp đen này chồng lên lớp đen kia.

Trong vô thức, tôi mò mẫm túi quần. Túi bên phải là ví và chùm chìa khóa, bên trái là thẻ phòng, khăn tay và một ít tiền lẻ. Tất cả đều vô dụng vào lúc này. Giờ nếu chưa bỏ thuốc lá, ít nhất tôi cũng mang theo bật lửa hay vài que diêm. Được vậy thì đã khác. Tôi bỏ tay khỏi túi quần rồi vươn ra để tìm một bức tường. Tôi thấy ngay được một mặt tường vô cùng trơn và lạnh lẽo, không giống như tường trong khách sạn Cá Heo được trang bị điều hòa không khí hiện đại.

Bình tĩnh nào. Hãy suy xét cho cẩn thận.

OK, đây chính xác là những gì đã xảy ra với cô bạn lễ tân của tôi. Tôi chỉ đang bước theo những dấu chân của cô mà thôi. Không cần phải hoảng sợ. Cô đã sống sót, tôi cũng thế. Bình tĩnh nào, hành động như cô đã làm là được. Lúc này, rõ ràng có gì đó rất lạ đang diễn ra. Liệu nó có liên quan gì đến tôi không? Đến khách sạn Cá Heo cũ? Vì thế mà tôi tới đây còn gì? Đúng rồi. Vậy nên, phải vượt qua nỗi sợ hãi này và hoàn thành sứ mệnh.

Sợ ư?

Sợ điên lên ấy.

Tôi hãi hùng, hồn xiêu phách lạc. Tôi cảm thấy như bị lột trần. Bị ném vào giữa những mảnh bóng đêm tàn bạo trôi nổi dập dềnh, chúng quấy đạp quanh tôi như những con lươn biển. Tôi đã bị sự bơ vơ của chính mình khuất phục. Áo sơ mi ướt đầm mồ hôi lạnh, cổ họng tôi khàn khàn, khô rát.

Tôi đang ở nơi khốn kiếp nào vậy? Tôi không ngờ đây, khách sạn Cá Heo mới, chắc chắn rồi. Tôi đã bước qua một ranh giới và đi vào thế giới bị lãng quên này. Tôi nhắm mắt và thở thật sâu.

Tôi biết rằng nghe có vẻ lố bịch, nhưng tôi bỗng nhận ra mình đang khao khát được nghe “Love is blue”. Tiếng nhạc nền nhẹ nhàng, bất cứ giai điệu nào cũng sẽ cho tôi sức mạnh. Tôi muốn nghe Richard Clayderman. Hay Los Indios Tabajaras, José Feliciano, Julio Iglesias, Sergio Mendes, The Partridge Family, 1910 Fruitgum Company, Mitch Miller cùng dàn hợp xướng, Andly Williams song ca với Al Martino... bất cứ cái gì cũng được.

Nhưng đủ rồi. Tâm trí tôi trở nên trống rỗng. Sợ hãi? Nỗi sợ có thấm vào được nơi trống rỗng không?

Michael Jackson đang nhảy múa quanh đồng lửa trại với chiếc trống lục lạc và hát “Billie Jean”.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Cả những chú lạc đà cũng bị mê hoặc bởi bài hát,

Chắc hẳn là đầu óc tôi có hơi lộn xộn một chút.

Chắc hẳn là đầu óc tôi có hơi lộn xộn một chút.

Như thể có tiếng vọng vang lên trong đầu tôi. Một tiếng vọng vang lên trong đầu tôi.

Tôi hít một hơi thật sâu và cố gắng gạt những hình ảnh vô nghĩa ra khỏi đầu, tôi lấy hết can đảm rồi rẽ phải, cánh tay vươn ra mò mẫm. Nhưng không tài nào nhấc nổi chân, phải chân tôi vậy. Hệ cơ và thần kinh không phối hợp được với nhau. Tôi đã gửi tín hiệu, nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Tôi bị nhấn chìm trong bóng tối dày đặc. Tôi đã mắc bẫy, tôi không thể cử động được.

Bóng tối trải ra vô tận. Tôi đã bị đẩy vào tận trung tâm địa cầu. Tôi sẽ không bao giờ ngoi được lên nữa. Nghĩ chuyện khác đi nhóc. Nghĩ mau, nếu không nỗi sợ sẽ chiếm lĩnh linh hồn mày. Những cảnh trong bộ phim về Ai Cập thì sao nhỉ? Miêu tả đến đâu rồi? Người Cừu xuất hiện. Chuyển cảnh từ hoang mạc trở lại cung điện của Pharaoh. Các tòa tháp lấp lánh ánh sáng của châu báu đất Phi, Nô lệ người Nubia khắp nơi. Ngay chính giữa là Pharaoh. Nhạc nền của Miklos Rozsa. Pharaoh đang tức giận. Có gì đó đang suy đồi tại Ai Cập này, ông nghĩ. Ta nhìn thấy một âm mưu trong cung điện. Ta linh cảm được điều đó. Ta phải lập lại trật tự.

Tôi thận trọng dò dẫm tiến lên. Đó là khi tôi nhận ra một điều. Những gì cô bạn lễ tân của tôi đã làm được. Thật đáng nể! Bị ném vào lỗ đen đáng sợ vậy mà cô vẫn có thể tự mình đi kiểm tra tất cả mọi thứ.

Và giờ cô đang mặc một bộ đồ bơi thi đấu màu đen, bơi vài vòng trong bể. Và còn ai khác ở đó ngoài anh bạn diễn viên điện ảnh cùng lớp tôi. Tất nhiên rồi, ánh mắt của cậu ta sẽ làm cô ngẩn ngơ. Cậu ta hướng dẫn cô phải sải thẳng cánh tay phải khi bơi. Cô nhìn cậu ta chăm chú với ánh mắt trạng ngời. Và ngay đêm đó, cô lên vào giường cậu ta. Tôi lại tiêu tan hy vọng. Tôi không thể để chuyện này xảy ra được. Cô quá ngây thơ. Ừ, cậu ta cũng tử tế và tốt bụng. Cậu ta nói những điều ngọt ngào và làm cô hứng tình lên. Nhưng cậu ta cũng chỉ tử tế đến thế. Chỉ là màn vuốt ve dạo đầu mà thôi.

Hành lang ngoặt sang bên phải.

Hệt như cô đã nói.

Nhưng cô đang trên giường với bạn cùng lớp của tôi. Cậu ta dịu dàng cởi bỏ quần áo của cô, không tiếc lời khen ngợi từng bộ phận trên cơ thể cô. Và đó là những lời thật sự chân thành. Tuyệt vời, thật tuyệt vời. Phải thừa nhận, thằng cha ấy giỏi thật. Nhưng cơn giận cứ sôi sục lên trong lòng tôi. Chuyện này là sai lầm!

Hành lang ngoặt sang bên phải

Tôi rẽ phải, vừa đi vừa dò dẫm dọc hành lang. Đằng xa phía trước có một luồng sáng mờ mờ. Như thể được lọc qua vô số lớp màn.

Hệt như cô đã nói.

Cậu bạn cùng lớp tôi đang hôn khắp thân thể cô. Chạm rãi và khéo léo, từ gáy, tới vai rồi tới bầu ngực cô. Góc máy quay đang hướng về khuôn mặt cậu ta và lưng cô gái. Rồi máy quay quay một vòng để nhìn được khuôn mặt cô. Nhưng đó không phải cô bạn lễ tân của tôi, không. Đó là Kiki. Cô gái gọi cao cấp có đôi tai

đẹp nhất thế giới, người đã ở cùng tôi trong khách sạn Cá Heo cũ. Kiki, người đã không từ mà biệt, không để lại bất cứ dấu vết gì. Và giờ nàng đang ở đó, ngủ với bạn cùng lớp của tôi.

Đó là cảnh thật trong một bộ phim thật. Từng đoạn bấm máy hay cắt cảnh quay đều đúng theo kịch bản. Có vẻ hơi sắp đặt - trông quá tầm thường. Họ đang làm tình trong một căn hộ, ánh sáng chiếu vào qua bức rèm. Kiki, nàng đang làm gì ở đây? Thời gian và không gian chắc hẳn đã bị rối loạn rồi.

Thời gian và không gian chắc hẳn đã bị rối loạn rồi.

Tôi tiếp tục đi về phía ánh sáng. Khi bước chân tiến về phía trước, những hình ảnh trong đầu tôi bỗng tan biến.

MỒ DẪN.

Tôi bước dọc theo tường. Không nghĩ ngợi gì nữa. Tập trung vào việc tiến về phía trước. Thật cẩn thận, thật chắc chắn. Ánh sáng mờ ảo phía trước bắt đầu tràn ra từ một cánh cửa. Nhưng tôi vẫn không biết mình đang ở đâu. Tôi chỉ đoán rằng đó là một cánh cửa. Không hề giống cánh cửa nào tôi đã thấy khi đi lòng vòng trước đó. Trên cánh cửa có treo một mẫu kim loại khắc số. Tôi không đọc được con số. Tôi om, còn mẫu kim loại thì đã mờ. Nhưng ít nhất, tôi biết đây không phải là khách sạn Cá Heo. Cửa ở đó khác hẳn. Không khí cũng có vấn đề nữa. Cái mùi đó, mùi gì nhỉ? Giống mùi báo cũ. Đôi lúc ánh sáng lại lấp lánh. Giống như ánh nến.

Tôi lại nghĩ về cô bạn, làm việc ở quầy lễ tân. Đáng lẽ tôi cứ lên giường với cô khi có cơ hội cho rồi. Ai biết được liệu tôi có trở về được thế giới thực nữa hay không? Liệu tôi còn cơ hội gặp cô nữa không? Tôi ghen tị với thế giới hiện thực và lớp học bơi của cô. Cũng có thể đó không phải ghen tị. Phải chăng đó là sự nuối tiếc, sự nuối tiếc được biến tấu, thổi phồng lên, dù vậy có lẽ khi bị chìm trong bóng đêm này, tôi cảm thấy đó là sự ghen tị. Nhiều năm rồi, tôi đã quên mất cảm giác ghen tị là thế nào. Đó là một cảm giác riêng tư. Có lẽ giờ đây tôi đang ghen tị. Có lẽ, nhưng với lớp học bơi ư?

Thật là ngu xuẩn.

Tôi nuốt nước bọt. Nghe như tiếng gậy bóng chày kim loại nện lên mặt trống vậy. Đó mà là nước bọt ư?

Rồi có một tiếng rung lạ, không hẳn là một âm thanh. Tôi phải gõ cửa. Phải rồi, như cô đã kể. Tôi lấy hết can đảm và gõ nhẹ. Nghe đến nỗi tưởng như không thể nghe được. Nhưng nó lại vang lên âm âm. Lạnh lẽo và nặng nề như cái chết.

Tôi nín thở.

Im lặng. Cũng hết như cô đã trải qua. Tôi không biết nó kéo dài bao lâu nữa. Có thể trong năm giây, cũng có thể trong một phút. Thời gian không bắt động. Nó dao động, dẫn ra hoặc co lại, hay chính tôi đang dao động, dẫn ra và co lại trong sự tĩnh lặng này? Tôi như bị biến dạng dưới hàng lớp thời gian, giống như ảnh phản chiếu trong phòng gương cười vậy.

Rồi âm thanh đó vang lên. Sột soạt nặng nề âm vang, như tiếng vải cọ vào nhau. Có gì đó đứng dậy trên sàn nhà. Rồi tiếng bước chân. Tiến lại gần tôi. Tiếng dép loét quệt. Cái gì đó, không phải con người. Giống như cô đã kể. Một điều gì đó đến từ cõi thực khác - một cõi thực đang hiển hiện nơi đây.

Không có lối thoát. Tôi không di chuyển. Mồ hôi túa ra chảy xuống lưng. Tiếng bước chân ngày càng gần hơn không hiểu vì sao mà nỗi sợ hãi trong tôi bắt đầu vơi đi. Ổn thôi mà, tôi tự nói với bản thân. Cho dù là gì đi nữa, đó cũng không phải là ác quỷ. Tôi biết mà. Tôi biết không có gì phải sợ. Cứ để nó đến.

Tôi quay cuồng trong những dòng chảy ám áp. Tôi nắm chặt nắm cửa, nhắm mắt và nín thở. Bình thường thôi, mọi việc sẽ ổn. Tôi nghe tiếng tim đập thành thịch trong màn đêm tĩnh lặng. Đó là tiếng tim đập của chính tôi. Tôi bị nó bao bọc, tôi là một phần của nó. Không có gì phải sợ. Mọi thứ đều được kết nối với nhau.

Tiếng bước chân dừng lại. Chúng đang ở bên cạnh tôi. Nó đang ở bên cạnh tôi. Tôi nhắm mắt lại. Tất cả bắt đầu dần tụ lại. Tôi biết. Tôi biết mình gắn kết với nơi này. Bờ sông Nile và những thị nữ người Nubia thơm phức, Kiki và khách sạn Cá Heo, nhạc rock n roll, mọi thứ, tất cả mọi thứ, tất cả mọi thứ. Thời gian và vật chất tự sụt vào trong. Ánh sáng thân quen, âm thanh thân quen, giọng nói thân quen.

“Đang chờ anh. Chờ anh đã lâu rồi. Vào đi.”

Không cần phải mở mắt nhìn, tôi cũng biết đó là ai.

13. Chương 11

Chương 11

Chúng tôi ngồi đối diện nhau qua một chiếc bàn nhỏ và nói chuyện. Chiếc bàn tròn đã rất cũ kỹ ở giữa có một cây nến. Cây nến cắm thẳng trên một cái đĩa. Và đó là toàn bộ đồ đạc trong phòng. Không có cái ghế nào. Chúng tôi ngồi lên những đồng sách.

Đó là căn phòng của Người Cừu.

Chật hẹp và gồ bô. Những bức tường và trần nhà gợi cảm giác như đang ở khách sạn Cá Heo cũ, nhưng cũng không phải là cái khách sạn cũ ấy. Ở góc xa của căn phòng có một cửa sổ được bịt kín bằng ván từ bên trong. Nó chắc đã được bịt như vậy từ lâu rồi, nhìn vào những chiếc đinh gỉ hay lớp bụi xám xịt kết lại trên khe ván là đoán được. Căn phòng là một chiếc hộp hình chữ nhật. Không ánh sáng. Không tủ để đồ. Không phòng tắm. Không giường. Hẳn ông ta phải ngủ trên sàn nhà, quần người trong bộ đồ bằng lông cừu.

Chỉ có vừa đủ khoảng trống để đi lại. Căn phòng bừa bộn hàng đồng sách báo đã gỉ vàng và các cuốn sổ sưu tập. Một số cuốn mới xong, bìa ngoài bong hằn ra. Tôi có thể nói rằng tất cả đều viết về lịch sử của loài cừu ở Hokkaido. Tất cả có lẽ đều lấy từ kho lưu trữ của khách sạn Cá Heo cũ. Đây là phòng tra cứu về cừu, nơi ngài giáo sư Cừu, cha của chủ nhân căn phòng, từng trú ngụ. Điều gì đã xảy đến với ông ta?

Người Cừu nhìn tôi qua ánh nền bập bùng. Phía sau, cái bóng rõ lớn tới mức dị dạng của ông hắt lên bức tường đầy bụi bẩn.

“Đã lâu rồi,” ông ta cất tiếng từ sau chiếc mặt nạ, “Đề xem nào, anh gây đi à?”

“Ừm, chắc là tôi đã sút vài căn.”

“Nào nói đi, thế giới ngoài kia thế nào? Bọn ta không còn nhiều tình tửc lắm, không có gì ở đây.”

Tôi vất chéo chân và lắc đầu. “Vẫn như vậy thôi. Không có gì đáng nói. Mọi thứ trở nên phức tạp hơn. Nhanh hơn. Không, không có gì thực sự mới mẻ cả.”

Người Cừu gật đầu, “Cuộc chiến tiếp theo vẫn chưa bắt đầu, phải không?”

Đối với Người Cừu, cuộc chiến gần đây nhất là cuộc chiến nào? Tôi không biết rõ. “Vẫn chưa,” tôi trả lời.

“Nhưng sớm muộn gì nó sẽ xảy ra,” ông ta cất giọng bình thản, tay gấp đôi găng của mình lại, “Tốt hơn nanh nên đề phòng. Sắp có chiến tranh rồi, không nghiêng gờ nữa đâu. Nhớ lấy lời bọn ta. Không tin ai được. Chẳng được gì đâu. Chúng sẽ giết anh bất cứ lúc nào. Chúng sẽ giết lẫn nhau. Chúng sẽ giết tất cả.”

Bộ lông của Người Cừu cẩu bần, cứng queo và nhờn. Cái mặt nạ của ông ta trông cũng khủng khiếp, giống như thứ gì đó được chấp vá vội vàng. Thật khó nhìn trong ánh sáng mờ nhạt của căn phòng ẩm ướt này và có lẽ trí nhớ tôi sai lệch, nhưng vấn đề không chỉ là trang phục. Người Cừu rất mệt mỏi. So với lần cuối cùng tôi thấy ông bốn năm trước, ông ta trông như co rút lại. Hơi thở ông trở nên khó nhọc, khó khăn, khó nghe, nghe như cái ống nước bị nghẹt.

“Tưởng anh sẽ đến sớm hơn!” Người Cừu nói: “Bọn ta đã đợi từ lâu rồi. Có lần, có ai đó đã tới đây. Bọn ta đã tưởng đó là anh, nhưng không phải. Anh làm sao mà thể được? Chì là ai đó đi loanh quanh ở đây. Nhưng dù sao bọn ta vẫn mong anh đến sớm hơn.”

Tôi nhún vai. “Tôi luôn nghĩ rằng mình sẽ quay lại, tôi đoán thế. Tôi biết tôi phải làm điều đó, nhưng rồi mãi không hạ được quyết tâm. Tôi đã mơ về nó. Về khách sạn Cá Heo. Lúc nào tôi cũng mơ về nó. Nhưng phải mất một thời gian tôi mới quyết định quay trở lại.”

“Cố gắng gạt nó ra khỏi đầu ư?”

“Cólêvậy,” tôi đáp. Rồi đưa mắt nhìn xuống tay mình trong ánh nếnbập bùng. Cólàngiónào vừa từ đầu thoáng qua đây. “Lúc đầu tôi nghĩ mình phải cố quên nhữngđiều cóthể quên. Tôi muốn một cuộc đời hoàn toàn không còn liên quan với nơi này.”

“Vibạnanhđãchết?”

“Đúng, vì bạn tôi đã chết.”

“Nhưnganhđãtrởlại,” Người Cừu lại nói.

“Vâng, tôi đã trở lại,” tôi trả lời. “Tôi không thể gạt bỏ nơi này khỏi tâm trí. Tôi đã cố quên mọi thứ, nhưng rồi có những chuyện khác xảy ra. Do vậy, dù thích hay không, tôilờmờ nhận ra mình thuộc về nơi này. Thực sự tôi cũngkhông biết điều này có ý nghĩa gì, nhưng dù sao thì tôi cũng đã nhận ra. Trong nhữnggiấc mớ về nơi này, tôi là... một phần trong đó.Ởđây đã có ai đó khóc vì tôi. Ai đó cần tôi. Đó làlý dotôi trở lại. Rốt cuộc thì chốn nàylàchốn nào?”

Người Cừu nhìn tôi chăm chăm rồi lắc đầu. “Elàbạnkhôngbiếtnhiềulắm. Nóvôcùngtối, thậtsựtối tăm. Tấtcảnhữnggibạnbiếtlàcănphòngnày. Ngoàichỗnày, bạnkhôngbiếtgì nữa. Nhưngdùsaoanhcũngđãởđây, vậychắcđãđótólúc rồi. Tớilúcành tìmđườngđếnđây. Cáchbạntanhìn thấy, ítnhất...” Người Cừu dừng lại ngẫm nghĩ. “Cólêaidóđăkhócvianh, thôngquachỗnày. Aiidóbiếtanh, biếtdùthếnaoanhcũngquaylạinơidây. Nhuchimvềtổ... Nhưngnóicáchkhác, nếuanhkhôngquaylạidây, nơinày cũngsẽkhôngtồn tại.” Người Cừu vò đôi găng tay. Chiếcbóng trên tường phản chiếu từng cử chỉ củatànvớidộ phóng rấtlớn, như một bóng u linh đang rình rập hòngtóm gọn tôi từtrêncao.

Như con chim về tổ ư? Nghe có vẻ giống vậy thật.

Ng.uồ.n .từ. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om. Có lẽ suốtbấy lâu, cuộc đời tôi vẫn không ngừng trôi theo cái vòng quay không định nghĩa được này.

“Giờthì, đếnlượtanh,” ông lão nói. “Kếchobạnavềbảnthânanhđi. Noidây làthếgiớicủaaanh. Khôngcầnphảikháchkhí. Từtùmkể. Nóbấtcứđiềugianhmuốn.”

Trong ánh sáng mờ nhạt, mắt chăm chú nhìn vào chiếc bóng trên tường, tôidốc lòngkể chuyện đờimình. Mất rất nhiềuthời gian, nhưng tôi lại kể rất chậm, như băng tan chảy,kể từngchuyện một. Rằng tôi đãxoay xởnuôi sống mình thế nào. Vậy mà chưa từng thử đi bất cứ đâu. Chưa từng rời nơi nào, mỗi năm thì một già đi, về tất cả đã hờ hững với tôi thế nào. Và tôi hờ hữngtất cả. Rằng tôi đã lạc lối thế nào. Tôidālàm việc như một thằng ngốc vì những công việc chẳng đáng gì. Tại sao mọi việc lại không hề thay đổi. Cả chuyện tôi mất phom người. Các môtê bàocứng dờ ra từ bên trong. Điều này làm tôi sợ hãi. Tôi kể cả chuyện mình đã lờ mờ nhận rasiđâykết nối với nơi này như thế nào. Tôi không biết nó làchỗnào nhưng linh cảm mách bảo tôi là một phần thuộc về nó... Bằng bản năng, tôibiết mình thuộc về nó...

Người Cừu lắng nghetất cả mà không nói một lời nào. Thậm chí có khi ông tacòn ngủ gậtnữa. Nhưng khi tôi dừng câu chuyện, ông mở mắt và nhẹ nhàng nói: “Đừmglolắng, anhđúnglàmộtphầncủanơinày, thậtdấy. Đaluônthế, sêluônthế. Nóbắtđầuởđây. Thìnóisẽkếtthúcởđây. Đây làchỗcủaaanh. Nó làđầumối. Nó liênkết-mộithứ.”

“Mọi thứ ư?”

“Mộithứ. Nhữnggianhđâmắt. Nhữnggianhsêmắt. Mộithứ. Đây lànơi mộithứkết nối lại với nhau.”

Tôi nghĩ về điều đó. Tôikhông hiểu gì cả. Lời nói của Người Cừu quá mơ hồ,mơ ảo. Tôi phải yêu cầu ông ta giải thích lại. Nhưng ông không nói nữa. Thécó nghĩ là không thể giải thích được sao? Ông lắc cái đầu lông cừu của mình rồiim lặng. Đôi tai già vẫy lên vẫy xuống. Cái bóng trên tường rung lên. Dữ dộiđến mức tôi tưởng như bức tường như sắp sụp xuống.

“Sẽlygiảiđược. Khônglâu nữa,tấtcảsẽlygiảiđược. Khithờiđiểmđóđến, anh sẽhiểu,” ông ta trấn an tôi.

“Nhưng cho tôi biết một điều được không.” tôi hỏi. “Tại sao người chủ của khách sạn Cá Heo cũ khẳng khẳng đòi khách sạn mới giữ cái tên này?”

“Anh làm vậy là vì anh,” Người Cừu trả lời. “Họ phải giữ tên cũ để anh quay trở lại. Nếu không, anh đã không ở đây. Toàn hà đã thay đổi, nhưng khách sạn Cá Heo vẫn ở đây. Bontad đã nói rồi mà, lúc nào nó cũng vẫn sẽ ở đây. Bontad gọi anh.”

Tôi cười phá lên. “Đợi tôi ư? Họ gọi chỗ này là khách sạn Cá Heo chỉ vì tôi thôi ư?”

“Phải. Điều này là lý do sao?”

Tôi lắc đầu. “Không, không lạ, chỉ thấy ngạc nhiên thôi. Quá bất ngờ, giống như chuyện này không phải là sự thật vậy,”

“Ồ. Đó là sự thật,” Người Cừu nhẹ nhàng trả lời. “Thật như khách sạn Cá Heo dưới kia là thật vậy. Anh còn muốn thật đến thế nào nữa?” Người Cừu vỗ nhẹ ngón tay lên cạnh bàn, ánh nến liền lắc lư. “Và thật sự là Bontad đang ở đây. Bontad đã đợi. Gọi anh. Bontad sắp xếp hết. Bontad đã nghĩ về mọi thứ. Tất cả mọi thứ, sao cho anh có thể kết nối lại được với mọi người.”

Tôi chăm chú nhìn vào ngọn nến đang tung tăng nhảy múa. Chuyện này thật quả là khó tin. “Tôi không hiểu. Tại sao ông lại làm đủ chuyện rắc rối như vậy? Vì tôi ư?”

“Đây là thế giới của anh,” Người Cừu thần nhiên trả lời. “Đừng nghĩ những chuyện này phức tạp quá. Nếu anh đang đi tìm nó, thì nó ở đây. Nơi này ở đây là dành riêng cho anh. Đặc biệt đây. Bontad rất vất vả để anh quay lại đây. Để mọi thứ không tan rã. Để cho anh khỏi quên.”

“Vậy tôi thực sự là một phần của nơi đây?”

“Đương nhiên anh thuộc về nơi này. Mọi người đều ở đây, cùng với nhau. Đây là thế giới của anh,” Người Cừu nhắc lại.

“Vậy ông là ai? Và ông làm gì ở đây?”

“Bontalà Người Cừu,” ông ta cười ha hả. “Anh không thấy sao? Bontakhoác đacừ, và Bontasống trong thế giới mà con người không thể nhìn thấy. Bontadã bị đuổi vào rừng. Lâu lắm rồi. Lâu lắm rồi. Khó mà nhìn thấy trước đây - Bontatìm lại gần đây. Nhưng kể từ đó Bontasống tách biệt với xã hội loài người. Cũng dễ dàng thôi, nếu anh muốn thế. Rồi Bontatới đây để trông nom nơi này. Một nơi nào đó để chemưachenáng. Trong rừng có dã thú. Hiểu không?”

“Rõ rồi,” tôi trả lời

“Bontanóikết cách thú vị với nhau. Đó là việc của Bonta. Như tổng đài điện thoại Bontanóikết mọi thứ. Có điểm nút là Bontanóikết lại. Bontachính là liên kết. Vì không muốn mọi thứ bị lạc nhau nên Bontanóithắt các nút lại. Đó là nhiệm vụ của Bonta. Tổng đài điện thoại. Anhkiếm tìm, Bontaliên kết, anh có được thứ mình muốn. Hiểu chưa?”

“Hơi hơi,” tôi trả lời.

“Dovậy,” Người Cừu nói tiếp, “dovậy. Anh cần Bonta. Nếu không, anh sẽ không ở đây. Anh mất thứ gì đó, nên anh lạc lối. Anh mất phương hướng. Những liên kết của anh không hoàn chỉnh. Anh hoang mang, nghĩ rằng mình không có kết nối nào. Nhưng đó là nơi tất cả kết nối lại.”

Tôi nghĩ về những điều ông ta nói. “Có thể ông đúng. Như ông nói, tôi đã đánh mất gì đó, bị lạc lối, và tôi hoang mang. Tôi chẳng gắn kết với bất cứ điều gì. Đây là nơi duy nhất mà tôi cảm thấy mình thuộc về.” Tôi dừng lại và chăm chú nhìn bàn tay mình trong ánh nến. “Nhưng còn một điều khác, người khóc trong những giấc mơ ấy, có sự liên kết nào với nơi đây không? Tôi nghĩ mình cảm nhận được điều đó. Ông biết đấy, nếu có thể, tôi muốn bắt đầu lại việc tôi đã bỏ dở cách đây nhiều năm. Đó hẳn là lý do tôi cần ông ở đây.”

Người Cừu im lặng. Dường như ông ta không còn gì để nói nữa. Bầu không khí tĩnh lặng đè nặng, như thể chúng tôi đang bị chìm xuống tận đáy một cái hồ sâu vô cùng. Nó đè chặt tôi xuống, đóng đinh suy nghĩ của tôi bằng trọng lực của nó. Đôi lúc, cây nến lại phát ra những tiếng xè xè. Người Cừu hướng ánh mắt sang phía ngọn nến. Vẫn im lặng, im lặng đến vô tận. Rồi từ từ, ông ta ngược mắt nhìn sang phía tôi.

“Bontasẽ làm những điều có thể,” Người Cừu nói. “Dù Bontadã già, mong rằng Bontavẫn còn làm được. Hêê. Bontasẽ cố, nhưng không đảm bảo, không thể hứa rằng anh sẽ hạnh phúc.” Ông ta nhìn xuống vết thũng trên tấm lông cừu của mình rồi nói tiếp. “Bontachỉ không dám chắc. Trong thế giới kia, có thể chẳng còn nơi nào nữa,

không còn nơi nào dành cho anh. Anh bắt đầu có vẻ cứng nhắc, có lẽ là cũng đến nỗi không dịch chuyển nổi. Và lại anh cũng đã có trên nữa.”

“Vậy tôi phải làm sao bây giờ?”

“Anh đã đánh mất nhiều lắm. Rất nhiều thứ quý giá. Chẳng phải lỗi của ai. Nhưng mỗi lần anh đánh mất một thứ gì đó, anh đánh mất luôn cả một chuỗi những thứ khác cùng nó. Tại sao? Tại sao anh lại làm vậy?”

“Tôi không biết.”

“Khó có thể làm khác. Số phận của anh, hoặc điều gì đó gần giống như số phận. Các khuynh hướng.”

“Các khuynh hướng?”

“Các khuynh hướng. Anh có các khuynh hướng. Bởi thế, kể cả anh có làm lại tất cả mọi thứ, cả cuộc đời anh, anh có khuynh hướng chỉ làm những chuyện mình từng làm, lặp lại tất cả.”

“Được rồi, vậy tôi phải làm sao bây giờ?”

“Bỗng dưng nói rồi, bỗng dưng làm hết những gì có thể. Cố gắng kết nối anh lại với những gì anh muốn.” Người Cừu đáp. “Nhưng bỗng dưng không thể làm điều đó một mình. Anh cũng phải tham gia. Ngồi không làm được gì cả, nghĩ cũng không làm được gì cả.”

“Vậy thì tôi phải làm gì?”

“Khiêu vũ,” Người Cừu nói. “Anh phải khiêu vũ. Mỗi khi tiếng nhạc cất lên. Anh phải nhảy. Đừng bao giờ thất bại. Tại sao. Khi đầu anh suy nghĩ là lúc chân anh phải dừng lại. Dừng lại nghĩa là bỗng dưng mất tất cả. Khi bỗng dưng mất tất cả, anh cũng mất tất cả. Vì vậy, đừng nghĩ gì, chodù điều đó có giống đến mức nào. Anh phải luôn giữ nhịp chân. Anh phải luôn mềm dẻo. Anh phải làm mềm những bộ phận đang cứng đờ trên cơ thể. Phải sử dụng tất cả những gì anh có. Bỗng dưng tanh mệt mỏi, mệt mỏi và hoảng sợ. Nhưng ga cũng vậy mà, phải không? Chỉ cần đừng để đôi chân mình dừng lại là được.”

Tôi đứng lên và liếc nhìn cái bóng trên tường.

“Khiêu vũ là tất cả,” Người Cừu tiếp tục nói. “Nhảy bằng phong thái thật hoàn hảo. Nhảy tới khi mọi thứ xung quanh đều quay cuồng. Nếu anh làm được điều đó, bỗng dưng có thể làm được điều gì đó cho anh. Anh phải khiêu vũ. Mỗi khi tiếng nhạc vang lên.”

Khiêu vũ. Mỗi khi có tiếng nhạc vang lên, vang vang vang lên trong đầu tôi.

“Này, cái thế giới này mà ông luôn nhắc tới là gì vậy? Ông nói rằng nếu tôi có định tại một chỗ, tôi sẽ bị kéo từ thế giới kia sang thế giới này, hay đại loại như vậy. Nhưng chẳng phải thế giới này là để cho tôi hay sao? Chẳng phải nó tồn tại vì tôi sao? Vậy thì vấn đề là gì? Chẳng phải ông đã nói nơi này thực sự tồn tại đấy sao?”

Người Cừu lắc đầu. Chiếc bóng của ông trên tường rung lên như thể có bão. “Ở đây lại khác. Anh chưa sẵn sàng, chưa sẵn sàng cho nơi này. Ở đây quá tối, quá rộng lớn. Thật khó gì thích. Như đã nói với anh, bỗng dưng không biết nhiều lắm. Nhưng đó là sự thật. Anh và bỗng dưng nói chuyện là một thực tại. Nhưng không phải là thực tại duy nhất. Còn rất nhiều thực tại khác công cộng kia. Bỗng dưng chọn nơi này chỉ vì, hừm, bỗng dưng không thích chiến tranh. Và bỗng dưng không còn gì để mất. Nhưng anh, anh vẫn còn hơi ấm. Vì vậy, nơi này quá lạnh đối với anh. Không có gì để ăn. Đây không phải nơi dành cho anh.”

Khi Người Cừu nói về cái lạnh cũng là lúc tôi bắt đầu để ý tới nhiệt độ trong căn phòng. Tôi sục bàn tay vào túi áo, run rẩy.

“Anh cảm thấy rồi phải không?” Người Cừu hỏi.

“Phải.” tôi gật đầu.

“Thời gian sắp hết rồi,” Người Cừu cảnh báo. “Càng lâu, càng lạnh. Tốt hơn anh nên đi đi.”

“Khoan đã, còn điều cuối cùng nữa. Tôi đoán là lúc nào ông cũng ở quanh đây, trừ một điều là tôi không trông thấy ông. Chỉ là cái bóng của ông, khắp mọi nơi. Ông lúc nào cũng ở một nơi nào đó.”

Người Cừu lần ngón tay theo cái bóng mập mờ của mình. “Đúng vậy, bọntachỉlà cáibóngnửavời, bọntaởgiữamọi thứ.”

“Nhưng tôi vẫn không hiểu,” tôi nói. “Tại đây tôi có thể nhìn thấy rõ ràng khuôn mặt và cơ thể ông. Trước đây tôi không thể, nhưng giờ tôi đã thấy. Sao lại như vậy?”

“Anhđãđếmquánhiều,” ông ta nhẹ nhàng nói, “nêngiờanhcóthểhìnhthấybọnta.”

“Ý ông là...?” Dồn hết can đảm, tôi hỏi ông ta câu hỏi quan trọng nhất: “Đây có phải là thế giới củangười chết không?”

“Không,” Người Cừu trả lời. Vai ông ta đu đưa sau mỗi nhịp thở. “Cảanhvàbọnta, chúngtadàngsống. Đangthở. Đangnói chuyện.”

“Tôi không hiểu.”

“Nhảy,” ông ta nói. “Đólà cáchduynhất. Giábọntacóthểgiảithíchrôhơn. Nhưngbọntadănóivớianhmoideiucóthể. Khiêuvũ. Đừnghiệgcả. Hãykhiêuvũ. Nhảyhếtsứcmình, nhưthểcuộc sốngcủaanhphụthuộcvàonó. Anhphảinhảy.”

Nhiệt độ đanggiảmxuống. Tôi giật mình nhớ lại một cơn ớn lạnh. Rét buồttới tận xương tủy, ẩm ướt lạnh lẽo. Đã lâu lắm rồi, ở một nơi thật xa. Nhưng ở đâu? Đầu óc tôi như bị tê liệt. Cứng đờ vàbất động.

Cứng đờ và bất động.

“Tổthơnlàanhnêndi,” Người Cừugiệctôi. “Cứởđây, anhsẽchếtcóng. Nhưngnéuanhcần, bọntavẫnởđây. Anhbiếttimbọntaởđâurồi.”

Người Cừu tiến tôi ra chỗ rẽ ở hành lang, lê chân nặng nề,soạt... soạt... soạt. Chúngtôitạm biệt. Không bắt tay, không một lời chào đặc biệt. Chỉ tạm biệt, rồi chúng tôi đi vào bóng tối. Ông ta trở về căn phòng nhỏ bé của mình còn tôi đi ra chỗ thang máy. Tòinhắnnútgoithang máy. Khi thang máy tới nơi, cữamở rakhông một tiếng động. Ánh sáng tràn ngập xung quanh tôi dọc khắp hành lang. Tôi bước vàovà đổ sụp vào vách tường. Cửa đóng lại, Tôi không nhúc nhích.

Tốt thôi... tôi tự nói với mình. Nhưng tốt cái gì cơ? Không có câu trả lời. Đầu tôi là một khoảng trống rỗngkhổng lồ. Một khoảng không bất tận. Đúng như Người Cừudẫnnói, tôi mệt mỏi và sợ hãi. Cô đơn. Và lạc lối.

“Anhphảinhảy” Người Cừu đã nói thế.

“Anh phải nhảy,” vang vọng trong đầu tôi.

“Phải nhảy,” tôi nhắc lại thành tiếng.

Tôi nhấn nút tầng mười lăm.

Khi thang máy tới nơi, giaiđiệu bài “Moon river” phát ra từ loa gắn trên trầndón chàotôi. Thế giới hiện thực - nơi có lẽ tôi không bao giờ có được hạnh phúc, và không bao giờ đạt được gì.

Tôiliecnhìnđồng hồ. Thời gian trở lại, ba giờ hai mươi sáng.

Được rồi, tôi nghĩ.Được rồi, được rồi, được rồi, được rồi, được rồi, được rồi...câu nói cứ vang vọng trong đầu tôi.

14. Chương 12

Chương 12

Trở về phòng, tôi đi tắm. Tòicởibỏ quần áo, rồi từ từ đắm mình xuống bồn. Nhưng thật kỳ lạ, tôi chẳng hề thấy ấm lên. Cả người tôi sờn gai ốc, ngâm mình trong nước nóng chỉ khiến tôi runlênbần bật. Tôi định bụng sẽ ngồi trong bồn tắm cho đến khi hết run, nhưng hơi nước lại làm tôi choáng váng, nên tôi đành trèo ra. Tôi tì trán lên cửa sổ cho đầu óctinh tảo, sau đó rót một ly brandy và uống một hơi hết sạch rồi buông mình xuống giường. Tôi chỉ muốn ngủ mà không nghĩ ngợi gì trong đầu, nhưng lạichẳngmày mắn

được như thế. Tôi nằm trên giường, không kiểm soát được dòng suy nghĩ của mình. Cuối cùng trời cũng sáng, nặng nề và u ám. Tuyết không rơi, nhưng mây ken đầy trời, kết lại thành một tầng dày, phủ lên thành phố một màu ghi xám xịt. Tất cả những gì tôi trông thấy là màu xám. Một bề chất thải trong thành phố ngập ngụa những linh hồn đọa lạc.

Suy nghĩ quá nhiều không phải lý do khiến tôi khó ngủ. Tôi chẳng nghĩ ngợi gì cả. Tôi quá mệt để nghĩ được bất cứ điều gì. Ngoại trừ một phần ngoan cố trong não cứ kiên quyết khiến thần kinh tôi căng ra. Tôi cảm thấy bị thúc giục, nôn nóng như khi đang cố đọc tên biển trạm ga khi đang ở trên một con tàu điện lao rất nhanh. Một trạm ga hiện ra. Những ký tự mờ dần ngay sau đó. Ta tưởng như đã đọc được cái gì đó, nhưng con tàu lại đang lao quá nhanh. Ta có thử một lần nữa khi trạm tiếp theo xuất hiện trong tầm mắt, nhưng rồi cuộc lại lao vút qua trước khi kịp nhìn rõ. Và rồi đến trạm tiếp theo... một nơi vô danh ở nơi xa xăm thăm thẳm. Con tàu hú còi. Rất cao, tàu rít lên chói tai, âm sắc the thé.

Cứ như vậy cho đến chín giờ, khi tôi ra khỏi giường. Tôi cạo râu, nhưng luôn phải tự nhủ, mình đang cạo râu để làm cho xong. Tôi thay quần áo, chải đầu và xuống nhà hàng của khách sạn. Tôi chọn một bàn gần cửa sổ, gọi cà phê và bánh nướng. Tôi trệu trạo mãi mới nhai hết được cái bánh, cái thứ xơ như vải và xám xịt màu bầu trời. Bầu trời như thể báo trước ngày tận thế. Tôi uống cà phê và đọc đi đọc lại thực đơn. Đầu óc tôi mụ mẫm cả. Chẳng thể tập trung vào cái gì. Con tàu tiếp tục lao vút đi. Còi tàu hú vang. Tôi thấy mình như một cục kem đánh răng khô. Xung quanh tôi, mọi người vẫn đang ngấu nghiến phần ăn của mình, khuấy cà phê, phết bơ lên bánh mì nướng, xiên thịt xông khói và trứng. Tiếng dao đĩa chạm nhau lanh canh lanh canh. Một sân ga thường nhật.

Tôi nghĩ về Người Cừu. Thời khắc này đây, ông ta thực sự tồn tại, ở đâu đây, trong một góc vênh nho nhỏ của không thời gian khách sạn này. Phải rồi, ông ta ở đây. Và ông ta đang cố gắng nói với tôi điều gì đó. Nhưng chẳng ích gì. Tôi không thể hiểu được. Tôi đã lướt qua quá nhanh nên không kịp nhận ra thông điệp đó. Đầu óc tôi trở nên đặc sệt đến nỗi không thể tiếp nhận thêm thông tin nào nữa. Tôi chỉ có thể đọc những gì không chuyển động: (A) Bữa sáng kiểu Âu - Nước quả (chọn nước cam, nước nho, hay nước cà chua), Bánh mì nướng hoặc...

Ng. u. o. n . t. u. . s. i. t. e . Tr. u. y. e. n. G. i. C. u. n. g. C. o. . c. o. m.

Có ai đó đang nói chuyện với tôi. Chờ tôi trả lời. Nhưng ai thế? Tôi nhìn lên. Đó là người phục vụ. Tinh tươm trong bộ đồng phục trắng, hai tay nâng bình cà phê, như thể nâng một chiếc cúp. “Thêm cà phê chứ, thưa ông?” anh ta lịch sự hỏi. Tôi lắc đầu. Anh ta quay đi, và tôi cũng đứng lên. Để lại sân ga đằng sau.

Trở về phòng, tôi tắm lần nữa. Lần này thì không bị run nữa. Tôi nằm duỗi dài trong bồn tắm, thả lỏng cơ thể cứng đờ. Những ngón tay tôi đã cử động thoải mái trở lại. Đây đúng là cơ thể tôi rồi. Tôi đang ở đây. Trở về một căn phòng thật, trong một cái bồn tắm thật. Chứ không ở trên con tàu tốc hành nào hết. Không tiếng còi tàu bên tai. Không cần đọc biển tên trạm, Không cần phải nghĩ gì nữa.

Ra khỏi bồn tắm, tôi leo lên giường. Mười giờ ba mươi phút. Tuyệt tuyệt vời. Tôi băn khoăn không biết có nên đóng hộp cơn buồn ngủ lại để ra ngoài đi dạo, nhưng trước khi quyết định được, cơn buồn ngủ đã đánh gục tôi. Đèn phụt tắt và mọi thứ bỗng trở nên tối tăm. Nó xảy đến thật nhanh. Tôi nhớ được khoảnh khắc mình bắt đầu chìm vào giấc ngủ. Như thể có một con đười ươi to lớn màu xám len vào phòng và nện một cái chùy vào đầu tôi vậy. Tôi bất tỉnh nhân sự.

Tôi ngủ một giấc thật say. Quả tôi không nhìn được bất cứ gì. Chẳng có tiếng nhạc du dương nhẹ nhàng. Chẳng có “Moon river” hay “Love is blue.” Một giấc ngủ đơn giản chẳng có gì đặc biệt. Có ai đó hỏi tôi, “Sau 16 là gì?” Tôi trả lời, “41.” Con đười ươi xám bước ra và nói, “Anh tang ười.” Phải, tôi đang ngủ. Cuộn tròn lại như con sóc nhỏ bên trong quả cầu thép. Một quả cầu thép đặc chuyên dùng để đập phá, nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Có ai đó đang gọi tôi

Còi hơi nước?

Không, cái gì đó khác, bọn hải âu bảo tôi.

Có ai đó đang cố cắt toạc quả bóng thép bằng một chiếc đèn xì. Là thứ tiếng ấy.

Không, không phải đâu, lũ hải âu đồng thanh. Nhưng một đàn hợp xướng Hy Lạp.

Đò là tiếng chuông điện thoại, tôi tự nhủ.

Lũ hải âu biến mất.

Tôi với tay dò dẫm tìm cái điện thoại cạnh giường. “A lô?” tôi thấy mình cất tiếng. Nhưng tất cả những gì tôi nghe thấy là tút tút liên hồi. Biiiiii, biiiiii, âm thanh vọng đến từ một nơi nào khác. Chuông cửa! Ai đó đang rung chuông cửa! Biiiiii.

“Chuông cửa,” tôi lầm bầm.

Lũ hải âu biến mất. Không ai vỗ tay. Chẳng có tiếng hoan hô, chẳng còn gì cả.

Biiiiiiiii.

Tôi khoác vội cái áo choàng tắm lên người và đi ra cửa. Chẳng buồn hỏi xem là ai, tôi mở cửa luôn.

Đó là cô bạn tiếp tân của tôi. Cô lướt nhẹ vào phòng và đóng cửa lại.

Sau gáy tôi tê tê. Sao con đười ươi đó phải nện tôi mạnh đến thế? Cảm giác như có một vết lõm trên sọ.

Cô để ý thấy cái áo choàng tắm, đôi mày cô nhủ lại. “Ngủ vào lúc ba giờ chiều à?” cô nói tỏ vẻ khó tin.

“Ba giờ chiều thì sao?” tôi nhắc lại. Nó chẳng có ý nghĩa gì thậm chí là đối với chính tôi. “Sao thế nhỉ?” tôi tự hỏi.

“Anh đi ngủ lúc mấy giờ?”

Tôi cố nghĩ. Căng óc ra nghĩ. Nhưng chẳng được gì.

“Không sao mà, được rồi.” cô nói và lắc đầu. Sau đó cô ngả mình lên sofa, chỉnh lại gọng kính, và nhìn thẳng vào mặt tôi. “Trông anh rất tệ.”

“Đúng, tôi cá là vậy,” tôi nói.

“Mặt anh xanh xao sùng húp. Anh ổn chứ? Có bị sốt không?”

“Tôi ổn. Tôi chỉ hơi thiếu ngủ một chút. Đừng lo. Bình thường tôi rất khỏe. Cô đang trong giờ nghỉ à?”

“Phải,” cô nói. “Tôi muốn gặp anh, hy vọng là tôi không làm phiền anh.”

“Ồ không đâu,” tôi nói và ngồi xuống giường. “Tôi mệt quá, mà không, cô không làm phiền tôi đâu.”

“Anh sẽ không làm bậy chứ?”

“Tôi sẽ không làm bậy.”

“Mọi người đều nói không, nhưng họ vẫn cứ làm.”

“Người khác thì có thể, nhưng tôi thì không,” tôi nói.

Cô nghĩ ngợi một lúc và gõ gõ ngón tay lên thái dương như thể xác nhận lại các kết quả kiểm tra tâm lý. “Ừm, có lẽ là không. Anh không giống những kẻ khác.”

“Dù sao thì giờ tôi cũng đang buồn ngủ quá,” tôi bổ sung thêm.

Cô đứng lên và cởi áo khoác ra, trải lên lưng ghế như hôm trước. Nhưng lần này cô không lại ngồi cạnh tôi. Cô bước đến gần cửa sổ và đứng nhìn ra bên ngoài. Có lẽ cô hơi ngạc nhiên khi thấy tôi trong tình trạng phờ phạc như vậy, chỉ khoác mỗi cái áo choàng tắm - nhưng ta chẳng thể có tất cả được. Tôi không thể lúc nào trông cũng phong độ.

“Nghe này,” tôi lên tiếng. “Tôi chưa nói với cả, nhưng tôi nghĩ chúng ta có vài điểm chung.”

“Ồ?” cô chẳng biểu lộ cảm xúc gì “Chẳng hạn như...?”

“Chẳng hạn...” tôi bắt đầu, nhưng ngay sau đó dòng suy nghĩ của tôi bắt ngừng hẳn lại. Tôi chẳng thể nghĩ được gì. Chẳng thể nói gì thêm được gì. Có lẽ đó chỉ là cảm giác. Nhưng nếu đó là cảm xúc giữa hai chúng tôi,

dầu nó có mong manh thế nào, thì ít nhất cũng có nghĩa gì đó. Không có chuyện chẳng hạn hay thậm chí. Biết là đủ.

“Tôi không biết,” tôi bắt đầu lại. “Tôi cần sắp xếp các ý nghĩ. Một phương pháp để bị điên. Đầu tiên là sắp xếp, sau đó xác định chắc chắn.”

“Ồ, hay thật,” cô chăm chú nhìn vào ô cửa kính. Giọng cô không biểu lộ sự châm biếm, nhưng cũng chẳng thể hiện chút nhiệt tình nào.

Tôi ngồi lên giường, tựa lưng vào thành và quan sát cô. Chiếc sơ mi trắng không một nếp nhăn. Váy bó màu xanh hải quân. Tất dài. Nhưng, ngay cả cô cũng thoáng sắc xám, giống như một bức ảnh cũ. Công nhận là tuyệt. Tôi có cảm tưởng như mình đã kết nối với thứ gì đó. Tiếp theo, tôi nhận thấy mình bắt đầu cương lên. Không tồi. Bầu trời xám xịt, mệt mỏi, và cương cứng lúc ba giờ chiều.

Tôi tiếp tục quan sát cô. Ngay cả khi cô quay lại và thấy tôi đang nhìn, tôi vẫn nhìn cô.

“Sao anh lại nhìn tôi như thế?” cô hỏi.

“Tôi ghen với lớp học bơi của cô,” tôi nói.

Cô lắc đầu, và nở một nụ cười. “Anh là một kẻ quá già, anh biết không?”

“Không đâu,” tôi nói. “Chẳng qua tôi đang bối rối. Tôi cần sắp xếp các suy nghĩ của mình.”

Cô lại gần và sờ trán tôi. Hừm, không sốt, cô nói. “Anh nên ngủ đi. Mơ những giấc mơ đẹp.”

Tôi muốn cô ở lại với tôi. Cạnh giường tôi, khi tôi ngủ. Nhưng tôi biết là điều đó không thể, nên tôi không nói gì thêm. Tôi nhìn cô mặc áo khoác vào và đi khỏi. Sau đó con đười ươi với cái chùy của nó bước vào phòng. “Cũng chẳng sao, dù sao thì tao cũng đang buồn ngủ,” tôi mở miệng nói với nó. Nhưng những lời đó không thể ra khỏi miệng tôi trước khi một cú đập khác giáng xuống.

“Sau 25 là gì?” có ai đó hỏi. “71,” tôi trả lời, “Anh ta ngủ rồi,” con đười ươi nói. Ngạc nhiên, ngạc nhiên thật, tôi nghĩ. Mình bị đánh mạnh như thế mà vẫn không ngất xỉu à? Bóng tối lại bao trùm lấy tôi.

15. Chương 13

Chương 13

Những đầu mối.

Lúc đó là chín giờ tối. Tôi đang ăn một mình sau khi thức dậy khỏi một giấc ngủ sâu từ lúc tám giờ tối. Tôi thức dậy cũng nhanh chóng và đột ngột như khi chìm vào giấc ngủ vậy. Chẳng có khoảng chuyển tiếp nào giữa ngủ và thức dậy. Và đầu óc tôi cũng đã trở lại trạng thái bình thường. Những vết đau sau đầu do con đười ươi xăm gây ra đã biến mất. Tôi không còn uể oải, lơ đãng và cũng hết run rẩy. Tôi nhớ rõ mọi điều. Tôi thấy thêm màn - thực tế là đôi ngả lên. Vì vậy, tôi ra quán rượu gần đó, quán tôi đã tới trong đêm đầu tiên ở đây, uống và nhắm nháp vài thứ. Đồ uống, cá nướng, rau, cua và khoai tây. Quán rất đông, không khí dày đặc khói thuốc, mùi thức ăn và tiếng ồn, ai cũng ra sức hét vào mặt người ngồi cạnh.

Cần phải sắp xếp lại, tôi nghĩ.

Những đầu mối? Tôi tự hỏi mình trong khung cảnh hỗn loạn đó, rồi nhẹ nhàng buông lời. Mà chẳng phải làm gì khác ngoài việc tìm kiếm đầu mối và Người Cừu sẽ kết nối chúng lại.

Không hẳn là tôi hiểu rõ điều đó có ý nghĩa gì. Nó hơi quá trừu tượng và đầy tính ẩn dụ. Hoặc có thể đó là cái taphài diễn tả qua những ẩn dụ. Có điều, tôi khó có thể tin rằng Người Cừu đã chọn cách nói đó chỉ để cho vui. Có thể đó là cách duy nhất.

Thông qua thế giới của Người Cừu - bằng bảng điều khiển của ông ta - mọi thứ được nối kết lại với nhau. Có một số liên kết dẫn đến sự rối loạn, ông ta nói vậy.

Nguồn .ttr. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om. Bởi vì tôi đã không xác định được mình muốn gì. Liệu có phải các liên kết của tôi đều vô nghĩa?

Tôi vừa uống vừa nhìn chăm chú chiếc gạt tàn trước mặt.

Kiki hiện giờ ra sao? Tôi cảm nhận rõ rệt sự hiện diện của nàng trong những giấc mơ. Chính nàng đã gọi tôi đến đây. Chính nàng là người đang cần tôi, Nàng lầy đờ khiến tôi tới khách sạn Cá Heo này. Nhưng tôi vẫn chưa nghe được giọng nàng. Lời nhắn của nàng đã bị cắt ngang. Như thể ai đó đã rút giấc cảm ra vậy.

Tại sao mọi chuyện lại mơ hồ đến thế?

Có lẽ các liên kết đã bị rối vào nhau. Tôi phải xác định xem nàng muốn gì ở tôi. Tranh thủ sự giúp đỡ của Người Cừu và ráp nối từng thứ một. Dẫu sự việc có mơ hồ tới mức nào, tôi cũng phải kiên nhẫn tháo gỡ từng phần một. Tháo gỡ, rồi nối chúng lại với nhau. Tôi phải khôi phục thể giới của mình.

Nhưng phải bắt đầu từ đâu? Chẳng có đầu mối nào cả. Tôi sóng soài trước một bức tường cao vút. Trơn như mặt gương. Chẳng có chỗ để đặt tay, chẳng có chỗ để nhào tới bám vào. Tôi bó tay không biết làm gì nữa.

Tôi trả tiền và rời quán. Những bông tuyết lớn lả lướt rơi khỏi bầu trời. Tuyết không lớn lắm, nhưng âm hưởng phổ xá khác hẳn vì có tuyết. Tôi đi một vòng quanh khu phố cho tỉnh táo. Phải bắt đầu từ đâu? Phải đi đâu? Tôi không biết. Tôi đang hoen gỉ, theo chiều hướng tệ hại. Cứ một mình mãi thế này, tôi sẽ dần vô dụng hóa chính mình. Tuyệt, tuyệt thật. Bắt đầu từ đâu đây? Cô bạn lễ tân chẳng? Cô có vẻ tử tế. Tôi thích cô. Tôi cảm giác có một mối liên kết giữa hai chúng tôi. Tôi có thể ngủ với cô nếu muốn. Nhưng sau đó thì sao? Tôi sẽ đi đến đâu? Có lẽ là chẳng đâu cả. Chỉ là thêm một thứ để mất. Tôi chẳng biết mình muốn gì. Và nếu đúng thế, thì như vợ cũ của tôi đã nói, tôi chỉ làm tổn thương người khác.

Một vòng nữa quanh khu phố. Tuyết lặng lẽ rơi. Bám vào áo khoác tôi, nán lại trên áo một lúc rồi tan. Tôi cố sắp xếp các ý nghĩ của mình. Người xung quanh qua lại, thả ra những làn khói trắng. Trời lạnh đến nổi da mặt tái đau buốt. Vậy nhưng tôi vẫn tiếp tục đi dạo quanh khu phố, cố gắng suy nghĩ. Lời nói của vợ cũ hẳn trong tâm trí tôi như một lời nguyền. Càng tệ hơn, bởi đó là sự thật. Tôi làm tổn thương mọi người. Nếu tôi cứ tiếp tục thế này, tôi sẽ mất tất cả họ.

“Quay về với mặt trăng của anh đi!” đó là lời mà người bạn gái cuối cùng của tôi thốt lên khi ra đi. Không, không phải ra đi mà là quay về. Cô ấy đã trở lại thế giới thực tại, xấu xa và rộng lớn.

Và cả Kiki nữa, Phải! Kiki chính là đầu mối. Nhưng những lời nhắn của nàng đã bốc hơi giữa chừng.

Vậy phải bắt đầu từ đâu?

Tôi nhắm mắt và cố tìm câu trả lời. Nhưng trong đầu tôi chẳng có ai. Không có Người Cừu, chẳng có đám hải âu, không cả con đười ươi màu xám. Tôi đã bị bỏ rơi, ngồi đó trong căn phòng rộng lớn trống rỗng, một mình. Chẳng ai có thể cho tôi câu trả lời. Tôi ngồi đó, già đi và héo hon dần trong căn phòng đó. Ở đây chẳng thể nhảy nhót gì được. Thật là buồn.

Tại sao tôi không thể đọc được cái bảng tên trạm ga?

Câu trả lời rất cuộc đến vào buổi chiều ngày hôm sau. Như mọi khi, không báo trước, xuất hiện bất thành linh. Giống như cú đánh bất ngờ của con đười ươi.

16. Chương 14

Chương 14

Thật quái gở - nhưng có lẽ cũng chẳng đến mức đó - khi ngã mình xuống giường lúc nửa đêm, tôi ngủ thiếp đi ngay lập tức. Và đến tám giờ sáng hôm sau tôi mới tỉnh. Đúng tám giờ sáng, như thể tôi đã đi trọn một vòng thời gian. Tôi thấy thật thoải mái, và còn hơi đói nữa. Vì vậy tôi lại tới quán Dunkin' Donuts, sau đó đi bộ một vòng xung quanh khu phố. Đường phố đông cứng, những bông tuyết xóp nhệ lặng lẽ rơi. Bầu trời vẫn vậy, nặng trĩu những đám mây. Thời tiết không thích hợp lắm để đi dạo, nhưng ra ngoài giúp tinh thần của tôi sáng khoái hẳn lên. Cái lạnh làm đầu óc tôi thêm sáng suốt và tỉnh táo. Tôi vẫn chưa giải quyết được vấn đề gì, nên chỉ đơn giản thả lỏng mình như vậy lại có thể giúp tâm trạng thay đổi hẳn khiến tôi thấy rất ngạc nhiên.

Sau một tiếng đồng hồ, tôi quay lại khách sạn. Cô bạn lễ tân của tôi trực tại quầy cùng một đồng nghiệp đang bận tiếp khách. Cô bạn tôi đang trả lời điện thoại với một nụ cười rất chuyên nghiệp, quay quay chiếc bút giữa những ngón tay một cách vô thức. Tôi bước tới và đợi cô nghe điện thoại xong.

Cô ném về phía tôi một cái nhìn trách móc, nhưng không để cho nó làm ảnh hưởng đến nụ cười chuyên nghiệp hoàn hảo của cô. “Tôi có thể giúp gì ông?” cô lịch sự hỏi.

Tôi hăng giọng. “Xin lỗi” tôi bắt đầu, “nhưng tôi nghe đồn có hai cô gái bị một con cá sấu tấn công ở bể bơi đêm qua. Không biết liệu câu chuyện đó có đáng tin không vậy?”

“Ồ, người ta chẳng bao giờ biết về những chuyện như thế, phải không nhỉ?” cô trả lời, nụ cười kiêu kỳ tươi tắn có phần không tự nhiên in rõ trên khuôn mặt. Má cô hơi ửng hồng, cánh mũi phập phồng. “Thưa ông, tôi không thể nói là mình biết gì về việc đó. Nhưng xin thứ lỗi, ông có chắc đó là câu chuyện ông nghe được không?”

“Con cá sấu rất to, như người ta kể lại, chắc phải bằng cái xe thùng hiệu Volvo. Nó phi vào cửa sổ trần, làm kính cửa vỡ tung tóe khắp nơi, rồi nuốt chửng hai cô gái chỉ bằng một nhát đớp. Sau đó nó ăn nửa cây cọ cảnh để tráng miệng. Tôi băn khoăn không biết con vật đó có còn tự do ngoài kia không. Cô nghĩ là ra ngoài bây giờ có an toàn không?”

“Thứ lỗi cho tôi,” cô ngắt lời, chẳng buồn thay đổi nét mặt, “nhưng ông đã nghĩ tới việc liên lạc trực tiếp với cảnh sát chưa, thưa ông? Tôi tin rằng họ có thể cung cấp cho ông những tin tức mới nhất. Có một đồn cảnh sát không xa đây lắm. Ông nên đến đây hỏi.”

“Cám ơn cô. Tôi sẽ làm thế,” tôi nói. “Trời phật sẽ phù hộ cô.”

“Không dám,” cô lạnh lùng nói, và chỉnh lại kính.

Tôi về phòng không được bao lâu thì cô gọi đến. “Anh có phiền giải thích cho tôi biết những điều đó nghĩa là gì không?” Giọng nói đều đều của cô hầu như không che giấu nổi tức giận. “Anh không được làm những điều ngớ ngẩn trong giờ làm việc. Tôi đã yêu cầu anh như thế đúng không? Tôi rất ghét những trò đùa cợt kiểu đó khi đang làm việc.”

“Tôi chỉ muốn nói chuyện với cô thôi mà,” tôi nói với giọng ăn năn. “Tôi muốn nghe giọng nói của cô. Đó là một trò đùa ngớ ngẩn. Tôi xin lỗi. Tôi chỉ muốn chào một tiếng thôi. Hoàn toàn không có ý làm phiền cô đâu.”

“Tôi rất khó chịu. Tôi đã nói với anh rồi. Khi đang làm việc, tôi rất căng thẳng. Cho nên, xin anh, đừng bao giờ làm như thế nữa. Anh đã hứa là không nhìn tôi mà.”

“Tôi không nhìn cô, tôi chỉ muốn nói chuyện với cô thôi mà.”

“Ồ, vậy thì, từ bây giờ, đừng nói chuyện như vậy nữa nhé. Xin anh đấy.”

“Tôi hứa, tôi hứa. Không nói chuyện. Không nhìn và không nói chuyện. Tôi sẽ im như thóc. Nhưng mà, nhân tiện đây ta đang nói chuyện điện thoại, tôi nay cô có rỗi không? Hay hôm nay cô có buổi học leo núi?”

Có tiếng cười khan, gần như im lặng, rồi cô gác máy. Tôi đợi ba mươi phút, nhưng cô không gọi lại. Hẳn là tôi đã làm cô khó chịu lắm. Đôi lúc người ta không biết là tôi đang đùa hay nghiêm túc.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Chẳng có việc gì khác để làm, tôi lại ra ngoài đi dạo. Nếu may mắn, có thể tôi sẽ tìm được cái gì đó mới. Dù sao đi nữa. ý kiến đi dạo vẫn hay hơn là cứ ngồi đó và chẳng làm gì cả. Biết đâu ông Trời sẽ ở cạnh tôi cũng nên.

Tôi đi dạo gần một giờ đồng hồ và kết quả là chỉ thấy lạnh thêm. Tuyết vẫn không ngừng rơi. Lúc mười hai rưỡi, tôi vào cửa hàng McDonald’s ăn một cái hamburger phô mai, uống coca và khoai tây chiên. Tôi còn chẳng biết tại sao lại làm thế. Vì những lý do nào đó không nhớ, thỉnh thoảng tôi lại ăn mấy thứ đó. Có thể cấu trúc cơ thể tôi đã được lập trình để định kỳ tiêu hóa các loại thức ăn không dưỡng chất này. Có thể tôi “cần được xả hơi.”

Ra khỏi tiệm McDonald’s, tôi đi dạo thêm ba mươi phút nữa. Vẫn chưa tìm ra được cái gì đặc biệt. Tuyết rơi mau dần. Bão mạnh hơn. Tôi kéo khóa phéc mơ tuya lên tận cằm và quấn khăn che mũi. Thế mà tôi

vẫn lạnh. Sau đó còn phải đi tiểu nữa. Tại sao tôi lại ra ngoài uống rượu và coca trong một ngày như thế này chứ? Tôi liếc quanh xem chỗ nào có thể đi toilet được, nhưng nơi duy nhất lại là rạp chiếu phim. Một nơi chán chết, nhưng chắc là trong đó phải có toilet. Với cả trong đó hẳn rất ấm. Tại sao lại không nhỉ? Tôi có thời gian để giết cơ mà. Để xem đang chiếu phim gì nào. Một vé xem hai phim nội địa, một là 'Tình đơn phương', bạn cùng lớp cũ của tôi đóng vai chính. Hay thật đấy.

Sau khi thả hồn hồi lâu trong toilet, tôi mua một ly cà phê nóng mang vào rạp. Rạp vắng tanh, đúng như tôi nghĩ và rất ấm. Phim đã chiếu được ba mươi phút, nhưng cốt truyện có vẻ chẳng có gì phức tạp. Bạn tôi đóng vai một giáo viên sinh học cao ráo, đẹp trai, được một cô học trò đem lòng ngưỡng mộ. Rất dễ đoán là cô gái đã phát điên lên vì anh thầy, thậm chí là choáng váng mỗi lần bắt gặp anh ta. Và tất nhiên, có một cậu chàng khác - một gã luyện kendo khirảnh rỗi - đem lòng yêu cô hết mình. Một câu chuyện quá nhàm. Khỉ thật, một bộ phim kiểu này thì đến tôi cũng viết được.

Dẫu vậy, tôi cũng phải thừa nhận là cậu bạn cùng lớp tôi - tên thật là Ryoichi Gotanda, không hẳn là cái tên hợp với một gã khiến các cô gái ngất ngây, thế nên người ta đã gán cho cậu ta cái nghề danh khá bóng bẩy - cũng đóng được một vai có tính cách hơi phức tạp. Nhân vật cậu ta đóng không những đẹp trai, tốt bụng, vân vân.... mà lại còn có một quá khứ trắc trở. Nhân vật ấy phải chịu khá khá tổn thương, chắc chắn rồi - có thể anh ta từng là một sinh viên cấp tiến, hay có thể anh ta đã làm một cô gái có mang rồi ruồng rẫy - nhưng vẫn tốt hơn là không có gì. Thịnh thoảng bộ phim lại xuất hiện những cảnh hồi tưởng - CÁT SANG CẢNH SINH VIÊN KIỂM SOÁT TRƯỜNG ĐẠI HỌC TOKYO - được vụng về chèn vào như một con khỉ đang nghịch ngợm trên đất sét lên tường.

Dù sao đi nữa, Gotanda đóng vai này rất đạt. Nhưng bộ phim quá lố bịch còn tay đạo diễn thì hoàn toàn bất tài, thêm vào đó, kịch bảnấu trĩ đến tột độ, với cả lô những cảnh kịch tính vô nghĩa và những đoạn quay cận cảnh cô gái, cho nên số của Gotanda ngay từ đầu là đã tiêu rồi. Cho dù cậu ra có đóng đạt đến đâu, tôi vẫn không thể chịu đựng nổi bộ phim.

Thế rồi, trong phim có đoạn Gotanda đang ở trên giường trong căn hộ của mình cùng người phụ nữ nào đó vào một buổi sáng Chủ nhật, cô gái phải lòng nhân vật chính đột nhiên xuất hiện mang theo thứ bánh tự làm hay gì đó. Ô hay, là tôi viết cái kịch bản phim này thật. Gotanda thật ngọt ngào, chậm rãi và thành thật khi ở trên giường, đúng như tôi đã tưởng tượng. Cảnh sex rất tuyệt. Và có vẻ như mùi hương ở nách cậu ta cũng rất dễ chịu. Tóc Gotanda buông rơi đầy gợi cảm. Cậu ta vuốt ve tấm lưng người phụ nữ kia. Cô ta hoàn toàn trần truồng. Máy quay xoay xung quanh và chiếu cận cảnh người phụ nữ. Và đột nhiên tôi thấy gương mặt cô.

Đó là Kiki!

Tôi đông cứng trên ghế. Tôi có thể nghe thấy tiếng một cái chai rỗng đang lăn xuống lối đi giữa các hàng ghế. Không thể tin được. Đó đúng là hình ảnh tôi đã trông thấy trong cái hành lang tối ở khách sạn Cá Heo. Gotanda đang ngủ với nàng!

Đó là lúc tôi nhận ra: tất cả chúng tôi đều có liên hệ với nhau.

Đó là cảnh duy nhất Kiki có mặt. Sáng Chủ nhật, trên giường với Gotanda. Chỉ có thế. Gotanda đến quán bar vào đêm thứ Bảy, cửa cấm và đưa nàng về nhà. Sau đó họ làm tình thêm một lần nữa vào buổi sáng. Đó cũng là lúc cô học sinh bị cậu ta bỏ bùa, vai nữ chính bước vào. Anh chàng quên khóa cửa. Đó là toàn bộ cảnh phim. Kiki chỉ có mỗi một câu thoại. Và câu thoại đó thật tồi tệ. Nó là thế này:

KIKI

Chuyện này là gì vậy?

Sau khi nữ nhân vật chính choáng váng chạy ra khỏi phòng còn Gotanda thì chưa khỏi bàng hoàng, Kiki đã nói những lời đó.

Tôi còn không chắc là đó có phải giọng nàng hay không. Những hồi ức của tôi về nàng không còn rõ ràng nữa, và âm thanh từ giàn loa của rạp chiếu phim cũng không được sắc nét lắm. Dẫu vậy tôi vẫn còn nhớ rõ cơ thể nàng. Tấm lưng nàng, cảm giác về cái cổ và bộ ngực mềm mại của nàng - phải, chính là nàng. Tôi ngồi đó như đóng đinh vào ghế, mắt dán vào màn hình. Cảnh đó chỉ kéo dài chưa được vài phút. Kiki nằm trong vòng tay Gotanda, nàng chuyển động theo những vuốt ve của cậu ta, nàng thích thú nhắm mắt lại, đôi

môi khẽ run run. Nàng thở ra nhẹ nhẹ. Tôi chẳng thể biết được có phải nàng đang diễn hay không - nhưng cứ cho là nàng diễn đi. Nói cho cùng, đây cũng chỉ là một bộ phim. Nhưng tôi chẳng tin rằng Kiki có thể diễn. Và điều này gợi ra những vấn đề về hiện tượng học.

Nếu cho là Kiki không diễn trong cảnh ấy, thì có nghĩa là nàng đã làm tình thực sự với Gotanda. Nhưng nếu nàng đang diễn, thì đó không phải là người phụ nữ mà tôi biết. Nàng không tin vào chuyện đóng phim. Nàng sinh ra không phải để đóng phim. Nhưng có theo cách nào đi nữa, tôi đều cảm thấy điên người vì ghen.

Đầu tiên lớp học bơi, và giờ là một bộ phim võ vấn. Phải chăng tôi có khả năng ghen tị với bất cứ cái gì? Đó có phải là một dấu hiệu tốt?

Giờ là lúc nữ diễn viên chính mở cửa. Cô bắt gặp cảnh hai thân hình lỏa lồ đang ôm nhau. Cô nín thở, nhắm mắt lại, quay đầu bỏ chạy.

Gotanda không khỏi bị choáng váng. Kiki hỏi: “Chuyện này là gì vậy?” Máy quay quay cận cảnh khuôn mặt tái mét và choáng váng của Gotanda. MỌI THỨ NHÒA DẦN.

Ngoài cảnh đặc biệt đó ra, Kiki không xuất hiện trong cảnh nào khác nữa. Quên đi cái kịch bản ngớ ngẩn của bộ phim, tôi dán mắt vào màn hình, và tôi biết nàng chẳng ở đâu trong phim nữa. Nàng được chỉ định là người tình một đêm, nhân chứng ột phút thoáng qua trong cuộc đời Gotanda, để rồi biến mất mãi mãi. Đó là vai của nàng. Cũng giống như với tôi vậy. Đột nhiên nàng xuất hiện, thấy hết những gì phải thấy và sau đó nàng biến mất.

Bộ phim kết thúc. Đèn bật sáng. Nhạc nổi lên. Tôi vẫn ngồi đó, sửng sờ nhìn chăm chăm vào màn hình trống không. Đây có phải là sự thực không? Bộ phim đã kết thúc, nhưng tôi vẫn chưa hiểu. Kiki làm gì trong một bộ phim? Và hơn nữa, lại còn với Gotanda chứ không phải ai khác. Thật vô lý. Chắc hẳn tôi đã nhầm lẫn. Tôi bị chập mạch. Dây thần kinh bị đảo lộn. Còn có cách giải thích nào khác nữa đây?

Tôi đi loanh quanh một lúc sau khi rời khỏi rạp chiếu phim. Liên tục nghĩ về Kiki. “Chuyện này là gì vậy?” nàng thì thâm vào tai tôi.

Chuyện này là gì vậy?

Đó chắc chắn là nàng. Không thể nhầm lẫn. Gương mặt nàng cũng như vậy khi làm tình với tôi, đôi môi nàng cũng rung nhẹ như thế, nàng cũng thở dài như thế. Đó không phải đóng kịch. Không thể nào. Nhưng đây là một bộ phim.

Nó chẳng có nghĩa gì cả.

Càng đi, tôi càng thêm ngờ vực trí nhớ của mình. Có khi bộ phim chỉ là một ảo giác.

Khoảng tiếng rưỡi sau đó, tôi lại quay lại rạp chiếu phim. Xem lại “Tình đơn phương” từ đầu. Sáng Chủ nhật, Gotanda đang làm tình với một phụ nữ. Cô ta quay lưng vào camera. Camera xoay xung quanh. Khuôn mặt người phụ nữ hiện ra. Đó là Kiki! Rõ như ban ngày. Nhân vật nữ chính bước vào. Cô nín thở. Nhắm mắt. Bỏ chạy. Gotanda, ngạc nhiên và bối rối. KIKI: “Chuyện này là gì vậy?” MỌI THỨ NHÒA DẦN.

Y hệt, chính xác từng chi tiết.

Tôi đã xem lần thứ hai mà vẫn không thể tin nổi. Hoàn toàn không. Chắc hẳn phải có nhầm lẫn gì ở đây. Tại sao Kiki lại ngủ với Gotanda?

Ngày hôm sau, tôi lại đến rạp xem bộ phim. Tôi kiên quyết ngồi chịu đựng “Tình đơn phương” thêm lần nữa để chờ cảnh đó. Bực bội và nôn nóng. Rốt cuộc thì cảnh đó cũng đến. Sáng Chủ nhật, Gotanda đang làm tình với một phụ nữ. Người phụ nữ quay lưng về phía camera. Camera xoay xung quanh. Khuôn mặt người phụ nữ hiện ra. Đó là Kiki! Rõ như ban ngày. Nhân vật nữ chính bước vào. Cô nín thở. Nhắm mắt. Bỏ chạy. Gotanda ngạc nhiên và bối rối. KIKI: “Chuyện này là gì vậy?” MỌI THỨ NHÒA DẦN.

Trong bóng tối, tôi thở dài.

Thôi được. Em thắng. Điều này là thực. Chẳng có sự nhầm lẫn nào cả. Chúng ta được kết nối với nhau.

17. Chương 15

Chương 15

Tôi ngã người vào ghế, đan chéo hai bàn tay trước mũi, và tự hỏi một câu quen thuộc: Làm gì bây giờ đây?

Vẫn là câu hỏi đó. Nhưng giờ đây rồi biết mình thực sự cần suy nghĩ mọi chuyện một cách điềm tĩnh, và tập trung, cần phải sắp xếp mọi việc theo đúng trật tự, cần phải sắp xếp chúng dựa vào những mối liên kết rắc rối kia.

Có gì đó hỗn loạn ở đây, chắc chắn là như vậy. Có gì đó không ổn. Kiki, Gotanda, và tôi đều bị kết nối với nhau trong một mớ bòng bong, nhưng tại sao? Tôi cần phải gỡ rối cho cả ba. Tôi phải khôi phục ý niệm về thực tại của mình. Nhưng cũng có thể những liên kết này không hề rối, có khi đây lại là một mối liên kết mới, hoàn toàn chẳng liên quan gì. Dù sao tôi vẫn phải gỡ rối cái mớ dây dợ hỗn độn này. Có như vậy mới không làm đứt sợi nào.

Đây là một đầu mối. Tôi phải làm cái gì đó. Tôi không thể đứng yên. Tôi phải nhảy. Phải khởi động đôi chân sao cho nó luôn xoay chuyển.

Anh phải nhảy, Người Cừu đã nói thế.

Phải nhảy, văng vẳng trong tai tôi.

Đã đến lúc trở về Tokyo. Ở đây không còn việc gì cho tôi cả. Khách sạn Cá Heo đã hoàn thành sứ mệnh của nó. Khi quay lại Tokyo, tôi sẽ có vô vàn những nút thắt cần phải tháo gỡ.

Tôi khoác áo ấm lên rồi rời rạp hát. Chưa bao giờ tuyết rơi dày đến thế, gần như che khuất cả con đường. Cả thành phố lạnh toát như một xác chết, từng phần nhỏ của nó cũng xám ngoét như vậy.

Trở lại khách sạn, tôi gọi tới hãng hàng không All Nippon và đặt chuyến tới Tokyo vào tối đó.

“Với tình trạng tuyết rơi như hiện nay, rất có thể chuyến bay sẽ bị hoãn hoặc thậm chí bị hủy,” cô nhân viên quầy vé thông báo. Tôi chẳng quan tâm. Tôi đã quyết định trở lại Tokyo càng sớm càng tốt. Rồi tôi gói ghém đồ đạc và xuống thanh toán hóa đơn. Cô bạn đeo kính của tôi đang trực. Tôi yêu cầu được nói chuyện với cô tại bàn thuê xe ô tô.

“Có chuyện gấp, tôi phải quay lại Tokyo,” tôi giải thích.

“Rất cảm ơn. Mong anh sẽ quay trở lại,” cô nói và nở nụ cười chuyên nghiệp. Liệu cô có cảm thấy bị tổn thương vì tôi không thể hiện mấy sự quan tâm tới cô?

“Tôi cũng định sẽ trở lại sớm,” tôi nói. “Khi tôi quay lại, chúng ta sẽ cùng đi ăn tối và nói chuyện tiếp. Còn rất nhiều điều tôi muốn nói với cô. Đầu tiên tôi phải giải quyết công việc ở Tokyo đã. Nhưng khi xong xuôi mọi việc, tôi sẽ quay lại. Tôi không biết sẽ mất bao nhiêu tháng, nhưng tôi sẽ quay lại. Có gì đó - tôi không biết phải diễn tả ra sao - rất đặc biệt ở nơi này. Do đó, tôi biết mình sớm muộn gì cũng sẽ trở lại đây.”

“Hừm,” cô nói với vẻ hoài nghi.

“Hừm,” tôi đáp lại với vẻ chắc chắn. “Chắc là những lời tôi nói có vẻ giả dối.”

“Cũng không hẳn,” cô đáp lại với vẻ mặt vô cảm. “Chẳng ai biết chắc điều gì sẽ xảy ra trong hàng tháng trời sắp tới.”

“Cũng không tới hàng tháng đâu. Chúng ta sẽ gặp lại nhau. Tôi thực sự cảm thấy rằng chúng ta cùng chia sẻ một điều đặc biệt nào đó,” tôi nói hết mực chân thành. “Cô có cảm nhận như thế không?”

Cô gõ gõ chiếc bút lên mặt quầy thay cho câu trả lời. “Có phải anh đang định nói với tôi rằng anh sẽ lên chuyến bay tới?”

“À, phải, tôi định thế. Nếu họ cất cánh được, thì là như vậy. Nhưng với kiểu thời tiết này, sợ rằng chúng tôi không cất cánh được.”

“Vâng, nếu anh đi trong chuyến bay tới, tôi muốn nhờ một chuyện.”

“Được thôi.”

“Có một cô bé mười ba tuổi phải quay trở lại Tokyo. Mẹ cô bé có việc đột xuất nên phải đi ngay, còn cô bé vẫn đang bị bỏ lại trong khách sạn. Tôi biết đây là một đòi hỏi quá đáng, nhưng liệu anh có thể cho cô bé đi cùng tôi Tokyo được không? Cô bé có rất nhiều đồ đạc, và tôi không muốn để cô bé một mình lên máy bay.”

“Tôi không hiểu chuyện này lắm,” tôi nói. “Cô không thấy thật kỳ quặc sao khi một người mẹ bỏ đi và để con mình ở lại?”

Cô bạn tôi nhún vai. “Tôi cũng thấy thế, nhưng bà ấy là người kỳ quặc. Bà ấy là một nghệ sĩ, nhiếp ảnh gia nổi tiếng, và bà ấy khá lập dị. Một tý tưởng tượng ra trong đầu, thế là bà ấy biến mất. Hoàn toàn quên mất đứa nhỏ. Rồi sau đó, chúng tôi nhận được điện thoại từ bà ta, nói rằng có con gái đang ở đâu đó quanh khách sạn, và liệu chúng tôi có thể đưa cô bé lên một chuyến bay trở về Tokyo không. Thế đấy.”

“Sao bà ta không tự đến mà đón con bé?”

“Điều đó thì tôi không biết. Ngoài ra, bà ấy đang làm việc tại Kathmandu, và nói sẽ bận suốt trong tuần tới nữa. Bà ấy rất nổi tiếng, và là khách quen của khách sạn, tôi là ai mà từ chối bà ấy chứ? Bà ấy dặn tôi chỉ cần đưa cô con gái ra sân bay, phần còn lại cô bé sẽ tự lo liệu được. Cũng có thể, nhưng dù sao, cô bé cũng chỉ là một đứa trẻ, lỡ có chuyện gì xảy ra, chúng tôi sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.”

“Được thôi,” tôi nói. Rồi một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu tôi. “Liệu đó có phải là đứa con gái tóc dài, mặc áo len có hình ban nhạc rock n roll và đeo Walkman không?”

“Hoàn toàn chính xác. Sao anh biết?”

“Cái gia đình đó thật lạ.”

Cô bạn tôi hành động ngay lập tức. Cô gọi tới hãng hàng không ANA, đổi vé cho con bé sang chuyến bay của tôi. Cô thông báo cho con bé biết rằng có một người - người quen của cô - sẽ đưa nó về Tokyo, vì vậy cần phải sắp xếp đồ đạc ngay lập tức. Cô gọi nhân viên khuân vác lên phòng giúp con bé chuyển đồ. Cô gọi cho cả phòng dịch vụ xe limousine của khách sạn. Tôi không kịp được lên bàn tay vịn ngưỡng mộ của mình.

“Tôi đã nói là tôi thích công việc của mình. Tôi hợp với nó mà.”

“Nhưng nếu ai đó khen ngợi cô, thì cô còn hợp hơn nữa.”

Cô gõ bút lên bàn. “Đó là chuyện khác. Tôi không muốn bị biến thành trò cười.”

“Tôi không định nói thế. Tin tôi đi,” tôi nói. “Chỉ là tôi đang cố nói cho vui thôi. Thật sự không có ý cợt nhả gì cả, thật đấy. Tôi chỉ đùa vui một chút vì muốn được thoải mái thôi.”

Cô mím môi thật nhẹ rồi nhìn thẳng vào mặt tôi. Cái nhìn của một người đứng trên đồi nhìn vùng đất trũng sau khi nước lũ đã rút. Rồi cô nói bằng một giọng như thể đang thở dài, như bị tắc mũi. “Nhân đây, tôi có thể xin anh một tấm danh thiếp được không? Tất nhiên, chỉ là nguyên tắc nghề nghiệp, bởi tôi đang giao phó một cô bé cho anh.”

“Chỉ là nguyên tắc nghề nghiệp,” tôi lẩm bẩm và đưa cô một tấm danh thiếp.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Vì lý do nào cũng được, tôi có mang danh thiếp trong người. Vì lý do nào cũng được, ít nhất đã có cả tá người bảo tôi chúng cần thiết cho công việc thế nào. Có nhìn tấm danh thiếp của tôi như thế nó là một miếng giẻ rách ám bụi.

“Liệu tôi có thể biết tên cô là gì được không?” Tôi cố dò hỏi.

“Có lẽ để lần sau,” cô trả lời rồi lấy ngón tay giữa nâng gọng kính lên, “Nếu chúng ta gặp lại.”

“Tất nhiên chúng ta sẽ gặp lại,” tôi đáp.

Nhẹ nhàng và tĩnh lặng như vầng trăng non, một nụ cười thoáng qua gương mặt cô.

Mười phút sau, nhân viên khuân vác và con bé đã có mặt dưới sảnh. Anh nhân viên trực tầng đang xách hai chiếc vali Samsonite to đùng. Mỗi chiếc chắc phải đựng vừa được một con chó chăn cừu Đức trưởng thành đang đứng. Hơi quá nhiều để một đứa con gái mười ba tuổi tự kéo ra sân bay. Con bé mặc quần jean bó

sát và đi bốt, trên áo len có chữ TALKING HEADS. Bên ngoài là một chiếc áo choàng lông thú trông có vẻ đắt tiền. Một cảm nhận gần như trong suốt về con bé lại ủa đến như lần trước. Một vẻ đẹp quá mong manh và thật dễ gây xúc động. Một sự cân bằng quá mỏng manh để giữ mãi.

TALKING HEADS. Không tệ cho tên một ban nhạc. Nghe như do Kerouac(19) đặt.

Con bé nhìn tôi với vẻ thờ ơ. Nó không mỉm cười. Nhưng nó nhướn mày lên rồi quay ra với cô bạn lễ tân đeo kính của tôi.

“Đừng lo, chú ấy là người tốt,” bạn tôi nói.

“Chú không tệ như vẻ bề ngoài đâu,” tôi khẳng định.

Con bé lại nhìn tôi. Rồi nó gật đầu theo kiểuỒ tốt thôi, cháu cũng đoán vậy.

“Thật mà, cháu sẽ ổn thôi,” bạn tôi tiếp tục. “Người già kể chuyện vui lắm...”

“Người già!” tôi há hốc miệng.

“Chú ấy nói chuyện hay lắm” cô nói, không hề để ý tới tôi, “chú ấy thực sự là một quý ông lịch thiệp với những cô gái như chúng ta. Hơn nữa, chú ấy còn là bạn cô. Vì vậy cháu sẽ ổn thôi.”

Họ đi về phía chiếc limousine đỗ ở lối vào khách sạn. Tôi im lặng đi theo sau, cảm giác như giá trị của mình chẳng còn gì cả.

Thời tiết thật kinh khủng. Đường ra sân bay phủ kín băng tuyết. Không khác gì Nam Cực.

“Tên cháu là gì?” tôi hỏi.

Con bé chằm chằm nhìn rồi khe khẽ lắc đầu. Để tôi yên. Rồi nó lặng lẽ nhìn xung quanh như thể đang tìm kiếm gì đó, nhưng đâu có gì để ngăn ngoại trừ cơn bão tuyết ngoài kia, “Yuki” con bé nói. Tuyết.

“Cháu nói lại được không?”

“Đây là tên cháu!” con bé rít lên.

Rồi nó lấy chiếc Walkman ra và đắm chìm vào thế giới âm nhạc vi mô của mình. Trên đoạn đường còn lại tới sân bay, nó chẳng liếc nhìn tôi lấy một lần.

Tuyệt vời? Thật là một từ đẹp, rất thanh lịch. Có thể người ta nghĩ rằng ít nhất mỗi khi ăn kẹo cao su. Con bé cũng phải mời tôi. Không phải tôi thèm, nhưng chẳng nhẽ nó không biết lịch sự là gì? Như thế sẽ giúp tôi có cảm giác đang đi trên cùng một chiếc xe với nó. Tôi ngã người ra sau ghế, cảm thấy như mình đang đi từng phút, tôi nhắm mắt lại.

Chỉ sau đó tôi mới biết rằng Yuki là tên thật của con bé.

Tôi nghĩ lại lúc mình trạc tuổi nó. Tôi đã từng sưu tập những bản nhạc pop. Những đĩa đơn, “Hit the Road, Jack” của Ray Charles, “Travelin Man” của Ricky Nelson, “All Alone Am I” của Brenda Lee. Tôi có đến cả trăm cái đĩa loại 45 vòng/phút. Tôi nghe hết ngày này sang ngày khác. Tôi thuộc lòng lời tất cả các bài hát. Những chữ trẻ con có thể nhớ được. Thường là những dòng vô nghĩa, ngớ ngẩn nhất. Những thứ như kiểu một nàng Trung Quốc xuống phố cũ Hồng Kông, đợi tôi trở về(20)...

Không giống Talking Heads cho lắm. Nhưng không sao, mọi thứ đều thay đổi theo thời gian.

Tôi sắp xếp cho Yuki ở phòng đợi, rồi đi mua vé cho cả hai. Chuyến bay chậm một giờ, nhưng cô bán vé còn cảnh báo rằng có khả năng chuyến bay còn bị hoãn lâu hơn.

“Xin chú ý nghe thông báo.” cô nói. “Tại thời điểm này, tầm nhìn đang rất xấu.”

“Cô nghĩ thời tiết sẽ khá hơn chứ?” tôi hỏi.

“Dự báo thời tiết nói vậy, nhưng có lẽ phải mất ít lâu,” cô ta nói dứt khoát. Có vẻ như cô ta đã nói câu này phải đến hai trăm lần. Đủ để khiến bất ai cũng phải phát ngấy.

Tôi quay lại chỗ Yuki cho con bé biết tin. Nó nhìn tôi chằm chằm kiểu ừm ừm, nhưng chẳng nói gì.

“Không biết khi nào chúng ta mới được lên máy bay, vì vậy đừng làm thủ tục vội. Sẽ là tai họa nếu phải cố gắng lấy lại hành lý.” tôi nói.

Một cái nhìn theo kiểu thế nào cũng được. Vẫn thế, không một lời.

“Chú nghĩ là chúng ta chẳng làm được gì ngoài chờ đợi. Dù đúng là không vui vẻ khi bị kẹt lại sân bay hàng giờ đồng hồ thế này.” Chẳng ai kết tội được tôi nếu tôi không duy trì cuộc đối thoại không có lời đáp thế này. “Cháu đã ăn gì chưa?”

Con bé gật đầu.

“Cháu có muốn tới một quán cà phê không? Chúng ta sẽ uống cái gì đó. Bất cứ thứ gì cháu muốn.”

Một cái nhìn kiểu cháu không biết. Đường như con bé có cả một kho những cảm xúc.

“Được, vậy đi thôi,” tôi nói và đứng lên, Rồi cả hai bước đi, kéo theo hai chiếc vali Samsonites của con bé.

Quán cà phê đông nghịt. Tất cả các chuyến bay khởi hành từ Sapporo đều bị hoãn, trông cũng lộ rõ vẻ nôn nóng. Chúng tôi đi xuyên qua cả một dòng người đang cúi đầu. Tôi gọi sandwich và cà phê. Yuki gọi một sôcôla nóng.

“Cháu ở khách sạn bao lâu rồi?” Cũng phải có ai cố tỏ ra lịch sự chứ.

Sau một thoáng suy nghĩ, con bé trả lời: “Mười ngày.”

“Thế mẹ cháu rời khỏi đây lúc nào?”

Con bé nhìn tuyệt rơi ngoài cửa sổ một thoáng, rồi nói: “Ba ngày trước.”

Tôi có cảm giác như chúng tôi đang trong giờ thực hành môn tiếng Anh dành cho người mới bắt đầu.

“Vậy trường cháu vẫn đang trong kỳ nghỉ à?”

Câu hỏi gợi đúng điểm. “Không, trường cháu không nghỉ đợt này. Đừng có làm phiền cháu.” Con bé phản ứng. Rồi nó lấy Walkman ra, cắm tai nghe vào.

Tôi uống hết cà phê và đọc báo. Phải chăng tất cả phụ nữ trên thế giới cứ phải gây khó dễ cho tôi? Đó chỉ là không may, hay có nguyên nhân cơ bản nào khác từ phía tôi?

Nếu được chọn, tôi quyết định rằng mình thích coi đó chỉ là không may, tôi gấp tờ báo lại rồi lôi ra cuốn Âm thanh và cuộc sống. Faulkner, cả Philip K. Dick nữa. Khi gặp ngựa trong cảm giác một mối vô cớ, bạn luôn cảm thấy có gì đó liên quan đến những tác giả như thế. Đó là lý do khiến tôi luôn mang theo một quyển tiểu thuyết - dành cho những lúc như thế này.

Yuki vào phòng vệ sinh, quay lại, thay pin chiếc Walkman của nó. Ba mươi phút sau có thông báo: Chuyến bay tới Tokyo, sân bay Haneda, bị hoãn bốn tiếng nữa do tầm nhìn hiện vẫn còn đang rất xấu. Tuyệt, tuyệt thật. Vậy là lại phải tiếp tục ngồi chịu đựng ở đây.

Nhìn vào mặt sáng sủa đi nào, tôi cố làm mình vui lên. Hãy dùng sức mạnh của suy nghĩ tích cực. Cho bản thân năm phút suy nghĩ nên làm thế nào để biến một tình huống chán chường trở nên có ích và một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi. Có thể nó hiệu quả, cũng có thể không. Nhưng làm gì đó còn hơn là ngồi im và giết thời gian trong cái chốn ồn ào mù mù khói này.

Tôi dặn Yuki cứ ngồi đó trong lúc tôi quay lại sảnh. Tôi đi bộ tới một quầy cho thuê xe, người phụ nữ sau quầy giao dịch nhanh nhẹn làm thủ tục cho chiếc Toyota Corolla Sprinter, có cả dàn stereo. Một chiếc xe buýt nhỏ chở tôi tới bãi đỗ xe, ở đó họ đưa tôi chìa khóa một chiếc xe bốn bánh màu trắng loại đi trên tuyết mới tinh. Tôi mất mười phút lái xe trở lại sân bay đón Yuki tại quán cà phê. “Chúng ta sẽ lái xe đi loang quanh khoảng ba tiếng.”

“Giữa trời bão tuyết thế này ư? Xem cái gì mới được chứ? Với cả đi đâu bây giờ?”

“Không đâu cả. Lòng vòng thôi,” tôi trả lời. “Nhưng trên xe có dàn stereo, cháu có thể bật nhạc tùy thích to mấy cũng được. Như thế sẽ tốt cho tai của cháu hơn là nghe bằng cái Walkman đó.”

Lần này là một cái lắc đầu kiểu Chú đùa đấy à. Dù vậy, lúc tôi chuẩn bị đi thì con bé cũng đứng dậy.

Tôi để vali của con bé trong cốp xe, rồi lái xe về phía vùng tuyết phủ không bóng người. Yuki lấy từ trong túi ra một băng cassette, nhét vào ổ băng, giọng David Bowie vang lên. Sau đó là Phil Collins, Jefferson Starship, Thomas Dolby. Tom Petty & the Heartbreakers, Hall & Oates, Thompson Twins, Iggy Pop, Bananarama. Toàn những thứ hợp với một cô bé đương tuổi thiếu niên.

Tiếp theo là “Goin’ to a Go-Go” của Stones. “Chú biết bài này,” tôi khoe, “The Miracles đã hát bài này từ nhiều năm trước rồi. Smokey Robinson và The Miracles. Lâu lắm rồi, từ hồi chú còn mười lăm hay mười sáu cơ.”

“Ồ,” Yuki nói, không hề hứng thú.

Tiếp theo là Paul McCartney và rồi “Say Say Say” của Michael Jackson.

Hai chiếc cần gạt hoạt động hết công suất thông gạt bay những bông tuyết. Rất ít xe cộ trên đường. Gần như hoàn toàn vắng bóng. Trong xe khá ấm, tôi lái loanh quanh, nhạc rock cũng khá dễ chịu. Thậm chí tôi cũng chẳng phàn nàn về Duran Duran (21). Tôi vừa hát vừa lái xe trên con đường thẳng tắp. Chúng tôi cứ như vậy được khoảng một tiếng rưỡi, rồi Yuki để ý thấy băng nhạc tôi mượn tại quầy thuê xe.

“Cái gì vậy?” con bé hỏi.

“Mấy bài nhạc cũ rích ấy mà,” tôi trả lời.

“Chú bật đi.”

“Không đảm bảo là cháu thích nó đâu đấy.”

“Được mà. Chú cứ bật đi. Cháu nghe đi nghe lại một cái băng mười ngày nay rồi.”

Ngay sau khi tôi ấn nút PLAY, bài “Wonderful world” của Sam Cooke liền vang lên. Không biết nhiều về những điều trong quá khứ... Sam, bị giết khi tôi còn đang học lớp chín. Rồi tiếp theo là “Oh, Boy” của Buddy Holly, kể một gã khác đã chết. Tai nạn máy bay, “Beyond the Sea” của Bobby Darin. Cũng chết rồi. Elvis Presley “Chó săn”. Chết vì nghiện ngập. Tất cả đều đã chết. Tất cả, có lẽ trừ Chuck Berry và “Sweet Little Sixteen.” Còn tôi thì đang hát theo nhạc.

“Chú nhớ được lời bài hát đó à?” Yuki hỏi, có vẻ thật sự bị ấn tượng.

“Ai mà chẳng thế? Chú cũng từng rất mê rock như cháu ấy,” tôi trả lời. “Hồi xưa chú cứ dính lấy cái radio cả ngày không biết chán. Còn dành hết tiền tiết kiệm của mình để mua đĩa hát. Chú đã nghĩ rằng rock n roll là thứ tuyệt vời nhất mà loài người từng sáng tạo ra.”

“Còn bây giờ thì sao?”

“Thỉnh thoảng vẫn nghe. Chú thích vài bài. Nhưng chú không nghe chăm chú nữa và cũng không còn nhớ được tất cả lời bài hát. Với chú, chúng không còn cuốn hút giống như trước kia.”

“Tại sao?”

“Tại sao?”

“Vâng, tại sao? Kể cháu nghe đi.”

“Có lẽ là vì sau một thời gian dài, chú nhận ra thật khó để tìm được một bài hát thật sự hay - hoặc bất cứ cái gì đó thật sự đáng giá - những thứ ấy rất khó kiếm,” tôi nói. “Cũng như khi cháu nghe radio suốt cả tiếng đồng hồ, may ra chỉ có một bài ra hồn. Còn lại chỉ là rác rưởi được sản xuất hàng loạt. Nhưng hồi đấy chú chẳng bao giờ nghĩ về điều đó cả, có cái để mà nghe đã là tốt lắm rồi. Không quan trọng là gì. Chú từng là trẻ con, đã từng yêu. Và khi là một đứa trẻ, cháu có thể dính chặt lấy bất cứ thứ gì, thậm chí ngó ngán. Cháu hiểu điều chú nói chứ?”

“Phần nào.”

“Come Go with Me” của Del Vikings vang lên và tôi hát theo đoạn điệp khúc. “Cháu chán à?” tôi hỏi Yuki. “Cũng không đến nỗi.” con bé trả lời.

“Không chán chút nào,” tôi nói thêm vào.

“Giờ chú không còn trẻ nữa, chú có còn yêu không?” Yuki hỏi tôi.

Tôi phải nghĩ về câu hỏi này. “Một câu hỏi khó,” cuối cùng tôi nói. “Cháu đã thích anh chàng nào chưa?”

“Chưa” con bé trả lời dứt khoát. “Nhưng chắc chắn ngoài kia có rất nhiều thằng đáng ghét.”

“Chú hiểu cháu muốn nói gì,” tôi nói.

“Cháu thà chỉ nghe nhạc còn hơn.”

“Chú hiểu cháu muốn nói gì.”

“Chú hiểu ư?” con bé ngạc nhiên.

“Thật mà, chú hiểu chứ,” tôi nói. “Có người nói đó là khuynh hướng thoát ly thực tế. Nhưng với chú thì thế lại hay. Chú sống cuộc sống riêng của mình, và cháu cũng vậy. Nếu biết rõ những điều mình muốn, cháu có thể sống theo bất cứ cách nào tùy thích. Chú mặc kệ những điều người ta nói. Họ có bị làm thức ăn cho bò sát chú cũng không quan tâm. Đó là cách nhìn nhận của chú khi ở tuổi cháu, và có lẽ lúc này đây chú cũng như thế. Điều đó liệu có đồng nghĩa với việc chú chậm phát triển? Hay suốt bao năm qua chú vẫn luôn đúng? Chú vẫn đang chờ đợi câu trả lời cho câu hỏi đó.”

“Sugar Sack” của Jimmy Gilmer. Tôi huyết sáo theo nhịp suốt cả đoạn điệp khúc. Một không gian rộng lớn toàn tuyết trắng xóa bao phủ cả lề trái con đường. Chỉ một túp lều nhỏ làm bằng gỗ. Vị cà phê Espresso tuyệt ngon... 1964.

“Chú có để ý,” Yuki nhận xét, “đã có ai nói rằng chú khác biệt chưa?”

“Hmm,” tôi ậm ừ đáp lại.

“Chú lấy vợ chưa?”

“Một lần rồi.”

“Nghĩa là giờ chú đang độc thân?”

“Đúng vậy.”

“Vì sao?”

“Cô ấy bỏ chú.”

“Chú nói thật đấy chứ?”

“Tất nhiên, chú đang nói thật mà. Cô ấy bỏ đi với một người đàn ông khác.”

“Ờ.”

“Phải, sự thật là như vậy,” tôi nói.

“Nhưng có lẽ cháu hiểu tại sao cô ấy rời bỏ chú.”

“Ý cháu là gì?”

Con bé nhún vai không nói gì. Tôi cũng chẳng gắng hỏi gì thêm.

“Chú ăn kẹo cao su không?” một lúc sau nó hỏi tôi.

“Không, cảm ơn cháu.”

Giờ đây, cả hai chúng tôi đang cùng ngán ngát theo đoạn điệp khúc cuối bài “Suffin’ USA” của Beach Boys. Chỉ là những đoạn ngớ ngẩn nhẹ nhàng. Bên trong - bên ngoài - Nước Mỹ. Có lẽ tôi còn chưa hoàn toàn bị bỏ rơi trong cái thế giới đáng sợ chật chội “người già”.

Tuyết bắt đầu lác đác dần. Chúng tôi trở lại sân bay, trả chìa khóa ở chỗ thuê xe, làm thủ tục và ba mươi phút sau đã có mặt tại cửa lên máy bay.

Cuối cùng, máy bay cũng cất cánh sau năm tiếng trì hoãn. Yuki ngủ gục ngay khi đó. Con bé ngủ bên cạnh tôi, trông thật xinh xắn. Một tác phẩm tuyệt đẹp, tinh tế và mong manh. Cô tiếp viên mang đồ uống đến,

nhìn Yuki và nở nụ cười thân thiện với tôi. Tôi cũng phải cười đáp lại. Tôi gọi một ly gin tonic. Vừa uống vừa nghĩ về Kiki. Cảnh đó liên tục tái hiện trong tâm trí tôi. Kiki và Gotanda cùng ở trên giường, làm tình với nhau. Chiếc camera xoay xung quanh. Và nàng ở đó. “Chuyện này là gì vậy?” Nàng hỏi.

Phải, chuyện này là gì vậy?

18. Chương 16

Chương 16

Sau khi lấy hành lý ở sân bay Haneda, Yuki cho tôi biết địa chỉ nơi nó sống.

Hakone.

“Khá là xa đấy,” tôi nói. Đã hơn tám giờ tối, kể cả nếu tôi có gọi taxi đưa con bé về, chắc nó cũng sẽ kiệt sức trước khi tới được nhà mất. “Cháu có ai ở Tokyo không? Bà con hay bạn bè gì đó?”

“Chẳng ai cả, có một chỗ ở Akasaka. Nó nhỏ thôi, nhưng mẹ cháu thường tới đấy ở mỗi khi lên thành phố. Cháu có thể tới đó nghỉ. Hiện giờ không có ai ở đó cả.”

“Cháu không có người thân nào ngoài mẹ sao?”

“Không,” Yuki trả lời. “Chỉ có mẹ và cháu thôi.”

“Hmm,” tôi ậm ừ. Một gia cảnh không bình thường, nhưng đó đâu phải là chuyện của tôi. “Hay là tới chỗ chú trước. Rồi ta đi ăn tối ở đâu đó. Sau đó chú sẽ chở cháu về căn hộ ở Akasaka. Vậy được không?”

“Tùy chú.”

Chúng tôi bắt taxi tới căn hộ của tôi tại Shibuya, thay bộ quần áo mặc từ khi tôi còn ở Hokkaido. Áo da, áo len rồi giày thể thao. Sau đó hai chú cháu ngồi lên chiếc Subaru của tôi, mất khoảng mười lăm phút để tới một nhà hàng Ý mà thỉnh thoảng tôi hay tới ăn. Có thể coi đó là kỹ năng nghề nghiệp cũng được; tôi biết cách tìm chỗ nào ăn uống ngon lành.

“Giống như bọn lợn ở Pháp ấy,” tôi nói với con bé, “chúng được huấn luyện kêu ừ ừ khi tìm thấy một cây nấm trúp.”

“Chú không thích công việc của mình à?”

“Không. Có gì để mà thích cơ chứ. Tất cả đều vô nghĩa. Chú tìm thấy một quán ăn tốt. Viết bài về nó rồi đăng tạp chí. Hãy đến quán này, thử món này đi. Sao phải làm thế chứ? Sao người ta không tự đến chỗ nào tùy thích và gọi những món họ muốn? Tại sao họ cần ai đó bảo họ những điều ấy. Thực đơn để làm gì? Và rồi, sau khi chú đưa chỗ đó lên tạp chí, nhà hàng ấy bỗng trở nên nổi tiếng để rồi đồ ăn và phục vụ rơi xuống địa ngục. Luôn luôn thế. Cân bằng giữa cung và cầu bị phá vỡ. Và người đã làm rồi beng lên chính là chú. Cứ thế cứ thế từng nơi một, gọn ghẽ và ngăn nắp. Chú tìm ra chỗ nào sạch sẽ tử tế rồi chiêm ngưỡng cái quá trình nó trở nên bẩn thỉu. Nhưng đó chính là cái người ta gọi là thông tin có giá trị. Có thể nó làm cháu thấy bực mình, nhưng đó là công việc của chú.”

Yuki nhìn tôi từ phía đối diện, cứ như thể đang ngắm một động vật quý hiếm trong vườn bách thú.

“Nhưng chú vẫn làm công việc đó,” nó nói.

“Đó là nghề của chú,” tôi trả lời, rồi chợt nhớ ra rằng mình đang nói chuyện với một cô bé mười ba tuổi. Tuyệt thật. Mình đang làm gì vậy, ba hoa với một con bé thậm chí còn chưa bằng nửa tuổi đời mình ư? “Đi nào” tôi nói. “Muộn rồi đấy. Chú sẽ đưa cháu về căn hộ đó.”

Cả hai lên chiếc Subaru của tôi. Yuki chọn một cuộn băng trong đồng cassette rồi bật lên. Nhạc để nghe khi lái xe. Đường phố vắng tanh, chẳng mấy chốc chúng tôi đã tới Akasaka.

“Cháu chỉ đường đi,” tôi nói.

“Không,” Yuki trả lời.

“Sao cơ?”

“Cháu nói là sẽ không chỉ đường cho chú đâu. Cháu chưa muốn về nhà.”

“Nào, hơn mười giờ rồi đây,” tôi lý sự. “Hôm nay là một ngày dài vất vả. Chú đang mệt cả người ra rồi.”

Những lời đó dường như không mấy tác động đến Yuki. Con bé thật không thể lay chuyển. Nó cứ ngồi đó, nhìn tôi chăm chăm, tôi thì cố nhìn đường. Không có chút cảm xúc hay bất cứ cái gì tương tự như thể trong ánh nhìn của con bé, nhưng nó vẫn khiến tôi thấy bồn chồn. Sau một hồi, nó nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Cháu không buồn ngủ,” nó lên tiếng. “Vội lại, chú đưa cháu về là cháu lại chỉ có một mình, nên cháu muốn cứ đi tiếp thế này và nghe nhạc nữa.”

Tôi ngẫm nghĩ một lúc. “Thôi được. Chúng ta sẽ đi thêm một tiếng nữa. Rồi sau đó cháu sẽ về nhà ngủ. Được không?”

“Được.” Yuki trả lời.

Thế là hai chú cháu lại dạo xe quanh Tokyo, vừa đi vừa nghe nhạc. Chính vì con người cứ thoải mái làm những điều như vậy nên bầu không khí mới trở nên ô nhiễm, tầng ozone bị thủng, tiếng ồn tăng lên, người người trở nên dễ cáu kỉnh, và nguồn tài nguyên thiên nhiên dần dần cạn kiệt. Yuki ngả đầu ra sau ghế lặng im ngắm nhìn thành phố về đêm.

“Mẹ cháu đang ở Kathmandu à?” tôi hỏi.

“Vâng,” con bé một mỗi trả lời.

”Nghĩa là cháu sẽ phải ở một mình đến khi mẹ quay về?”

“Mẹ con cháu có một cô giúp việc ở Hakone.”

“Hừm, chuyện như thế này là thường xuyên à?”

“Ý chú là việc mẹ bỏ mặc cháu?”

“Phải.”

“Lúc nào cũng thế. Công việc là thứ duy nhất mẹ cháu nghĩ đến. Không phải mẹ ích kỷ hay làm sao, chỉ là con người bà ấy là vậy. Bà ấy chỉ nghĩ đến bản thân mình. Đôi khi còn quên mất sự có mặt của cháu nữa. Chú biết đấy, cháu cứ như một cái ô, chỉ thấp thoáng lướt qua óc bà ấy rồi biến mất. Bà ấy vứt cháu ở đâu cũng được. Nếu trong đầu bà ấy nghĩ là cần phải đến Kathmandu, thế là xong, bà ấy đi luôn. Sau đó bà ấy sẽ xin lỗi. Nhưng rồi lần sau cũng lại như thế. Mẹ kéo cháu theo tới tận Hokkaido trong một cơn tùy hứng - chuyện này thật nực cười - nhưng sau đó thì bỏ cháu lại một mình trong phòng suốt ngày. Hiếm khi mẹ quay lại khách sạn và cháu thường phải ăn một mình... Nhưng cháu quen rồi, và cháu cũng không trông chờ gì nhiều hơn thế. Mẹ nói sẽ quay lại trong vòng một tuần, nhưng cũng có thể từ Kathmandu bà ấy sẽ lại bay đến nơi nào khác không chừng.”

“Tên mẹ cháu là gì?” tôi hỏi.

Tôi vẫn không biết mẹ Yuki là ai.

“Nghệ danh của mẹ cháu là,” con bé nói, “Ame, tức là Mưa.”

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Thế nên cháu tên là Yuki.Tuyết. Ngờ ngẩn phải không? Nhưng đó là ý tưởng hài hước của mẹ cháu đấy.”

Tất nhiên tôi đã nghe nói về Ame. Ai lại không chứ? Có lẽ chị ta là nữ nhiếp ảnh gia nổi tiếng nhất đất nước này. Chị ta rất nổi tiếng, nhưng bản thân không bao giờ xuất hiện trên phương tiện truyền thông. Chị ta giữ kín đời tư. Chỉ nhận làm những việc mình thích. Chị ta cũng nổi tiếng với tính cách lập dị. Những bức ảnh của chị ta nổi tiếng vì chúng khiến người xem kinh ngạc và bị ám ảnh.

“Nói vậy tức cha cháu là nhà văn Hiraku Makimura?” tôi hỏi.

Yuki nhún vai. “Ông ấy không phải người xấu, chỉ bất tài thôi.”

Cách đây vài năm, tôi có đọc vài cuốn tiểu thuyết thời kỳ đầu và một tuyển tập truyện ngắn của Hiraku Makimura. Khá được. Văn phong và quan điểm đều mới lạ. Đó là lý do khiến chúng bán chạy. Hồi ấy, ông ta là người được ưa thích trên văn đàn. Makimura thường xuyên xuất hiện trên ti vi, trên các tờ tạp chí, trình bày quan điểm về những vấn đề xã hội. Rồi ông ta kết hôn với một nhiếp ảnh gia đầy triển vọng có nghệ danh là Amé. Đó là đỉnh cao của Makimura. Sau đó là thời kỳ thoái trào. Ông ta không viết được tác phẩm nào ra hồn. Hai hay ba cuốn sách tiếp sau đó chỉ như trò đùa. Giới phê bình tỏ thái độ gay gắt, sách chẳng bán được mấy.

Rồi Makimura bắt đầu lột xác từ một tiểu thuyết gia theo trào lưu ngây thơ(22), bỗng ông ta trở thành một cây viết tiên phong. Nhưng những khiếm khuyết trong tác phẩm vẫn không được cải thiện. Makimura đập khuôn phong cách của mình theo trào lưu *Làn Sóng Mới*(23) của Pháp, nói to tát vậy chứ thực ra cũng chỉ là khoa trương. Thật sự thảm hại. Makimura xoay sở kiếm được sự đồng tình của một vài nhà phê bình bất tài. Nhưng sau hai năm lập đi lập lại cùng một vở, đến cả những người ấy cũng chán ngấy ông ta. Tài năng của Makimura đã biến mất, nhưng ông ta vẫn khăng khăng bám trụ, giống một con chó săn đã-từng-dũng-mãnh giờ chỉ biết suốt ngày theo đuôi bọn chó cái nhà hàng xóm. Đó cũng là khoảng thời gian, ông ta và Amé chia tay. Hay nói rõ hơn, là Amé bỏ ông ta. Ít ra thì đó cũng là điều người ta nói trên báo đài.

Nhưng đó chưa phải là đoạn kết của Hiraku Makimura. Vào đầu những năm bảy mươi, ông ta dấn thân vào một thể loại mới, viết du ký với tư cách là một nhà thám hiểm tự phong. Tạm biệt phái tiên phong, chuyển sang hành động và phiêu lưu. Ông ta tới những nơi xa xôi và nguy hiểm ở tận cùng ngõ ngách hành tinh này. Ông ta ăn thịt hải cẩu sống với dân Eskimo, sống với đám người lùn, xâm nhập vào những trại du kích trên núi Andes. Makimura chê bai đám học giả chỉ biết có bàn giấy và những kẻ suốt ngày ru rú trong thư viện. Ban đầu cũng chẳng tệ lắm, nhưng sau mười năm, văn phong của ông trở nên nghèo nàn. Xét cho cùng, chúng ta đâu còn sống trong thời đại của Livingstone hay Amundsen(24). Những cuộc phiêu lưu không còn thú vị như ngày xưa, dẫu vậy chưa lúc nào văn của Makimura lại khoa trương đến thế.

Và điều đáng nói là, chúng không còn là những cuộc phiêu lưu thật sự nữa. Giờ đây, Makimura kéo theo cả một lô một lốc tùy cùng gồm điều phối viên, biên tập viên, cả quay phim nữa. Thỉnh thoảng đài truyền hình cũng tham dự, và thể nào cũng có cả tá nhân viên cùng với các nhà tài trợ bám theo sau. Mọi thứ càng lúc càng giả tạo. Chẳng mấy chốc, ai cũng có số điện thoại của ông ta.

Có thể Makimura không phải là người xấu. Nhưng đúng như lời cô con gái nhận xét, ông ta không có tài.

Chẳng còn gì để nói về người cha của Yuki nữa. Con bé cũng chẳng muốn nói về cha mình. Tôi áy náy vì đã nhắc đến ông ta.

Chúng tôi ngồi yên lặng nghe nhạc. Tôi lái xe, mắt nhìn đèn chiếu BMW màu xanh dương trước mặt. Yuki nhíp chân theo bài Solomon Burke ngắm nhìn cảnh vật trôi đi.

“Cháu thích chiếc xe này,” Yuki nói sau một hồi im lặng. “Xe gì vậy chú?”

“Subaru,” tôi trả lời. “Chú mua lại từ một người bạn. Chẳng mấy người thèm ngó qua nó tới lần thứ hai.”

“Cháu không biết nhiều về xe cộ, nhưng cháu thích cảm giác ngồi trên xe này.”

“Có thể là vì chú đã chăm sóc nó bằng cả hơi ấm và lòng yêu thương.”

“Điều đó khiến cho chiếc xe dễ chịu và gần gũi ư?”

“Hòa hợp,” tôi giải thích.

“Sao cơ ạ?”

“Chiếc xe và chú là bằng hữu. Chú và nó cùng giúp đỡ lẫn nhau. Chú bước vào xe, khởi động nó nhẹ nhàng. Làm thế tạo ra một bầu không khí dễ chịu. Chiếc xe thấu hiểu điều đó. Và vì thế mà cả chú và chiếc xe đều cảm thấy thoải mái.”

“Một cỗ máy cũng có thể cảm nhận được sao?”

“Cháu không biết sao? Nhưng mà chú cũng không biết diễn tả nó như thế nào. Máy móc cũng biết vui, và cũng biết giận dữ nữa. Chú không có cách giải thích nào logic cả. Chỉ biết điều đó bằng kinh nghiệm của

mình thôi.”

“Ý chú nói là máy móc cũng như con người?”

Tôi lắc đầu. “Không, không giống như con người. Với máy móc, ừm, cảm xúc chỉ có giới hạn thôi. Nó không thể đi xa hơn nữa. Nhưng con người thì khác. Cảm xúc luôn luôn biến đổi. Giống như khi ta yêu một ai đó, tình cảm ấy luôn biến đổi và xao động. Nó sẽ luôn ngờ vực, ảo tưởng, bỗng chốc tan biến, thậm chí là chối từ hay tổn thương. Và vấn đề là ta không thể làm gì khác được, ta không kiểm soát được nó. Còn chiếc xe Subaru của chú thì không phức tạp như vậy.”

Yuki nghĩ ngợi một lát. “Nhưng vợ chú đã không hiểu điều này phải không? Chẳng lẽ cô ấy không hiểu cảm nhận của chú?” con bé hỏi tôi.

“Chú nghĩ là không.” tôi trả lời. “Hoặc cũng có thể cô ấy có cách nhìn nhận khác trong vấn đề này. Vì vậy, cuối cùng cô ấy đã bỏ chú. Có lẽ với cô ấy, sống cùng người đàn ông khác dễ hơn là phải điều chỉnh quan điểm.”

“Vậy hai người không thể hòa thuận giống như chú với chiếc Subaru này?”

“Cháu nói đúng.” Sao lại nói chuyện này với một cô bé mới mười ba tuổi đầu chứ.

“Thế còn cháu thì sao?” Yuki đột nhiên hỏi tôi.

“Cháu ư? Chú hầu như không biết gì về cháu.”

Tôi có thể cảm nhận con bé lại đang nhìn tôi chằm chằm. Lâu hơn nữa thì không chừng nó có thể đọc cả một lỗ trên má trái của tôi. Tôi nhượng bộ. “Được rồi, trong tất cả những người phụ nữ chú đi cùng, có lẽ cháu là người đáng yêu nhất,” tôi nói, mắt dán chặt vào mặt đường. “Không, không phải có lẽ. Rõ ràng cháu là người đáng yêu nhất. Nếu chú mới mười lăm tuổi, chú sẽ phải lòng cháu ngay. Nhưng chú đã ba tư rồi, nên không thể dễ dàng yêu lần nữa. Chú không muốn phải hứng chịu thêm tổn thương. Vì vậy, với cái Subaru này thì an toàn hơn. Được chưa nào?”

Yuki nhìn tôi bối rối. “Vô cùng quái gở,” con bé chỉ nói vậy.

Điều đó làm tôi có cảm giác mình như kẻ cặn bã của loài người. Có lẽ con bé chẳng có ý gì khi nói vậy, nhưng thực sự nó đã giáng cho tôi một cú nặng nề.

11:15 phút, chúng tôi trở lại Akasaka.

Yuki giữ đúng thỏa thuận và chỉ cho tôi đường đến căn hộ. Đó là một tòa chung cư nhỏ xinh xây bằng gạch đỏ nằm trên một con phố yên tĩnh gần đèn Nogii. Tôi dừng lại phía trước và tắt máy.

“Về chuyện tiền nong và các thứ khác,” Yuki nói trước, khi mở cửa, “vé máy bay, bữa tối và mọi thứ...”

“Tiền vé máy bay cứ đợi cho đến khi mẹ cháu về đã. Những thứ còn lại thứ là phần chú. Đừng bận tâm. Chú không đòi chia tiền khi đi hẹn hò đâu.”

Yuki nhún vai im lặng, rồi ra ngoài, vứt miếng giấy bọc kẹo cao su vào một chậu cây gần đó.

Cảm ơn chú rất nhiều. Không có gì. Tôi tự nói với chính mình. Rồi tôi lấy một tấm danh thiếp từ trong ví ra. “Đưa cái này ẹ cháu khi bà ấy về. Ngoài ra, chừng nào mẹ chưa về, nếu có cần gì, cháu có thể gọi cho chú theo số điện thoại này. Cứ cho chú biết xem chú giúp được gì.”

Con bé cầm tấm danh thiếp, liếc qua chừng vài giây, rồi nhét vào túi áo khoác.

Tôi kéo hai chiếc vali quá tải của con bé ra khỏi xe, rồi vào thang máy lên tầng bốn. Yuki mở khóa cửa, tôi xách va li vào nhà. Đó là một studio kèm theo cả phòng ăn, bếp, phòng ngủ, phòng tắm. Căn hộ gần như còn mới tinh, gọn gàng như một phòng trưng bày, nội thất cũng như đồ gia dụng sắp xếp rất gọn gàng, rất có gu, đắt tiền và hầu như chưa dùng tới. Căn phòng có vẻ hấp dẫn của nơi lâu ngày không ai sống, tựa như một tờ tạp chí bóng loáng. Rất thanh lịch, rất hư ảo.

“Mẹ cháu hầu như không tới đây,” Yuki tuyên bố khi thấy tôi quan sát căn hộ. “Mẹ có một studio gần đây, bà ấy thường ở đó khi có việc ở Tokyo. Mẹ ngủ ở đó, ăn ở đó. Bà chỉ đến đây trong khoảng thời gian rảnh giữa các công việc.”

“Chú hiểu,” tôi nói. Một phụ nữ bận rộn.

Yuki treo áo khoác lông thú của nó lên và bật lò sưởi. Rồi nó mang ra một bao Virginia Slims và bật lửa rất điệu nghệ. Tôi không thể nói mình tán thành một cô bé mười ba tuổi hút thuốc. Nhưng có gì đó rất cuốn hút khi điều thuốc lọc nhỏ như cây bút chì đỏ lơ lửng trên đôi môi mỏng ấy, làn mi dài của con bé thấm đẫm khói thuốc. Một bức tranh tuyệt vời. Tôi cố trấn tĩnh. Nếu là một cậu nhóc mười lăm tuổi, chắc chắn tôi sẽ phải lòng con bé. Tự nhiên như tuyết đọng trên mái nhà rơi xuống vào mùa xuân. Có lẽ tôi sẽ phát cuồng lên và thấy buồn khỉnh khiếp. Nó khiến tôi quay trở lại nhiều năm về trước. Khiến tôi thấy bất lực, như một cậu bé mới lớn xoay vòng vòng vì một cô bé giống hệt Yuki.

“Chú uống cà phê không?”

Tôi lắc đầu. “Cám ơn cháu, nhưng muộn rồi. Chú về đây.”

Yuki đặt điều thuốc lên gạt tàn rồi tiễn tôi ra cửa.

“Để ý thuốc lá và lò sưởi trước khi đi ngủ nhé.”

“Vâng, thưa Bố,” con bé đáp.

Cuối cùng cũng được về nhà, tôi đổ sụp xuống sofa với một cốc bia. Tôi liếc mắt qua đồng thư từ. Chẳng có gì ngoài công việc và hóa đơn. Xếp loại: xử lý sau. Tôi đã chết, không muốn làm cái gì hết. Thế nhưng, tôi thấy bồn chồn, hưng phấn đến nỗi không ngủ được. Thật là một ngày tồi tệ!

Tôi đã ở Sapporo bao lâu nhỉ? Những hình ảnh xáo trộn thành một mớ bòng bong, choán hết đầu óc tôi khi ngủ. Bầu trời xám xịt. Những sự kiện và ngày tháng có liên quan. Cuộc hẹn cùng cô lễ tân đeo kính. Cuộc gọi cho anh bạn đối tác cũ hỏi về câu chuyện phía sau khách sạn Cá Heo. Nói chuyện với Người Cừu. Bộ phim có cảnh Gotanda và Kiki. Ban nhạc Beach Boys, cô bé mười ba tuổi và tôi. Tokyo. Rốt cuộc bao ngày trôi qua nhỉ?

Nói nghe xem nào.

Ngày mai, tôi nói với chính mình. Chờ được mà.

Tôi xuống bếp và rót một ly whiskey. Mạnh, tuyệt ngon và hơn nữa là không hề pha tạp. Thêm vài chiếc bánh quy giòn nữa. Hơi bị ẩm một chút, giống dầu tôi, nhưng phải thế thôi. Tôi bật một đĩa nhạc cũ trong đó Modernaires hát mấy bài của Tommy Dorsey lên. Đẹp và dịu dàng. Hơi quá đát một chút, cũng như cái đầu tôi vậy. Hơi có tạp âm, nhưng cũng chẳng phiền đến ai. Chất lượng tạm tạm. Không đầu vào đâu. Cũng như cái đầu tôi vậy.

Chuyện này là gì vậy? Câu nói của Kiki lặp lại trong đầu tôi.

Camera quét xung quanh. Những ngón tay điệu nghệ của Gotanda lướt nhẹ dọc lưng nàng. Tìm kiếm dòng chảy bí ẩn kia.

Điều gì đang xảy ra ở đây? Tôi hoàn toàn rối loạn. Tự tin của tôi đi đâu hết rồi. Tình yêu và chiếc Subaru cũ là hai thứ khác nhau. Phải vậy không. Tôi thấy ghen tị với những ngón tay của Gotanda. Yuki đã dập thuốc chưa? Không biết con bé đã tắt lò sưởi chưa? Vâng, thưa Bố. Chẳng sai chút nào. Không chút tự tin. Lẽ nào tôi phải chịu số kiếp kiệt quệ dần mòn, lấm bầm một mình trong cái nghĩa địa voi của xã hội tư bản bậc cao này?

Để mai đi. Tất cả mọi thứ.

Tôi đánh răng, thay bộ pyjamas, rồi uống nốt ly whiskey. Vừa leo lên giường thì chuông điện thoại kêu. Lúc đầu, tôi chỉ biết chăm chăm nhìn vào cái vật phát ra tiếng kêu ở giữa phòng, rồi cuối cùng tôi nhấc máy lên.

“Cháu đã tắt lò sưởi,” Yuki nói. “Thuốc cũng dập rồi. Mọi thứ đều ổn. Giờ thì chú yên tâm rồi chứ?”

“Ừ, cảm ơn cháu,” tôi trả lời.

“Ngủ ngon nhé,” con bé tiếp tục.

“Ngủ ngon,” tôi nói.

“Khoan đã,” Yuki nói, rồi ngập ngừng, “chú đã trông thấy người đàn ông khoác bộ da cừu trong khách sạn ở Sapporo phải không?”

Tôi ngồi xuống giường, giữ chặt điện thoại lên trước ngực như thể ủ ấm ột quả trứng đã điều vừa nứt đang sắp nở.

“Chú không lừa cháu được đâu. Cháu biết chú đã gặp ông ấy. Cháu biết ngay lúc ấy cơ.”

“Cháu đã nhìn thấy Người Cừu à?” tôi buột miệng.

“Hừm,” Yuki vòng vo không trả lời, rồi tắc lưỡi. “Ta hãy để chuyện này nói sau. Lần tới nhé? Hai ta sẽ có một cuộc nói chuyện dài. Giờ cháu mệt lắm.”

Và sau đó, con bé cúp máy.Kịch.

Tôi nhói đau vùng thái dương. Tôi xuống bếp rót một ly whiskey nữa. Người tôi run lên bần bật. Như thể có cả một đoàn tàu lượn siêu tốc đang chạy rầm rập dưới chân.Tất cả đều được kết nối, Người Cừu đã nói vậy.

Kết nối.

Tất cả những mối liên kết lạ lùng đang bắt đầu xán lại gần nhau.

19. Chương 17

Chương 17

Tôi dựa người vào bồn rửa trong bếp mà nốc whiskey. Tôi nên làm gì bây giờ? Làm thế nào mà Yuki biết về Người Cừu? Có nên gọi lại cho con bé không? Nhưng tôi đã thực sự kiệt sức. Hôm nay là một ngày dài. Có lẽ tôi nên đợi nó gọi lại. Mà tôi biết số điện thoại của nó không nhỉ?

Tôi leo lên giường và nhìn chằm chằm chiếc điện thoại. Tôi có cảm giác rằng Yuki sẽ gọi. Nếu không phải Yuki thì sẽ là ai đó. Những lúc như thế này, chiếc điện thoại biến thành quả bom hẹn giờ. Không ai biết được khi nào sẽ nổ. Nhưng tồn tại khả năng xảy ra điều đó. Và nếu coi chiếc điện thoại như một đồ vật, thì hình dạng của nó thật là kỳ quái. Thông thường ta chẳng bao giờ để ý nhưng nếu nhìn chăm chú một lúc, hình dạng quái đản của nó như gọi lên gì đó. Cái điện thoại trông cứ như đang cố để nói lên điều gì đó hay đang oán hận vì bị giam giữ trong cái hình dạng ấy. Ý niệm thuần túy bên trong một vỏ bọc nặng nề. Đó là cái điện thoại.

Giờ tôi lướt công ty điện thoại. Tất cả các đường dây đều nối kết với nhau. Từ chính căn phòng này, chúng tỏa khắp nơi. Về nguyên tắc, chúng kết nối tôi với bất kỳ ai và tất cả mọi người. Tôi có thể gọi tới tận Anchorage nếu muốn. Hay là gọi cho khách sạn Cá Heo, hay gọi cho vợ cũ. Có vô số khả năng. Tất cả nối với nhau nhờ bộ chuyển mạch của công ty điện thoại, tất nhiên là sử dụng công nghệ máy tính hiện đại. Thông tin được mã hóa thành những dãy số, sau đó truyền qua đường dây điện thoại tới cáp ngầm dưới đất hay dưới biển hoặc vệ tinh liên lạc, cuối cùng tìm đến với chúng ta. Một hệ thống quản lý bằng máy tính khổng lồ.

Tuy nhiên, dẫu hệ thống có phát triển và chính xác đến mấy, nếu ta không có mong muốn giao tiếp thì sẽ chẳng có sự kết nối nào cả. Và thậm chí cứ cho là có mong muốn đi chẳng nữa, thì cũng có những lúc ta không biết số điện thoại của đối phương như lúc này. Hoặc thậm chí là dẫu có biết số, ta cũng bị ẩn nhầm số. Nhưng cứ cho là ta gạt bằng được những chướng ngại đó, cứ cho là tôi cố để liên lạc được với Yuki, con bé cũng có thể nói,” bây giờ cháu không muốn nói chuyện, tạm biệt.”Kịch!Kết thúc đối thoại, ngay cả khi nó còn chưa bắt đầu. Đây gọi là đối thoại một chiều.

Thực sự thì trông cái điện thoại có vẻ rất khó chịu.

Nó - hay cứ gọi nó là “nàng” - có vẻ như rất khó chịu vì thậm chí không thể là một ý niệm đơn thuần. Giận dữ với cái nền không chắc chắn và thiếu hoàn hảo làm cơ sở cho sự tương thông hữu ý. Thật không hoàn hảo, thật quá bốc đồng, quá sức thụ động.

Tôi dựa người vào gối và cúi kính nhìn cái điện thoại. Một hành động hoàn toàn không mục đích. “Không phải lỗi của tôi,” cái điện thoại như đang nói chuyện với tôi. Ừm, đó là sự giao tiếp. Không hoàn hảo, bốc đồng, thụ động. Những lời ai oán của một thứ không phải là ý niệm đơn thuần. Nhưng cũng không thể trách tôi được. Có lẽ cái điện thoại nói điều này với tất cả các chàng trai. Hoặc chỉ là, việc là một phần của căn nhà này khiến cho nàng - hay nó - thấy càng khó chịu gấp bội. Điều đó làm tôi áy náy. Như thể là tôi góp phần và tiếp tay cho sự không hoàn hảo này vậy.

Hãy lấy người vợ trước của tôi làm ví dụ. Cô ta chỉ ngồi đó, không nói năng gì và đặt tôi ở đúng vị trí của mình. Tôi từng yêu cô ta. Và chúng tôi đã có những khoảng thời gian rất đẹp bên nhau.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Cùng đi du lịch. Cùng làm tình hàng trăm lần. Cùng cười vui rất nhiều. Nhưng thỉnh thoảng, cô ta dùng biện pháp yên lặng. Thường là vào ban đêm, không quá đáng nhưng dai dẳng. Như thể đó là sự trừng phạt cho sự thiếu hoàn hảo, sự bốc đồng và thụ động của tôi.

Tôi biết điều gì đang gặm nhấm vợ tôi lúc ấy. Chúng tôi đã từng vui vẻ, nhưng thứ mà vợ tôi theo đuổi, hình ảnh trong đầu cô ta, là một nơi nào đó khác chứ không phải một nơi có tôi. Cô ta muốn một viễn cảnh mà ở đó giao tiếp tự do hoàn toàn ngự trị. Một cảnh tượng mà trong đó vị anh hùng - tên là “chia sẻ” - dẫn đám đông hỗn loạn đến một cuộc cách mạng huy hoàng không đổ máu với lá cờ trắng không tì vết tung bay. Để sự hoàn hảo nuốt chửng cái không hoàn hảo và khiến nó trở nên toàn vẹn. Với tôi, tình yêu là một ý niệm đơn thuần được khuôn vào trong xác thịt, có lẽ hơi bất tiện, vậy mà nó phải kết nối với máu đỏ, bất chấp những mối vắn và những điểm vòng của đường dây cáp ngầm. Và điều đó quá là không hoàn hảo. Thỉnh thoảng đường dây bị chèn ngang. Hoặc ta bị nhầm số. Nhưng đó chẳng phải lỗi ai. Nó sẽ luôn như vậy chừng nào chúng ta còn tồn tại ở trong nhục thể này. Như một nguyên tắc căn bản.

Tôi đã giải thích cho cô ta. Đã bao lần lặp lại như vậy.

Rồi một ngày cô ta bỏ đi.

Hoặc có lẽ là do tôi đã khuếch đại sự không hoàn hảo ấy lên, vì vậy mà giúp cô ta bước khỏi cửa.

Tôi nhìn cái điện thoại và nhớ lại những tháng ngày sống cùng vợ cũ. Trong suốt ba tháng trước khi bỏ đi, vợ tôi không hề muốn ngủ với tôi. Bởi vì cô ta đã ngủ với gã đàn ông khác. Còn tôi hoàn toàn không hề hay biết.

“Xin lỗi cưng, nhưng tại sao anh không ngủ với ai khác nhỉ? Em sẽ không giận đâu,” cô ta nói. Và tôi đã nghĩ cô ta đang nói đùa. Nhưng cô ta nghiêm túc. Tôi đã nói mình không muốn ngủ với người phụ nữ khác và đó là sự thật. Nhưng cô ta muốn tôi làm vậy, cô ta nói thế. Rồi chúng tôi có thể nghĩ cho thông những vấn đề khác.

Rốt cuộc, tôi không ngủ với ai cả. Tôi không phải là một gã cả thẹn, nhưng tôi sẽ không ngủ với phụ nữ chỉ để thông suốt được vấn đề. Tôi ngủ với ai đó là bởi vì tôi muốn thế.

Không lâu sau đó, cô ta bỏ rơi tôi. Nhưng thử xem, nếu tôi thực sự ngủ với người phụ nữ khác thì liệu có ngăn được cô ta bỏ đi hay không? Phải chăng cô ta tin rằng điều đó có thể đưa sự giao tiếp giữa chúng tôi tới những nền tảng tự trị hơn đôi chút? Thật nực cười.

Đã quá nửa đêm, nhưng từ xa lộ vẫn vọng lại không ngớt tiếng ồn. Thỉnh thoảng lại có một cái xe máy phóng vèo qua. Kính cách âm có giảm bớt tiếng ồn, nhưng cũng không ích gì mấy. Tiếng ồn vẫn ở ngay ngoài kia, ngăn trở cuộc sống của tôi, đè nặng lên tôi. Kìm hãm tôi trong mình.

Tôi dần chán nhìn chằm chằm mãi vào cái điện thoại, nên nhắm mắt lại.

Ngay sau đó, sự nhượng bộ mà tôi chờ đợi từ lâu lặng lẽ phủ kín bầu không khí. Thật khéo léo và nhanh chóng. Giấc ngủ đến với tôi.

Sau bữa sáng, tôi lục số điện thoại tìm số của một gã thuộc công ty quản lý tài năng mà tôi từng gặp khi cần phỏng vấn những ngôi sao trẻ. Tôi gọi cho gã lúc mười giờ sáng, và theo lẽ thường gã vẫn còn ngái ngủ. Giới nghệ sĩ mà. Tôi xin lỗi, rồi ngỏ ý muốn gặp Gotanda. Gã lâm bầm than vắn một hồi, nhưng rốt cuộc vẫn cho tôi số điện thoại của công ty đại diện cho Gotanda, đó là một hãng sản xuất giải trí tầm trung.

Tôi gọi đến và gặp tay quản lý của Gotanda. Tôi nói mình chuyên viết cho các tạp chí và muốn nói chuyện với Gotanda. Có phải tôi định viết bài về cậu ta không à? Không hẳn, đây là việc riêng. Riêng tới mức nào? Hừm, tôi là bạn học cấp II với cậu ấy, việc này rất gấp. Được thôi, anh ta nói sẽ chuyển lời hộ. Không, tôi phải nói chuyện trực tiếp với Gotanda. Có đến bao nhiêu người đòi như vậy thì biết làm sao?

“Nhưng việc này rất quan trọng,” tôi cố nài nỉ. “Và nếu anh giúp tôi liên lạc với Gotanda, tôi đảm bảo sẽ trả ơn theo cách thức của một người chuyên nghiệp.”

Tay quản lý cân nhắc đề nghị của tôi. Tất nhiên đó là một lời nói dối. Tôi chẳng có lá bài nào để lật cả. Công việc của tôi đối với cánh biên tập chỉ là đi phỏng vấn những người được chỉ định. Nói hoa mỹ thì là một tên chạy việc. Nhưng tay quản lý đâu biết điều đó.

“Anh có đảm bảo rằng sẽ không có gì bị lộ ra ngoài?” Anh ta nói. “Bởi vì tất cả những gì liên quan đến truyền thông đều phải được tôi thông qua. Công khai và chính thức.”

Không, đây là chuyện riêng một trăm phần trăm.

Tay quản lý hỏi số điện thoại của tôi. “Bạn học cấp II phải không?” gã thở dài hỏi. “Cậu ấy sẽ gọi cho anh tối nay hoặc ngày mai. Nếu cậu ấy thích.”

“Tất nhiên,” tôi đáp.

Tay quản lý ngáp rồi gác máy. Không thể trách gã được. Mới mười rưỡi sáng.

Trước bữa trưa, tôi lái xe tới Aoyama để mua sắm ở siêu thị Kinokuniya rực rỡ lờ lẹt. Khi đậu chiếc Subaru giữa những chiếc Saabs và Mercedes, tôi có cảm giác như thể mình đang trần trụi, cặp đôi với cái xe cũ kỹ thấp cổ bé họng này của tôi. Tuy thế, tôi thừa nhận: tôi thích mua sắm ở Kinokuniya. Thật khó tin nhưng rau diếp mua ở đây giữ được tươi lâu hơn rau diếp mua ở bất cứ nơi nào khác. Đừng hỏi tôi tại sao. Có thể họ tập hợp rau lại sau khi đóng cửa và bắt chúng tập huấn đặc biệt. Điều đó chẳng khiến tôi ngạc nhiên. Rốt cuộc đây cũng là chủ nghĩa tư bản bậc à.

Về nhà, không có tin nhắn nào trong máy trả lời tự động của điện thoại. Không ai gọi tôi cả. Tôi để mớ rau vừa mua sang một bên và nghe “Theme from Shaft” trên đài. Gã đó là ai? Shaft! Đúng rồi!(25)

Sau đó tôi đi xem “Tình đơn phương” lần nữa. Là lần thứ tư rồi. Tôi không thể không xem nó. Tôi tập trung vào cảnh then chốt, cố gắng nắm bắt từng chi tiết.

Không có gì thay đổi. Sáng Chủ nhật. Vạn vật tắm trong nắng Chủ nhật thanh bình. Rèm cửa sổ được kéo ra. Tầm lưng trần của một người đàn bà. Những ngón tay đang âu yếm của người đàn ông. Ảnh của Le Corbusier treo trên tường. Một chai Cutty Sark đặt trên cái bàn cạnh giường. Hai cái ly, gạt tàn, một bao Seven Stars. Dàn stereo. Bình hoa. Hoa cúc. Quần áo cởi ra nằm trên sàn. Giá sách. Máy quay lướt qua. Đó là Kiki. Bất giác tôi nhắm mắt. Sau đó lại mở mắt. Gotanda đang ôm nàng. Dịu dàng và nhẹ nhàng. “Không đời nào,” tôi buột miệng. Thành tiếng. Một thằng nhóc ngồi cách tôi bốn hàng ghế ném cho tôi ánh mắt khó chịu. Diễn viên nữ chính xuất hiện trong khung hình. Tóc cột đuôi ngựa. Áo gió và quần jeans. Giày Adidas đỏ. Cô gái ôm bịch bánh bịch quy. Cô đi thẳng vào trong, rồi lao vụt ra. Gotanda choáng váng. Cậu ta ngồi dậy trên giường, nheo mắt nhìn về phía ánh sáng, dõi theo hướng cô gái. Kiki gác một tay lên vai Gotanda, giọng uể oải chán chường. “Chuyện gì thế?”

Rời rạp chiếu phim, tôi đi bộ lòng vòng quanh khu Shibuya.

Tôi bước đi, qua đám học sinh ồn ã, trong đầu lờn vờn hình ảnh những ngón tay mảnh dẻ và thanh nhã của Gotanda lướt trên thân thể nàng. Tôi đi qua khu Harajuku. Sau đó đến Sendagaya, vòng qua sân vận động, băng qua đại lộ Aoyama về hướng nghĩa trang, đi ngang qua bảo tàng Nezu. Tôi đi qua quán Café Figaro, rồi Kinokuniya và vòng ra sau tòa nhà Jintan để tới ga Shibuya. Mỗi quãng đường tương đối dài. Trời bắt đầu tối. Từ trên đỉnh đồi, tôi thấy ánh đèn neon sáng lên khi đám đông công chức mặc đồ sẫm màu băng qua ngã tư đường như những con cá hồi bị mù bẩm sinh. Về đến nhà, tôi thấy đèn đỏ báo hiệu có tin nhắn của máy trả lời tự động đang nhấp nháy. Tôi bật đèn, cởi áo khoác và lấy một chai bia từ trong tủ lạnh. Tôi ngồi xuống giường uống một ngụm bia và nhấn nút PLAY.

“Cũng lâu rồi nhỉ.” Đó là Gotanda.

20. Chương 18

Chương 18

“Cũng lâu rồi nhỉ.”

Giọng Gotanda trong và sáng rõ. Không nhanh quá, không chậm quá. Không to quá, không nhỏ quá. Không căng thẳng cũng không thoải mái quá đà. Một giọng nói hoàn hảo. Tôi nhận ra đó là Gotanda ngay lập tức. Đó là kiểu giọng nói mà đã nghe một lần thì không thể quên được. Hơn hẳn khuôn mặt rạng rỡ, hàm răng trắng bóng và chiếc mũi đẹp như tượng của cậu ta. Thực ra, trước đây tôi chưa bao giờ chú ý đến giọng nói của Gotanda và cũng chưa bao giờ nhớ đến nó, nhưng rõ ràng giọng nói đó đã ghim sâu trong trí óc tôi một cách hoàn toàn vô thức, và giờ đây bỗng đột ngột hiện hữu, sống động rõ ràng như thể tiếng chuông giữa đêm khuya. Thật kỳ diệu!

“Tôi gọi vì tối nay tôi ở nhà. Đằng nào thì tôi cũng thức cho đến sáng,” cậu ta nói rồi đọc cho tôi số điện thoại của mình, hai lần. “Để nói chuyện với cậu.”

Qua cách nói chuyện, chắc hẳn cậu ta ở không xa nhà tôi lắm. Tôi ghi lại số điện thoại và cẩn thận quay số. Tới tiếng chuông thứ sáu, máy trả lời tự động được kích hoạt. Một giọng nữ cất lên, “Tôi không ở nhà, nếu cần hãy nhắn lại.” Tôi để lại tên và thời gian và nhấn rằng sẽ chờ cả tối. Thế giới chúng ta đang sống thật phức tạp. Tôi gác máy, rồi chuông điện thoại reo khi tôi đang ở trong bếp.

Đó là Yuki. Chú đang làm gì ạ? Tôi trả lời: Nhai cọng cần tây và uống bia. Con bé: Kinh quá. Tôi đáp: Không tệ lắm. Con bé vẫn chưa đủ lớn để biết rằng có nhiều điều có thể tồi tệ hơn thế.

“Thế cháu đang gọi từ đâu vậy?” tôi hỏi.

“Akasaka,” con bé trả lời. “Chú có muốn lái xe đi lòng vòng không?”

“Xin lỗi cháu, hôm nay không được rồi,” tôi trả lời. “Chú đang chờ một cuộc gọi quan trọng liên quan tới công việc. Để lần khác nhé? Nhưng trước hết chú muốn hỏi. Hôm qua khi chúng ta nói chuyện, cháu có nói là đã nhìn thấy một người đàn ông mặc lông cừu đúng không? Cháu kể thêm cho chú được không? Chú cần được biết.”

“Để lần khác được không?” con bé trả lời và đập máy.

Tôi vừa nhai cần tây vừa nghĩ xem nên làm gì cho bữa tối. Mì Ý.

Đầu tiên thái mỏng hai nhánh tỏi và phi vàng trong dầu ôliu. Nghiêng chảo rán để dầu nghiêng về một chỗ, và đun lửa nhỏ. Cho ớt khô vào phi cùng nhưng nhớ vớt ra trước khi dầu trở nên quá cay. Việc này phải thật khéo mới được. Sau đó thái sợi jambon và rán giòn. Cuối cùng là mì Ý đã luộc chín, lật, rắc mùi tây thái nhỏ. Dùng chung với salad mozzarella và cà chua tươi.

Ok. Làm thôi.

Nước luộc mì vừa sôi thì chuông điện thoại reo. Tôi tắt bếp và đi ra nghe điện thoại.

Đó là Gotanda. “Xin chào, lâu lắm rồi nhỉ. Dạo này cậu thế nào?”

“Ồn thôi. Chắc vậy.”

“Thế có chuyện gì? Quản lý của tôi nói cậu có việc gấp. Hy vọng là chúng ta không phải giải phẫu ếch nữa.” Gotanda cười.

“Không. Chẳng đến thế đâu. Tôi biết thế này khá đường đột, nhưng tôi chỉ muốn hỏi cậu vài thứ. Xin lỗi, tôi biết cậu bận. Dù sao đi nữa chuyện này có vẻ hơi lạ, nhưng...”

“Này. Cậu có đang bận không?” Gotanda ngắt lời.

“Không, không hề. Tôi hơi rảnh rang, đang định nấu bữa tối.”

“Tuyệt. Muốn ăn tối cùng tôi không? Tôi vừa định tìm ai đó ăn tối cùng. Cậu biết đấy. Không gì ngon khi ta ăn một mình cả.”

“Tất nhiên rồi, nhưng tôi không có ý... ý tôi là, tôi gọi quá đột ngột và...”

“Không sao cả. Có thích hay không thì ta đều đang đói cả, con người phải ăn chứ. Tôi có ép mình ăn vì cậu đâu. Tìm nơi nào đó ăn một bữa thật ngon và nói chuyện ngày xưa đi. Lâu lắm rồi không gặp nhau. Tôi thực sự muốn gặp cậu đấy. Hy vọng là không làm phiền cậu chứ?”

“Thôi nào. Tôi mới là người muốn nói chuyện với cậu mà.”

“Ok. Tôi sẽ ghé qua đón. Cậu đang ở đâu?”

Tôi cho cậu ta địa chỉ.

“Không xa đâu lắm. Có thể khoảng hai mươi phút. Chuẩn sẵn bị đi nhé. Không biết cậu thể nào chứ tôi thì đói meo rồi đấy.”

“Tôi chờ đấy,” tôi nói rồi gác máy. Chuyện ngày xưa hử?

Gotanda thì có thể nói về những chuyện ngày xưa gì cơ chứ? Hồi đó chúng tôi có thân thiết lắm đâu. Cậu ta là ngôi sao sáng trong lớp, còn tôi chẳng là ai cả. Đó gần như là một phép màu khi cậu ta còn nhớ được tôi là ai.

Tôi cạo râu và khoác lên người những thứ khá khẩm nhất trong tủ quần áo: áo sơ mi kẻ sọc màu cam và áo jacket hiệu Calvin Klein, cà vạt Armani (quà sinh nhật của một cô bạn gái cũ), quần jean vừa mới giặt xong, và giày tennis hiệu Yamaha mới toanh. Không phải để Gotanda thấy tôi ăn mặc hợp thời trang. Nhưng tôi chưa bao giờ đi ăn cùng ngôi sao điện ảnh cả. Tôi biết mặc cái gì đây?

Đúng hai mươi phút sau, chuông cửa reo, Đó là lái xe riêng của Gotanda, anh ta lịch sự thông báo Gotanda đang chờ ở dưới. Trong chiếc Mercedes bạc có hình dạng và kích cỡ tựa chiếc ca nô. Kính cửa tráng bạc nên không nhìn được gì bên trong. Bằng động tác xoay cổ tay khéo léo và chuyên nghiệp, tài xế mở cửa xe để tôi chui vào. Gotanda đang ngồi trong.

“Chà... à, lâu quá rồi nhỉ?” Gotanda đón chào tôi bằng một nụ cười. Cậu ta không bắt tay tôi, tôi thấy mừng vì điều đó.

“Ừ, lâu lắm rồi còn gì,” tôi đáp.

Gotanda mặc áo gió xanh đậm bên ngoài chiếc áo len cổ chữ V, quần thụng bằng nhung kẻ màu kem nhạt. Giày đi bộ Asics cũ. Miễn chê. Quần áo hoàn toàn bình thường, nhưng cách cậu ta mặc thì thật hoàn hảo. Gotanda nhìn lướt qua bộ cánh của tôi một lượt và nói: “Đúngmốtlắm.”

“Cảm ơn,” tôi đáp lại.

“Trông giống như ngôi sao điện ảnh vậy.” Cậu ta không có ý mỉa mai, chỉ đùa thôi. Chúng tôi đều cười. Điều này làm cho cả hai cảm thấy thoải mái.

Tôi đưa mắt đánh giá nội thất xe.

“Không tồi chứ?” Gotanda nói. “Bên quản lý cho tôi dùng khi nào tùy thích. Cả lái xe nữa. Như thế này không lo xảy ra tai nạn, không lái xe khi say rượu. An toàn là trên hết. Họ vui vẻ mà tôi cũng vui vẻ.”

“Được đấy chứ,” tôi nói.

“Nhưng nếu được chọn, tôi sẽ không bao giờ lái cục cưng này. Tôi không thích xe kênh cang.”

“Cậu thích Porsche à?”

“Maserati cơ.”

“Tôi thì thích nhỏ hơn thế nữa,” tôi nói.

“Civic ư?”

“Subaru.”

“Subaru,” cậu ta nhắc lại, và gật đầu. “Cậu biết không, chiếc xe đầu tiên tôi mua là một chiếc Subaru. Tôi mua nó bằng tiền kiếm được từ bộ phim đầu tiên, một chiếc Subaru cũ. Ôi, tôi thích cái xe đó. Tôi thường

lái nó đến trường quay rồi được nhận vai phụ thứ hai trong đời. Rồi có người nói với tôi thế này. Nhóc, nếu muốn thành sao, chú mày không thể đi một chiếc Subaru được. Ngành này là thế đấy. Vậy là tôi đành đổi xe. Mà cái Subaru ấy đúng là rất tuyệt. Đáng tin cậy. Rẻ tiền. Rất cực kỳ đấy.”

“Đúng vậy. Tôi cũng thích chiếc Subaru của tôi lắm.”

“Thế cậu nghĩ xem, tại sao tôi lại chọn xe Maserati?”

“Chịu.”

“Tôi được cấp một khoản công các phí và phải tiêu cho hết,” Gotanda nói và nháy mắt. “Quản lý của tôi lúc nào cũng bảo tôi phải chi nhiều nữa đi. Tôi thì chẳng bao giờ tiêu đủ nhanh cả. Vậy là tôi đi mua một cái xe đắt tiền. Một cái ô tô giá cao tốn cả một món tiền to. Điều ấy khiến mọi người đều hài lòng.”

Ôi trời. Lẽ nào có người không có gì khác trong đầu ngoài việc tiêu sao cho vơi bớt tiền trong tài khoản đi?

“Tôi đói lắm rồi.” Gotanda vừa nói vừa luồn tay qua tóc. “Tôi muốn có một miếng bít tết dày, ngon. Cậu thì sao?”

“Tôi thì món nào cũng được.”

Gotanda chỉ đường cho lái xe, rồi chúng tôi xuất phát. Gotanda nhìn tôi mỉm cười. “Tôi không có ý thọc mạch đâu,” cậu ta nói, “nhưng vì nghe cậu nói đang tự nấu ăn nên đoán là cậu hiện đang độc thân.”

“Chính xác,” tôi đáp. “Đã kết hôn và đã ly hôn.”

“Tôi cũng vậy,” cậu ta nói. “Kết hôn rồi ly hôn. Phải trả tiền trợ cấp không?”

“Không.”

“Không chút nào sao?”

“Không chút nào cả. Cô ta không muốn thứ gì hết.”

“Cậu thật là may mắn,” cậu ta nói, cười nhếch nhếch. “Tôi cũng không phải trả tiền trợ cấp nhưng cuộc hôn nhân đó đã làm tôi suy sụp. Chắc cậu cũng có nghe về vụ ly dị của tôi rồi phải không?”

“Cũng loáng thoáng.”

Tin về vụ này la liệt trên các tạp chí. Gotanda kết hôn với một nữ diễn viên nổi tiếng khoảng bốn năm năm trước, vài năm sau thì ly dị. Nhưng như thường lệ, đâu ai biết sự thực thế nào? Người ta đồn gia đình cô ta không thích Gotanda - chuyện không có gì là bất thường - đám họ hàng ấy can thiệp vào mọi việc của cô ta, cả công khai lẫn kín đáo. Mà Gotanda lại vốn là một tay ăn chơi quen sống xa hoa trong thế giới riêng của mình. Vậy là rắc rối nảy sinh.

“Kỳ thật đấy nhỉ? Một phút trước chúng ta còn làm thí nghiệm khoa học với nhau, giờ đây cả hai đã cùng ly dị. Hay thật!” Cậu ta gượng cười rồi dùng tay dụi mắt. “Kể tôi nghe, tại sao mà cậu và vợ lại chia tay?”

“Đơn giản thôi. Một ngày nọ vợ tôi bỏ tôi mà đi.”

“Chỉ thế thôi sao?”

“Ừ. Không cảnh báo, không một lời từ biệt. Tôi chẳng biết gì cả. Tôi cứ tưởng là cô ta ra ngoài mua sắm hoặc làm gì đó, nhưng cô ta không bao giờ trở lại. Tôi nấu bữa tối rồi đợi. Đến sáng hôm sau vẫn không thấy bóng dáng cô ta. Một tuần, rồi một tháng trôi qua. Và rồi đơn xin ly hôn được gửi đến.”

Gotanda chăm chú lắng nghe rồi thở dài. “Mong là cậu sẽ không thấy phiền nếu tôi nói thế này, nhưng tôi nghĩ cậu đỡ hơn tôi đấy.”

“Thế nào?”

“Chuyện của tôi nhé, vợ không bỏ đi. Mà tôi bị tống cổ ra khỏi nhà. Nói trắng ra là vậy. Một ngày nọ tôi bị ném ra đường.” Cậu ta liếc qua lớp cửa kính tráng bạc. “Và điều tồi tệ nhất là cô ta đã lên kế hoạch ọi chuyện. Từng chi tiết nhỏ nhất. Khi tôi không có mặt, cô ta tranh thủ đổi hết tên đăng ký mọi tài sản chung của chúng tôi. Tôi chẳng hề biết gì. Tôi đã quá tin cô ta. Tôi giao mọi thứ của mình cho kế toán của

cô ta - con dấu, chứng minh thư, cổ phiếu, sổ tiết kiệm, tất cả mọi thứ. Bọn họ bảo cần những thứ đó để khai thuế.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Hay chưa, tôi rất kém mấy chuyện đó, thành ra rất vui vẻ để họ làm giúp. Nhưng thằng cha là tay chân cho họ hàng của cô ta. Thế là trước khi tôi kịp nhận ra thì đã chẳng còn thứ gì đứng tên tôi nữa. Bọn chúng róc tôi đến tận xương, sau đó thì đá tôi đi. Đúng là một bài học nhớ đời, tố cho cậu biết nhé.” Cậu ta cố nặn ra một nụ cười nữa. “Chuyện đó giúp tôi mau chóng trưởng thành.”

“Ai cũng phải trưởng thành mà.”

“Cậu nói đúng. Tôi từng nghĩ năm tháng cứ tuần tự trôi đi, cứ mỗi năm mình lại già thêm một tuổi.” Gotanda nói và nhìn thẳng vào mặt tôi. “Nhưng không phải vậy. Điều đó chỉ xảy ra trong có một đêm.”

Nơi chúng tôi đến là tiệm thịt nướng ở một góc vắng trong khu Roppongi. Nhìn qua cũng biết là rất đắt. Khi cửa chiếc Mercedes vừa mở, người gác cửa và tay quản lý ra tận nơi đón. Chúng tôi được dẫn đến một buồng biệt lập ở phía sau. Mọi người ở đây đến ăn mặc rất thời trang, nhưng Gotanda trông nổi bật hơn hẳn trong chiếc quần nhung kẻ, giày chạy bộ. Phong cách hờ hững của cậu ta rất có sức hút. Chúng tôi vừa bước vào, mọi cặp mắt liền đổ dồn về phía cậu ta. Họ chỉ nhìn khoảng hai giây, không lâu hơn, cứ như thể đó là luật bất thành văn của phép lịch sự vậy.

Chúng tôi ngồi xuống và gọi hai scotch pha nước. Gotanda nâng cốc: “Vì các bà vợ cũ của chúng ta.”

“Tôi biết là thật ngớ ngẩn,” cậu ta nói, “nhưng tôi vẫn còn yêu cô ta. Cô ta đối xử với tôi như đồ rác rưởi vậy mà tôi vẫn yêu cô ta. Tôi không thể gạt cô ta ra khỏi tâm trí mình, tôi không hứng thú với người đàn bà nào khác được.”

Tôi nhìn chằm chằm vào những viên nước đá đẹp đẽ lấp lánh trong ly pha lê.

“Thế còn cậu thì sao?” cậu ta hỏi tôi.

“Ý cậu là tôi nghĩ gì về cô vợ cũ của mình ấy hả? Tôi không biết nữa. Tôi không muốn cô ta bỏ tôi. Nhưng cô ta vẫn ra đi. Ai đã sai chứ? Tôi không biết nữa. Mà chắc điều này cũng chẳng quan trọng nữa. Tôi đã quen với thực tại này rồi, dù sao thì ”quen” là điều tốt nhất tôi có thể làm.”

“Tôi không chạm vào nỗi đau của cậu đấy chứ?”

“Không, không đâu,” tôi trả lời. “Sự thật vẫn là sự thật, không thể né tránh. Cũng không thể gọi đó là nỗi đau, đúng ra thì không biết nên gọi nó là gì nữa.”

Gotanda búng ngón tay, “Đúng vậy. Không thể gọi tên được. Nó tựa như trọng lực tác động lên cơ thể. Ta thậm chí còn không thể coi là mình đang bị tổn thương.”

Bồi bàn tới ghi lại các món chúng tôi chọn. Bít tết chín tái, salad và thêm một tuần rượu scotch.

“À phải, cậu có chuyện gì muốn nói với tôi phải không? Nói luôn đi. Trước khi hai ta say khướt.”

“Chuyện hơi kỳ một chút.” tôi bắt đầu.

Cậu ta nở một nụ cười dễ chịu với tôi. Kiểu cười đã được huấn luyện kỹ càng, dấu vậy không hề có vẻ nham hiểm.

“Tôi thích những chuyện kỳ kỳ,” cậu ta nói.

“Ừm, chuyện là thế này. Một hôm, tôi đi xem bộ phim mà cậu đóng.”

“Tình đơn phương hả?” Cậu ta, nói, nhả mắt và hạ giọng. “Phim tồi, đạo diễn tồi, kịch bản tồi, lúc nào cũng thể cả. Ai từng dính dáng đến cái phim đó đều ước có thể quên phắt nó đi.”

“Tôi đã xem bốn lần,” tôi nói.

Gotanda tròn xoe mắt, như thể đang nhìn vào khoảng trống vũ trụ. “Tôi cá rằng không có một người nào sống trên thiên hà này có thể ngồi xem cái phim đó đến bốn lần.”

“Có một người tôi quen biết đóng trong phim đó,” tôi nói, “Ý tôi là, không tính cậu.”

Gotanda ấn ngón tay trở vào thái dương và nheo mắt.

“Ai vậy?”

“Cô gái ngủ với cậu vào sáng Chủ nhật ấy.”

Cậu ta nhấp một hớp whiskey. “À phải,” cậu ta nói và gật đầu, “Kiki.”

“Kiki,” tôi nhắc tại.

Kiki. Kiki. Kiki.

“Tôi biết cô ấy với cái tên đó. Trong giới điện ảnh, cô ấy tên là Kiki. Chỉ thể thôi, không có họ.”

Rốt cuộc tôi cũng biết được tên của nàng.

“Cậu còn giữ liên lạc với cô ấy không?” tôi hỏi.

“E là không.”

“Tại sao không?”

“Chuyện này phải giải thích từ đầu. Trước hết, Kiki không phải diễn viên chuyên nghiệp. Các diễn viên dù nổi tiếng hay không đều thuộc một công ty sản xuất giải trí nào đó. Vậy nên cậu có thể liên lạc với họ thông qua hãng làm phim. Bọn họ hầu như ai cũng sống cạnh cái điện thoại để chờ được gọi, cậu biết rồi còn gì. Nhưng Kiki thì không. Cô ấy không thuộc bất cứ một công ty sản xuất phim nào tôi từng biết. Cô ấy chỉ đóng phim một lần đó thôi.”

“Vậy làm sao cô ấy có vai đó?”

“Là tôi giới thiệu cô ấy,” cậu ta nói khô khốc, “tôi hỏi cô ấy có muốn đóng phim không, rồi giới thiệu với đạo diễn.”

“Để làm gì?”

Anh ta nhấp một ngụm whiskey. “Cô gái đó có một thứ - có lẽ không hẳn là tài năng - cô ấy có... cảm giác tồn tại. Cô ấy có một cái gì đó. Không thực sự xinh đẹp. Không phải sinh ra để làm diễn viên. Nhưng người ta có cảm giác rằng nếu cô ấy xuất hiện trên phim thì có thể tập trung được khung hình. Cậu biết đấy, đó là tài năng. Do đó tôi đề nghị đạo diễn đưa cô ấy vào phim. Cô ấy đã tạo nên cảnh đó. Mọi người đều công nhận cô ấy rất tuyệt. Không phải tôi khoác lác đâu, nhưng cảnh đó thực sự là cảnh tốt nhất trong cả cuốn phim. Nó rất thật. Cậu có thấy thế không?”

“Đúng, tôi cũng nghĩ vậy.” Tôi buộc phải đồng ý. “Rất thật.”

“Do đó tôi nghĩ cô ấy nên đóng phim. Chắc hẳn cô ấy sẽ làm được. Nhưng sau đó cô ấy biến mất. Tan biến. Như khói, như sương sớm.”

“Tan biến.”

“Gần như thế. Chắc khoảng một tháng trước đây. Tôi đã nói với mọi người rằng cô ấy chính là người chúng tôi cần cho vai mới, và cô ấy đã được chọn. Cô ấy chỉ cần xuất hiện là xong. Thậm chí tôi đã gọi điện nhắc cô ấy từ hôm trước. Nhưng Kiki không xuất hiện. Đó là lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện...”

Gotanda gơ tay gọi bồi bàn mang thêm hai ly scotch.

“Có câu này, dù vốn chẳng liên quan gì đến tôi,” Gotanda nói. “Cậu ngủ với cô ấy lần nào chưa?”

“Rồi.”

“Vậy, nếu tôi nói là tôi cũng từng ngủ với cô ấy, liệu có làm cậu khó chịu không?”

“Không hẳn,” tôi trả lời.

“Tốt.” Gotanda thở phào. “Tôi là một kẻ nói dối rất dở. Vậy nên tôi sẽ nói luôn. Chúng tôi ngủ với nhau vài lần. Đó là một cô gái tốt. Có lẽ hơi mâu thuẫn chút, nhưng thực sự là người tốt. Cô ấy đáng ra nên trở thành diễn viên. Như vậy cô ấy có thể làm điều gì đó ra trò. Tệ thật.”

“Đúng là cậu không biết cô ấy ở đâu sao? Cả tên thật cô ấy là gì cũng không?”

“E là không. Tôi không biết cách nào để tìm cô ấy cả. Không ai biết. ‘Kiki’ là tất cả những gì chúng tôi biết.”

“Thế không có hóa đơn thanh toán nào ở phòng kế toán hay sao?” Tôi hỏi. “Họ phải điền tên thật và địa chỉ trong những hóa đơn như vậy. Cho phòng thuế và những thứ khác chứ.”

“Thế cậu nghĩ tôi chưa kiểm tra à? Chẳng có bất cứ manh mối nào. Cô ấy không buồn đến lấy tiền. Tiền không ai nhận, nên chẳng có phiếu ghi gì hết, không gì cả.”

“Cô ấy không lấy tiền đóng phim hả?”

“Đừng hỏi tôi tại sao,” Gotanda nói, và uống cạn ly rượu thứ ba. “Cô gái ấy là một bí ẩn. Có thể cô ấy muốn giữ bí mật tên và địa chỉ. Ai mà biết? Nhưng dù gì đi nữa thì đến giờ chúng ta đã có ba điểm chung. Phòng thí nghiệm thời cấp II. Ly dị. Và Kiki.”

Một lát sau, bít tết và salad được mang lên. Món bít tết trông rất đẹp mắt. Chín vừa độ và hoàn hảo như trên tạp chí. Gotanda thích thú thưởng thức đồ ăn. Phong cách không được lịch lãm như ở trường dạy giao tiếp, nhưng vẻ suồng sã khiến cậu ta trở thành một người bạn ăn tối lý tưởng. Mọi thứ cậu ta ăn dường như rất ngon. Cậu ta rất quyến rũ. Gotanda có một vẻ thanh nhã mà không phải ngày nào người ta cũng có thể bắt gặp. Phụ nữ hiển nhiên là chết mê chết mệt.

“Kể tôi nghe đi, cậu đã gặp Kiki ở đâu?” tôi vừa cắt miếng bít tết vừa hỏi.

“Để xem nào, ở đâu nhỉ?” Cậu ta ngẫm nghĩ. “À đúng rồi, tôi gọi gái, và cô ấy xuất hiện. Cậu hiểu ý tôi chứ, luôn có những số điện thoại kiểu như vậy đúng không?”

“Ừ, ừ.”

“Sau vụ ly dị, thỉnh thoảng tôi gọi gái đến để qua đêm. Không ồn ào, không ràng buộc. Tôi không định gọi một diễn viên nghiệp dư, hơn nữa tôi mà ngủ với ai trong cái giới này, chuyện ấy sẽ được đăng đầy trên tạp chí. Vậy nên đó là kiểu quan hệ tôi cần. Không rắc rối nhưng họ giữ im lặng. Tuyệt đối bí mật. Một gã ở hãng phim giới thiệu tôi tới câu lạc bộ đó, các cô gái ở đó đều rất tốt và thoải mái. Chuyên nghiệp, không làm bộ. Họ cũng thích thế mà.”

Gotanda xiên một miếng bít tết cho vào miệng và chậm rãi thưởng thức.

“Ừm, không tồi,” cậu ta nói.

“Không tồi chút nào,” tôi nhắc lại. “Chỗ này tuyệt đấy.”

“Tuyệt thật nhưng cậu sẽ chán ngấy nếu đến đây sáu lần một tháng.”

“Cậu đến đây sáu lần một tháng ư?”

“Ừm, tôi quen chỗ này. Tôi có thể bước thẳng vào mà chẳng ai chớp mắt. Nhân viên phục vụ không thì thăm bàn tán. Vốn đã quen với những người nổi tiếng, nên họ sẽ không nhìn mình chăm chăm. Không ai đến xin chụp ảnh khi miệng đầy thức ăn. ”Thật là khó để ăn uống thư giãn ở những nơi khác. Thật vậy đó.”

“Đời đâu dễ dàng,” tôi đùa. “Mà cậu cũng không thể lơ là cái khoản kinh phí kia nữa.”

“Cậu nói đấy nhé! À chúng ta nói đến đâu rồi nhỉ?”

“Đang nói về các cô gái gọi.”

“Ừ đúng rồi,” Gotanda nói và lau miệng bằng khăn giấy.” Có lần tôi gọi yêu cầu một cô ‘hàng quen’. Nhưng cô ta lại bận. Thay vào đó, họ đưa đến hai cô khác. Tôi được lựa chọn vì tôi là khách đặc biệt mà. Ừm, một trong hai cô đó là Kiki. Thật khó chọn, vậy là tôi ngủ với cả hai.”

“Hừm,” tôi gật đầu.

“Điều đó khiến cậu khó chịu à?”

“Nếu còn học cấp III thì có lẽ. Nhưng hiện giờ thì không.”

“Tôi chưa bao giờ làm chuyện gì kiểu như thế hồi còn đi học, chắc chắn đấy.” Gotanda cười khúc khích. “Dù sao đi nữa, tôi cũng đã ngủ với cả hai. Đó là một sự kết hợp khá kỳ quặc. Một cô thì tuyệt đẹp. Ý tôi là lộng lẫy ấy. Nói cho cậu biết nhé, trên người cô ta chỗ nào cũng đáng giá hết. Từng milimét vuông trên cơ thể cô ta rỉ ra toàn tiền là tiền. Làm nghề như tôi vẫn luôn gặp vô số gái đẹp, nhưng cô này thì khá thật đấy. Tính tình tốt và thông minh nữa. Và thứ hai là Kiki. Không thực sự đẹp. Đủ xinh xắn, nhưng không lôi cuốn, không giống gái gọi thông thường trong các câu lạc bộ. Cô ấy có cái gì đó hơi, như là...”

“Bình thường?” tôi gợi ý.

“Đúng. Rất bình thường. Quần áo bình thường, hầu như không trang điểm, cũng không thuộc loại năng nói chuyện cho lắm. Dường như cô ấy không quan tâm đến những gì người khác nghĩ về mình. Người mà ta chẳng bao giờ nhìn lại lần thứ hai. Và điều lạ lùng nhất, đó là không hiểu sao cô ấy lại có vẻ hấp dẫn hơn, tôi thấy bị thu hút bởi cô ấy hơn. Sau khi làm chuyện ấy xong, ba chúng tôi ngồi trên sàn nhà, uống bia, nghe nhạc và nói chuyện. Suốt bao năm rồi tôi không còn được thấy dễ chịu như vậy. Lần cuối là từ hồi còn đại học. Tôi thấy rất thoải mái với họ nên sau đó chúng tôi còn làm tình vài lần nữa.”

“Đó là từ khi nào?”

“Khoảng sáu tháng sau khi tôi ly hôn, tức là khoảng một năm rưỡi trước đây,” Gotanda trả lời. “Chúng tôi quan hệ kiểu ba người này khoảng năm sáu lần gì đó. Tôi chưa bao giờ ngủ một mình với Kiki. Tôi cũng tự hỏi tại sao. Đáng lẽ ra tôi nên làm thế.”

“Ừ, tại sao không nhỉ?”

Cậu ta đặt dao nĩa xuống đĩa rồi ấn ngón tay lên thái dương. Có vẻ đó là thói quen của cậu ta. Cũng là một nét quyến rũ khác.

“Có lẽ là tôi sợ.” Gotanda nói.

“Ý cậu là sao?”

“Sợ ở một mình với Kiki,” cậu ta vừa nói vừa cầm dao đĩa lên. “Có cái gì đó đầy thách thức nơi cô ấy, gần như là một mối đe dọa, ít nhất tôi có cảm giác như vậy. Không phải, nó không chính xác là đe dọa.”

“Kiểu như quá khêu gợi? Hay mạnh bạo?”

“Ừ, cũng có thể. Tôi không thể diễn tả cụ thể. Nhưng dù đó có là gì, tôi cũng chỉ mơ hồ cảm thấy được thôi. Tôi chưa bao giờ thực sự bị ảnh hưởng bởi điều đó. Vì thế nên, tôi chưa bao giờ muốn chỉ ngủ với một mình cô ấy. Mặc dù thực sự là cô ấy hấp dẫn tôi nhiều hơn. Cậu có hiểu tôi nói gì không?”

“Có lẽ hiểu.”

“Vì một lý do nào đó, nếu tôi ngủ với Kiki và chỉ có hai chúng tôi thôi, tôi sẽ không thể thư giãn được. Không chừng tôi sẽ muốn đi xa hơn với cô ấy. Đừng hỏi tôi tại sao. Nhưng đó không phải điều tôi muốn. Tôi chỉ muốn ngủ với gái để giải tỏa. Dù vậy, thực sự tôi rất thích Kiki.”

Chúng tôi im lặng ăn một lúc.

“Khi Kiki không đến buổi diễn thử, tôi đã gọi tới câu lạc bộ của cô ấy,” Gotanda kể tiếp như thể vừa chợt nhớ ra. “Tôi nói muốn gặp chính cô ấy, nhưng Kiki không có ở đó. Họ nói với tôi họ không biết cô ấy ở đâu. Mà, không chừng cô ấy đã dặn họ nói vậy phòng khi tôi gọi tới. Ai mà biết chứ? Nhưng dù thế nào đi nữa, cô ấy đã biến mất, chỉ vậy thôi.”

Người bồi bàn dọn bàn và hỏi chúng tôi có muốn dùng cà phê không.

“Không, nhưng cho tôi thêm cốc rượu khác,” Gotanda nói. “Cậu thì sao?”

“Tùy cậu.”

Và chúng tôi uống tiếp ly thứ tư.

“Cậu nghĩ xem hôm nay tôi đã làm gì?” Gotanda tự dưng hỏi.

Tôi bảo cậu ta rằng tôi không biết.

“Phụ việc ột nha sĩ suốt cả buổi chiều. Kiến thức cơ bản cho vai diễn mới. Tôi đang đóng vai nha sĩ trong một series phim truyền hình, Ryoko Nakano đóng bác sĩ nhãn khoa, phòng khám của chúng tôi ở gần nhau. Cả hai quen nhau từ nhỏ, nhưng muốn có gì đó rất mờ ám chia cách chúng tôi. Toàn thứ vớ vẩn vô hại. Cơ mà, phim truyền hình thì lúc nào chẳng vậy. Cậu xem phim đó chưa?”

“Chưa, không thể nhận là có xem được,” tôi trả lời, “Tôi không xem ti vi. Trừ thời sự ra. Và một tuần tôi chỉ xem có hai lần thôi.”

“Thông minh đấy,” Gotanda nói. “Đằng nào thì bộ phim đó cũng ngớ ngẩn vô cùng. Nếu không diễn trong đó, chắc tôi cũng chẳng bao giờ xem. Thế mà phim đó nổi phết đấy. Tỷ lệ người xem khá cao. Cậu biết dân tình thích kiểu đó đến thế nào mà. Mà chắc cậu không tưởng tượng nổi hàng tuần tôi nhận được nhiều thư đến thế nào đâu. Toàn là từ nha sĩ, họ phàn nàn là sao không thực hiện đúng quy trình nọ nọ kia kia hay điều trị đau răng này nọ phải khác kia. Còn có những thằng cha bảo là chưa bao giờ xem bộ phim nào tệ như thế. Hừ, không thích thì đừng có xem chứ.”

“Không ai ép họ xem cả.”

“Hài một cái là, tôi luôn vướng phải những vai bác sĩ, giáo viên hay ai đó hoành tráng và đáng kính. Tôi còn chẳng nhớ mình đóng bao nhiêu vai bác sĩ rồi. Chỉ có bác sĩ chuyên khoa hậu môn là tôi chưa đóng thôi! Thử tưởng tượng xem chuyện đó sẽ tức cười thế nào! Nhưng tôi cũng từng đóng bác sĩ thú y và bác sĩ sản khoa rồi đấy, tất nhiên tôi cũng đã làm thầy giáo ở tất cả các môn trong sách. Thậm chí tôi còn dạy môn kinh tế học gia đình nữa cơ đấy. Cậu thấy sao?”

“Ồ, hiển nhiên, cậu tỏ ra thứ gì đó khiến người ta tin cậy.” Tôi cười

“Phải, một sai lầm chết người,” Gotanda cũng cười. “Có lần tôi vào vai một gã bán xe hơi cũ. Một gã mồm mép có một mắt giả bằng thủy tinh. Ôi, tôi rất hứng thú với vai đó. Loại vai này rất có chất, và tôi diễn cũng không tệ. Nhưng không đời nào. Thư khán giả dồn dập gửi về. Vai đó quá ti tiện ột người quý tộc như tôi. Một số người còn đe dọa tẩy chay nhà tài trợ! Nếu tôi nhớ không nhầm thì là một hãng kem đánh răng. Vậy là vai của tôi bị đứt gánh nửa đường. Kịch bản được viết lại. Một vai khá quan trọng bị loại bỏ bởi chọn lọc tự nhiên. Thế là kể từ đó, tôi chỉ toàn đóng bác sĩ, giáo viên, bác sĩ rồi lại giáo viên.”

“Cuộc sống thật là phức tạp.”

“Hoặc đôi khi rất đơn giản,” cậu ta lại cười, “À mà, dạo này tôi toàn làm trợ lý cho nha sĩ, học hỏi kỹ năng. Tôi làm thế này được một thời gian rồi, thế rằng không chừng tôi còn có thể tự làm được một quy trình chữa răng đơn giản. Tay nha sĩ, cái thằng cha nha sĩ thật ấy - thậm chí còn khen cách tôi cầm dụng cụ cơ đấy. Tôi đeo khẩu trang để che mặt, không bệnh nhân nào nhận ra tôi. Nhưng họ vẫn thoải mái khi nói chuyện với tôi.”

“Cậu không thể ngừng khiến người ta thấy đáng tin cậy à?”

“Ừm, đó là điều tôi đang nghĩ đến. Vấn đề là, tôi thấy thoải mái đến nỗi bắt đầu băn khoăn rằng nếu mình thực sự trở thành nha sĩ hay bác sĩ hay giáo viên hay gì đó thì sao. Không chừng tôi hợp với mấy nghề đó, thật đấy. Biết đâu tôi lại hạnh phúc hơn khi làm việc gì đại loại như thế.”

“Thế hiện giờ cậu không hạnh phúc sao?”

“Tôi không biết nữa,” Gotanda nói, lần này cậu ta gõ ngón tay lên giữa trán. “Vấn đề ở chỗ mặc dù tôi rất giỏi chiếm được lòng tin của người khác. Nhưng tôi không biếttôi có tin tưởng chính mình hay không nữa. Mọi người đều tin tưởng tôi, nhưng thực sự thì tôi chẳng là gì cả, ngoài cái hình ảnh đó. Chỉ cần ấn nút tắt một cái là - phụt - tôi biến mất. Chẳng phải vậy sao?”

“Hừm.”

“Nếu tôi là bác sĩ hay giáo viên thực thụ, không ai có thể nhấn nút tắt tôi đi. Tôi lúc nào cũng tồn tại.”

“Đúng, nhưng thậm chí dù chỉ ở trên phim, cậu cũng vẫn luôn tồn tại mà.”

“Đôi khi tôi chỉ thấy mệt mỏi,” Gotanda tiếp. “Tôi đau đầu, cảm thấy mất phương hướng. Ý tôi là, đâu là bản thân tôi và đâu là vai diễn đây? Ranh giới giữa tôi và cái bóng của tôi ở nơi nào?”

“Mọi người đều thấy vậy, không chỉ riêng cậu.”

“Tôi biết. Mọi người đều đánh mất chính mình. Nhưng riêng với tôi, khuynh hướng ấy quá mạnh mẽ. Nó là đại họa. Tôi luôn trong tình trạng này, từ bao giờ tôi cũng chẳng nhớ nữa. Thật lòng mà nói, tôi từng rất ghen tị với cậu.”

“Với tôi ư?” tôi ngờ vực nói, “thế quái nào mà cậu lại ghen tị với tôi?”

“Tôi không biết, cậu lúc nào cũng thoải mái với việc của mình. Mặc cho người khác nghĩ gì, cậu không mấy may quan tâm. Cậu làm những gì mình muốn, theo cách mình thích. Cậu không thể bị lay động.” Gotanda nâng ly lên và nhìn xuyên qua. “Tôi thì ngược lại, tôi lúc nào cũng là cậu bé vàng. Không bao giờ làm sai điều gì, luôn đạt điểm cao nhất, luôn thắng cử, là ngôi sao điển hình. Bọn con gái thích tôi. Thầy cô giáo và phụ huynh tin tưởng tôi. Làm sao có thể như vậy? Tôi chưa bao giờ hiểu chuyện gì thực sự đang xảy ra, nhưng cậu biết đấy, người ta dần rồi cũng quen. Chắc cậu chẳng thể hiểu nổi tôi đang nói về cái gì đâu.”

“Không, không hẳn.” tôi nói với cậu ta.

“Tốt nghiệp cấp hai, tôi vào một trường rất mạnh về bóng đá. Chúng tôi suýt nữa đã đưa nó tới giải toàn quốc. Rốt cuộc cũng chẳng khác gì hồi cấp II. Tôi tiếp tục làm mẫu người lý tưởng. Tôi đã có một cô bạn gái. Cô ấy rất đẹp. Thường đến cổ vũ tôi trong các trận thi đấu. Nhờ thế mà hai đứa quen nhau. Nhưng hai đứa không ”đi tới Z“, theo cái cách học sinh hồi đó vẫn hay nói ấy. Chúng tôi chỉ hôn hít ôm ấp thôi. Tôi tới nhà cô ấy khi người nhà cô ấy đi vắng và hai đứa ôm hôn nhau ở đấy. Chúng tôi hẹn hò ở thư viện. Không khác gì chương trình cho thanh thiếu niên của đài NHK cả.”

Gotanda nhấp một ngụm whiskey.

“Mọi thứ thay đổi một chút khi lên đại học. Nào là bạo động sinh viên, rồi còn Mặt trận Sinh viên Thống nhất. Tôi lại được kéo vào ban lãnh đạo. Và tôi vào vai rất tốt. Tôi làm mọi thứ. Sắp đặt chương ngại vật, quan hệ lang chạ, chơi ma túy, nghe Deep Purple(26). Rồi thì nhóm bạo loạn bị giải tán và chúng tôi bị tống vào tù. Sau đó thì chẳng còn việc gì cho chúng tôi làm nữa.”

“Cô gái chung sống với tôi hồi đó kể về những nhà hát chui. Vậy là tôi tới thử vai, một phần chỉ để cho vui, rồi dần dần tôi thấy thú vị. Tôi là người mới, và lại gặp may nên được phần cho vài vai tử tế. Ngay sau đó tôi nhận ra tôi rất có khiếu diễn. Tôi có thể khiến vai diễn trở nên sống động. Sau hai năm, mọi người bắt đầu biết đến tôi. Dẫu hồi ấy tôi còn thậm tệ lắm cơ, nào là nát rượu, còn ngủ suốt ngày nữa. Nhưng hồi ấy ai mà chẳng thế chứ.”

“Một hôm có một gã ở công ty điện ảnh xuất hiện và đề nghị tôi cân nhắc chuyện đóng phim. Tất nhiên tôi thấy hứng thú, vậy là tôi thử. Vai diễn khá hay - một chàng trai trẻ nhạy cảm - rồi chuyện đó dẫn tới những chuyện khác. Thậm chí tôi còn được phỏng vấn trên TV. Công việc trở nên bận rộn, tôi phải rời đoàn kịch. Tôi rất tiếc khi phải ra đi, nhưng cậu biết đấy, bên ngoài là cả thế giới rộng lớn, phải tiếp tục bước chứ. Tất nhiên, cậu biết phần tiếp theo rồi đấy. Tôi là bác sĩ, là giáo viên và tôi đóng quảng cáo cả thuốc đau dạ dày lẫn cả phê uống liền. Thế giới rộng lớn thật, phải không?”

Gotanda thở dài. Tiếng thở dài khá quẩn rữ, nhưng chỉ là một tiếng thở dài, không hơn.

“Cuộc sống hiển hiện rõ như một bức tranh nhĩ?”

“Nhưng không phải một bức tranh tẻ,” tôi nói.

“Cậu nói có lý. Đúng là tôi đã thể hiện không tồi. Nhưng khi nhớ lại đời mình, có vẻ như tôi không hề lựa chọn. Đôi khi nửa đêm tôi tỉnh giấc và ý nghĩ ấy khiến tôi sợ hãi. Cái ‘tôi’ ban đầu của tôi đang ở đâu? Sức lực của tôi đâu rồi? Cả đời tôi đóng hết vai này đến vai khác. Vậy ai đang đóng vai chính trong cuộc đời tôi?”

Tôi im lặng.

“Cậu có nghĩ tôi nói quá nhiều không?”

“Tôi không phiền đâu,” tôi nói, “nếu cậu muốn giải bày, cứ nói. Tôi sẽ không kể với ai đâu.”

Gotanda nhìn thẳng vào mắt tôi. “Tôi không lo lắng. Không lo lắng một chút nào. Có điều gì đó ở cậu - tôi không biết đó là gì - khiến cho không hiểu sao tôi biết mình có thể tin cậu. Tôi tin cậu ngay từ đầu. Thật khó mà mở lòng với mọi người. Tôi có thể - ừm, đã từng có thể - giải bày với vợ cũ của tôi. Một thời gian, trước khi những người xung quanh làm mọi chuyện rối tung lên, hai chúng tôi đã thực sự cảm thông và yêu nhau. Nếu chỉ có hai chúng tôi, mọi việc có lẽ đã yên ổn. Nhưng cô ta quá dễ dao động. Cô ta quá phụ thuộc vào gia đình, không thể rời họ ra được. Vậy nên đó là lúc tôi... Không, tôi đi xa quá rồi. Đấy lại là cả một câu chuyện khác. Điều tôi muốn biết là, tôi nói thế này có ê a quá không?”

“Không,” tôi đáp, không ê a chút nào.

Sau đó cậu ta nói về bài thí nghiệm khoa học của chúng tôi. Hồi ấy Gotanda lúc nào cũng căng thẳng, phải để ý sao cho thí nghiệm ra được kết quả đúng, phải giải thích với những cô bạn chậm hiểu. Đấy, một lần nữa, cậu ta lại ghen với cái kiểu thoải mái muốn làm gì thì làm của tôi. Tuy nhiên, tôi hầu như chẳng nhớ chúng tôi đã làm gì trong phòng thí nghiệm. Nên hoàn toàn không rõ cậu ta ghen tị chuyện gì. Tất cả những gì tôi nhớ là hồi đó Gotanda rất khéo tay. Khéo cả lắp đặt kính hiển vi, những việc tựa tựa như vậy. Còn tôi khi ấy thì rất nhàn, vì cậu ta đã gánh hết những chuyện khó rồi còn gì.

Nhưng không nói ra mà chỉ lắng nghe.

Hồi sau, một người đàn ông ăn mặc bảnh bao, trạc bốn mươi tuổi tiến đến bàn chúng tôi và vỗ nhẹ vào vai Gotanda. Họ chào nhau rồi nói chuyện làm ăn. Gã đó liếc nhanh sang tôi, cứ như nhìn vào chỗ trống, rồi tiếp tục nói chuyện. Tôi như người vô hình.

Khi gã đó rời đi sau một lời hẹn ăn trưa và đánh gôn. Gotanda hơi nường một bên mày, giơ hai ngón tay làm hiệu gọi bồi bàn, yêu cầu thanh toán. Cậu ta ký soát một cái, không ra vẻ khách sáo chút nào.

“Đây là công tác phí,” cậu ta nói, “không phải tiền, mà là công tác phí.”

21. Chương 19

Chương 19

Sau đó hai chúng tôi lên chiếc Mercedes của Gotanda tới một quán rượu trên con phố hẹp ở khu Azabu. Chúng tôi ngồi ở cuối quầy bar gọi thêm rượu. Gotanda rất biết kiểm soát tử lượng; cậu ta không có vẻ gì là say, sắc mặt lần lần nói đều tỉnh táo. Tuy không ngừng kể lể. Về sự vớ vẩn của các đài truyền hình. Về những tay đạo diễn đầu đất. Về những kẻ bắt tài phát ố. Về những tay ‘nhà phê bình’ trên các show truyền hình mới nổi. Gotanda là người kể chuyện có duyên. Rất hài hước và sắc sảo.

Gotanda muốn nghe chuyện của tôi. Để biết cuộc đời tôi từng có những biến chuyển gì. Vậy là tôi bắt đầu kể sơ sơ từng mảnh sự kiện. Về văn phòng mà tôi với anh bạn cùng hợp tác điều hành và sau đó từ bỏ, về cuộc sống riêng, công việc của một người làm nghề tự do, chuyện tiền bạc, thời gian... Tổng kết lại, không sóng gió, một cuộc đời bình lặng. Có vẻ không giống câu chuyện đời tôi cho lắm.

Quán bar đông dần lên khiến chúng tôi khó nói chuyện. Mọi người đổ dồn liếc khuôn mặt nổi tiếng của Gotanda. “Ra khỏi đây thôi. Đến chỗ tôi đi,” cậu ta nói và đứng lên. “Ngay gần đây. Chẳng có ai cả. Có sẵn đồ uống.”

Căn hộ của cậu ta chỉ cách nơi đó chừng hai ba lượt rẽ của chiếc Mercedes. Gotanda cho tài xế nghỉ, sau đó chúng tôi bước vào tòa nhà. Thật ấn tượng, tòa nhà có hai thang máy, một chiếc có hần chìa khóa đặc biệt.

“Công ty đã mua chỗ này khi tôi bị vợ đá đít khỏi nhà,” cậu ta nói. “Họ không thể để diễn viên ngôi sao của hãng bệ rạc và phải sống tồi tàn. Như thế sẽ tạo hình ảnh xấu. Tất nhiên, tôi trả tiền thuê nhà. Về mặt hình thức, công ty cho thuê chỗ này. Và tiền thuê được trừ vào kinh phí cấp cho tôi. Một sự cân đối hoàn hảo.”

Đó là một căn hộ hạng sang trên tầng thượng, có phòng khách rộng rãi, hai phòng ngủ và hiên trông ra Tháp Tokyo. Vài tấm thảm Ba Tư trải trên nền gỗ cứng. Sofa rộng, không cứng quá, không mềm quá. Vài chậu cảnh to, đèn kiểu hậu hiện đại của Ý. Đồ trang trí không nhiều. Chỉ có vài cái đĩa thời Minh trên

chiếc tủ búp phê, tạp chíGQ và kiến trúctrên bàn để báo. Không có lấy một hạt bụi. Chắc hẳn cậu ta có người giúp việc.

“Đẹp đấy,” tôi hơi nói giảm đi một chút.

“Cứ giao hết ột tay thiết kế nội thất và kết quả cuối cùng là thế này. Một nơi kiểu để chụp ảnh chứ không phải để sống. Tôi phải gõ vào tường để tin chắc chúng là thật. Toàn mùi khử trùng, chẳng có hơi hướm gì của sự sống.”

“Hừm, vậy thì cậu phải ướp mùi của mình lại chứ.”

“Vấn đề là tôi không hề có mùi,” cậu ta nói, không chút biểu cảm.

Gotanda đặt một chiếc đĩa LP vào máy nghe hiệu Bang & Olufsen và hạ kim quay đĩa xuống. Loa JBL P88s một thời từng rất được ưu chuộng, một bản LP cũ của Bob Cooper. Gotanda hỏi tôi: “Cậu uống gì?”

“Cậu uống gì tôi uống nấy,” tôi trả lời.

Cậu ta vào bếp rồi quay lại với rượu vodka, soda, đá và vài lát chanh. Khi tiếng nhạc jazz trong trẻo trầm buồn của vùng West Coast tràn ngập trong căn phòng độc thân đẹp đẽ này, tôi vẫn không thể ngừng nghĩ rằng, dù có mùi khử trùng hay không, nơi này cũng thật là dễ chịu. Tôi duỗi dài người trên sofa, rượu trên tay, cảm thấy hoàn toàn thư thái.

“Vậy là thay vì rất nhiều những khả năng khác, giờ tôi như thế này đây,” Gotanda nhìn lên đèn trần, tay cũng khư khư đồ uống. “Tôi đã có thể là bác sĩ. Ở trường đại học tôi đã được cấp giấy chứng nhận giảng dạy. Nhưng tôi lại thành ra như thế này, với kiểu sống này đây. Thật nực cười. Những lá bài bày sẵn trước mặt rồi, tôi đã có thể chọn bất cứ lá nào. Có lẽ dẫu chọn lá bài nào tôi cũng chơi tốt hết. Đó không phải là điều đáng băn khoăn trong tâm trí tôi. Càng không phải lý do để không chọn bất cứ lá bài nào.”

“Tôi thậm chí chưa bao giờ nhìn thấy lá bài nào,” tôi thành thật thú nhận. Gotanda bật cười. Có thể cậu ta nghĩ rằng tôi đang đùa.

Cậu ta rót thêm rượu, vắt chanh, ném vỏ vào sọt rác. “Thậm chí cả cuộc hôn nhân của tôi cũng được sắp xếp sẵn, gần như vậy. Chúng tôi đóng chung một phim và cùng đến trường quay với nhau. Chúng tôi thành bạn rồi đi chung xe. Sau khi bộ phim đóng máy, chúng tôi hẹn hò vài lần. Mọi người đều nghĩ chúng tôi là một cặp sao đẹp, thế là chúng tôi cũng nghĩ, phải, chúng mình đúng là một cặp đẹp đôi, kết hôn thôi. Tôi không biết cậu có nhận ra điều đó hay không, nhưng giới điện ảnh nhỏ lắm. Giống như một cái nhà chung cư ở cuối con phố hẹp vậy. Không chỉ mình ta thấy được quần áo bẩn của nhà khác, một khi tin đồn đã nổi lên thì không có cách nào ngăn lại được. Dù vậy, tôi đã yêu cô ta, thật sự. Cô ta là thứ tuyệt nhất tôi từng chạm tay. Ngay cả sau khi cưới, tôi vẫn còn có cảm giác đó. Tôi đã cố gắng để duy trì điều ấy, nhưng không nổi. Ngay khi nghiêm túc lựa chọn điều gì đó, tôi cũng đuổi nó đi xa khỏi mình. Nhưng nếu tôi ở phía bị động, nếu tôi không phải người đưa ra quyết định, thì có vẻ như tôi không bao giờ thất bại được.”

Tôi không nói gì.

“Tôi không chỉ nhìn vào mặt xấu đâu,” Gotanda nói tiếp. “Tôi vẫn yêu cô ta. Có thể đó chính là vấn đề. Tôi vẫn nghĩ về cô ta. Về chuyện sẽ thế nào nếu hai chúng tôi bỏ nghề diễn viên và sống một cuộc đời bình lặng. Chúng tôi sẽ không cần một căn hộ thế này. Không cần xe Maserati. Không cần gì cả. Chỉ cần một công việc tử tế và một chốn nhỏ xinh riêng của chúng tôi. Rồi thì con cái. Sau giờ làm việc, tôi có thể ghé đâu đó uống bia xả hơi. Sau đó về nhà với vợ. Một cái Civic hay Subaru trả góp. Đó là cuộc sống. Đó là tất cả những gì tôi muốn - nếu có cô ta. Nhưng điều đó không xảy ra. Cô ta muốn những thứ khác. Còn cả gia đình cô ta nữa - thôi đừng bắt tôi phải nghĩ tới bọn họ. Dù thế nào, có lẽ có những chuyện đơn giản là không thể xảy ra được. Nhưng cậu biết không? Tháng trước tôi đã ngủ với cô ta đấy.”

“Với vợ cũ của cậu?”

“Ừ. Cậu thấy thế bình thường không?”

“Tôi không nghĩ có gì bất thường cả,” tôi nói.

“Cô ta tới đây, tôi không hiểu để làm gì. Cô ta gọi điện, nói là muốn ghé qua một chút. Được thôi, tôi nói. Vậy là, chúng tôi uống với nhau, hai chúng tôi, giống như hồi xưa, rồi cuộc lên giường với nhau.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Rất tuyệt. Cô ta nói vẫn thích tôi còn tôi nói rằng tôi mong muốn cả hai làm lại từ đầu. Nhưng cô ta chẳng nói gì. Cô ta chỉ lắng nghe và mỉm cười. Tôi cứ thao thao nói về một cuộc sống bình thường, một ngôi nhà bình thường, như tôi vừa kể với cậu ấy. Còn cô ta nghe rồi mỉm cười, nhưng thực sự cô ta chẳng nghe gì. Không một lời nào vào tai cô ta. Cứ như tôi đang nói chuyện với bức tường vậy. Thật vô ích. Chẳng qua cô ta thấy cô đơn và muốn được ở bên ai đó. Tình cờ tôi lại có sẵn ngay lúc ấy. Nói vậy về bản thân mình thì không hay lắm, nhưng đó là sự thật. Cô ta hoàn toàn khác những người như cậu và tôi. Đối với cô ta, cô đơn là điều gì đó có thể nhờ người khác xoa tan đi được. Và khi đã hết cô đơn, mọi thứ đều tốt đẹp. Không gì hơn. Tôi không thể sống kiểu đó được.”

Bản nhạc kết thúc. Gotanda nâng kim quay đĩa lên và đứng lặng người suy nghĩ giây lát.

“Cậu thấy mình có nên gọi vài cô đến không nhỉ?” Gotanda hỏi.

“Không sao. Tùy cậu,” tôi nói.

“Cậu chưa bao giờ gọi gái à?” Cậu ta hỏi.

“Chưa bao giờ,” tôi đáp.

“Tại sao?”

“Chưa bao giờ nghĩ đến,” tôi thực thà nói.

Gotanda nhún vai. “Hừm, vậy đêm nay, có lẽ cậu nên cân nhắc đi. Chơi cùng với tôi nhé?” Cậu ta nói. “Tôi sẽ gọi cô gái đã đi cùng Kiki. Không chừng cô ấy biết vài điều về Kiki cũng nên.”

“Tùy cậu,” tôi nói, “nhưng đừng bảo là cậu sẽ ghi nó vào khoản công tác phí đấy nhé.”

Cậu ta cười và rút dây cốc của mình. “Cậu không tin chứ, nhưng tôi có thể đấy. Có cả một hệ thống. Về hình thức thì khoản ấy là dịch vụ tổ chức tiệc tùng, thế nên vậy họ có thể đưa ra những hóa đơn hoàn toàn hợp pháp. Tình dục được tính là ‘quà giải trí cho đối tác’. Bất ngờ không?”

“Chủ nghĩa tư bản bậc cao,” tôi nói.

Trong khi chờ đợi các cô gái kia tới. Kiki và đôi tai đẹp lộng lẫy của nàng hiện lên trong tâm trí tôi. Tôi hỏi Gotanda xem cậu ta có thấy chúng không.

“Đôi tai của cô ấy à?” Cậu ta hỏi, hơi bối rối. “Không, tôi không nghĩ vậy. Hoặc nếu có thì tôi không nhớ. Tai cô ấy làm sao?”

“À, không có gì cả,” tôi nói.

Hơn mười hai giờ, các cô gái đến. Một trong đó chính là cô gái đẹp lộng lẫy đến cùng với Kiki mà Gotanda đã nhắc đến. Quả là cô ta đẹp sững sờ. Loại đàn bà sẽ lưu lại trong tâm trí ta ngay cả khi không nói một lời nào. Không phải lộng lẫy và nồng nàn, mà là tao nhã tinh tế. Dưới áo choàng, cô gái mặc áo len cashmere màu xanh và một cái váy len bình thường. Khuyên tai đơn giản, không phụ kiện nào khác. Rất giống một sinh viên đại học tử tế.

Cô kia đeo kính và mặc váy màu be. Không đẹp như bạn đồng hành. Nhưng cô ta có gì đó mà ta có thể gọi là lôi cuốn và tươi trẻ. Chân dài, cánh tay thon thả, màu da rám nắng như thể vừa đi tắm biển ở Guam về tuần trước. Tóc ngắn buộc lại gọn gàng. Chiếc vòng tay bằng bạc đựng đưa trên cổ tay theo những chuyển động mạnh mẽ dứt khoát, cơ bắp thon gọn và trơn mượt, giống một con thú ăn thịt khỏe mạnh.

Ký ức thời trung học ập về trong tâm trí tôi. Hai kiểu mẫu hoàn toàn khác biệt này có thể gặp trong bất cứ lớp nào. Một cô đẹp thanh nhã và một cô nhanh nhẹn thông minh. Cứ như một cuộc gặp mặt bạn cũ. Đặc biệt là khi có Gotanda ở đây, thật thoải mái và sôi nổi. Hình như cậu ta từng ngủ với cả hai cô này trước đây, nên chẳng có vẻ gì là khách khí cả. “Kìa, thế nào rồi?” Gotanda giới thiệu tôi là bạn học cũ, hiện làm nghề viết lách. Cả hai đều cười triu mến, những nụ cười kiểu tốt-quá-chúng-ta-đều-là-bạn.

Chúng tôi ngồi trên sàn nhà uống brandy và soda, nhạc nền là Joe Jackson và Alan Parsons Project. Gotanda giả bộ làm nha sĩ cho cô đeo kính. Sau đó, cậu ta thì thầm gì đó vào tai cô gái khiến cô cười khúc khích. Rồi cô nàng Xinh Đẹp ngả đầu vào vai và nắm tay tôi. Mùi hương tỏa từ cô thật dễ chịu. Cô ta là niềm mơ ước của mọi người đàn ông và mọi thằng con trai. Cô nữ sinh mà ta luôn khao khát giờ quay trở lại sau

bao năm. Em đã luôn để ý tới anh nhưng lúc ấy em không biết phải thể hiện thế nào. Tại sao anh không thử bày tỏ với em chứ? Tôi vòng tay ôm cô, và cô nhẹ nhàng khép mắt lại, dùng chòm mũi mơn trớn tai tôi. Cô hôn nhẹ lên cổ tôi, thở khe khẽ. Sau đó tôi để ý thấy Gotanda và cô gái của cậu ta không còn ở đó nữa. Sao ta không vận đèn mờ đi nhỉ? Cô nữ sinh của tôi thì thầm. Tôi đứng lên tắt đèn trần, chỉ để lại chiếc đèn bàn sáng mờ mờ. Bob Dylan đang rử rĩ mọi chuyện kết rồi, em yêu.

“Hãy lột em ra chậm rãi và khéo léo nhé,” cô gái thì thầm vào tai tôi. Vậy là tôi cởi áo len, sau đó là váy, rồi áo cánh và tất chân của cô. Theo phản xạ, tôi suýt nữa gấp lại các món đồ của cô gái, nhưng sau đó tôi nhận ra rằng hoàn cảnh này không cần thiết phải làm vậy. Giờ đến lượt cô gái cởi quần áo cho tôi. Cà vạt Armani, quần Levis’s, áo sơ mi.

Cô gái đứng trước mặt tôi trong chiếc áo ngực và quần lót nhỏ xíu. “Anh thấy sao?” cô mỉm cười hỏi.

“Tuyệt vời!” tôi đáp. Cô gái có thân hình tuyệt đẹp. Đầy đặn, tươi trẻ, sạch sẽ và khôu gợi.

“Tuyệt vời như thế nào?” cô gái muốn biết. “Nếu anh nói rõ hơn, em sẽ làm anh thấy sung sướng hơn bao giờ hết.”

“Giống hồi xưa, hãy đưa anh về thời trung học,” tôi thật thà đáp.

Cô gái nheo mắt tò mò, rồi mỉm cười: “Độc đáo, em sẽ nói như thế.”

“Anh nói gì sai à?”

“Không hề,” cô gái nói. Sau đó cô đến cạnh tôi và làm những điều không ai làm cho tôi trong ba mươi tư năm đời mình. Mỏng manh mà lại táo bạo, những tính cách người ta không dễ tưởng tượng nổi. Nhưng rõ ràng là có người như thế. Sự căng thẳng biến mất hoàn toàn trong thân thể khi tôi nhắm mắt lại, cứ thế buông trôi theo dòng cảm xúc. Điều này hoàn toàn khác với những trải nghiệm tình dục từng có của tôi.

“Không tệ phải không anh?” cô gái thì thầm vào tai tôi.

“Không tệ,” tôi đồng ý.

Những động tác của cô khiến tâm trí tôi được thư giãn, chúng như những bản nhạc tuyệt vời nhất, xả những túi căng thẳng khỏi cơ thể tôi, đẩy cảm giác về thời gian của tôi vào quên lãng. Thay vào đó, chỉ còn sự thân mật lặng lẽ, sự hòa trộn của không gian và thời gian, một hình thức giao tiếp độc lập hoàn hảo. Đã thế nó còn được khấu trừ thuế nữa. “Không tệ,” tôi nhắc lại. Bob Dylan sẽ hát bài gì tiếp theo? “A hard rain’s A-gonna fall.” Cô gái rúc vào nách tôi. Thế giới thật kỳ lạ, ta có thể ngủ với một cô gái tuyệt đẹp trong khi nghe Bob Dylan và lại được khấu trừ vào thuế thu nhập! Chuyện không thể tưởng tượng nổi trong những năm sáu mươi.

Tất cả chỉ là ảo ảnh, tôi nhận ra mình đang nghĩ như thế. Rút phích cắm ra thì tất cả sẽ biến mất. Một cảnh sex 3D. Có cả mùi nước hoa gợi cảm, những ve vuốt nhẹ nhàng, hơi thở ấm nóng.

Theo đúng trình tự, cả hai làm tình, rồi đi tắm. Chúng tôi trở lại phòng khách, quấn khăn bông ngoại cỡ quanh người, nghe Dire Straits và nhắm nháp brandy.

Cô gái hỏi tôi về công việc, tôi viết cái gì. Tôi giải thích ngắn gọn rồi cô nói, thật là tẻ nhạt. À, còn tùy, tôi nói. Những gì tôi làm chỉ là xúc dọn tuyết văn hóa thôi. Cô gái đáp lại rằng công việc của cô là xúc dọn tuyết khoái lạc. Tôi cười phá lên. Vậy liệu tôi có thích xúc thêm tuyết nữa không, ngay lập tức. Thế là chúng tôi lăn tròn trên thảm và làm tình lần nữa, lần này rất đơn giản, chậm rãi. Cô biết cách làm để tôi thỏa mãn. Thật phi thường.

Sau đó cả hai chúng tôi nằm dài trong chiếc bồn tắm lộng lẫy của Gotanda, tôi hỏi cô gái về Kiki.

“Kiki?” cô nói. “Lâu rồi em không nghe nhắc đến cái tên ấy. Anh biết Kiki à?”

Cô gái bĩu môi giống như trẻ con và cố nhớ lại. “Cô ấy không còn ở đây nữa. Đột nhiên biến mất, hoàn toàn bất ngờ. Em và cô ấy cũng khá thân. thỉnh thoảng bọn em đi shopping hoặc uống nước với nhau. Thế rồi, cô ấy đi mà không báo trước. Một tháng, có lẽ là hai tháng rồi. Nhưng điều đó chẳng có gì bất thường. Không cần phải nộp đơn xin thôi việc cho công việc kiểu thế này. Muốn nghỉ thì cứ nghỉ. Chẳng phải nói với ai. Em thấy tiếc khi cô ấy ra đi. Chúng em là bạn mà, nhưng đời là thế đấy. Bọn em có phải

thành viên đội hướng đạo đâu,” cô gái vừa nói vừa vuốt ve đùi và dương vật của tôi bằng những ngón tay thon thả. “Anh đã ngủ với Kiki chưa?”

“Đã có thời gian bọn anh sống cùng nhau. Bốn năm trước.”

“Bốn năm?” cô gái thốt lên rồi cười. “Chuyện xưa lắm rồi. Bốn năm trước à, hồi ấy em vẫn còn học trung học.”

“Hừm,” tôi bỏ qua. “Em biết có cách nào tìm Kiki không?”

“Khó lắm. Thật tình em hề biết cô ấy đi đâu. Giống như em nói với anh ấy, cô ấy chỉ bỏ đi. Cứ như thể lặn vào một bức tường trống vậy. Chẳng có tí manh mối nào để tìm cô ấy cả. Vậy là anh vẫn còn nặng lòng với Kiki?”

Tôi đuổi người trong bồn tắm và nhìn lên trần nhà. Có phải tôi vẫn còn yêu Kiki?

“Anh không biết. Nhưng chuyện ấy không liên quan gì ở đây. Anh cần gặp cô ấy. Có điều gì đó mách bảo anh rằng Kiki muốn gặp anh. Anh hãy mơ về cô ấy.”

“Thật là lạ,” cô gái nói và nhìn vào mắt tôi. “Đôi khi em cũng mơ thấy Kiki.”

“Em mơ như thế nào?”

Cô gái không trả lời. Cô chỉ cười và nói muốn uống ly nữa. Cô dựa đầu lên ngực tôi còn tôi vòng tay qua đôi vai trần của cô. Gotanda và cô gái của cậu ta không có động tĩnh gì trong phòng ngủ. Có lẽ đã ngủ, tôi đoán vậy.

“Em biết anh sẽ không tin,” cô nói, “nhưng em thích ở cạnh anh thế này. Em đang tận hưởng, không công việc, không diễn trò. Thật đấy.”

“Anh tin em,” tôi nói. “Anh cũng đang tận hưởng. Thực sự anh cảm thấy rất thoải mái. Như là đi họp lớp vậy.”

“Thật độc đáo,” cô gái cười khúc khích.

“Về Kiki,” tôi nhắc lại, “có ai biết gì về cô ấy không? Tên thật, địa chỉ hay đại loại như vậy?”

Cô gái chậm rãi lắc đầu. “Chúng em hầu như chẳng bao giờ nói những chuyện đó. Tại sao phải phiền hà chuyện mấy cái tên nhỉ. Cô ấy là Kiki. Em là Mei, cô kia là Mami. Mỗi người đều có bốn chữ cái hoặc ít hơn. Đó là vỏ bọc của chúng em. Cuộc sống riêng tư hoàn toàn nằm ngoài ranh giới này. Bọn em không biết gì và cũng không hỏi. Bọn em đều thân thiện và thỉnh thoảng đi chơi với nhau nữa. Nhưng đó không phải là con người thật của chúng em. Thực sự là bọn em không hề biết nhau. Mei, Kiki. Những cái tên này không có cuộc sống thực sự. Bọn em chỉ là những hình ảnh. Những ký hiệu trôi nổi trong không trung. Đó là lý do bọn em tôn trọng những ảo ảnh của nhau. Anh hiểu không?”

“Hoàn toàn hiểu,” tôi nói.

“Vài người khách thấy thương hại chúng em. Nhưng chúng em không làm việc này chỉ vì tiền. Em chẳng hạn, em làm vì em thấy vui. Và vì câu lạc bộ này chỉ dành cho các thành viên, chúng em không phải lo sợ những kẻ tâm thần, còn mọi người đều muốn vui vẻ với chúng em. Rốt cuộc thì chúng ta đều chìm đắm trong thế giới ảo giác này.”

“Xúc tuyết cho vui,” tôi buông một câu.

“Đúng rồi, xúc tuyết cho vui,” cô cười. Sau đó cô nhẹ nhàng đặt môi lên ngực tôi. “Đôi khi thậm chí có thể là các trận ném tuyết.”

“Mei,” tôi gọi tên cô ấy một lần nữa. “Anh từng quen một cô gái có tên thật là Mei. Cô ấy làm tiếp tân cho phòng khám nha khoa cạnh văn phòng của anh. Xuất thân từ một gia đình làm nghề nông ở Hokkaido. Gầy và đen. Mọi người gọi cô ấy là Mei Chấn Dê.”

“Mei Chấn Dê,” cô nhắc lại. “Còn tên anh là gì?”

“Gấu Pooh,” tôi nói.

“Chuyện đồng thoại của riêng chúng ta.”

Tôi kéo cô vào lòng mà hôn. Đó là một nụ hôn cuồng nhiệt, đầy những luyến tiếc. Sau đó chúng tôi uống không biết bao nhiêu là brandy và soda, rồi ôm nhau cùng nghe The Police. Rồi, Mei chìm vào giấc ngủ, không còn là người đàn bà đẹp như trong mơ, cô chỉ còn một cô gái nhỏ bình thường và mỏng manh. Như trong một buổi họp lớp. Đồng hồ đã chỉ bốn giờ và mọi thứ vẫn yên lặng. Mei Chấn Dê và gấu Pooh. Hình ảnh. Những chuyện thần tiên được khấu trừ thuế. Thật là một ngày hay ho! Tưởng như đã kết nối được hóa ra lại không. Lần theo dấu mối cho đến khi nó đứt đoạn. Tôi gặp Gotanda sau bao nhiêu năm, thậm chí còn bắt đầu thực sự thích cậu ta nữa. Nhờ cậu ta tôi gặp được Mei Chấn Dê. Chúng tôi làm tình. Thật là tuyệt vời. Xúc tuyệt khoái cảm. Nhưng tất cả chẳng đi đến đâu.

Tôi pha cà phê, tới sáu rưỡi thì mọi người thức dậy. Mei mặc áo choàng tắm. Mami bước ra với phần trên của bộ pyjama in hoa, còn Gotanda thì mặc phần dưới. Tôi mặc quần jean và áo sơ mi. Bốn chúng tôi ngồi xuống bàn ăn, chuyền tay nhau bánh mì và mứt cam. Đài FM đang phát bản “Baroque for You.” Nhạc đồng quê của Henry Purcell.

“Cứ như đi dã ngoại ấy nhỉ,” tôi nói.

Cúc cu, Mei hát.

Bảy giờ ba mươi, Gotanda gọi taxi cho hai cô gái. Mei hôn tạm biệt tôi. “Nếu gặp Kiki, cho anh gửi lời hỏi thăm nhé,” tôi nói. Tôi đưa danh thiếp cho cô và bảo hãy gọi tôi nếu biết thêm điều gì.

“Hy vọng chúng ta sẽ gặp lại và xúc thêm một chút tuyệt,” Mei nháy mắt.

“Xúc tuyệt?” Gotanda hỏi.

Gotanda và tôi ngồi lại uống thêm cà phê. Cảnh tượng y như trên phim quảng cáo. Một buổi sáng yên bình, mặt trời đang lên. Tháp Tokyo lấp lánh đằng xa. Tokyo bắt đầu buổi sáng với Nescafe.

Thời gian để những người bình thường bắt đầu một ngày mới. Dù vậy, không phải cho chúng tôi. Dù thích hay không, cả hai chúng tôi đều đã bị loại trừ.

“Biết thêm gì về Kiki chưa?” Gotanda hỏi.

Tôi lắc đầu: “Chỉ biết là cô ấy đã biến mất. Y như cậu đã kể. Không dấu mối, không dấu hiệu. Mei thậm chí không biết tên thật của cô ấy.”

“Tôi sẽ hỏi mọi người ở hãng phim,” anh ta nói, “không chừng có ai đó biết được điều gì.”

Cậu ta hơi trẻ môi ra rồi dùng thìa cà phê gõ vào thái dương. Rõ ràng cậu ta rất giỏi chuyện ấy.

“Nhưng nói xem, cậu định làm gì khi gặp được cô ấy?” Cậu ta hỏi. “Khiến cô ấy quay lại? Hay chỉ vì chuyện quá khứ?”

Tôi nói tôi không biết. Tôi không nghĩ xa đến thế.

Gotanda đưa tôi về bằng chiếc Maserati màu nâu bóng nhoáng.

“Không phiền nếu tôi gọi cho cậu chứ?” cậu ta hỏi. “Thật tuyệt khi ta gặp lại nhau. Tôi không biết ai có thể nói chuyện được với tôi như cậu. Ý tôi là, nếu cậu thấy không phiền.”

“Tất nhiên rồi,” tôi nói. Và tôi cảm ơn cậu ta một lần nữa về bữa tiệc, rượu và những cô gái và...

Cậu ta im lặng gật đầu. Không cần lời nào, tôi hiểu tất cả những gì cậu ta muốn nói.

22. Chương 20

Chương 20

Vài ngày sau đó trôi qua trong lặng lẽ. Điện thoại reng, nhưng lần nào tôi cũng bật chế độ trả lời tự động mà không buồn nhắc máy. Thật tốt khi biết rằng người ta vẫn còn việc dành cho tôi. Hàng ngày tôi nấu

ăn, rồi tới khu Shibuya để xem “Tình đơn phương”. Đang là kỳ nghỉ xuân, rạp chiếu phim lúc nào cũng chật ních học sinh trung học. Cứ như là vườn thú. Tôi muốn cho một mồi lửa cháy rụi nó đi luôn.

Giờ tôi đã biết mình phải tìm gì, tôi thấy tên của Kiki trong phần tựa đề, ở đoạn giới thiệu mở đầu.

Sau cảnh của nàng, tôi rời rạp chiếu phim và đi bộ theo lộ trình thường ngày. Từ Harajuku đến sân vận động Jingu, qua nghĩa trang Aoyama, Omotesando, qua tòa nhà Jintan, rồi quay trở lại Shibuya. Đôi khi, tôi dừng lại uống cà phê. Mùa xuân đã đến, mang theo mùi hương quen thuộc. Trái đất vẫn kiên trì trên quỹ đạo nhịp nhàng quanh mặt trời của nó. Với tôi, mùa xuân luôn biết canh đúng thời điểm để xuất hiện sau mùa đông quả là một điều bí ẩn của vũ trụ. Và tại sao mùa xuân luôn mang đến đúng mùi hương ấy? Năm này qua năm khác, dấu chỉ phẳng phất, nhưng vô cùng đặc trưng.

Cả thành phố tràn ngập áp phích bầu cử. Thật xấu xí và đáng ghét. Xe tải chạy vòng vòng, phát đi bài diễn thuyết của các chính trị gia. Âm đến nỗi không thể biết được chính xác họ đang nói gì. Vô cùng ồn ào.

Tôi vừa bước đi vừa nghĩ về Kiki. Ngay khi nhận ra mình lại sai những bước dài, bước chân tôi trở lại nhẹ nhàng. Nhận thức của tôi về mọi thứ xung quanh cũng trở nên sắc bén hơn. Tôi chủ tâm tiến lên, từng bước từng bước một. Tôi đã có mục tiêu. Rất tự nhiên, mục tiêu ấy giúp cho bước chân tôi nhẹ hẫng đi, chân tôi như thể vừa nhảy clackety. Đây là dấu hiệu tốt. Nhảy. Giữ nhịp bước, nhẹ mà vững. Hứng khởi lên, giữ vững nhịp, cứ thế mà tiếp tục. Tôi phải thật cẩn trọng xem chuyện này sẽ dẫn mình tới đâu. Phải chắc chắn rằng tôi vẫn còn ở lại thế giới này.

Bốn hay năm ngày cuối tháng Ba đã trôi qua như vậy. Nhìn bên ngoài thì không có tiến triển gì. Tôi đi mua sắm, nấu ăn trong bếp, xem “Tình đơn phương” và đi bộ một quãng dài. Khi về nhà tôi bật lại các tin nhắn trong máy trả lời tự động - hiển nhiên toàn chuyện công việc. Buổi tối, tôi đọc sách và uống rượu một mình. Ngày nào cũng lặp lại y như vậy.

Khi uống rượu một mình trong đêm, tôi hồi tưởng lại trận mưa với Mei Chăn Dê. Xúc tuyệt. Một ký ức tách biệt đến kỳ lạ, chẳng liên quan đến bất cứ điều gì. Chẳng liên quan tới Gotanda, cũng chẳng liên quan tới Kiki. Nhưng ký ức ấy lại rất thật. Hoàn hảo đến từng chi tiết, vài cảm giác còn sống động hơn cả thực tại, thế mà lại hoàn toàn rời rạc. Tôi thích như vậy. Một sự hòa quyện tâm hồn. Hai người đến với nhau, tôn trọng ảo giác và hình ảnh của đối phương. Nụ cười tốt-thôi-chúng-ta-đều-là-bạn-cả. Cắm trại vào buổi sáng. Cúc cu.

Tôi cố tưởng tượng ra cảnh Kiki và Gotanda ngủ cùng nhau. Có phải nàng cũng phục vụ Gotanda cực kỳ bốc lửa như Mei đã phục vụ tôi? Có phải các cô gái trong câu lạc bộ đều được huấn luyện bài bản như vậy? Hay đây hoàn toàn chỉ là kỹ thuật riêng của Mei? Tôi không thể biết, và cũng không tiện hỏi Gotanda.

Ng.uồn.n .t.ừ. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om. Thời gian Kiki sống với tôi, nàng thường bị động trong chuyện chăn gối. Hiển nhiên là nàng cũng hưởng ứng và đáp lại tôi, nhưng nàng không bao giờ là người bắt đầu trước, không bao giờ đòi hỏi. Tôi không hề phàn nàn gì về chuyện đó. Nàng thật tuyệt vời khi thư giãn. Thân hình mềm mại hấp dẫn, hơi thở nhẹ nhàng và chỗ đó nóng bỏng. Không, tôi không phàn nàn gì cả. Tôi chỉ không thể hình dung ra cảnh nàng làm những động tác chuyên nghiệp ấy với bất cứ ai - Gotanda chẳng hạn. Có lẽ tôi thiếu đầu óc tưởng tượng.

Gái điếm làm sao tách riêng chuyện quan hệ tình dục riêng tư với quan hệ tình dục trong công việc được? Trước Mei, tôi chưa bao giờ ngủ với cô gái gọi nào. Tôi ngủ với Kiki. Kiki là gái gọi. Nhưng tôi không ngủ với Kiki - gái gọi, mà là với Kiki. Và ngược lại, tôi ngủ với Mei - gái gọi chứ không phải Mei. Có lẽ chẳng nghĩa lý gì khi so sánh hai khái niệm này với nhau. Làm thế chỉ khiến mọi chuyện thêm phức tạp. Và rốt cuộc thì, đâu là nơi tình dục không thuộc về tinh thần? Đâu là điểm bắt đầu của kỹ xảo? Cảm giác thật sự kéo dài được bao lâu, phần nào trong ấy là diễn kịch? Mạn đạo đầu ầu yếm liệu chẳng là một vấn đề thuộc về tinh thần? Kiki có thực sự thích làm chuyện đó với tôi không? Có phải trên phim chỉ là diễn thôi hay không? Những ngón tay thon thả của Gotanda vuốt ve trên lưng có kích thích nàng không?

Hiện thực và tưởng tượng hòa lẫn vào nhau.

Như Gotanda chẳng hạn. Nhân vật bác sĩ của cậu ta chỉ là một hình ảnh. Nhưng cậu ta giống bác sĩ hơn bất cứ vị bác sĩ thật sự nào tôi biết. Tất cả là nhờ sự đáng tin cậy và tín nhiệm mà người khác cảm thấy ở cậu ta.

Hình ảnh của tôi là gì? Liệu tôi đã bao giờ có chưa?

Khiêu vũ. Người Cừu nói. Khiêu vũ trên những đầu ngón chân. Khiêu vũ để giữ mọi thứ xoay vần.

Phải chăng thế nghĩa là tôi cũng có một hình ảnh? Và nếu có, liệu rằng điều ấy có khiến người khác bị ấn tượng không? Hừm, chắc họ ấn tượng hơn với hình ảnh đó hơn với thằng tôi thật sự, tôi cá là vậy.

Buổi sáng hôm sau khi tôi thức dậy, trời đã vào tháng Tư. Giống như một đoạn hết sức tinh tế trong văn của Truman Capote, thoáng qua, mong manh, vô cùng hoàn mỹ. Tháng Tư được T.S. Eliot và Count Basie khiến trở nên nổi tiếng.

Tôi đi Kinokuniya mua một ít rau củ với giá cắt cổ nhưng được chăm bón rất bài bản. Rồi tôi mua thêm hai bịch bia sáu lon và ba chai vang hạ giá.

Về đến nhà, tôi nhận được tin nhắn của Yuki, giọng con bé vô cùng lạnh nhạt. Nó nói khoảng mười hai giờ sẽ gọi lại vào và cúp máy rất mạnh. Một kiểu diễn đạt quen thuộc trong kho ngôn ngữ cơ thể của con bé.

Tôi pha cà phê phin, ngồi xuống cùng một tách cà phê lớn và xem tập mới nhất của bộ tiểu thuyết phiêu lưu 87th Precinct (27), thứ mà tôi đã nghiền đọc dễ đến mười năm nay rồi. Khoảng quá giờ trưa thì chuông điện thoại reo.

“Chú thế nào rồi?” Đó là Yuki.

“Ồn cả.”

“Chú đang làm gì thế?” con bé hỏi.

“Chú đang nghĩ về bữa trưa. Cá hồi hun khói với rau diếp loại ngon, vài lát hành thái mỏng như dao cạo ướp nước đá trộn rau cải ngựa và mù tạt, phết lên bánh mì bơ tròn nướng trong lò hiệu Kinokuniya. Sandwich của Thiên đường.”

“Nghe được đấy.”

“Không chỉ được thôi đâu nhé. Chú không hề tăng bốc tẹo nào. Không tin, cháu cứ đi hỏi lũ ông mặt quanh đây. Cháu cũng có thể hỏi cỗ ba lá thân thiện nữa. Chúng sẽ cho cháu biết - món đó thực tình rất tuyệt đấy.”

“Ông và cỗ ba lá là cái gì? Chú đang nói gì đấy?”

“Chỉ là cách nói hình tượng thôi mà.”

“Chú này,” Yuki nói, “chú phải cố tỏ ra là người lớn chứ. Cháu mới chỉ mười ba tuổi thôi, nhưng đôi khi cháu thấy chú cứ như bị ‘chập mạch’ ấy.”

“Ý cháu là chú nên cư xử phép tắc hơn à? Cháu muốn nói vậy chứ gì? Trưởng thành là phải như vậy sao?”

“Cháu muốn đi lòng vòng một chút,” con bé tăng lờ câu hỏi của tôi, “tối nay được không?”

“Chú nghĩ là được thôi,” tôi trả lời.

“Thế năm giờ ở Akasaka nhé. Chú nhớ đường đến đó chứ?”

“Nhớ, nhưng chẳng lẽ cháu ở một mình suốt cả thời gian vừa rồi sao?”

“Ừ đây. Ở Hakone chả có gì hay cả. Chỗ đó tận trên đỉnh núi mà. Ai mà muốn lên đó ở một mình chứ? Ở thành phố vui hơn nhiều.”

“Thế mẹ cháu đâu? Bà ấy chưa về à?”

“Cháu chịu không biết được. Cháu không thể chăm chăm dõi theo mẹ được. Cháu đâu phải mẹ của bà ấy. Bà ấy không gọi điện hay liên lạc gì cả, chắc vẫn còn đang ở Kathmandu.”

“Thế tiền nong thì sao?”

“Tiền bạc với cháu thì không thành vấn đề. Cháu có một cái thẻ rút tiền mặt lấy trong ví của bà ấy. Thiếu một cái bà ấy cũng chẳng để ý đến đâu. Nếu không tự lo ình, chắc cháu sẽ toi mất. Chú biết mà, mẹ cháu cứ như đang sống trong mơ ấy.”

Lần này đến lượt tôi tăng lời con bé. “Cháu có ăn uống đầy đủ không?”

“Cháu đang ăn. Chú nghĩ gì lạ thế? Không ăn sao sống được.”

“Đó không phải là điều chú muốn hỏi. Chú nói, cháu có ăn uống đầy đủ không?”

Yuki hắng giọng. “Để xem nào. Gà rán Kentucky này, sau đó là McDonald’s, rồi Dairy Queen... và gì nữa nhỉ?”

“Chú sẽ tới đó lúc năm giờ,” tôi nói. “Chúng ta sẽ đi đâu đó thật ra hồn để ăn tối. Cháu không thể sống nhờ ăn những thứ rác rưởi đó mãi được. Một cô gái đang lớn cần ăn uống đủ chất. Và cháu đang ở thời kỳ rất nhạy cảm của cuộc đời. Cháu biết đấy, ăn uống không tốt sẽ ảnh hưởng đến chu kỳ kinh nguyệt.”

“Chú là đồ ngốc,” con bé càu nhàu.

“Nào, nếu cháu không thấy khó chịu thì cho chú số điện thoại của cháu đi.”

“Tại sao?”

“Bởi vì giao tiếp một chiều là không công bằng. Cháu biết số của chú nhưng chú không biết số của cháu. Cháu gọi chú khi cháu thích, còn chú thì không thể gọi cho cháu. Đó là quan hệ một chiều. Thêm nữa, nếu lỡ có việc xảy ra bất ngờ thì chú không thể liên lạc với cháu được.”

Con bé im bặt, càu nhàu thêm vài câu nữa rồi cho tôi số điện thoại của nó.

“Nhưng đừng nghĩ rằng chú có thể thay đổi kế hoạch bất cứ khi nào tùy thích đấy nhé,” Yuki nói. “Mẹ cháu đã giới việc đó lắm rồi, chú không có cơ đâu.”

“Chú hứa đấy. Chú sẽ không thay đổi kế hoạch. Thề có trời đánh. Cháu có thể hỏi bọn bướm đêm, bọn cỏ linh lăng nữa. Không ai giữ lời hứa hơn chú đâu. Nhưng thỉnh thoảng cũng có việc đột xuất xảy ra. Cháu biết đấy, thế giới rất rộng lớn và phức tạp. Và nếu có gì đó xảy ra, chẳng phải sẽ tốt hơn nếu chú liên lạc được với cháu hay sao?”

“Những việc không lường trước được,” con bé nói.

“Bất thành linh xuất hiện.”

“Tốt hơn nếu chúng không xảy ra,” Yuki nói.

“Tốt hơn nếu chúng không xảy ra,” tôi nhắc lại.

Nhưng đương nhiên chúng vẫn xảy ra.

23. Chương 21

Chương 21

Bọn họ xuất hiện hơn ba giờ một chút. Tôi đang trong buồng tắm thì chuông cửa reo. Khi tôi ra đến cửa, chuông đã reo đến hồi thứ tám. Tôi mở cửa, có hai người đàn ông đứng bên ngoài.

Một người trạc bốn mươi, người kia khoảng ba mươi. Người lớn tuổi hơn dong dỏng cao, trên mũi có một vết sẹo. Màu da hơi quá rám nắng so với mùa này trong năm, nước da màu đồng rắn rỏi mạnh mẽ như của một ngư dân chứ không phải thứ màu cầu kỳ có được nhờ các kỳ nghỉ ở biển hay trượt tuyết trên núi. Mái tóc rẽ tre, bàn tay to và thô, áo khoác màu xám. Người trẻ thì thấp hơn, mái tóc hơi dài, cặp mắt nhỏ và sắc. Một thể hệ trước, hẳn anh ta đã bị gọi là đồ một sách. Cái loại mà ở các buổi gặp mặt của tạp chí văn học, vừa vuốt tóc vừa tuyên bố, “Mishima là người hùng của chúng ta”. Anh ta bận áo khoác có khóa kéo màu xanh đậm. Cả hai đi giày đen loại thường, rẽ tiền và rách nát. Loại ta sẽ chẳng bao giờ ngoái lại lần thứ hai nếu thấy chúng nằm bên vệ đường. Mà cả hai thằng cha này đều không phải loại muốn kết bạn.

Chẳng buồn giới thiệu, Một Sách rút ngay thẻ cảnh sát ra. Giống y như trong phim. Thực ra tôi chưa bao giờ nhìn thấy thẻ cảnh sát, nhưng chỉ một cái nhìn cũng đủ thuyết phục tôi đó là thẻ thật. Nó hợp với đôi giày rách rưới của họ. Có gì đó trong cách anh ta rút tấm thẻ ra khỏi túi, chắc hẳn anh ta từng đi bán tạp chí văn học từ nhà này sang nhà khác.

“Cảnh sát khu vực Akasaka,” Một Sách nói, rồi anh ta hỏi tôi xem tôi có phải là tôi không.

“À vâng”.

Ngư Dân im lặng đứng bên cạnh, hai tay đút túi áo khoác, thờ ơ đưa chân ra chặn cửa. Giống hệt trong phim. Tuyệt thật.

Một Sách cất thẻ cảnh sát rồi nhìn tôi một lượt từ đầu tới chân. Tôi đang mặc áo choàng tắm, tóc ướt nhẹp.

Một Sách mào đầu, “Chúng tôi cần anh đến trụ sở để hỗ trợ điều tra.”

“Thăm vấn à? Về chuyện gì thế?”

“Đến lúc cần anh sẽ biết,” anh ta nói. “Chúng tôi phải tuân theo một số thủ tục khi thực hiện những công việc kiểu này, sao chúng ta không đi ngay bây giờ nhỉ?”

“Vâng à? Thôi được, các anh có phiền không nếu tôi mặc thêm ít quần áo?”

“Ồ không, tất nhiên.” Một Sách hờ hững, sắc diện không hề thay đổi. Nếu Gotanda đóng vai cảnh sát, chắc cậu ta sẽ làm tốt hơn thế. Còn hiện thực thì chỉ thế này thôi. Bọn họ chờ ở cửa trong lúc tôi thay quần áo và tắt công tắc điện. Sau đó tôi xỏ chân vào đôi giày vải màu da trời của mình, cả hai tay cảnh sát cứ nhìn chằm chằm như thể đó là thứ mới nhất trên thị trường vậy.

Một chiếc xe tuần tra đỗ gần lối vào khu nhà nơi tôi ở, một cảnh sát mặc đồng phục ngồi sau vô lăng. Ngư Dân ngồi vào ghế sau, sau đó đến tôi và cuối cùng là Một Sách. Lại giống như trong phim. Một Sách sập cửa và xe lăn bánh.

Đường phố đông nghịt, nhưng liệu họ có bật còi hụ lên không nhỉ? Không, họ làm như thể chúng tôi đang đi taxi. Chỉ không có đồng hồ cây số thôi. Chúng tôi dừng lại do tắc đường nhiều hơn là di chuyển, điều này tạo cơ hội cho những người ngồi trong xe khác và người đi bộ nhìn tôi chằm chằm. Không ai nói gì. Ngư Dân nhìn thẳng về phía trước, hai tay khoanh trước ngực. Một Sách nhìn ra ngoài cửa sổ, nhăn nhó như đang phải vất óc nghĩ một bài tập làm văn. Trường phái ẩn dụ tầm tối và sôi nổi. Mùa xuân như một khái niệm trào dâng trong chúng ta, một cơn thủy triều âm ỉm của nỗi mong chờ. Sự hiện diện của mùa xuân đã khuấy động niềm đam mê trong lòng người ở khắp các ngõ ngách của thành phố, âm thầm quét sạch chúng tới những vũng lầy cát của sự phù phiếm.

Tôi muốn xóa cả đoạn văn trên khỏi đầu mình. Cái quái gì mà “mùa xuân như một khái niệm?” Còn “những vũng lầy cát của sự phù phiếm” là từ đâu ra? Tôi cảm thấy tiếc vì mình đã sa vào dòng suy nghĩ ngớ ngẩn này.

Shibuya nhan nhăm học sinh cấp II đầu rồng ăn mặc như lũ hề, tất cả đều giống hệt nhau. Không niềm đam mê, cũng chẳng có vũng lầy cát.

Tại đồn cảnh sát, tôi được đưa lên phòng thẩm vấn ở trên tầng. Căn phòng chỉ rộng chừng ba mét vuông với một cửa sổ nhỏ xíu. Một cái bàn, hai cái ghế văn phòng bằng thép, hai cái ghế đẩu bọc nhựa, đồng hồ treo tường. Tất cả chỉ có thế. Trên bàn có một điện thoại, một cái gạt tàn, một tập hồ sơ. Không bình hoa. Hai tay cảnh sát tiến vào phòng và mời tôi ngồi xuống một trong hai cái ghế thép. Ngư Dân ngồi đối diện tôi, Một Sách đứng cạnh, sổ tay mở sẵn. Dường như họ đang giao tiếp ngầm với nhau.

“Vâng, đêm qua anh đã làm những gì?” cuối cùng Ngư Dân cũng lên tiếng sau một hồi lâu chờ đợi. Đó là những lời đầu tiên tôi nghe được từ miệng anh ta.

Đêm qua? Tôi đã làm gì nhỉ? Tôi chẳng thấy có sự khác biệt nào giữa đêm qua và các đêm khác. Thật buồn nhưng đúng là như vậy. Tôi nói với họ là tôi cần nghỉ lại xem đã.

“Nghe này,” Ngư Dân nói, húng hắng ho, “cứ theo quy trình hợp pháp thì rất lãng phí thời gian. Chúng tôi đang hỏi anh một câu rất đơn giản: Từ tối hôm qua đến sáng nay, anh đã làm gì? Chẳng khó

khăn gì, đúng không? Hại gì đâu nếu anh trả lời, phải không nào?”

“Tôi bảo anh rồi, tôi phải nghĩ đã,” tôi nói.

“Anh không thể nhớ nổi nếu không nghĩ sao? Chỉ là ngày hôm qua thôi mà. Chúng tôi không hỏi anh về tháng Tám năm ngoái, mà chắc là anh cũng chẳng nhớ gì,” Ngư Dân nhếch mép.

Tôi đã bảo là phải nghĩ mà, tôi đã định nói thế, nhưng sau đó lại cân nhắc. Tôi ngờ rằng họ chẳng biết chúng mất trí tạm thời là gì. Họ có thể cho rằng tôi bị ‘chập’ ở đâu đó cũng nên.

“Chúng tôi sẽ đợi,” Ngư Dân nói. “Anh cứ nghĩ đi, bao lâu tùy anh.” Anh ta lôi trong túi áo khoác ra bao thuốc và châm lửa bằng một chiếc Bic. “Hút thuốc không?”

“Không, cảm ơn,” tôi nói. Theo tạp chí Brutus, hiện nay, tầng lớp thị dân mới không hút thuốc. Có vẻ như hai anh chàng này không biết đến điều đó, Ngư Dân hút Seven Stars, Một Sách hút thuốc lá hiệu Hopes, liên tục.

“Chúng tôi sẽ cho anh năm phút,” Một Sách nói, mặt tỏ vẻ nghiêm trọng. “Sau đó, anh sẽ cho chúng tôi biết vài chuyện đơn giản, chẳng hạn như anh đã ở đâu đêm qua và anh làm gì ở đó.”

“Đừng vội vàng thế. Anh ta là trí thức.” Ngư Dân nói với Một Sách. “Theo hồ sơ, đây không phải là lần đầu tiên anh ta dính đến luật pháp. Từng là sinh viên cấp tiến, gây trở ngại cho chính quyền. Chúng ta có dấu vân tay của anh ta rồi. Cả hồ sơ từng được gửi đến văn phòng của bên công tố. Anh ta đã quen với cách thẩm vấn lịch sự rồi. Tinh-thần-thép, ở đây ghi như vậy. Anh ta có vẻ không thích cảnh sát chúng ta lắm. Tôi cá là anh ta biết tất cả quyền lợi của mình như trong hiến pháp đã ghi. Có nghĩ là anh ta sẽ đòi gọi luật sư luôn bây giờ không?”

“Nhưng anh ta tự nguyện đi với chúng ta cơ mà, vả lại ta chỉ hỏi chúng một câu đơn giản,” Một Sách nói với Ngư Dân. “Tôi chưa nghe nói gì đến việc bắt giữ, anh thì sao? Tôi nghĩ chẳng có lý do nào để anh ta phải gọi luật sư cả. Như thế không hợp lý lắm.”

“Ồ, còn tôi thì tôi cho rằng đó không chỉ đơn thuần là một trường hợp kỳ thị cảnh sát. Quý ông đây có thái độ tiêu cực đối với những gì liên can đến nhà cầm quyền. Anh ta thà chịu khổ chứ không chịu hợp tác,” Ngư Dân tiếp tục.

“Nhưng nếu anh ta không trả lời những câu hỏi của chúng ta, thì ta có thể làm gì khác ngoài việc chờ đến khi anh ta trả lời? Trả lời rồi anh ta có thể về. Chẳng luật sư nào lại đến đây chỉ vì chúng ta hỏi anh ta đã làm gì tối qua. Luật sư là người bận rộn. Trí thức thì phải hiểu điều đó chứ.”

“Ồ, tôi cho rằng,” Ngư Dân nói, “nếu quý ông đây hiểu được nguyên tắc đó thì tất cả chúng ta có thể tiết kiệm được khối thời gian. Chúng ta rất bận, anh ta cũng thế. Là người chín chắn, chúng ta biết lãng phí thời gian quý báu thật sự là vô ích. Quả là phiền hà. Chúng ta đều không muốn vất sức mình vô ích.”

Bộ đôi cứ thế tiếp tục màn kịch của họ trong khoảng năm phút nữa.

“Hết thời gian rồi đây,” Ngư Dân cười. “Thế nào? Anh có nhớ ra được gì không?”

Tôi vẫn chưa nhớ nổi. Thực ra, tôi cũng chẳng cố nhớ. Ngoài tình trạng hiện thời, tôi quả là chẳng nhớ gì hết. Tảng đá chặn ở đó chẳng thể lay chuyển. “Trước tiên, tôi muốn biết chuyện gì đang xảy ra,” tôi lên tiếng. “Trừ khi các anh cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra, còn không thì tôi sẽ không nói gì cả. Tôi không muốn nói điều gì không thích hợp. Ngoài ra, giải thích tình huống trước khi đặt câu hỏi là phép lịch sự thông thường. Làm như các anh là vi phạm phép tắc cư xử.”

“Anh ta không muốn nói điều gì có thể không thích hợp.” Một Sách nói kháy. “Phép lịch sự thông thường của chúng ta đâu rồi? Chúng tôi không muốn - anh gọi là gì ấy nhỉ - vi phạm phép tắc cư xử.”

“Tôi đã bảo quý ông này là trí thức mà,” Ngư Dân nói. “Anh ta có thành kiến. Anh ta ghét cảnh sát. Anh ta đặt mua Asashi Shimbun(28) và đọc tạp chí Sekai.”

“Tôi không đặt mua tờ báo đó và cũng không đọc tạp chí Sekai,” tôi ngắt lời. Cần phải thể hiện gì chứ. “Chừng nào các anh không nói cho tôi biết lý do tôi ở đây, tôi cũng sẽ không nói gì cả.”

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Các anh muốn hạ nhục tôi thì cứ việc. Tôi cũng như các anh có rất nhiều thời gian rồi để ngồi đây tán dóc.”

Hai gã cảnh sát nhìn nhau.

Ngư Dân: “Anh nói rằng nếu chúng tôi tỏ ra lịch sự và giải thích cho anh mọi chuyện đang xảy ra, anh sẽ hợp tác và trả lời câu hỏi của chúng tôi?”

Tôi trả lời: “Có thể.”

Một Sách, khoanh tay trước ngực và ngược lên tường: “Anh chàng này thật là có khiếu hài hước.”

Ngư Dân vuốt vết sẹo dọc sống mũi. Xét qua cái kiểu vết sẹo kéo nhãn vùng da xung quanh, có lẽ đó là một vết dao cắt, tương đối sâu. “Nghe này,” anh ta trở nên nghiêm túc. “Chúng tôi rất bận, và đây không phải trò đùa. Chúng ta đều muốn kết thúc mọi việc để về nhà đúng giờ ăn tối với gia đình. Chúng tôi không có gì chống lại anh, và cũng không có gì để phàn nàn ở đây. Vậy nên, nếu anh chịu nói cho chúng tôi biết anh đã làm gì đêm hôm qua, sẽ không còn yêu cầu nào khác. Còn nếu anh cứ khẳng khẳng theo ý mình, thì tôi muốn biết việc nói ra cho chúng tôi biết có hại gì cho anh? Hay anh có cảm giác tội lỗi về cái gì đó?”

Tôi chăm chú nhìn cái gạt tàn.

Một Sách đóng phắt quyển sổ tay lại đút vào túi. Khoảng ba mươi giây sau đó, không ai nói lời nào. Ngư Dân thì kịp đốt thêm một điếu Seven Stars.

“Ý chí sắt đá đấy,” Ngư Dân nói.

Một Sách hỏi: “Có muốn gọi cho Ủy ban Nhân quyền nào không?”

“Xin anh,” Ngư Dân và đồng sự của anh ta lại lải nhải, “đây không phải vấn đề nhân quyền. Đây là nghĩa vụ công dân. Nó được viết ngay trong cuốn Những tương đài luật pháp yêu thích của anh, người ta viết rằng các công dân có nghĩa vụ phải hoàn toàn hợp tác với hoạt động điều tra của cảnh sát. Vậy tại sao anh lại chống lại những quan chức luật pháp như chúng tôi? Chúng tôi rất có ích khi các anh bị lạc và muốn hỏi đường, chúng tôi cũng có ích khi các anh bị ăn trộm viếng thăm, nhưng chúng tôi lại chẳng đáng để các anh hợp tác chỉ một chút thôi ư? Giờ thử lại xem nào. Anh đã ở đâu đêm hôm qua và anh đã làm gì?”

“Tôi muốn biết chuyện gì đang xảy ra,” tôi nhắc lại.

Một Sách xì mũi một tiếng rõ to. Ngư Dân lấy một cái thước kẻ nhựa ra khỏi ngăn kéo và tự quất thật mạnh vào lòng bàn tay.

“Nghe đây, chàng trai,” Một Sách tuyên bố, ném mẫu giấy ăn bẩn vào sọt rác, “anh có nhận thấy rằng tình thế của mình ngày càng xấu thêm không?”

“Nên nhớ đây không phải thập kỷ sáu mươi. Anh không thể tiếp tục thái độ chống đối chế độ này được,” Ngư Dân bức tức nói. “Những ngày đó đã qua rồi. Anh và tôi, chúng ta bị trói buộc tại đây trong cái xã hội này. Chẳng còn cái gì gọi là chống đối với cả ủng hộ chế độ nữa. Đã qua hết rồi. Hệ thống này đã được thành hình. Nếu anh không thích nó, anh có thể ngồi im một chỗ và đợi một trận động đất lớn xảy ra. Anh có thể đào một cái hố mà đợi cũng được. Nhưng tỏ thái độ bất mãn với chúng tôi sẽ chẳng đi đến đâu cả. Đó là những nỗ lực vô ích. Anh có hiểu không?”

“Thôi được rồi, xin đầu hàng. Chúng tôi đã không tôn trọng anh đúng mức. Nếu đúng là như thế, tôi rất tiếc. Tôi xin lỗi.” Lại đến lượt Một Sách, anh ta lại mở cuốn sổ ra. “Chúng tôi cũng đang làm một vụ khác và đã không ngủ suốt ngày hôm qua. Năm ngày rồi tôi không gặp các con mình. Và mặc dù anh có thể không tôn trọng tôi, tôi vẫn là một viên chức nhà nước. Tôi cần phải đảm bảo an ninh xã hội. Khi anh từ chối trả lời một câu hỏi đơn giản, anh phải biết rằng nó sẽ khiến chúng tôi gặp khó khăn. Và khi tôi nói là mọi việc đang có chiều hướng xấu cho anh, đó là bởi càng một chúng tôi càng dễ bức tức. Một việc đơn giản vì thế mà rất có thể trở nên phức tạp. Tất nhiên là anh có quyền, luật pháp đứng về phía anh, nhưng đôi khi luật pháp cũng cần thời gian mới có thể can thiệp, và trong trường hợp đó, nó sẽ nằm trong tay những kẻ thi hành nhiệm vụ đang uể oải như chúng tôi. Anh hiểu ý tôi chứ?”

“Đừng hiểu nhầm, chúng tôi không dọa anh đâu,” Ngư Dân chen vào. “Anh ấy chỉ cảnh báo thân thiện thôi. Anh ấy không muốn có chuyện không hay xảy đến cho anh.”

Tôi im lặng nhìn vào cái gạt tàn. Một cái gạt tàn bằng thủy tinh đơn giản, cũ mèm và không có nhãn hiệu. Nó đã ở trên cái bàn này bao nhiêu thập kỷ rồi nhỉ?

Ngư Dân không ngừng tự quất thước kẻ nhựa vào tay. “Được thôi,” anh ta nhượng bộ. “Tôi sẽ giải thích nguyên do. Bước này không có trong thủ tục hỏi cung, nhưng vì chúng tôi cần sự tôn trọng của anh, nên chúng tôi sẽ tiến hành mọi việc theo ý anh.”

Anh ta nhắc một cái cặp tài liệu lên, bỏ phong bì ra và lấy ba cái ảnh cỡ lớn. Những bức ảnh đen trắng, không có vẻ gì là ảnh nghệ thuật cả. Nhìn qua một cái là biết ngay. Bức ảnh đầu tiên là ảnh một phụ nữ khỏa thân nằm úp mặt xuống giường. Chân dài, eo nhỏ, tóc xõa ra như cái quạt. Đùi cô gái hé mở đủ để có thể thấy giữa chúng là gì. Hai cánh tay cô đang ra hai bên. Có lẽ cô đang ngủ.

Bức ảnh thứ hai sinh động hơn. Cô gái quay lại, vùng lông mu, ngực và khuôn mặt mặt lộ rõ. Chân và tay cô đặt ở tư thế không tự nhiên lắm. Mắt cô mở to và đờ đẫn, miệng cô méo mó. Cô gái không ngủ. Cô đã chết.

Đó là Mei.

Bức ảnh thứ ba chụp cận cảnh khuôn mặt Mei. Mei. Không còn xinh đẹp nữa. Trông lạnh lẽo, như băng đá. Vết dây thừng hằn quanh cổ cô.

Miệng tôi khô khốc, tôi không nuốt nổi nước bọt. Lòng bàn tay tôi ngứa ran. Mei. Đây sức sống và đam mê. Bây giờ lạnh ngắt và đã chết.

Tôi cố kiềm chế không lắc đầu và biểu lộ bất cứ cảm xúc nào. Tôi biết hai anh chàng kia đang theo dõi nhất cử nhất động của tôi. Tôi xếp ba bức ảnh lại trả cho Ngư Dân. Tôi cố tỏ ra thần nhiên.

“Anh có biết cô gái trong ảnh không?” Ngư Dân hỏi.

“Không.” Tôi có thể đã nói có, nhưng như vậy tôi sẽ lại phải kể với họ cả về Gotanda, người đã giới thiệu tôi với Mei, và cuộc sống của cậu ta có thể sẽ bị hủy hoại nếu tin này được đưa lên phương tiện đại chúng. Rất có thể chính cậu ta là người đã ho ra tên tôi. Nhưng tôi không biết chắc. Phải mạo hiểm thôi. Học có vẻ như không định nhắc đến tên Gotanda.

“Nhìn lại lần nữa đi,” Ngư Dân chậm rãi nói. “Điều này rất quan trọng, nên anh hãy nhìn lại thật cẩn thận trước khi trả lời. Anh đã bao giờ nhìn thấy cô gái này chưa? Đừng hòng nói dối chúng tôi. Chúng tôi không phải lũ ngây ngô. Nếu phát hiện ra anh nói dối, anh sẽ gặp rắc rối đấy. Hiểu không?”

Tôi nhìn thật lâu ba tấm ảnh. Tôi chẳng muốn nhìn chút nào, nhưng như thế mới có thể giúp tôi ra khỏi đây.

“Tôi không biết cô ta,” tôi nói. “Nhưng mà cô ta chết rồi đúng không?”

“Chết rồi,” Một Sách nhắc lại lời tôi. “Chết đứ đừ. Chết hoàn toàn. Chết tuyệt đối. Như anh thấy đấy. Con cáo này trần truồng và đã chết, chẳng còn nước non gì nữa. Cô ta đã chết, như những người chết khác. Đành để mặc cho cô ta thối rửa, làn da dần nứt rỉ nước. Rồi mùi hôi thối! Cả dòi bọ nữa. Đã bao giờ nhìn thấy chưa?”

“Chưa bao giờ”, tôi nói.

“Ồ, chúng tôi thì thấy nhiều rồi. Thậm chí thấy cả những xác chết mà nếu nhìn thôi thì không thể xác định được đó là phụ nữ. Chỉ là một đồng thịt đã chết. Một tảng thịt thối rửa. Nói cho anh biết nhé, nếu lỡ để cái mùi đó xộc vào mũi, anh sẽ không bao giờ nghĩ đến thức ăn nữa. Đó là thứ mùi không bao giờ quên được. Thật ra nếu để thật lâu, rất rất lâu, thì những gì còn lại chỉ là một nắm xương. Chẳng có mùi gì hết. Mọi thứ sẽ khô kiệt. Những khúc xương trắng loáng đẹp đẽ. Chẳng cần phải nói, cô gái này chưa bị bỏ mặc lâu đến thế. Và cô ta cũng chưa thối rửa. Chỉ là chết thôi. Cứng đờ ra. Khi người cô ta còn ấm hân phải nóng bỏng lắm. Nhưng nhìn thế này, đến tôi còn chẳng buồn động dẩy nữa.”

“Kẻ nào đó đã giết cô gái này. Cô ấy có quyền được sống. Mới đâu chừng hai mươi tuổi. Kẻ nào đó đã thất cổ cô ấy bằng một chiếc tất. Không phải cách ra đi nhanh chóng. Nó khiến nạn nhân đau đớn kéo dài. Nạn nhân biết mình sẽ chết. Cô gái sẽ nghĩ xem tại sao mình phải chết theo cách này? Cô muốn tiếp tục được sống. Rồi cô cảm nhận được ôxi trong cơ thể đang cạn kiệt dần. Đầu óc nạn nhân tối sầm lại. Nước tiểu

tuôn ra. Chân mắt sạch cảm giác. Thế rồi nạn nhân từ từ chết. Chẳng phải một cách hay để chết. Chúng tôi đang cố tìm ra kẻ khốn nạn đã giết cô gái xinh đẹp trẻ trung này. Và tôi nghĩ anh sẽ giúp được chúng tôi.”

“Trưa hôm qua, cô gái này đã đặt phòng đôi tại một khách sạn sang trọng ở Akasaka. Lúc năm giờ chiều, cô ta đến lấy phòng, một mình.” Ngư Dân tường thuật lại sự việc. “Cô ta nói với lễ tân là chồng mình sẽ đến sau. Tên và số điện thoại đều giả. Lúc sáu giờ, cô gọi dịch vụ và đặt bữa tối ột người. Thời điểm đó, cô ở một mình. Lúc bảy giờ, cái khay trống được đẩy ra ngoài hành lang. Tấm biển “Đừng làm phiền” được treo ngoài cửa. Thời gian trả phòng là mười hai giờ trưa. Nhưng cô gái không trả phòng, lễ tân lên đó lúc mười hai giờ ba mươi. Không ai nhắc máy. Tấm biển “Đừng làm phiền” vẫn treo ngoài cửa. Nhưng không ai trả lời. Khi nhân viên an ninh khách sạn phá cửa vào, cô gái không mặc gì trên người và đã chết, y như anh thấy trong bức ảnh thứ nhất. Không ai thấy chồng của cô ta đâu cả. Khách sạn có một nhà hàng ở tầng thượng nên rất nhiều người ra vào. Một nơi nổi tiếng để hẹn hò.”

“Trong túi xách của cô gái không có thẻ căn cước,” Một Sách nói.” Không có giấy phép lái xe, sổ địa chỉ, thẻ tín dụng, hay thẻ ngân hàng. Trên quần áo cũng không có chữ viết tắt nào. Ngoài mỹ phẩm, thuốc tránh thai, và ba mươi ngàn yên, vật duy nhất được giấu kỹ trong ví của cô ta, rất kỹ, là một chiếc danh thiếp. Danh thiếp của anh.”

“Anh vẫn còn định nói là anh thực sự không biết cô ta?” Ngư Dân thử lần nữa.

Tôi lắc đầu. Tôi cũng rất muốn hợp tác. Tôi cũng muốn thấy kẻ giết người bị bắt. Nhưng tôi cũng phải nghĩ đến cả người khác nữa.

“Nào, bây giờ thì anh đã biết rõ mọi chuyện, tại sao anh không nói cho chúng tôi biết anh ở đâu tối hôm qua và đã làm gì?” Một Sách lặp lại.

Ký ức của tôi ào ạt ủa về. “Lúc sáu giờ tôi ăn bữa tối một mình ở nhà, sau đó tôi đọc sách và uống một ít, rồi tôi đi ngủ trước nửa đêm.”

“Anh có gặp ai không?” Ngư Dân hỏi.

“Không. Cả buổi tối tôi ở một mình.”

“Anh có gọi cho ai không? Hay là có ai gọi cho anh?”

Tôi bảo họ là tôi không gọi cho ai cả. “Trước chín giờ một lúc, có người gọi vào máy trả lời tự động của tôi. Khi tôi bật băng lại thì một cuộc gọi liên quan tới công việc.”

“Sao lại bật máy trả lời tự động khi anh đang ở nhà?”

“Tôi đang trong kỳ nghỉ. Tôi không muốn phải nói chuyện công việc.”

Họ hỏi tên người gọi, tôi nói cho họ biết.

“Vậy là anh ăn tối một mình, sau đó đọc sách suốt buổi tối?”

“Phải, sau khi rửa bát đĩa.”

“Cuốn sách gì thế?”

“Có thể các anh không tin, nhưng đó là một cuốn của Kafka.Vụ án.”

Kafka.Vụ án. Một Sách ghi.

“Sau đó, anh đọc sách đến mười hai giờ,” Ngư Dân tiếp tục. “Rồi uống rượu.”

“Lúc mặt trời lặn tôi uống một ít bia. Sau đó là rượu brandy.”

“Anh đã uống bao nhiêu?”

“Hai lon bia, còn sau đó tôi nghĩ khoảng một phần tư chai brandy. À, tôi còn ăn một ít đào đóng hộp.”

Ngư Dân ghi lại mọi thứ.Ăn thêm một ít đào đóng hộp. “Còn gì khác không?”

Tôi cố nhớ, nhưng đó đúng là một buổi tối chẳng có gì đặc biệt. Trong khi tôi đang bình yên đọc sách thì ở một nơi nào đó trong màn đêm tĩnh lặng, Mei đã bị thất cổ bằng tất chân. Tôi bảo họ là chẳng còn gì nữa.

“Tôi khuyên anh nên cố nhớ nó,” Một Sách nói và ho một tiếng. “Hắn anh cũng nhận thấy rằng mình đang ở thế yếu chứ?”

“Nghe này, tôi chẳng làm gì cả, sao tôi lại ở thế yếu chứ? Tôi làm việc tự do, cho nên tôi đưa danh thiếp cho tất cả mọi người. Tôi không biết tại sao cô gái này lại có danh thiếp của tôi. Cô ta mang theo danh thiếp của tôi không có nghĩa là tôi đã giết cô ta.”

“Người ta thường không để một chiếc danh thiếp chẳng có ý nghĩa gì với mình ở nơi kín nhất trong ví,” Ngư Dân nói. “Chúng tôi có hai giả thiết. Thứ nhất, người phụ nữ này đã hẹn gặp một trong những người bạn làm ăn của anh ở khách sạn và gã đó đã giết cô ta. Sau đó, hắn tống thêm mấy thứ vào túi xách của cô ta để đánh lạc hướng chúng tôi. Nhưng riêng tấm danh thiếp đó thì hắn lỡ nhét quá sâu trong ví. Giả thiết thứ hai, người phụ nữ này là gái ăn sương chuyên nghiệp. Một con diêm. Cao cấp. Loại gái chỉ làm việc ở các khách sạn sang trọng. Loại gái không mang theo thẻ căn cước trên người. Nhưng vì một lý do chưa rõ, kẻ nào đó đã giết cô ta. Hắn ta không lấy chút tiền nào, rất có khả năng hắn ta có vấn đề về thần kinh, một kẻ tâm thần. Đó là thủ phạm của chúng tôi. Anh thấy thế nào?”

Tôi nghiêng đầu im lặng.

“Tấm danh thiếp của anh là đầu mối chính trong vụ này,” Ngư Dân tuyên bố, gõ gõ chiếc bút trên bàn.

“Một tấm danh thiếp chỉ là mẩu giấy có in tên người,” tôi nói. “Nó không phải là bằng chứng. Chẳng chứng minh được điều gì.”

“Cũng không phải là không chứng minh được điều gì.” Anh ta tiếp tục gõ bút lên bàn. “Nhóm thu thập dấu vết của chúng tôi đang rà soát kỹ căn phòng. Người ta cũng đang tiến hành khám nghiệm tử thi. Ngày mai chúng ta sẽ biết nhiều hơn. Anh biết không, anh sẽ đợi kết quả cùng chúng tôi. Trong khi đó, anh nên bắt đầu nhớ lại các chi tiết khác. Việc đó có thể mất cả đêm đấy. Cứ từ từ, rồi anh sẽ thấy ngạc nhiên với những gì anh nhớ ra. Sao ta lại không bắt đầu lại từ đầu nhỉ? Anh đã làm gì khi thức dậy vào buổi sáng?”

Tôi nhìn đồng hồ trên tường. Năm giờ mười. Tôi chợt nhớ ra cuộc hẹn với Yuki.

“Tôi cần phải gọi cho một người trước, được chứ?” tôi nói với Ngư Dân. “Tôi có cuộc hẹn lúc năm giờ. Rất quan trọng.”

“Một cô gái?” Ngư Dân hỏi.

“Phải.”

Anh ta đưa điện thoại cho tôi.

“Chú đang định bảo cháu rằng có chuyện bất ngờ xảy ra và chú không thể đến được đúng không?” Yuki nói ngay lập tức, khiến tôi bất ngờ.

“Chuyện bất thành linh. Thật đấy,” tôi giải thích. “Chú rất xin lỗi, đó không phải lỗi của chú. Chú bị lôi xuống đồn cảnh sát Akasaka để thẩm vấn. Họ thẩm vấn hơi lâu nên chú chưa báo cho cháu được, có vẻ như họ định giữ chú khá lâu nữa.”

“Cảnh sát à? Chú đã làm gì?”

“Chú chẳng làm gì cả. Có một vụ giết người, và cảnh sát muốn nói chuyện với chú. Chỉ thế thôi.”

“Thật là rắc rối,” Yuki bình luận, không hề xúc động.

“Biết sao được.”

“Chú không giết ai đấy chứ?”

“Tất nhiên chú chẳng giết ai cả. Chú là kẻ vụng về, chứ không phải một tên giết người. Họ chỉ hỏi chú về sự việc đó thôi. Nhưng chú rất xin lỗi vì thất hẹn với cháu. Chú sẽ bù lại sau vậy nhé.”

“Thật rắc rối,” Yuki nói rồi dập ống nghe theo cách riêng của con bé.

Tôi đưa trả điện thoại cho Ngư Dân. Họ đã cố gắng tai nghe, nhưng có vẻ như chẳng được gì. Nếu họ biết đó là một cô bé mười ba tuổi, chắc hẳn rằng quan niệm của họ về tôi vẫn không thay đổi.

Họ buộc tôi phải rà soát lại những mốc chính trong thời gian biểu của tôi suốt ngày hôm trước. Họ ghi lại tất cả những gì tôi nói. Tôi đã đi những đâu, đã ăn những gì. Tôi còn cho họ biết cả cách nấu mónkonnyakumà tôi ăn vào bữa tối. Tôi cũng giải thích cả cách lạng mỏng thịt cá ngừ nữa. Họ không cho rằng tôi đang đùa cợt. Họ chỉ ghi lại tất cả. Xấp giấy dày lên nhanh chóng.

Sáu rưỡi họ gọi đồ ăn - quá mặn, ngậy mỡ, vô vị, thật tồi tệ nhưng cả ba chúng tôi đều hào hứng ăn. Sau đó tôi uống một tách trà ấm, trong khi họ hút thuốc. Sau đó cả ba quay lại với những câu hỏi và trả lời.

Tôi thay đồ ngủ lúc mấy giờ? Tôi đã đọc từ trang báo nhiều đến trang bao nhiêu cuốnVụ án? Tôi cũng cố kể cho họ nghe nội dung cuốn sách nhưng họ chẳng hứng thú chút nào.

Tám giờ tôi phải đi tiểu. Họ cho phép tôi đi một mình, thật là hạnh phúc. Tôi hít thật sâu. Toa lét không phải là nơi thích hợp để hít sâu, nhưng ít ra tôi vẫn còn thở được. Tội nghiệp Mei.

Khi tôi quay trở lại, Một Sách muốn biết về người đã gọi cú điện thoại duy nhất cho tôi tối đó. Anh ta là ai? Anh ta muốn gì? Tôi với anh ta có quan hệ gì? Tại sao tôi không gọi lại cho anh ta? Tại sao tôi lại nghỉ việc? Tôi không phải kiếm sống à? Tôi có khai thuế không?

Câu hỏi của tôi, câu mà tôi không hỏi họ, là: Có phải họ thực sự cho rằng cái mớ ấy là cần thiết? Không chừng họđãđọc Kafka. Có phải họ đang cố gắng làm tôi lúng túng để phải nói sự thật? Vậy thì họ đã thành công rồi. Tôi rất mệt mỏi, rất căng thẳng, tôi trả lời bất cứ câu hỏi nào của họ với một bộ mặt vô cảm. Tôi đã có ấn tượng sai lầm là làm như thế sẽ khiến tôi ra khỏi đây nhanh hơn.

Đến mười một giờ, họ vẫn tiếp tục thẩm vấn. Và không tỏ ra muốn chấm dứt. Họ còn được lần lượt thay phiên, rời phòng thẩm vấn và ngủ một giấc ngắn trong khi người kia ở lại tiếp tục tra hỏi. Tôi thì không được cái vinh hạnh ấy. Thay vào đó, họ mời tôi uống cà phê. Cà phê hòa tan, có đường và bột sữa.

Mười một rưỡi tôi tuyên bố: “Tôi rất mệt và sẽ không trả lời bất cứ câu hỏi nào nữa”.

“Thôi nào, xin anh đấy,” Một Sách uể oải nói, gõ ngón tay lên bàn. “Nghe này, chúng tôi đã cố gắng làm nhanh hết mức, nhưng cuộc điều tra này rất quan trọng. Chúng ta có một xác chết, và tôi e rằng chúng ta phải cố đến cùng.”

“Tôi khó mà tin được là những câu hỏi này có thể đem lại điều gì quan trọng,” tôi nói.

“Những chi tiết vụn vặt đều có thể có ích. Anh sẽ ngạc nhiên khi biết bao nhiêu vụ đã được giải quyết nhờ những chi tiết vụn vặt như thế này. Những thứ có vẻ vụn vặt hóa ra lại không hề vụn vặt chút nào, nhất là khi chúng dẫn tới hành động giết người. Giết người không hề là chuyện vụn vặt. Hay là anh ở lại đây thêm ít lâu. Nói thẳng ra, nếu muốn, chúng tôi có thể chỉ định anh là nhân chứng trực tiếp và anh sẽ mắc kẹt ở đây đến khi nào chúng tôi muốn. Nhưng thủ tục đó đòi hỏi rất nhiều giấy tờ. Mọi việc sẽ bị gián đoạn. Đó là lý do tại sao chúng tôi rất nhũn nhặn với anh, đề nghị anh hợp tác thật nhẹ nhàng và dễ dàng. Nếu anh chịu hợp tác, chúng tôi sẽ không làm khó anh đâu.”

“Nếu anh thấy buồn ngủ, ở tầng dưới có một cái giường,” Ngư Dân nói. “Hãy chợp mắt vài tiếng, có thể anh sẽ nhớ ra điều gì đó.”

Được thôi, ngủ vài tiếng đồng hồ cũng tốt. Biết đâu lại hơn cái hang mù mịt khói thuốc này.

Ngư Dân dẫn tôi xuống một hành lang tối tăm, rồi tới một cầu thang thậm chí còn tối hơn, sau đó là một hành lang khác. Đây quả là điềm xấu. Thực tế, căn phòng kê giường là một buồng giam.

“Chỗ đẹp đấy, nhưng liệu tôi có thể ở chỗ nào nom tử tế hơn không?”

“Hết sức xin lỗi. Chúng tôi chỉ có thế này.” Sắc mặt Ngư Dân không chút thay đổi.

“Không đời nào. Tôi về nhà. Sáng mai tôi sẽ quay lại đây.”

“Đừng lo, chúng tôi không khóa anh ở trong đâu,” Ngư Dân nói. “Một phòng giam cũng chỉ là một căn buồng khi không khóa cửa.”

Tôi quá mệt nên không buồn cãi lại. Tôi đầu hàng. Tôi loạng choạng bước vào và ngã người xuống chiếc giường cứng. Mảnh chiếu ấm, cái chăn rẻ tiền, mùi nước tiểu. Tởm thật.

“Tôi sẽ không khóa cửa,” Ngư Dân nhắc lại khi sắp cửa, tạo ra một anh thanh lạnh và đanh.

Tôi thở dài và kéo chăn trùm đầu. Có ai đó ở nơi khác đang ngáy lớn. Âm thanh nghe tưởng như từ xa vọng lại, nhưng chắc hẳn là từ phòng bên cạnh. Rất khó chịu.

Nhưng Mei ơi, Mei! Em đã ở trong tâm trí tôi đêm qua. Tôi không biết lúc đó em còn sống không, nhưng em đã ở trong tâm trí tôi. Tôi từ từ lột quần áo em ra, và sau đó chúng ta làm tình. Buổi họp lớp nhỏ nhỏ của chúng ta. Tôi cảm thấy rất thoải mái, như thể ai đó đã nói lỏng cái đinh vít chính của thế giới này. Nhưng bây giờ, Mei ạ, tôi chẳng thể làm gì được cho em nữa. Chẳng làm được gì nữa. Tôi xin lỗi. Cuộc sống của chúng ta mong manh quá. Tôi không muốn Gotanda dính scandal. Tôi không muốn hủy hoại hình ảnh của cậu ấy. Gotanda sẽ không nhận được thêm việc nào khác sau một vụ tai tiếng như vậy. Một công việc rác rưởi trong một thế giới rác rưởi của những hình ảnh rác rưởi. Nhưng cậu ấy tin tôi, với tư cách một người bạn. Cho nên đó là vấn đề danh dự. Nhưng Mei, Mei Chấn Dê bé nhỏ của tôi, chúng ta đã có quãng thời gian đẹp đẽ cạnh nhau. Nó thật tuyệt vời. Như một câu chuyện cổ tích. Có thể em không thấy thoải mái, nhưng tôi sẽ không bao giờ quên em. Xúc tuyết đến tận bình minh. Ôm chặt em trong thế giới của những hình ảnh, làm tình trên những khoản chi được khấu trừ thuế. Gấu Pooh và Mei Chấn Dê. Siết cổ là một cách thật đáng sợ để chết. Và em cũng không muốn chết, tôi biết. Nhưng giờ đây tôi chẳng thể làm gì cho em được nữa. Tôi chẳng biết thế nào là đúng, thế nào là sai. Tôi đang làm tất cả những gì có thể. Đây là cách tôi sống. Đó là cả hệ thống. Tôi cần môi và làm những điều phải làm. Vĩnh biệt, Mei Chấn Dê bé nhỏ của tôi. Ít nhất là em không bao giờ còn phải thức dậy nữa. Chẳng bao giờ phải chết thêm lần nữa.

Ngủ ngon, tôi thốt lên thành tiếng.

Ngủ ngon, tâm trí tôi vọng lại.

Cúc cu, Mei hát.

24. Chương 22

Chương 22

Ngày hôm sau cũng không khác gì mấy. Buổi sáng ba chúng tôi tụ tập lại trong phòng thẩm vấn, lặng lẽ nhấm nháp bữa sáng với cà phê và bánh mì. Sau đó, Một Sách cho tôi mượn dao cạo điện, hơi cùn. Do không lường trước cần phải mang bàn chải đánh răng nên tôi đành súc miệng thật kỹ.

Sau đó lại bắt đầu những câu hỏi. Một kiểu tra tấn ngớ ngẩn và nhỏ mọn. Thẩm vấn diễn ra chậm chạp như sên đến tận trưa.

“Ừm, có lẽ đủ rồi đây,” Ngư Dân nói, đặt bút trên bàn.

Như thể giao hẹn từ trước, cả hai gã cảnh sát cùng thở dài. Tôi cũng thở dài. Rõ ràng họ đang kéo dài thời gian, nhưng đương nhiên không thể giữ tôi ở đây mãi được. Tắm danh thiếp trong chiếc ví của một cô gái đã chết không đủ để làm bằng chứng bắt giam một người. Ngay cả khi tôi không có bằng chứng ngoại phạm. Họ muốn cầm chân tôi ở đây ít nhất cho đến khi dấu vân tay và kết quả khám nghiệm tử thi cho thấy những giả thuyết hợp lý hơn.

“Hừm”, Ngư Dân nói, vươn mình tự đâm mấy cái vào lưng. “Đến giờ ăn trưa rồi.”

“Hình như các anh đã hỏi xong rồi, nên tôi về đây.” Tôi bảo họ.

“Tôi sợ rằng anh không thể làm thế.” Ngư Dân nói với vẻ chần chừ giả tạo.

“Tại sao?” Tôi hỏi.

“Chúng tôi cần anh ký vào lời khai.”

“Tôi sẽ ký, tôi sẽ ký.”

“Nhưng trước hết hãy đọc một lượt để chắc chắn rằng nội dung là hoàn toàn chính xác. Từng từ một. Biết mình đang ký tên vào cái gì là việc hết sức quan trọng.”

Vậy nên tôi đành phải đọc bốn mươi trang biên bản kỳ lạ của cảnh sát. Tôi không sao tránh được ý nghĩ rằng, hai trăm năm nữa, những trang viết này sẽ có giá trị tái cấu trúc lại kỷ nguyên của chúng ta. Chi tiết đến bệnh hoạn, chính xác không hề sai sót. Một bằng chứng tuyệt vời để nghiên cứu. Thói quen hàng ngày của một anh chàng ba mươi tư tuổi, mức sống bình thường và cô đơn. Một đứa trẻ trong thời đại của anh ta. Việc đọc hết cả bản ghi này trong phòng thẩm vấn của cảnh sát thật vô cùng chán nản. Nhưng tôi đã đọc nó, từ đầu đến cuối. Giờ thì tôi có thể về nhà. Tôi vuốt thẳng xấp giấy và nói rằng mọi thứ có vẻ rất đúng thứ tự.

Nghịch chiếc bút trên tay. Ngư Dân liếc Một Sách, Một Sách lôi ra một điều thuốc trong cái bao Hopes của anh ta đặt trên nóc lò sưởi, châm lửa và nhả khói. Tôi có dự cảm chẳng lành.

“Không đơn giản vậy đâu.” Một Sách nói với giọng chậm rãi của một kẻ chuyên nghiệp giải thích vấn đề cho dân ngoài nghề. “Anh thấy đấy, những lời khai đó phải do chính tay anh viết mới có giá trị.”

“Tự tay tôi?”

“Đúng thế, anh phải chép lại mọi thứ từ đầu đến cuối. Viết bằng tay. Nếu không thì nó không có giá trị pháp lý.”

Tôi nhìn xấp giấy. Tôi chẳng còn chẳng có sức để nổi giận nữa. Tôi những muốn tức lên, muốn nổi cơn thịnh nộ, muốn đập tay lên bàn và la hét, lũ các anh không có quyền làm thế này! Tôi muốn đứng lên và ra khỏi chỗ này. Và nói đúng ra, tôi biết họ cũng chẳng có quyền ngăn tôi lại.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Đúng thế, nhưng tôi đã quá mệt. Quá mệt để nói được gì, quá mệt để phản kháng. Tốt nhất là tôi cứ làm những gì họ bảo tôi làm. Nhanh hơn và dễ dàng hơn. Mình càng ngày càng yếu đuối, tôi thú nhận với bản thân. Mình đang bị bào mòn và trở nên đốn hèn. Trước đây thì họ sẽ phải trói tôi lại. Cả thức ăn nhanh của họ, mùi khói thuốc và dao cạo cũng chẳng thể ảnh hưởng đến tôi. Càng già tôi càng yếu đuối.

“Không đời nào,” chính tôi cũng ngạc nhiên khi nghe mình nói thế. “Tôi về đây. Tôi có quyền về nhà. Các anh không thể ngăn cản tôi.”

Một Sách lấp bấp cái gì đó nghe không rõ. Ngư Dân nhìn không chớp mắt lên trần nhà và gõ bút lên bàn. Tép-tép-tép, tép-tép, tép-tép-tép.

“Anh đang khiến mọi việc rắc rối hơn,” Ngư Dân nói ngắn gọn. “Nhưng cũng tốt thôi, nếu mọi việc diễn ra như thế, chúng tôi sẽ làm một lệnh triệu tập. Và chúng tôi buộc anh ở lại đây để điều tra. Lần sau sẽ không giống như đi picnic như thế này đâu. Chúng tôi cũng chẳng ngại gì, anh biết mà. Làm thế cũng dễ dàng hơn cho chúng ta hơn. Đúng không nhỉ?” anh ta quay ngoắt sang hỏi Một Sách.

“Vâng thưa sếp, về lâu về dài sẽ dễ dàng hơn. Đó là việc chúng ta nên làm sớm. Cần phải làm một lệnh triệu tập,” anh ta tuyên bố.

“Cứ làm như ý các anh muốn,” tôi nói. “Nhưng từ nay cho đến khi lệnh triệu tập được đưa xuống, tôi hoàn toàn tự do. Lúc nào có lệnh triệu tập, các anh đã biết tìm tôi ở đâu rồi đấy. Chuyện khác tôi chẳng quan tâm nữa. Tôi đi đây.”

“Chúng tôi có thể tạm giam anh cho đến khi có lệnh triệu tập.”

Tôi suy nghĩ rồi thì bảo họ chỉ cho tôi xem người ta viết như thế ở chỗ nào trong bộ luật, nhưng bây giờ tôi thực sự không còn sức nữa. Tôi biết là họ đang bịa đặt, nhưng thôi kệ.

“Tôi đầu hàng. Tôi sẽ viết lại lời khai. Nhưng tôi phải gọi điện trước đã.”

Ngư Dân chuyển cho tôi điện thoại. Tôi quay số của Yuki.

“Chú vẫn đang ở sở cảnh sát,” tôi nói. “Có vẻ như việc này sẽ mất cả đêm. Chú đoán mình vẫn không thoát được trong hôm nay. Xin lỗi cháu.”

“Chú vẫn ở trong xà lim à?”

“Thật rắc rối.” Lần này tôi nhại lại lời con bé.

“Như vậy là không công bằng,” con bé đáp.

“Cháu đang làm gì thế?”

“Chẳng có gì đặc biệt,” con bé nói. “Chỉ nằm, nghe nhạc, đọc tạp chí, ăn bánh kem. Đại để thế.”

Hai tay điều tra viên lại cố gắng nghe ngóng.

“Chú sẽ gọi cho chú ngay khi ra khỏi đây.”

“Nếu chú ra khỏi đó được,” Yuki nói thẳng thừng.

“Ồ, thôi được, đến giờ ăn trưa rồi,” Ngư Dân tuyên bố ngay khi tôi vừa gác máy.

Bữa trưa có sô-ba, mì kiều mạch lạnh. Nấu quá chín và đã rữa. Thức ăn kiểu bệnh viện, đúng hơn là đồ ăn kiêng dạng lỏng. Mùi của những bệnh vô phương cứu chữa cứ lẫn quất đâu đó trong món ăn. Nhưng hai người kia vẫn ngon sạch, và tôi làm theo họ. Để cho cái chỗ bột mì đó trôi được, Mọt Sách chiêu thêm rất nhiều nước trà ấm.

Buổi chiều trôi qua chậm chậm như thể một con sông chở nặng phù sa. Âm thanh duy nhất trong căn phòng là tiếng đồng hồ tích tắc. Điện thoại reng ở phòng kế bên. Tôi không làm gì khác ngoài việc viết, viết và viết. Trong khi đó hai gã cảnh sát thay phiên nhau nghỉ ngơi. Thỉnh thoảng họ ra hành lang mà thì thầm.

Tôi tiếp tục đẩy ngòi bút. Lúc sáu giờ mười lăm tôi quyết định nấu bữa tối, đầu tiên là lấy cái bánh khoai ra khỏi tủ lạnh....

Đến tối tôi đã chép được hai mươi trang. Cứ miết cây bút hàng giờ liền đúng là cực hình. Một việc hoàn toàn không nên làm thử. Cổ tay mỗi nhừ, cánh tay nặng trĩu. Ngón giữa bắt đầu run. Chỉ lơ đãng một giây thôi là chép sai từ. Khi đó, lại phải gạch bỏ và điểm chỉ vào lỗi đấy. Việc này có thể khiến một người phát điên. Và nó khiến tôi phát điên.

Bữa tối, chúng tôi lại ăn cơm hộp. Tôi chẳng ăn được mấy. Trà vẫn còn ọc ách trong bụng. Tôi cảm thấy chóng mặt, mất hẳn cảm giác mình là ai. Tôi vào toilet và nhìn vào gương. Chẳng thể nhận ra mình nữa.

“Có thêm phát hiện gì không?” tôi hỏi Ngư Dân. “Vân tay hay dấu vết hay kết quả khám nghiệm tử thi?”

“Chưa đâu,” anh ta nói. “Những thứ đó cần có thời gian.”

Tôi tiếp tục đến mười giờ. Chỉ còn năm trang nữa, nhưng tôi đã đến giới hạn cuối cùng. Tôi không thể viết nổi nữa và đành bảo họ như vậy. Ngư Dân dẫn tôi đến xà lim và tôi ngủ ngay lập tức.

Đến sáng, lại là dao cạo điện, cà phê và bánh mì. Năm trang cũng mất hai tiếng đồng hồ. Tôi ký và điểm chỉ vào từng trang một. Sau đó, Mọt Sách kiểm tra một lượt.

“Tôi đi được chưa?” tôi hỏi với vẻ mong đợi.

“Nếu anh trả lời thêm một số câu hỏi nữa, đương nhiên, anh có thể đi,” Mọt Sách nói.

Tôi thốt ra một tiếng thở dài. “Vậy các anh định bắt tôi làm thêm việc bàn giấy đúng không?”

“Tất nhiên,” Mọt Sách trả lời. “Đây là thủ tục hành chính. Giấy tờ là tất cả mọi thứ. Nếu không có chữ viết tay và dấu tay của anh, chúng chẳng có giá trị gì.”

Tôi day day ngón tay vào thái dương. Tôi cảm thấy như thể có cái gì đó lùng bùng ở bên trong. Như thể thứ gì đó đã xâm nhập vào não tôi và căng phồng lên hết cỡ đến nỗi không thể lấy ra được nữa.

“Việc này không lâu đâu. Nó sẽ qua trước khi anh kịp nhận ra.”

Thêm những câu trả lời ngớ ngẩn cho những câu hỏi ngớ ngẩn. Sau đó, Ngư Dân gọi Mọt Sách ra hành lang. Hai người thì thầm một lúc, tôi cũng chẳng để ý là bao lâu nữa. Tôi ngả người ra ghế và nghiên cứu hình thù những mảng nấm mốc trên trần nhà. Mảng màu đen trông giống hình ảnh của vùng lông mu của các xác chết. Nó trải dọc theo những vết nứt trên tường như một bức tranh được nối từ nhiều điểm lại với nhau. Nấm mốc thấm dẫm mùi cơ thể của những kẻ đáng thương bị tống vào gian phòng này trong bao thập kỷ

qua. Từ những nỗ lực mang tính hệ thống nhằm hủy hoại niềm tin, nhân phẩm và ý thức về cái đúng sai của con người. Từ sự đàn áp về tin thần dẫn đến tình trạng bất ổn của con người và để lại những vết sẹo không nhìn thấy được. Tại một nơi tách rời khỏi ánh sáng và không được ăn uống tử tế, ta sẽ rơi vào tình trạng không kiểm soát được. Nắm mốc.

Tôi đặt cả hai tay lên bàn và nhắm mắt, nghĩ về cảnh tuyết rơi ở Sapporo. Khách sạn Cá Heo và cô bạn lễ tân đeo kính của tôi. Giờ cô sao rồi? Đứng đằng sau quầy lễ tân, nhấp nháy nụ cười chuyên nghiệp của cô ư? Tôi rất muốn gọi cho cô ngay. Nói với cô những câu đùa ngớ ngẩn. Nhưng tôi thậm chí còn không biết cả tên cô. Tôi thậm chí còn không biết cả tên cô.

Cô thật sự rất dễ thương. Nhất là khi cô bận việc. Thấm đẫm cái tinh thần không thể định nghĩa được của khách sạn. Cô yêu công việc của mình. Không giống như tôi. Tôi chưa bao giờ thích thú với việc mình làm. Tôi làm việc rất tốt, nhưng lại chưa bao giờ yêu công việc của mình. Khi không làm được việc, cô trở nên dễ tổn thương, yếu đuối và mong manh. Tôi đã có thể ngủ với cô nếu muốn. Nhưng tôi đã không làm vậy.

Tôi muốn nói chuyện với cô lần nữa.

Trước khi cô bị ai đó giết.

Trước khi cô biến mất.

25. Chương 23

Chương 23

Hai điều tra viên trở lại phòng thẩm vấn và thấy tôi vẫn đang ngơ ngẩn nhìn đám nấm mốc. Cả hai không ngồi xuống.

“Anh có thể về nhà,” Ngư Dân nói với tôi, nét mặt vô cảm. “Rất cảm ơn sự hợp tác của anh.”

“Chúng tôi không hỏi gì nữa. Anh xong việc rồi,” Mọt Sách nói thêm.

“Tình hình đã thay đổi,” Ngư Dân nói. “Chúng tôi không thể giữ anh ở đây lâu hơn được nữa. Anh có thể đi đâu tùy thích. Một lần nữa, cảm ơn anh.”

Tôi đứng lên khỏi ghế và mặc cái áo khoác nồng nặc mùi khói thuốc vào. Tôi không đoán ra được có việc gì đã xảy ra, nhưng tôi rất vui vì được cuốn gói khỏi chốn này. Mọt Sách dẫn tôi ra cửa.

“Nghe này, chúng tôi biết anh trong sạch từ tối hôm qua,” anh ta nói. “Chúng tôi đã có kết quả từ nhân viên pháp y và từ phòng thí nghiệm. Anh trong sạch. Hoàn toàn trong sạch. Nhưng anh đang che giấu gì đó. Anh đang tự cắn vào lưỡi mình đấy. Đọc vị anh không phải chuyện khó khăn gì. Đó là lý do chúng tôi giữ anh lại, cho đến khi anh nói ra điều gì đó. Anh biết cô gái đó là ai. Chỉ là anh không muốn nói cho chúng tôi biết. Vì lý do nào đó. Anh nên biết đây không phải một trò chơi. Chúng tôi sẽ ghi nhớ điều này.”

“Xin lỗi, nhưng tôi không biết anh đang nói gì,” tôi đáp.

“Có lẽ chúng tôi sẽ gọi lại cho anh,” anh ta nói, và cào que diêm vào gốc móng tay. “Và nếu chúng tôi phải làm thế, chúng tôi chắc chắn sẽ khai thác anh thật triệt để. Chúng tôi nắm quyền kiểm soát mọi việc và luật sư của anh chẳng thể can thiệp được cái quái gì đâu.”

“Luật sư?” tôi hỏi, với vẻ hoàn toàn vô tội.

Nhưng lúc đó anh ta đã biến vào trong tòa nhà. Tôi bắt taxi về nhà.

Tôi vào bồn tắm ngâm mình thật lâu. Tôi đánh răng, rửa mặt, cạo râu. Tôi không thể rửa sạch cái mùi khói thuốc trên người. Thật là một nơi tởm lợm!

Để thay đổi không khí, tôi lược vài cây súp lơ rồi nhắm với bia. Tôi bật đĩa của Arthur Prysock với phần hòa tấu của dàn nhạc Count Basie. Một bản thu vô cùng tuyệt vời. Tôi mua cách đây mười sáu năm. Từ ngày xưa ngày xưa.

Sau đó tôi đi ngủ. Chỉ là một giấc ngủ ngắn đủ để nói rằng ta đã trở về từ đâu đó, có lẽ khoảng ba mươi phút. Khi tôi tỉnh giấc, đã là một giờ chiều. Thời gian tĩnh lặng nhất trong ngày. Tôi gói ghém đồ dùng, ném vào chiếc Subaru và lái tới bể bơi Sendagaya. Sau một giờ bơi, tôi như cảm thấy mình đã trở lại là người. Và tôi cảm thấy đói.

Tôi gọi Yuki. Khi tôi nói với con bé là đã được thả, nó tặng tôi một câu nghe rất sành sỏi: Tuyệt thật. Cả ngày con bé mới chỉ ăn hai chiếc bánh kem, gọi là cho có thức ăn trong bụng, tuân thủ chế độ ăn toàn đồ ăn nhanh của mình. Tuy nhiên, nếu tôi đến chỗ nó bây giờ, con bé sẽ sẵn sàng đợi tôi, và có vẻ rất hài lòng nữa.

Tôi lái chiếc Subaru qua khu vườn bao quanh đền thờ Meiji, xuôi xuống đại lộ ở phía trước viện bảo tàng nghệ thuật có hàng cây hai bên, và rẽ ở Aoyama-Itchome về phía đền thờ Nogi. Thời tiết đang dần chuyển sang xuân. Trong hai ngày tôi ở trong sở cảnh sát Asakasa, trời đã lạnh gió hơn, lá cây xanh hơn, ánh nắng dịu dịu ngập tràn khắp nơi. Ngay cả những tiếng ồn trong thành phố nghe cũng dễ chịu như tiếng kèn flugelhorn của Art Farmer. Mọi thứ vẫn hoạt động trơn tru còn tôi thì đang đói. Áp lực đã từng đè nặng lên hai thái dương tôi đã biến mất một cách kỳ diệu.

Yuki mặc áo rét chui đầu in hình David Bowie, bên ngoài khoác áo da màu nâu. Chiếc túi đeo bằng vải bạt của con bé چاپ vá đầy hình ảnh của Stays Cars, Steely Dan và những chiếc huy hiệu Culture Club. Một sự kết hợp kỳ lạ, nhưng tôi là ai để nói thế cơ chứ?

“Ồ với cảnh sát vui chứ chú?” Yuki hỏi.

“Chỉ khủng khiếp trở đi,” tôi nói. “Như Boy George hát ấy.”

“Ồ,” con bé thốt lên, chẳng buồn ấn tượng với câu nói thông minh của tôi.

“Nhớ nhắc chú mua cho cháu chiếc huy hiệu Elvis để cho vào bộ sưu tập nhé,” tôi nói, chỉ vào chiếc túi của con bé.

“Ngớ ngẩn,” con bé nói.

Chúng tôi đến một nhà hàng ăn sandwich bò nướng và xa lát. Tôi bắt con bé uống được một cốc sữa. Tôi không uống sữa, thay vào đó là cà phê. Thịt rất mềm và ngon khi ăn kèm với rau cải ngựa. Vô cùng thoải mái. Thế này mới là ăn chứ.

“À, giờ chúng ta đi đâu nhỉ?” tôi hỏi Yuki.

“Tsujiido,” con bé nói không chần chừ.

“Chú thì chẳng sao,” tôi nói. “Chúng ta sẽ đến Tsujiido. Nhưng có gì ở Tsujiido chứ?”

“Papa sống ở đó,” Yuki nói. “Ông ấy muốn gặp chú.”

“Gặp chú?”

“Vâng. Chú đừng lo, ông ấy không phải người xấu đâu.”

Tôi uống tách cà phê thứ hai. “Cháu biết là chú không bao giờ có ý nói ông ấy là người xấu. Nhưng dù sao thì, tại sao bố cháu lại muốn gặp chú? Cháu kể với ông ấy về chú à?”

“Tất nhiên rồi. Cháu gọi cho ông ấy kể việc chú giúp cháu trở về từ Hokkaido, rằng chú bị cảnh sát bắt và có thể không bao giờ được thả ra. Thế là bố đã nhờ một trong những người bạn luật sư của ông ấy tìm hiểu về chú. Ông ấy giao du rất rộng. Bố cháu thực tế vậy đấy.”

“À ra thế,” tôi nói. “Hoá ra là vậy.”

“Thỉnh thoảng ông ấy rất có ích.”

“Chú cũng nghĩ thế.”

“Bố nói cảnh sát không có quyền giữ chú lại như thế. Nếu chú không muốn ở đó, chú có quyền đi. Điều đó hợp pháp.”

“Chú cũng biết thế,” tôi nói.

“Vậy tại sao khi ấy chú không về luôn? Chỉ việc đứng lên bảo họ, Tôi đi đây. Tạm biệt.”

“Đó là một câu hỏi khó,” tôi nói sau vài giây suy nghĩ. “Có lẽ chú muốn tự trừng phạt mình.”

“Chẳng bình thường chút nào,” con bé nói, đưa tay chống cằm.

Chiều đã muộn, đường đến Tsujido vắng tanh. Yuki mang theo một túi đầy băng cassette. Một tuyển tập đầy đủ dành cho những chuyến đi, từ “Exodus” của Bob Marley cho đến “Mister Roboto” của Styx. Một số bài rất hay, số khác thì chẳng ra sao. Chẳng khác gì cảnh vật hai bên đường. Mọi thứ trượt nhanh về phía sau. Yuki ngồi sâu vào trong ghế im lặng nghe nhạc. Con bé đeo chiếc kính râm tôi đặt sẵn trên bảng đồng hồ tốc độ, nó còn châm một điếu Virginia Slim. Tôi tập trung lái xe. Cẩn thận vào số, mắt dán vào con đường trước mặt, để ý từng biển báo giao thông.

Tôi ghen tị với Yuki. Con bé ngồi đó, mới mười ba tuổi, và mọi thứ đối với nó, kể cả sự đau khổ, đều có vẻ tuyệt vời, nếu không thì ít nhất cũng là mới mẻ.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Âm nhạc, nơi chốn và những con người. Thật khác so với tôi. Thật ra mà nói, tôi cũng đã từng như con bé, nhưng hồi ấy thế giới đơn giản lắm. Tôi có những thứ tự lao động làm ra, ngôn từ có ý nghĩa riêng của chúng, vạn vật đều có vẻ đẹp. Nhưng tôi không hạnh phúc. Tôi là một đứa trẻ không thể chịu đựng nổi trong một thời đại không thể chịu đựng nổi. Tôi từng luôn muốn được ở một mình, cảm thấy dễ chịu khi ở một mình, nhưng chưa từng có cơ hội ấy. Tôi bị khóa chặt trong hai cái khung, gia đình và trường học. Tôi thích một cô gái, nhưng lại chẳng biết nên làm gì. Tôi không biết tình yêu có ý nghĩa gì. Tôi kỳ dị và khép kín. Tôi muốn phản kháng giáo viên và bố mẹ, nhưng lại không biết phải làm thế nào. Tôi làm gì cũng hỏng. Trái ngược hẳn với Gotanda.

Nhưng cho dù vậy, vẫn có những lúc tôi nhìn ra được sự tươi mới và đẹp đẽ. Tôi từng có thể ngửi thấy mùi không khí, từng thích nhạc rock ‘n’ roll. Những giọt nước mắt từng rất ấm áp, những cô gái từng xinh đẹp như mơ. Tôi từng thích rạp chiếu phim, bóng tối và sự gần gũi, và tôi thích những đêm hè buồn đến sâu thẳm.

“Này,” tôi nói với Yuki. “Cháu kể cho chú về người đàn ông trong bộ lót cừu đó được không? Cháu gặp ông ta ở đâu? Và sao cháu biết rằng ông ta cũng từng gặp cả chú nữa?”

Con bé nhìn tôi, đặt cặp kính lên bảng điều khiển và nhún vai. “Được thôi, nhưng trước tiên, chú có trả lời câu hỏi của cháu không?”

“Chắc là có chứ,” tôi đồng ý.

Yuki ngậm nga theo một bài hát nặng đầu của Phil Collins một lúc, rồi nhặt kính râm lên mà nghịch. “Chú có nhớ những gì chú nói sau khi chúng ta từ Hokkaido trở về không? Rằng cháu là cô gái xinh nhất chú từng hẹn hò ấy?”

“Ừ.”

“Có thật là chú nghĩ thế không? Hay là chú chỉ cố làm cháu thích chú? Nói thật đi.”

“Thật lòng đấy, đó là sự thực,” tôi nói.

“Đến giờ chú đã hẹn hò với bao nhiêu cô rồi?”

“Chú chưa từng đếm.”

“Hai trăm?”

“Ồ, thôi nào,” tôi cười. “Chú không phải loại người như thế. Chú cũng hẹn hò nhiều, nhưng không nhiều đến thế đâu. Nhiều nhất là mười lăm thôi.”

“Chỉ thế thôi à?”

Tôi gật đầu. Chắc hẳn con bé thấy khó hiểu.

“Mười lăm ư?”

“Khoảng đó,” tôi nói. “Nhiều lắm thì cũng không quá hai mươi đâu.”

“Hai mươi ư?” Yuki thở dài thất vọng. “Nhưng trong số họ, cháu là người xinh nhất à?”

“Đúng, cháu là người xinh nhất,” tôi nói.

“Chú không thích con gái xinh đẹp à?” Con bé hỏi trong lúc châm điếu Virginia Slim thứ hai. Tôi thấy một cảnh sát đứng ở ngã tư trước mặt, liền giật điếu thuốc khỏi tay con bé mà ném ra cửa sổ.

“Chú đã hẹn hò với vài cô xinh đẹp rồi,” tôi tiếp tục. “Nhưng không ai trong số họ xinh bằng cháu. Thật đấy. Cháu có thể nghĩ chú nói dối. Nhưng cháu xinh đẹp theo cách khác. Không giống phần lớn những cô gái. Nhưng xin cháu, đừng có hút thuốc trong xe, được chứ? Sẽ ám đầy mùi trong xe. Chú không muốn cảnh sát nhúng mũi vào đâu. Thêm nữa, cháu không biết những cô gái hút thuốc quá nhiều khi còn trẻ sẽ rất dễ bị rối loạn kinh nguyệt à?”

“Tha cho cháu đi,” con bé gào lên.

“Nào bây giờ kể cho chú nghe người đàn ông trong lột cừu đi,” tôi nói.

“Người Cừu ư?”

“Sao cháu biết tên ông ta?”

“Chú đã nói tên ông ta qua điện thoại. Người Cừu.”

“Chú nói à?”

“Vâng.”

Chúng tôi dừng ở ngã tư, chờ đèn tín hiệu chuyển màu. Càng đến gần Tsujido đường càng đông, chúng tôi phải đợi đèn tín hiệu chuyển màu hai lần trước khi có thể đi tiếp.

“Thế Người Cừu ấy. Cháu nhìn thấy ông ta ở đâu?”

Yuki nhún vai. “Cháu chưa bao giờ nhìn thấy ông ta. Ông ấy đột nhiên xuất hiện trong đầu khi cháu gặp chú,” con bé nói, ngón tay cuộn cuộn lộn tóc thẳng và mượt của mình. “Cháu chỉ có cảm giác như thế. Về một người đàn ông trong lột cừu. Giống như linh cảm. Bất cứ khi nào cháu gặp chú trong khách sạn cháu đều... có cảm giác đó. Thế nên cháu nói ra. Chỉ thế thôi.”

Tôi cố hiểu những điều đó. Tôi cố nghĩ, cố động nào.

“Giống như linh cảmnghĩa là sao?” Tôi giục con bé. “Ý cháu là cháu chưa từng nhìn thấy ông ta ư? Hay là cháu chỉ nhìn thấy ông ta trongmột thoáng?”

“Cháu chẳng biết phải diễn tả thế nào nữa,” con bé nói. “Không phải là cháu tận mắt nhìn thấy ông ta. Nó chỉ là một cảm giác rằngai đóđã nhìn thấy ông ta, mặc dù ông ta vô hình. Cháu không nhìn thấy gì cả, nhưng ở bên trong, cảm giác của cháu dường như có hình dạng. Không phải một hình dáng hẳn hoi. Chỉ là cái gì đó giống như hình dáng. Nếu cháu phải vẽ cho ai đó xem cái hình đó, họ chắc cũng không thể tưởng tượng ra được nó là gì. Chỉ có một mình cháu hiểu được hình dáng đó thôi. Cháu không thể diễn đạt điều đó thật rõ ràng. Cháu nói vậy đã đủ chưa?”

“Rất mơ hồ.”

Yuki nhướn mày và gặm gặm cái gọng kính của tôi.

“Để chú nói lại xem nào,” tôi thử diễn tả. “Cháu cảm thấy cái gì đó ở trong chú, một cái gì đó giống như cảm giác, hay ý niệm...”

“Ý niệm?”

“Một ý nghĩ rất mạnh. Nó gắn với chú và cháu đã cảm thấy nó, giống như cháu thường thấy trong mơ. Ý cháu có phải như thế không?”

“Vâng, đại loại như thế. Một ý nghĩ mạnh, nhưng không chỉ có thế. Còn cóthứ gì đóđằng sau nó. Thứ gì đó rất mạnh. Giống như năng lượng dùng để tạo ra suy nghĩ. Cháu chỉ có thể cảm thấy nó ở đâu đó. Chúng giống như những rung cảm mà cháu có thể cảm nhận. Nhưng không giống như mơ. Mà giống một giấc mơ trống rỗng. Đúng rồi, mộtgiấc mơ trống rỗng. Chẳng có ai ở đó cả, nên ta thấy được ai ở đó. Kiểu như

khi ta hạ độ tương phản trên ti vi xuống mức rất thấp và tăng độ sáng lên. Ta chẳng thể nhìn thấy cái gì. Nhưng vẫn có những hình ảnh trên đó, và nếu cố nheo mắt, ta có thể cảm nhận đó là hình ảnh gì. Chú hiểu ý cháu không?”

“Ừ, chú hiểu.”

“Dù sao thì, cháu cũng đã nhìn thấy một người đàn ông trong lớp cừ. Ông ta trông không có vẻ ma quái hay gần như vậy. Mà có thể cũng không phải là một người đàn ông nữa. Nhưng quan trọng là, ông ta không phải người xấu. Cháu không biết phải nói thế nào. Ta không nhìn thấy, nhưng như thể có cái gì đó tỏa ra nhiệt lượng, ta biết nó là cái gì đó, như một thể không định dạng vậy.” Con bé chặc lưỡi. “Xin lỗi chú, giải thích tệ quá.”

“Cháu đang giải thích rất rõ ràng mà.”

“Thật à?”

“Thật,” tôi nói.

Chúng tôi tiếp tục hành trình dọc bờ biển. Đến một khu rừng thông nhỏ, tôi đỗ xe lại và đề nghị đi dạo một lúc. Buổi chiều thật dễ chịu, không có gió, sóng vỗ nhẹ. Chỉ có những gợn sóng lăn tăn khẽ ập vào bờ biển. Một thời điểm bình yên đến hoàn hảo. Những tay lướt ván đang ngừng chơi và ngồi rải rác trên bờ biển trong những bộ đồ bơi ướt át, họ đang hút thuốc. Vệt khói trắng từ bãi đốt rác đâu đó gần đây vạch một vệt thẳng lên nền trời xanh, xa xa về phía trái là đảo Enoshima, mờ nhạt như ảo ảnh. Một con chó đen to chạy từng bước nhỏ xung quanh đồng thùng gỗ. Phía xa xa, những con thuyền câu trông như những chấm nhỏ điểm xuyết trên mặt nước sâu thẳm, từng bầy hải âu như những cụm mây lặng lẽ cuộn tròn phía trên các thuyền bè. Mùa xuân cũng đã ra đến tận biển.

Yuki và tôi tản bộ dọc theo bờ biển, qua những người đi bộ và các nữ sinh cấp III đạp xe đạp đi theo hướng ngược lại. Chúng tôi thả bộ theo hướng Fujisawa, sau đó cả hai ngồi xuống bãi cát ngắm biển.

“Cháu có hay cảm thấy như vậy không?” tôi hỏi.

“Thỉnh thoảng,” Yuki nói. “Thực ra là rất ít khi. Cháu có cảm giác đó với rất ít người. Và cháu cố tránh họ nếu có thể. Nếu cảm giác đó xuất hiện, cháu sẽ cố không nghĩ đến nó, cố khiến nó tan biến. Kiểu như nếu nhắm mắt lại, ta sẽ không phải nhìn thấy cái gì đang ở trước mắt mình. Ta biết là có cái gì đó ở đấy, như một đoạn kinh dị ở trong phim, nhưng ta sẽ không phải nhìn cảnh đó nếu ta nhắm mắt lại và cứ như thể cho đến khi đoạn kinh dị đó qua đi.”

“Nhưng tại sao cháu lại phải khép mình lại như thế?”

“Bởi vì thật đáng sợ nếu nhìn thấy điều ấy,” con bé nói. “Khi cháu còn nhỏ, cháu không như thế đâu. Ở trường, nếu cảm thấy điều gì đó, cháu sẽ kể ọi người biết. Nhưng rồi chuyện này khiến ọi người phát ốm. Nếu ai đó sắp gặp chuyện không hay, cháu sẽ bảo họ, rằng họ sắp gặp phải chuyện chẳng lành, sau đó nó chắc chắn sẽ xảy ra. Việc này cứ lặp đi lặp lại, cho đến khi mọi người đối xử với cháu như với ma quỷ. Đây là lý do tại sao họ gọi cháu là ”Quỷ con“. Biệt danh của cháu đấy. Thật kinh khủng. Cho nên từ đó trở đi cháu quyết định không nói gì nữa. Giờ nếu cảm thấy có điều gì đó sắp xảy ra, cháu chỉ khép kín mình lại.”

“Nhưng với chú thì cháu không làm vậy.”

Con bé nhún vai. “Tình cờ thôi. Vì chẳng có cảnh báo gì. Thật ra là bỗng nhiên hình ảnh đó xuất hiện. Ngay lần đầu tiên cháu gặp chú, cháu đang nghe nhạc... Duran Duran hay là David Bowie hay là ai đó... khi ấy cháu cũng không cảnh giác. Cháu đang hoàn toàn thư giãn. Vì thế nên cháu thích nghe nhạc.”

“Vậy đại loại như cháu có thể nhìn thấy trước tương lai?” tôi hỏi. “Kiểu như cháu có thể biết trước được nếu một bạn học sắp gặp điều chẳng lành.”

“Có lẽ thế. Nhưng hơi khác một chút. Nếu có chuyện gì đó không hay sắp xảy ra, không khí biến chuyển sao đó khiến cháu có cảm giác là việc đó sắp đến. Cháu biết là nghe hơi kỳ, chẳng hạn như ai đó sắp bị thương, trên xà ngang, có gì đó như là sự bất cần hay khinh suất hiện ra trong bầu không khí, gần giống như làn sóng vậy. Những người nhạy cảm có thể cảm thấy những đợt sóng đó. Chúng như những cái túi trong không khí, thậm chí có thể là những cái túi ở thể rắn trong không khí. Ta có thể cảm nhận sắp có nguy hiểm. Đó

là khi những giấc mơ trống rỗng ủa đến, và khi đấy... Hừm, đại loại là như thế. Không giống như linh tính. Không rõ ràng như vậy. Nhưng chúng xuất hiện và cháu có thể nhìn thấy chúng, nhưng cháu không bao giờ còn nói về chúng nữa. Cháu không muốn bị mọi người gọi là Quỷ con. Cháu cứ im lặng. Cháu có thể thấy bạn kia sắp bị bồng. Và rồi có thể cậu ta bị bồng thật. Nhưng cậu ta không thể đổ lỗi cho cháu. Như thế chẳng phải kinh khủng sao? Cháu ghét bản thân vì điều đó. Vậy nên cháu khép mình lại. Nếu làm thế, cháu sẽ không tự ghét chính mình.”

Con bé lấy tay xúc cát và để nó chảy qua kẽ ngón tay.

“Người Cừu có thật không?” con bé hỏi.

“Có, có đấy,” tôi nói. “Có một nơi trong khách sạn, ông ta sống ở đó. Cả một khách sạn khác nằm bên trong khách sạn đó. Hầu như cháu không thể nhìn thấy nó. Nhưng nó có đó. Đó là nơi Người Cừu sống, những thứ kết nối với chú đều thông qua nơi ấy. Người Cừu giống như quản gia của chú, như người điều hành tổng đài điện thoại. Nếu ông ta không có ở đó, chú sẽ không thể kết nối được nữa.”

“Hả? Kết nối ư?”

“Ừ, khi chú muốn tìm lại cái gì đó, khi chú muốn liên kết, ông ta sẽ là người thực hiện nhiệm vụ đó.”

“Cháu không hiểu.”

Tôi cũng xúc một ít cát và để cho chúng chảy qua các kẽ ngón tay.

“Bản thân chú cũng không thực sự hiểu lắm. Nhưng đó cũng là những điều Người Cừu nói cho chú biết.”

“Ý chú là Người Cừu đã ở đó từ lâu rồi?”

“Ừ, nhiều năm rồi. Từ khi chú còn nhỏ. Nhưng chú không nhận ra ông ta mang lột cừu cho đến gần đây. Tại sao ông ta lại ở đó? Chú chẳng biết. Có lẽ vì chú cần ông ta. Có lẽ bởi vì khi ta già đi, mọi chuyện đều không còn gắn kết với nhau nữa, ta cần thứ gì đó giúp giữ chúng lại với nhau. Cần phanh sự hỗn loạn ấy lại. Nhưng sao chú biết được? Càng nghĩ chú càng thấy lạ lùng. Thậm chí ngớ ngẩn nữa.”

“Chú đã bao giờ kể cho ai khác chưa?”

“Chưa. Nếu có kể thì ai tin chứ? Ai có thể hiểu được chú đang nói về cái quái gì? Thêm vào đó, chú không biết diễn tả thế nào. Cháu là người đầu tiên chú kể chuyện này.”

“Cháu cũng chưa từng kể cho ai nghe về khả năng của cháu. Bố mẹ cũng biết sơ sơ nhưng cháu và họ chưa bao giờ đã động đến. Sau việc xảy ra ở trường, cháu càng chôn chặt nó đi.”

“Ồ, chú nghĩ là mình thấy vui vì chúng ta nói về chuyện này,” tôi nói.

“Chào mừng chú đến với hội Ma quỷ,” Yuki nói.

“Cháu không đến trường kể từ kỳ nghỉ hè trước,” Yuki nói lúc chúng tôi thả bộ quay lại chỗ đỗ xe. “Không phải vì cháu không thích học. Chỉ là cháu ghét nơi đó. Cháu không thể chịu nổi. Nó làm cháu phát ốm, ốm thật đấy. Ngày nào cháu cũng nôn ra và cứ mỗi lần như thế, mọi người lại túm tụm bàn tán về cháu. Thậm chí cả các giáo viên cũng gây khó dễ cho cháu.”

“Tại sao có người lại muốn bắt nạt một cô bé xinh đẹp như cháu?”

“Bọn trẻ con chỉ thích bắt nạt những đứa khác. Và nếu đứa ấy có bố mẹ nổi tiếng, mọi việc sẽ còn tệ hơn. Có thể với người khác chúng sẽ đối xử thật đặc biệt, nhưng với cháu thì chúng coi như rác rưởi. Dù sao cháu cũng có vấn đề trong chuyện cư xử với mọi người. Cháu lúc nào cũng căng thẳng bởi luôn sẵn sàng khép mình lại. Nên cháu hay bị động kinh, lúc đó trông cháu như con vẹt ấy, và bọn họ trêu chọc cháu vì cháu như thế. Bọn trẻ con có thể trở nên vô cùng độc ác. Chú không thể tin nổi chúng ác đến mức nào đâu...”

“Được rồi mà,” tôi nói và cầm lấy bàn tay Yuki và giữ trong tay mình. Quên bọn chúng đi. Nếu cháu không thích đến trường thì đừng đến nữa. Đừng tự ép buộc mình. Trường học có thể trở thành một cơn ác mộng thực sự đấy. Chú biết mà. Bạn cùng lớp với cháu là một lũ ngốc hay chia mũi vào việc của người khác còn giáo viên thì cư xử như thể thế giới này thuộc quyền sở hữu của họ. Tám mươi phần trăm trong số đó là

những kẻ vô công rồi nghề hoặc những kẻ tàn ác, hoặc cả hai. Chú đoán là cái kiểu đó vẫn như vậy chẳng hề thay đổi.”

“Chú cũng từng bị như thế à?”

“Tất nhiên rồi. Chú có thể nói hàng giờ về sự ngớ ngẩn của trường học.”

“Nhưng học cấp II là bắt buộc.”

“Đó là việc những người lớn phải lo, không phải cháu. Người ta không thể bắt cháu đến cái nơi khiến cháu cảm thấy khổ sở. Không thể được. Cháu có quyền mà.”

“Thế sau đó cháu sẽ làm gì tiếp? Có phải mọi việc lúc nào cũng như thế không?”

“Mọi việc cũng y như thế với chú khi chú mười ba tuổi,” tôi nói. “Nhưng nó sẽ không mãi như thế. Mọi việc đều có thể giải quyết được. Và nếu không, cháu vẫn có thể giải quyết khi đến lúc. Khi cháu lớn hơn một chút, cháu sẽ yêu. Cháu sẽ phải mua áo ngực. Cách cháu nhìn thế giới cũng thay đổi.”

“Này, chú thật ngớ ngẩn!” con bé quay sang tôi và lắc đầu tỏ vẻ không tin. “Thông báo cho chú biết, con gái mười ba tuổi đã mặc áo ngực rồi. Chú lạc hậu gần nửa thế kỷ rồi, cháu thề luôn!”

“Chú mới ba mươi tư,” tôi nhắc con bé.

“Năm mươi thì có,” Yuki nói. “Thời gian trôi vù vù trong khi chú là một kẻ ngốc.”

Nói xong, con bé tiến lại chỗ đỗ xe trước tôi.

26. Chương 24

Chương 24

Lúc chúng tôi đến được ngôi nhà của bố của Yuki ở gần bãi biển thì đã chạng vạng. Ngôi nhà rất lớn và cũ kỹ, xung quanh cây cối um tùm. Khu vực này toát lên một vẻ đẹp cổ điển của những biệt thự nghỉ dưỡng vùng Shonan. Trong một buổi tối mùa xuân duyên dáng, mọi thứ ở đây đều tĩnh lặng. Những cây anh đào đã bắt đầu phủ kín nụ, đây là bước dạo đầu cho những cây mộc lan nở hoa theo sau đó. Một bản hòa tấu bành trướng của màu sắc và hương thơm thay đổi từng ngày phản ánh sự giao mùa. Thật không ngờ vẫn có nơi như thế này tồn tại.

Biệt thự Makimura bao quanh bởi một hàng rào cao bằng gỗ, bên trên cánh cửa là một mái nhỏ có đầu hồi theo kiểu truyền thống. Chỉ có biển đề tên là mới. Chúng tôi nhấn chuông và ngay sau đó, một thanh niên cao ráo tầm hai nhăm ra mở cửa. Với mái tóc cắt gọn gàng và nụ cười thanh nhã, trông anh ta rất sáng sủa và thân thiện - khá giống Gotanda nhưng không tao nhã bằng. Hẳn là Yuki đã từng gặp anh ta nhiều lần trước đây. Trong khi dẫn chúng tôi ra phía sau, anh ta tự giới thiệu mình là người giúp việc nhà Makimura.

“Tôi lái xe riêng của ông ấy, đưa bản thảo, nghiên cứu, mang túi đồ chơi golf, tháp tùng ông ấy ra nước ngoài, và nhiều việc khác,” anh ta hồ hởi giải thích. “Hồi xưa thì người ta gọi tôi là tùy tùng của các quý ngài đấy.”

“Vây à,” tôi nói.

Tôi cảm thấy Yuki sắp sửa nói gì bất lịch sự, nhưng thật đáng ngạc nhiên, con bé chẳng nói gì. Dường như con bé có thể trở nên dè dặt nếu muốn.

Makimura đang tập đánh golf ở sân sau. Một tấm lưới màu lá cây căng giữa hai thân cây thông. Nhà văn nổi tiếng đang cố quất quả bóng trắng nhỏ trúng vào mục tiêu ở giữa. Khi cây gậy của ông ta vung lên trong không khí, tôi nghe rõ tiếng rít vù...ù. Một trong những âm thanh tôi ghét nhất. Rín rít và trống rỗng. Mặc dù đó chỉ là hoàn toàn thành kiến. Tôi ghét đánh golf.

Makimura đặt chiếc gậy xuống và lau trán bằng một chiếc khăn. “Gặp con cha vui lắm,” ông ta nói với Yuki, con bé vờ như không nghe thấy. Ngoảnh mặt đi hướng khác, Yuki moi một thanh kẹo cao su trong túi áo ra và bắt đầu nhai nhóp nhép thành tiếng. Sau đó con bé vò nhàu giấy bọc kẹo và ném vào một chậu cảnh.

“Ít nhất con cũng phải chào một tiếng chứ nhỉ?” Makimura cố lần nữa.

“Chào bố,” Yuki chầm chọc, dứt tụt hai tay vào túi và lảng ra chỗ khác.

“Này, mang cho chúng tôi ít bia,” Makimura sáng giọng gọi với ra.

“Vâng, thưa ngài.” Anh chàng giúp việc trả lời đồng dạc và đi vào nhà ngay lập tức. Makimura ho và khạc nhổ vài tiếng, sau đó lau trán. Cố ý lờ đi sự có mặt của tôi, ông ta tiếp tục nhắm vào mục tiêu trên tấm lưới xanh lá cây và ra về tập trung. Tôi thì vẫn vợ quan sát mấy hòn đá phủ rêu.

Cảnh tượng có vẻ giả tạo - thậm chí là hơi lộ bịch. Dẫu không có gì trông quá kỳ cục cả. Nhưng tôi lại thấy như mình đang đứng trên sân khấu một vở kịch châm biếm dàn dựng tinh vi. Nhà văn và tùy tùng của ông ta - chỉ Gotanda mới có thể đóng cả hai vai đạt hơn, tinh tế và hấp dẫn hơn.

“Yuki nói với tôi rằng cậu đã chăm nom nó,” người đàn ông nổi tiếng nói.

“Cũng không có gì đặc biệt đâu,” tôi nói. “Tôi chỉ đưa con bé lên máy bay trở về từ Hokkaido. À nhân đây, tôi cũng muốn cảm ơn ông vì sự giúp đỡ của ông với bên cảnh sát.”

“Ồ, cái đó à. Không, không có gì. Rất vui vì có thể đáp lại lòng tốt của cậu. Thật hiếm khi con gái tôi nhờ vả bố nó chuyện gì. Tôi mừng vì đã giúp được cậu. Tôi rất ghét cảnh sát. Tôi đã xung đột với họ ở nghị viện hồi những năm sáu mươi khi Michiko Kanba bị giết. Ôi những ngày đó...”

Vừa nói ông ta vừa khom lưng xuống, nắm chặt cây gậy đánh golf, gõ gõ đầu gậy vào chân. Ông ta quay ra nhìn vào mặt tôi, liếc xuống chân rồi lại nhìn vào mặt tôi.

“...khi ấy người ta vẫn biết phân biệt phải trái,” Hiraku Makimura nói.

Tôi gật đầu nhưng không tỏ vẻ tán thành cho lắm.

“Cậu có chơi golf không?”

“Tôi e là không,” tôi nói.

“Cậu không thích chơi golf à?”

“Không phải tôi ghét chơi golf. Tôi chỉ chưa chơi bao giờ thôi”

Ông ta cười, “Chẳng có gì gọi là không ghét chơi golf cả. Những người chưa bao giờ chơi golf hay ghét môn này. Thường là như vậy. Cho nên cậu cứ nói thật với tôi.”

“Được thôi, tôi không thích đánh golf,” tôi nói.

“Tại sao không?”

“Có lẽ nó khiến tôi thấy thật ngớ ngẩn. Những dụng cụ lĩnh kính, những cái xe nhỏ xinh xinh, những lá cờ, những bộ quần áo và những đôi giày phô trương. Cái kiểu nheo mắt ngắm đích đến, tai vểnh lên mỗi khi cú xuống nghe ngóng trên mặt cỏ. Những cái vụn vặt ấy khiến tôi rất khó chịu.”

“Cái kiểu tai vểnh lên ư?”

“Chỉ là vài thứ tôi trông thấy. Nó chẳng có nghĩa gì. Nhưng golf có cái gì đó không hợp với tôi,” tôi trả lời, tổng kết lại.

Makimura ngậy ra nhìn tôi.

“Có gì không ổn với cậu à?”

“Không hề,” tôi nói. “Tôi hoàn toàn bình thường. Có lẽ những câu nói đùa của tôi không buồn cười lắm thì phải.”

Chỉ một chốc sau, người giúp việc đã mang khay đựng bia và hai chiếc cốc ra. Anh ta đặt cái khay xuống, rót bia vào hai cốc rồi nhanh chóng biến mất.

“Xin mời,” Makimura nói, nâng chiếc cốc lên.

“Xin mời,” tôi nói và cũng làm theo.

Tôi không đoán được tuổi của Makimura, nhưng chắc hẳn ít nhất cũng khoảng bốn năm. Makimura không cao, nhưng dáng người rắn rỏi khiến cho ông ta có vẻ to lớn. Ngực rộng, cánh tay và cổ rắn chắc. Cổ ông ta rất to. Nói ông ta là vận động viên cũng được, một hình ảnh trái ngược với con người đã ăn chơi phóng đãng nhiều năm. Tôi nhớ có một bức ảnh Makimura hồi trẻ, mảnh dẻ với ánh mắt sắc sảo. Ông ta không đặc biệt điển trai, nhưng lại có một sự cuốn hút rất đặc biệt mà đến giờ vẫn còn giữ được. Bao lâu rồi nhỉ? Mười lăm năm? Hay mười sáu? Giờ đây, tóc ông ta cắt ngắn và đã điểm bạc. Makimura hiện giờ có nước da rám nắng và đang mặc áo sơ mi Lacoste màu đỏ mận, gần như không cài được khuy cổ.

“Tôi thấy bảo cậu làm nghề viết lách,” Makimura nói.

“Cũng không phải viết lách cho ra hồn,” tôi nói. “Tôi đáp ứng khi được yêu cầu. Những thứ linh tinh ấy mà, tùy xem họ cần bao nhiêu từ.

N.g.ũ.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Cũng cần phải có ai đó làm việc đó, và tôi cho rằng người đó có vẻ là tôi. Dù sao, tôi cũng không nên thao thao với ông cái bài diễn thuyết về triết lý xúc tuyết này.”

“Xúc tuyết à?” Makimura nhắc lại, liếc nhìn đường golf mà ông ta đã quên băng đi mất. “Khái niệm thú vị đấy.”

“Thật vui vì ông cũng nghĩ thế,” tôi nói.

“Vây, cậu thích viết chứ?”

“Tôi không thể nói là thích hay không thích. Tôi chỉ thành thạo việc đó, hay nói là có hiệu quả thì đúng hơn. Tôi có mảnh khõe, bí quyết, quan điểm, cách viết, tất cả những cái đó. Tôi chẳng ngại gì hết.”

“Ừ.”

“Đăng cấp công việc càng thấp, nó càng đơn giản.”

“Hừm,” ông ta trầm ngâm suy nghĩ, im lặng trong vài giây. “Cậu đã nghĩ ra cụm ‘xúc dọn tuyết’ đấy à?”

“Phải,” tôi đáp.

“Có phiền không nếu tôi sử dụng nó ở đâu đó? Đó là một kiểu diễn đạt hay.”

“Ông cứ tự nhiên. Tôi chưa đăng ký bản quyền cho nó đâu.”

“Đúng là thỉnh thoảng tôi cũng có cảm giác ấy,” Makimura nói, tay mân mê dải tai. “Cảm giác rằng nó chẳng có giá trị gì. Ngày trước mọi việc không như bây giờ. Thế giới nhỏ hơn, và ta có thể xử lý mọi việc, ta biết - hay ít nhất ta nghĩ rằng mình biết - là ta đang làm gì. Hồi đó ta có thể hiểu biết mọi người muốn gì. Giới truyền thông không khổng lồ như bây giờ.”

Nhà văn uống cạn cốc bia của mình rồi rót thêm vào cả hai cốc. Tôi từ chối, nói rằng tôi còn phải lái xe nhưng ông ta chẳng buồn nghe.

“Giờ thì khác rồi. Chẳng có cả công lý nữa. Nhưng cũng chẳng ai quan tâm. Người ta làm mọi việc để sống. Dọn tuyết. Như cậu đã nói đấy.” Nhà văn nói, nhìn chăm chăm vào tấm lưới màu xanh căng giữa hai thân cây. Ba hoặc bốn mươi quả bóng nằm trên cỏ.

Có vẻ như Makimura đang nghĩ xem nên nói gì tiếp theo. Ông ta suy nghĩ rất lâu. Nhưng Makimura không mấy bận tâm vì thế ông ta đã quá quen để người khác phải chờ đợi từng lời nói của mình. Tôi quyết định làm theo như vậy. Nhà văn tiếp tục nghịch dải tai.

“Con gái tôi rất mến cậu,” cuối cùng Makimura cũng nói. “Mà nó rất ít khi mến ai đó. Nói đúng hơn là hầu như nó chẳng mến ai cả. Nó rất ít khi nói chuyện với tôi. Con bé cũng chẳng nói chuyện nhiều với mẹ nó, nhưng ít nhất nó còn tôn trọng cô ta. Còn tôi thì nó chẳng coi ra gì. Dù thế nào cũng không. Nó nghĩ tôi là đồ ngốc. Nó cũng chẳng có bạn bè. Nó không đến trường, suốt ngày chỉ ở một mình trong phòng nghe cái thứ âm âm mà nó gọi là âm nhạc. Nó luôn có vấn đề với những người xung quanh. Nhưng vì lý do gì đó, nó lại mến cậu. Tôi chẳng hiểu lý do tại sao.”

“Tôi cũng vậy.”

“Không chừng cậu và nó là bạn tri âm”

“Có lẽ vậy.”

“Nói xem, cậu nghĩ gì về Yuki?”

Mọi việc bắt đầu giống một cuộc phỏng vấn xin việc. “Yuki đang ở tuổi mười ba, cái tuổi khủng khiếp,” tôi trả lời thẳng thừng. “Và theo những gì tôi thấy, môi trường gia đình của con bé quá tệ hại. Chẳng ai chăm sóc nó. Chẳng ai có trách nhiệm với nó. Chẳng ai nói chuyện với nó. Nó quá cô đơn và dễ bị tổn thương. Cả bố mẹ nó đều là những người nổi tiếng. Con bé lại quá xinh. Nó đặc biệt nhạy cảm với những gì xảy ra xung quanh. Đó quả là một gánh nặng quá lớn đối với một cô bé mười ba tuổi.”

“Và không ai để ý đúng mức đến nó cả.”

“Đó đúng là điều tôi nghĩ.”

Ông ta hất ra những tiếng thở dài, buông tay khỏi tai và bắt đầu nhìn những ngón tay mình. “Tôi nghĩ cậu nói đúng, hoàn toàn chính xác. Nhưng tôi chẳng thể làm gì hơn được. Khi mẹ nó và tôi ly dị, tôi đã ký giấy từ bỏ Yuki. Tôi không thể làm khác. Hồi đó tôi không phải là người chồng tử tế nên tôi không có quyền lựa chọn. Sự thực là đáng ra tôi phải xin phép Ame trước khi gặp mặt Yuki thế này. Thêm nữa là, như tôi đã nói trước đây, Yuki không coi tôi ra gì. Vì vậy nên tôi càng vô dụng. Nhưng tôi sẽ làm bất cứ gì cho nó nếu có thể.”

Nhà văn hướng ánh nhìn trở lại tấm lưới màu xanh. Sắc trời sẫm dần lại, tối và sâu hơn.

“Có điều, mọi chuyện không thể tiếp tục như vậy,” tôi nói. “Ông có biết là mẹ con bé đã bay tới tận Kathmandu mà ba ngày sau mới phát hiện ra rằng Yuki vẫn đang ở trong cái khách sạn tại Hokkaido đó chứ? Ba ngày! Và sau khi tôi đem Yuki về Tokyo, nó ở lì trong căn hộ và không ra ngoài trong nhiều ngày. Theo tôi biết, tất cả những gì nó làm chỉ là nghe nhạc rock và ăn đồ ăn nhanh. Tôi không thích ra vẻ tiểu tư sản trịch thượng, nhưng đúng là như thế thì không tốt cho sức khỏe chút nào.”

“Tôi không định tranh cãi gì. Nhưng cậu nói đúng một trăm phần trăm.” Makimura nói. “Không, đúng hai trăm phần trăm ấy chứ. Đó là lý do tại sao tôi muốn nói chuyện với cậu và muốn cậu đi cả một quãng đường xa để tới đây.”

Tôi linh cảm có chuyện chẳng lành. Lũ ngựa đã chết. Người Anh ngừng ngừng đánh trống. Không gian yên ắng quá. Tôi gãi gãi thái dương.

“Tôi đang băn khoăn,” ông ta bắt đầu khá cẩn trọng, “liệu cậu có muốn chăm sóc cho Yuki không. Chẳng cần thiết phải nghiêm chỉnh quá đâu. Chỉ là hai ba tiếng một ngày. Ở cùng nó, đảm bảo là nó ổn và ăn uống đúng cách. Chỉ có vậy thôi. Tôi sẽ trả tiền cho khoảng thời gian đó của cậu. Cậu có thể coi như mình làm gia sư mà không phải dạy học. Tôi không biết cậu kiếm được bao nhiêu nhưng tôi đảm bảo cho cậu con số gần gần như thế. Thời gian còn lại cậu có thể làm gì tùy thích. Không tệ đấy chứ? Tôi đã nói với mẹ nó về chuyện này rồi. Hiện cô ta đang ở Hawaii, cô ta cũng cho rằng đó là ý kiến hay. Mà có không muốn cô ta cũng phải đặt lợi ích của Yuki lên hàng đầu. Con bé rất... khác biệt. Nó thông minh, nhưng thỉnh thoảng đầu óc nó như đang ở tận đâu đâu. Nó quên hết mọi thứ xung quanh. Thậm chí nó còn gặp vấn đề với môn số học nữa.

“Vâng, đúng thế,” tôi nói và nở một nụ cười không mấy thuyết phục, “nhưng cái Yuki cần hơn cả là tình yêu thương của cha mẹ - ông biết đấy, tình yêu thương vô điều kiện. Tôi không phải bố mẹ của Yuki nên tôi không thể cho con bé cái đó được. Nó cũng cần có những người bạn cùng tuổi. Và còn nảy ra một vấn đề khác nữa là: tôi là đàn ông và tôi đã quá già. Một cô bé mười ba tuổi cũng có thể coi là một phụ nữ theo cách nào đó, Yuki rất đáng yêu và lại không ổn định về tâm lý. Ông đang định để một cô gái như thế vào tay một kẻ mà ông chẳng biết là ai sao? Ông biết gì về tôi? Tôi vừa bị cảnh sát bắt giữ vì liên can đến một vụ giết người. Nếu tôi là kẻ giết người thì sao?”

“Thế cậu có phải kẻ giết người không?”

“Tất nhiên là không.”

“Ồ, thế thì có vấn đề gì nữa đâu. Tôi tin cậu. Nếu cậu nói cậu nói mình không phải kẻ giết người, thì cậu không giết người.”

“Nhưng sao ông tin tôi?”

“Trông cậu không giống kẻ giết người. Cũng không giống kẻ làm điều đồi bại. Rõ ràng quá rồi còn gì,” Makimura nói. “Hơn nữa Yuki là chìa khóa của vấn đề, tôi tin tưởng vào cảm nhận của con bé. Đôi khi bản năng của con bé nhạy cảm đến khó chịu. Nó giống như một thầy đồng vậy. Có nhiều khi nó nhìn thấy những thứ mà tôi không thể thấy được. Cậu hiểu ý tôi không?”

“Cũng gần như thế,” tôi nói.

“Nó thừa hưởng khả năng đó từ mẹ nó. Đó là mặt quái dị của cô ta. Mẹ nó tập trung tất cả khả năng kỳ lạ đó vào nghệ thuật. Nhưng Yuki thì chưa tìm được chỗ nào để hướng khả năng của nó vào, chỉ chưa mà thôi. Nó cứ trôi nổi mà không có cái đích xác định nào. Giống như nước rỉ ra từ một cái xô vậy. Tôi không giống cả hai mẹ con nó. Tôi không quái dị. Đó là lý do khiến mẹ con nó chẳng buồn để tâm đến tôi. Khi chúng tôi còn sống chung, cảm giác tệ đến nỗi tôi còn không muốn nhìn mặt phụ nữ nữa cơ. Cậu không thể tưởng tượng nổi sống với Ame và Yuki là như thế nào đâu. Mưa và tuyết. Cậu nói đùa riêng của Ame đấy! Dự báo thời tiết chết tiệt. Họ khiến tôi mệt mỏi cả người. Tất nhiên tôi yêu cả hai. Đến giờ thỉnh thoảng tôi vẫn nói chuyện với Ame. Nhưng tôi không bao giờ muốn sống với cô ta nữa. Đó là địa ngục. Có thể tôi từng có tài năng, nhưng sống như thế khiến tôi kiệt quệ dần. Đó là sự thực. Nhưng dù vậy, tôi cũng phải nói rằng mình đã làm không tồi. Dọn tuyết à? Tôi thích ý tưởng đó. Cơ mà chúng ta đang lạc đề - chúng ta đang nói về gì nhỉ?”

“Về việc ông có nên tin tôi hay không.”

“Đúng rồi. Tôi tin vào trực giác của Yuki. Con bé tin cậu, Vì vậy tôi cũng tin cậu. Và cậu có thể tin tôi. Tôi không phải là người xấu. Có thể tôi viết nhiều thứ tào lao, nhưng con người tôi đáng tin cậy.” ông ta nói, và lại nhổ nước bọt. “Thấy sao? Cậu sẽ chăm lo cho Yuki chứ? Tôi rất ấn tượng với những gì cậu nói về vai trò của cha mẹ. Tôi hoàn toàn đồng ý. Nhưng con tôi, hừm, thì hoàn toàn khác biệt. Và như cậu đã thấy, nó hầu như không nói chuyện với tôi. Cậu là người duy nhất tôi có thể tin cậy.”

Tôi cúi đầu nhìn đám bột trong cốc bia của mình. Tôi phải làm gì đây? Thật là một gia đình kỳ lạ. Ba kẻ không thích nghi được với cuộc sống và một Gã Thứ Sáu. Gia đình Robinson thời Không gian.

“Tôi không ngại phải gặp Yuki thường xuyên,” tôi nói, “nhưng tôi không thể và cũng sẽ không làm như vậy hàng ngày. Tôi có cuộc sống riêng của mình, và tôi không thích gặp ai đó hàng ngày vì nghĩa vụ. Tôi sẽ gặp con bé khi tôi muốn. Tôi không cần và cũng không muốn tiền của ông. Tôi chưa khánh kiệt và tiền tôi tiêu cho Yuki sẽ chẳng khác gì tiền tôi tiêu cho bạn bè. Tôi quý Yuki và tôi thích gặp con bé, nhưng tôi không muốn việc đó trở thành nghĩa vụ. Ông hiểu chứ? Bởi vì dù bất cứ chuyện gì xảy ra với Yuki, trách nhiệm cuối cùng sẽ vẫn là của ông.” Makimura gật gù. Vòng thặt dưới hai tai nhà văn rung rung. Chơi golf không làm mất đi những thói xấu đó. Con bé cần thay đổi cách sống. Nhưng điều đó phụ thuộc vào ông ta. Nếu có khả năng, hẳn ông ta đã thay đổi từ lâu lắm rồi.

“Tôi hiểu điều cậu nói, con trai ạ, và nó rất có ý nghĩa,” ông nói. “Không phải tôi đang cố áp đặt nghĩa vụ nào lên vai cậu. Không cần phải nói đến trách nhiệm làm gì. Chỉ là tôi không có lựa chọn nào khác, nên tôi chờ quyết định của cậu. Đây không phải là vấn đề trách nhiệm. Còn về tiền thì chúng ta có thể bàn lại khi đến thời điểm thích hợp. Tôi là người luôn cố gắng để trả hết những món nợ. Cậu hãy nhớ điều đó. Tôi giao phó cả cho cậu. Cứ làm như cậu muốn. Nếu cần tiền, cậu có thể liên lạc với tôi hoặc với Ame. Cả hai chúng tôi đều không thiếu. Cho nên cậu đừng khách sáo.”

Tôi không nói lời nào.

“Tôi thấy cậu là một chàng trai bú đờng bình,” Makimura nói thêm.

“Tôi không bú đờng bình, tôi có hệ thống tư duy của riêng mình.”

“Hệ thống của cậu,” nhà văn nói. Rồi lại đưa tay lên dái tai. “Hệ thống của cậu có thể không còn đúng trong thời điểm này nữa. Nó đã ra đi cùng những bộ âm ly ống chân không tự làm bằng tay rồi. Thay vì cứ phí phạm thời gian công sức của mình, cậu nên đi mua một bộ bán dẫn mới. Rẻ hơn và tốt hơn rất

hiều. Và nếu bị hỏng, ta có thể gọi người đến thay thế nhanh chóng. Khi nó cũ, cậu còn có thể đem bán. Hệ thống của cậu không quá kín kẽ đâu, con trai ạ. Ngày xưa ngày xưa, nó có thể có giá trị. Nhưng không phải bây giờ. Ngày nay đồng tiền mới là thứ có tiếng nói nhất. Tiền có thể mua được mọi thứ. Cậu có thể mua những phần rời rạc rồi ghép chúng với nhau. Rất đơn giản. Cũng không tệ đâu. Cứ loanh quanh với cái hệ thống của cậu thì rồi cậu sẽ trở nên lạc hậu. Như vậy cậu sẽ không thể rẽ ngoặt gọn gàng và chỉ tổ làm vướng chân mọi người.”

“Xã hội tư bản bậc cao.”

“Cậu hiểu vấn đề rồi đấy,” Makimura nói. Rồi ông ta lại im lặng.

Đầu dây có tiếng chó sủa hoảng loạn. Ai đó đang vụng về chơi một bản sonata của Mozart. Makimura ngồi trên ghế dựa, tay cầm ly bia suy nghĩ.

Bóng tối dần nuốt chửng mọi cảnh vật. Mọi thứ mất đi hình dạng và hòa tan vào nhau. Đột nhiên Gotanda xuất hiện, dùng những ngón tay thanh nhả của cậu ta vuốt ve tấm lưng trần của Kiki; rồi những dây phố đã được dọn sạch tuyết ở Sapporo, tiếng cuc của Mei Chấn Dê, tên côm liên tục quất thước kẻ vào lòng bàn tay, Người Cừu ở cuối hàng lang tối tăm... tất cả mọi thứ hòa quyện và đan xen vào nhau. Chắc hẳn là tôi mệt lắm rồi. Nhưng không. Đó chỉ là cảm giác mọi vật đang tan chảy vào nhau rồi xoáy tròn trong hỗn loạn. Và tôi đang ở trên nhìn xuống như thể đó là một quả cầu vũ trụ. Tiếng piano, tiếng chó sủa, ai đó đang nói. Ai đó đang nói với tôi.

“Nói xem nào, con trai.” Đó là Makimura. Tôi ngẩng lên nhìn ông ta.

“Cậu biết gì đó về cô gái bị giết đúng không?” ông ta đang nói. “Báo chí nói họ vẫn chưa biết cô ta là ai, và manh mối duy nhất là tấm danh thiếp trong ví cô ta. Đáng lẽ ra họ phải thắc mắc nhiều thêm về vấn đề đó, nhưng họ không công bố tên cậu. Theo luật sư của tôi, cậu chẳng khai gì cho họ hết. Cậu đã nói là cậu không biết gì, nhưng như thế không phải là cậu thực sự không biết, đúng không?”

“Điều gì khiến ông nghĩ thế?”

“Tôi chỉ đoán thôi mà,” ông ta nói, nhặt một chiếc gậy đánh golf giơ lên như một thanh gươm. “Càng nói chuyện với cậu, tôi càng thấy ý nghĩ đó đúng. Cậu rùng beng lên với những chi tiết nhỏ nhặt, nhưng với vấn đề lớn thì lại rộng lượng đến lạ lùng. Tính cách của cậu dần hiện rõ. Tôi đoán cậu biết nhiều hơn những gì cậu nói, có thể cậu đang che giấu cho ai đó. Cậu là một nhân vật thú vị. Về khía cạnh đó cậu gần giống Yuki. Cậu đã phải trải qua một quãng thời gian khó khăn. Lần này cậu vượt qua được, nhưng lần sau chưa chắc may mắn như thế. Hãy nhớ là tội côm không tốt lành gì đâu. Tôi không hề có ý định lên án hệ thống tư duy của cậu - thực ra tôi còn rất tôn trọng cậu về mặt đó - nhưng cậu sẽ bị tổn hại nếu cứ gán mình theo một khuôn mẫu như thế. Thời thế luôn thay đổi. Cậu phải thích ứng.”

“Tôi không gán chặt mình với một khuôn mẫu,” tôi nói. “Chẳng qua chỉ giống như khiêu vũ vậy thôi. Đó là thứ mà cơ thể ông ghi nhớ. Đó là một thói quen. Nhạc nổi lên, cơ thể sẽ nhún nhảy theo. Chẳng liên quan đến việc có những gì khác đang xảy ra. Nếu tôi phải đương đầu với quá nhiều việc một lúc, không chừng tôi sẽ phải phá bỏ các bước quy ước của mình. Tôi vụng về, không phải kẻ thức thời.”

Hikaru Makimura nhìn chăm chăm vào cây gậy golf và im lặng. “Cậu rất lạ, cậu biết không?” Ông ta nói. “Cậu nhắc tôi nhớ đến cái gì đó.”

“Tôi cũng vậy.” Chiếc bình Hà Lan và ba hiệp sĩ râu dài của Picasso chẳng?

“Tôi thích cậu, con trai ạ. Tôi tin cậu với tư cách là một con người. Tôi rất xin lỗi vì buộc phải đề nghị cậu chăm lo cho Yuki. Nhưng ngày nào đó tôi sẽ đền bù cho cậu. Tôi luôn báo đáp ân huệ. Như tôi đã nói trước rồi đấy.”

“Tôi có nghe rồi.”

27. Chương 25

Chương 25

Lúc bảy giờ, Yuki đi dạo về. Con bé tản bộ suốt trên bãi biển. Con bé có muốn ăn tối không? Không đói, con bé nói. Nó muốn về nhà.

“Thôi được, ghé qua đây khi nào con thích nhé,” bố con bé nói. “Bố sẽ ở Nhật cả tháng tới.” Sau đó ông ta quay sang tôi, cảm ơn vì đã đi cả một quãng đường dài và xin lỗi vì đã không thể tỏ ra hiếu khách hơn.

Gã Thứ Sáu tiến chúng tôi ra cửa. Khi chúng tôi rẽ khỏi sân sau, tôi thấy một chiếc Jeep Cherokee bốn cầu, một chiếc Honda bảy trăm năm mươi phân khối, và một chiếc xe máy địa hình leo núi đỗ trong góc sân.

“Vận động không ngừng nhỉ?” tôi nói với Thứ Sáu.

“Ồ, không quá nhạt nhẽo,” một lát sau Thứ Sáu mới trả lời. “Ông Makimura không sống trong tháp ngà đâu. Ông ấy thích hành động, ông ấy sống để phiêu lưu.”

“Ngớ ngẩn,” Yuki lầm bầm.

Cả Thứ Sáu và tôi đều giả vờ không nghe thấy gì.

Ngay khi chúng tôi trèo lên chiếc Subaru, Yuki bảo nó đói ngẫu nhiên. Tôi đỗ vào một quán Hungry Tiger trên bờ biển và gọi thịt nướng.

“Chú nói chuyện gì với bố cháu thế?” con bé hỏi lúc chúng tôi ăn tráng miệng.

Chẳng có lý do gì để giấu giếm nên tôi kể tóm tắt.

“Vớ vẩn!” con bé nói, giọng đầy chế nhạo. “Chỉ ông ấy mới nghĩ ra những thứ như thế. Chú đã nói gì với ông ấy?”

“Chú nói chú không thoải mái với một sự sắp xếp như thế. Dẫu vậy cũng không tồi, chúng ta sẽ gặp nhau và đi chơi bất cứ lúc nào tùy thích. Như thế thì thật là vui, nhưng không nên có sự sắp xếp nào cả. Cháu biết đấy, bên cạnh cháu chú chỉ là một ông già, nhưng chúng ta vẫn có vô khối thứ để nói với nhau, cháu có nghĩ thế không?”

Con bé nhún vai.

“Nếu cháu không muốn gặp chú, chỉ cần bảo chú một câu. Người ta không nên cảm thấy bị ép buộc khi gặp ai đó. Hãy gặp chú khi cháu muốn. Chúng ta có thể kể cho nhau nghe những thứ mà chúng ta không kể được cho ai khác, chia sẻ bí mật. Được không?”

Con bé có vẻ chần chừ, sau đó gật đầu “Ừm.”

“Không nên giữ mọi thứ trong lòng. Sẽ đến lúc cháu không thể kiểm soát. Cháu cần phải giải phóng những áp lực đó nếu không chúng sẽ nổ tung. Bùm! Hiểu chú muốn nói gì chứ? Cuộc sống vốn đã khó khăn. Cứ giữ mãi những vấn đề cho riêng mình thì thật khổ sở. Ngay cả chú cũng thấy như thế thật là vất vả. Nhưng hai chúng ta, chú nghĩ hai chúng ta có thể hiểu nhau. Hai ta có thể nói chuyện với nhau khá thành thật đấy.”

Con bé gật đầu.

“Chú không ép cháu. Nhưng nếu cháu muốn nói chuyện thì cứ gọi cho chú nhé. Chẳng liên quan đến những gì bố cháu và chú đã nói với nhau. Và đừng nghĩ chú là một người anh lớn hay cái gì tương tự. Chúng ta là bạn. Chú nghĩ chúng ta có thể có ích cho nhau đấy.”

Yuki không trả lời. Con bé ăn nốt món tráng miệng và uống sạch cốc nước. Sau đó quay sang nhìn gia đình béo tốt ngồi bàn bên đang nhồm nhoàm thức ăn. Bố mẹ, con gái và con trai. Tất cả đều tròn trĩnh mập mạp.

Tôi đặt khuỷu tay lên bàn và uống cà phê, quan sát Yuki khi nó quan sát họ. Con bé quả thực rất xinh xắn. Tôi tưởng như có một viên đá đang chìm sâu vào vùng nước tối đen trong trái tim mình. Đó là những đường kênh rạch chằng chịt sâu đến vô cùng, vậy mà con bé vẫn có thể ném được một hòn đá nhỏ xuống tận đáy. Nếu tôi mười lăm tuổi, chắc chắn tôi đã rơi vào lưới tình rồi, tôi nghĩ đến điều đó lần thứ hai mươi.

Tại sao đám bạn học của con bé lại tồi tệ đến thế? Có phải vì con bé quá xinh đẹp để ở cạnh bọn chúng? Quá nổi bật? Quá mãnh liệt? Quá xa cách? Hay con bé làm chúng sợ?

Chắc chắn là con bé không hấp dẫn kiểu như Gotanda. Cậu ta hoàn toàn ý thức được việc mình có ảnh hưởng đến người khác, và cậu ta giữ nó không tác động đến mình. Cậu ta biết kiểm soát khả năng ấy. Gotanda không bao giờ thao túng người khác, không bao giờ khiến họ sợ hãi. Ngay cả khi bản thân hơi bị thối phồng quá, cậu ta thậm chí còn có thể cười và đùa cợt về điều đó. Đó là bản chất của cậu ta. Như thể mọi người xung quanh có thể cười theo và nghĩ, một anh chàng đáng yêu. Và Gotanda thực sự là một anh chàng đáng mến. Nhưng Yuki thì lại khác. Yuki không dễ mến cho lắm.

Yuki không có thói quen theo dõi cảm xúc của người khác để thể hiện cảm xúc của mình sao cho phù hợp mà không khiến họ phật lòng. Tất cả những gì con bé có thể làm chỉ là nghĩ đến bản thân. Và kết quả là, Yuki làm tổn thương mọi người, và khiến chính nó còn bị tổn thương hơn. Một cuộc sống khó khăn. Quá khó khăn đối với một cô bé mười ba tuổi. Thậm chí cũng khó khăn đối với cả người lớn.

Lúc này, tôi không dám đoán định xem con bé sẽ làm gì. Có lẽ con bé sẽ tìm cách để bộc lộ mình, giống như mẹ nó, và dấn thân vào nghệ thuật. Hay có thể nó sẽ tập trung năng lượng của mình vào điều gì đó tích cực. Tôi không chắc, nhưng cũng giống như bố con bé, tôi có thể cảm thấy tài năng và tinh hoa trong con bé.

Ng. u. o. n . t. ừ . s . i . t . e . T. r. u. y. e. n. G. i. C. u. n. g. C. o. . c. o. m. Nó thật sự rất khác biệt.

Tuy nhiên, Yuki cũng có thể trở thành một thiếu nữ mười tám hoàn toàn bình thường. Đó cũng không phải chuyện gì lạ.

Con người ta đạt đến đỉnh cao theo nhiều cách khác nhau. Nhưng cho dù có là ai, một khi đã qua thời đỉnh cao, phần còn lại chỉ là giai đoạn xế bóng. Chẳng ai khác được. Và điều tệ nhất là ta không bao giờ biết đỉnh điểm đó ở đâu. Ta cứ nghĩ rằng mình vẫn đang ở thời kỳ phong độ, rồi đột nhiên nhận ra mình đã đi hết phần lớn chặng đường. Chẳng ai nói trước được điều gì. Một số người lên đến đỉnh cao đời mình vào tuổi mười hai, để rồi sau đó sống một cuộc sống chẳng mấy biến động gì nữa. Một số khác đấu tranh đến tận lúc chết; có những người lại chết ngay khi họ lên đến đỉnh cao. Những thi sĩ, nhạc sĩ sống gấp gáp, và đến ba mươi họ coi như đã qua thời của mình. Lại cũng có những người như Picasso, tiếp tục sống và sáng tác cho đến tận tám mươi tuổi.

Còn tôi thì sao?

Đỉnh cao của tôi? Tôi có không? Tôi chẳng có gì đáng để gọi là một cuộc đời cả. Một ít sóng gió. Vài thăng trầm. Nhưng chỉ thể thôi. Không có gì sinh ra từ trống rỗng, tôi đã yêu và đã được yêu, nhưng cũng chẳng có gì để khoe khoang, Đó là một bức tranh đơn giản, hầu như không có chi tiết gì. Tôi cảm thấy mình đang ở trong một trò chơi điện tử. Hóa thân thành một chú Pacman đang mù quáng ăn những chấm nhỏ tạo nên một mê cung rắc rối. Điều duy nhất chắc chắn là cái chết của tôi.

Chẳng có gì chắc chắn là anh sẽ được hạnh phúc, Người Cừu đã nói vậy. Vì vậy anh cần phải khiêu vũ. Khiêu vũ để mọi thứ xoay vần.

Tôi ngừng suy nghĩ và nhắm mắt lại.

Khi mở mắt ra, tôi thấy Yuki đang nhìn mình.

“Chú vẫn ổn chứ?” con bé hỏi vẻ lo lắng. “Trông chú mất tinh thần quá, cháu không nói gì quá đáng chứ?”

Tôi cười. “Không, cháu không nói gì sai cả.”

“Chú vừa nghĩ đến chuyện gì không vui à?”

“Không, chú chỉ vừa nghĩ cháu thật là xinh đẹp.”

Yuki nhìn tôi với ánh mắt trống rỗng y như bố nó. Sau đó nó im lặng lắc đầu.

Yuki trả tiền bữa ăn. Bố con bé đã cho nó rất nhiều tiền, nó bảo với tôi như vậy. Con bé mang hóa đơn đến quầy tính tiền, rút ra một tờ bạc mười nghìn yên từ trong một cuộn tiền có chừng năm hay sáu tờ, đưa cho người thu ngân, rồi cầm đồng tiền trả lại nhưng thậm chí không thèm liếc qua.

“Bố luôn cho rằng tất cả những gì ông ấy phải làm là xùy tiền ra thế là mọi thứ đều ổn cả,” con bé nói, hơi có vẻ dối. “Ông ấy hâm thật, nhưng nhờ thế hôm nay cháu mới khao chú được. Thế là chúng ta hòa nhé?”

Lúc nào chú cũng phải trả tiền cho cháu, cần phải tính toán cho công bằng hơn.”

“Cám ơn cháu.” tôi nói. “Nhưng như vậy là ngược lại với nghi thức trong một cuộc hẹn hò kiểu truyền thống đấy.”

“Vậy ạ?”

“Trong một cuộc hẹn ăn tối, ngay cả khi cô gái trả tiền, cô ấy sẽ không cảm hóa đơn chạy đến quầy thanh toán. Cô ấy sẽ để chàng trai làm việc đó, rồi sau đó trả lại tiền cho chàng trai, hoặc là cô ấy sẽ đưa tiền trước cho anh ta. Đó là lẽ thường. Đàn ông là những sinh vật rất nhạy cảm. Tất nhiên, chú không phải cái kiểu thích vợ hết vào mình như thế, nên chú không quan tâm. Nhưng cháu nên biết rằng trên đời có rất nhiều anh chàng cực kỳ nhạy cảm rất quan tâm đến điều đó.”

“Gớm!” con bé nói. “Cháu sẽ không bao giờ hẹn hò với kiểu người như thế đâu.”

“Ồ, đó cũng chỉ là một cách nhìn thôi mà,” tôi nói trong khi lái chiếc Subaru ra khỏi bãi đỗ. “Người ta yêu chẳng vì lý do gì, dẫu cho họ có không muốn thế. Cháu không thể đoán trước được đâu. Tình yêu là thế đấy. Khi nào cháu đến tuổi phải mặc áo ngực, cháu sẽ hiểu.”

“Cháu nói với chú rồi, đồ ngốc, cháu đã mặc thứ đó rồi!” con bé hét lên và đâm thùm thụp lên vai tôi.

Tôi suýt thì đâm vào đồng rác và phải dừng lại. “Chú chỉ đùa thôi mà,” tôi nói. “Đó là một câu đùa ngớ ngẩn, nhưng dù sao cháu cũng phải để cơ cười trên mặt có thêm cơ hội hoạt động chứ.”

“Hứ,” Yuki bĩu môi.

“Hứ,” tôi nhại.

“Thật ngớ ngẩn,” con bé nói.

“Thật ngớ ngẩn,” tôi đáp lại.

“Chú dừng xe đi!” con bé la lên.

Tôi định không làm theo, nhưng lại thôi, tôi tấp vào lề. “Yuki, có điều này chú muốn nói, và không phải là đùa đâu. Đừng có đánh người khác khi họ đang lái xe,” tôi nói. “Cháu có thể khiến chúng ta cùng chết đấy. Cho nên bài học hẹn hò thứ hai:Đừng có chết, sống tiếp đi.”

Trên đường về, Yuki không nói lời nào với tôi. Con bé như tan chảy trên ghế, ra vẻ suy tư. Tuy nhiên cũng không biết chắc được là con bé vẫn đang thức hay đã ngủ rồi. Con bé không bật đồng hồ của nó. Nên tôi bật vài bản ballad của Coltrane(29)đã mang sẵn theo từ trước. Yuki không nói lời nào, và cũng chẳng để ý xem có chuyện gì đang xảy ra.

Tôi ngân nga theo những đoạn độc tấu.

Đường về tẻ ngắt. Tôi nhìn chăm chú vào đèn hiệu của những xe đằng trước. Khi ra đến đường cao tốc, Yuki ngồi thẳng dậy và bắt đầu nhai kẹo cao su. Sau đó con bé châm một điếu thuốc. Nó hút ba, bốn hơi ngán rồi vút điếu thuốc ra ngoài cửa sổ. Tôi định sẽ nói điều gì đó nếu con bé châm điếu thứ hai, nhưng nó không làm thế. Con bé biết tôi nghĩ gì.

Khi dừng xe trước căn hộ ở Akasaka, tôi thông báo: “Chúng ta đến nơi rồi, công chúa.”

Ngay sau đó, con bé về tròn bả kẹo cao su, gói vào vỏ kẹo và đặt lên bảng điều khiển. Rồi nó uể oải mở cửa xe, chui ra và đi. Không tạm biệt, chẳng buồn đóng cửa và cũng không ngoái lại. Được thôi, con bé đang ở độ tuổi nhạy cảm, tôi tự nhủ. Con bé có vẻ giống một nhân vật trong phim của Gotanda. Một cô bé nhạy cảm và phức tạp. Chẳng phải nghi ngờ gì hết. Gotanda có thể vào vai của tôi tốt hơn tôi rất nhiều. Nếu vậy hẳn là Yuki đã điên đảo thần hồn vì cậu ta rồi cũng nên. Nếu không thì chẳng còn là phim ảnh nữa rồi. Chết thật, tôi không thể thôi không nghĩ đến Gotanda! Tôi vớ lại chỗ con bé ngồi và sập cửa xe.Rầm!Trên đường về nhà, tôi nghe “Red Clay” của Freddie Hubbard.

Thức dậy vào sáng hôm sau, tôi ra ga tàu điện. Đã gần chín giờ, khu Shibuya bắt đầu nhộn nhịp người đi làm. Bất chấp không khí mùa xuân đang tràn ngập nơi nơi, những khuôn mặt vui vẻ thì đếm được trên đầu ngón tay. Tôi mua hai tờ báo ở quầy, rồi đến cửa hàng Dunkin’ Donuts, và đọc trong lúc nhâm nhi

cà phê. Lễ khai trương công viên Disney ở Tokyo, chiến tranh giữa hai nước ở Đông Nam Á, bầu cử thị trưởng Tokyo, bạo lực học đường. Chẳng có đến một dòng tin nào về cô gái trẻ xinh đẹp bị thất cổ trong một khách sạn ở Akasaka. Một vụ giết người thì có là gì so với khai trương công viên Disney? Chỉ là thêm một chuyện để quên.

Tôi xem mục phim ảnh và thấy “Tình đơn phương” đã ngừng chiếu. Việc này lại làm tôi nghĩ đến Gotanda. Tôi phải báo cho cậu ta biết về Mei.

Tôi thử gọi cho cậu ta bằng cái điện thoại màu hồng trong cửa hàng Dunkin’ Donuts, cố nhiên là cậu ta đi vắng, tôi để lại lời nhắn trong máy. Tin khẩn. Sau đó tôi nhét tờ báo vào thùng rác rồi về nhà. Trên đường về, tôi cố tưởng tượng xem thế quái nào mà mấy nước ở Đông Nam Á, vốn là láng giềng, lại gây chiến với nhau. Một thế giới phức tạp.

Hôm ấy là ngày để tôi sửa soạn lại mọi thứ.

Có hàng tấn việc tôi phải làm. Toàn những việc thiết thực. Tôi vận dụng đầu óc thực tế của mình hết mức có thể và đâm đầu vào công việc.

Tôi đem áo sơ mi ra tiệm giặt là và lấy mấy chiếc khác về. Ghé qua ngân hàng, rút ít tiền trong ATM, trả tiền điện thoại, tiền gas và tiền thuê nhà. Đến cửa hàng thay đế giày. Mua pin cho đồng hồ báo thức. Về nhà dọn dẹp trong lúc nghe đài FEN(30). Cọ bồn tắm, lau tủ lạnh, lò nướng, quạt, sàn nhà và cửa sổ. Thu gom rác rưởi, thay khăn trải giường rồi chạy máy hút bụi. Lúc hai giờ, tôi đang giữ rèm cửa và hát theo bài “Mister Roboto” của Styx thì điện thoại reo.

Đó là Gotanda.

“Gặp nhau được không. Tôi không thể nói qua điện thoại được,” tôi nói.

“Tất nhiên. Nhưng gặp đến mức nào? Hiện tôi đang quay dở. Để hai ba ngày nữa được không?”

“Tôi nghĩ là không, có người đã bị giết,” tôi nói. “Người cả hai chúng ta đều biết và cảnh sát đã vào cuộc rồi.”

Đầu dây bên kia im lặng. Một sự im lặng hùng hồn mà chỉ Gotanda mới tạo ra được. Lịch duyệt, đúng kiểu và thông minh. Tôi tưởng như nghe thấy cả tiếng thần kinh cậu ta kêu lăm răm vì hoạt động ở tốc độ cao. “Được thôi, tối nay được không? Có lẽ sẽ hơi muộn đấy. Được chứ?”

“Được.”

“Khoảng một, hai giờ tôi sẽ gọi cho cậu. Xin lỗi, nhưng tôi không có giấy nào rảnh trước giờ ấy cả.”

“Không sao, tôi sẽ đợi.”

Cả hai gác máy và tôi tua lại đoạn đối thoại trong đầu.

Có người bị giết. Người cả hai chúng ta đều biết và cảnh sát đã vào cuộc rồi.

Một bộ phim đại chúng. Dính vào Gotanda là mọi thứ đều trở thành cảnh quay trong phim hết. Hiện thực dần dần trôi dần đi khỏi tầm mắt. Tôi có cảm giác mình đang diễn y như trong kịch bản. Gotanda đeo kính đen, cổ áo choàng không thấm mưa dựng lên, đưa người vào chiếc Maserati. Quyển rũ. Y như trong quảng cáo lốp dành cho xe chạy tốc độ cao. Tôi gạt hình ảnh đó khỏi đầu và quay lại với những tấm rèm cửa.

Năm giờ, tôi đi bộ đến Harajuku và dạo qua những gian hàng dành cho đám trẻ sành điệu dọc phố Takeshite. Có vô số những thứ gắn biểu tượng của Kiss, Iron Maiden, hay AC/DC, Motorhead, và cả Michael Jackson, nhưng còn Elvis? Không hề có. Cuối cùng, sau khi ghé qua vài cửa hàng, tôi hiểu ra mình đang đi tìm cái gì: một chiếc huy hiệu có chữ Elvis The King.

Sau đó tôi đến Tsuruoka để ăn món tempura(31) và uống bia. Mặt trời lặn, từng giờ trôi qua. Nhân vật Pacman của tôi tiếp tục nuốt những hàng chấm nhỏ. Tình thế của tôi không tiến triển chút gì. Chẳng ra đâu vào đâu. Thậm chí ngay cả khi đầu mỗi có vẻ như đang nhún lên gấp bội. Nhưng đường dẫn tới chỗ Kiki lại tuyệt chẳng thấy đâu. Tôi đang lạc lối. Tình lực toàn hao phí vào những sự kiện bên lề, chẳng thể tập trung cho sự kiện chính. Nhưng mà sự kiện chính đang ở chỗ nào chứ? Liệu thực sự có tồn tại sự kiện chính không.

Hoàn toàn rảnh rỗi cho đến tận nửa đêm, thế là tôi đi xem “Phán quyết” của Paul Newman. Một bộ phim không tồi, nhưng tôi bị dòng suy nghĩ cuốn đi nên không thể theo được tình tiết trong phim. Tôi cứ mong chờ tấm lưng trần của Kiki sẽ lại bất chợt hiện ra trên màn ảnh. Kiki, Kiki em muốn gì ở anh?

Phần giới thiệu cuối phim hiện lên và tôi rời rạp, không hiểu gì mấy nội dung bộ phim. Tôi đi dạo, ghé vào một quán bar uống hai ly vodka chanh. Sau đó, tôi về nhà lúc mười giờ, đọc sách và chờ Gotanda gọi.

Rốt cuộc tôi để cuốn sách sang một bên và ngã xuống giường. Tôi nghĩ đến con Kipper. Đã chết và được đem chôn, nó đang im lặng dưới nền đất im lìm.

Điều tiếp theo tôi nhận thức được là căn phòng bao trùm trong tĩnh lặng. Những làn sóng bất lực phủ lên người tôi. Tôi phải phấn chấn lên. Tôi nhắm mắt lại và đếm từ một đến mười bằng tiếng Tây Ban Nha, kết thúc bằng một tiếngfinito(32)và vỗ tay thật mạnh. Cách riêng của tôi để chống lại cảm giác cô đơn. Đó là một trong những kỹ năng tôi học được khi sống một mình. Nếu không có những mẹo ấy chắc tôi khó mà sống sót nổi mất.

28. Chương 26

Chương 26

Gotanda gọi lúc mười hai giờ rưỡi.

“Mọi việc cứ rồi hết cả lên. Xin lỗi vì gọi quá muộn, nhưng cậu đến chỗ tôi được không?”

“Không sao,” tôi bảo cậu ta, rồi tôi lên đường.

Gotanda xuống ngay sau khi tôi bấm chuông cửa. Trước sự ngạc nhiên của tôi, cậu ta đang mặc áo choàng không thấm mưathật. Rất hợp. Nhưng không có kính đen, nó chỉ là một cặp kính thường trông rất tri thức.

“Một lần nữa xin lỗi cậu, muộn quá rồi,” Gotanda nói khi chúng tôi chào nhau. “Một ngày ra trò. Tôi bận tối mắt. Tôi lại sắp phải đi Yokohama nữa. Có cảnh quay vào sáng sớm, họ đặt phòng cho tôi rồi.

“Tôi có thể lái xe đưa cậu đến đó,” tôi gợi ý. “Chúng ta sẽ có thêm thời gian nói chuyện, mà như thế cũng tiết kiệm được thời gian cho cậu nữa.”

“Tuyệt, nếu cậu không ngại.”

Không hề, tôi bảo cậu ta, thế là Gotanda nhanh chóng đi lấy đồ đạc.

“Xe đẹp đấy,” cậu ta nói khi cả hai vào xe ngồi. “Thật lòng mà nói, nó đem lại cảm giác rất dễ chịu.”

“Chúng tôi rất hiểu nhau.”

“À há,” cậu ta đáp, gạt đầu như thể đã hiểu tôi nói gì.

Tôi bật một băng, nhạc của Beach Boys và cả hai lên đường. Ngay lúc chúng tôi ra đến đường cao tốc đi Yokohama, trời bắt đầu đổ mưa phùn. Tôi bật cần gạt nước, tắt đi, rồi lại bật lên. Một cơn mưa mùa xuân rất dễ chịu.

“Cậu còn nhớ gì về hồi trung học không?” Gotanda tự dừng hỏi.

“Rằng tôi là một kẻ vô danh chẳng có hy vọng gì,” tôi trả lời.

“Còn gì nữa không?”

Tôi thoáng nghĩ trong một giây. “Có thể cậu sẽ cho là tôi ngớ ngẩn, nhưng tôi nhớ cách cậu châm ngọn đèn bunsen trong giờ khoa học.”

“Gi cơ?”

“Tôi không biết nữa, thật quá hoàn hảo. Cậu khiến cho việc châm lửa có vẻ như một khoảnh khắc vĩ đại của loài người.”

“Đương nhiên việc châm lửa từng rất vĩ đại với loài người,” cậu ta cười. “Nhưng mà, tôi hiểu ý cậu muốn nói gì. Tin tôi đi, tôi không bao giờ có ý định khoe khoang gì. Dù vậy, chắc hồi ấy trông tôi giống hệt vai diễn chính trong nhạc kịch opera. Từ khi tôi còn bé tí, mọi người đã luôn chăm chăm nhìn vào tôi rồi. Tại sao à? Tôi chịu. Tôi chỉ nhận ra điều đó hoàn toàn tự nhiên, nó khiến tôi thành một kẻ trình diễn nhỏ tuổi. Thứ ‘phong cách’ ấy dính chặt lấy tôi. Tôi như thể lúc nào cũng đang diễn kịch. Cho nên khi trở thành diễn viên thực sự, tôi coi đó là một sự giải thoát. Chẳng cần phải băn khoăn nhiều về điều đó nữa.” Gotanda nói, nhìn xuống hai bàn tay đang xếp chồng lên nhau trên đầu gối. “Tôi hy vọng mình không phải kẻ bỏ đi, hay đã như thế rồi nhỉ?”

“Không đâu,” tôi nói. “Tôi không có ý thế. Tôi chỉ muốn nói là hồi đó cậu châm đèn rất điệu nghệ. Một lúc nào đó tôi muốn xem cậu làm lại như thế lần nữa.”

Gotanda cười và tháo kính ra lau. Tất nhiên là rất sành điệu. “Bất cứ lúc nào,” cậu ta nói. “Tôi sẽ chờ cậu với ngọn đèn và cả diêm nữa.”

“Tôi sẽ mang một chiếc gối để phòng trường hợp xúc động quá mà ngất đi,” tôi nói thêm. Chúng tôi cùng cười. Sau đó, Gotanda đeo lại kính và vắn nhỏ bốt nhạc. “Chúng ta tiếp tục câu chuyện lúc trước được chưa, về người chết ấy?”

“Đó là Mei,” tôi nói, nhìn chăm chăm ra phía xa sau những chiếc cần gạt nước. “Cô ấy đã bị giết. Người ta tìm thấy xác cô ấy trong một khách sạn ở Akasaka, bị siết cổ bằng một chiếc tất chân. Kẻ giết người chưa bị phát hiện.”

Gotanda đột nhiên quay sang nhìn tôi. Phải mất đến ba bốn giây để cậu ta hiểu những gì tôi đang nói, rồi sau đó khuôn mặt cậu ta biến dạng hẳn đi. Như một cái khung cửa sổ bị xoắn lại trong một vụ động đất lớn. Tôi liếc nhìn cậu ta qua khóe mắt. Cậu ta có vẻ sốc.

“Cô ấy bị giết khi nào?” cuối cùng Gotanda cũng hỏi.

Tôi kể lại chi tiết sự việc, và cậu ta lại im lặng, như thể sắp xếp lại tâm trạng đang rối bời của mình.

“Thật khủng khiếp,” sau cùng Gotanda thốt lên và lắc đầu. “Khủng khiếp quá. Tại sao? Tại sao lại có người có thể giết Mei? Đó là một cô bé ngoan. Chỉ là...” Cậu ta lắc lắc đầu.

Ng.uồ.n .tù. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om.

“Một cô bé ngoan,” tôi nói. “Như thể bước ra từ chuyện cổ tích.”

Gotanda thở dài, khuôn mặt bỗng nhiên như già sạm đi vì mệt mỏi. Trước khoảnh khắc này, cậu ta vẫn giấu được sự căng thẳng khôn kham ấy sâu trong lòng. Ngay cả sự mệt mỏi cũng không làm cậu ta mất đi vẻ quyến rũ, mà lại trở thành một điểm nhấn trong cuộc đời cậu ta. Dù tôi biết nói thể này thật không công bằng, vì hiện Gotanda đang rất đau đớn và mệt mỏi. Có vẻ như mọi thứ cậu ta chạm vào, thậm chí cả nỗi đau, cũng trở nên tinh tế.

“Ba chúng tôi thường nói chuyện đến tận bình minh,” Gotanda nói, giọng cậu như đang thì thầm. “Tôi, Mei và Kiki. Nghe có vẻ hơi giống chuyện cổ tích, nhưng ngày nay tìm đâu ra được chuyện cổ tích cơ chứ? Trời ạ, những ngày đó thật tuyệt.”

Tôi chăm chú nhìn con đường trước mặt, Gotanda nhìn bảng điều khiển. Tôi bật rồi tắt cần gạt nước. Bảng nhạc vẫn đang chạy, Beach Boys, mặt trời, sóng vỗ và những đụn cát.

“Sao cậu biết cô ấy bị giết?” Gotanda hỏi.

“Cảnh sát gọi tôi,” tôi giải thích. “Tôi đã cho Mei danh thiếp, và cô ấy cất nó quá sâu trong ví. Thực tế thì, đó là thứ duy nhất trên người cô ấy có một cái tên. Thế là cảnh sát gọi tôi đến thẩm vấn. Họ muốn biết tôi biết gì về cô ấy. Hai tay cóm rất khó chịu và ngớ ngẩn. Nhưng tôi nói dối họ. Tôi nói là trước đây chưa bao giờ gặp cô ấy.”

“Tại sao cậu lại nói dối?”

“Tại sao à? Cậu là người đã giới thiệu cô ấy với tôi, cậu đã mua hai cô gái vào đêm đó, đúng không nào? Cậu nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi để lộ sự thật? Cậu có mất trí không?”

“Xin lỗi,” cậu ta nói. “Tôi hơi bối rối. Ngớ ngẩn thật.”

“Mấy tay cớm đó không tin tôi. Họ đã ngồi thấy mùi dối trá. Họ giày vò tôi suốt ba ngày trời, họ làm rất triệt để, và cẩn thận để không phá luật. Họ không động tay động chân với tôi. Nhưng thế là đủ khổ lắm rồi. Tôi bắt đầu già rồi, không còn được như xưa nữa. Họ giả vờ là không có chỗ ngủ và ném tôi vào buồng giam. Về mặt lý thuyết thì cũng không phải là buồng giam bởi vì họ không khóa cửa. Nhưng nói cho cậu biết, chẳng hề giống như đang đi picnic tí nào. Cậu sẽ nghĩ mình đang dần mất đi ý chí.”

“Tôi hiểu mà. Trước đây tôi cũng từng bị giam hai tuần. Chẳng dễ chịu chút nào. Suốt thời gian đó tôi không được nhìn thấy mặt trời. Tôi đã nghĩ mình sẽ không bao giờ ra khỏi đó được nữa. Mọi thứ phụ thuộc vào bản thân ta và cách họ điều khiển ta. Họ biết làm thế nào để khiến ta suy sụp.” Cậu ta nói, nhìn vào móng tay mình. “Nhưng bị như thế suốt ba ngày mà cậu không khai gì à?”

“Cậu nghĩ gì thế? Tất nhiên là không. Nếu giữa chừng tôi lại nói ‘Ồ, thật ra là...’ thì hết chuyện. Khi cậu đã chọn một con đường thì phải theo nó đến cùng mới được.”

Mặt Gotanda lại trở nên nhăn nhúm, “Thứ lỗi cho tôi, chính tôi đã giới thiệu cậu với Mei và khiến cậu đây phải chuyện phiên toái này.”

“Chẳng có lý do gì cậu phải xin lỗi tôi cả,” tôi đáp. “Tôi đã rất vui vẻ với cô ấy. Khi đó là khi đó. Còn đây là việc hoàn toàn khác. Cái chết của cô ấy đâu phải lỗi tại cậu.”

“Đúng là vậy, nhưng cậu vẫn phải nói dối cảnh sát vì tôi. Cậu đã bị lôi kéo vào chuyện này. Đó là lỗi của tôi. Bởi vì tôi có dính líu với cô ấy.”

Tôi quay sang nhìn Gotanda với ánh mắt kiên định và đi thẳng vào chuyện chính. “Đó không phải vấn đề. Cậu đừng lo. Chẳng cần phải xin lỗi đâu. Cậu có chỗ khó của cậu và tôi hoàn toàn tôn trọng điều đó, vấn đề lớn nhất là họ không thể nhận dạng Mei. Chắc cô ấy phải có họ hàng chứ? Chúng ta đều muốn tìm ra kẻ tâm thần đã giết cô ấy. Tôi rất mong có thể kể cho họ hết mọi việc. Đó là vấn đề khiến tôi đau đầu. Mei không đáng phải chết như vậy. Ít ra, cô ấy cũng cần có một cái tên.”

Gotanda nhắm mắt hồi lâu, khiến tôi tưởng cậu ta ngủ. Ban nhạc Beach Boys đã chơi xong bản tình ca của họ. Tôi nhấn nút lấy băng ra. Im lặng gần như tuyệt đối. Chỉ có tiếng bánh xe lăn trên mặt đường rải nhựa sũng nước. “Tôi sẽ gọi cảnh sát,” Gotanda nói khi mở mắt ra. “Gọi một cú nặc danh. Tôi sẽ nói tên câu lạc bộ nơi cô ấy làm việc. Như vậy họ có thể tiếp tục điều tra.”

“Thiên tài,” tôi nói. “Cậu có một bộ óc tuyệt vời trên đôi vai đó. Sao tôi không nghĩ đến nhỉ? Nhưng giả sử cảnh sát tìm đến câu lạc bộ đó, họ sẽ điều tra ra rằng vài ngày trước khi Mei bị giết, cậu đã gọi cô ấy đến. Thế là xong, họ sẽ truy ra cậu. Thế thì việc tôi ngậm miệng trong ba ngày qua còn ý nghĩa gì nữa đây?”

“Cậu nói đúng. Cậu cứu tôi một bàn rồi đấy. Tôi bối rối quá.”

“Khi bối rối,” tôi nói, “điều tốt nhất nên làm là ngồi yên chờ mọi việc qua đi. Chỉ là vấn đề thời gian thôi. Một phụ nữ bị thắt cổ chết trong khách sạn. Chuyện thường ấy mà, mọi người sẽ sớm quên thôi, Chẳng có lý do gì để cảm thấy tội lỗi. Hãy cứ im lặng. Bây giờ cậu cứ làm bữa thì sẽ chỉ khiến mọi chuyện tệ hại hơn thôi.”

Có lẽ tôi đã hơi quá nghiêm khắc với cậu ta. Giọng tôi hơi lạnh lùng, lời nói cũng hơi khó nghe, nhưng khốn thay, tôi đã dần sâu quá mức. Tôi xin lỗi Gotanda. “Xin lỗi,” tôi nói. “Tôi không có ý trách cậu. Tôi thậm chí không nhắc nhở một ngón tay để giúp cô ấy. Chỉ thế thôi, đó không phải là lỗi của cậu.”

“Nhưng đó là lỗi của tôi,” Gotanda khẳng định.

Im lặng ngọt ngào, tôi liền bật một băng nhạc khác. “Spanish Harlem” của Ben E. King. Chúng tôi không nói gì thêm cho đến khi tới Yokohama, giữa chúng tôi như có một mối gắn kết ở ngoài lời. Tôi muốn vỗ nhẹ lên lưng Gotanda mà nói mọi chuyện sẽ ổn, tất cả đã kết thúc và qua rồi. Nhưng một người đã chết. Cô ấy lạnh lẽo, lẻ loi, vô danh. Thực tại nặng nề vượt quá sức chịu đựng của tôi.

“Cậu nghĩ ai giết cô ấy?” Sau đó một lúc lâu, Gotanda hỏi tôi.

“Ai biết được?” tôi nói. “Công việc đó khiến cô ấy gặp đủ mọi loại người. Chuyện gì cũng có thể xảy ra.”

“Nhưng câu lạc bộ đó kiểm soát khách hàng rất cẩn thận. Nó được tổ chức rất tốt, chắc họ sẽ tìm được kẻ đó dễ dàng thôi.”

“Đây là câu nghỉ vậy thôi, kẻ đó có thể là bất cứ ai. Nhưng đằng nào cũng vậy cả, cô ấy đã sơ suất, và đó là sai lầm chí mạng. Tôi đoán chuyện là vậy,” tôi nói. “Cô ấy sống trong thế giới của những ảo ảnh, một thế giới thuần khiết và an toàn. Nhưng dù sao thế giới đó cũng có những quy luật. Kẻ nào đó phá vỡ quy luật là ảo giác sẽ tiêu tùng.”

“Chẳng thể hiểu được,” Gotanda nói. “Tại sao một cô gái xinh đẹp, thông minh như vậy lại muốn trở thành gái bao? Tại sao? Cô ấy đã có thể có một cuộc sống tốt đẹp, một công việc không tồi. Cô ấy có thể làm người mẫu, hay kết hôn với một gã nhà giàu. Tại sao lại chọn làm điếm? OK, có tiền cũng tốt thôi, nhưng cô ấy không phải là loại chỉ biết đến tiền. Cậu có nghĩ cô ấy thực sự thích câu chuyện cổ tích này không?”

“Có lẽ,” tôi trả lời. “Cũng như tôi và cậu. Cũng như tất cả những người khác. Chỉ có điều mỗi người chọn theo một hướng khác nhau. Đó là lý do tại sao ta không bao giờ biết chuyện gì sắp xảy ra.”

Khi chúng tôi đến khách sạn New Grand ở Yokohama, Gotanda đề nghị tôi cùng ở lại. “Tôi chắc có thể thu xếp cho cậu một phòng. Chúng ta sẽ gọi dịch vụ phòng bảo mang ít đồ uống. Có lẽ tôi cũng không thể ngủ ngay được đâu.”

Tôi lắc đầu, không. “Để lần khác đi. Tôi mệt lử rồi. Tôi sẽ về nhà và gục xuống giường.”

“Cậu chắc chứ?” Gotanda nói. “Thôi được, cảm ơn vì đã đưa tôi đến đây. Có cảm giác như cả ngày hôm nay tôi không nói được câu nào có trách nhiệm cả.”

“Cậu mệt rồi,” tôi nói. “Nhưng nghe này, người thì cũng đã chết rồi, ta đâu có gì phải gấp chứ. Đằng nào cô ấy cũng chẳng sống lại được. Chúng ta sẽ cân nhắc lại vấn đề này khi tinh thần ổn định hơn. Cậu hiểu tôi nói gì không? Cô ấy chết rồi. Chết thật rồi, không thể thay đổi được nữa. Hãy cứ cảm thấy tội lỗi, cảm thấy bất cứ gì cậu muốn, cô ấy không bao giờ trở lại đâu.”

Gotanda gật đầu. “Tôi nghe cậu.”

“Chúc ngủ ngon,” tôi nói.

“Cảm ơn lần nữa,” cậu ta đáp.

“Lần sau hãy đốt cho tôi một ngọn đèn bunsen, thế là chúng ta hòa.”

Gotanda cười và ra khỏi xe. “Thật là lạ, nhưng cậu là người bạn duy nhất nói với tôi điều đó. Chẳng có ai nói như vậy. Chúng ta gặp lại nhau sau hai mươi năm, và đó là điều cậu chọn để nhớ.”

Nói đoạn Gotanda quay gót, dựng cổ áo lên và đi dưới màn mưa mỏng mùa xuân tiến vào khách sạn New Grand. Y như trong phim Casablanca. Khởi đầu ột tình bạn.

Mưa vẫn rơi, dai dẳng, đều đều. Nhẹ nhàng và dịu dịu, thôi thúc những mầm non đâm chồi nảy lộc trong đêm xuân. Chết thật rồi, không thể thay đổi được gì nữa, tôi nói thật to.

Tôi chợt nảy ra ý nghĩ có lẽ mình nên ở cả đêm ở đây và say sưa với Gotanda. Cậu ta và tôi có bốn điểm chung. Thứ nhất, chúng tôi cùng tham gia cùng một nhóm thí nghiệm khoa học. Thứ hai, cả hai đều đã ly dị. Thứ ba, đều từng ngủ với Kiki. Và thứ tư, đều đã ngủ với Mei. Bây giờ thì Mei đã chết. Chết thật rồi, không thể thay đổi được gì nữa. Thật đáng để uống cùng nhau. Tại sao tôi không ở lại với cậu ta nhỉ? Tôi có thời gian, và ngày mai cũng chẳng có kế hoạch gì đặc biệt. Điều gì ngăn cản tôi cơ chứ? Có lẽ là dù sao đi nữa, tôi cũng không muốn chuyện này giống như trong phim. Khổ thân anh chàng. Cậu ta có một sức hấp dẫn khó cưỡng lại. Và đó không phải lỗi của cậu ta. Có lẽ vậy.

Khi về đến căn hộ của mình ở Shibuya, tôi rót ỉnh một ly whiskey và ngắm những chiếc xe lao trên đường cao tốc bên kia rèm cửa.

29. Chương 27

Chương 27

Một tuần trôi qua. Mùa xuân tiến những bước vững chắc, không một lần lui gót. Tiết trời hoàn toàn khác với hồi tháng ba. Hoa anh đào nở rộ, những cánh hoa đào lất phất bay trong mưa đêm. Các cuộc bình chọn đến rồi đi, một năm học mới lại bắt đầu. Bjorn Borg đã về hưu. Michael Jackson lúc nào cũng đứng đầu bảng xếp hạng. Người chết vẫn cứ chết.

Đó là một chuỗi những ngày vô nghĩa. Tôi đi bơi hai lần. Tôi tới tiệm cắt tóc. Tôi mua báo và không thấy một bài viết nào về Mei cả. Có thể họ không nhận dạng được cô ấy.

Thứ Ba và thứ Năm, tôi và Yuki đi ăn tiệm. Thứ Hai, hai chú cháu lái xe đi loăng quăng và nghe nhạc. Tôi thích những khoảng thời gian như vậy. Tôi và Yuki có một điểm chung. Cả hai đều thừa thời gian để tiêu phí.

Khi không gặp tôi, Yuki ở nhà suốt ngày vì sợ gặp phải nhân viên giám sát(33)trên đường. Mẹ con bé vẫn chưa trở lại.

“Hay ta tới Disneyland chơi nhỉ?” tôi hỏi.

“Cháu không muốn,” Yuki nhếch mép khinh khỉnh,” cháu ghét những nơi như thế.”

“Nếu chú đoán không nhầm, có phải cháu ghét những thứ trẻ con như chuột Mickey?”

“Tất nhiên là cháu ghét,” con bé trả lời.

“Nhưng ở nhà suốt ngày cũng chẳng tốt cho cháu chút nào,” tôi nói.

“Hay ta tới Hawaii nhỉ?” con bé nói.

“Cái gì? Hawaii á?”

“Mẹ gọi điện hỏi cháu có muốn đến Hawaii không? Bà ấy đang ở đó chụp ảnh. Bà ấy bỏ rơi cháu cả một thời gian dài, thế mà đột nhiên lại lo lắng cho cháu. Bà ấy vẫn chưa về nhà được, mà đằng nào cháu cũng không đi học nên mẹ nói cháu có thể đáp chuyến bay tới đó để gặp bà ấy. Hawaii, cũng không tồi đâu chứ? Mẹ nói sẽ trả tiền cho cả suốt của chú nữa. Ý cháu là, cháu không thể đi tới đó một mình, phải không nào? Mình đi nhé. Chỉ một tuần thôi mà. Sẽ vui lắm đấy.”

Tôi cười. “Thế chính xác thì Disneyland và Hawaii có gì khác nhau nào?”

“Không có nhân viên giám sát học sinh trốn học ở Hawaii.”

“Ừ, điều đó thì đúng.”

“Nghĩa là chú sẽ đi chứ?”

Tôi suy nghĩ một lúc, càng nghĩ càng thấy thích. Rời khỏi Tokyohà là một ý rất hay. Ở đây tôi đang đi vào ngõ cụt. Đầu óc tôi bế tắc. Tôi đang hoảng loạn. Còn Mei đã chết thật rồi, không thay đổi được gì cả.

Tôi đã ở Hawaii một lần. Chỉ có một ngày. Tôi đang bay đi Los Angeles công tác thì máy bay trục trặc động cơ, vậy là chúng tôi phải đáp xuống Hawaii nghỉ qua đêm. Tôi mua kính râm và quần bơi tại khách sạn, dành cả ngày trên bãi biển. Thật là một ngày tuyệt vời. Không, Hawaii không tồi chút nào.

Bơi lội, uống nước hoa quả, tắm nắng, thư giãn. Không chừng rất vui ấy chứ. Ở đó, tôi có thể điều chỉnh lại góc nhìn của mình để rồi tiếp tục với những việc cần làm.

“Được, đi thôi,” tôi trả lời.

“Thích quá!” Yuki hét lên sung sướng.” Đi mua vé thôi.”

Nhưng trước đó, tôi gọi điện cho Hiraku Makimura giải thích về đề nghị đó.

Makimura lập tức tán thành. “Việc ấy cũng tốt cho cậu đấy, con trai ạ. Cậu cũng nên đi xa một chuyến đi,” ông ta nói. “Đi nghỉ với cảnh sát. Mớ hỗn độn đó vẫn chưa được dọn sạch phải không? Rất có khả năng họ lại sắp sửa gõ cửa nhà cậu đấy.”

“Cũng có thể,” tôi đáp.

“Đi đi. Và đừng bận tâm chuyện tiền bạc,” ông nói. Bất cứ vấn đề nào đem ra bàn bạc với người đàn ông này cũng đều bị quy ra tiền bạc. “Cứ đi bao lâu tùy thích.”

“Tôi sẽ đi nhiều nhất là một tuần. Tôi vẫn còn rất nhiều việc phải quay về làm nốt.”

“Tùy cậu thôi,” Makimura nói. “Cậu định khi nào đi? Có lẽ càng sớm càng tốt. Đi nghỉ thì nên như thế. Hãy đi ngay khi ta muốn. Đó là bí quyết đấy. Cậu không cần mang gì nhiều. Tôi nói điều này chưa nhỉ, chúng tôi sẽ lấy vé cho cậu vào ngày mai nhé. Thế nào?”

“Tốt thôi, nhưng tôi tự mua vé ỉnh cũng được mà.”

“Lãng nhà lãng nhăng làm gì. Tôi thạo mấy việc này lắm. Tôi biết cách có được một chỗ ngồi tốt nhất với giá rẻ nhất. Cứ để tôi lo. Mỗi người một việc. Đừng nói gì cả. Tôi không muốn nghe cái kiểu hệ thống của tôi thể này hệ thống của tôi thể kia nữa. Tôi cũng sẽ lo cả khách sạn luôn. Hai phòng. Cậu nghĩ sao, có muốn một căn bếp nhỏ không?”

“Tốt thôi, thỉnh thoảng tôi muốn tự mình nấu nướng, nhưng...”

“Tôi biết một nơi thích hợp. Chính tôi từng ở đó một lần rồi. Gần bãi biển, yên tĩnh, sạch sẽ.”

“Nhưng tôi...”

“Cứ để tôi lo mọi thứ, ok? Tôi sẽ nhắn Ame. Cậu chỉ cần tới Honolulu với Yuki, nằm trên bãi biển mà tận hưởng cuộc đời. Mẹ con bé chắc cũng rất bận rộn. Khi cô ta làm việc con gái hay ai đi chẳng nữa cũng đều như không tồn tại. Vì vậy đừng lo lắng. Chỉ cần đảm bảo rằng Yuki ăn uống tốt. Và... cậu có visa chưa nhỉ?”

“Rồi, nhưng...”

“Tốt rồi. Ngày kia nhé, con trai. Đừng quên mang hộ chiếu. Cần gì mua ngay ở đấy. Cậu đâu có tới Xibêri chứ. Nói à biết, Xibêri rất dữ dội. Một nơi khủng khiếp. Afghanistan cũng chẳng khá hơn là mấy. Nếu so sánh thì Hawaii giống như Disneyland vậy. Mà cũng chẳng mất thời gian đâu. Ngủ xong một giấc là cậu đã ở đó rồi. À mà, con trai này, cậu nói được tiếng anh chứ?”

“Giao tiếp hàng ngày thì...”

“Tốt,” ông ta nói. “Thế là tuyệt rồi. không còn gì để nói nữa. Ngày mai, Nakamura sẽ qua đưa vé cho cậu. Cậu ta cũng sẽ đưa luôn số tiền mà tôi nợ cậu cho chuyến bay của Yuki từ Hokkaido về lần trước.”

“Nakamura là ai?”

”Trợ lý của tôi.

Ng.uồ.n .tù. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om. Chàng trai trẻ sống cùng với tôi ấy.”

Gã Thứ Sáu.

“Còn hỏi gì nữa không?” Makimura hỏi. “Cậu biết đấy, tôi rất quý cậu, con trai ạ. Hawaii. Một nơi tuyệt vời. Đây những mùi hương tuyệt vời. Một sân chơi. Thư giãn đi. Ở đó không có tuyết để xúc đâu. Chúng ta sẽ gặp nhau khi cậu trở về.”

Rồi ông ta gác máy.

Nhà vẫn nổi tiếng.

Khi tôi báo lại với Yuki rằng mọi thứ đều thuận lợi, con bé hét lên sung sướng.

“Cháu tự chuẩn bị được không? Gói ghém đồ bơi và cả những thứ cần thiết.”

“Chỉ là Hawaii thôi,” con bé sành sỏi nói. “Cũng giống như ra bãi biển ở Osio thôi. Có phải đi tận Kathmandu đâu.”

Ngày hôm sau, tôi làm nốt những việc lật vặt: ra ngân hàng rút tiền mặt, ra hiệu sách mua vài cuốn bìa mềm, tới tiệm giặt lấy áo sơ mi. Ba giờ chiều, tôi gặp Thứ Sáu tại một quán cà phê ở Shibuya, ở đó anh

ra đưa tôi một phong bì dày cộm tiền mặt, hai vé hạng nhất ở Hawaii, hai tập séc du lịch của American Express, và bản đồ tới khách sạn ở Honolulu.

“Mọi thứ đều đã sắp xếp ổn thỏa. Anh chỉ cần khai tên khi tới đó,” Nakamura nói. “Phòng được đặt trong hai tuần, anh vẫn có thể thay đổi thời gian tùy ý. Tất cả đều được tính vào công tác phí. Ông Makimura dặn tôi như vậy.”

“Tất cả đều được tính vào công tác phí sao?” tôi không thể tin nổi.

“Có thể không phải là tất cả, nhưng miễn anh có hóa đơn thì mọi thứ đều ổn. Đó là công việc của tôi. Hãy lấy hóa đơn mỗi khi chi một khoản gì,” anh ta nở một nụ cười đôn hậu.

Tôi hứa làm đúng những gì anh dặn.

“Hãy bảo trọng và chúc anh một chuyến đi tốt đẹp,” anh ta nói.

“Cảm ơn,” tôi đáp lại.

Đến sớm tối, tôi lục tủ lạnh và nấu bữa tối.

Rồi tôi nhanh chóng thu dọn vài thứ cho chuyến đi. Có quên gì không nhỉ?

Tôi không nghĩ ra cái gì cả.

Tới Hawaii không phải là một việc gì lớn. Đi Hokkaido có khi còn phải chuẩn bị nhiều đồ hơn ấy.

Tôi để túi du lịch trên sàn nhà và xếp ra bộ quần áo sẽ mặc ngày hôm sau. Không còn việc gì để làm nữa, tôi đi tắm, rồi vừa xem bản tin thời sự vừa uống bia. Chẳng có tin gì đáng lưu ý, ngoài trừ tình hình thời tiết có vẻ không được khả quan cho lắm. Chẳng sao, khi ấy tôi đang ở Hawaii cơ mà. Tôi nằm trên giường và uống thêm bia. Và tôi nghĩ thêm về Mei. Mei đã chết, chết thật rồi, không thể thay đổi được nữa. Giờ Mei đang ở một nơi lạnh lẽo. Vô định. Không khách hàng. Không Dire Straits hay Bob Dylan. Ngày mai Yuki và tôi sẽ tới Hawaii, bằng tiền công tác phí của một ai đó. Đó là cách vận hành thế giới này sao?

Tôi cố gắng gạt hình ảnh Mei ra khỏi đầu.

Tôi nghĩ về cô bạn lễ tân khách sạn Cá Heo. Cô gái đeo kính, cô gái mà tôi còn chưa biết tên. Vì lý do nào đó, những ngày gần đây, tôi khao khát được nói chuyện cùng cô. Thậm chí tôi còn mơ về cô. Nhưng tôi gọi cô bằng cách nào đây. Khi đó tôi sẽ nói gì. “Xin chào, tôi muốn nói chuyện với cô gái đeo kính ở quầy lễ tân” à? Có thể họ sẽ nghĩ tôi đùa. Khách sạn là nơi kinh doanh nghiêm túc.

Phải có cách nào chứ. Có chí thì nên, vân vân và vân vân.

Tôi gọi cho Yuki và hẹn gặp mặt hôm sau. Rồi tôi hỏi con bé xem liệu nó có tình cờ biết tên cô lễ tân ở Sapporo, cô gái đeo kính đã nhờ tôi đưa nó về Tokyo không.

“Cháu biết,” con bé nói. “Bởi đó là một cái tên rất lạ. Cháu có viết trong nhật ký. Cháu không nhớ, nhưng cháu sẽ kiểm tra lại.”

“Cháu xem giúp chú ngay bây giờ được không?” tôi hỏi.

“Cháu đang xem ti vi.”

“Xin lỗi, nhưng đây là chuyện gấp. Rất gấp.”

Con bé cắn nhàn, nhưng vẫn đi tìm nhật ký. “Đó là cô Yumiyoshi,” con bé nói.

“Yumiyoshi?” Tôi nhắc lại.

“Cháu đã bảo đó là một cái tên lạ mà. Nghe như người Okinawa ấy.”

“Không. Ở Okinawa không có cái tên như thế.”

“Dù sao đó cũng là tên cô ấy. Yu-mi-yo-shi,” Yuki đánh vần, “Thế nào? Giờ cháu xem tivi được chưa?”

“Cháu đang xem gì vậy?”

Con bé cúp máy không thèm trả lời.

Tiếp đó tôi gọi tới khách sạn Cá Heo yêu cầu được nói chuyện với cô bạn tôi bằng cái tên như vậy. Tôi không biết chuyện này sẽ đi tới đâu, nhưng tổng đài đã nối máy cho chúng tôi và thậm chí Yumiyoshi vẫn còn nhớ tôi. Tôi đã không hoàn toàn bị xóa khỏi trí nhớ của cô.

“Tôi đang làm việc,” cô nói bằng giọng thấp, lạnh lùng và rõ ràng. “Tôi sẽ gọi lại cho anh sau.”

“Được thôi, vậy sau nhé,” tôi nói.

Trong khi ngồi đợi cô gọi lại, tôi gọi cho Gotanda, vừa để lại tin nhắn về chuyện đi Hawaii thì cậu ta nhấc máy.

“Nghe hay đấy, tôi ghen với cậu quá,” cậu ta nói. “Giá mà tôi cũng đi được.”

“Tại sao không? Có gì ngăn cản cậu?” tôi hỏi.

“Không dễ như cậu nghĩ đâu. Trông thì có vẻ như tôi rất giàu, nhưng thực ra tôi đang ngập trong nợ nần, chắc cậu không tin nổi đâu.”

“Thật sao?”

“Vụ lý dị, rồi những khoản vay. Cậu nghĩ tôi đóng tất cả những quảng cáo lỗi bịch đó chỉ để vui thôi sao? Tôi có thể tiêu bằng công tác phí, nhưng không trả được nợ. Nói xem cậu có thấy thế là quái đản không?”

“Cậu nợ nhiều thế cơ à?”

“Tôi nợ nhiều lắm,” Gotanda nói. “Thậm chí tôi còn không biết là bao nhiêu nữa. Tôi không bảnh như mọi người tưởng đâu. Đồng tiền khiến tôi rợn cả người. Nghĩ lại về cái lỗi tôi được nuôi dạy mới vui làm sao. Dù thật là khiếm nhã khi nghĩ thế. Mẹ cậu đã ba giờ nói với cậu những điều này chưa? Tất cả những gì con phải làm là làm việc chăm chỉ, sống khiêm nhường, và noi theo những tấm gương lớn. Có thể đó là một lời khuyên tốt, ít nhất là vào lúc đó. Thời buổi này còn ai nghe nói đến những tấm gương? Điều mẹ chưa bao giờ nói với tôi là các tay kế toán thuế trốn ở đâu. Có lẽ mẹ tôi chưa bao giờ biết tới nợ nần và những khoản chiết khấu. Còn tôi lại có một mớ cả hai thứ ấy. Điều đó có nghĩa là tôi phải làm việc và không thể đi Hawaii cùng với cậu được. Xin lỗi, một khi đã khiến tôi nói ra thì tôi không thể dừng được.”

“Không sao, tôi không phiền gì đâu,” tôi nói.

“Dù sao, đó cũng là vấn đề của tôi, chứ không phải của cậu. Chúng ta sẽ đi cùng nhau vào dịp khác nhé? Tôi sẽ nhớ cậu đấy. Giữ gìn sức khỏe nhé.”

“Chỉ là Hawaii thôi mà,” tôi cười. “Tôi sẽ về trong khoảng một tuần.”

“Dù sao cũng nhớ gọi cho tôi khi cậu quay về đấy.”

“Chắc chắn rồi,” tôi đáp.

“Khi nằm dài trên bãi biển ở Waikiki, cậu hãy nhớ đến tôi nhé. Kẻ đang phải giả làm nha sĩ để trả nợ.”

Gần mười giờ Yumiyoshi gọi. Cô vừa về nhà. À phải rồi, đó là một khu nhà đơn giản, những bậc thang đơn sơ, cửa ra vào giản dị. Nụ cười bối rối của cô. Mọi thứ tái hiện rõ mồn một. Tôi nhắm mắt lại, những bông tuyết đang lặng lẽ nhảy múa trong màn đêm sâu thẳm. Tôi gần như có cảm giác mình đang yêu.

“Làm thế nào anh biết tên tôi?” cô bắt đầu bằng câu hỏi đó.

“Đừng lo. Tôi không làm điều gì không phải cả. Không hối lộ ai. Không nghe trộm điện thoại của cô. Cũng không tra khảo ai để buộc họ nói ra tên cô.” Tôi giải thích rằng Yuki đã cho tôi biết.

“Ra thế,” cô nói. “Tiện thể, cô bé thế nào? Anh có đưa được nó về Tokyo bình an vô sự không?”

“Bình an vô sự,” tôi trả lời. “Tôi đưa con bé về tận cửa. Thực ra là thỉnh thoảng tôi vẫn gặp con bé. Nó vẫn ổn. Hơi kỳ lạ, nhưng vẫn ổn.”

“Giống anh mà.” Yumiyoshi tỉnh bơ nói. Như thể cô đang nói về một sự thật mà ai trên thế giới này cũng biết. Giống như chuyện khỉ ăn chuối hay sa mạc Sahara hiếm mưa vậy. “Nói xem, tại sao cô cứ phải giấu tên với tôi thế?” tôi hỏi.

“Thực tình là tôi không có ý đó. Tôi định sẽ nói cho anh biết vào lần tới khi nào ta gặp nhau.” Cô nói. “Nếu anh có một cái tên lạ, chắc anh cũng sẽ cẩn thận hơn khi nói nó ra.”

“Tôi đã tra danh bạ điện thoại. Cô biết cả Tokyo này cũng chỉ có hai người tên Yumiyoshi không?”

“Tôi biết,” cô nói. “Tôi từng sống ở Tokyo, anh nhớ chứ? Tôi cũng từng tra danh bạ suốt. Đến đâu tôi cũng tra. Ở Tokyo cũng chỉ có một Yumiyoshi nữa. Nhưng mà thôi, rốt cuộc là anh muốn gì?”

“Không có gì đặc biệt cả,” tôi nói. “Ngày mai tôi sẽ đi du lịch. Và tôi chỉ muốn nghe giọng nói của cô trước khi đi. Có vậy thôi. Thỉnh thoảng tôi muốn nghe giọng cô.”

Cô không trả lời và trong khoảng im lặng đó, tôi nghe được loáng thoáng một phụ nữ xen vào, như tiếng vọng từ đâu đó tận cuối hành lang. Thầm thì mà lại giòn tan, lệt xệt như tia lửa, nghe chừng có âm sắc của sự đau đớn trong giọng nói ấy.

“Anh nhớ tôi đã kể cho anh chuyện tầng mười sáu chìm trong bóng tối chứ?” Yumiyoshi tiếp tục.

“Có.” Tôi trả lời.

“Thật ra là nó lại xảy ra lần nữa,” cô tiếp tục.

Giờ đến lượt tôi không trả lời.

“Anh vẫn còn ở đó chứ?” cô hỏi.

“Tôi đây,” tôi đáp. “Cô cứ nói tiếp đi.”

“Trước tiên, anh phải nói thật với tôi. Anh có thật sự tin những điều tôi kể với anh lúc đó không? Hay anh muốn làm vừa lòng tôi thôi?”

“Tôi hoàn toàn tin cô,” tôi nói. “Tôi vẫn chưa có cơ hội để nói với cô, những điều tương tự đã xảy ra với tôi. Tôi lên thang máy, rồi bước ra ngoài trong bóng đêm dày đặc. Tôi cũng phải trải qua những điều đó. Vì vậy tôi tin cô, hoàn toàn tin cô.”

“Anh cũng lên đó rồi à?”

“Lần sau tôi sẽ kể cho cô toàn bộ câu chuyện. Giờ tôi vẫn không biết phải diễn tả nó thế nào. Có nhiều điều tôi vẫn chưa hiểu được. Do vậy, tôi rất cần nói chuyện với cô. Những thói đừng bận tâm, nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra với cô. Điều đó quan trọng hơn.”

Im lặng. Giọng nói vọng ra từ phía hành lang cũng không còn.

“Cách đây khoảng mười ngày,” Yumiyoshi bắt đầu kể. “Tôi vào thang máy để xuống khu nhà để xe. Lúc đó khoảng tám giờ tối. Thang máy đi xuống, cửa mở và đột nhiên tôi thấy mình lại ở chỗ đó. Y hệt như lần trước. Không phải là đang đêm, cũng không phải ở trên tầng mười sáu. Nhưng mọi thứ vẫn y hệt như lần trước. Bóng tối dày đặc, không khí ẩm ướt, có gì đó rất nặng nề. Rồi cái mùi trong không khí y hệt như lần trước. Lần này, tôi không đi loanh quanh nữa. Tôi cứ đứng đợi một lúc lâu, không biết là bao lâu nữa. Cuối cùng thì thang máy cũng tới, tôi bước vào và ra khỏi chỗ đó. Chuyện là như vậy.”

“Cô đã kể chuyện này với ai chưa?” tôi hỏi.

“Anh nghĩ tôi điên sao?” Cô nói. “Sau tất cả những phản ứng của họ lần trước ư? Không bao giờ.”

“Phải, tốt hơn là không nên nói với ai.”

“Nhưng giờ tôi phải làm gì? Bây giờ hễ khi nào bước vào thang máy, tôi lại sợ mình bị đưa tới cái nơi tối đen kia. Mà trong một khách sạn như thế này, người ta phải dùng thang máy không biết bao nhiêu lần. Giờ tôi phải làm gì đây? Tôi không thể nói chuyện này với bất kỳ ai ngoài anh.”

“Vậy sao cô không gọi tôi sớm hơn?” tôi hỏi.

“Tôi đã gọi vài lần rồi,” cô nói khẽ. “Nhưng chẳng bao giờ anh có ở nhà.”

“Nhưng hộp thoại của tôi vẫn hoạt động bình thường mà, phải không?”

“Tôi ghét những thứ đó. Chúng khiến tôi căng thẳng.”

“Thôi được rồi. Nào, giờ tôi kể cho cô nghe những điều tôi biết nhé. Không có gì mờ ám trong bóng tối đó cả. Nó không có ác ý với cô đâu, vì vậy không cần phải sợ. Nhưng có người sống ở đó. Người đàn ông này nghe được tiếng bước chân của cô, nhưng ông ta không làm hại ai bao giờ. Ông ta không hại tới cả một con ruồi. Vì vậy tôi nghĩ nếu một lần nữa lại bị rơi vào màn đêm dày đặc đó, cô nên nhắm mắt lại, quay vào thang máy và rời khỏi đó. Được chứ?”

Yumiyoshi lặng im suy ngẫm những lời tôi nói. “Tôi có thể nói những điều thực tình tôi đang nghĩ không?”

“Tất nhiên rồi.”

“Tôi không hiểu anh,” cô nói. “Tôi hoàn toàn không hiểu anh. Khi nghĩ về anh, tôi mới nhận ra rằng tôi không hề biết một chút gì về anh cả, thật đấy.”

“Hừm. Tôi đã bảo cô tôi bao nhiêu tuổi rồi nhỉ. Nhưng có lẽ so với những người cùng độ tuổi mình, tôi còn rất nhiều điều chưa xác định được. Vì vậy hiện giờ tôi đang cố gắng kết nối càng nhiều chuyện càng tốt. Nếu tôi làm được điều đó, có thể chuyện này sẽ được giải thích rõ ràng hơn. Không chừng sau đó chúng ta sẽ hiểu nhau hơn.”

“Chúng ta chỉ có thể hy vọng,” cô nói với sự khách quan của ngôi thứ ba. Y như một phát thanh viên truyền hình. Chúng ta chỉ có thể hy vọng. Tin tiếp theo là...

Tôi nói tôi sắp đi Hawaii.

“Ồ,” cô thờ ơ đáp lại. Vậy là kết thúc cuộc nói chuyện. Chúng tôi tạm biệt và cúp máy. Tôi uống một ly whiskey, tắt đèn đi ngủ.

30. Chương 28

Chương 28

Tin tiếp theo. Tôi nằm trên bãi biển tại Fort DeRussy, ngắm bầu trời cao trong xanh, những tàu lá cọ, lũ mòong biển và đọc bản tin tưởng tượng của mình. Yuki nằm bên cạnh. Tôi nằm ngửa trên thảm, con bé nằm sấp mắt nhắm nghiền. Bên cạnh con bé là chiếc cassette Sanyo to tướng đang bật bài mới nhất của Eric Clapton. Yuki mặc bikini màu xanh ôliu và bôi dầu dừa từ đầu đến chân. Trông bóng nhảy trơn mượt như một chú cá heo nhỏ mảnh khảnh. Một anh chàng người Samoa lực lưỡng cầm ván trượt đi qua, cùng lúc đó một tay cứu hộ có làn da nâu sẫm đang quan sát bãi biển trên chiếc chòi canh, dây chuyền vàng trên cổ anh ta lóe sáng lấp lánh. Cả thị trấn tràn ngập trong hương hoa, trái cây và mùi kem chống nắng.

Tin tiếp theo.

Mọi việc cứ diễn ra, con người cứ thế xuất hiện, cảnh vật cứ thế thay đổi. Cách đây không lâu, tôi còn đang lang thang vợ vẫn không mục đích trong bão tuyết ở Sapporo. Lúc này đây tôi lại đang thơ thẩn trên bãi biển ở Waikiki, ngắm nhìn bầu trời xanh ngắt. Chuyện này dẫn tới chuyện khác. Chủ thể các điểm nối kết lại với nhau. Nhảy theo điệu nhạc và đây là nơi tôi đặt chân tới. Liệu tôi có đang nhảy hết mình không? Tôi tự kiểm tra những bước nhảy của mình theo thứ tự. Không quá tồi. Không xuất sắc, nhưng cũng không tệ chút nào. Có cho tôi quay lại đúng vị trí cũ, tôi vẫn sẽ thực hiện những động tác y như vậy. Đó là cái người ta gọi là hệ thống. Hay những khuynh hướng. Dù sao đi chăng nữa, bước chân tôi vẫn đang chuyển động. Tôi vẫn đang giữ nhịp.

Và giờ tôi đang ở Honolulu. Thời gian để nghỉ ngơi.

Nghỉ ngơi. Tôi không định nói câu đó, nhưng hình như tôi đã làm thế. Yuki quay lại nhìn tôi bằng ánh mắt ngờ vực.

“Chú đang nghĩ gì thế?” con bé hỏi bằng giọng khàn khàn.

“Không có gì,?” tôi trả lời.

“Cháu không quan tâm, nhưng chú có thấy ngại khi nói một mình to đến mức cả cháu cũng nghe thấy? Sao không làm vậy khi chú ở một mình ấy?”

“Xin lỗi cháu, chú sẽ giữ im lặng.”

Yuki nhìn tôi với ánh mắt buồn bã.

Ng.uồ.n .từ. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om.

“Chú cư xử như một ông già không quen ở gần người khác ấy,” Yuki nói, rồi lặn ra xa.

Chúng tôi đi taxi từ sân bay về khách sạn, thay áo phông quần soóc, và việc đầu tiên hai chú cháu làm là đi mua một cái máy cassette to tướng. Yuki muốn thế.

“Một cái thật xịn,” con bé nói với người bán hàng.

Ngoài mấy cái băng cassette thật xịn, để nó mang theo bất cứ lúc nào chúng tôi ra bãi biển. Đúng hơn, mang vác là nhiệm vụ của chúng tôi. Người khuân vác bản địa thì chẳng trông đợi được gì.

Khách sạn, đúng như lời ông Makimura, khá ổn. Nội thất và lối bài trí chẳng ra kiểu cách gì (ai lại tới Hawaii để tìm kiếm những thứ thời thượng chứ?), nhưng phòng ở đầy đủ và vô cùng thoải mái. Đi ra bãi biển rất tiện. Tầng mười yên tĩnh, tầm nhìn đến tận đường chân trời. Mái hiên quay ra phía bờ biển, thích hợp để tắm nắng. Căn bếp rộng rãi, sạch sẽ, trang bị lò vi ba với máy rửa bát. Yuki có một phòng kế bên, nhỏ hơn một chút so với phòng tôi.

Chúng tôi mua rất nhiều bia, vang California, hoa quả, nước ép trái cây và các thứ linh tinh để ăn với sandwich. Toàn những thứ mang được ra bãi biển.

Sau đó hai chú cháu dành trọn cả ngày trên bãi biển, hiếm khi nói chuyện. Chúng tôi xoay người liên tục, lúc thì nằm sấp, lúc thì nằm ngửa, tắm nắng dưới nắng. Những ngọn gió biển làm các tán lá cọ kêu sột soạt. Tôi ngủ chập chờn, thỉnh thoảng lại bị đánh thức bởi giọng nói của người đi ngang qua, lại tự hỏi mình đang ở đâu. Đây là Hawaii, tôi phải mất một lúc mới nhận ra điều này. Mồ hôi và dầu chống nắng chảy dài trên má tôi. Một chuỗi âm thanh yếu dần và tan theo những ngọn sóng, hòa lẫn cùng nhịp tim của tôi. Trái tim tôi đã tìm được chỗ lý tưởng nhất cho nó giữa vô vàn những tuyệt tác của tạo hóa trên thế giới này.

Cơ thể tôi như đang thả lỏng dần. Tôi thư giãn.Nghỉ ngơi.

Nét mặt Yuki thay đổi đáng kể từ lúc chúng tôi hạ cánh và khi luồng không khí ẩm áp ngọt ngào của Hawaii vượt ve quanh nó. Con bé nhắm mắt lại, hít một hơi thật sâu rồi nhìn tôi. Mọi căng thẳng dường như biến mất. Không còn vẻ phòng thủ hay cáu giận nữa. Từng cử chỉ của con bé, cách nó luồn tay qua mái tóc, cách nhét kẹo cao su vào miệng, cách nhún vai... Con bé đang thư giãn và lắng dịu.

Với bộ bikini bé xíu, cặp kính râm và mái tóc buộc cao, thật khó đoán tuổi Yuki. Cơ thể con bé chỉ là của một đứa trẻ, nhưng dáng vẻ của nó lớn hơn tuổi rất nhiều. Cánh tay mảnh khảnh nhưng bộc lộ sức mạnh. Dường như con bé đang bước sang giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhất trong cuộc đời mình. Con bé đang trở thành người lớn.

Hai chú cháu thoa dầu chống nắng cho nhau. Đây là lần đầu tiên có người nói với tôi rằng tôi có “cái lưng to.” Yuki có máu buồn, con bé không ngồi yên được. Nó khiến tôi phì cười. Đôi tai và chiếc gáy nhỏ nhắn trắng trẻo của nó, gáy của một cô bé gái. Thật khác với gáy của phụ nữ trưởng thành. Nhưng đừng hỏi tôi thể có nghĩa là sao.

“Ban đầu chú nên phơi nắng từ từ thôi,” Yuki nói với tôi bằng giọng già dặn, “Đầu tiên chú nên ở trong chỗ râm rồi mới ra phơi dưới ánh nắng trực tiếp, sau đó trở lại chỗ có bóng râm. Như thế, chú sẽ không bị cháy nắng. Da mà bị rộp lên thì sẽ để lại sẹo xấu ghê lắm.”

“Râm, nắng, râm,” vừa thoa dầu cho con bé, tôi vừa nghiêm túc nhắc lại.

Tôi dành cả buổi chiều đầu tiên của mình ở Hawaii nằm trong bóng râm dưới tán lá cọ nghe đài FM. Thỉnh thoảng tôi đi bơi và tối quây bar trên bãi biển để uống một lypina colada ướp lạnh. Yuki không bơi. Nó ăn một cái bánh mì kẹp xúc xích và uống nước dừa.

Mặt trời lúc này trông thật vĩ đại, đang chìm dần xuống biển, bầu trời thấm đẫm ánh đỏ, vàng và da cam rực rỡ. Chúng tôi nằm đó, chiêm ngưỡng cảnh bầu trời nhuộm màu những cánh buồm lúc hoàng hôn. Yuki

gần như không cử động.

“Đi nào,” tôi giục. “Mặt trời sắp lặn hẳn rồi và chú đang đói. Đi ăn món hamburger béo ngậy nướng trên than đi.”

Yuki gật đầu, nhưng vẫn chưa đứng dậy. Như thể con bé đang miễn cưỡng không muốn để mất đi khoảng thời gian ít ỏi sót lại. Tôi cuộn tấm thảm và xách chiếc đài lên.

“Đừng lo. Vẫn còn ngày mai cơ mà. Sau ngày mai còn có cả ngày kia nữa,” tôi nói.

Con bé nhìn tôi, dường như hơi mỉm cười. Và khi tôi giơ tay ra, nó nắm lấy rồi tự kéo mình lên.

31. Chương 29

Chương 29

Sáng hôm sau, Yuki nói con bé muốn đi gặp mẹ. Nó không biết mẹ mình ở đâu, nhưng có số điện thoại. Thế là tôi liền gọi điện, chào xã giao vài câu và được chỉ đường. Ame hiện thuê một ngôi nhà nhỏ gần Makaha, cách Honolulu khoảng bốn năm phút đi xe.

Chúng tôi thuê một chiếc Mitsubishi Lancer, mở radio thật to, hạ cửa kính xuống và lên đường. Mọi nơi chúng tôi đi qua đều ngập tràn ánh sáng, sóng vỗ và hương hoa.

“Mẹ cháu sống một mình à?” tôi hỏi Yuki.

“Chú đùa à?” Yuki bĩu môi. “Không đời nào một quý bà lớn tuổi có thể sống một mình ở nước ngoài. Cháu đảm bảo bà ấy là người không thực tế nhất chú từng gặp đấy. Nếu không có ai chăm sóc, bà ấy không còn là chính mình nữa. Chú dám cược bao nhiêu rằng bà ấy có bạn trai ở đó? Có thể là trẻ và đẹp trai. Giống của bố ấy?”

“Thế à?”

“Chú còn nhớ không, cái gã pê đê điên trai sống cùng ba cháu ấy. Trông anh tathật là sạch sẽ.”

“Đồng tính sao?”

“Chú không thấy vậy à?”

“Không, chú chẳng nghĩ gì hết.”

“Trời, chú thật là chậm hiểu. Chỉ cần nhìn thôi cũng đủ biết,” Yuki nói. “Cháu không biết bố cháu có pê đê không, nhưng anh chàng kia thì chắc chắn. Rõ ràng trăm phần trăm là pê đê.”

Radio chuyển sang Roxy Music, Yuki liền vặn âm lượng hết cỡ.

“À mà, điểm yếu của mẹ cháu là các nhà thơ. Những nhà thơ trẻ, nhà thơ bất tài, đủ các thể loại nhà thơ. Bà ấy bắt họ đọc thơ khi bà ấy tráng phim. Đó là thú vui của mẹ cháu. Cháu thì cháu thấy thể hơi quái gở. Bố cháu mà là nhà thơ có phải hay không, nhưng dù có bắt chọt được tấm trong mưa hoa ông ấy cũng chẳng làm nổi bài thơ nào đâu.”

Gia đình này thật kỳ dị. Cha là một nhà văn cục cằn và cẩu thả sống cùng gã Thứ Sáu pê đê, mẹ là nhiếp ảnh gia thiên tài kè kè các người tình thi sĩ, đứa con gái có khả năng ngoại cảm với... Khoan đã. Có phải tôi đang trở thành một phần mở rộng của cái gia đình luôn luôn sống trong ảo giác tinh thần này không? Tôi nhớ đến nụ cười quyến rũ và thân thiện của Thứ Sáu. Có thể, chỉ là có thể thôi, anh ta sẽ nóiChào mừng anh đến với hội chúng tôi. Gượm đã. Mỗi liên hệ với gia đình này hoàn toàn chỉ là tạm thời thôi. Hiểu không? Một kỳ nghỉ ngắn trước khi tôi trở lại với công việc xức dọn tuyết. Tôi không có thời gian cho thú vui dờ hơi này. Tôi muốn làm việc riêng của mình. Tôi thích mọi thứ ít liên quan đến với nhau hơn.

Theo lời chỉ dẫn của Ame, tôi rẽ phải rời đường lớn trước khi tới Makaha và đi về phía những ngọn đồi. Dọc hai bên đường là những ngôi nhà tưởng như luôn sẵn sàng bị tốc mái trong trận bão sau, mỗi lúc một thưa thớt dần trên con đường dẫn tới cổng của khu nghỉ dưỡng cao cấp. Người gác cổng để chúng tôi vào khi nghe nhắc đến tên cô Ame.

Bên trong trải dài một bãi cỏ rộng xén kỹ. Những người làm vườn lái những chiếc xe nhỏ hay thấy ở sân golf đang cần mẫn tỉa những hàng cây, ngọn cỏ. Nơi ở của mẹ Yuki nằm bên kia bể bơi, sau hàng cây, sau cả một ngọn đồi và thảm cỏ.

Đó là một ngôi nhà xây theo kiểu nhiệt đới, xung quanh có nhiều câu trĩu quả. Chúng tôi bấm chuông. Tiếng chuông gió khô khốc khật khừ hòa nhịp với nhạc Vivaldi phát ra từ ô cửa sổ mở. Vài giây sau, cửa mở và một người đàn ông da trắng cao to có làn da rám nắng xuất hiện. Anh ta trông vạm vỡ, để ria mép, mặc áo sơ mi Hawaii, quần thể thao và đi dép tông cao su. Anh chàng tầm tuổi tôi, trông cũng tươi, nếu không nói là đẹp trai, và hơi cục mịch so với một nhà thơ, mặc dù chắc chắn trên đời này cũng có những nhà thơ cục mịch như thế. Đặc điểm dễ nhận ra nhất của anh ta là cánh tay phải bị cụt hoàn toàn từ vai trở xuống.

Anh ta nhìn tôi, nhìn Yuki, rồi quay lại nhìn tôi, vận động các cơ hàm thật uyển chuyển để mỉm cười. “Hello,” anh ta nhẹ nhàng chào chúng tôi, rồi chuyển sang tiếng Nhật. “Konnichiwa.” Anh ta bắt tay và mời chúng tôi vào nhà. Tiếng Nhật của anh ta thật hoàn hảo.

“Ame đang rửa ảnh. Mười phút nữa cô ấy sẽ ra,” anh ta nói. “Xin lỗi vì để hai người phải đợi. Xin tự giới thiệu, tôi là Dick, Dick North. Tôi sống ở đây với Ame.”

Dick dẫn chúng tôi đi vào phòng khách rộng rãi. Căn phòng có những cửa sổ lớn và một chiếc quạt trần, giống như trong tiểu thuyết của Somerset Maugham(34). Đồ thủ công vùng Polynesia trang trí trên tường. Anh ta mời chúng tôi ngồi xuống bộ sofa to tướng, rồi mang ra hai chai Primos và một chai Coca. Dick và tôi uống bia, còn Yuki không hề đụng đến chai nước của nó.

Con bé nhìn chằm chằm ra cửa sổ không nói câu nào. Giữa các hàng cây ăn quả có thể nhìn thấy bãi biển hiện lên lấp lóa. Phía chân trời lơ lửng một đám mây cô độc, có hình giống đầu người tiền sử. Nó cứ bướng bỉnh đứng im một chỗ, cố định trên nền cảnh biển. Một hình khối màu trắng định hình trên nền trời. Những đàn chim bay qua hót ríu rít rạn. Tiếng nhạc Vivaldi dồn dập lên cao trào để rồi kết thúc, Dick đứng dậy cất đĩa vào vỏ rồi đặt nó lên giá. Chỉ có một cánh tay nhưng anh ta khéo léo đến kinh ngạc.

“Anh học tiếng Nhật ở đâu mà giỏi vậy?” tôi hỏi vì chẳng biết nói gì khác nữa.

Dick nhướn mày mỉm cười. “Tôi sống ở Nhật mười năm rồi,” anh ta trả lời chậm rãi. “Tôi đến đó lần đầu tiên trong chiến tranh - chiến tranh Việt Nam ấy. Tôi thích nước Nhật, tôi đã từng tới trường đại học Sophia. Tôi học thơ ca Nhật Bản, haiku và tanka, những thể loại mà tôi đang dịch. Không dễ, nhưng vì bản thân tôi cũng là nhà thơ nên việc ấy cũng rất có ích.”

“Tôi có thể hình dung được,” tôi lịch sự nói. Không trẻ, không đẹp trai nổi bật, nhưng là nhà thơ. Có một trong ba điều kiện.

“Thật lạ, anh biết đấy,” anh ta nói như đang tiếp tục dòng suy nghĩ trong đầu. “Chẳng bao giờ nghe nói đến một nhà thơ cụt một tay. Anh có thể nghe nói đến họa sĩ, nghệ sĩ piano, thậm chí cả cầu thủ ném bóng một tay. Vậy tại sao không có nhà thơ cụt tay nhỉ?”

Cũng đúng.

“Cho tôi biết nếu anh nhớ ra có người nào như thế,” Dick nói.

Tôi lắc đầu. Tôi không có nhiều quan hệ trong giới thi sĩ nói chung, ngay cả những người lạnh lặn cả hai tay cũng không.

“Có nhiều tay lướt sóng cũng bị cụt một tay,” anh ta tiếp tục. “Họ dùng chân để đạp ván. Và họ làm được. Tôi cũng từng thử một chút.”

Yuki đứng dậy đi quanh quần trong phòng. Con bé lấy mấy cái đĩa trên giá xuống, nhưng hình như không tìm thấy cái nó thích, nó khê cau mày. Không có âm nhạc, mọi thứ xung quanh yên tĩnh đến mức dễ ru ngủ người ta. Phía xa thỉnh thoảng có tiếng ì ầm của máy cắt cỏ, tiếng người nói, tiếng chuông gió, và cả tiếng chim hót.

“Yên tĩnh quá,” tôi nhận xét.

Dick North trầm ngâm nhìn bàn tay mình.

“Phải. Tĩnh lặng. Đó là điều quan trọng nhất. Đặc biệt với những người làm công việc như Ame. Cả công việc của tôi nữa, cũng rất cần sự yên tĩnh. Tôi không thể chịu được sự nhộn nhịp hối hả.Ồn ào, anh thấy Honolulu có ồn ào không?”

Tôi thấy cũng không ồn lắm, nhưng vẫn đồng ý để tiếp tục cuộc nói chuyện. Yuki lại nhìn ra cửa sổ với nụ cười chậm chạp ra ý thật-phiền-phức.

“Tôi thích sống ở Kauai hơn. Đó thực sự là một nơi rất đẹp. Yên tĩnh hơn, ít người hơn. Tôi không thích Oahu. Quá nhiều khách du lịch, quá nhiều ô tô, quá nhiều tội phạm. Nhưng Ame phải ở lại đây vì công việc. Cô ấy tới Honolulu hai ba lần một tuần để lấy thiết bị và nhu yếu phẩm. Với cả, tất nhiên ở đây thì làm ăn và gặp gỡ mọi người cũng dễ dàng hơn. Hiện cô ấy chụp ảnh công nhân làm đường, chụp hết. Cô ấy là một nhà nhiếp ảnh tuyệt vời.”

Tôi chưa bao giờ ngắm kỹ các bức ảnh nghệ thuật của Ame, nhưng lần này, vì lý do xã giao, tôi đồng ý với anh ta. Yuki phát ra một thứ âm thanh gì đó qua mũi.

Dick hỏi tôi làm gì.

Cây bút tự do, tôi bảo anh ta thế. Anh ta có vẻ thích thú, có lẽ nghĩ rằng tôi là một dạng tâm hồn đồng điệu với mình. Rồi anh ta hỏi tôi đang viết thể loại gì.

Bất cứ cái gì, tôi viết theo đơn đặt hàng. Giống xúc tuyết vậy, tôi nói, cố gắng để anh ta hiểu theo nghĩa này.

Xúc tuyết, Dick trang trọng nhắc lại. Dường như anh ta không hiểu lắm. Tôi đang định giải thích thì Ame bước vào.

Ame mặc áo vải bông chéo và quần soóc trắng. Không trang điểm, đầu tóc rối bù, như vừa ngủ dậy. Mặc dù thế, trông vẫn quyến rũ lạ kỳ, toát lên vẻ cứng chạch và đáng điệu khó quên khiến tôi ấn tượng ngay từ lúc còn ở khách sạn Cá Heo. Vừa bước vào, chị ta đã thu hút sự chú ý của tất cả mọi người. Ngay lập tức, không cần giải thích, không cần phô diễn.

Rồi không một lời chào hỏi. Ame đi về phía Yuki, âu yếm xù tóc con bé lên, rồi dụi chòm mũi vào thái dương con bé. Rõ ràng Yuki không thích, nhưng vẫn cố chịu đựng. Nó lắc đầu thật mạnh làm mái tóc trở lại bình thường, rồi lạnh lùng nhìn bình hoa trên giá sách. Tuy nhiên, đó không phải là ánh mắt coi thường khinh khỉnh như khi nhìn bố nó. Ở đây, Yuki chỉ thể hiện sự lúng túng, cố kìm nén mình mà thôi.

Giữa mẹ và con gái đang có một cuộc đối thoại không lời. Không có “Con khỏe không?” hay “Mọi việc vẫn ổn chứ?” Chỉ là ngịch tóc và chạm mũi. Rồi Ame đến ngồi kế bên tôi, rút ra một bao Salem và châm lửa. Nhà thơ đi tìm một chiếc gạt tàn rồi cẩn thận đặt lên bàn. Ame vút que diêm vào đó, nhả khói, nhắm mũi rồi để diêm thuốc xuống gạt tàn.

“Xin lỗi, không thể bỏ dở công việc được,” chị ta bắt đầu. “Anh biết làm ảnh là thế nào đấy. Không thể bỏ dở giữa chừng.”

Nhà thơ mang ra một chai bia và một chiếc cốc, rồi rót cho Ame.

“Anh định ở Hawaii bao lâu?” Ame hỏi.

“Khoảng một tuần,” tôi trả lời. “Tôi không có lịch cố định. Hiện tôi đang nghỉ nhưng sắp tới tôi cũng phải quay lại làm việc sớm thôi.”

“Anh cứ ở bao lâu cũng được. Ở đây rất đẹp.”

“Vâng, công nhận là ở đây rất đẹp,” tôi đáp lại, nhưng tâm trí cô có vẻ đã đang ở đâu rồi.

“Anh ăn gì chưa?” Ame lại hỏi.

“Tôi ăn một miếng sandwich trên đường rồi,” tôi trả lời. “Nhưng Yuki chưa ăn gì.”

“Bữa trưa chúng ta ăn gì nhỉ?” Ame quay lại phía nhà thơ hỏi.

“Anh nhớ hình như chúng ta ăn spaghetti cách đây một tiếng,” anh ta nói chậm rãi và thông thả. “Cách đây một tiếng nghĩa là mười hai giờ mười lăm, giờ đó có thể coi là bữa trưa rồi.”

“Thật thế à?” Ame lơ đãng đáp lại.

“Đúng thế,” nhà thơ nói, mỉm cười với tôi. “Khi Ame tập trung vào công việc, cô ấy không còn biết đến cái gì khác nữa. Cô ấy quên cả chuyện đã ăn rồi hay chưa, làm gì ở đâu. Khi tập trung cao độ, đầu óc cô ấy trở lên trống rỗng.”

Tôi cười xâ giao. Tập trung cao độ ư? Xem ra đây có vẻ thuộc vấn đề thần kinh nhiều hơn.

Ame lơ đãng nhìn cốc bia một lúc trước khi cầm lên. “Có lẽ vậy, nhưng em vẫn đói. Mà chúng ta đã ăn gì cho bữa sáng đâu,” chị ta nói. “Hay là ăn rồi nhỉ?”

“Để anh kể lại cho em những gì anh nhớ nhé. Bảy rưỡi sáng nay em đã ăn một bữa sáng khá thịnh soạn với buổi, bánh mì nướng và sữa chua,” Dick thuật lại, “Em còn tỏ ra rất hào hứng và nói rằng một bữa sáng ngon là một trong những điều thú vị của cuộc sống.”

“Em đã nói thế à?” Ame hỏi, gãi gãi mũi. Chị ta nhìn chằm chằm vào không khí để suy ngẫm, giống như một cảnh trong phim Hitchcock vậy. Thực tại sẽ lùi ra xa khi ra chưa phân biệt được ai sáng suốt còn ai không.

“Ồ, cũng chẳng sao. Em đang rất đói,” Chị ta nói. “Anh không phiền chứ?”

“Không, bình thường thôi,” người tình thi sĩ của chị ta cười lớn. “Đó là dạ dày của em, đâu phải của anh. Nếu muốn, em cứ ăn bao nhiêu cũng được. Thèm ăn là chuyện tốt. Em lúc nào cũng thế. Khi công việc tiến triển tốt, em luôn thèm ăn. Anh làm cho em một miếng sandwich nhé?”

“Cám ơn. Anh mang luôn cho em một cốc bia được không?”

“Tất nhiên rồi,” anh ta nói, rồi mất hút vào trong bếp.

“Còn anh, anh đã ăn trưa chưa?” Ame hỏi tôi.

“Tôi đã ăn một chiếc sandwich trên đường,” tôi nhắc lại.

“Còn Yuki?”

“Chưa,” Yuki nói ngắn gọn.

“Dick và tôi gặp nhau ở Tokyo,” Ame vắt chéo chân và nói với tôi. Nhưng có lẽ chị ta cũng đang giải thích với Yuki. “Anh ấy là người đã gợi ý cho tôi tới Kathmandu. Anh ấy nói với tôi sẽ tạo cảm hứng cho tôi. Kathmandu quả thực là một nơi rất tuyệt. Dick mất cánh tay ở Việt Nam. Đó là miền đất của bom mìn. Một quả ”Bouncing Betty“(35), loại vọt lên cao rồi mới nổ ấy. Bùm. Gã đi cạnh anh ấy giẫm phải và Dick mất một cánh tay. Dick là nhà thơ. Anh ấy nói tiếng Nhật rất giỏi, đúng không? Chúng tôi ghé Kathmandu một thời gian rồi đến Hawaii. Sau Kathmadu, chúng tôi muốn đến nơi nào ấm áp một chút. Đó là khi Dick tìm được chỗ này. Nhà của một người bạn anh ấy. Tôi dùng phòng tắm dành cho khách hàng làm phòng tôi. Một nơi rất tuyệt, anh có thấy thế không?”

Ame thở một hơi thật dài, như để biểu thị rằng đó là tất cả những gì mình muốn nói. Chị ta đuổi người ra rồi im lặng. Chiều xuống yên ả, ánh nắng chiếu khiến những hạt bụi sáng lên lấp lánh lơ lửng hỗn độn trong không khí. Cúm mây trắng hình đầu người tiền sử vẫn chơi vơi nơi chân trời. Dai dẳng hơn bao giờ hết. Điều Salem của Ame vẫn cháy trong gạt tàn, hầu như không được đung tới.

Không hiểu Dick xoay sở cách nào để kẹp sandwich bằng một tay nhỉ? Tôi nhận ra mình đang bắn khoăn về chuyện đó. Làm thế nào để anh ta cắt lát bánh mì? Làm thế nào để giữ yên chúng?

Khi nhà thơ mang ra một khay bánh sandwich thịt hun khói tuyệt đẹp, ngon lành, cắt khéo léo, tôi không còn lời nào để diễn tả sự ngưỡng mộ của mình nữa. Rồi anh ta mở một chai bia và rót cho Ame.

“Cám ơn Dick,” Ame nói rồi quay sang tôi. “Dick là một đầu bếp giỏi.”

“Nếu có một cuộc thi nấu ăn dành cho những nhà thơ bị cụt một tay, tôi sẽ thắng dễ dàng cho xem.” Dick nói cùng một cái nháy mắt. Rồi anh ta quay vào bếp để pha cà phê. Dù chỉ có một cánh tay nhưng Dick làm được rất nhiều việc.

Ame mời tôi một chiếc sandwich. Bánh rất ngon, dường như có cả thi vị trong ấy. Cà phê của Dick cũng rất tuyệt.

“Không có vấn đề gì chứ, anh với Yuki, chỉ hai người thôi ư?” Ame tiếp tục câu chuyện.

“Gi cơ?”

“Tất nhiên là tôi đang nói về âm nhạc. Nhạc rock ấy, Nó không làm anh đau đầu à?”

“Không, không hề,” tôi nói.

“Tôi không thể nghe loại nhạc đó quá ba mươi giây, nếu không đầu tôi sẽ nổ tung. Ở với Yuki rất tuyệt, nhưng thứ nhạc đó thật không chịu nổi.” Ame nói, day day ngón tay trở lên thái dương. “Tôi nghe được ít loại nhạc lắm. Vài bản baroque, một chút jazz. Nhạc dân tộc. Những âm thanh làm cho người ta thấy thư giãn. Đó là những thứ mà tôi thích. Tôi cũng thích thơ nữa. Hải hòa và bình yên.”

Ame châm một điếu thuốc khác, hút một hơi ngắn rồi đặt xuống gạt tàn. Tôi chắc chắn rằng chị ta cũng sẽ quên mất nó, và quả đúng vậy. Thật ngạc nhiên vì chị ta vẫn chưa làm cháy nhà lần nào. Tôi bắt đầu hiểu Hiraku Makimura có ý gì khi nói Ame khiến ông ta mệt mỏi. Ame không cho ai điều gì. Chị ta chỉ nhận. Ame sử dụng tất cả mọi thứ xung quanh để phục vụ chính mình. Và những thứ xung quanh ấy luôn sẵn sàng phục vụ chị ta. Tài năng của Ame biểu hiện ở sự hấp dẫn đến hút hồn. Chị ta tin rằng đó là đặc quyền của riêng mình. Hải hòa và bình yên. Để chị ta có được điều đó, mọi người luôn phải sẵn sàng quỳ dưới chân mà phục vụ.

Điều đó không liên quan gì đến tôi cả, tôi muốn hét lên. Tôi đến đây để nghỉ ngơi.

Ng.uồ.n .tù. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om. Tôi có cuộc sống riêng của mình, cho dù chỉ để làm những thứ mà ai cũng biết là gì. Cứ để câu chuyện quái đản này tự nhiên như vốn thế. Nhưng biết đâu những gì tôi nghĩ chẳng quan trọng? Tôi vẫn nằm trong số những người phải phục vụ chị ta.

Ame ăn xong phần bánh sandwich rồi tiến lại phía Yuki, lại chậm chạp luồn những ngón tay qua tóc con bé. Yuki chăm chú nhìn mấy tách cà phê trên bàn, ánh mắt hết sức hồ hững. “Tóc đẹp quá,” Ame nói. “Lúc nào mẹ cũng muốn có mái tóc như con. Ông ả trơn mượt. Tóc mẹ bờm xờm quá, đúng không hả công chúa?” Chị ta lại chun mũi âu yếm cọ vào thái dương Yuki.

Dick dọn dẹp bát đĩa. Sau đó anh ta mở vài bản nhạc thánh phòng của Mozart. Anh ta hỏi tôi có muốn uống thêm bia không, nhưng tôi nói là đủ rồi.

“Dick, em muốn nói vài chuyện riêng với Yuki,” Ame nói bằng giọng the thé. “Chuyện giữa mẹ và con gái ấy mà. Hay anh đưa quý ông đây đi ngắm biển? Khoảng một tiếng nữa bọn em sẽ ra đây.”

“Chắc chắn rồi,” nhà thơ trả lời và đứng dậy. Anh ta đặt tay lên trán Ame một cái hôn vội âu yếm rồi đội mũ vải bạt và đeo kính Ray-Bans màu xanh lá cây. “Hẹn gặp lại em một tiếng nữa. Hai mẹ con nói chuyện vui vẻ nhé.” Rồi Dick khoác tay dẫn tôi ra ngoài. “Ồ đây có một bãi biển tuyệt lắm,” anh nói.

Yuki nhún vai ném cho tôi một cái nhìn trống rỗng. Ame lại định châm một điếu Salem khác. Để hai người phụ nữ ở nhà, chúng tôi bước ra trong nắng chiều.

Trong khi tôi lái chiếc Lancer ra bãi biển. Dick nói rằng với một cánh tay giả, lái xe với anh ta không phải là vấn đề. Nhưng anh ta không muốn dùng tay giả. “Nó không tự nhiên,” Dick giải thích. “Tôi thấy không thoải mái. Nếu có thêm một tay thì sẽ tiện hơn, chỉ có điều tôi thấy ngượng ngịu với nó. Đó không phải là tôi. Tôi đang cố gắng luyện để sống được với một cánh tay. Khả năng tôi bị giới hạn trong một số việc cụ thể, nhưng dù sao tôi vẫn ổn.”

“Làm sao anh cắt lát được bánh mì?”

“Bánh mì ư?” Anh ta thoáng suy nghĩ, có vẻ không biết tôi đang nói về điều gì. Rồi cũng hiểu ra. “Ồ, cắt lát bánh mì? Tôi có thể hiểu sao anh lại hỏi vậy. Không khó lắm đâu. Tất nhiên là tôi dùng một tay, nhưng tôi không cầm dao theo cách thông thường. Tôi không thể làm thế được nếu cầm theo cách đó. Bí quyết là phải đặt bánh mì vào giữa những ngón tay khi anh di chuyển con dao. Như thế này này.”

Dick diễn tả bằng tay, mãi tôi vẫn không hình dung được. Nhưng tôi đã nhìn thấy tác phẩm của anh ta. Những lát bánh được cắt gọn gàng hơn bất kỳ người có đủ hai tay nào.

“Mọi việc vẫn hoàn hảo,” anh ta mỉm cười kết luận. “Tôi có thể xoay xở với hầu hết mọi việc chỉ bằng một tay. Tôi không thể vỗ tay, nhưng tôi có thể hít đất hay đu xà. Việc này đòi hỏi phải luyện tập, nhưng không phải là không thể. Thế anh nghĩ tôi làm thế nào để cắt lát bánh mì?”

“Tôi không biết, có thể bằng chân chăng?”

Câu trả lời đó làm Dick bật cười. “Thông minh,” anh nói. “Tôi sẽ phải viết một bài thơ về việc này mới được. Nhà thơ cắt tay làm bánh sandwich bằng chân. Thật thông minh.”

Tôi không biết có nên đồng ý với anh hay không nữa.

Đi được một đoạn ngắn trên đường cao tốc, dẫn ra bờ biển, chúng tôi tấp xe vào lề đường mua một thùng bia sáu lon, rồi đi bộ ra một khu bãi biển vắng tanh. Chúng tôi ngồi xuống uống hết lon này đến lon khác, nhưng trời nóng quá nên uống mãi mà không say.

Bãi biển này không hề có chất Hawaii. Bụi cây xơ xác, bãi cát gồ ghề, lấm sỏi đá, nhưng ít ra nó cũng nằm ngoài tuyến du lịch. Gần đó có mấy chiếc xe tải nhỏ đổ rải rác, vài gia đình người địa phương ra đây chơi, có cả những tay lướt sóng đang biểu diễn. Cụm mây hình đầu người tiền sử vẫn bám chặt ở đó, lũ chim mòng biển chao lượn vòng vòng như bọt xà phòng trong máy giặt.

Chúng tôi nói chuyện kiểu giết cục, Dick chẳng có gì hơn ngoài sự khâm phục và kính trọng Ame. Cô ấy là một nghệ sĩ chân chính, anh ta nhắc đi nhắc lại đến mấy lần như vậy. Khi nói về Ame, anh ta nói tiếng Nhật lẫn tiếng Anh. Dick nói mình không thể diễn tả cảm xúc bằng tiếng Nhật.

“Kể từ khi gặp cô ấy, suy nghĩ của tôi về thơ ca bỗng nhiên thay đổi. Những bức ảnh của cô ấy - nói thế nào nhỉ? Lột trần thi ca ra. Ý tôi là, chúng ta đang ngồi đây, chọn lựa từ ngữ rồi cố nối những sợi dây ngôn ngữ thành một hình ảnh. Nhưng với những bức ảnh của cô ấy, những hiện thân đó hiển hiện rõ ràng ngay lập tức. Không khí, ánh sáng, những khoảnh khắc thời gian, cô ấy nắm bắt được chúng. Cô ấy khiến những cảm xúc sâu thẳm nhất của con người trở lên hữu hình. Anh hiểu những gì tôi nói chứ?”

“Đôi chút”, tôi đáp lại.

“Đôi khi những bức ảnh của cô ấy khiến tôi thấy sợ. Cả sự tồn tại của tôi cũng thành một nghi vấn. Nó quá mạnh. Cô ấy là một thiên tài. Không giống như tôi hay anh... Xin thứ lỗi cho tôi vì đó là nhận xét mạo muội của tôi thôi. Tôi không biết một chút gì về anh cả.”

Tôi lắc đầu. “Không sao. Tôi hiểu những điều anh đang nói.”

“Thiên tài thì hiếm lắm. Tôi không nói về tài năng, hay thậm chí là tài năng bậc nhất. Với một thiên tài, chỉ cần tiếp xúc, được nhìn thấy người đó hiển hiện ngay trước mắt mình đã là một điều may mắn lắm rồi. Tuy nhiên...” Dick dừng lại, dang tay làm điệu bộ thể hiện sự bất lực. “Tuy nhiên, xét theo một nghĩa nào đó, những trải nghiệm này đôi khi gây cảm giác quá đau khổ. Đôi lúc nó giống như một cây kim xuyên thẳng qua bản ngã của chính tôi.”

Vừa nghe tôi vừa chăm chú nhìn ra biển. Sóng vỗ dữ dội, những ngọn sóng vỡ tan. Tôi vùi tay xuống cát bỏng, vốc một nắm rồi để nó lọt qua kẽ tay. Làm đi làm lại. Trong khi đó, mấy tay lướt ván đang đón những con sóng lớn mà họ luôn mong chờ xuất hiện hòng có dịp biểu diễn những màn úp sóng.

“Nhưng anh biết đấy,” Dick nói tiếp, “thậm chí cả khi tôi hy sinh bản ngã của mình, tài năng của cô ấy vẫn thu hút tôi. Nó khiến tôi càng yêu cô ấy hơn. Đôi khi tôi nghĩ mình như bị hút vào vòng nước xoáy vậy. Tôi đã có vợ - cô ấy cũng là người Nhật - và chúng tôi đã có một đứa con. Tôi yêu vợ con tôi, rất yêu họ. Ngay cả bây giờ tôi vẫn rất yêu họ. Nhưng ngay từ lần đầu tiên gặp Ame, tôi đã bị cô ấy hút hồn. Tôi không kiềm chế nổi. Và tôi biết nó sẽ xảy ra như thế. Tôi biết mình không thể nào trở lại cuộc sống như trước đây được nữa, không phải trong kiếp này. Đó là lúc mà tôi phải quyết định - nếu đi theo cô ấy, tôi sẽ phải hối tiếc. Nhưng nếu không tiếp tục với cô ấy, cuộc sống của tôi sẽ không còn ý nghĩa nữa. Anh đã bao giờ có cảm giác như vậy chưa?”

“Chưa bao giờ,” tôi trả lời.

“Lạ thật,” Dick tiếp tục. “Tôi đã phải vật lộn để có được một cuộc sống ổn định và yên bình. Một người vợ một đứa con, một ngôi nhà nhỏ, một công việc. Tôi không kiếm được nhiều tiền lắm, nhưng những công việc đó rất đáng làm. Tôi viết và dịch, và tôi nghĩ cuộc sống như vậy là ổn. Tôi mất một cánh tay trong chiến tranh, đó thật là một mất mát lớn, nhưng tôi đã cố hết sức để làm việc bằng cái đầu, và tôi đã có bình yên, mọi thứ đang rất ổn. Cuộc sống đang ổn. Và rồi...” Dick giơ tay lên quét thành một đường rộng. “Chỉ trong nháy mắt, mọi thứ biến mất. Chỉ thế thôi. Tôi không có nơi nào để đi cả. Tôi không còn nhà ở Nhật nữa, cũng không còn nhà ở Mỹ. Tôi đã rời xa tổ quốc quá lâu rồi.”

Tôi muốn nói vài lời an ủi, nhưng không biết nói gì. Tôi tiếp tục vốc cát cho rơi xuống lá tả. Dick đứng lên, tiến về phía bụi cây đi tiểu, rồi chậm chạp quay lại.

“Thời điểm thú tội,” anh ta nói rồi mỉm cười. “Tôi đã muốn nói với một ai đó. Anh nghĩ thế nào?”

Tôi nên nghĩ gì nhỉ? Chúng tôi đâu còn là trẻ con. Anh ta tự chọn người để ngủ chung, dù có nước xoáy, bão táp hay bão cát, đó là lựa chọn của anh ta. Anh chàng Dick này đã tạo cho tôi ấn tượng tốt từ ban đầu. Tôi tôn trọng anh ta khi biết được tất cả những khó khăn mà anh ta đã phải vượt qua chỉ với một cánh tay. Nhưng khó khăn này có lẽ còn gian nan hơn nhiều.

“Tôi e mình không phải là nghệ sĩ,” tôi nói. “Vì vậy tôi không hoàn toàn hiểu được thế nào là một mối quan hệ theo kiểu cảm hứng nghệ sĩ. Nó vượt quá khả năng của tôi. Tôi rất tiếc?”

Dường như câu nói đó của tôi khiến Dick có vẻ buồn, anh ta nhìn xa xăm về phía biển. Tôi nhắm mắt lại. Thế rồi chợt tôi thấy mình tỉnh dậy. Tôi đã lơ mơ ngủ. Có lẽ tại bia. Hơi nóng làm đầu tôi nhẹ đi. Đồng hồ chỉ hai rưỡi. Tôi lắc đầu hết bên này đến bên kia rồi đứng lên. Dick đang chơi với một cú chó ở mép biển. Tôi cảm thấy mình thật tệ. Tôi hy vọng mình không làm tổn thương Dick.

Nhưng tôi phải nói thế nào đây?

Tôi có lạnh lòng không? Tất nhiên tôi có thể gọi ca những cảm xúc của anh ta. Một tay hay hai tay, là nhà thơ hay không, ngoài kia vẫn làm một thế giới khắc nghiệt. Tất cả chúng ta đều phải chung sống với những vấn đề của mình. Nhưng liệu chúng ta đã là người lớn chưa? Chúng ta đã trải nghiệm những điều đó chưa? Ít nhất, đừng đặt những câu hỏi khó trả lời như vậy ột người mới quen. Như vậy không lịch sự chút nào.

Lạnh lòng.

Khi chúng tôi trở về, Dick nhấn chuông. Yuki mở cửa với gương mặt u ám. Ame ngồi trên ghế sofa, môi ngậm điều thuốc, mắt nhìn không chớp vào khoảng không như đang thiền. Dick bước đến hơn lên trán chị ta.

“Hai mẹ con nói chuyện xong chưa?” anh ta hỏi.

“Ừm,” Ame đáp, điều thuốc vẫn ngậm nơi miệng. Tôi nghĩ đó là một lời khẳng định.

“Bọn anh đã thư giãn trên bãi biển, ngắm nhìn cả một khoảng trời và tắm nắng nữa,” Dick thuật lại.

“Giờ cháu phải đi.” Yuki nói bằng vẻ dứt khoát.

Đó cũng chính là điều tôi nghĩ. Giờ là lúc chúng tôi phải quay lại thế giới thực của thành phố du lịch Honolulu.

Ame đứng dậy. “Nhớ đến chơi với mẹ nữa nhé. Mẹ rất vui khi gặp con,” chị nói rồi véo má con gái.

Tôi cảm ơn Dick về sự hiếu khách rồi ra giúp Yuki lên xe, đúng lúc đó Ame ngoắc khuỷu tay tôi. “Tôi muốn nói chuyện với anh một chút,” Ame nói. Chị dẫn tôi ra một khoảng sân nhỏ phía trước. Dưa người lên chiếc khung tập, ột điều thuốc lên môi, chị bực bội đánh diêm châm thuốc.

“Anh là người đáng tin cậy, tôi chắc thế,” chị bắt đầu bằng một vẻ thật nghiêm túc. “Vì thế tôi biết mình có thể nhờ anh giúp đỡ. Tôi muốn anh đưa con bé đến càng nhiều càng tốt. Không cần phải nói với anh về tình cảm của tôi dành cho con bé. Nó là con tôi. Tôi muốn gặp nó thường xuyên hơn. Anh hiểu chứ? Tôi muốn nói chuyện với con bé, muốn được là bạn của nó. Tôi nghĩ chúng tôi cũng có thể trở thành bạn,

bạn tốt, thậm chí còn hơn cả mối quan hệ giữa mẹ và con gái. Đó là lý do khiến tôi muốn con bé ở đây, tôi muốn nói chuyện thật nhiều với nó.”

Ame nhìn tôi bằng ánh mắt tha thiết.

Tôi không nghĩ được lời nào đáp lại chị. Nhưng chắc chắn tôi phải nói một điều gì đó.

“Đó là chuyện giữa chị và con bé.”

“Tất nhiên rồi,” Ame nói.

“Vì vậy, nếu Yuki muốn gặp chị, chắc chắn tôi sẽ rất vui được đưa Yuki tới đây,” tôi nói. “Hay nếu chị, với tư cách mẹ nó, yêu cầu tôi đưa nó đến đây, tôi luôn sẵn sàng. Thế nào cũng được. Nhưng quan trọng nhất là tôi không có ý kiến về chuyện này. Bạn bè thì không cần người thứ ba xen vào. Tình bạn là một thứ tự nguyện. Ít nhất đó là điều tôi nhận thức được.”

Ame ngẫm nghĩ những điều tôi nói.

Tôi lại bắt đầu: “Chị nói muốn trở thành bạn của con bé. Điều đó rất tốt. Nhưng trước khi trở thành bạn của Yuki, dù muốn hay không, chị cũng là mẹ của con bé. Yuki mới mười ba tuổi. Nó cần một người mẹ. Nó cần người yêu thương, ôm nó và ở bên cạnh nó. Tôi biết mình không có tư cách mở miệng ra nói những chuyện này. Nhưng Yuki không cần một người bạn theo kiểu bán thời gian; con bé cần một thứ gì đó chấp nhận nó cả một trăm phần trăm. Đó là điều đầu tiên mà Yuki cần.”

“Anh không hiểu gì cả,” Ame nói.

“Phải. Tôi không hiểu,” tôi nói. “Nhưng nói thẳng nhé, Yuki là một đứa trẻ và nó đang bị tổn thương. Con bé cần một ai đó để được che chở. Thật phiền toái, nhưng phải có một ai đó làm chuyện này. Đó là trách nhiệm. Chẳng nhẽ chị không hiểu điều đó sao?”

“Tôi không yêu cầu anh đưa con bé tới đây hằng ngày,” chị nói. “Chỉ những lúc con bé thích đến thôi. Tôi cũng sẽ thường xuyên gọi điện. Bởi vì tôi không muốn đánh mất con gái. Nếu cứ theo cái đà này, khi lớn lên, con bé sẽ rời bỏ tôi. Tôi hiểu được điều này, nên thứ mà tôi muốn là một sợi dây tình cảm. Tôi muốn có một sự liên hệ. Tôi biết có thể mình không phải là một bà mẹ tốt. Nhưng không còn cách nào khác cả. Con bé cũng biết điều đó. Đó là lý do khiến tôi muốn có một mối quan hệ trên cả tình mẹ con. Anh có thể gọi đó là những người bạn có quan hệ máu mủ cũng được.”

Trên đường về, Yuki vào tôi nghe đài. Chúng tôi không nói chuyện. Thỉnh thoảng tôi huýt sáo, khoảng thời gian còn lại ngập chìm trong im lặng. Yuki nhìn chăm chăm ra cửa sổ, không ngoảnh mặt về phía tôi. Cứ như vậy trong khoảng mười lăm phút. Nhưng tôi biết sắp có chuyện. Tôi tự nhủ: Tốt hơn nên dừng xe lại ở chỗ nào đó.

Và tôi đã làm vậy. Tôi lái xe về phía một bãi đậu xe bên bờ biển. Tôi hỏi Yuki xem con bé cảm thấy thế nào. Tôi hỏi nó có muốn uống gì không. Yuki nói không muốn uống gì cả.

Ngang tầm nhìn của tôi, hai cô gái mặc đồ bơi giống nhau thong thả dạo dưới những tán lá cọ, bước đi như những chú mèo đi thẳng bằng trên hàng rào. Bộ đồ bơi của họ là những mảnh vải chắp từ mấy cái khăn mùi soa nhỏ xíu, tưởng như chỉ một là gió mạnh cũng có thể dễ dàng thổi bay đi. Khung cảnh này như trong một giấc mơ bị dồn nén có chút gì đó phi thực nhưng lại rất thực và hoang dã.

Tôi nhìn lên bầu trời. Mẹ muốn làm bạn với con gái. Con gái lại muốn một người mẹ chứ không phải một người bạn. Những con tàu đi ngang qua nhau trong ánh sáng ban ngày. Mẹ có bạn trai, nhà thơ một tay và không nhà không cửa. Bố cũng có bạn trai. Chàng pê dê Thứ Sáu. Còn đứa con gái có gì đây?

Mười phút sau, cuộc trò chuyện mới bắt đầu. Đầu tiên là những tiếng nức nở khe khẽ, rồi sau đó vỡ òa khóc không kiềm chế nổi. Bàn tay Yuki nắm chặt vào vạt áo, mũi rúc vào vai tôi, cơ thể mảnh khảnh run rẩy. Khóc đi, cứ khóc đi. Nếu chú ở trong hoàn cảnh của cháu, chú cũng sẽ khóc. Cháu phải tin rằng chú cũng sẽ khóc.

Tôi vòng tay qua người Yuki. Còn nó vẫn khóc. Khóc tới mức tay áo tôi ướt sũng. Con bé khóc, khóc mãi không ngừng.

Hai cảnh sát đeo kính râm đi qua bãi đỗ xe, súng lục lóe sáng. Một con béc giê Đức chạy tha thẩn, thở hổn hển dưới nắng nóng. Những cây cọ đứng đưa lá. Một anh chàng Samoa lực lưỡng bước xuống khỏi chiếc xe tải nhỏ và dắt bạn gái ra bãi biển. Đài vẫn mở.

“Đừng bao giờ gọi cháu là công chúa nữa,” Yuki nói, đầu vẫn tựa lên vai tôi.

“Chú đã gọi như thế à?” tôi hỏi.

“Phải, chú đã gọi cháu như thế.”

“Chú không nhớ.”

“Tối hôm đó, trên con đường từ Tsujido quay về ấy. Từ giờ chú đừng gọi như thế một lần nào nữa.”

“Chú sẽ không gọi vậy nữa. Chú hứa là sẽ không gọi như thế. Chú xin thề trước Boy George và Duran Duran. Không bao giờ, sẽ không bao giờ, không một lần nào nữa.”

“Mẹ lúc nào cũng gọi cháu như thế. Công chúa.”

“Chú sẽ không gọi cháu như vậy nữa.”

“Mẹ, mẹ lúc nào cũng làm tổn thương cháu. Mẹ không biết điều đó. Nhưng mẹ yêu cháu. Cháu biết là mẹ yêu cháu.”

“Phải, mẹ yêu cháu.”

“Vậy cháu phải làm gì bây giờ?”

“Điều duy nhất mà cháu có thể làm. Lớn lên.”

“Cháu không muốn.”

“Không có cách nào khác cả,” tôi nói. “Mọi người, đều thế cả, dù muốn hay không. Người ta sẽ già đi. Mọi người đều phải đối mặt với những điều đó. Phải đối mặt đến tận khi lìa đời. Lúc nào cũng như thế. Mãi mãi là như thế. Không phải chỉ riêng cháu đâu.”

Yuki nhìn tôi, khuôn mặt vẫn còn hoen những vệt nước mắt. “Chú không biết an ủi người khác sao?”

“Chú đang an ủi cháu đây.”

Con bé gạt cánh tay tôi khỏi vai nó rồi lấy một tờ giấy ăn trong túi xách, “Chú biết không, ở chú có một cái gì đó rất khác thường,” con bé nói.

Hai chú cháu quay về khách sạn. Chúng tôi đi bơi. Đi tắm. Đi siêu thị mua một ít đồ ăn cho bữa tối. Tôi và Yuki nướng thịt với hành và xì dầu, trộn xa lát và nấu xúp miso với đậu và hành tươi. Thật là một bữa tối ngon miệng. Thậm chí Yuki còn uống một ly rượu California nữa.

“Chú là đầu bếp khá đấy,” Yuki nói.

”Không, không phải thế. Chỉ là chú để tâm vào đó thôi. Đấy chính là sự khác biệt. Thái độ là điều quyết định. Nếu cháu thực sự để tâm để làm một việc gì đó, cháu có thể làm được, đương nhiên là ở một mức độ nhất định. Còn nếu làm với tâm trạng vui vẻ, cháu cũng có thể làm được, ở một mức độ khác.”

“Nhưng nếu muốn điều gì đó hơn thế thì không thể.”

“Hơn thế thì phải xem may mắn thế nào,” tôi trả lời.

“Chú rất biết cách làm người khác thất vọng. Đó là cái mà chú gọi là người lớn phải không?”

Hai chú cháu rửa bát đĩa, rồi ra ngoài đi dạo trên những đại lộ Kalakaua lấp lánh ánh đèn. Chúng tôi bình luận về hàng hóa trong các cửa hiệu khác nhau, quan sát cách ăn mặc của khách qua đường và nghỉ chân tại quán bar đông đúc trong vườn khách sạn Royal Hawaiian. Tôi gọi pina colada, Yuki ăn hoa quả dầm. Tôi nghĩ đến Dick North và chuyện anh ta ghét cuộc sống ồn ào về đêm của thành phố đến mức nào. Bản thân tôi không khó chịu lắm.

“Chú thấy mẹ cháu thế nào?” Yuki hỏi khi đồ uống của chúng tôi đã được mang tới.

“Thành thật là chú cũng không biết mình nghĩ gì,” tôi trả lời sau một thoáng. “Chú thường phải mất một khoảng thời gian để cân nhắc mọi thứ và đưa ra đánh giá. Chú sợ mình không đủ sáng suốt.”

“Nhưng bà ấy làm chú hơi bức mình phải không?”

“Cái gì cơ?”

“Nó hiện rõ trên mặt chú kìa.” Yuki nói.

“Cũng có thể,” tôi nói, nhấp một ngụm rượu và nhìn ra phía biển. “Chắc là chú thấy hơi bức một chút.”

“Vì cái gì thế?”

“Về sự vô trách nhiệm của người lẽ ra phải chăm sóc cháu. Nhưng ích gì chứ. Chú là ai mà có quyền đó? Có bức mình cũng chẳng được ích gì?”

Yuki gặm một cái bánh quy trong đĩa trên bàn. “Cháu đoán chẳng ai biết phải làm gì cả. Họ muốn làm một điều gì đó, nhưng họ không biết phải làm thế nào.”

“Dường như không ai biết phải làm thế nào cả.”

“Còn chú thì biết à?”

“Chú đang chờ những gợi ý để hình dung rõ hơn, khi đó chú biết phải làm gì.”

Yuki mân mê cổ áo thun. “Cháu không hiểu,” con bé nói.

“Tất cả những gì cháu phải làm là chờ đợi,” tôi giải thích. “Ngồi im chờ đợi cho đến khi đúng thời điểm. Đừng cố ép mình thay đổi cái gì, chỉ cần quan sát chuyển động của mọi việc. Phải cố gắng để có cái nhìn công bằng với mọi chuyện. Nếu làm được như vậy tự nhiên cháu sẽ biết phải làm gì. Nhưng mọi người lúc nào cũng quá bận rộn. Họ quá tài giỏi, lịch làm việc của họ quá dày đặc. Họ quá hứng thú với bản thân đến mức không còn nghĩ được thế nào là công bằng nữa.”

Yuki chống một khuỷu tay lên bàn, rồi phũ vụn bánh quy trên khăn trải bàn. Một cặp vợ chồng đã nghỉ hưu mặc áo sơ mi Hawaii và váy muumuu ngồi ở bàn kế bên đang nhâm nhi thứ nước uống miền nhiệt đới trong những chiếc cốc lớn mỏng manh. Trông họ ngập tràn hạnh phúc. Trong khoảnh khắc thấp thỏm, một người đàn bà đang chơi piano điện. Tiếng hát của cô không tuyệt lắm, nhưng khi kết thúc màn biểu diễn, cũng có vài người vỗ tay. Rồi Yuki cầm lypina colada của tôi nhấp một ngụm.

“Ngon thật,” con bé nhận xét.

“Chú cũng thấy ngon” tôi nói. “Hai phiếu tán thành.”

Yuki nhìn tôi chằm chằm. “Chuyện gì xảy ra với chú vậy. Cháu không thể hiểu được chú nữa. Một phút trước chú là Ngài Lạnh Lùng, rồi ngay sau đó chú lại nhí nhố từ đầu tới chân.”

“Nếu cháu đang tỉnh táo, cũng có nghĩa là cháu đang điên. Vì thế đừng lo lắng về chuyện đó,” tôi đáp, rồi gọi một cô phục vụ vui tính cho thêm một lypina coladanữa. Cô ta nhún nhảy và nhanh chóng quay lại với món đồ uống, rồi biến mất để lại một nụ cười rộng hết cỡ như con mèo Cheshire(36)vậy.

“Được rồi, cháu nên làm gì bây giờ?” Yuki hỏi.

“Mẹ cháu muốn gặp cháu nhiều hơn,” tôi nói. “Chú không biết gì ngoài điều đó. Mẹ cháu không phải là gia đình của chú, bà ấy quá bất thường nếu so với họ. Và theo như chú hiểu, mẹ cháu muốn tránh lối mòn trong quan hệ giữa mẹ và con gái và mong trở thành bạn của cháu.”

“Làm bạn đâu phải dễ.”

“Đồng ý,” tôi nói. “Hai phiếu cho không dễ.”

Yuki chống cả hai khuỷu tay lên bàn nhìn tôi bằng ánh mắt mơ hồ.

“Thế chú nghĩ gì? Về cách nghĩ của mẹ cháu ấy?”

“Chú nghĩ gì không quan trọng. Vấn đề là cháu nghĩ gì? Có thể cháu cho rằng đó chỉ là ý nghĩ ích kỷ của mẹ cháu. Hoặc cháu cũng có thể coi đó chỉ là một thái độ xây dựng rất đáng để cân nhắc. Tất cả phụ thuộc vào cháu. Nhưng đừng vội vàng quyết định. Cháu nên dành thời gian suy nghĩ chuyện này cho kỹ.”

Yuki chống cằm lên hai tay. Phía quầy thu ngân vang lên tiếng cười hô hô. Nghệ sĩ piano đang chuyển sang chơi bài “Blue Hawaii”. Tiếng thở nặng nề chuyển thành tiếng ngân của những nốt nhạc cao. Đêm chưa khuya và chúng ta vẫn còn trẻ...

“Cháu và mẹ đang không ổn lắm,” Yuki nói. “Tôi tệ nhất là khoảng thời gian trước khi tới Sapporo. Mẹ than phiền về việc cháu không tới trường. Thực sự là rất tồi tệ. Mẹ và cháu gần như không nói với nhau một câu nào. Cháu đã ước không bao giờ gặp lại mẹ nữa. Cứ như vậy cũng phải một thời gian. Nhưng mẹ cháu không suy nghĩ giống như người bình thường. Mẹ nói ra tất cả những gì nghĩ trong đầu rồi quên ngay lập tức. Mẹ tỏ ra rất nghiêm trọng khi nói ra những điều đó, nhưng sau đó lại tỏ ra bình thường như thể chưa hề nói gì cả. Và rồi bất thành lời, bà lại muốn đóng vai mẹ lần nữa. Đó là điều khiến cháu thực sự thấy bức mình.”

“Nhưng...” tôi cố chen ngang lời con bé.

“Nhưng mẹ là người rất thú vị. Mẹ không giống bất kỳ ai trên thế giới này. Có thể bà ấy là một bà mẹ tồi tệ và làm cháu bức phát điên, nhưng mẹ rất hấp dẫn. Không giống bố cháu. Cháu không biết mình nghĩ gì nữa. Bây giờ bà ấy lại muốn trở thành bạn. Mẹ cháu có vẻ... quá mạnh, quá uy quyền, còn cháu chỉ là một đứa trẻ. Ai cũng có thể nhận thấy điều đó. Trừ mẹ cháu ra. Bà ấy muốn trở thành bạn của cháu, nhưng bà ấy càng cố gắng bao nhiêu thì lại càng làm cháu tổn thương bấy nhiêu. Hồi ở Sapporo cũng thế. Mẹ cố gắng gần gũi với cháu, thật sự mẹ đã rất cố gắng. Vậy nên, cháu cũng đã bắt đầu trở nên gần gũi hơn với mẹ. Thật sự là cháu cũng cố gắng. Nhưng trong đầu mẹ lúc nào cũng có vô số thứ khác, vấn đề chỉ là mẹ đã nghĩ ra hay chưa thôi. Và khi cháu biết thì mẹ đã đi rồi.” Yuki ném chiếc bánh quy ăn dở một nửa ra bãi cát. “Nếu đây không phải là điên rồ thì là cái gì? Cháu thích mẹ. Cháu nghĩ mình thích bà ấy. Và cháu cũng nghĩ mình không thấy phiền hà gì nếu trở thành bạn của mẹ. Cháu chỉ không muốn mọi thứ lại đổ ập lên đầu mình giống như lần trước thôi. Cháu ghét điều đó.”

“Mọi thứ cháu nói đều đúng,” tôi nói. “Hoàn toàn có thể hiểu được.”

“Không dễ đối với mẹ cháu. Nếu chú có giải thích những chuyện này thật rõ ràng, mẹ cháu cũng không hiểu được.”

“Không, chú cũng nghĩ là không”

Bình minh ngày kế tiếp cũng bắt đầu bằng những tia nắng rực rỡ của Hawaii. Chúng tôi ăn sáng rồi đi ra bãi biển phía trước khách sạn Sheraton. Hai chú cháu thuê ván và thử lướt sóng. Yuki thích đến mức ngay sau đó chúng tôi đã tới một cửa hàng bán đồ lướt sóng gần trung tâm mua sắm Ala Moana mua hai cái ván cũ. Người bán hàng hỏi tôi và con bé có phải là hai anh em không. Tôi trả lời đúng. Tôi thấy vui vì trông chúng tôi không giống bố và con gái.

Đến hai giờ chiều tôi và Yuki trở lại bãi biển, chỉ để ăn chơi hưởng thụ. Tắm nắng, bơi, nằm dài, nghe đài và nằm sấp đọc sách, nhìn người qua lại, nghe tiếng gió dưới tán cọ. Mặt trời chậm rãi hoàn thành hành trình ấn định của nó. Khi mặt trời lặn, chúng tôi về phòng, tắm rửa, ăn mì spaghetti và xa lát, rồi đi xem một bộ phim của Spielberg. Xem xong, chúng tôi đi dạo và dừng chân tại một quán bên hồ Halekulani, tôi lại gọi cocktail pina coladacho mình và như thường lệ, hoa quả dầm cho Yuki.

Một ban nhạc nhảy đang chơi bản “Frenesi”. Một nghệ sĩ clarinet lớn tuổi chơi solo một đoạn dài, gợi nhớ tới Artie Shaw, cùng lúc đó khoảng mười mấy đôi vợ chồng già mặc đồ lụa và xa tanh khiêu vũ quanh hồ, khuôn mặt bừng sáng trong ánh đèn xanh nhấp nháy dưới sàn chiếu lên. Một khung cảnh lung linh. Sau bao năm, những con người này cuối cùng đã tới được Hawaii. Họ lướt đi uyển chuyển, bước nhảy đúng cách và chuẩn nhịp. Những người đàn ông di chuyển với cái lưng thẳng, cảm vênh lên, còn những người đàn bà thướt tha váy dạ hội đang lắc lư, xoay đầu theo đúng nhịp bài “Moon Glow” mà ban nhạc đang chơi.

“Cháu lại buồn ngủ rồi,” Yuki nói. Nhưng lần này con bé tự đi về một mình. Vậy là có tiếp bộ.

Trở về phòng, rồi mở một chai rượu và xem phim Hang Em High của Clint Eastwood trên tivi. Khi uống đến ly thứ ba, tôi thấy buồn ngủ vô cùng, gạt mọi thứ sang bên để sẵn sàng đi ngủ. Hôm nay cũng là một ngày

thật tuyệt ở Hawaii.

Nhưng mọi thứ vẫn chưa kết thúc ở đó.

Năm phút sau khi tôi bò lên giường, chuông cửa reo. Đã gần nửa đêm rồi. Thật tệ. Giờ này Yuki còn muốn gì? Tôi mặc lại đồ cho tử tế rồi ra mở cửa khi chuông lại kêu lần nữa. Tôi mở cửa để nhận ra người gõ cửa không phải Yuki. Đó là một cô gái trẻ hấp dẫn.

“Xin chào,” cô gái trẻ hấp dẫn nói.

“Xin chào,” tôi đáp lại.

“Tôi là June,” cô nói bằng giọng lơ lớ. Hình như cô là người Đông Nam Á, có thể là người Thái hoặc người Philippin hay Việt Nam. Dáng người nhỏ nhắn, đôi mắt to và đen. Mặc một bộ đầm đẹp màu hồng bằng thứ vải gì sáng bóng. Vớ và giày của cô cũng màu hồng. Trên cổ tay áo trái thắt một chiếc ruy băng màu hồng to tướng. Trông như nơ gói quà. Cô đặt một tay lên cánh cửa và mỉm cười.

“Chào June,” cô nói.

“Tôi vào trong được không?” cô hỏi, chỉ tay về phía sau tôi.

“Gượng đã. Có lẽ cô đi nhầm cửa rồi. Cô muốn vào phòng nào nhỉ?”

“Ừm đợi chút,” cô gái nói và rút một mảnh giấy trong ví ra. “À ông...” cô đưa mảnh giấy cho tôi xem.

“Tôi mà.”

“Không nhầm?”

“Không nhầm. Nhưng khoan đã,” tôi nói. “Tôi là người cô muốn tìm, nhưng tôi không biết cô là ai. Có chuyện gì đang xảy ra vậy?”

“Tôi vào trước nhé? Ở đây mọi người hay nghe ngóng. Người ta nghĩ những chuyện kỳ quặc. Mọi thứ thư giãn. Không sùng, không cướp. Được nhé?”

Cũng phải, cứ nói chuyện ở hành lang thế này sẽ đánh thức Yuki dậy. Tôi để June vào.

Tôi hỏi cô ta có muốn uống gì không. June bảo tôi uống gì, cô ta uống nấy. Tôi pha hai ly gin tonic rồi đặt lên chiếc bàn thấp giữa hai người. Vừa đưa ly rượu lên môi, cô ta bạo gan gác chéo hai chân lên. Một cặp giò đẹp.

“Được rồi, June, tại sao cô lại ở đây và cô muốn gì?”

“Tôi tới làm anh vui,” cô gái nói rất tự nhiên.

“Ai bảo cô tới đây?”

Cô gái nhún vai. “Người lịch thiệp không nói tên. Ông ấy trả tiền rồi. Ông ấy trả từ Nhật. Ông ấy trả cho anh. Hiểu chưa?”

Makimura. Chắc chắn đó là Makimura. Ông ta nghĩ thế đấy! Chao ôi cái thế giới này. Mọi người đều muốn mua đàn bà cho tôi.

“Ông ấy đã trả tiền cả đêm rồi. Vì vậy, chúng ta cứ vui vẻ. Tôi giỏi lắm,” June nói, nhắc chân lên để cởi đôi giày cao gót màu hồng. Rồi cô ta nằm ra sàn, rất kêu gọi.

“Xin lỗi, nhưng tôi không thể làm được việc này,” tôi cắt ngang.

“Vì sao? Anh pê đê à?”

“Không, tôi không pê đê. Nhưng giữa tôi và người đàn ông trả tiền cho cô khác nhau về quan điểm. Tôi e rằng mình không thể chấp nhận, cô June ạ.”

“Nhưng tôi nhận tiền rồi. Tôi không trả lại được. Ông ta chẳng quan tâm xem chúng ta có làm gì nhau không đâu. Tôi không gọi điện ra nước ngoài mà bảo: ”Vâng, chúng tôi làm ba lần rồi đâu”

Tôi thở dài.

“Cứ làm đi,” cô nói rất đơn giản. “Thích mà.”

Tôi không biết mình đang nghĩ gì nữa. Đã đặt một bước chân vào cõi mơ sau một ngày dài, thế rồi một người không quen biết xuất hiện và nói “Chúng ta làm tình đi.” Một thật.

“Chúng ta uống thêm một ly gin tonic nữa nhé, được không?”

Không hiểu sao tôi lại đồng ý. June pha đồ uống, rồi bật đài lên, “Saiko!” June nói, xen vào đó vài từ tiếng Nhật để tăng hiệu quả, thoải mái cứ như đang ở nhà mình. “Thật tuyệt.” Rồi cô nhấp một chút rượu và dựa vào người tôi. “Đừng nghĩ nhiều.” June nói như đọc được ý nghĩ của tôi. “Tôi làm tốt lắm. Tôi biết nhiều lắm. Không cần anh phải cố gắng, tôi sẽ làm hết. Ông Nhật Bản kia chẳng liên quan gì cả. Chỉ có anh và tôi thôi.”

Những ngón tay June nhẹ nhàng ve vuốt ngực tôi. Quyết tâm của tôi đang yếu đi rõ rệt. Chuyện này có vẻ như bắt đầu khá dễ dàng. Nếu tôi có thể chấp nhận sự thật rằng Makimura đã mua một cô gái điếm ỉn. Nhưng chỉ là tình dục thôi. Cương cứng, giao hợp, xuất tinh, ai cũng như vậy cả.

“Được rồi,” tôi nói. “Làm đi.”

“Thế mới là đàn ông chứ!” June kêu lên, rồi uống cạn ly gin tonic.

“Nhưng tối nay tôi rất mệt, nên đừng làm trò gì đặc biệt quá.”

“Tôi làm tất. Nhưng anh làm hai thứ.”

“Là gì?”

“Tắt đèn, tháo ruy băng.”

Vậy là xong. Chúng tôi vào phòng ngủ. Chỉ trong nháy mắt June đã trút bỏ mọi thứ trên người, rồi xoay sang cởi đồ giúp tôi. Cơ thể June không phải là Mei, nhưng cô thành thạo việc của mình và lấy làm tự hào về điều đó. Những ngón tay và lưỡi cô gái vuốt ve khắp cơ thể tôi. Cô khiến tôi hứng khởi. Đêm chỉ mới bắt đầu.

“Anh thích chứ?”

“R- rất thích,” tôi thở hổn hển.

Chúng tôi uống thêm một chén rượu nữa.

Đột nhiên tôi nảy ra ý nghĩ, “June, tháng trước các cô hẳn đã có một ‘Mei’(37)ở đây phải không?”

“Anh thật hài hước!” June cười phá lên. “Tôi thích đùa. Và tháng sau cô ta là July phải không?”

Tôi cố gắng giải thích đó không phải là trò đùa, nhưng không có tác dụng. Vì vậy tôi không nói nữa. Và khi tôi im lặng, June lại tiếp tục những ngón nghề điêu luyện của mình. Đúng như cô đã nói, tôi không làm gì cả. Tôi chỉ nằm im.

June làm nhanh gọn và hiệu quả như một nhân viên bảo dưỡng ô tô vậy. Chỉ cần dừng xe lại, đưa chìa khóa, rồi cô ta sẽ lo mọi thứ khác: đổ xăng, rửa xe và bôi sáp, kiểm tra dầu, làm sạch cặn bẩn. Có thể gọi đó là tình dục ư? Ồ, cho dù đó là gì chẳng nữa, chúng tôi vẫn quần nhau đến hơn hai giờ tới khi cả hai đều hết ga và mệt lử. Lúc chúng tôi tỉnh dậy thì trời đã sáng hẳn. Đài vẫn bật, June nằm co tròn cạnh tôi, không một mảnh vải trên người, váy hồng, đôi giày hồng, dải ruy băng hồng vẫn đang nằm trên sàn nhà.

“Thôi nào, dậy đi,” tôi đánh thức cô dậy. “Cô phải rời khỏi đây. Sắp có một cô bé tới đây ăn sáng rồi.”

“Được, được” cô lồm cồm, vơ túi rồi trần truồng đi vào phòng tắm đánh răng chải đầu.

Khi đã sẵn sàng rồi đi, cô ném thử son vào túi rồi kéo xoẹt khóa lại. “Vậy khi nào tôi đến tiếp đây?”

“Đến tiếp ư?”

“Tôi được trả tiền ba đêm. Chúng ta đã làm đêm qua, và còn hai đêm nữa. Hay anh muốn người khác? Tôi không ngại. Đàn ông thích ngủ với nhiều cô gái mà.”

“Không, tất nhiên cô là người tôi muốn,” tôi nói vì lúc đó không còn biết nói gì nữa. Ba đêm? Makimura muốn tôi kiệt sức à?

“Anh rất tuyệt. Anh sẽ không hối hận đâu. Tôi sẽ hoang dại hơn nữa nhé. Được không? Anh tin tôi đi. Ngày kia nhé? Tối đó tôi rảnh. Tôi sẽ làm tất cả.”

“Được rồi,” tôi nói rồi đưa cô mười đô la tiền xe.

“Cám ơn anh, anh tốt lắm. Tạm biệt.”

Tôi dọn dẹp trước khi Yuki tới, thu dọn những dấu hiệu có thể làm lộ tẩy, gồm cả dải ruy băng màu hồng. Nhưng khi Yuki bước vào phòng, vẻ mặt con bé đã lộ rõ nghi ngờ. Nó nhận ra ngay lập tức. Tôi giả vờ không để ý tới thái độ của con bé, vừa huýt sáo vừa chuẩn bị cà phê và bánh mì nướng rồi mang ra bàn.

Suốt bữa sáng con bé không nói một lời nào, phớt lờ mọi cố gắng bắt chuyện của tôi.

Cuối cùng nó đặt hai tay lên bàn rồi nhìn tôi chằm chằm. “Đêm qua chú có đàn bà ở đây đúng không?” con bé hỏi.

“Cháu để ý thật đấy, phải không nhỉ?” tôi cố gắng lái câu chuyện sang chiều hướng nhẹ hơn.

“Cô ta là ai? Chú cửa cảm được ở đâu đó về hả?”

“Thôi nào. Chú không giỏi thế đâu. Cô ấy tự đến đây đấy chứ.”

“Đừng nói dối cháu nữa. Làm gì có chuyện ấy cơ chứ.”

“Chú không nói dối cháu, chú hứa đấy. Sự thực là cô đó tự đến đây mà,” tôi nói. Tôi cố giải thích cho Yuki. Cô gái đó đột nhiên xuất hiện và hóa ra lại là món quà của bố nó. Có thể bố nó nghĩ làm vậy có thể khiến tôi thoải mái, cũng có thể ông ta lo lắng rồi nghĩ rằng nếu tôi được thỏa mãn tình dục, tôi sẽ tránh xa cái giường của con gái ông ta ra.

“Chính xác là cái loại rác rưởi ông ấy vẫn hay kéo theo,” Yuki nói, lại thở dài cam chịu nhưng lần này rất tức giận. “Sao lúc nào ông ấy cũng cư xử thấp hèn như vậy cơ chứ? Ông ấy chẳng hiểu cái gì cả, chẳng hiểu cái gì là quan trọng cả. Mẹ cháu đã khác người, nhưng cái đầu của bố cháu thì hoàn toàn quái gở.”

“Phải, ông ấy hoàn toàn sai.”

“Nhưng rồi tại sao chú lại để cô ta vào chứ? Cái người đàn bà ấy.”

“Chú không biết chuyện gì đang xảy ra lúc ấy. Chú phải nói chuyện với cô ta.”

“Nhưng đừng nói với cháu rằng cháu...”

“Không đơn giản như vậy đâu, cháu...”

“Chú không!” Yuki bực tức gất gỏng. Rồi không còn gì để nói, mặt con bé đỏ bừng lên.

“Thôi nào. Chuyện thì dài. Nhưng vấn đề là chú đã không thể từ chối.”

Yuki nhắm mắt lại và chống hai tay lên cằm. “Cháu không tin chuyện này”. Yuki hét lên, giọng con bé như vỡ ra. “Cháu không thể tin nổi chú lại làm chuyện đó.”

“Tất nhiên lúc đầu chú đã từ chối,” tôi cố biện hộ. “Nhưng cuối cùng - nói thế nào nhỉ - chú đã nhượng bộ. Không chỉ đó là một cô gái, mặc dù dĩ nhiên đó là một cô gái. Đó còn là cha cháu, là mẹ cháu và là cách mà họ muốn gây ảnh hưởng lên những người họ gặp. Chú đã nhận ra điều tồi tệ đó. Hơn nữa, cô gái đó cũng không phải là quá tệ.”

“Cháu không thể tin chú lại nói ra những điều như vậy!” Yuki khóc. “Chú để bố cháu mua một người đàn bà ỉnh? Và chú không áy náy gì về điều đó à? Thật đáng xấu hổ, thật là sai trái. Làm sao chú có thể như vậy được?”

Con bé nói đúng.

“Cháu nói đúng,” tôi nói.

“Thật sự, thật sự đáng xấu hổ.”

“Chú đồng ý. Thật sự, thật sự đáng xấu hổ.”

Chúng tôi ra bãi biển lướt sóng cho đến tận trưa. Trong suốt khoảng thời gian đó. Yuki không hề nói một lời với tôi. Khi tôi hỏi con bé muốn ăn trưa chưa, nó chỉ gật đầu. Nó có muốn quay lại khách sạn ăn không? Nó lắc đầu. Nó có muốn đi ăn ngoài không? Nó gật đầu. Sau một đoạn hội thoại không lời như vậy, chúng tôi quyết định ăn bánh mì kẹp xúc xích, ngồi trên bãi cỏ cạnh Fort DeRussy. Đã ba tiếng mà con bé vẫn chưa nhìn tôi cái nào.

Vì vậy tôi nói: “Lần sau chú sẽ từ chối.”

Yuki bỏ kính râm ra rồi chăm chăm nhìn tôi như thể tôi là một vết rách trên bầu trời. Trong đúng ba mươi giây. Rồi nó vuốt tóc mái và nói: “Lần sau?” Con bé ngờ vực. “Chú nói lần sau nữa là sao?”

Tôi phải cố hết sức giải thích cho con bé hiểu rằng bố nó đã trả tiền trước cho hai đêm nữa.

Yuki dùng tay đầm xuống mặt đất. “Cháu không tin chuyện này. Buồn nôn thật.”

“Chú không muốn làm cháu thất vọng, Yuki, nhưng cháu có thể nghĩ theo cách này. Ít nhất những điều này thể hiện sự quan tâm của bố cháu. Ý chú là về mặt giống loài, chú là một người đàn ông còn cháu là một cô gái rất xinh đẹp.”

“Đúng là buồn nôn thật.” Yuki hét lên, cổ nén không chảy nước mắt. Con bé ào ào về khách sạn và đến tận tối tôi mới gặp lại nó.

32. Chương 30

Chương 30

Hawaii.

Mấy ngày sau là những ngày vui vẻ. Một khoảng lặng yên bình. Khi June xuất hiện cho lần thứ hai, tôi cáo ốm và từ chối lịch sự, June cũng rất tử tế. Cô nàng lấy bút chì bấm trong túi ra ghi số điện thoại của mình vào một mảnh giấy nhỏ cho tôi. Tôi có thể gọi khi nào tôi muốn. Rồi cô nói tạm biệt và đi, hông đụng đưa trong ánh hoàng hôn.

Tôi đưa Yuki đến thăm mẹ vài lần. Tôi đi dạo trên bãi biển với Dick North và tắm ở bể bơi của họ. Dick bơi giỏi bất ngờ. Chỉ còn một cánh tay đường như không thể làm nên sự khác biệt. Yuki và mẹ nói chuyện với nhau, còn nói về cái gì thì tôi không biết. Yuki không bao giờ kể với tôi và tôi cũng không bao giờ hỏi.

Một lần. Dick đọc vài bài thơ của Robert Frost cho tôi. Vốn tiếng Anh của tôi không đủ, nhưng Dick chỉ truyền đạt những gì thuộc về thơ ca, tuôn trào theo nhịp điệu và cảm xúc. Tôi cũng được xem vài bức ảnh của Ame, vẫn còn ướt trong phòng rửa ảnh. Chân dung người Hawaii. Chỉ là những bức chân dung bình thường, nhưng dưới bàn tay của Ame, chủ thể bỗng trở nên sinh động tràn trề sức sống và duyên dáng. Trong đó có sự trần tục, hung bạo đến lạnh lùng và cả sự quyến rũ. Tràn đầy sức mạnh, nhưng lại rất khiêm nhường. Phải, Ame là một thiên tài. Không giống tôi và cũng không giống anh, đúng như Dick đã nói.

Dick chăm sóc Ame hết như tôi chăm sóc Yuki. Mặc dù tất nhiên là anh ta chu đáo hơn tôi nhiều. Anh ta lau nhà, giặt quần áo, nấu ăn, đi mua sắm. Anh ta đọc thơ, kể chuyện cười, đập thuốc, mua băng vệ sinh Tampax cho Ame (tôi đã theo Dick đi mua sắm một lần), nhắc nhở Ame cả việc đánh răng, xếp ảnh cho cô, chuẩn bị catalogue tác phẩm của Ame kèm theo lời giới thiệu. Anh ta làm tất cả những việc này chỉ bằng một tay. Tôi không biết liệu người đàn ông khốn khổ này lấy đâu ra thời gian để làm những công việc mang tính sáng tạo của mình nữa. Nhưng tôi là ai để mà nói cơ chứ? Tôi đang đi du lịch rồi qua đêm với một cô gái bằng tiền của bố Yuki.

Vào những ngày không đưa Yuki đến thăm mẹ, chúng tôi đi lướt sóng, bơi, tha thẩn trên bãi biển, đi mua sắm rồi lái xe vòng quanh đảo. Buổi tối, chúng tôi đi dạo, đi xem phim, uống pina colada và nước quả. Nếu thích, tôi có thể có rất nhiều thời gian để nấu nướng. Hai chú cháu đã thư giãn và râm nắng đẹp đẽ từ đầu tối tận gót chân. Yuki mua một bộ bikini in hình Hawaii trong một cửa hàng ở Hilton, mặc bộ đồ đó, trông

con bé giống hệt một cô gái địa phương. Con bé lướt sóng khá tốt và có thể bắt được những ngọn sóng cao hơn tôi. Con bé nghe Rolling Stones. Bất cứ khi nào tôi để Yuki một mình trên bãi biển, các chàng trai đều xúm tới bắt chuyện với con bé. Nhưng Yuki không nói một từ tiếng Anh nào, vì vậy nó không gặp khó khăn gì trong việc phớt lờ họ cả. Khi tôi trở lại, họ lúng túng tìm cách lẩn tránh, rồi tỏ vẻ căm ghét.

“Bọn con trai hám gái đến thế cơ à?” Yuki hỏi.

“Phải. Tất nhiên cũng tùy người, nhưng nhìn chung có thể nói rằng đàn ông thèm đàn bà. Cháu biết về tình dục chứ?”

“Biết vừa đủ,” Yuki cộc lốc đáp.

“Đàn ông có khát khao sinh lý và muốn ngủ cùng phụ nữ,” tôi giải thích. “Đó là một điều tự nhiên. Là sự duy trì nòi giống...”

“Cháu không quan tâm đến duy trì nòi giống. Cháu không biết về khoa học hay sinh sản. Cháu muốn biết về nhu cầu tình dục. Nó như thế nào?”

“Được thôi, giả sử cháu là một con chim,” tôi nói, “và bay là một việc làm cháu thực sự thích thú và vui vẻ. Nhưng hoàn cảnh, trừ vài trường hợp hiếm hoi, ngăn không cho cháu bay. Chú không biết, nhưng cứ cho đó là khi thời tiết xấu, hướng gió, mùa trong năm, những thứ tương tự như thế. Nhưng càng không được bay, cháu lại càng muốn bay và số năng lượng tích tụ trong người khiến cháu không thể chịu đựng được. Cháu sẽ thấy bị dồn nén hay một cảm giác gì đó tương tự như vậy. Cháu thấy khó chịu, và có thể còn cáu giận nữa. Cháu hiểu chứ?”

“Cháu hiểu,” con bé nói, “Cháu hay có cảm giác đó lắm.”

“Phải, đó chính là ham muốn tình dục.”

“Vậy lần cuối cùng chú bay là khi nào? Ý cháu là trước khi bố trả tiền mua cô gái đó cho chú ấy?”

“Cuối tháng trước.”

“Tốt chứ?”

Tôi gật đầu.

“Lúc nào cũng tốt à?”

“Không, không phải lúc nào cũng vậy,” tôi nói. “Kết hợp hai thứ không hoàn hảo lại với nhau thì mọi việc không phải lúc nào cũng ổn. Cháu đang bay rất tốt và dễ dàng, nhưng bất thành linh có một cái cây to trước mặt mà cháu không nhìn thấy trước đó, và rồi...ầm...”

Yuki ngẫm nghĩ về những điều tôi nói. Thử tưởng tượng một con chim đang bay trên cao, nó hoàn toàn không thấy nguy hiểm ngay trước mặt. Đó liệu có phải là một lời giải thích tồi không? Liệu con bé có hiểu sai không? Ôi, chết tiệt, sớm muộn gì nó cũng sẽ hiểu chuyện này thôi mà.

“Cơ hội để có thành công sẽ dần dần tăng lên theo tuổi tác,” tôi tiếp tục giải thích. “Cháu sẽ có được kinh nghiệm, rồi cháu sẽ học cách biết trước thời tiết và hướng gió. Mặt khác, ham muốn tình dục sẽ giảm dần theo tuổi tác. Thế đấy.”

“Đáng thương hại,” Yuki nói.

“Phải, đáng thương hại.”

Hawaii.

Tôi ở trên hòn đảo này được bao nhiêu ngày rồi? Khái niệm thời gian đã tan biến trong đầu tôi. Hôm nay là tiếp theo của ngày hôm qua, ngày mai tiếp theo của ngày hôm nay. Mặt trời mọc, mặt trời lặn; mặt trăng lên, mặt trăng lặn, thủy triều lên, thủy triều xuống.

Tôi lấy cuốn sổ hẹn để kiểm tra ngày tháng. Chúng tôi đã ở Hawaii mười ngày. Giờ là gần cuối tháng Tư rồi. Tôi định ở đây trong một tuần phải không nhỉ? Hay là một tháng? Những ngày lướt sóng và uống pina colada. Không tệ trong chừng mực của nó.

Nhưng sao tôi lại có mặt ở đây? Bắt đầu bằng việc tìm kiếm Kiki, ngoại trừ chuyện lúc ấy tôi không biết đó là tên của nàng. Tôi trở lại Sapporo, và kể từ đó, các nhân vật lạ kỳ cứ thay nhau xuất hiện. Và bây giờ, nhìn xem, tôi nằm trong bóng râm dưới tán dừa, đồ uống miền nhiệt đới cầm trên tay và đang nghe Kalapana nữa.

Chuyện gì đã xảy ra trong khoảng thời gian ấy? Mei bị giết. Cảnh sát lôi tôi vào. Đã có chuyện gì xảy ra trong vụ của Mei? Cảnh sát có phát hiện được cô ấy là ai không? Gotanda thì sao? Cậu ta thế nào rồi? Lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau, trông cậu ta thật chán nản, mệt mỏi, kiệt sức. Và rồi chúng tôi để mọi thứ lờ mờ.

Tôi sắp phải quay lại Nhật rồi. Nhưng thật khó để cất bước chân đầu tiên theo hướng ấy. Hawaii là sự thả lỏng đầu tiên sau bao năm trời căng thẳng - đối với cả Yuki và tôi - và thật ra, chúng tôi cần nó. Ngày này qua ngày khác, tôi gần như không nghĩ gì cả. Chỉ bơi lội, nằm dưới ánh nắng mặt trời cho râm nắng, lái xe chơi quanh đảo, nghe Rolling Stones và Bruce Springsteen, đi dạo trên bãi biển ngập tràn ánh trăng, uống rượu trong các quán bar khách sạn.

Tôi biết không thể tiếp tục mãi thế này. Nhưng bản thân tôi lại không thể tự chuyển mình. Và tôi cũng không thể chịu đựng được khi thấy Yuki trở nên căng thẳng. Thật là một lý do hoàn hảo.

Hai tuần đã trôi qua.

Một hôm, chiều muộn, Yuki và tôi lái xe quanh thành phố Honolulu. Giao thông ở đây thật tẻ, nhưng chúng tôi chẳng vội vàng gì, bèn lái xe vòng vòng và ngắm nghía những địa điểm vui chơi dọc hai bên đường. Rạp chiếu phim khiêu dâm, cửa hàng từ thiện, cửa hiệu tạp phẩm Trung Quốc, cửa hàng quần áo Việt Nam, cửa hàng sách và băng đĩa cũ, những ông già chơi cờ bên đường, những gã mất lờ đờ đứng ở góc phố. Honolulu, một thành phố lạ lùng. Đây những nơi ăn uống rẻ, ngon và thú vị. Nhưng không phải nơi thích hợp cho một cô gái đi bộ một mình.

Ngay bên ngoài trung tâm, gần phía cảng, các khu phố trở nên thưa thớt và kém hấp dẫn hơn. Xuất hiện những tòa nhà công sở, nhà kho và quán cà phê với những tấm biển mất hết chữ, xe buýt đông kín người trở về sau giờ làm.

Đó là lúc Yuki nói muốn xem lại E.T(38).

“Được rồi, sau bữa tối”, tôi nói.

Con bé khen đó là một bộ phim tuyệt vời, và bảo giá như tôi giống E.T thì tốt biết bao, và ấn ngón tay trở lên trán tôi.

“Đừng làm vậy,” tôi nói. “Nó không bao giờ lành được đâu.”

Câu đùa đó khiến con bé cười khúc khích.

Và đó là lúc chuyện ấy xảy ra.

Khi ấy, đột nhiên thứ gì đó trong đầu tôi kết nối với nhau bằng một tiếng leng keng thật lớn. Chuyện gì đó đã xảy ra, mặc dù chính tôi không biết nó là cái gì.

Dù vậy, điều đó cũng đủ khiến tôi phanxan gấp. Chiếc Camaro đằng sau bóp còi inh ỏi và lúc vượt qua chúng tôi, họ còn ngoác miệng ra cười không tiếc lời. Tôi đã thấy thứ gì đó, mọi thứ đã nối kết với nhau. Ngay ở đây, ngay lúc này, có điều gì đó vô cùng quan trọng.

“Có chuyện gì vậy?” Yuki hỏi, tôi nghĩ là con bé hỏi thế.

Có lẽ tôi đã không nghe thấy gì cả. Vì trong khoảng khắc đó tôi đã chìm vào suy nghĩ. Tôi chìm vào ý nghĩ rằng tôi vừa nhìn thấy nàng. Kiki. Tôi vừa nhìn thấy Kiki - ở trung tâm thành phố Honolulu. Nàng ở đây. Tại sao? Rõ ràng đó là nàng. Tôi đã lái xe ngang qua, đủ gần để với tay chạm vào nàng. Nàng đang đi về hướng ngược lại, ngay bên cạnh chiếc xe.

“Nghe này, đóng tất cả cửa sổ và khóa cửa xe lại. Đừng bước ra ngoài. Và đừng mở cửa xe cho bất cứ ai. Chú sẽ quay lại ngay,” tôi nói và nhảy ra khỏi xe.

“Khoan, đợi đã! Đừng bỏ cháu ở đây!”

Nhưng tôi đã lao lên vỉa hè, đâm vào những người đi đường, gạt họ sang một bên.

Ng. uồ. n .tử. s.it.e .Tr. uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om. Tôi không có thời gian để làm người lịch sự. Tôi phải đuổi kịp nàng. Tôi phải ngăn nàng lại, tôi đã tìm thấy nàng. Tôi chạy qua hai khi nhà, rồi ba khu nhà. Và rồi, ngay trước mặt tôi, tôi nhận ra nàng, chiếc váy màu xanh và chiếc túi trắng đu đưa bên mình trong ánh chiều muộn. Nàng đang đi về khu ồn ào náo nhiệt của thành phố. Tôi theo sau, ra đến đường chính, vỉa hè đông người đi lại hơn. Một người phụ nữ to lớn gấp ba lần Yuki có vẻ như không muốn tránh đường cho tôi lắm. Nhưng tôi vẫn đi, cố bắt kịp nàng. Còn Kiki vẫn bước đi. Không nhanh, không chậm, tốc độ vừa phải. Nhưng nàng không hề quay lại phía sau, không liếc mắt nhìn sang hai bên, không dừng lại bắt xe buýt, mà chỉ đi thẳng về phía trước. Tưởng như tôi sẽ đuổi kịp nàng trong nháy mắt, nhưng khoảng cách giữa chúng tôi dường như không bao giờ rút ngắn lại.

Điều tiếp theo tôi biết là nàng rẽ trái ở một góc đường. Tất nhiên là tôi cũng đi theo. Đó là một con phố hẹp, dọc hai bên đường là những văn phòng cũ kỹ, chẳng có điểm gì nổi bật. Không hề còn dấu hiệu nào của nàng nữa. Tôi đứng như trời trồng, thở hổn hển. Gì thế này? Làm sao nàng lại có thể biến mất trước mắt tôi một lần nữa? Nhưng Kiki chưa biến mất. Nàng chỉ bị một chiếc xe giao hàng loại lớn che khuất, vì ngay sau đó nàng lại hiện ra, vẫn bước trên vỉa hè xa xa với nhịp chân đều đặn như thế.

“Kiki,” tôi hét lên.

Hình như nàng đã nghe thấy. Nàng liếc nhanh về phía tôi. Giữa chúng tôi vẫn còn một quãng cách, trời đã tối, và đèn đường thì chưa bật, nhưng chắc chắn đó là Kiki. Tôi chắc chắn về điều đó. Tôi biết đó là nàng. Và Kiki cũng biết ai đang gọi mình. Thậm chí nàng còn mỉm cười nữa.

Nhưng nàng không dừng lại. Nàng chỉ đưa mắt liếc qua vai. Kiki không giảm nhịp bước. Nàng tiếp tục đi rồi rẽ vào một tòa nhà. Khi tôi tới đó thì đã quá muộn. Không còn ai trong sảnh, và cửa thang máy vừa đóng. Đó là một chiếc thang máy cổ, loại có đĩa quay như cái đồng hồ chỉ thang đang ở tầng nào. Tôi tranh thủ thử dốc, mắt dán vào đĩa quay. Tầng tám. Nàng vừa ra khỏi thang máy ở tầng tám. Tôi nhún núi gọi thang máy, rồi lại hấp tấp quyết định đi luôn cầu thang bộ.

Cả khu nhà như trống không và yên lặng đầy chết chóc. Đế dép cao su của tôi giậm trên những bậc thang lót vải sơn dội lên những tiếng rầm rầm trên giếng trời đầy bụi.

Tầng tám cũng không có ai khác. Nhìn quanh không một bóng người. Tôi nhìn sang phải, rồi sang trái song không thấy bất kỳ dấu hiệu nào của sự sống. Tôi đi dọc hành lang và dọc những tấm biển trên mỗi phòng, chừng bảy tám phòng gì đó. Một công ty thương mại, một văn phòng luật, một phòng khám nha khoa... Không có chỗ nào còn hoạt động, những tấm biển cũ kỹ và mờ nhạt. Những văn phòng tầm thường trong một tầng nhà tầm thường của một khu nhà tầm thường trên một con phố tầm thường. Tôi quay lại và một lần nữa kiểm tra những tấm biển trên các cánh cửa. Dường như chẳng có gì liên hệ với Kiki; không cái gì có ý nghĩa cả. Tôi căng tai ra nghe, nhưng khu nhà im ắng như một đồng đồ nát.

Rồi có tiếng động. Tiếng gót giày, giày cao gót. Tiếng động vang vang trên trần nhà, như đang phải chịu một sức nặng... một sức nặng khô khan của ký ức. Đột nhiên, tôi như đang đi qua phần nội tạng rồi ren của một sinh vật khổng lồ. Đã chết từ lâu, đã nứt rạn, đã bị xói mòn. Vượt ra ngoài hiện thực, vượt trên cả lý trí của con người, tôi đã vượt qua một lỗ hổng thời gian và bước vào... cái thứ này.

Tiếng gót giày cao gót tiếp tục vang lên, rất to, rất nặng tới mức thật khó xác định được nó đến từ hướng nào. Nhưng nghe kỹ, tôi lần theo tiếng bước chân, rẽ phải tới phía cuối hành lang. Tôi đi nhanh nhưng không gây tiếng động tới cánh cửa xa nhất. Tiếng bước chân đó, tiếng gót giày dấn xuống sàn đó trở lên mơ hồ, xa vời, nhưng đúng là nó ở đây, phía sau cánh cửa này. Một cánh cửa không có biển tên. Nó làm tôi mất hết tự tin. Chỉ cách đây một phút, tôi đã kiểm tra và cánh cửa nào cũng có biển tên cơ mà.

Hay đây là một giấc mơ? Không thể nào, một giấc mơ không thể liên tục như thế này. Tất cả các chi tiết đều theo một trình tự hoàn hảo. Tôi đang ở trung tâm thành phố Honolulu, đuổi theo Kiki tới đây. Có gì đó rất lạ, nhưng nó là sự thật.

Tôi gõ cửa.

Tiếng bước chân dừng lại, âm thanh cuối cùng bị hút lên không trung. Sự tĩnh lặng ngập tràn không gian.

Tôi đứng đợi ba mươi giây. Không có gì xảy ra. Tôi cố xoay quả đấm trên cánh cửa. Một tiếng kêu kèn kẹt, chậm chậm, và rồi cửa mở vào trong. Trong phòng là một màn tối đen hòa với màu xanh ảm đạm của ngày tàn. Loáng thoáng có mùi lau sàn nhà. Căn phòng trống không, chỉ có vài tờ báo cũ vứt lung tung trên sàn.

Lại tiếng bước chân. Chính xác là bốn bước, sau đó là tĩnh lặng.

Hình như âm thanh đến từ một nơi nào đó xa hơn. Tôi bước lại gần cửa sổ và phát hiện ra có một cánh cửa khác bên hông căn phòng. Nó dẫn đến một cầu thang đi lên trên. Tôi nắm chặt tay vịn bằng kim loại lạnh lẽo, ước thử bước chân, rồi chậm chậm leo lên một nơi dày đặc bóng tối. Bậc thang rất dốc. Tôi tưởng tượng có thể nghe thấy cả những âm thanh từ trên cao. Hết cầu thang. Tôi mò mẫm tìm công tắc đèn, nhưng không có cái nào cả. Thay vào đó, tay tôi lần ra một cánh cửa khác.

Cánh cửa này mở ra một không gian mà theo tôi cảm nhận là khá lớn, có thể là gác mái. Không hoàn toàn tối đen như chỗ cầu thang, nhưng không đủ ánh sáng để nhìn thấy cái gì. Chỉ có ánh sáng mờ nhạt hắt lên từ những ngọn đèn đường phía dưới qua một ô cửa sổ trên mái nhà. Tôi bám chặt vào quả đấm cửa.

“Kiki!” tôi hét lên.

Không có ai trả lời.

Tôi vẫn đứng đó, chờ đợi, không biết phải làm gì. Thời gian bốc hơi. Tôi nhìn chăm chú vào trong bóng tối, tai vểnh lên. Chậm chậm, không rõ lắm, ánh sáng trong căn phòng như xuất hiện nhiều hơn. Ánh trắng? Ánh đèn thành phố? Tôi thận trọng tiến về phía trước tới trung tâm của khoảng không.

“Kiki!” tôi lại hét gọi tên nàng.

Không ai trả lời.

Tôi chậm rãi đi xung quanh, căng mắt quan sát những gì có thể. Những đồ nội thất lạ thường xếp ở các góc phòng. Cái bóng xám kia có lẽ là ghế sofa, ghế đầu, bàn hay cái tủ. Kỳ lạ, thật kỳ lạ. Cảnh này như được bố trí bằng máy ly tâm, siêu thực, mà lại rất thực. Ý tôi muốn nói rằng đồ nội thất ở đây trông rất thật.

Trên ghế sofa là một thể màu trắng. Một tờ giấy à? Hay cái túi trắng mà Yuki đang đeo. Tôi lại gần hơn và thấy rằng nó là một cái gì đó rất khác.

Cái gì đó như là những khúc xương.

Hai bộ xương người ngồi cạnh nhau trên ghế sofa. Hai bộ xương người hoàn chỉnh, một lớn, một nhỏ hơn, đang ngồi cạnh nhau chính xác như người sống. Bộ xương lớn hơn đặt một tay lên lưng tựa sofa. Bộ xương nhỏ hơn hai tay đặt ngay ngắn trên đùi. Như người chết đột ngột, trước khi kịp biết bị tấn công bởi cái gì, rồi da thịt tiêu tan, nhưng tư thế ngồi vẫn không hề suy sụp. Dường như họ đang cười. Đang cười, và trắng đến lạ lùng.

Tôi không thấy sợ. Tại sao, tôi hoàn toàn không hiểu, nhưng tôi rất bình tĩnh. Mọi thứ trong căn phòng này quá tĩnh lặng, nhưng bộ xương sạch và lạnh lẽ. Hai bộ xương đã chết, chết hoàn toàn và không thể thay đổi được gì. Không có gì phải sợ cả.

Tôi chậm rãi đi quanh phòng. Tất cả có sáu bộ xương người. Tất cả đều hoàn chỉnh, chỉ trừ một cái. Tất cả đều ngồi trong tư thế tự nhiên. Một người đàn ông (ít nhất qua vóc dáng tôi đoán đó là một người đàn ông) đang chăm chú xem tivi. Một người khác đang khom người qua bàn ăn đầy bát đĩa, đồ ăn giờ chỉ là bụi. Vẫn còn một bộ xương nữa, bộ duy nhất không hoàn chỉnh, đang nằm trên giường. Cánh tay trái từ chỗ bả vai trở xuống không còn.

Tôi nhắm nghiền mắt lại.

Cái quái gì thế này? Kiki, em đang cố gắng cho tôi thấy điều gì vậy?

Lại một lần nữa, tôi nghe tiếng bước chân. Từ một căn phòng khác, nhưng ở hướng nào? Dường như không thể định vị được. Với những gì tôi có thể nhìn thấy, căn phòng này là chỗ cuối cùng. Không còn đường ra nào khác nữa. Tiếng bước chân tiếp tục, rồi biến mất. Sự im lặng còn phảng phất lại bỗng trở nên nặng nề tới mức ngột ngạt. Tôi lấy tay lau mồ hôi trên mặt. Kiki lại biến mất một lần nữa.

Tôi đi ra theo lối đã bước vào. Cái liếc cuối cùng: sáu bộ xương người mờ trong bóng tối buồn thảm. Đường như họ sẵn sàng đứng dậy và đi lại ngay sau khi tôi đi khỏi. Họ sẽ bật ti vi và hâm nóng đồ ăn. Tôi đóng cánh cửa nhẹ nhàng để không làm phiền, rồi xuống cầu thang trở lại gian phòng trống rỗng. Vẫn thế, không một bóng người, báo cũ vút lung tung trên sàn. Đèn đường đã sáng hơn; xe tải vẫn đậu trên con đường hẹp. Mặt trời đã hoàn toàn khuất bóng. Không có ai trong tầm nhìn.

Khi tựa vào bậc cửa sổ ám bụi, tôi thấy một mảnh giấy nhỏ bằng một tấm danh thiếp. Tôi nhặt lên và đọc cẩn thận. Trên đó có một số điện thoại. Mảnh giấy vẫn còn mới, nét mực chưa mờ. Thật đáng tò mò. Tôi đút vào túi và đi ra hành lang.

Tôi thử cố tìm người quản lý khu nhà để hỏi về văn phòng, nhưng tôi chợt nhớ tới Yuki đang mắc kẹt trong xe, ở một khu không an toàn của thành phố. Tôi đã bỏ con bé một mình bao lâu rồi? Hai mươi phút? Hay một tiếng? Chiều dần tối thắm.

Khi trở lại ô tô, Yuki đang mê man, mặt vui xuống ghế, đài vẫn mở. Tôi gõ cửa kính, con bé mở cửa.

“Chú xin lỗi,” tôi nói với thái độ long trọng.

“Đủ mọi loại người quái đản đến. Họ la hét, đập mạnh lên kính chắn gió và lắc xe nữa,” con bé kể, gần như thờ ơ. “Cháu sợ không còn biết gì nữa.”

“Chú rất xin lỗi.”

Yuki nhìn thẳng vào mặt tôi. Rồi đôi mắt nó trở lên lạnh giá. Đồng tử không còn thần sắc, nét mặt run rẩy như mặt hồ bị một chiếc lá rơi làm gợn sóng. Môi con bé ngẹn ngào không thành tiếng. Chú đã đi vào cái nơi quái quỷ nào vậy?

“Chú không biết,” giọng tôi vang lên từ một nơi nào đó rồi mờ dần vào khoảng không xa xa giống như những bước chân vang vang kia vậy. Tôi móc túi lấy một chiếc khăn tay rồi chậm chạp lau mồ hôi trên trán. “Chú không biết.”

Yuki nheo mắt và chạm tay lên má tôi. Những ngón tay của con bé mềm và mịn. Con bé hít hít không khí xung quanh tôi, chiếc mũi nhỏ bé của nó khẽ phồng lên. Nó nhìn tôi lâu hơn. “Chú đã thấy gì phải không?”

Tôi gật đầu.

“Nhưng chú không thể nói nó là cái gì. Chú không diễn tả bằng lời được. Không thể giải thích với bất kỳ ai. Cháu hiểu điều đó.” Con bé ngả người, lướt má nó qua má tôi. “Thật đáng thương,” Yuki nói.

“Thế nào?” Tôi hỏi và cười lớn. Chẳng có lý do gì để cười cả, nhưng tôi không thể nhịn được. “Xét toàn diện, chú là người đàn ông bình thường nhất mà cháu có thể tìm được. Vậy tại sao những điều kỳ lạ này lại cứ xảy ra với chú nhỉ?”

“Phải, tại sao nhỉ?” Yuki nói. “Đừng nhìn cháu. Cháu chỉ là một đứa trẻ. Ở đây chú là người lớn cơ mà.”

“Đúng thật.”

“Nhưng cháu hiểu chú đang cảm thấy thế nào mà.”

“Chú không hiểu.”

“Vào những lúc như thế này, người lớn cần uống thứ gì đó.”

Chúng tôi đi tới quán Halekulai. Quán trong nhà, không phải kiểu bên hồ. Lần này tôi gọi một ly martini, Yuki gọi một ly soda chanh. Chúng tôi là những người khách duy nhất ở đây. Một người chơi piano hơi đầu, có ánh nhìn của Rachmaninoff (39) đang ngồi trên chiếc piano cánh lớn, lướt qua những tác phẩm kinh điển “Stardust”, “But Not for Me”, “Moonlight in Vermont.” Kỹ thuật hoàn hảo, nhưng vô hồn. Rồi ông ta kết thúc bằng một khúc dạo nghiêm trang của Chopin. Yuki vỗ tay, và người chơi đàn piano rặn ra một nụ cười.

Uống tới ly martini thứ ba, tôi nhắm mắt lại và căn phòng đó lại tràn vào tâm trí. Cảnh tượng khiến tôi có cảm giác như vừa ngủ dậy thấy mình ướt đầm mồ hôi rồi nhận ra rằng chỉ là một giấc mơ. Nhưng lần này không phải là một giấc mơ. Tôi biết và Yuki cũng biết. Con bé biết tôi đã thấy một cái gì đó. Sáu bộ xương

người. Điều này có nghĩa là gì? Họ là ai? Bộ xương người mất một cánh tay có phải ám chỉ Dick North không?

Kiki đang cố nói với tôi điều gì?

Tôi nhớ đến mảnh giấy trong túi, mảnh giấy mà tôi đã tìm thấy trên bậc cửa sổ. Tôi đi ra phía điện thoại và quay số. Không ai trả lời. Chỉ có tiếng chuông reo không dứt, giống như những hòn rọi bằng chì treo trong sự lãng quên vô tận. Tôi quay lại chỗ ngồi và thở dài. “Chú đang định ngày mai sẽ về Nhật. Nếu đặt được vé,” tôi nói. “Chú đã ở đây khá lâu rồi. Ở đây rất tuyệt, nhưng đã đến lúc phải quay về. Chú còn nhiều việc phải giải quyết ở nhà.”

Yuki gật đầu, như thể con bé hiểu tất cả. “Được thôi, chú đừng lo về cháu. Cứ về nếu chú nghĩ là nên làm thế.”

“Cháu định thế nào? Vẫn ở đây à? Hay là về với chú?”

Yuki nhún vai, “Cháu nghĩ sẽ ở lại với mẹ thêm một thời gian nữa. Cháu đoán bà ấy sẽ không thấy phiền gì. Cháu chưa sẵn sàng quay về.”

Tôi uống nốt ly martini cuối cùng.

“Vậy chúng ta sẽ làm thế này. Ngày mai chú sẽ chở cháu tới Makaha. Chú gặp mẹ cháu một lần nữa. Và sau đó chú sẽ tới sân bay.”

Tối hôm đó chúng tôi ăn bữa tối cuối cùng với nhau tại một nhà hàng hải sản gần tháp Aloha. Yuki không nói nhiều, tôi cũng vậy. Chắc chắn đã có lúc tôi ngủ gật, miệng ngậm đầy hào chiên, rồi biến thành một trong những bộ xương trên gác mái. Yuki liếc nhìn tôi đầy ẩn ý trong suốt bữa ăn. Sau khi ăn xong, con bé nói: “Tốt hơn là chú nên về nhà ngủ. Trông chú thật tệ.”

Quay về phòng, tôi uống thêm một chút rượu và bật ti vi. Đội Yankee với đội Oriole. Tôi không thích xem bóng chày, nhưng vẫn cứ để đấy. Đó là một kênh liên kết với thực tại.

Rượu đã có tác dụng. Tôi thấy buồn ngủ. Rồi tôi lại nhớ tới mảnh giấy trong túi và thử liên lạc lại. Một lần nữa không có ai nhắc máy. Tôi đã để điện thoại kêu mười lăm tiếng. Liếc mắt qua ti vi, tôi thấy Winfield bước vào vị trí người đánh bóng, và lại có cái gì đó thoáng hiện lên trong tâm trí tôi.

Cái gì vậy? Mắt tôi dán vào màn hình.

Có cái gì đó tương đồng với nhau. Có cái gì đó đã kết nối với một cái khác.

Ồi, không thể thế được. Nhưng cái quái gì thế này, thử xem nào. Tôi cầm mảnh giấy kia và đi lấy tập giấy mà June đã ghi lại số điện thoại của cô cho tôi. Tôi so sánh con số với nhau.

Trời ơi. Chúng là một.

Mọi thứ đã được kết nối rồi. Chỉ trừ việc tôi không hiểu được những đầu mối đó có ý nghĩa gì.

Sáng hôm sau tôi gọi tới hãng hàng không Nhật Bản đặt một chuyến bay vào buổi chiều. Tôi thanh toán, rồi cùng Yuki tới Makaha. Đây là lần đầu tiên bầu trời trở nên u ám. Một cơn bão rình rập nơi chân trời.

“Nghe cứ như có con Pacman đang gặm nhắm trái tim chú ấy,” Yuki nói. “bip-bip-bip-bip-bip-bip-bip.”

“Chú không hiểu.”

“Có thứ gì đó đang ăn mòn chú.”

Vừa lái xe tôi vừa nghĩ về điều đó. “Có lúc chú cảm nhận được bóng của cái chết,” tôi bắt đầu. “Đó là một cái bóng dày đặc. Giống như cái chết đang ở rất gần, bao bọc lấy chú, giữ chặt mắt cá chân chú lại. Như thể nó có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Nhưng nó không khiến chú sợ. Bởi vì chưa bao giờ nó thể hiện cái chết của chú cả. Lúc nào cũng là cái chết của người khác. Cứ như vậy, mỗi lần ai đó chết nó lại làmchú suy sụp. Tại sao thế nhỉ?”

Yuki nhún vai.

“Cái chết luôn luôn rình rập quanh chú, chú không biết tại sao. Và chỉ cần có một đoạn mào đầu nhỏ nháy, nó liền hiện hình ngay lập tức.”

“Có thể đó là chiếc chìa khóa của chú. Có lẽ cái chết chính là sự liên kết của chú với thế giới này,” Yuki nói.

“Điều này chẳng hay ho gì,” tôi nói.

Dường như Dick North thực sự buồn khi biết tôi phải đi. Không phải vì chúng tôi có nhiều điểm chung, mà vì chúng tôi cảm thấy rất thoải mái khi nói chuyện với nhau. Và tôi rất quý trọng Dick vì ý thơ mà anh đem tới cho cái thế giới đầy những lo toan vật chất này. Chúng tôi bắt tay nhau. Và đúng lúc đó, hình ảnh bộ xương người với một cánh tay lại hiện lên trong tôi. Liệu đó có phải là người đàn ông này không?

“Dick, đã bao giờ anh nghĩ về cái chết chưa? Anh sẽ chết như thế nào chẳng hạn?” tôi hỏi khi ngồi trò chuyện với Dick lần cuối.

Anh mỉm cười. “Tôi đã nghĩ về cái chết rất nhiều lần trong chiến tranh. Cái chết ở khắp xung quanh, có quá nhiều cách để anh bị giết. Nhưng sau đó thì không. Tôi không có thời gian để lo lắng về những việc mình không kiểm soát được. Trong thời bình tôi bận rộn hơn thời chiến,” anh cười lớn. “Điều gì khiến anh hỏi vậy?”

“Không có lý do gì cả,” tôi trả lời.

“Tôi sẽ nghĩ về điều này. Lần sau chúng ta sẽ nói nhé,” Dick nói.

Rồi Ame mời tôi đi dạo cùng, hai chúng tôi đi dọc đường chạy bộ.

“Cám ơn anh về tất cả,” Ame nói, “Tôi thực sự muốn nói vậy. Tôi không giỏi nói những điều thế này. Nhưng - ừm - tôi thực sự muốn cảm ơn anh. Anh đã giúp ọi chuyện trôi chảy. Yuki và tôi đã có thể nói chuyện với nhau. Chúng tôi đã gần gũi hơn. Và bây giờ con bé sẽ tới đây ở cùng tôi.”

“Điều đó thật tuyệt,” tôi nói. Tôi không nghĩ ra được câu nào bớt sáo rỗng để nói. Tất nhiên là Ame hiếm khi để ý nghe tôi nói gì rồi.

“Con bé dường như đã điềm đạm hơn đáng kể từ khi gặp anh. Nó không cáu kỉnh và căng thẳng nữa. Tôi không biết anh đã làm gì, nhưng chắc chắn anh đã có một phương pháp nào đó. Anh và con bé có điểm gì chung à?”

Tôi cam đoan rằng tôi không biết gì cả.

Tôi nghĩ về chuyện học hành của Yuki.

“Nếu con bé không thích đến trường, có lẽ chị nên nghĩ cách nào đó thay thế,” tôi nói. “Đôi khi bắt trẻ con tới trường là không tốt, đặc biệt đối với một đứa trẻ quá ư nhạy cảm và thu hút nhiều sự chú ý hơn là nó thích như Yuki. Gia sư có thể là một gợi ý. Tôi nghĩ Yuki không thể chịu được những đợt học nhồi nhét mỗi kỳ thi chuyển cấp, những cuộc thi ngắn gọn, áp lực từ phía bạn bè, quy tắc và các hoạt động ngoại khóa. Một số người đã rất thành công mà không cần có những thứ đó. Tôi biết mình đang lý tưởng hóa vấn đề, nhưng điều quan trọng là Yuki có thể nhận ra khả năng của mình và có cơ hội để được bồi dưỡng. Có thể con bé sẽ quyết định quay trở lại trường. Thế cũng tốt, nếu đó là quyết định của nó.”

“Tôi nghĩ là anh đúng,” Ame nói sau một hồi suy nghĩ. “Tôi cũng không phải loại người thích tự tập, cũng không bao giờ theo kịp được với trường học, vì vậy tôi nghĩ mình có thể hiểu được những điều anh đang nói.”

“Nếu chị đã hiểu thì còn gì phải nghĩ nữa. Vấn đề là ở đâu?”

Chị lắc đầu, từ bên này sang bên kia cho đỡ mỗi cổ.

“Ý tôi là không có vấn đề gì cả, vấn đề duy nhất chính bản thân tôi còn không có niềm tin vững chắc của một người mẹ. Thế nên tôi không thể quyết đoán thay Yuki được. Nếu thiếu niềm tin, anh sẽ đầu hàng. Trong thâm tâm anh sẽ luôn lo lắng rằng xét về mặt xã hội, không cho con tới trường là một điều sai trái.”

Xét về mặt xã hội là sai trái? Tôi không thể khẳng định được điều gì, nhưng ai mà biết được thế nào là sai, thế nào là đúng? Không ai có thể biết trước được tương lai. Kết quả có lẽ sẽ rất tệ hại. Nhưng cũng có thể

xảy ra theo hướng kia. Tôi nghĩ nếu chị thể hiện với con bé rằng chị thực sự cố gắng - với tư cách là một người mẹ hay một người bạn - để làm cho mọi việc của con bé trở nên tốt đẹp, và nếu chị thể hiện sự tôn trọng của mình với con bé, khi con bé đủ sắc sảo để tiếp nhận và có thể tự lập được trong suốt quãng đời còn lại của mình.”

Ame đứng lên, tay rút túi quần soóc và im lặng. Rồi chị nói: “Anh thực sự hiểu nó nghĩ gì nhỉ? Tại sao thế?”

Bởi vì tôi không thường xuyên để đầu óc trên mây, tôi muốn nói với chị như thế. Nhưng tôi không nói.

Rồi Ame nói muốn đưa tôi một thứ gì đó để thể hiện lòng cảm kích đối với tôi. Tôi nói với Ame đã nhận quá nhiều từ người chồng cũ của chị rồi.

“Nhưng tôi muốn. Ông ấy là ông ấy, còn tôi là tôi. Và tôi muốn cảm ơn anh. Nếu không làm ngay bây giờ, tôi sẽ quên mất.”

“Tôi sẽ rất vui nếu chị quên,” tôi đùa.

Chúng tôi ngồi trên một chiếc ghế dài. Ame móc bao Salem trong túi áo sơ mi ra. Châm lửa, hít vào, rồi thở ra. Rồi để thuốc thành tro tàn giữa những ngón tay.

Trong khi đó, tôi lắng nghe tiếng chim hót và xem những người làm vườn đi quanh quanh trên những chiếc xe nhỏ. Bầu trời bắt đầu tươi sáng, dù loáng thoáng có tiếng sấm xa xa. Ánh mặt trời chói chang đã chọc thủng màn mây dày đặc xám xịt. Đeo kính râm và mặc áo cộc tay, Ame dường như quên hẳn đi ánh nắng và cái nóng, mặc dù vài vệt mồ hôi vẫn chảy dài trên cổ áo. Có lẽ đó không phải là do mặt trời. Có thể vì chị đang tập trung hay phân tán tinh thần quá mức cũng nên. Mười phút đã trôi qua, dường như thời gian không phải là một điều gì thiết thực trong cuộc sống. Hay nếu có đi chăng nữa, nó cũng không được xếp hạng cao trong danh sách ưu tiên của Ame. Khác hẳn với tôi. Tôi còn có một chuyến bay.

“Tôi phải đi rồi,” tôi nói và liếc đồng hồ. “Tôi phải trả xe trước khi làm thủ tục lên máy bay.”

Ame rất cố gắng để hướng ánh mắt nhìn tôi. Tôi thường xuyên bắt gặp ánh mắt này ở Yuki. Đúng là mẹ nào con nấy. “Ồ, đến giờ rồi, tôi không để ý,” Ame nói. “Tôi xin lỗi.”

Chúng tôi đứng lên và đi bộ quay trở về nhà.

Tất cả cùng bước ra ngoài để tiễn tôi. Tôi dặn Yuki nên bớt ăn đồ ăn nhanh, nhưng gợi ý Dick North quan tâm chuyện đó. Khi xe chuyển bánh, nhìn qua gương chiếu hậu, tôi thấy ba người đứng đó tạo thành một bức tranh kỳ lạ. Dick giơ tay cao vẫy vẫy; Ame thất thần nhìn về phía trước, khoanh chéo tay trước ngực; Yuki nhìn xuống bên đường đá đá một viên sỏi. Những tàn dư của một gia đình trong một góc tam của vũ trụ không hoàn chỉnh. Không hiểu sao tôi lại liên can tới họ nữa? Tôi rẽ trái và họ dần khuất khỏi tầm nhìn. Lâu lắm rồi, đây là lần đầu tiên tôi chỉ có một mình.

33. Chương 31

Chương 31

Trở về căn hộ ở Shibuya, tôi kiểm tra thư và tin nhắn. Tất nhiên là không có gì, ngoại trừ những thứ lật vật liên quan tới công việc. Bài vở cho số báo ra sắp tới thế nào? Anh biến đi đâu rồi? Anh tham gia dự án mới này được không? Tôi không trả lời điện thoại của ai cả. Mọi chuyện dễ dàng và đơn giản hơn nếu ta tự mình bắt tay vào việc.

Nhưng đầu tiên phải gọi điện cho Makimura đã. Thứ Sáu bắt máy và nhanh chóng chuyển cho ông chủ. Tôi kể lại vắn tắt tình hình chuyến đi, nói rằng Hawaii là một nơi nghỉ ngơi rất tốt cho Yuki.

“Tốt,” ông ta nói. “Cảm ơn cậu thật nhiều về tất cả. Ngày mai tôi sẽ gọi cho Ame. À nhân đây hỏi luôn, tiền đi đường có đủ không vậy?”

“Còn thừa rất nhiều.”

“Ồ, cứ tự nhiên mà sử dụng hết đi. Nó là của cậu đấy.”

“Tôi không thể làm vậy,” tôi nói. “Mà tôi cũng đang muốn hỏi ông về món quà nhỏ của ông.”

“Ồ, cái đó,” ông ta hờ hững như không có chuyện gì.

“Làm sao ông sắp xếp được?”

“Qua các kênh. Tôi tin cậu không thức cả đêm để chơi bài, phải không?”

“Không, ý tôi không phải vậy. Tôi muốn biết làm sao từ Tokyo ông lại có thể mua cho tôi một người đàn bà ở tận Honolulu chứ. Tôi chỉ tò mò muốn biết những chuyện như thế được thực hiện thế nào thôi.”

Makimura im lặng, đánh giá mức độ tò mò của tôi.

“À”, ông ta bắt đầu, “giống dịch vụ chuyển hoa quốc tế thôi. Tôi gọi cho tổ chức ở Tokyo, nói là tôi muốn gửi một cô gái cho anh, ở một địa điểm nào đó, tại một thời gian nào đó. Rồi phía Tokyo sẽ liên lạc với một tổ chức liên kết đặt tại Honolulu và từ đó họ sẽ gửi tới một cô gái. Tôi trả tiền ở Tokyo. Phía Tokyo lấy hoa hồng và chuyển phần còn lại cho Honolulu. Honolulu lấy hoa hồng và chỗ còn lại thì dành cho cô gái. Thuận tiện phải không? Cơ cấu nào mà chẳng có trong thế giới hiện đại này chứ.”

“Có vẻ là thế,” tôi nói. Dịch vụ chuyển hoa quốc tế.

“Rất thuận tiện. Ta tốn tiền, nhưng tiết kiệm được thời gian và sức lực. Hình như người ta còn gọi đó là dịch vụ vận chuyển tình dục quốc tế. Lại rất an toàn nữa. Không phải tranh chấp với bọn ma cô bạo lực. Hơn nữa, cậu có thể coi đó là công tác phí.”

“Thật vậy sao?” Tôi gật gù. “Tôi đoán chắc là ông không thể cho tôi số của tổ chức đó đúng không?”

“Xin lỗi, không là không. Chuyện này hoàn toàn bí mật. Thành viên thôi, có chọn lọc. Cậu cần có hào quang; tiền bạc và vị trí xã hội. Không bao giờ cậu qua cửa được đâu. Ý tôi là, quên chuyện này đi. Nghe này, tôi đã nói quá nhiều rồi. Chẳng qua cũng xuất phát từ ý tốt thôi.”

Tôi cảm ơn ông ta.

“Mà, cô ta được chứ?” nhà văn hỏi.

“Ừm, rất được,” tôi thừa nhận.

“Rất vui khi nghe cậu nói vậy. Tôi đã yêu cầu gửi cho cậu cô được nhất. Tên cô ấy là gì?”

“June.”

“June ư? Người da trắng à?”

“Không, Đông Nam Á.”

“Lần sau tôi sẽ xem cô ta thế nào?” ông ta nói.

Vì không còn gì để nói, tôi cảm ơn nhà văn một lần nữa và cúp máy.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m.

Tiếp theo tôi gọi cho Gotanda và gặp máy trả lời tự động. Tôi để lại tin nhắn báo là đã về và sẽ rất vui nếu cậu ta gọi lại. Lúc đó vì đã quá muộn nên tôi lên chiếc Subaru, lái tới Aoyama để mua sắm trước khi các cửa hàng đóng cửa. Tôi mua thêm rau, loại rau ngon và tươi vừa được chuyển về từ các trang trại trồng rau chất lượng cao của Kinokuniya. Đâu đó ở miền núi Nagano, những cánh đồng rào quanh bằng dây thép gai. Tháp canh, bảo vệ với súng máy. Một trại giam tù binh giống như trong Cuộc đào thoát vĩ đại(40). Từng hàng rau diếp và cần tây mơn mớn nhờ vào phương pháp huấn luyện siêu rau khắc nghiệt không thể tưởng tượng nổi. Một cách rất tốt để bổ sung chất xơ cho cơ thể.

Khi tôi về nhà, không có lời nhắn của Gotanda.

Sáng hôm sau, sau một bữa ăn sáng đơn giản tại Dunkin’ Donuts, tôi tới thư viện và lướt qua mấy số báo từ tháng trước, kiểm tra xem có tiến triển quan trọng nào trong các cuộc điều tra về cái chết của Mei không. Tôi đọc rất kỹ các tờ Asahi, Mainichivà Yomiuri, nhưng chỉ tìm thấy kết quả bầu cử, tuyên bố của Revchenko, một bài lớn về tình trạng phạm tội trong trường học và một bài về chuyện vì “vấn đề vi phạm bản quyền”

mà Nhà Trắng đã hủy bỏ một buổi biểu diễn đã ấn định của ban nhạc Beach Boys. Tuy nhiên, không hề có một dòng nào nói về vụ của Mei.

Rồi tôi đọc qua số trước của vô số tạp chí ra hàng tuần. Và nó đây rồi: “Người đẹp khóa thân bị thắt cổ ở khách sạn Akasaka.” Một bài báo giật gân, dài cả trang về Mei. Thay cho ảnh là bức phác họa thi thể nạn nhân được vẽ bởi một chuyên gia phác họa chân dung tội phạm. Thứ tốt nhất nếu ta không có trong tay một tấm ảnh máu me. Đúng, bức phác họa trông cũng khá giống Mei, nhưng sau đó thì tôi biết nó giống cái gì. Liệu có nhận ra cô được không? Không, Mei âm áp và tràn đầy sức sống. Ngập tràn hy vọng, đầy ảo tưởng. Cô thanh lịch và nhẹ nhàng, tuyệt vời với công việc xúc tuyết cảm xúc của cô. Đó là lý do khiến chúng tôi nối kết với nhau, là lý do để chúng tôi có thể chia sẻ những ảo giác.Cúc cu. Mei thật trong trắng.

Bức phác thảo tòi tệ này trông thật rẻ tiền và bẩn thỉu. Tôi lắc đầu. Tôi nhắm mắt lại và thở dài. Nhưng bức vẽ màu chì đó mô tả sống động hơn bất kỳ một tấm ảnh của nhà xác nào, nhấn mạnh rằng Mei đã chết. Thật sự đã chết, không gì có thể thay đổi được sự thật này. Cô đã ra đi. Sự sống của cô đã bị hút tới một nơi hư không tối tăm nào đó.

Bài báo rất hợp với bức vẽ. Một phụ nữ trẻ khoảng hai mấy tuổi với chiếc tất dài được tìm thấy trong khách sạn Akasaka sang trọng trong tình trạng bị siết cổ đến chết. Khóa thân hoàn toàn, không chứng minh thư, tên giả, vân vân và vân vân. Không có gì mới với tôi cả, chỉ trừ một chi tiết: cảnh sát đang lần theo những đầu mối liên quan tới một đường dây mại dâm, một tổ chức cung cấp gái gọi cho các khách sạn hạng nhất.

Tôi xếp những tờ tạp chí lại trên giá và ngồi ngẫm nghĩ. Làm thế nào cảnh sát lại có thể thu hẹp hướng điều tra của họ tới đường dây gái gọi? Phải chăng một số chứng cứ quan trọng đã được phát hiện? Nhưng tôi không định gọi cảnh sát đó để tìm hiểu vấn đề này.

Tôi rời thư viện và ăn nhanh bữa trưa gần đó, rồi đi dạo và chờ đợi ý tưởng bất chợt nào đó nảy ra trong đầu mình. Không may mắn như vậy. Tôi đi bộ tới đền Meiji, nằm dài trên bãi cỏ ngắm bầu trời.

Tôi nghĩ về tổ chức gái gọi. Nghĩ về ‘dịch vụ vận chuyển tình dục quốc tế’. Đặt hàng ở Tokyo và một cô gái đã sẵn sàng đợi bạn ở Honolulu. Hệ thống, hiệu quả và phức tạp. Không lộn xộn, không ồn ào. Rất có tổ chức. Tất cả chỉ để chứng minh rằng, chỉ cần ta có một ảo giác nào đó, nó có thể ra thị trường đơn giản như những hàng hóa khác. Chủ nghĩa tư bản bậc cao đã khuấy tung mọi góc ngách lên để có hàng hóa. Ở đây ảo giác chính là từ khóa. Cho dù đó là mại dâm, phân biệt đối xử, công kích cá nhân hay tình dục biến thái, đều được đặt dưới những tên mỹ miều, được đóng gói thật đẹp và có thể đem bán. Chẳng bao lâu nữa, họ sẽ có một dịch vụ đặt hàng qua danh sách gái gọi ở cửa hàng bách hóa Seibu cũng nên. Bạn có thể tin tưởng chúng tôi.

Tôi ngược nhìn lên bầu trời và nghĩ về tình dục.

Tôi muốn ngủ cùng Yumiyoshi. Điều đó không phải là không thể. Chỉ cần đặt một bước chân lên thềm của nhà cô để nói chuyện, và rồi nói với cô ấy rằng: “Em phải ngủ cùng tôi. Emnênngủ cùng tôi.” Rồi tôi sẽ trút bỏ quần áo trên người cô, nhẹ nhàng giống như tháo ruy băng trên gói quà vậy. Đầu tiên sẽ là áo khóa, rồi kính, rồi áo len. Khi không còn một mảnh vải trên người, cô sẽ biến thành Mei.Cúc cu, “thích cơ thể của em chứ?”

Nhưng trước khi tôi kịp trả lời, đêm đã qua. Lúc này bên cạnh tôi là Kiki, từng ngón tay dịu dàng của Gotanda đang nhẹ nhàng vuốt ve lưng nằng. Cửa mở, Yuki bước vào. Con bé nhìn thấy tôi đang làm tình với Kiki. Lần này là tôi, không phải Gotanda. Chỉ có những ngón tay của anh ta.

“Cháu không thể tin nổi chuyện này.” Yuki nói. “Cháu thực sự không thể tin nổi chuyện này.”

“Không phải như vậy đâu,” tôi nói.

“Chuyện này là sao?” Kiki lặp lại không biết bao nhiêu lần câu nói đó.

Không phải vậy đâu, tôi nhấn mạnh. Người mà chú muốn ngủ cùng là Yumiyoshi. Chỉ là vì tín hiệu của chú bị lệch thôi.

Đầu tiên, tôi phải giải quyết các đầu mối này đã. Nếu không tôi sẽ trắng tay ra đi, hoặc ra đi với tay của một người khác, thậm chí là mất một tay.

Rời khỏi sân đền Meiji, tôi tới một quán cà phê nhỏ ở Harajuku và uống một tách cà phê đặc. Rồi thông thả đi dạo về nhà.

Đến tối, Gotanda gọi.

“Xin lỗi, giờ tôi không có nhiều thời gian,” cậu ta nói rất nhanh. “Tôi gặp cậu lúc tám hay chín giờ tối nay được không?”

“Tại sao lại không nhỉ?”

“Tốt, chúng ta sẽ ăn tối. Tôi tới đón cậu.”

Trong lúc chờ đợi, tôi bỏ vali ra, kiểm tra lại toàn bộ hóa đơn trong chuyến đi, cẩn thận tách bạch các khoản của Makimura với của tôi. Một nửa các bữa ăn và tiền thuê xe sẽ do ông ta chịu, và cả các đồ đạc cá nhân của Yuki nữa - ván lướt sóng, đài, bộ đồ bơi... Tôi ghi thành từng khoản chi rồi nhét bản kê khai vào một phong bì cùng những tấm séc du lịch chưa dùng đến, sẵn sàng ra ngân hàng đổi thành tiền mặt để gửi trả. Tôi luôn đặt những chi tiết lên quan đến công việc đó lên hàng đầu. Không phải tại tôi thích chúng. Tôi chỉ ghét sự không minh bạch trong vấn đề tiền bạc.

Sau khi tính toán xong, tôi trộn một ít cả cơm trắng với rau chân vịt luộc và vừa ăn vừa nhâm nhi chai Kirin đen. Rồi tôi đọc lại một truyện ngắn của Haruo Sato. Một chiều mùa xuân bình thường đáng yêu. Bầu trời thẫm dần, lác đác những vệt màu xanh, rồi chìm sâu sâu vào màn đêm đen.

Đọc sách chán, tôi mở đĩa nghe bài Opus số 100 của Schubert do nhóm tam tấu Stern - Rose - Istomin chơi, một bản nhạc tôi thường để dành nghe khi mùa xuân đến. Nó gợi một nỗi ai oán thê lương của màn đêm. Nơi trong tận cùng bóng tối, sáu bộ xương người trắng toát dật dờ trôi. Cuộc sống chìm sâu xuống vực thẳm, những khúc xương cứng như những ký ức hiển hiện ngay trước mắt tôi.

34. Chương 32

Chương 32

Gotanda đến lúc tám giờ bốn mươi. Mặc áo len cổ chữ V màu xám cực kỳ bình dị, bên trong là sơ mi màu xanh nước biển kiểu cũ trông cực kỳ bình thường kết hợp với một chiếc quần cotton cực kỳ bình thường. Nhưng nom vẫn nổi bật. Thậm chí còn khác thường.

Gotanda tỏ ra tò mò về căn hộ của tôi, vì vậy tôi mời cậu ta vào.

“Đẹp,” cậu ta cười ngượng nghịu nói. Thật là một nụ cười ngọt ngào, khiến tôi có cảm giác muốn mời cậu ta ở lại một tuần.

“Nó đưa tôi trở lại hồi xưa,” cậu ta nói như bực bực với chính mình. “Nơi này gợi tôi nhớ lại nơi tôi từng sống - trước khi tôi nổi tiếng.” Nếu là bất kỳ ai khác, lời nhận xét ấy sẽ là một sự coi thường không thể tha thứ, nhưng từ Gotanda, nó là một lời khen, thẳng thắn và chân thật.

Tôi đưa Gotanda một chiếc đệm ghế to tướng và lấy bàn xếp trong tủ để đồ ra. Sau đó mang bia đen và món trộn rau chân vịt cá cơm ra mời, tôi mở lại bản nhạc của Schubert.

“Thật tuyệt!”

“Thật sao? Thêm vài món khác nhé?”

“Tôi rất thích, nhưng tôi không muốn làm phiền cậu.”

“Không phiền chút nào. Tôi có thể làm vài thứ rất nhanh và dễ dàng. Chẳng có gì cầu kỳ cả.”

“Tôi xem được chứ?”

“Chắc chắn rồi,” tôi nói.

Hành tươi và mặn muối. Tảo biển wakame và tôm rưới dầu giấm, sốt wasabi, củ cải nạo với cá thái lát. Khoai tây cắt hạt lựu trộn dầu ôliu, tỏi, xúc xích. Dưa chuột muối tự làm. Tảo biển hijikidake từ hôm qua và món đậu phụ được trang trí bằng những lát gừng.

“Thật tuyệt,” Gotanda thở dài vẻ kinh ngạc. “Cậu đúng là một thiên tài.”

“Rất cảm ơn vì lời khen, nhưng tôi khẳng định với cậu rằng những món này rất đơn giản. Chỉ cần trộn các thứ đã có sẵn với nhau thôi.”

“Đúng là thiên tài. Tôi không bao giờ làm được như thế.”

“Vâng, cảm ơn, nhưng tôi chẳng bao giờ bắt chước được một nhà sĩ.”

“Aaa...” Gotanda gạt bỏ lời khen lại của tôi. “Cậu này, hay là tôi nay không ra ngoài ăn. Những thứ này thật tuyệt.”

“Tốt thôi.”

Rồi hai chúng tôi ăn uống. Khi hết bia, chúng tôi chuyển sang uống Cutty Sark. Cả hai nghe nhạc của Sly and the Family Stone, the Doors và Scones, Pink Floyd. Rồi tới cả Surf’s Up của Beach Boy. Giống như một đêm của những năm sáu mươi vậy. Loving Spoonful, Three Dog Night. Bất cứ gã người ngoài hành tinh có tư cách nào từ sao Thiên Lang đến cũng sẽ nghĩ mình đang bị lọt vào một lỗ hổng thời gian.

Không có gã người ngoài hành tinh nào xuất hiện, nhưng khoảng mười giờ trời bắt đầu đổ mưa. Khẽ không, lặng lẽ, riêng mưa chỉ vừa đủ để nghe rõ trên mái hiên. Tĩnh lặng cứ như cái chết vậy.

Buổi tối trôi qua. chúng tôi cũng không nghe nhạc nữa. Căn hộ của tôi không có tường dày như nhà Gotanda nên cứ ồn sau mười một giờ đêm là bị phàn nàn. Khi đã tắt nhạc, mưa thì thầm như điểm xuyết vào câu chuyện rì rầm của chúng tôi. Cảnh sát không tiến thêm được bước nào trong vụ Mei, tôi than vãn. Gotanda cũng thở dài công nhận. Cậu ta cũng đã kiểm tra báo và tạp chí.

Tôi mở chai Cutty Sark thứ hai, và ly đầu tiên chúng tôi uống vì Mei.

“Cảnh sát đã thu hẹp dần tới đường dây gái gọi,” tôi tiếp tục, “chắc hẳn là họ đã có manh mối. Tôi lo họ lần ra cậu mất.”

“Cũng có thể,” Gotanda nói, khẽ nhú mày. “Nhưng có lẽ sẽ ổn thôi. Tôi hơi căng thẳng nên đã hỏi một số người trong hăng về chuyện này. Liệu câu lạc bộ đó có kín tiếng như họ đã nói không. Và cậu biết gì không? Dường như câu lạc bộ này có rất nhiều mối quan hệ chính trị, hình như vài tên tuổi khá lớn thì phải. Do vậy dù cảnh sát có phát hiện ra cũng không thể đi xa quá được đâu. Họ chẳng làm gì được ai cả, về vấn đề này, hăng của tôi cũng có chút thể lực. Vài ngôi sao lớn hơn có bạn bè thân ở vị trí rất cao. Đôi khi là những chỗ không-được-tử-tế-lắm. Vậy nên bằng cách nào đi chăng nữa, cảnh sát cũng không có nhiều cơ hội để gỡ quẻ. Và bởi vì tôi là một cái cây hái ra tiền cho hăng, họ không muốn có chuyện xảy đến với tôi, tôi là khoản đầu tư chính của họ mà. Họ không muốn thấy giá trị của tôi bị suy giảm. Quả thật, nếu cậu có khai tên tôi cho cảnh sát, tôi chắc là họ sẽ không thể chạm được đến một sợi tóc của tôi. Những mối quan hệ chính trị ở Ginza sẽ giữ cho chuyện ấy không xảy ra được. Nhưng bây giờ chưa cần phải lo điều đó. Phần còn lại là cuộc chơi quyền lực, trong đó phe phái này đấu với phe phái khác.”

“Một thế giới bẩn thỉu,” tôi nói.

“Phải, đúng như vậy,” Gotanda đáp. “Bẩn thỉu từ lõi rồi mà”

“Hai phiếu, bẩn thỉu.”

“Cậu nói gì cơ?”

“Hai phiếu cho bẩn thỉu, tiếp thu kiến nghị.”

Gotanda gật đầu, rồi mỉm cười buồn bã. “Hai phiếu cho bẩn thỉu. Không ai buồn nghĩ tới một nạn nhân bị giết. Mọi người đều bận rộn để ý đến cái Số Một của mình,” cậu ta nói. “Tôi cũng vậy.”

Tôi xuống bếp lấy thêm đá, tiện thể mang bánh quy và pho mát ra.

“Tôi muốn nhờ cậu một việc,” tôi nói trong khi ngồi xuống. “Cậu có thể gọi cho tổ chức đó hỏi giúp tôi vài việc được không?”

Gotanda véo nhẹ tai. “Cậu muốn biết chuyện gì? Không thể hỏi bất cứ điều gì liên quan đến vụ này. Họ không bao giờ tiết lộ đâu.”

”Hoàn toàn không liên quan. Tôi muốn biết về cô gái gọi tôi đã gặp ở Honolulu.

Ng. u. o. n . t. u. r. s. i. t. e . T. r. u. y. e. n. G. i. C. u. n. g. C. o. . c. o. m. Tôi từng nghe nói rằng thông qua câu lạc bộ này có thể sắp xếp để ngủ với cả gái gọi ở nước ngoài.”

“Ai nói với cậu điều này?”

“Một người giấu tên. Tôi chắc rằng tổ chức mà người kia nói với tôi chính là câu lạc bộ mà chúng ta đang nhắc tới. Vì phải giàu có và nổi tiếng mới được tham gia vào đó. Tôi thì chẳng có cả hai, hoặc ít nhất đó là những gì người ta nói với tôi.”

Gotanda mỉm cười, “Ừ, tôi nghĩ mình cũng đã nghe về dịch vụ như vậy. Một cú điện thoại là xong. Tôi chưa bao giờ có hân hạnh đó nhưng có lẽ cũng như nhau cả thôi. Còn cô gái điếm mà cậu đã gặp ở Honolulu thì sao?”

“Tôi chỉ muốn biết câu lạc bộ này có cô gái Đông Nam Á nào tên là June đang làm việc không?”

Gotanda suy nghĩ, nhưng không hỏi thêm. Cậu ta chép cái tên đó vào sổ.

“June gì cơ?”

“Để xem nào. Đó là một cô gái gọi,” tôi đáp. “Chỉ là June thôi.”

“Hiểu rồi. Ngày mai tôi sẽ gọi cho họ.”

“Cám ơn. Tôi nợ cậu,” tôi nói.

“Không có gì. Sau tất cả những gì cậu đã làm cho tôi, đây chỉ là chuyện nhỏ thôi. Gotanda nháy mắt và giơ ngón cái lên. ”À quên, cậu đi Hawaii một mình à?”

“Ai lại tới Hawaii một mình? Tôi đi cùng một cô bé. Nhưng chỉ mới mười ba tuổi thôi.”

“Cậu ngủ với một cô bé mười ba tuổi á?”

“Cậu nghĩ tôi là ai chứ? Con bé đó thậm chí còn chưa mặc áo ngực.”

“Vậy thì tại sao cậu lại đi cùng cô bé đó?”

“Để dạy nó các phép tắc ăn uống, giải thích cho nó hiểu những bí ẩn trong ham muốn tình dục, nói xấu Boy George, rồi đi xem phim E.T, tóm lại là những điều hết sức bình thường.”

Gotanda nhìn tôi một lúc lâu. Rồi nhếch môi cười, “Cậu biết không, cậu thật sự rất quái gở đấy.”

Bây giờ dường như mọi người đều nghĩ như vậy. Kiến nghị đồng thuận.

Gotanda uống whiskey và gặm bánh quy giòn. “Tôi gặp vợ cũ vài lần trong thời gian cậu đi,” cậu ta kể. “Chúng tôi khá hợp nhau. Nói ra thật lạ, nhưng ngủ với vợ cũ cũng rất thú vị.”

“Tôi đoán vậy.”

“Sao cậu không thử gặp vợ cũ?”

“Không. Cô ta sắp lấy chồng rồi. Tôi đã nói chưa nhỉ?”

Gotanda lắc đầu. “Tôi không biết. Ôi, thật tệ.”

“Không, như thế thì tốt hơn,” tôi nói thật lòng. “Thế còn vợ cũ của cậu thì sao?”

Anh ta lại lắc đầu. “Vô vọng. Không có cách nào để hàn gắn. Đúng là vô vọng. Kết thúc thật sự. Cậu biết không, chúng tôi làm tình vui hơn bao giờ hết. Thậm chí không cần phải nói với nhau một lời. Chúng tôi hiểu nhau. Tuyệt hơn cả khi còn sống chung. Chúng tôi yêu nhau, nếu cậu muốn biết về mặt tình cảm thì tôi có thể khẳng định như thế. Nhưng mối quan hệ này sẽ không thể kéo dài mãi mãi khi cứ phải gặp nhau trong khách sạn. Tôi không muốn chúng tôi phải lén lút thế này, nhưng nếu gia đình cô ta phát hiện ra, họ sẽ khiến cuộc đời tôi phải khốn đốn. Như thế là họ chưa bao giờ làm thế vậy. Nếu phải lựa chọn giữa tôi và họ, lần nào cô ta cũng chọn họ hết. Kiểu gì tôi cũng thua. Ôi trời, tôi sẽ trả bất cứ giá nào để có một cuộc

sống bình thường với người đàn bà đó.” Gotanda lắc đầu trong cổ của mình, lắc đi lắc lại. “Nghe thật buồn cười phải không? Tôi có hầu hết những thứ tôi muốn. Chỉ trừ thứ tôi muốn nhất.”

“Đời là thế đấy,” tôi nói. “Nhưng tôi không bao giờ có thứ mình muốn, vì vậy thực sự là tôi chẳng nói được gì.”

“Không, cậu nghĩ vậy là sai rồi,” Gotanda nói. “Cậu chẳng bao giờ muốn những thứ đó thôi. Ví dụ nhé, đã bao giờ cậu muốn một chiếc Maserati hay một căn hộ ở Azabu chưa?”

“Ồ, nếu ai đó ấn chúng vào tay tôi. Nhưng tôi nghĩ mình có thể sống không có những thứ ấy. Căn hộ nhỏ và chiếc xe Subaru đáng tin cậy đủ làm tôi thỏa mãn rồi. Có thể nói thỏa mãn là hơi khoa trương. Nhưng chúng hợp với tôi, dễ dàng điều khiển và cũng không làm tôi bất mãn. Nhưng ai mà biết được? Có thể đến một lúc nào đó, tôi sẽ cần những thứ cậu nói thì sao.”

“Không, cậu lại sai rồi. Như thế không gọi là cần. Không tự nhiên. Mà là sắp đặt. Lấy ví dụ như căn hộ tôi đang sống. Một mái nhà là chính, chứ không phải chuyện nó nằm ở khu sang trọng nào trong thành phố. Nhưng những gã ngốc trong hăng nói rằng - Itabashi, Kameido hay Nakano Toritsukasei ư? Vị thế không đẹp. Anh là ngôi sao lớn, anh phải sống ở Azabu. Rồi chưa kịp nhận ra thì họ đã nhét tôi vào cái căn hộ nực cười ấy. Chó má thật! Azabu thì có cái quái gì hay đâu chứ? Một dãy các nhà hàng đắt đỏ của bọn thiết kế thời trang và cái vật chướng mắt mà người ta gọi là tháp Tokyo và cả lũ đàn bà điên loạn lang thang ngoài đường suốt đêm. Chiếc xe Maserati chết tiệt của tôi cũng đâu khác gì. Đồ điên nào lại chạy Maserati ở Tokyo chứ? Cút thật! Subaru, Bluebird hay Corona? Không đời nào. Siêu sao không thể đi trên bất cứ cái xe nào khác trừ Maserati. Điều duy nhất cứu vãn được cho chiếc xe này là nó không phải xe mới, họ mua lại nó từ một ca sienka(41) nào đó.”

Gotanda rót thêm whiskey lên những viên đá đang tan, nhấp một ngụm, rồi nhắm mắt.

“Đó là thế giới của tôi. Azabu, xe thể thao châu Âu, giới thượng lưu. Ngớ ngẩn, vô nghĩa thối nát ngu xuẩn. Không hiểu tất cả... tất cả những thứ vô nghĩa này đã bắt đầu như thế nào? Ồ, rất, rất đơn giản. Cậu chỉ cần nhắc lại một thông điệp, nhắc lại, nhắc lại, nhắc lại hoài. Cậu chỉ cần nhét những thứ đó vào trong đầu họ cho đến khi tất cả mọi người đều tin là xong. Giống như một câu thần chú ấy, Azabu, BMW, Rolex, Azabu, BMW, Rolex, Azabu, BMW, Rolex, Azabu...”

“Đó là cách cậu lấy được niềm tin từ những gã khờ đáng thương thực sự tin vào những thứ nhảm nhí đó. Nhưng nếu tin vào điều đó thì họ cũng giống hệt như những kẻ khác thôi. Mù quáng và không biết tưởng tượng, tôi chán ngấy tất cả. Tôi chán ngấy cuộc sống mà họ muốn tôi phải sống. Tôi là con ma nơ canh to bằng người thật của họ. Được khâu lại bằng những nợ nần và cảm cố. Nhưng có ai muốn nghe những chuyện đau khổ này chứ. Xét cho cùng, tôi sống trong một căn hộ cao cấp ở Azabu, lái xe Maserati, đeo đồng hồ Patek Philippe - cao cấp hơn cả Rolex, cậu biết phải không? Và tôi có thể ngủ với gái điếm hạng sang bất cứ lúc nào tôi thích. Tôi là thứ cả cái thành phố chết tiệt này ham muốn. Tôi muốn cậu biết rằng tôi không đòi hỏi bất cứ thứ gì trong cái đồng đó. Nhưng điều tồi tệ nhất là - đó là những thứ này sẽ trở nên tệ nhạt - chừng nào tôi còn tiếp tục sống như thế này, tôi còn không thể có thứ mình thực sự muốn.”

“Ví dụ như tình yêu ư?” tôi hỏi.

“Phải, đúng thế, như tình yêu chẳng hạn. Và sự thanh bình. Và một gia đình lành mạnh. Và cả một cuộc sống đơn giản nữa.” Gotanda liệt kê cả danh sách những điều mong muốn. Tôi chìa hai tay ra trước mặt. “Nhìn tôi này, tôi có nhiều triển vọng, tôi có cơ hội. Nhưng giờ đây tôi là một con rối. Tôi có thể ngủ với hầu như bất kỳ người đàn bà nào tôi muốn. Những người đàn bà tôi thực sự muốn...”

Gotanda bắt đầu say, sắc mặt cậu ta không biến đổi, nhưng chắc chắn cậu ta đang dốc hết lòng mình. Điều này khiến tôi thực sự ngưỡng mộ. Vì thế cậu ta uống nhiều hơn. Chúng tôi nói chuyện như thế gần bốn tiếng. Gotanda hỏi tôi có muốn cậu ta biến khỏi đây không, nhưng tôi bảo tôi không có việc gì đặc biệt cả, lúc nào cũng như vậy.

“Xin lỗi vì đã trút mọi thứ lên cậu,” Gotanda nói. “Nói thật với cậu, rồi chẳng có ai nói chuyện cả. Nếu tôi nói với một ai đó rằng sâu thẳm trong lòng tôi chỉ thích ngồi xe Subaru, họ sẽ nghĩ tôi điên và đưa tôi tới bác sĩ tâm lý mất. Tất nhiên, cậu biết đấy, đi khám bác sĩ tâm lý đang là mốt mà. Nhảm nhí không thể

tưởng tượng được. Bác sĩ tâm lý của giới biểu diễn giống như chuyên gia dọn bãi nôn vậy. Gotanda nhắm mắt lại. "Hình như hôm nay tôi đến đây chỉ để than phiền thì phải."

"Cậu đã nói từ 'nhảm nhí' ít nhất hai mươi lần!"

"Thật vậy sao?"

"Cứ tự nhiên tuân theo nếu cậu thích."

"Không, thế là đủ rồi. Xin lỗi vì đã bắt cậu nghe những thứ rác rưởi này. Chỉ vì tất cả xung quanh tôi đều là những thứ cứt thối bốc mùi đó. Nó khiến tôi phát nôn."

"Cứ xả tự nhiên."

"Lũ ngốc ở khắp xung quanh tôi," Gotanda nhổ toẹt ra các từ ngữ, đúng theo nghĩa đen. "Bọn hút máu, béo và xấu xí, lê những cái mông béo ịch, sống bằng hy vọng và giấc mơ của người chân chính. Tôi vẫn tự nhủ thật là thừa hơi mà đi bóp cổ chúng."

"Ừm, dùng gậy bóng chày có khi tốt hơn đấy. Bóp cổ mất thời gian."

"Cậu nói đúng," Gotanda đáp. "Nhưng bóp cổ khiến chúng đau đớn hơn. Chết ngay tức khắc thì quá tốt, tại sao phải lãng phí lòng tốt cho những kẻ đó chứ."

"À, tiếng nói của lẽ phải."

"Thật sự là như thế," cậu ta tiếp tục, phớt lờ vẻ mỉa mai của tôi rồi thở dài một tiếng và lại úp hai tay lên mặt. "Tôi thấy khá hơn rồi."

"Ồ, chúng ta đã giải quyết xong, cậu có muốn một chút canho-chazuke(42)không?"

"Canho-chazuke? Cậu đùa à? Tôi thícho-chazukelắm."

Tôi đun nước pha trà, trộn nori với mặn muối, cải ngựa wasabi, rồi đổ hỗn hợp lên hai bát cơm, sau đó rót trà vào. O-chazuke. Ngon tuyệt.

"Theo tôi, cuộc sống của cậu cũng đâu đến nỗi nào." Gotanda nói.

Tôi dựa lưng vào tường lắng nghe tiếng mưa. "Chắc chắn rồi, ở một khía cạnh nào đó. Tôi không bất hạnh. Nhưng tôi cũng như cậu. Tôi có cảm giác thiếu thiếu cái gì đó. Tôi nghĩ mình cần có một cuộc sống bình thường. Tôi đang khiêu vũ. Tôi biết các bước nhảy và tôi đang nhảy. Mọi thứ đều ổn. Nhưng nếu xét về mặt xã hội, tôi chẳng có gì cả. Tôi đã ba tư tuổi, tôi không có gia đình, không có công việc ổn định, tôi sống lần lữa ngày qua ngày. Tôi không được vay tiền trả góp nhà, tôi không ngủ với ai cả, tôi sẽ thế nào trong ba mươi năm nữa?"

"Cậu sẽ xoay xở được thôi."

"Hoặc không," tôi nói. "Ai mà biết được? Ai cũng vậy thôi."

"Nhưng còn tôi, thậm chí tôi còn chẳng có gì đáng hài lòng nữa."

"Có thể như vậy, nhưng dường như mọi việc của cậu đang tiến triển rất tốt."

Gotanda lắc đầu. "Thế nhưng kể chuyện gì cũng suôn sẻ liệu có than vãn với cậu lê thê như tôi không? Họ có đến làm phiền rồi trút hết tức giận lên cậu không?"

"Thỉnh thoảng cũng có thể," tôi nói. "Chúng ta đang nói về những con người cụ thể chứ không phải đặc điểm chung của mọi người."

Đến một giờ rưỡi, Gotanda bảo muốn về.

"Nếu thích cậu cứ ở lại. Tôi vẫn còn một tám đệm nữa. Thậm chí tôi còn có thể làm bữa sáng cho cậu," tôi nói.

"Không, thật đấy, dù sao cũng cảm ơn về lời mời. Giờ tôi tỉnh táo, nên có thể về nhà được" Gotanda nói. "Nhưng tôi muốn nhờ cậu một chuyện trước đã. Tôi e rằng cậu sẽ nghĩ chuyện này hơi lạ."

“Cứ nói đi.”

“Cậu cho tôi mượn chiếc Subaru ít ngày được không? Tôi sẽ đổi chiếc Maserati cho cậu. Chiếc Maserati đó quá hào nhoáng, tôi chẳng thể đi đâu vắng lẽ được, đặc biệt khi tôi đang cố gắng gặp lại vợ cũ.”

“Cậu cứ lấy đó bao lâu cũng được,” tôi nói. “Nhưng thú thực là tôi không biết làm thế nào với một chiếc Maserati. Tôi để cái xe cũ của mình trong bãi, nên buổi đêm rất dễ bị say sát. Và nếu làm sút mẻ hay gì đó, chắc tôi chẳng bao giờ có tiền đền đâu.”

“Đừng lo chuyện đó. Tôi không sao đâu. Nếu có gì xảy ra, hãng sẽ chịu trách nhiệm. Cục cứng ấy được bảo hiểm kể từ cái ống bơ. Phi thẳng nó xuống biển nếu cậu thấy thích. Tôi nói thật đấy. Rồi họ sẽ mua cho tôi một con Ferrari. Một gã nhà văn viết truyện khiêu dâm có một cái và đang muốn bán.”

“Một chiếc Ferrari?” tôi yếu ớt nói.

“Tôi biết cậu đang nghĩ gì,” cậu ta cười lớn. “Nhưng cậu có thể gạt nó qua một bên được mà. Rất khó hiểu đối với cậu, nhưng trong thế giới trác táng của tôi, cậu không thể tồn tại nếu là người tử tế. Vì người tử tế chỉ là kẻ đáng thương không bình thường, một gã ngu không tiền. Cậu được thông cảm, nhưng không có ai nghĩ tốt hơn về cậu cả.”

Rồi Gotanda lái chiếc Subaru của tôi về nhà, còn tôi cho chiếc Maserati của cậu ta vào bãi đậu xe. Một cỗ máy hung hăng. Từ tốc độ phản ứng tới công suất. Chỉ cần dận nhẹ ga là chiếc xe đã như muốn vọt khỏi mặt đất.

“Từ từ thôi cưng, không cần phải gầm lên như thế,” tôi nói và trườn mền vỏ nhẹ lên cái chấn bùn. Nhưng chiếc Maserati không nghe loại người như tôi. Chiếc xe hơi cũng ý thức được tầng lớp của mình.

35. Chương 33

Chương 33

Sáng hôm sau, tôi ra kiểm tra chiếc Maserati. Nó vẫn ở đó, chưa bị đụng chạm gì. Nhìn nó đậu ở chỗ thường ngày của chiếc Subaru, cảm giác của tôi là lạ. Tôi vào xe và ngồi lên ghế, nhưng không hề thấy thoải mái. Giống như khi ngủ dậy, thấy một cô gái xinh đẹp xa lạ nằm kế bên vậy. Có thể nom cô ta trông rất tuyệt, nhưng ta cảm thấy thật bất tiện. Hơi căng thẳng. Người ta cần thời gian để làm quen với mọi thứ.

Cuối cùng, tôi để chiếc xe lại một mình suốt ngày, thay vào đó, tôi đi bộ, xem phim và mua vài cuốn sách.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m.

Tối hôm đó Gotanda gọi. Cảm ơn vì hôm qua. Đừng bận tâm làm gì.

“Về chuyện Honolulu,” cậu ta nói. “Tôi đã gọi điện tới câu lạc bộ. Đúng là từ đây cũng có thể đặt hàng một cô gái ở Hawaii. Cậu biết rồi đấy, thuận tiện lắm.”

“Ừm.”

“Tôi cũng hỏi thông tin về cô June của cậu. Tôi nói có người giới thiệu cô gái Đông Nam Á này cho tôi. Họ đã kiểm tra lại dữ liệu. Họ giữ thông tin kín lắm, nhưng nể mặt tôi là khách quen thôi. Nói cho cậu biết, chẳng tự hào lắm đâu. Tóm lại, họ cũng có một cô June ở Honolulu. Người Philippin. Nhưng cô ta đã rời khỏi đó cách đây ba tháng rồi.”

“Ba tháng ư?”

“Họ nói với tôi như vậy.”

Tôi cảm ơn Gotanda và cúp máy. Chuyện này thật khó hiểu.

Tôi lại ra ngoài đi dạo.

June bỏ việc ba tháng trước, nhưng tôi đã ngủ cùng cô cách đây chưa đầy hai tuần. Cô ta cho tôi số điện thoại, nhưng gọi không ai nhắc máy cả. Đó là cô gái gọi thứ ba mà tôi quen đã biến mất, đầu tiên là Kiki, Mei và bây giờ là June, tất cả đều kết nối với Gotanda, Makimura và tôi theo cách nào đó.

Tôi bước vào một quán cà phê và vẽ biểu đồ thể hiện các mối quan hệ cá nhân của mình vào sổ. Trông như biểu đồ các thế lực ở châu Âu trước khi Chiến tranh Thế giới thứ Nhất nổ ra vậy.

36. Chương 34

Chương 34

Vào một buổi tối thứ Hai ở Hakone, Dick North đang đi mua sắm, vừa bước ra khỏi siêu thị với một túi hàng hóa trong tay thì một chiếc xe tải lao tới đâm thẳng vào anh. Người lái xe tải thú nhận anh ta không hiểu nổi điều gì đã khiến mình chạy hết tốc độ trên con đường có tầm nhìn kém như vậy. Bản thân Dick cũng hơi bất cẩn. Anh nhìn về phía tay trái, nhưng lại lơ là phía bên phải trong một hai cái nháy mắt. Đó là lỗi phổ biến của những người sống ở nước ngoài được một thời gian và vừa mới trở về Nhật Bản. Người ta vẫn chưa quen với chuyện lái xe bên trái đường. Phần lớn những người đó đều thấy ớn lạnh khi ra đường, nhưng đôi khi còn tệ hơn thế. Chiếc xe tải hất văng Dick sang phía bên kia đường, rồi một chiếc xe lái nhỏ đang lao tới cán lên lần nữa. Anh chết ngay tại chỗ.

Khi nghe tin đó, điều đầu tiên hiện lên trong đầu tôi là cảnh đi mua sắm với Dick tại một siêu thị gần giống như vậy ở Makaha. Dick chọn lựa hàng hóa, kiểm tra trái cây và rau tươi thật thành thạo, không ngại ngừng bỏ một bịch băng vệ sinh Tampax vào giỏ hàng. Một gã đáng thương. Bất hạnh đến tận cuối đời. Mất cánh tay ở Việt Nam khi người đi bên cạnh giẫm phải mìn. Cả ngày quanh quẩn từ sáng tới tối để dập thuốc lá cháy dở cho Ame. Và bây giờ là một cái chết giữa lòng đường với một túi rau quả.

Đám tang đã mang anh ta trở về với gia đình chính thức của mình, vợ con anh ta. Cả Ame, Yuki và tôi đều không đến dự.

Tôi mượn lại chiếc Subaru ở chỗ Gotanda và đưa Yuki tới Hakone vào chiều thứ Ba. Đó là vì Yuki thúc giục. “Mẹ cháu không xoay sở mọi việc một mình được đâu. Chắc chắn rồi, có người giúp việc, nhưng bà ấy quá già để có thể làm được gì. Chúng ta không thể để mẹ ở đó một mình được.”

“Phải, có lẽ sẽ tốt hơn cho cháu khi dành thời gian ở với mẹ,” tôi nói.

Yuki lướt qua tập bản đồ. “Này, chú còn nhớ cháu đã nói xấu chú ấy không?”

“Ai cơ? Dick North à?”

“Phải.”

“Cháu gọi chú ấy là một gã ngốc,” tôi nói.

Yuki ném quyển sách vào túi ở cửa xe, chống tay lên cửa sổ và chăm chú nhìn cảnh vật phía trước. “Nhưng chú biết đấy,” con bé nói, “chú ấy cũng không đến nỗi tệ. Chú ấy rất tốt với cháu. Chú ấy dành thời gian chỉ cho cháu cách lướt ván và mọi thứ nữa. Mặc dù chỉ có một tay nhưng chú ấy hoạt động còn nhiều hơn hầu hết mọi người có hai tay. Với lại, chú ấy chăm sóc mẹ cháu rất chu đáo.”

“Chú biết.”

“Nhưng cháu đã nói những điều tệ hại về chú ấy.”

“Cháu không kiềm chế được bản thân,” tôi nói. “Đó không phải lỗi của cháu.”

Con bé nhìn thẳng con đường trước mặt. Nó không quay sang nhìn tôi. Một làn gió thổi qua cửa sổ làm rối tóc mai của nó.

“Thật đáng buồn, nhưng chú nghĩ chú ấy là típ người như thế,” tôi nói. “Một người tốt, xứng đáng được tôn trọng. Nhưng chú ấy bị đối xử cứ như cái thùng rác lè lẹt. Lúc nào người ta cũng đổ rác lên người chú ấy. Có thể chú ấy sinh ra với số phận như thế rồi. Xoàng xĩnh như một cái chấm trên áo sơ mi vậy, không bao giờ tẩy sạch được.”

“Bất công.”

“Đời là bất công, đó là quy luật rồi,” tôi nói.

“Vâng, nhưng cháu nghĩ mình đã nói ra những điều tồi tệ.”

“Về Dick?”

“Phải.”

Tôi dừng xe bên lề đường và tắt máy.

“Thế là ngu ngốc, kiểu suy nghĩ đó của cháu ấy,” tôi nói, nhìn chằm chằm vào mắt con bé, “Thay vì hối hận về những điều đã làm, lẽ ra cháu đã phải đối xử tử tế với chú ấy ngay từ đầu. Lẽ ra, cháu nên thử tốt với chú ấy. Nhưng cháu đã không. Cháu thậm chí còn không có quyền hối hận nữa.”

Yuki nhìn tôi, sốc và bị tổn thương.

“Có thể chú quá khắt khe với cháu. Nhưng nghe này, chú không quan tâm người khác nghĩ gì. Chú không muốn nghe những lời như vậy từ cháu. Cháu không nên dễ dàng thốt ra những điều đó như vậy, cứ như nói ra là có thể giải quyết được chuyện gì ấy. Chúng không mang lại điều gì đâu. Cháu nghĩ là cháu thấy mình có lỗi với Dick, nhưng chú không tin cháu thực sự thấy như vậy. Nếu chú là Dick, chú sẽ không muốn sự hối tiếc dễ dàng này từ cháu. Chú không muốn nghe người ta nói những câu như : ”Ồi, tôi đã cư xử thật tồi tệ. Vấn đề không phải là cách cháu thể hiện nó ra, mà là sự công bằng. Đó là điều cháu cần phải học.”

Yuki không đáp lại lời nào. Con bé ấn ngón tay lên thái dương và lặng lẽ nhắm mắt lại. Trông con bé như đã lơ mơ ngủ, chỉ trừ làn mi đang khẽ khàng chớp và đôi môi đang run rẩy. Khóc thầm trong lòng, không nức nở, không nước mắt. Tôi đang đòi hỏi quá nhiều ở một cô bé mười ba tuổi chẳng? Tôi là ai mà có quyền tự cao tự đại đến vậy? Nhưng cho dù Yuki có mười ba tuổi hay không, cho dù tôi có là một con người mẫu mực hay không, cũng không thể để mọi thứ diễn ra như vậy. Ngu ngốc là ngu ngốc. Tôi sẽ không bao giờ chịu đựng được điều này.

Yuki không hề nhúc nhích. Tôi với ra chạm vào tay con bé.

“Thôi được rồi,” tôi nói. “Đầu óc chú hạn hẹp lắm. Không công bằng mà nói, cháu đã làm tốt nhất những gì được mong đợi rồi.”

Một hàng nước mắt lăn dài trên má Yuki và rơi xuống vạt áo. Tất cả chỉ có vậy. Đẹp và quý phái.

“Vậy giờ cháu có thể làm gì?” vài phút sau con bé lên tiếng.

“Không gì cả,” tôi đáp. “Chỉ cần suy nghĩ kỹ càng về hậu quả có thể xảy ra trước khi nói. Cháu nợ người chết điều đó. Theo thời gian, cháu sẽ hiểu. Cái gì kéo dài, sẽ kéo dài mãi, cái gì không, sẽ không, thời gian giải quyết được gần như mọi thứ. Và những thứ thời gian không thể giải quyết được, cháu phải tự mình giải quyết. Có quá khó hiểu không?”

“Một chút,” con bé nói và cố gượng cười.

“Tất nhiên là vậy rồi,” tôi nói, cũng cố nở một nụ cười. “Chú không tin rằng ai cũng có thể hiểu được điều này. Nhưng chú nghĩ mình đúng. Lúc nào cũng có những người chết đi. Cuộc sống là một thứ mong manh hơn chúng ta tưởng. Vì vậy cháu nên đối xử với mọi người sao cho sau này không phải nuối tiếc điều gì. Công bằng, và nếu có thể, hãy chân thành, thật quá dễ dàng khi chẳng cố gắng gì cả, nhưng sau đó lại khóc lóc rồi vò đầu bứt tai khi người ta chết đi. Cá nhân chú, chú không chấp nhận.”

Yuki tựa lên cửa xe

“Nhưng điều này rất khó, phải không chú?” con bé hỏi.

“Thật sự khó,” tôi trả lời. “Nhưng đáng để cố gắng. Nhìn Boy George xem: thậm chí một anh chàng pê đê béo phì không hài nổi một câu cũng trở thành ngôi sao được.”

“Vâng,” con bé mỉm cười, “nhưng tại sao lúc nào chú cũng lấy Boy George ra làm ví dụ thế? Cháu cực kỳ thích anh ta, sâu trong lòng ấy.”

“Chú sẽ nghĩ về điều đó,” tôi nói.

Ngôi nhà của mẹ Yuki nằm trong một khu nghỉ dưỡng cao cấp rất lớn. Có một cánh cổng lớn, một hồ bơi và một quán cà phê liền kề. Thậm chí còn có cả một siêu thị nhỏ bán đầy đồ ăn vặt. Không phải là nơi

mọi người như Dick North sẽ đi mua hàng. Cả tôi cũng vậy. Khi con đường tới đoạn vòng và dốc hơn, chiếc Subaru thân thiện của tôi bắt đầu thở hổn hển.

Nhà Ame nằm ở lưng chừng đồi, quá rộng cho hai mẹ con. Tôi dừng xe và xách hành lý của Yuki lên bậc đá. Phía dưới con dốc, giữa những hàng cây tuyết tùng, có thể nhìn thấy bờ biển Odawara. Không khí mù sương, biển ẩm đạm với những con sóng nặng nề của mùa xuân.

Ame đi tới đi lui trong căn phòng lớn chan hòa ánh nắng, một điều thuốc trên tay. Một chiếc gạt tàn pha lê to tướng đầy tràn những điều Salem, mặt bàn cũng vương vãi tàn thuốc. Chị bỏ điều thuốc cuối cùng xuống gạt tàn rồi ra đón Yuki, nghịch tóc của con bé. Ame mặc áo thun chấm bi rộng thùng thình và quần jean bạc màu, tóc không chải, ánh mắt lơ đãng.

“Thật khủng khiếp,” Ame nói. “Sao những điều tồi tệ này luôn xảy đến?”

Tôi nói lời chia buồn và hỏi thăm chi tiết về tai nạn ngày hôm qua. Ame nói với tôi rằng tất cả xảy ra quá đột ngột chị có cảm giác không kiểm soát nổi, rồi bời và bất an. “Thế mà bà giúp việc còn bảo bị sốt và hôm nay sẽ không đến. Lúc nào chẳng thế, lúc nào cũng sốt! Tôi phát điên mất thôi. Cảnh sát đến, vợ Dick gọi tới, tôi không biết bọn họ trông chờ gì ở tôi nữa.”

“Vợ Dick nói gì?”

“Tôi không hiểu nổi.” Ame nói. “Cô ta chỉ khóc. Và khi không khóc, cô ta lảm bảm gì đó, tôi chỉ hiểu loáng thoáng những gì cô ta đang nói. Còn tôi, ở địa vị này, tôi nên nói gì?... Tôi nên nói gì đây?”

Tôi lắc đầu.

“Tôi nói sẽ gửi đồ đạc của Dick cho cô ta ngay khi có thể, nhưng rồi người đàn bà đó thậm chí còn khóc dữ hơn.”

“Thật khủng khiếp.”

Chị thở dài và ngồi phịch xuống sofa.

Tôi hỏi Ame muốn uống gì không, chị nói cà phê. Tiện thể, tôi dọn luôn gạt tàn và đám cốc toàn cặn cacao, rồi lau bàn. Trong khi đợi nước sôi, tôi dọn bếp. Dick North giữ chạn bát rất ngăn nắp, nhưng giờ nó đã thành một đồng lộn xộn. Bát đĩa bàn ngập trong bồn rửa bát, cacao chảy nhỏ giọt trên chiếc bếp ga mốc, dao dính bột pho mát và những thứ chỉ có trời biết quăng lung tung mỗi nơi một con, nắp hộp đường thì chẳng thấy đâu.

Ng.uồ.n .từ. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om.

Một gã đáng thương, tôi nghĩ trong khi pha một bình cà phê đặc. Anh ta đã rất cố gắng mang lại trật tự cho nơi này. Nhưng bây giờ, chỉ trong một ngày, tất cả thành công tôi. Là như vậy đấy. Con người để lại dấu vết ở những nơi họ cảm thấy xứng đáng và thoải mái nhất. Với Dick, nơi đó chính là gian bếp này. Nhưng thậm chí cái dấu tích mong manh đó giờ đây cũng không còn.

Một gã đáng thương.

Tôi mang cà phê ra, Ame và Yuki đang ngồi trên sofa. Đầu Ame ngả trên vai con gái. Đờ đẫn và kiệt sức. Yuki có vẻ không thoải mái lắm. Nhìn họ ở bên nhau lúc này thật kỳ lạ - khác hẳn với lúc mỗi người một nơi - sao lại có sự thay đổi lớn đến vậy nhỉ.

Ame để ly cà phê bằng hai tay, uống chậm rãi và kiểu cách. Đã có chút sức sống trong mắt.

“Cháu muốn uống gì không?” tôi hỏi Yuki.

Con bé lắc đầu, không hề bộc lộ cảm xúc gì.

“Còn việc gì cần giải quyết không?” tôi hỏi Ame. “Chuyện về vụ tai nạn, những vấn đề pháp lý, tất cả mọi thứ?”

“Xong rồi. Các thủ tục này không khó lắm. Đây hoàn toàn là một vụ tai nạn thông thường. Một cảnh sát đến nhà báo tin cho tôi, chỉ có vậy. Tôi bảo họ liên lạc với vợ Dick, và cô ta lo mọi chuyện. Ý tôi là tôi cũng

không có quan hệ pháp lý hay thậm chí là quan hệ nghề nghiệp với Dick. Rồi vợ anh ta gọi tới đây. Cô ta gần như không nói được lời nào, chỉ khóc, thậm chí cô ta cũng không la hét, không gì cả.”

Hoàn toàn là một vụ tai nạn thông thường.

Ba tuần nữa Ame sẽ quên mất rằng từng có một người đàn ông tên là Dick Norrh trong đời mình. Ame là típ người dễ quên, và thật không may, Dick là người dễ bị lãng quên.

“Tôi có giúp chị được gì không?” tôi hỏi.

“Ồ, có, đồ đạc của...” chị lẩm bẩm. “Tôi đã nói với anh rằng tôi sẽ mang trả những đồ đạc đó lại cho cô ta phải không?”

“Phải.”

“Đêm qua tôi đã sắp xếp mọi thứ của anh ấy. Bản thảo, máy đánh chữ, sách, quần áo - tất cả vừa vặn một vali. Không nhiều đồ đạc lắm. Chỉ có một vali thôi. Tôi ghét nhờ vả, nhưng anh có thể mang nó cho vợ Dick được không?”

“Chắc chắn rồi. Gia đình đó sống ở đâu nhỉ?”

“Tôi không biết địa chỉ chính xác. Chỉ biết là đầu đó ở Gotokuji thôi. Anh tìm giúp tôi được không?”

Yuki chỉ cho tôi phòng làm việc, chỗ để đồ đạc của Dick. Trên gác, một căn gác xép dài, hẹp ở cuối hành lang, trước đây từng là phòng của người giúp việc. Trông khá dễ chịu và đương nhiên, Dick sắp xếp một thứ gọn gàng không chê vào đâu được. Trên bàn có năm cái bút chì gọt nhọn và một cục tẩy, một bức tranh tĩnh vật, trên tường treo một cuốn lịch có những chú thích tỉ mỉ.

Yuki tựa vào cánh cửa, lặng lẽ chăm chú nhìn đồ đạc trong phòng. Tất cả những gì có thể nghe thấy lúc này chỉ là tiếng chim hót ngoài kia. Tôi nhớ tới căn nhà ở Makaha. Nơi đó yên tĩnh, và cũng có tiếng chim hót.

Tầm thẻ trên vali, chữ viết tay của Dick, có tên và địa chỉ của anh ta. Tôi xách xuống cầu thang. Với sách và bản thảo của Dick bên trong, chiếc vali nặng hơn nhiều so với vẻ ngoài của nó. Song trọng lượng này cũng là một gợi nhớ nữa tới số phận của Dick North.

“Trong nhà không còn nhiều đồ ăn.” Ame nói. “Dick ra ngoài mua đồ, rồi xảy ra chuyện.”

“Đừng lo. Tôi sẽ đi mua đồ,” tôi nói.

Tôi kiểm tra tủ lạnh xem còn những thứ gì. Rồi tôi lái xe xuống thị trấn, đến siêu thị nơi Dick đã trải qua những thời khắc cuối cùng của đời mình, mua đủ thức ăn dự trữ trong bốn đến năm ngày.

Tôi xách các thứ vào, và Ame cảm ơn. Tôi có cảm giác như mình vừa hoàn thành một nhiệm vụ mà Dick để lại dang dở.

Hai người phụ nữ đứng trên bậc đá tiễn tôi. Giống như ở Makaha vậy, chỉ khác là lần này không có ai vẫy tay. Đây là nhiệm vụ của Dick. Hai người vẫn đứng đó, không nhúc nhích, mắt hướng về phía tôi. Một cảnh gần như là trong truyền thuyết, giống một biểu tượng. Tôi nhấc chiếc vali màu xám đặt lên ghế sau và nhẹ nhàng cho xe chuyển bánh. Khi tôi rẽ về phía đường vòng và khuất xa khỏi tầm mắt, hai mẹ con vẫn đứng đó. Mặt trời bắt đầu chìm dần xuống mặt biển nhuộm vàng ánh hoàng hôn. Không biết đêm nay họ sẽ xoay sở thế nào? tôi tự hỏi.

Bộ xương người mất một cánh tay trong bóng tối kỳ quái của căn phòng ở Honolulu, giờ thì rõ ràng rồi, chính là Dick North. Vậy năm người còn lại là ai?

Để xem nào, người bạn cũ của tôi. Chuột cống, là một. Chết vài năm trước ở Hokkaido.

Rồi sau đó là Mei.

Như vậy vẫn còn ba người. Còn ba người nữa.

Kiki làm gì ở đó? Tại sao nàng lại muốn chỉ cho tôi thấy sáu người chết đó?

Tôi xuôi xuống Odawara rồi rẽ lên đường cao tốc Tokyo - Nagoya. Rời đường cao tốc ở Sangenjaya, tôi lần theo bản đồ ra vùng ngoại ô Setagaya và tìm thấy nhà Dick North. Một ngôi nhà ngoại ô bình thường, hai

tầng, rất nhỏ. Cửa ra vào, cửa sổ, hòm thư - và ngọn đèn ngoài cửa - tất cả trông như bị thu nhỏ vậy. Một con chó lai bị xích loanh quanh trước cửa. Trong nhà có ánh đèn và tiếng người. Tang lễ của Dick đang được cử hành, ít nhất anh ta cũng có nhà để về.

Tôi nhấc vali ra khỏi xe kéo đến trước cửa. Tôi bấm chuông và một người đàn ông trung niên xuất hiện. Tôi giải thích rằng mình đem đồ đạc của Dick tới, về mặt của tôi như muốn nói rằng tôi không biết gì nhiều hơn thế. Người đàn ông nhìn tấm thẻ, lập tức hiểu ngay.

“Vô cùng cảm ơn anh,” người đàn ông nói, cứng nhắc nhưng vẫn thân thiện.

Không còn việc gì nữa, tôi trở về căn hộ ở Shibuya của mình.

Ba người nữa, tôi nghĩ.

Trong âm mưu này, cái chết của Dick North có ý nghĩa gì?

Một mình trong phòng, tôi vừa ngẫm nghĩ trong lúc nhâm nhi một ly whiskey. Chuyện xảy ra quá đột ngột, có thể có ý nghĩa gì không nhỉ? Vô số chỗ trống trong tấm hình ghép và mảnh này không khớp vào bất cứ chỗ nào, lật lên hay xoay chiều cũng không mang lại kết quả. Hay miếng ghép này hoàn toàn thuộc về một nơi khác?

Thậm chí nếu bản thân cái chết của Dick không có ý nghĩa gì, một thay đổi lớn trong tình thế này cũng là điều không tránh khỏi. Không phải theo chiều hướng tốt, trực giác mách bảo tôi như thế. Dick North là một người đàn ông tốt. Anh ta đã kết nối các thứ lại với nhau theo cách riêng của mình. Nhưng giờ anh đã ra đi, mọi thứ sắp thay đổi, trở nên khó khăn hơn.

Ví dụ?

Ví dụ như tôi không quan tâm đến vẻ mặt vô hồn của Yuki khi ở cạnh Ame. Cũng như tôi không thích cái nhìn chăm chăm đến đờ đẫn của Ame khi ở cạnh Yuki, có gì đó không tốt lành. Tôi thích Yuki. Một cô bé ngoan, thông minh, đôi khi hơi bướng bỉnh, nhưng ẩn sâu bên trong là sự nhạy cảm. Và thực sự tôi cũng không có gì khó chịu với Ame cả. Chị ta quyến rũ, có tầm nhìn rộng nhưng yếu ớt. Tuy nhiên khi đặt hai người cạnh nhau thì sự kết hợp đó thật tồi tệ.

Có một thứ năng lượng nào đó gắn kết hai người phụ nữ này lại với nhau.

Sau Makimura, Dick North đã từng là bộ đệm giữa họ. Nhưng giờ anh ta đã chết, tôi là người duy nhất còn lại phải đối diện với hai người phụ nữ này.

Chẳng hạn thế...

Tôi gọi cho Yumiyoshi vài lần. Cô vẫn lạnh lùng như mọi khi, mặc dù tôi có thể nhận ra âm sắc dễ chịu trong giọng nói của cô. Có vẻ tôi không phải là một kẻ làm phiền quá đáng. Hàng ngày cô đi làm, tới câu lạc bộ bơi lội hai lần một tuần, thỉnh thoảng hẹn hò. Chủ nhật tuần trước, một anh chàng đã chở cô đi chơi hồ, cô kể.

“Anh ấy chỉ là bạn. Bạn học cũ, giờ đang làm việc ở Sapporo. Có vậy thôi.”

Tôi nói, tôi không bận tâm chuyện đó. Lái xe, đi bộ hay gì, tôi không cần biết. Điều tôi quan tâm là câu lạc bộ bơi lội của cô.

“Nhưng dù sao, tôi chỉ muốn kể với anh.” Yumiyoshi nói. “Tôi ghét phải giấu giếm.”

“Tôi không quan tâm”, tôi nhắc lại. “Tôi chỉ nghĩ đến chuyện sẽ tới Sapporo để gặp cô. Cô có thể đi với bất kỳ ai cô thích. Chuyện đó không liên quan gì đến chúng ta cả. Cô vẫn luôn ở trong tâm trí tôi. Tôi nói rồi, tôi cảm nhận được mối liên hệ giữa hai chúng ta.”

Lại một lần nữa, cô hỏi tôi điều đó có nghĩa là gì. Và lại một lần nữa, tôi nói với cô ý nghĩ của mình, nhưng giải thích là vô nghĩa. Tôi lúc nào chẳng vậy.

Và sau đó là một khoảng lặng nhẹ nhàng. Sự im lặng trung tính hơi có khuynh hướng tích cực. Đúng thôi, yên lặng vẫn là yên lặng, trừ khi ta nghĩ về nó quá nhiều.

Lần nào gặp Gotanda, trông cậu ta cũng mệt mỏi. Cậu ta đang phải nhét những cuộc hẹn hò với vợ cũ vào lịch làm việc vốn đã kín mít của mình.

“Tôi chỉ biết rằng mình không thể thế này mãi được,” cậu ta thở dài nói. “Tôi không hợp với kiểu sống như thế này. Tôi là típ thích ở nhà. Đó là lý do khiến tôi tởm thế này. Tôi đã kiệt sức và hết cả sức sống rồi.”

“Cậu nên đi nghỉ ở Hawaii,” tôi gợi ý. “Chỉ có hai người thôi!”

“Cậu tưởng tôi không thích à?” cậu ta nói, nở một nụ cười yếu ớt. “Có thể là năm ngày, nằm dài trên bãi biển và không phải làm gì cả. Thậm chí ba ngày thôi cũng đã là tuyệt lắm rồi.”

Tối hôm đó tôi tới căn hộ ở Azabu của Gotanda, ngồi trên bộ sofa hợp mốt, đồ uống trên tay, xem loạt phim quảng cáo thuốc giảm axit trong dạ dày mà cậu ta đóng. Đây là lần đầu tiên tôi xem chúng.

Trong tòa nhà văn phòng, bốn chiếc thang máy không có cửa cũng chẳng có tường đang chạy lên chạy xuống với tốc độ cao như những cái pít tông. Gotanda vận bộ lê tối màu, tay xách cặp táp, từng centimet trên người toát lên vẻ lịch lãm của bậc đại gia. Cậu ta nhảy từ thang máy này sang thang máy khác, bàn bạc công việc với ông chủ ở chỗ này, hẹn hò với cô thư ký trẻ xinh đẹp ở bên kia, lấy giấy tờ ở một nơi, rồi nhanh chóng mang sang nơi khác. Ở thang máy cách đó có điện thoại kên. Cứ nhảy qua nhảy lại giữa những chiếc thang máy đang di chuyển tốc độ cao thật chẳng dễ dàng chút nào, vậy mà Gotanda vẫn không đánh mất đi cái mặt nạ điềm tĩnh của mình. Trông cậu ta mỗi lúc một nghiêm túc hơn.

GIỌNG NÓI CẤT LÊN

Hàng ngày sự căng thẳng đang đè nặng lên dạ dày của chúng ta. Hãy thoải mái với liệu pháp nhẹ nhàng...

Tôi cười lớn. “Hài hước thật.”

“Tôi cũng nghĩ vậy,” Gotanda nói. “Ngớ ngẩn nhưng hài hước. Tất cả quảng cáo đều là mớ vớ vẩn cả, nhưng cái này thì khá tốt. Xin lỗi phải nói ra điều này, nhưng những cảnh chết tiệt này tốt hơn tất cả các bộ phim truyền hình tôi đang quay. Những người làm quảng cáo không tiếc tiền chỉ cho các chi tiết nhỏ, cảnh dàn dựng và những hiệu ứng đặc biệt đó rất tốn kém. Mà ý tưởng cũng đâu có tệ.”

“Và rõ ràng là nó thể hiện tình cảm của cậu lúc này.”

“Phải,” cậu ta cười lớn. “Anh bạn, dạ dày tôi hết căng thẳng chưa nhỉ? Nói cho cậu biết, thứ này chẳng làm được trò trống gì đâu. Họ đưa tôi một tá để thử, kết quả là chẳng ích gì hết.”

“Ồ, dù sao động tác của cậu cũng tốt lắm,” tôi nói, trong khi dùng điều khiển từ xa tua băng xem lại đoạn quảng cáo. “Cậu giống Buster Keaton(45)ra phết. Cậu nên nhận ra được khuynh hướng riêng của mình mới phải.”

Gotanda nở một nụ cười. “Tôi thấy hứng thú đấy. Tôi thích hài kịch. Người thẳng thắn như tôi có thể mang đến sự hài hước ột chuỗi những thứ đơn điệu như thế thì cũng đáng nói lắm phải không. Ta cố gắng sống thẳng trong thế giới hỗn độn, đảo điên, cong vênh này - thật hài hước. Cậu hiểu ý tôi nói chứ?”

“Tôi hiểu, tôi hiểu!” tôi trả lời.

“Thậm chí không cần phải cố ý làm ra vẻ hoạt kê. Cậu chỉ cần tỏ ra bình thường. Bản thân điều đó đã kỳ lạ và nực cười lắm rồi. Tôi rất thích cách diễn như vậy. Nhưng ngày nay, kiểu diễn viên đó đơn giản là không tồn tại ở Nhật. Khi diễn hài kịch, người ta thường cường điệu quá. Điều tôi muốn làm là ngược lại. Không diễn.” Cậu ta nhấp một ngụm rượu và nhìn lên trần nhà. “Nhưng không ai cho tôi những vai như vậy. Những vai mà họ đề nghị với đại diện của tôi, lúc nào, lúc nào cũng là bác sĩ, giáo viên hay luật sư. Cậu từng nghe tôi kể rồi đấy, và cho cậu biết nhé, tôi đã chán, chán,chán tận cổ rồi, tôi chỉ muốn dẹp hết đi. Nhưng tôi ở địa vị không thể từ chối, và dạ dày tôi quặn đau.

Đoạn quảng cáo thuốc giảm axit trong dạ dày đầu tiên của Gotanda được đón nhận nồng nhiệt nên cậu ta được mời đóng luôn cả xê ri. Lúc nào cũng cùng một mô típ như vậy. Nếu cậu ta không nhảy tới nhảy lui giữa tàu hỏa, xe buýt hay máy bay với thời gian được căn chính xác tới từng giây, thì cũng là leo lên toà nhà chọc trời với giấy má kẹp dưới cánh tay hay đi trên dây giữa các toà nhà văn phòng. Trong tất cả những cảnh quay đó, Gotanda đều giữ bộ mặt bình thản hoàn hảo.

“Đầu tiên đạo diễn bảo tôi phải làm bộ mệt mỏi. Giống như sắp gục ngã vì kiệt sức. Nhưng tôi nói với ông ta rằng, không, sẽ tốt hơn nếu tôi chỉ rất bình thường. Tất nhiên, bọn họ đều là lũ ngốc, không ai đồng ý cả. Nhưng tôi không chịu nhượng bộ. Tôi không đóng quảng cáo cho vui, nhưng tôi biết chắc làm thế nào là đúng, tôi kiên trì đến cùng. Vì vậy họ đã quay theo cả hai cách và mọi người đều thích cách của tôi hơn nhiều. Và rồi, tất nhiên, đoạn quảng cáo đó thành công và đạo diễn hưởng hết thành quả đó. Thậm chí lão ta còn nhận vài giải thưởng nữa chứ. Đó chẳng phải điều tôi quan tâm. Điều khiến tôi bực mình là cách cả đám ấy huênh hoang, như thể chính họ đã nghĩ ra mọi thứ vậy. Những kẻ không có trí tưởng tượng luôn là những kẻ tự mỹ hóa mình nhanh nhất.”

Gotanda tắt đoạn băng và mở nhạc của Bill Evans.

“Bọn ngu đó luôn nghĩ rằng chúng thông minh lắm, chúng bắt tôi phải nhảy múa theo cái đầu ngu của chúng. Đi sang bên này, đi sang bên kia. Làm thế này, làm thế nọ. Lái xe này, hẹn hò với người đàn bà kia. Một bộ phim chẳng ra gì về một cuộc đời tồi tệ. Nó kéo dài được bao nhiêu lâu?”

“Có lẽ cậu chỉ cần tung hê cả và bắt đầu lại từ vạch xuất phát. Nếu mọi người làm được thì cậu cũng có thể. Bỏ hăng phim và dành thời gian trả hết những gì cậu đang nợ người ta đi.”

“Cậu tưởng tôi chưa từng nghĩ về điều này sao? Nếu tôi quyết được, tôi đã làm vậy rồi. Trở lại vạch xuất phát, tham gia nhóm kịch nghệ nào đấy. Tôi không ngại đâu, tin tôi đi. Nhưng nếu làm vậy, vợ cũ của tôi sẽ bỏ tôi, đơn giản thế thôi. Cô ta lớn lên trong áp lực - áp lực của hệ thống các ngôi sao - và cô ta cần người xung quanh mình cũng cảm nhận được áp lực đó. Nếu không còn áp lực, cô ta sẽ không thở nổi. Do vậy, nếu muốn ở bên cô ta, tôi không được lựa chọn,” Gotanda bộc bạch và nở nụ cười đầy cam chịu. “Nói chuyện gì khác đi. Tôi có thể ca thán từ giờ đến sáng rồi cuối cùng cũng chẳng đi đến đâu cả !”

Rồi cậu ta nhắc tới Kiki.

Kiki là lý do khiến Gotanda và tôi trở thành bạn, nhưng có vẻ cậu ta hiếm thấy tôi mở miệng nói một lời nào về nàng. Có phải tôi thấy khó khăn khi nói về nàng không? Nếu vậy, cậu ta cũng không ép.

“Không,” tôi đáp, hoàn toàn không phải vậy, tôi kể cho Gotanda biết rằng Kiki và tôi gặp nhau hoàn toàn tình cờ và ngay sau đó chúng tôi liền sống với nhau. Nàng bước vào cuộc đời tôi rất lặng lẽ, tôi khó thể tin rằng có lúc nào nàng không ở đó. “Lúc ấy tôi không hề nhận ra điều đó kỳ lạ đến mức nào. Nhưng sau này nghĩ lại, chuyện ấy dường như hoàn toàn hư ảo. Và khi tôi cố gắng diễn đạt nó ra thành lời thì chúng thật vô nghĩa. Đó là lý do tôi chưa nói với ai chuyện này cả.”

Tôi nhấp rượu, khuấy nhẹ những viên nước đá trong cốc.

“Những ngày đó. Kiki làm người mẫu hoa tai, tôi đã xem những ảnh chụp tai cô ấy, và, hừm, tôi bị ám ảnh, nói thật đấy. Đôi tai cô ấy xuất hiện trong một mẫu quảng cáo - tôi quên đó là quảng cáo gì rồi - và công việc của tôi là viết lời cho quảng cáo ấy. Họ đưa tôi ba tấm ảnh, cả ba tấm ảnh lớn chụp cận cảnh đôi tai cô ấy, gần đến mức có thể nhìn rõ từng sợi lông tơ, tôi treo chúng lên tường. Ngày này qua ngày khác, tôi ngắm nhìn đôi tai đó. Đầu tiên, tôi chỉ muốn tìm cảm hứng, tìm một khẩu hiệu, nhưng rồi sau đó, đôi tai trở thành một phần trong cuộc đời tôi. Thậm chí sau khi kết thúc công việc, tôi vẫn giữ những tấm ảnh đó. Thật khó tin, đôi tai đó được cấu tạo hoàn hảo, đẹp đến mê hồn. Một đôi tai lý tưởng. Nghe vậy chắc cậu muốn được tận mắt nhìn thấy. Chúng...”

“Đúng, cậu đã nói với tôi về đôi tai cô ấy.”

“Tôi hoàn toàn mê mẩn. Vì vậy tôi đã gọi điện, biết được cô ấy là ai và cuối cùng cũng liên lạc được với cô ấy, rồi Kiki đồng ý gặp tôi. Lần đầu tiên, chúng tôi gặp nhau trong một nhà hàng, và Kiki đã cho tôi xem tai. Cá nhân thôi, ý tôi là không phải kiểu chuyên nghiệp, và thậm chí nó còn đẹp hơn cả trong ảnh. Một đôi tai tình tế! Kỳ diệu! Khi cô ấy phơi đôi tai mình ra theo kiểu chuyên nghiệp - lúc diễn trước ống kính, cô ấy bịt chúng lại. Kiki nói thế. Vậy nên trông chúng có vẻ lộng lẫy nhưng chúng khác với lúc khoe chúng. Và khi cô ấy làm thế, tưởng chừng như toàn thể giới đang biến dạng vậy. Tôi biết nói vậy có vẻ hơi lố bịch, nhưng tôi chẳng biết nói thế nào nữa.”

Gotanda nghiêm túc nghĩ về những điều tôi nói. “Cậu nói cô ấy ‘bịt’ tai vào nghĩa là sao?”

“Tách rời đôi tai ra khỏi ý thức của cô ấy.”

“Ồ.”

“Cô ấy bỏ cái nút trong tai ra.”

“À,” ra vậy.

“Nghe rất ngớ ngẩn, nhưng nó là sự thật.”

“Ồ, tôi tin cậu. Thực lòng là tôi đang cố hiểu. Thật đấy, không đùa đâu.”

Tôi thả mình vào sofa và ngắm một bức tranh trên tường.

“Đôi tai cô ấy có sức mạnh đặc biệt. Nó giống như một vòng xoáy vĩ đại cuốn tôi vào trong. Và nó có thể dẫn người ta đến nơi thích hợp.”

Gotanda lại ngẫm nghĩ về câu nói của tôi. “Và.. ” cậu ta hỏi, “Kiki đã đưa cậu tới một nơi nào đó chứ? Tôi một nơi thích hợp?”

Tôi gật đầu, nhưng không nói thêm gì nữa. Quá dài và quá phức tạp để có thể giải thích.

“Đến bây giờ,” tôi tiếp tục, “cô ấy lại đang cố dẫn đường cho tôi đến một nơi nào đó. Tôi có thể cảm nhận được điều này rõ rệt. Từ vài tháng trước, cảm giác này đã dai dẳng đeo bám tôi. Từng chút từng chút một, tôi đang lần theo đường dây đó. Đường dây này rất mảnh. Nhiều lúc cũng bị nhập nhằng rồi ren, nhưng tôi vẫn lần theo được đến giờ. Nó buộc tôi phải liên hệ với rất nhiều người khác nhau. Cậu chẳng hạn. Cậu là một trong những nhân vật trung tâm của vở kịch này. Thế nhưng, rồi vẫn chưa nắm bắt được chuyện gì đang xảy ra. Hai người tôi quen vừa chết. Một là Mei. Người kia là một nhà thơ cụt tay. Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng tôi biết có điều gì đó đang xảy ra.”

Đá trong thùng đã tan hết, Gotanda xuống bếp lấy thêm một khay đá mới để làm lạnh đồ uống cho cả hai.

“Cậu thấy đấy, tôi cũng mắc kẹt,” tôi nhắc lại. “Như cậu thôi.”

“Không, cậu sai rồi. Cậu và tôi không giống nhau,” Gotanda nói. “Tôi yêu một người đàn bà. Và đó là tình yêu không lối thoát. Nhưng cậu thì không. Có thể cậu đang rối bời và đang lạc lối trong mê cung, nhưng nếu so với bãi lầy cảm xúc mà tôi đang bị kéo vào thì cậu vẫn sướng hơn nhiều, nhiều lắm. Cậu đang được dẫn tới một nơi nào đó. Cậu có hy vọng, có khả năng về một lối thoát. Tôi không như vậy, hoàn toàn không. Đó là điểm khác biệt lớn giữa chúng ta.”

Cũng có thể, có thể như vậy. “Thế nào cũng được. Tôi đang lần theo mối dây của Kiki. Đó là tất cả những gì tôi có thể làm lúc này. Cô ấy đang gửi cho tôi những tín hiệu, những thông điệp. Vì vậy lúc nào tôi cũng phải đồng tai lên lắng nghe.”

“Cậu có nghĩ rằng,” Gotanda dè dặt hỏi, “có khả năng Kiki đã bị giết không?”

“Giống như Mei hả?”

“Ừ. Ý tôi là cô ấy biến mất đột ngột quá. Khi nghe tin Mei bị giết, tôi nghĩ tới Kiki ngay lập tức. Không chừng chuyện tương tự cũng đã xảy ra với cô ấy. Trước đây tôi không muốn nói về chuyện này.”

Nhưng tôi đã thấy nàng, ở trung tâm Honolulu, trong ánh chiều chạng vạng buổi hoàng hôn. Tôi thực sự đã nhìn thấy nàng. Và Yuki biết điều đó.

“Chỉ là ý nghĩ thoáng qua trong đầu tôi thôi. Tôi không có ý gì đâu,” Gotanda nói.

“Phải, khả năng đó có tồn tại. Nhưng cô ấy vẫn đang gửi những thông điệp cho tôi. Rất rõ ràng.”

Gotanda khoanh tay trong vài phút, vẻ mặt trầm ngâm. Trông cậu ta hoàn toàn kiệt sức, tôi nghĩ không chừng cậu ta đã ngủ gật. Bóng tối tràn khắp căn phòng, nuốt lấy thân hình mảnh mai của Gotanda.

Tôi lại lắc những viên nước trong cốc, rồi nhấp một chút.

Đó cũng là lúc tôi phát hiện ra sự hiện diện của người thứ ba trong căn phòng này. Ai đó ngoài tôi và Gotanda. Tôi cảm nhận được thân nhiệt, hơi thở và cả mùi hương. Nhưng đó không phải người. Tôi ớn lạnh. Tôi liếc nhanh quanh phòng, nhưng không thấy gì cả. Đó chỉ là cảm giác về cái gì đó. Cái gì đó rắn chắc, nhưng vô hình. Tôi thở sâu. Căng tai nghe ngóng.

Nó chờ đợi, nép mình và nín thở. Rồi nó biến mất, tôi nhẹ cả người, bèn nhấp một ngụm rượu nữa.

Một hai phút sau, Gotanda mở mắt và mỉm cười với tôi. “Xin lỗi. Có vẻ chúng ta đang làm cho buổi tối nay thật buồn bã,” cậu ta nói.

“Đó là vì, nói chung cả hai chúng ta đều là những kẻ buồn bã ử ề,” tôi nói.

Gotanda cười, nhưng không nói gì thêm nữa.

37. Chương 35

Chương 35

Cuối tháng Năm, tôi tình cờ - đây là tôi nghĩ vậy - gặp lại một trong hai cảnh sát đã tra hỏi tôi về vụ án mạng của Mei. Đó là Một Sách. Tôi đang bước ra khỏi Tokyo Hands, cửa hàng bách hóa cung cấp đầy đủ các loại hàng thiết yếu trong gia đình, thì tự nhiên tôi thấy mình đang chen kín với anh ta ở lối ra. Trời nóng như giữa mùa hè, vậy mà anh ta mặc áo khoác vải tuyết nặng trĩu, hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi cái nóng. Có lẽ cảnh sát đã được huấn luyện để không còn cảm giác. Anh ta cũng đang cầm một chiếc túi hiệu Tokyo Hands giống tôi. Tôi giả vờ không thấy Một Sách nhưng vừa vượt qua, thì anh ta đã nói thẳng vào mặt tôi.

“Anh không phải tỏ ra lạnh lùng như thế, anh biết đấy,” anh ta châm chọc. “Như thế chúng ta không hề biết nhau ấy.”

“Tôi đang vội,” tất cả những gì tôi nói chỉ có thế.

“Vội ư?” anh ta nói, không chịu buông tôi ra dù chỉ một giây.

“Tôi phải trở lại làm việc,” tôi lắp bắp.

“Tôi hình dung được,” anh ta nói. “Nhưng một người bận rộn như anh cũng có thể bỏ ra mười phút chứ. Tôi sẽ mời anh cà phê. Tôi đã chờ để nói chuyện với anh lâu rồi, không phải việc công đâu. Thực đấy, mười phút thôi.”

Tôi theo anh ta vào một quán cà phê đông đúc. Đừng hỏi tôi tại sao. Tôi đã có thể lịch sự từ chối và về nhà. Nhưng tôi không làm thế. Chúng tôi bước vào, ngồi cạnh một đôi tình nhân trẻ và một đám sinh viên. Cà phê kinh khủng và bầu không khí rất tệ. Một Sách lấy ra một điều thuốc và châm lửa.

“Đang cố bỏ,” anh ta nói. “Nhưng công việc là thế. Khi tôi làm việc, tôi phải hút thuốc.”

Tôi không định nói gì.

“Công việc này rất căng thẳng thần kinh. Mọi người đều ghét tôi. Làm trong tổ điều tra án mạng càng lâu thì người ta càng ghét tôi. Mắt mờ, da xám, đến mức không thể nhớ nổi mình bao nhiêu tuổi nữa. Thậm chí cách nói chuyện cũng thay đổi. Thật không phải một cách sống lành mạnh.”

Anh ta cho thêm kem và ba thìa đường vào cà phê, khuấy tan và uống như thể mình là người sành sỏi lắm.

Tôi nhìn đồng hồ.

“À, phải, thời gian,” Một Sách nói. “Chúng ta vẫn còn năm phút, đúng không nhỉ? Được thôi. Tôi sẽ nói nhanh. Về cô gái bị giết đó. Mei ấy.”

“Mei?” tôi hỏi. Tôi không mắc bẫy dễ dàng như vậy.

Anh ta cong môi, bóng gió nói. “Ồ, phải, tất nhiên rồi.”

“Tên cô ta là Mei. Không phải tên thật, tất nhiên rồi. Nghề danh của cô ta. Hóa ra cô ta là gái điếm, đúng như tôi nghĩ. Trông cô ta không giống gái chuyên nghiệp, nhưng tôi biết mà. Hồi xưa anh có thể nhìn lướt qua một cái là biết ngay cô nào là điếm. Quần áo, trang điểm, vẻ mặt. Nhưng ngày nay có những cô mà anh không thể tin họ lại làm nghề đó. Vì tiền, hoặc họ tò mò. Tôi không thích thế. Và nó cũng rất nguy

hiếm nữa. Hay là anh không nghĩ thế? Gặp những người đàn ông không quen biết sau cánh cửa đóng kín. Ở ngoài kia có đủ loại người, đồi trụy và gàn dở.”

Tôi cố gật đầu một cái.

“Nhưng những cô gái trẻ, họ không biết điều đó. Họ nghĩ mọi thứ đều tuyệt. Khó mà trách được. Khi còn trẻ, tự nghĩ mình có thể xử lý được mọi việc. Đến lúc nhận ra sai lầm thì đã muộn, cô ta bị siết cổ đến chết bằng một chiếc tất. Tội nghiệp.”

“Vậy anh tìm ra kẻ giết người chưa?”

Một Sách lắc đầu và nhướn mày lên.

Ng.uồ.n .từ. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om. “Không may là chưa. Chúng tôi đã tìm ra một số chuyện thú vị. Chỉ là không công bố trên báo thôi. Vì việc điều tra vẫn đang tiếp tục mà. Chẳng hạn, chúng tôi tìm ra tên hành nghề của cô ta là Mei, nhưng tên thật của cô ta là... À, tên thật của cô ta thì khác gì đâu cơ chứ. Mei sinh ra ở Kumamoto. Cha là công chức. Kumamoto không phải thành phố lớn, nhưng ông ta cũng thuộc hàng giàu như đứng đầu ở đây. Gia đình giàu có. Mẹ lên Tokyo mua sắm mỗi tháng chừng một hai lần. Không có vấn đề tài chính. Cô gái được trợ cấp rất khá. Cô ta nói với họ là mình làm trong ngành thời trang. Cô ta có một chị gái, đã lấy chồng bác sĩ, một em trai đang học luật ở đại học Kyushu. Vậy tại sao một cô gái ngoan ngoãn xuất thân từ gia đình tử tế như thế lại bán mình? Gia đình cô ta sốc nặng. Chúng tôi bỏ qua vụ làm gái điếm, nhưng chuyện cô con gái yêu quý của họ bị thắt cổ đến chết trong phòng khách sạn là đủ đau lòng lắm rồi.”

Tôi không nói gì cả, để cho anh ta tiếp tục.

“Chúng tôi đang điều tra đường dây mại dâm mà cô ta là một thành viên, thật không dễ dàng gì, nhưng chúng tôi đã lần ra được. Anh nghĩ chúng tôi đã làm thế nào? Chúng tôi cài người ở đại sảnh vài khách sạn sang trọng trong thành phố rồi bắt vài người đàn bà khả nghi. Chúng tôi cho họ xem những bức ảnh mà anh đã xem và hỏi họ vài câu. Một trong số họ đã khai. Không phải ai cũng kín mồm kín miệng như anh đâu, hề hề. Dù sao cũng phát hiện được người chết đã tham gia đường dây đặc biệt này, Hội phí siêu đắt. Những người như chúng ta không thể mớ tới. Liệu anh có trả được bảy mươi nghìn yên một lần không? Tôi biết là tôi không thể. Với cái giá đó, tôi thà ngủ với vợ và mua cho con một chiếc xe đạp mới,” anh ta cười bẽn lẽn. “Nhưng giả sử tôi có thể trả bảy mươi nghìn yên ấy, tôi vẫn chưa đủ điều kiện. Họ kiểm tra lý lịch, anh thấy đấy. An toàn là trên hết. Họ không thể chấp nhận đám khách nhập nhằng được. Và họ cũng chỉ ưa một hạng khách nhất định. Chẳng bao giờ có cửa cho điều tra viên thành hội viên được đâu. Nhưng là người thực thi luật pháp cũng không phải là một tất yếu ngăn cản anh. Nếu anh ở cấp cao, cực cao ấy, thì lại là chuyện khác. Lúc nào đó, anh có thể trở nên rất hữu ích. Nhưng một tay cầm xoàng xĩnh như tôi, không đời nào. Anh ta uống hết cả phê và châm điều thuốc khác.

“Chúng tôi trình lên cấp trên để xin lệnh khám xét. Mất ba ngày. Và khi chúng tôi đặt chân đến nơi đó thì mọi thứ đã được quét sạch. Không còn dấu vết. Không một hạt bụi. Chắc chắn có rò rỉ. Và anh nghĩ thêm, tin rò từ đâu ra?”

“Tôi không biết.”

“Thôi nào, anh bạn, anh đâu có ngốc. Rò rỉ từ bên trong. Tôi đang nói đến nội bộ cảnh sát ấy. Ai đó ở trên cao. Tất nhiên là không có bằng chứng. Nhưng đám cớm vãi hề chúng tôi biết thế nào là có vấn đề. Họ có thể biến mất trong thời gian chúng ta vào toilet. Họ biến mất. Thuê một chỗ khác, lắp đường dây điện thoại mới, và thế là lại tiếp tục kinh doanh. Chẳng nhỡ đến một giọt mồ hôi. Họ vẫn còn danh sách khách hàng, vẫn có các cô gái, chẳng chút khó khăn. Và cũng chẳng thể lần theo dấu vết. Đầu mối đã đứt phụt. Trong trường hợp này, nếu biết được khách của cô ta là người như thế nào, chắc chúng tôi sẽ làm được gì đó. Nhưng thế này thì chúng tôi cũng đành bó tay thôi.”

“Đừng có nhìn tôi,” tôi nói.

“Anh có chắc là anh không biết gì không?”

“Này, nếu cô gái tham gia đường dây gái gọi cao cấp như anh nói, họ sẽ biết ngay kẻ nào giết cô ấy. Đúng không?”

“Chính thế,” Một Sách nói “Cho nên có khả năng kẻ giết người không nằm trong danh sách. Người yêu của cô gái, hoặc là khách cô ta đánh lẻ. Chúng tôi đã lục soát căn hộ của cô ta, không một dấu vết.”

“Nghe này, tôi không giết cô ta.”

“Tôi biết điều đó,” Một Sách nói. “Tôi đã nói với anh rồi. Anh không phải loại có thể giết người. Nhìn anh là tôi biết. Người như anh không bao giờ giết ai. Nhưng anh biết gì đó, tôi biết thế. Anh biết nhiều hơn những gì anh nói với chúng tôi. Vậy tại sao anh lại không nói ra nhỉ? Tôi chỉ cần có thế. Đừng có cứng đầu. Tôi xin gửi anh lời cảm ơn trân trọng của tôi.”

“Tôi không biết gì hết,” tôi nói.

“Dễ hiểu thôi,” Một Sách càu nhàu, phả ra một làn khói. “Việc này chẳng đi đến đâu cả. Sự thật là cấp trên chẳng muốn phá án cho lắm. Xét cho cùng, chỉ là một cô gái làm tiền bị giết ở khách sạn thôi mà, chẳng có gì lớn lao. Đối với họ, chuyện đó chẳng là gì cả. Có lẽ họ cho rằng một con điếm thì chết đi còn hơn. Những người ở bên trên ấy, họ hiếm khi để mất tới một xác chết. Họ chẳng bao giờ hình dung được một cô gái xinh đẹp lỏa thể bị thất cổ đến chết trông như thế nào. Họ không tưởng tượng được điều ấy đáng tiếc thế nào. Và anh có thể cực rằng không chỉ có cảnh sát trong đường dây mại dâm này đâu. Lúc nào chẳng có vài chính trị gia chấm nút ngón tay vào miếng bánh này chứ. Anh có thể thấy những cái ghim cài áo bằng vàng lấp lánh trong bóng tối. Mắt cảnh sát được huấn luyện để nhìn những cái này. Chỉ cần thấy một chấm sáng nhỏ, chúng tôi sẽ rút cổ lại ngay, như lũ rùa ấy. Cái đó anh có thể học từ cấp trên. Như thế đấy. Theo cách nói nào đó, vụ án của Mei đơn giản là rơi vào quên lãng. Thật tội nghiệp.”

Phục vụ bàn mang cốc của Một Sách đi. Cà phê của tôi vẫn còn một nửa.

“Thật là kỳ lạ, nhưng tôi cảm thấy gần bó với cái cô Mei này,” Một Sách nói. “Tại sao lại thế nhỉ? Khó hiểu, đúng không? Nhưng khi tôi thấy cô ấy trần truồng và bị siết cổ trên giường trong khách sạn, có cái gì đó cứ mắc lại trong đầu tôi. Và tôi đã quyết định, tôi sẽ làm việc này cho cô ấy, tôi sẽ bắt được kẻ khốn nạn đã làm trò này. Bây giờ thì tôi thấy chuyện này khó khăn hơn mình tưởng. Thêm một xác chết nữa thì có sao chứ, phải không? Nhưng cái xác này đặc biệt. Kỳ lạ và xinh đẹp. Ánh nắng tràn vào qua cửa sổ, cô gái thì nằm đó, bất động. Mắt mở to, lưỡi thè ra, cổ bị một chiếc tất siết chặt. Như một chiếc cà vạt. Chân dạng ra, và cô ấy đã tiểu ra đó. Khi trông thấy cảnh tượng đó, tôi biết. Cô gái đang cầu xin tôi giúp đỡ. Chắc hẳn anh cũng thấy lạ đúng không, cái cảm giác lờ mờ đó ấy. Hay là không phải vậy?”

Tôi chẳng thể nói gì được.

“Anh này, chắc là anh vừa đi xa về đúng không. Tôi thấy da anh rám nắng,” anh chàng cảnh sát nói.

Tôi ậm ừ gì đó về chuyện đi Hawaii vì công việc.

“Một nghề thật dễ chịu. Giá mà tôi có thể chuyển sang làm nghề như anh thay vì soi mói xác chết từ sáng đến tối nhỉ. Công việc khi gió này khiến con người ta trở nên thật quái dị. Anh đã bao giờ thấy xác chết chưa?”

“Chưa, chưa bao giờ.”

Anh ta lắc đầu và nhìn đồng hồ. “Rất rất hy vọng anh bỏ qua vì tôi đã làm phiền anh. Nhưng như người ta vẫn nói ấy, thế giới quả là nhỏ bé, chúng ta lại gặp nhau ở nơi này. Anh có gì trong túi thế?”

“Một cái mỏ hàn.”

“Ồ thế à? Tôi mua chổi cọ ống thoát nước. Ở nhà hình như bị tắc.”

Anh ta trả tiền, tôi đề nghị trả phần của mình, nhưng anh ta không chịu.

Khi chúng tôi ra ngoài, tôi hỏi vợ xem các vụ giết gái mại dâm ngày nay có nhiều không.

“Ồ, tôi đoán là cũng nhiều,” anh ta nói, ánh mắt hơi nghiêm trọng. “Không phải hàng ngày, nhưng cũng không hẳn là chỉ trong các ngày nghỉ. Tại sao anh lại quan tâm đến các vụ giết gái mại dâm vậy?”

“Chỉ vì tò mò thôi.”

Chúng tôi đường ai nấy đi, nhưng cho đến tận sáng hôm sau, cảm giác buồn nôn trong tận đáy dạ dày tôi vẫn không biến mất.

38. Chương 36

Chương 36

Tháng Năm trôi qua, chậm rãi như mây trôi. Tôi ngồi không đã hai tháng rưỡi. Những cuộc gọi vì công việc ngày càng ít đi. Công việc đang dần quên mất tôi. Chắc chắn một điều, không có việc thì cũng đồng nghĩa với không có tiền, nhưng tôi cũng còn kha khá trong tài khoản. Tôi sống không xa hoa lắm. Tôi tự nấu ăn và giặt giũ, không tốn nhiều. Không nợ nần, không quần áo hay xe hơi sành điệu. Vậy nên ở thời điểm này, tiền chưa phải là vấn đề với tôi. Tôi tính các khoản chi hàng tháng, lấy số dư trong tài khoản chia ra, và thấy rằng tôi còn tiền đủ dùng trong khoảng năm tháng nữa. Cứ chờ mà xem, sẽ có gì đó xảy ra thôi. Và nếu không, ừm, tôi có thể nghĩ lại. Ngoài ra, tám séc ba trăm nghìn yên của Makimura vẫn nằm trên bàn tôi. Không, tôi sẽ không chết đói.

Tất cả những gì tôi phải làm là kiên nhẫn và giữ ọi thứ ở nhịp độ ổn định. Tôi đi bơi vài lần một tuần, mua sắm, nấu ăn. Các buổi tối, tôi nghe nhạc hoặc đọc sách.

Tôi bắt đầu đến thư viện, xem lướt các số báo, đọc từng vụ giết người trong vài tháng qua. Nạn nhân nữ. Con số phụ nữ bị giết trên thế giới này thật sốc. Đâm chém, đánh đập, siết cổ. Không có gì nói về người giống như Kiki. Không có ai giống như Kiki trong bất cứ vụ nào. Tất nhiên, có nhiều cách để chôn vùi một cái xác. Lèn cho nặng vào và ném xuống biển. Kéo lên đồi và chôn ở đó. Giống như tôi chôn Kipper. Chẳng ai đi tìm cả.

Có thể là một tai nạn chẳng? Có thể nàng bị đâm xe, giống như Dick North. Tôi kiểm tra phần cáo phó, tìm các trường hợp bị tai nạn. Nạn nhân nữ. Lại nữa, rất nhiều tai nạn đã giết chết nhiều phụ nữ. Xe cộ, cháy, gas, vẫn không thấy Kiki.

Tự tử? Đau tim? Báo chí có vẻ không quan tâm. Thế giới này có vô số cách để chết, quá nhiều để có thể liệt kê hết. Những cái chết đáng đưa tin lại là ngoại lệ. Đa phần người ta chết mà chẳng được đoái hoài gì tới.

Cho nên điều gì cũng có thể xảy ra. Tôi không có bằng chứng nào về việc Kiki đã chết, cũng chẳng có gì cho thấy nàng còn sống.

Thỉnh thoảng tôi gọi Yuki. Nhưng lúc nào cũng thế, khi tôi hỏi thăm, những câu trả tôi luôn vô thưởng vô phạt.

“Chẳng tốt, chẳng xấu. Không có gì lắm.”

“Mẹ cháu thì sao?”

“Mẹ đang nghỉ ngơi, không làm việc nhiều. Bà ấy ở nhà cả ngày, nhàn rỗi vô sự.”

“Chú có thể làm được gì không? Mua bán hay gì đó.”

”Cô giúp việc đi mua sắm, nên mẹ con cháu tạm ổn.”

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Cửa hàng giao hàng tận nơi. Mẹ và cháu chỉ chờ dẫn nhìn nhau. Cứ như thể là... ở đây thời gian ngừng trôi. Thời gian có thực sự trôi đi không nhỉ?”

“Thật là không may, đồng hồ vẫn tích tắc, từng giờ đang trôi đi. Quá khứ chông chênh, tương lai thu hẹp. Những cơ hội ít dần, nuối tiếc mỗi lúc nhiều lên.”

Yuki trầm ngâm.

“Có vẻ như cháu không có nhiều sức sống và sức lực lắm thì phải?” tôi nói.

“Ồ, thật ư?”

“Ồ, thật ư?”

“Chú bị làm sao thế?”

“Chú bị làm sao thế?”

“Chú thôi bắt chước cháu đi.”

“Ai bắt chước cháu? Chú là tiếng vọng trong tâm hồn, là sản phẩm của trí tưởng tượng của cháu. Mỗi phản ứng lột tả sự đầy tràn của cuộc đời thoải giữa chúng ta.”

“Ngớ ngẩn như mọi khi,” Yuki nói. “Chú cư xử như một đứa trẻ ấy.”

“Không phải thế. Chú có cơ sở chắc chắn rằng đó là sự phản ánh giữa nội tâm và tinh thần thực tế. Chú là tiếng vọng của phép ẩn dụ. Trò chơi cũng là thông điệp. Chuyện này khác với trò chơi trẻ con.”

“Hừm, ngớ ngẩn quá.”

“Hừm, ngớ ngẩn quá.”

“Thôi ngay đi. Cháu bảo thôi ngay!” Yuki thét lên.

“Thôi được, thì thôi,” tôi nói. “Bắt đầu lại từ đầu nhé. Có vẻ như cháu không có nhiều sức sống và sức lực lắm thì phải, Yuki ạ.”

Con bé thở dài. “Được rồi, có lẽ là không. Khi cháu ở với mẹ... cháu cũng lấy tâm trạng của bà ấy. Kiểu như bà ấy có sức mạnh điều khiển tâm trạng của cháu ấy. Tất cả những gì bà ấy nghĩ đến chỉ là bản thân thôi. Bà ấy chẳng bao giờ nghĩ đến ai khác. Điều đó làm bà ấy trở nên mạnh mẽ. Chú hiểu ý cháu là gì rồi đấy. Chú đã thấy rồi. Khi mẹ chán nản, cháu cũng chán nản, khi mẹ cháu vui, cháu cũng vui.”

Tôi nghe thấy tiếng bật tách của bật lửa.

“Có lẽ chú sẽ ghé qua thăm cháu,” tôi nói.

“Được không?”

“Ngày mai nhé?”

“Tuyệt,” Yuki reo lên. “Cháu cảm thấy khá hơn rồi.”

“Chú vui lắm.”

“Cháu vui lắm.”

“Thôi đi.”

“Thôi đi.”

“Ngày mai nhé,” tôi nói và gác máy trước khi con bé có thể nhắc lại.

Ame đúng là đang nhàn rỗi vô sự. Chị ngồi trên sofa, chân bắt chéo, dờ dãn nhìn tờ tạp chí ảnh trên đùi. Trông như một bức tranh theo trường phái ấn tượng. Cửa sổ đang mở, nhưng không một cơn gió nào làm lay động rèm cửa hay trang tạp chí. Chị hơi ngước đầu lên và mỉm cười khi tôi bước vào. Không khí xao động quanh nụ cười đó. Sau đó chị giơ ngón tay mảnh dẻ lên ra hiệu cho tôi ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Bà giúp việc mang trà cho chúng tôi.

“Tôi đã mang cái vali đến nhà Dick,” tôi nói.

“Anh có gặp vợ anh ấy không?” Ame hỏi.

“Không, tôi đưa vali cho người đàn ông ra mở cửa.”

“Cảm ơn anh.”

“Không có gì,”

Ame nhắm mắt và úp hai bàn tay lên mặt. Rồi mở mắt ra và nhìn xung quanh phòng. Chỉ có hai chúng tôi. Tôi với lấy cốc của mình và nhấp một chút trà.

Ame không mặc áo sơ mi vải bông như mọi hôm. Chị mặc áo cánh mỏng viền đăng ten và một chiếc váy xanh lá cây nhạt. Tóc chải gọn, môi thoa son cho thêm sức sống. Sinh lực của Ame đã được thay thế bằng vẻ mong manh bao trùm lấy toàn thân chị như một làn sương nhẹ. Mùi nước hoa thoang thoảng trong không khí, vẻ đẹp của Ame hoàn toàn không giống Yuki. Mà tương phản lại, đó là vẻ đẹp của sự từng trải. Chị nắm bắt được nó, biết cách sử dụng nó, trong khi đó vẻ đẹp của Yuki hoàn toàn không có mục đích, không định hướng và thiếu tự tin. Thường thức một người phụ nữ trung niên hấp dẫn đúng là một sự xa xỉ trong đời.

“Tại sao...?” Ame lớn tiếng bắn khoăn, giọng kéo dài. Tôi đợi chị nói tiếp.

“... tại sao...” Ame nhắc lại.” Tôi lại chán nản thế này nhỉ?”

“Một người gần gũi của chị vừa qua đời. Chị cảm thấy vậy cũng là tự nhiên thôi,” tôi nói.

“Có lẽ thế,” chị nói yếu ớt.

“Nhưng...”

Ame nhìn thẳng vào mặt tôi, rồi lắc đầu. “Anh không ngu ngốc. Anh biết tôi muốn nói gì mà.”

“Rằng lẽ ra nó không thể làm chị sốc như thế ư? Phải không?”

“Phải, gần như thế.”

Rằng ngay cả khi anh ấy không giỏi giang gì, ngay cả khi anh ấy không tài năng lắm, nhưng anh ấy chân thành. Anh ấy hoàn thành phận sự của mình một cách hào hiệp và hoàn hảo. Anh ấy đánh mất những thứ quý giá mà mình đã làm việc cật lực để có được, thế rồi anh ấy chết: Chỉ sau khi chết giá trị của anh ấy mới được công nhận. Tôi muốn nói như thế, nhưng - nhưng tôi đã không nói vậy. Có một số điều tôi không thể nói ra được.

“Tại sao lại thế?” Ame nhìn vào một điểm trong khoảng không. “Tại sao tất cả những người đàn ông của tôi đều như vậy? Tại sao tất cả họ đều ra đi theo những cách kỳ lạ như vậy? Tại sao họ luôn rời bỏ tôi? Tại sao tôi chẳng thể làm mọi việc sao cho tử tế nhỉ?”

Tôi nhìn chằm chằm vào cái cổ viền đăng ten trên áo chị. Nhìn như những nếp gấp mô trong nội tạng của một sinh vật quý hiếm. Một cột khói trắng mỏng bay lên từ điều Salem trên gạt tàn, kết lại thành một đám lặng lẽ.

Yuki đi ra, con bé đã thay quần áo, và ra hiệu là muốn đi. Tôi đứng dậy và nói với Ame, chúng tôi sẽ ra ngoài một chút.

Ame không nghe thấy. Yuki hét lên. “Mẹ, con và chú ấy đi ra ngoài bây giờ,” Ame gật gật trong khi châm một điều thuốc khác.

Chúng tôi để Ame ngồi bất động trên ghế. Ngôi nhà vẫn bị ám ảnh bởi Dick North. Anh ta cũng vẫn còn hiện hữu trong tâm trí tôi. Tôi nhớ nụ cười của anh ta, nhớ vẻ ngạc nhiên khi tôi hỏi anh ta có dùng chân cắt bánh mì không.

Một gã thú vị. Anh ta còn “sống” hơn cả sau khi đã chết.

39. Chương 37

Chương 37

Tôi đến thăm Yuki vài lần nữa. Chính xác là ba lần. Sống ở vùng núi Hakone với mẹ có vẻ không làm con bé hứng thú lắm. Nó không thấy vui, nhưng cũng chẳng ghét. Con bé không cảm thấy bất bình khi phải chăm nom mẹ. Yuki để mình cuốn theo cơn gió. Con bé chỉ đơn giản là tồn tại, chẳng chút nhiệt tình với bất cứ khía cạnh nào của cuộc sống.

Đưa nó ra ngoài có vẻ giúp nó xóc lại được tinh thần. Những trò đùa ngớ ngẩn của tôi cũng dần nhận được phản ứng, giọng con bé đã có lại vẻ hấp dẫn. Nhưng ngay khi về nhà con bé lại trở thành một con bù nhìn

gỗ. Giọng nói uể oải hẫng đi, ánh mắt không còn lạnh lợi nữa. Để dự trữ năng lượng, hành tinh nhỏ của con bé như ngừng quay.

“Trở lại Tokyo một thời gian có tốt hơn cho cháu không?” tôi hỏi khi chúng tôi đang ngồi bên bờ biển. “Chỉ là thay đổi nhịp sống một chút. Ba bốn ngày gì đó. Thay đổi không khí có thể tạo nên những biến chuyển không ngờ. Ở lại Hakone sẽ chỉ khiến cháu thêm chán nản. Cháu không giống như hồi ở Hawaii nữa.”

“Chẳng ích gì đâu,” Yuki nói. “Là một giai đoạn cháu phải trải qua. Dù cháu có ở đâu thì cũng sẽ chỉ như thế này thôi.”

“Bởi vì Dick North chết và mẹ cháu thì như thế?”

“Có lẽ thế. Nhưng đó chưa phải là tất cả. Rồi xa mẹ không giải quyết được vấn đề gì. Cháu không thể tự làm được gì. Cháu không biết nữa, chỉ là cháu cảm thấy như thế. Như thể đầu óc và thân thể cháu không thực sự gắn kết với nhau. Mệnh của cháu giờ không được tốt lắm.”

Tôi ngoảnh mặt nhìn ra biển. Bầu trời u ám. Một cơn gió ẩm áp xào xạc qua những bụi cỏ trên cát.

“Mệnh ư?”

“Sao chiếu mệnh ấy,” Yuki cười. “Chú biết đấy, thường là rất đúng. Mệnh của cháu và mẹ đang tệ đi. Mẹ con cháu ở cùng một cung. Cháu và mẹ kết nối với nhau theo cách đó, thậm chí ngay cả nếu cháu ở xa bà ấy.”

“Kết nối.”

“Vâng, kết nối tinh thần,” Yuki nói. “Nhiều khi cháu không chịu nổi và cố gắng chống lại nó. Nhiều khi cháu mệt mỏi và chịu thua, cháu không quan tâm nữa. Giống như là cháu không kiểm soát nổi bản thân vậy. Cháu muốn ném hết mọi thứ ra cửa sổ. Cháu muốn hét lên ‘Tôi chỉ là một đứa trẻ!’ và trốn vào một góc nào đó.”

Trước khi quá muộn tôi lái xe đưa Yuki về nhà và quay trở lại Tokyo. Ame mời tôi ở lại ăn tối, lúc nào chị cũng làm vậy, nhưng tôi luôn từ chối. Ý tưởng ngồi ăn tối với một bà mẹ phiền não và cô con gái chẳng thiết gì, cả hai cùng một tần số, lại còn cả sự hiện diện lơ lửng của người chết nữa, đúng là một viễn cảnh không hấp dẫn cho lắm. Không khí nặng trĩu tang tóc. Sự im lặng. Buổi tối yên tĩnh đến nỗi có thể nghe thấy bất kỳ âm thanh nào.

Ng.uồ.n .từ. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om. Ý nghĩ về bữa ăn như thế đã đủ làm tôi tưởng như có tảng đá trong dạ dày tôi. Tiệc trà của ông Mad Hatter(46)có thể ngớ ngẩn, nhưng ít ra cũng còn sinh động.

Tôi bật nhạc rock ‘n’ roll thật to trên suốt đường về, uống bia trong khi nấu bữa tối, và rồi ăn một mình trong sự yên bình.

Yuki và tôi chẳng bao giờ làm được gì nhiều. Chúng tôi nghe nhạc khi lái xe, đi lòng vòng xung quanh ngắm mây trời, ăn kem ở khách sạn Fujiya, thuê thuyền đi chơi hồ Ashinoko. Thường là chúng tôi chỉ nói chuyện và để cả buổi chiều quan sát ngày trôi qua, sống như những người về hưu.

Một lần, theo đề nghị của Yuki là chúng tôi nên xem một bộ phim, tôi và con bé đã đi hẫng xuống Odawara. Chúng tôi kiểm tra danh sách phim đang chiếu và chẳng thấy phim nào đặc sắc. Phim “Tình đơn phương” của Gotanda đóng đang chiếu ở một rạp hạng hai, và khi tôi nói Gotanda là bạn thời trung học của tôi, và hiện tôi vẫn thỉnh thoảng gặp anh ta, Yuki có vẻ tò mò.

“Chú đã xem chưa?”

“Rồi,” tôi thú nhận, “chú xem rồi.” Tôi không nói mình đã xem bao nhiêu lần.

“Có hay không?” Yuki hỏi.

“Không, ngớ ngẩn lắm. Nói đúng ra là một sự lãng phí.”

“Bạn chú nói gì về bộ phim này?”

“Chú ấy nói đó là một bộ phim ngớ ngẩn và là một sự lãng phí,” tôi cười. “Và nếu ngay cả diễn viên chính cũng nói thế, cháu có thể chắc chắn là nó dở thật.”

“Nhưng cháu vẫn muốn xem phim đấy.”

“Tùy cháu thôi.”

“Chú không phiền chứ?”

“Không sao. Xem lần nữa cũng không làm đau ai cả,” tôi nói.

Buổi chiều ngày thường, rạp chiếu phim hầu như không có ai. Ghế ngồi cứng ngắc, không khí có mùi của phòng để đồ. Tôi mua cho Yuki một thanh sôcôla tại quầy bán đồ vặt trong khi chờ tới giờ chiếu. Con bé bẻ một miếng cho tôi. Khi rồi bảo nó là đã một năm rồi tôi không ăn sôcôla, nó không tin.

“Chú không thích sôcôla à?”

“Không phải là chuyện thích hay không,” tôi nói. “Chú nghĩ là tại chú không có hứng ăn thôi.”

“Hứng? Chú thật là lạ. Ai lại không thích sôcôla cơ chứ? Thật bất bình thường.”

“Không, không hẳn thế. Có một số thứ như thế đấy. Cháu có thích Đạt Lai Lạt Ma không?”

“Là cái gì đấy?”

“Không phải là ‘cái gì’ mà là ‘ai’. Ông ta là thầy tu quyền lực nhất Tây Tạng.”

“Làm sao cháu biết được?”

“Thôi được, vậy cháu có thích kênh đào Panama không?”

“Có, à không, cháu không quan tâm.”

“Thôi được, thế còn Đường đổi ngày quốc tế? Sôpi? Hay là Luật Chống Độc quyền? Kỷ Jura? Quốc ca Senegal? Cháu có thích ngày Tám tháng Mười một năm 1987 không?”

“Chú im đi có được không? Làm thế nào mà chú có thể tuôn ra một đồng rác rưởi nhanh thế được?” con bé phản công. “Chú không phải là thích hay không thích sôcôla, chú chỉ không hứng thú với nó thôi. Chú vừa ý chưa?”

Vừa lúc đó, bộ phim bắt đầu. Tôi biết nội dung từ đầu đến cuối, cho nên tôi không buồn để ý nhiều. Yuki có vẻ cũng không quan tâm đến hình ảnh nhiều lắm, biểu hiện rõ ràng ở cái lối con bé càu nhàu một mình.

Trên màn hình, thầy giáo đẹp trai Gotanda đang giảng giải cho cả lớp về cách động vật thân mềm thở. Đơn giản, kiên nhẫn với một chút hài hước. Vai nữ chính nhìn anh ta không chớp.

“Đấy là bạn chú đúng không?” Yuki hỏi.

“Ừ.”

“Có vẻ giống một kẻ óc rồng thật.” Yuki nói.

“Cháu nói đấy nhé,” tôi nói. “Nhưng chỉ là trên phim thôi. Ngoài đời cậu ta là người tốt.”

“Thế thì chú ấy nên chọn những bộ phim tốt hơn.”

“Chú ấy cũng muốn thế. Nhưng không dễ thế đâu. Đó là cả một câu chuyện dài.”

Bộ phim kéo kết một cốt truyện quá rõ ràng, dai dẳng và tầm thường. Kịch bản tầm thường, âm nhạc tầm thường. Người ta đáng lẽ phải nhét nó vào một cái rương thời gian và ghi dấu: “Sự tầm thường cuối thế kỷ 20” và chôn dấu đó.

Cuối cùng cũng đến cảnh của Kiki. Cảnh gay cấn nhất trong phim. Gotanda và Kiki ngủ với nhau. Sáng Chủ nhật.

Tôi thở thật sâu và tập trung vào màn hình. Ánh nắng sáng Chủ nhật chiếu qua tấm rèm, ánh sáng vẫn như thế, góc quay vẫn thế, và màu sắc vẫn thế. Có lẽ từng chi tiết trong căn phòng đó đã in sâu vào tâm trí tôi. Tôi hầu như có thể hít thở không khí trong căn phòng đó. Cận cảnh Gotanda. Tay cậu ta vuốt dọc sống lưng Kiki. Say đắm, nhẹ nhàng và mơn trớn. Một cái rung mình nhẹ nhẹ chạy khắp cơ thể nàng đáp lại những vuốt ve đó. Như ánh nền rung rinh trong làn không khí chuyển động nhẹ đến nổi làn da ta không

thể cảm nhận được. Tôi nín thở. Cận cảnh những ngón tay của Gotanda. Máy quay bắt đầu quay. Khuôn mặt của Kiki hiện ra trên màn hình. Vai nữ chính bước vào. Cô lên cầu thang, gõ cửa, mở ra. Lại một lần nữa, tôi tự hỏi mình, tại sao cửa lại không khóa? Thật là vô lý. Nhưng cũng chẳng cần phải như thế. Đó chỉ là một bộ phim và hơn thế là một bộ phim tầm thường. Cô gái bước vào, nhìn thấy Gotanda và Kiki đang ở đó. Mắt cô ánh lên sự bàng hoàng. Cô để rơi gói bánh và chạy đi. Gotanda ngồi dậy, ngỡ ngàng trước những gì vừa xảy ra. Kiki lên tiếng. “Chuyện này là gì vậy?”

Như mọi lần. Chính xác như mọi lần.

Tôi nhắm mắt lại. Ánh nắng sáng Chủ nhật, tay Gotanda, lưng Kiki, mọi thứ trôi nổi dập dềnh và hiển hiện rõ ràng. Một thế giới nhỏ bé riêng biệt tồn tại một mình trong chiều không gian của riêng nó.

Điều tiếp theo tôi biết là Yuki rướn người ra phía trước, đầu tựa vào lưng chiếc ghế hàng trên, tay con bé thu trước ngực như để chống lại cái lạnh. Im lặng chết người, không động đậy một sợi tóc. Đến cả tiếng thở cũng khó nghe.

“Này, cháu ổn đấy chứ?” tôi hỏi.

“Không, cháu thấy không ổn lắm.” Yuki khó nhọc tuôn ra mấy chữ.

“Ta ra khỏi đây thôi. Cháu có chịu được không?”

Yuki khẽ gật đầu. Tôi nắm lấy đôi tay cứng đờ của con bé và đưa nó ra khỏi rạp. Khi chúng tôi đi ra ngoài, Gotanda hiện lên trên màn hình phía sau, giảng bài môn sinh học. Bên ngoài đường phố bao phủ trong màn mưa phùn mỏng. Mùi sóng ngoài khơi thoảng vào. Tôi đỡ Yuki, chậm chậm đưa nó ra xe. Yuki cắn chặt môi, không nói gì cả. Tôi cũng không nói gì. Chỗ đỗ xe cách rạp chiếu phim khoảng hai trăm mét, nhưng tưởng như không bao giờ đến được đó.

40. Chương 38

Chương 38

Tôi cho Yuki ngồi ghế trước và mở cửa sổ cạnh nó ra. Mưa nhẹ rơi, nhẹ đến nỗi mắt không nhìn thấy, nhưng lớp nhựa đường đã bắt đầu ngả sang màu đen. Có mùi mưa. Vài người giương ô lên, những người khác vẫn đi như thể không có gì. Thò tay ra ngoài sẽ chỉ thấy ẩm ướt chút xíu. Mưa chỉ nhẹ như thế đấy.

Yuki chống một cánh tay lên cửa sổ và tựa cằm vào đó. Cổ con bé xoay nghiêng, lộ nửa mặt ra ngoài xe. Con bé giữ tư thế đó một lúc lâu, không cựa quậy gì ngoài cử động thở. Ngực nó nhô lên một chút rồi lại hạ xuống một chút, hơi thở nhẹ nhàng nhất có thể. Sao lại có người trông mong manh và dễ tổn thương như vậy nhỉ? Từ chỗ tôi ngồi, con bé trông như thể chỉ cần một động chạm nhỏ nhất thôi cũng đủ làm gãy đầu hay cánh tay nó vậy. Có phải chỉ vì con bé còn là một đứa trẻ, không va chạm nào với xã hội bên ngoài, trong khi tôi lại là người lớn, tuy có phần không chín chắn hoàn toàn, những cũng đã từng trải?

“Chú có thể làm gì cho cháu không?” tôi hỏi.

“Không,” Yuki nói và nuốt nước bọt trong khi cúi gầm mặt xuống. Âm thanh nước bọt trôi qua cổ họng con bé nghe to đến bất thường. “Đưa cháu đến chỗ nào yên tĩnh không có người ấy, nhưng đừng xa quá.”

“Ra biển nhé?”

“Chỗ nào cũng được. Nhưng đừng đi nhanh. Cháu phát nôn mất nếu chúng ta cứ xóc lên xóc xuống.”

Tôi nâng đầu con bé vào hẫng trong xe và đặt lên chỗ tựa trên ghế, cẩn thận như nâng trứng, và nâng kính cửa sổ lên một nửa. Rồi với vận tốc thấp nhất có thể, chúng tôi đến bãi biển Kunifuzu. Tôi đỗ xe và đi bộ ra bãi biển, Yuki nôn lên cát. Dạ dày con bé hầu như không có gì, chỉ có sôcôla và dịch vị. Kiểu nôn này là khó chịu nhất. Cơ thể co thắt, nhưng chẳng cho được cái gì ra. Con bé như thể thốc tháo nôn cả ruột gan mình, cho đến khi dạ dày chỉ còn như một cái nút thắt bằng nắm tay. Tôi xoa lưng Yuki. Con mưa mỏng như màn sương tiếp tục rơi xuống, nhưng Yuki không mấy may chú ý tới.

Ọe... Mắt Yuki ngấn nước trong lúc nôn khan.

Tôi vụng về cố làm con bé thoải mái.

Mười phút sau, tôi lấy khăn mùi soa lau miệng cho con bé và dùng chân đá cát phủ lên đồng lái nháo đó. Rồi tôi đỡ khuỷu tay Yuki, đưa con bé tới con đê chắn sóng gần đó. Hai chú cháu ngồi xuống, tựa lưng vào con đê trong khi mưa bắt đầu rơi. Chúng tôi nhìn chăm chăm vào những con sóng ngoài khơi, vào những chiếc xe đang lăn bánh trên đường đê Tây Shonan. Những người duy nhất quanh đây đứng ngập dưới nước phía trước chúng tôi, họ đang câu cá.

Họ mặc áo đi mưa và đội mũ, ánh mắt hướng về đâu đó cuối chân trời, cần câu thẳng góc. Họ không ngoái lại nhìn chúng tôi. Yuki dựa đầu lên vai tôi, không nói lời nào. Hẳn là chúng tôi trông giống một cặp tình nhân lắm.

Yuki nhắm mắt lại. Con bé thở nhẹ nhàng, có vẻ nó đã thiếp đi. Tóc mai ẩm ướt bết lên trán con bé, da nó vẫn chưa hết râm nắng từ tháng trước. Nhưng dưới bầu trời u ám này, trông nó thật ốm yếu. Tôi lau nước mắt và nước mưa trên mặt con bé. Mưa vẫn rơi lã lã trên mặt biển bao la vô tận. Máy bay định vị tàu ngầm của Lực lượng Phòng vệ bay ro ro trên đầu chúng tôi như chuồn chuồn trong ngày nắng.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m.

Cuối cùng, đầu vẫn ngã vào vai tôi, con bé mở mắt và mơ hồ nhìn tôi. Nó rút một điếu Virginia Slim trong túi đeo bên hông và châm lửa. Đúng hơn là cố châm đi châm lại - con bé không còn đủ sức để châm một que diêm nữa. Tôi không có lời rao giảng nào về chuyện hút thuốc, ít nhất là lúc này. Cuối cùng con bé cũng châm được lửa và ném que diêm ra xa. Nhưng rồi hút được hai hơi, con bé ném nốt cả điếu thuốc đi. Điếu thuốc tiếp tục cháy cho đến khi bị mưa dập tắt.

“Dạ dày cháu còn đau không?” tôi hỏi.

“Một chút.”

“Hãy cứ ở đây một lúc cái đã. Cháu không lạnh chứ?”

“Cháu ổn. Mưa thật là dễ chịu.”

Những người câu cá vẫn nhìn chăm chăm ra Thái Bình Dương. Câu cá thì có gì thú vị? Chẳng là gì khác ngoài việc bắt cá. Có phải đó là một trong những thú vui truyền đời? Giống như ngồi trên bãi biển dưới trời mưa bên cạnh một cô bé mười ba tuổi nhạy cảm?

“Bạn chú ấy,” Yuki cẩn trọng lựa lời, giọng con bé lạc hẳn đi.

“Bạn chú ư?”

“Vâng, cái người ở trong phim ấy.”

“Tên thật của chú ấy là Gotanda,” tôi nói. “Giống như tên nhà ga trên đường Yamanote. Sau Meguro và trước Osaki ấy.”

“Hắn đã giết người đàn bà đó.”

Tôi liếc nhìn Yuki, khó khăn. Trông con bé tái nhợt. Hơi thở nó bất bình thường, giống như mặt người sắp chết đuối cố ngoi lên khỏi mặt nước. Con bé nói gì thế? Tôi không hiểu. “Giết người đàn bà đó ư?” tôi hỏi.

“Người đàn bà. Người đàn bà ngủ với hắn buổi sáng Chủ nhật ấy.”

Tôi không hiểu. Tôi không thể hiểu được. Yuki đang nói gì thế? Nửa tỉnh nửa mê, tôi cười và nói, “Không có ai chết trong phim cả. Cháu nhầm rồi.”

“Không phải trong phim. Trong đời thực cơ. Hắn đã giết cô ta thật đấy. Cháu thấy mà,” Yuki nói, nắm chặt cánh tay tôi. “Nó làm cháu sợ đến nỗi không thở nổi nữa. Cái thứ đó lại xảy ra với cháu. Cháu có thể nhìn thấy toàn bộ vụ giết người, rõ ràng sắc nét. Bạn chú đã giết người đàn bà đó. Cháu không bịa đâu. Thật đấy.”

Cột sống như đóng băng, tôi không thốt ra được lời nào. Mọi thứ như không còn ở vị trí của nó nữa, tất cả xáo trộn, tất cả vượt ngoài tầm tay. Tôi không nắm bắt được cái gì nữa.

“Cháu xin lỗi. Có lẽ cháu không nên nói gì cả,” Yuki nói. Con bé thở dài và buông cánh tay tôi ra. “Sự thật là, cháu không biết. Cháu cảm thấy nó là sự thật, nhưng cháu không thực sự chắc chắn nó có phải sự thật hay không. Và cháu biết là có lẽ chú cũng giống như những người khác, ghét cháu vì cháu nói thế. Nhưng cháu không thể không nói. Dù nó có là sự thật hay không, cháu đã trông thấy nó. Cháu không thể im lặng được. Cháu sợ lắm. Xin đừng giận cháu. Cháu không chịu nổi đâu. Cháu vỡ tan ra mất.”

“Chú không giận, cho nên hãy bình tĩnh và kể cho chú biết cháu nhìn thấy gì đi,” tôi nói, nắm tay con bé.

“Lần đầu tiên cháu nhìn thấy cái gì đó rõ ràng đến như thế. Hẳn thất cổ cô ta, người đàn bà trong phim ấy. Sau đó hẳn nhét cái xác vào xe và lái đi xa, rất xa. Cái xe Ý mà có lần chú lái ấy. Cái xe đó, nó là của hẳn, đúng không?”

“Đúng rồi, xe của chú ấy,” tôi nói, “Còn gì khác nữa không? Nói chậm thôi, và nghĩ cho kỹ. Cái gì hiện ra trong đầu, dù nhỏ đến mấy, cứ nói cho chú biết. Chú muốn biết.” Yuki do dự lắc đầu, hai ba lần gì đó. Rồi nó thở sâu, “Không có gì nhiều. Mùi đất. Cái xẻng. Bóng đêm. Chim kêu chiêm chiếp. Như thế đấy. Hẳn siết cổ người đàn bà đó đến chết, bỏ cô ta lên xe chở đi đâu đó, và chôn xuống đất, tất cả chỉ có thế. Nhưng phần lạ nhất là tất cả chuyện này không hề có vẻ xấu xa, đáng sợ hay cái gì tương tự. Nó thậm chí còn không giống như một tội ác. Giống như một nghi lễ hơn. Nó diễn ra lặng lẽ, giữa kẻ giết người và nạn nhân. Nhưng là một sự lặng im kỳ lạ. Như thể nó được diễn ra ở nơi tận cùng thế giới hay gì gì đó vậy.”

Tôi nhắm mắt lại. Dòng suy tư của tôi không ra đâu vào đâu nữa. Các vật thể và sự kiện trong đầu tôi rời rạc vỡ tan, bay trong bóng tối như những mảnh đạn. Tôi không tin những gì Yuki nói, nhưng tôi không phủ nhận những gì Yuki nói. Tôi để lời nói của con bé chìm lắng xuống. Chúng không phải là thực tế, chúng chỉ là khả năng thôi. Chẳng hơn, chẳng kém, nhưng sức mạnh của khả năng thì thật choáng ngợp.

Bất cứ thứ gì giống với trật tự mà tôi biết trong mấy tháng qua đều tan vỡ. Lặng nhắng, không chắc chắn, nhưng là trật tự, và nó có hiệu quả. Giờ thì không còn nữa.

Khả năng có tồn tại. Và trong khoảnh khắc tôi thú nhận điều ấy, có thứ gì đó đã kết thúc. Kết thúc đầy tình tẻ mà lại dứt khoát. Nhưng cái gì? Tôi không thể nghĩ xa hơn. Không, không phải bây giờ. Đồng thời, tôi lại thấy mình thật lẻ loi. Với một cô bé mười ba tuổi dưới mưa trên bãi biển, cô đơn đến tuyệt vọng.

Yuki nắm chặt tay tôi.

Tôi cũng không biết con bé nắm tay mình trong bao lâu nữa. Một bàn tay nhỏ và ấm áp tựa như phi thực. Cái chạm tay của con bé như thể một ký ức nhỏ tái hiện trong tôi. Ấm áp như một kỷ niệm, nhưng không dẫn ta tới đâu cả.

“Đi thôi,” tôi nói. “Chú đưa cháu về nhà.”

Tôi lái xe đưa con bé trở lại Hakone. Cả hai đều không nói gì. Khi sự im lặng trở nên quá nặng nề, tôi bật giàn máy stereo trên xe lên. Có nhạc, nhưng tôi không nghe. Tôi tập trung lái xe, tay và chân, sang số, xoay tay lái. Hai cái cần gạt nước lên xuống đều đặn và đơn điệu.

Tôi không muốn gặp Ame, nên chỉ thả Yuki xuống ở chân bậc cấp.

“Này,” Yuki nói, nhìn qua cửa sổ xe, tay khoanh lại run rẩy. “Chú không phải tin tất cả những gì cháu nói. Cháu chỉ trông thấy thôi, chỉ có thể thôi. Cháu đã nói rồi, cháu không biết điều đó có thực sự xảy ra không. Đừng ghét cháu. Cháu sẽ chết mất.”

“Chú không ghét cháu,” tôi nói, và nở một nụ cười. “Và chú không tin cái gì cả, trừ khi nó là sự thực. Rồi nó sẽ hiện ra thôi. Sương mù thế nào chẳng tan đi. Chú biết là sẽ như thế. Nếu những gì cháu nói là sự thật, được thôi, có nghĩa là chú đã thoáng biết về nó thông qua cháu. Đừng lo. Có vài chuyện chú phải tự tìm ra thôi.”

“Chú đến gặp hẳn ta hả?”

“Tất nhiên rồi. Chú sẽ hỏi xem có đúng vậy không. Chẳng có cách nào khác.”

Yuki nhún vai. “Chú không giận cháu chứ?”

“Không, chú không giận gì cháu, tất nhiên là không,” tôi nói. “Tại sao chú lại tức cháu cơ chứ? Cháu có làm gì sai đâu?”

“Chú đúng là người tốt,” con bé nói. “Cháu chưa từng gặp ai như chú cả.”

Sao lại là thời quá khứ? Tôi băn khoăn. “Chú cũng chưa từng gặp cô bé nào như cháu cả.”

“Tạm biệt.” Yuki nói. Sau đó con bé nhìn tôi, thật lâu. Trông nó có vẻ do dự. Như thể nó muốn nói gì thêm hay nắm tay tôi hoặc hôn lên má tôi.

Những hình ảnh về khả năng đó cứ lớn vồn trong đầu tôi trên suốt chặng đường về nhà. Tôi cố bắt mình tập trung vào thứ âm nhạc vô nghĩa và hướng chú ý vào con đường trước mặt. Mưa ngừng rơi khi tôi ra khỏi đường cao tốc Tokyo-Nagoya, nhưng tôi cũng chẳng còn sức đâu mà tắt cần gạt nước cho đến khi vào bãi đỗ ở Shibuya. Đầu óc tôi đang hỗn loạn. Tôi phải làm gì đó. Vậy là tôi ngồi đó trong chiếc Subaru đang dừng tại chỗ của mình, tay dính chặt vào vô lăng.

41. Chương 39

Chương 39

Tôi cố gắng sắp xếp lại suy nghĩ của mình.

Câu hỏi đầu tiên: Tôi có nên tin Yuki không? Tôi phân tích vấn đề ở mức độ khả năng thuần túy, cố hết sức để dẹp qua một bên những nhân tố cảm xúc. Điều này cũng không tốn sức lắm. Cảm xúc của tôi đã tê liệt, như thể bị ong chích, ngay từ đầu. Khả năng đó có tồn tại. Tôi xem xét khả năng ấy càng lâu thì xác suất xảy ra của nó càng lớn. Tôi đứng trong bếp pha cà phê. Sau khi rót cho mình một chén, tôi cầm theo ra giường. Khi tôi uống xong cà phê thì xác suất cao đã trở thành một điều chắc chắn. Đúng, chính xác như những gì Yuki đã thấy: Gotanda đã giết Kiki, kéo xác nàng đi và chôn đầu đó.

Thật ngớ ngẩn. Dù sao thì cũng không có bằng chứng. Chỉ là giấc mơ khi xem phim của một cô bé mười ba tuổi nhạy cảm. Nhưng, vì một lý do nào đó, những gì con bé nói không thể bị nghi ngờ. Thật là khó tin. Nhưng bản năng của tôi vẫn chấp nhận nó trọn vẹn. Tại sao? Làm sao tôi chắc chắn được như vậy?

Tôi không biết.

Câu hỏi tiếp theo: Tại sao Gotanda giết Kiki?

Tôi không biết.

Câu hỏi tiếp theo: Có phải Gotanda cũng giết cả Mei? Và tại sao? Điều gì khiến Gotanda muốn giết cô ấy?

Một lần nữa, tôi lại không biết. Tôi vắt óc suy nghĩ, nhưng chẳng nghĩ ra được lý do nào giải thích tại sao Gotanda lại giết Kiki hay Mei cả.

Có quá nhiều điều còn chưa biết.

Tôi phải gặp Gotanda. Tôi phải trực tiếp hỏi cậu ta. Tôi với lấy điện thoại nhưng lại không thể quay số. Tôi đặt ống nghe xuống, lăn trên giường, nhìn chằm chằm lên trần nhà. Gotanda đã trở thành một người bạn. Giả sử Gotanda có giết Kiki thật, cậu ta vẫn là bạn tôi. Tôi không muốn mất người bạn này. Không giống như tôi đã mất bao thứ trong đời này. Không, tôi không thể gọi cho cậu ta được.

Tôi không muốn nói chuyện với ai cả.

Tôi ngồi dậy, khi điện thoại kêu, tôi để nó đổ chuông. Nếu đó là Gotanda, tôi sẽ phải nói gì đây? Nếu đó là Yuki, hay thậm chí là Yumiyoshi đi nữa, tôi không quan tâm. Tôi không muốn nói chuyện với ai cả.

Bốn ngày, năm ngày, tôi chỉ ở yên một chỗ và suy nghĩ. Tại sao? Tôi hầu như không ăn gì, cũng không ngủ, Tôi không uống lấy một giọt. Tôi chỉ ở trong nhà. Tôi mất dần cảm giác với cơ thể. Với những gì đã xảy ra, tôi vẫn lạc lối. Và tôi ở đây, một mình, vẫn luôn như thế này. Theo cách nào đó, Gotanda và tôi thuộc cùng một loại người. Hoàn cảnh khác nhau, suy nghĩ khác nhau, tình cảm cũng khác nhau, nhưng vẫn thuộc cùng một loại người. Cả hai chúng tôi đều mất mát. Và bây giờ chúng tôi đánh mất cả nhau nữa.

Tôi có thể thấy Kiki. Chuyện này là gì vậy? Nhưng phải chăng Kiki đã chết, bị vùi lấp trong bụi đất? Giống như con Kipper của tôi. Cuối cùng, Kiki phải chết. Thật lạ là tôi không thể hình dung sự việc theo cách nào khác được. Lốp vỏ bọc tâm hồn tôi không còn mềm yếu nữa. Tôi cố gắng để không cảm thấy gì. Sự nhần nhện của tôi như một cơn mưa lặng lẽ rơi trên biển rộng mênh mông. Đến cả sự cô đơn cũng rời xa khỏi tôi. Mọi thứ đang rời bỏ tôi, như những dấu vết hằn in trên cát, rốt cuộc đều bị gió cuốn đi.

Vậy là một người nữa đã tham gia vào nhóm trong căn phòng kỳ dị nhất trên thế giới ấy của tôi. Bốn người đã chết, còn lại hai. Sớm hay muộn, những bộ xương trắng sẽ được đưa vào căn phòng đó theo những lối vào không tưởng. Phòng chờ của người chết ở Honolulu, kết nối với cái hang tối ớn lạnh của Người Cừu trong khách sạn ở Sapporo, kết nối với căn phòng sáng Chủ nhật nơi Gotanda nằm với Kiki. Tôi có mất trí không nhỉ? Những sự kiện thật, trong những hoàn cảnh tưởng tượng, quay ngược trở lại, lộn xộn, méo mó, kỳ dị. Có phải chăng không có gì là tuyệt đối? Có phải là không có... hiện thực không? Sapporo trong tuyết tháng Ba có thực không? Ngồi trên bãi biển Makaha với Dick North có vẻ thật - nhưng một người đàn ông cụt một tay lại có thể cắt bánh mì hoàn hảo như thế ư? Và một cô gái điếm ở Honolulu đưa tôi một số điện thoại mà sau đó tôi tìm được một số hệt như thế trong căn phòng dẫn vào căn phòng đầy người chết mà Kiki đã dẫn tôi tới? Tại sao đó không phải là hiện thực? Có thứ gì tôi có thể thừa nhận là hợp lý mà không làm cho thế giới của tôi rung chuyển tận nền móng?

Căn bệnh là ở bên trong hay ở ngoài kia? Có khác biệt gì không?

Giờ đầu mối là gì? Bắt nhịp và khiêu vũ, lôi cuốn mọi người. Tiếp tục theo nhịp - đó có phải là hiện thực duy nhất? Nhảy đến bên điện thoại, gọi cho Gotanda, và hỏi một cách tự nhiên: “Cậu giết Kiki à?”

Không đời nào. Tay tôi đột nhiên tê dại. Tôi ngồi bên cạnh điện thoại, chờ đợi, run rẩy, như đang trong một cơn gió thổi tạt ngang. Hô hấp trở nên khó khăn. Tôi quý Gotanda, rất quý. Cậu ta là người bạn duy nhất của tôi, là một phần cuộc đời tôi. Tôi hiểu cậu ta.

Tôi cố nhấn số. Lần nào cũng sai. Đến lần thứ sáu, tôi ném ống nghe xuống sàn.

Tôi không gọi được điện thoại cho Gotanda. Rốt cuộc, Gotanda lại là người xuất hiện ở cửa nhà tôi.

Đó là một đêm mưa. Gotanda đội mũ đi mưa và mặc áo khoác ngắn màu trắng giống hôm tôi lái xe đưa cậu ta đến Yokohama. Mưa rơi nặng hạt và mũ của cậu ta ướt sũng. Cậu ta không mang theo ô.

Gotanda mỉm cười khi thấy tôi. Tôi cười lại, gần như chỉ là một phản xạ.

“Trông cậu thật tệ,” anh ta nói. “Tôi đã gọi đi gọi lại nhưng cậu không trả lời điện thoại. Nên tôi quyết định đến luôn. Cậu thấy khó ở à?”

“Không phải là khó ở,” tôi nói.

Gotanda tò mò nhìn tôi. “Có lẽ lúc này không thích hợp, tôi sẽ trở lại khi cậu khá hơn. Xin lỗi vì đã đến mà không báo trước.”

Tôi lắc đầu và thở hắt ra. Không nói lời nào. Gotanda kiên nhẫn chờ đợi. “Tôi không ốm hay sao cả,” tôi khẳng định. “Chỉ là tôi chưa ăn và cũng chưa ngủ thôi. Tôi nghĩ bây giờ thì ổn rồi. Đẳng nào thì tôi cũng đang muốn nói chuyện với cậu. Mình đi đâu đó nhé. Lâu lắm rồi tôi chưa ăn một bữa no.”

Chúng tôi lái chiếc Maserati ra đường phố rực ánh đèn trong mưa. Gotanda lái xe vẫn cẩn thận và mượt mà như thường, nhưng giờ chiếc xe khiến tôi lo lắng. Chiếc xe cắt một đường xuyên qua những tiếng ồn ào dấy lên xung quanh chúng tôi.

“Đi đâu đây?” Gotanda hỏi. “Tất cả những gì tôi muốn là một chỗ yên tĩnh để chúng ta có thể nói chuyện và được phục vụ thức ăn tử tế mà không phải gặp cái đám đeo đồng hồ Rolex ấy,” cậu ta nói. Gotanda liếc sang phía tôi, nhưng tôi không nói gì cả. Chúng tôi lái xe vòng quanh ba mươi phút, mắt tôi chỉ nhìn chăm chăm vào những tòa nhà bên đường.

“Tôi chẳng nghĩ ra chỗ nào,” Gotanda cố thử lần nữa. “Thế còn cậu? Có ý tưởng gì không?”

“Không, tôi cũng thế.” Tôi thực sự không thể nghĩ gì. Đầu óc tôi vẫn chỉ có một nửa ở hiện tại.

“Thôi được, đã thế thì sao ta không làm ngược lại?” Cậu ta nói to.

“Ngược lại gì?”

“Chỗ nào nào đó ồn ào và đông đúc. Như thế chúng ta có thể thư giãn.”

“Được thôi. Ở đâu?”

“Cậu thích pizza không? Ta đến quán Shakey’s đi.”

“Tôi thì không vấn đề gì. Tôi không phản đối pizza. Nhưng đi tới một chỗ như vậy thì e người ta nhận ra cậu mất?”

Gotanda cười yếu ớt, như một tia nắng cuối cùng của mùa hè giữa đám lá cây. “Lần cuối cùng cậu nhìn thấy một người nổi tiếng ở Shakey’s là bao giờ, anh bạn của tôi?”

Quán Shakey’s chật cứng những người đi mua sắm cuối tuần. Đông đúc ồn ào. Một nhóm nhạc jazz bốn người mặc quần thun áo sơ mi trắng đỏ đang chơi bản The tiger rag ột nhóm sinh viên uống bia hò hét khăn cả giọng. Mùi pizza ở khắp mọi nơi. Chẳng ai để ý đến người khác.

Chúng tôi gọi món, bê hai cái khay, và ngồi xuống một cái bàn ở cuối nhà hàng trong ánh sáng nhộn nhạo.

“Tôi đã nói gì với cậu nhí. Thế này có thích hơn không?” Gotanda hỏi.

Tôi chưa bao giờ thèm ăn pizza, nhưng miếng đầu tiên đã khiến tôi nghĩ rằng đó là món ngon nhất tôi từng ăn.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Hẳn là tôi đang đói lắm. Cả hai chúng tôi. Chúng tôi uống rồi ăn, ăn rồi lại uống. Khi hết pizza, chúng tôi gọi thêm một lượt bia nữa.

“Tuyệt thật, nhí?” Gotanda ợ một tiếng, “Tôi đã muốn ăn pizza suốt ba ngày rồi. Thậm chí còn mơ về nó, xèo xèo nóng giòn, trượt ra khỏi lò nướng. Mặc dù trong mơ, tôi chưa bao giờ được ăn. Tôi chỉ nhìn chăm chăm và nhỏ dãi. Đó là tất cả giấc mơ. Chẳng có gì khác. Jung(47) sẽ nói gì về nguyên mẫu pizza nhí?” Gotanda cười tùm tùm rồi im lặng. “Vậy chuyện mà cậu muốn nói với tôi là gì đây?”

Bây giờ hoặc không bao giờ, tôi nghĩ. Nhưng nói trắng ra là Gotanda đang rất thoải mái tận hưởng buổi tối. Tôi nhìn nụ cười hồn hậu của cậu ta và không thể cầm lòng làm việc đó. Ít nhất là bây giờ.

“Cậu có gì mới không?” tôi hỏi. “Công việc? Vợ cũ.”

“Công việc vẫn thế,” Gotanda nói. “Chẳng có gì mới, chẳng có gì tốt, chẳng có gì khiến tôi hứng thú. Tôi có thể la hét đến khi nào khăn cổ, nhưng chẳng ai muốn nghe những gì tôi nói. Vợ tôi - cậu có nghe không? Tôi vẫn gọi cô ta là vợ sau tất cả mọi chuyện - tôi chỉ gặp cô ta một lần từ lần cuối cùng tôi gặp cậu. Nay, cậu có bao giờ cậu làm chuyện ấy trong nhà nghỉ chưa?”

“Gần như là không.”

“Tôi đã kể với cậu là tôi và cô ta gặp nhau trong nhà nghỉ. Cậu biết đấy, càng đến những chỗ đó nhiều, ta càng mệt mỏi. Tối tắm, cửa sổ đóng kín mít. Một nơi chỉ dành để làm tình, ai cần cửa sổ chứ, đúng không? Tất cả những gì ta cần là phòng tắm và giường - thêm âm nhạc, ti vi và tủ lạnh - nhưng hầu hết đều trống rỗng, không có nhãn hiệu gì và giả tạo. Thật ra, thế thì rất tiện nằm xuống mà làm chuyện đó. Nó khiến cậu cảm thấy như thực sự làm chuyện ấy. Nhưng một lúc sau, cậu sẽ thấy tù túng, và bắt đầu ghét nơi đó. Nhưng đó vẫn là nơi trú ẩn duy nhất của chúng tôi.”

Gotanda uống một ngụm bia và lau miệng bằng giấy ăn.

“Tôi không thể đưa vợ đến căn hộ của mình được. Bọn báo chí lá cải sẽ có một ngày bận rộn nếu chúng phát hiện ra điều đó. Tôi không có thời gian để đi đâu khác. Nhưng dù sao chúng cũng sẽ đánh hơi được. Chúng tôi đã bán đi sự riêng tư của mình với giá quá rẻ mạt. Cho nên chúng tôi đến những nhà nghỉ hạng bét và...” Gotanda nhìn sang tôi mỉm cười. “Rồi tôi tới đây, lại lắm nhảm cần nhảm.”

“Không sao. Tôi đâu có ngại nghe.”

Ban nhạc Dixieland chơi sang bài “Hello Dolly.”

“Này, gọi thêm một cái pizza nữa nhé?” Gotanda hỏi. “Chia đôi. Tôi không biết tại sao, nhưng đói lắm!”

Ngay sau đó, trước mặt chúng tôi đã có một chiếc bánh cỡ trung. Đám sinh viên tiếp tục trò chơi la hét, còn ban nhạc thì đã chơi xong bản cuối cùng. Đàn banjo, kèn trumpet, rồi kèn trombone được cho vào va li, các nhạc công rời sân khấu, chỉ để lại cái piano trống.

Chúng tôi đã ăn hết chiếc pizza gọi thêm, nhưng không hiểu sao lại không thể rời mắt khỏi sân khấu trống không. Không có âm nhạc, tiếng ồn của đám đông dẻo như nhựa, tưởng như có thể chạm vào. Những đợt sóng âm thanh cô đặc lại khi tiến đến chỗ chúng tôi, nhưng lại vỡ vụn khi tiếp xúc. Cuộn tròn rồi lại chậm chạp cuộn tròn, va đập ý thức của tôi, rồi nhào trở ra. Xa dần xa dần. Những đợt sóng xa xăm, vỗ vào tâm hồn tôi từ phía xa.

“Tại sao cậu giết Kiki,” tôi hỏi Gotanda. Tôi không định hỏi. Nhưng cứ buột miệng nói ra.

Gotanda nhìn tôi như thể nhìn cái gì xa xăm lắm. Môi cậu ta hé ra một chút. Răng cậu ta trắng và đều. Một lúc lâu, Gotanda chỉ nhìn chăm chăm vào tôi. Những đợt sóng trong đầu tôi nổi lên từng chập, lúc mạnh mẽ, lúc yếu ớt. Như thể tất cả liên hệ với hiện thực đã đến rồi lại đi. Tôi nhớ những ngón tay duyên dáng của cậu ta đặt ngay ngắn trên bàn. Khi tôi bị kéo ra xa khỏi hiện thực, trông chúng như những tác phẩm thủ công mỹ nghệ vậy.

Sau đó, cậu ta mỉm cười bình tĩnh.

“Tôi giết Kiki ư?” Gotanda phát âm từng tiếng một.

“Đùa thôi mà,” tôi rào trước.

Gotanda nhìn xuống những ngón tay mình. “Không, không phải là trò đùa. Việc này rất quan trọng. Tôi thực sự phải nghĩ về nó. Tôi có giết Kiki không nhỉ? Tôi phải suy nghĩ thật nghiêm túc về việc này.”

Tôi nhìn cậu ta. Miệng Gotanda mỉm cười, nhưng mắt thì không.

“Có lý do nào để cậu giết Kiki không?” tôi hỏi.

“Có lý do gì để tôi giết Kiki không à? Bản thân tôi còn không biết. Tôi giết Kiki ư? Tại sao?”

“Này, làm sao tôi biết được?” tôi cố gượng cười. “Cậu có giết Kiki hay không chứ?”

“Tôi nói là tôi đang nghĩ về điều đó mà. Tôi có giết Kiki hay là không?”

Gotanda uống một ngụm bia nữa, đặt cốc xuống và đưa tay ôm lấy mặt. “Tôi không chắc lắm. Nghe có vẻ ngớ ngẩn, phải không? Nhưng đúng là thế đấy. Tôi không chắc. Tôi nghĩ, có lẽ, tôi đã cố siết cổ Kiki. Ở nhà tôi, hình như thế. Tại sao tôi lại giết Kiki ở đó nhỉ? Tôi thậm chí còn không muốn ở một mình với cô ấy. Không được rồi, tôi không thể nhớ được. Nhưng dù sao đi nữa, Kiki đã ở nhà tôi - tôi đặt xác cô ấy trong xe và lái đi đâu đó, sau đó tôi chôn cô ấy. Đầu đó trên núi. Tôi không chắc liệu tôi có làm thế thật không. Tôi không thể tin là mình có thể làm việc đó. Tôi chỉ cảm thấy hình như tôi đã làm thế. Tôi không thể chứng minh được. Tôi chịu thôi. Phần máu chốt nhất lại trống không. Tôi đang cố nghĩ xem liệu có thể có bằng chứng cụ thể nào không. Cái xẻng chẳng hạn. Chắc hẳn là tôi phải dùng một cái xẻng. Nếu tìm thấy một cái xẻng, không chừng, tôi có thể biết là mình đã làm việc đó. Để tôi thử tìm lại xem. Tôi mua một cái xẻng ở cửa hàng dụng cụ làm vườn. Tôi đào hố và chôn Kiki. Sau đó tôi vứt cái xẻng đi. Được thôi, nhưng ở đâu?”

“Mọi việc vỡ thành vô số mảnh nhỏ, như một giấc mơ. Câu chuyện lúc thế này lúc thế kia. Chẳng đi đến đâu cả. Tôi có ký ức về thứ gì đó. Nhưng ký ức liệu có thực không? Hay chỉ là những gì tôi tưởng tượng ra cho khớp? Có gì đó không ổn với tôi. Mọi việc trở nên tồi tệ kể từ khi tôi và vợ ly dị. Tôi mệt mỏi. Tôi thực sự... lạc lối.”

Tôi không nói gì cả.

Sau một lúc im lặng, Gotanda tiếp tục. “Ồ, phần nào mới là hiện thực? Phần nào chỉ là ám ảnh? Diễn xuất? Tôi từng nghĩ nếu đánh bạn với cậu, có thể tôi nhìn nhận sự việc tốt hơn. Tôi đã nghĩ thế ngay từ lần đầu câu hỏi tôi về Kiki. Như thế cậu sẽ giải quyết những mớ lộn xộn này. Mở cửa sổ và để không khí tươi mới tràn vào.” Cậu ta khoanh tay lại và nhìn chăm chăm vào chúng. “Cứ cho là tôi đã giết Kiki - thế lý do là gì. Tôi thích cô ấy. Tôi thích ngủ với cô ấy. Khi tôi buồn chán, cô ấy và Mei là lối thoát duy nhất của tôi. Vậy thì tại sao tôi lại giết cô ấy?”

“Cậu có giết Mei không?”

Gotanda nhìn xuống đôi tay mình lâu như cả thế kỷ, rồi lắc đầu. “Không, tôi không tin là tôi đã giết Mei. Cảm ơn trời, đêm đó tôi có bằng chứng ngoại phạm. Hôm cô ấy bị giết, tôi ở trường quay đến tận nửa đêm, sau đó tôi lái xe đưa người quản lý đến Mito. Thật là nhẹ cả người. Nếu không ai thề rằng tôi ở trường quay đêm hôm đó, tôi sẽ lại nghĩ rằng mình giết cả Mei mất. Nhưng tôi vẫn thấy có trách nhiệm với cái chết của Mei. Tôi không biết tại sao. Tôi không ở đó, nhưng cảm giác như thể tôi đã giết cô ấy bằng chính đôi tay mình vậy. Tôi có cảm giác rằng cô ấy chết vì tôi.”

Cậu ta lại nhìn xuống những ngón tay mình một lúc lâu.

“Gotanda, cậu quá mệt mỏi rồi,” tôi nói. “Tất cả chỉ có thế. Có thể cậu chẳng giết ai cả. Kiki chỉ biến mất ở đâu đó. Khi chúng tôi còn ở bên nhau, cô ấy cũng biến mất như thế. Đây không phải là lần đầu. Cậu đang tự làm khó mình. Đừng thế nữa.”

“Không, không phải thế. Không đơn giản thế đâu. Có lẽ tôi đã giết Kiki. Tôi không nghĩ mình đã giết Mei, nhưng, phải, tôi nghĩ là tôi đã giết Kiki. Cảm giác không khi đi qua cổ họng cô ấy vẫn còn nguyên trên kẽ tay tôi. Tôi vẫn có thể cảm giác được sức nặng của đất trên cái xẻng, thực tế là, tôi đã giết cô ấy.”

“Nhưng tại sao cậu lại giết Kiki? Vô lý.”

“Tôi không biết,” cậu ta nói. “Có lẽ là dục vọng muốn tự hủy hoại bản thân chẳng. Việc này đã từng xảy ra rồi. Tôi ý thức được khoảng cách giữa tôi-Gotanda và tôi-diễn viên, và tôi lùi lại, tự quan sát mình làm những việc thối nát. Tôi ở bên bờ lằm lặc tối tăm sâu thẳm này, rồi trong vô thức, ở phía bên kia, tôi có dục vọng muốn phá hủy cái gì đó. Đập thành từng mảnh nhỏ. Một cái cốc. Một cái bút chì. Một con ma nơ canh nhựa. Chưa bao giờ nó xảy ra khi có người khác ở cạnh. Chỉ khi nào tôi ở một mình.”

“Nhưng một lần, hồi học tiểu học, tôi đẩy một người bạn và cậu ta lăn xuống một cái dốc nhỏ. Tôi không biết tại sao tôi làm thế. Nhưng điều tiếp theo tôi biết là cậu ta đã ở dưới đó. Cú ngã không mạnh lắm, nên cậu ta không hề gì. Đó coi như một tai nạn. Ý tôi là, tại sao tôi lại cố ý đẩy một người bạn của mình xuống dốc cơ chứ? Mọi người nghĩ đấy là tai nạn. Tôi thì không chắc. Rồi khi ở trung học, tôi đã châm lửa đốt mấy cái hòm thư. Tôi đã nhét một túm giấy đang cháy vào cái khe. Không chỉ một lần, không đơn giản như một trò nghịch ngợm, Như thể tôi bị buộc phải làm thế. Như thể đó là cách duy nhất để tôi tự cảm nhận bản thân mình. Tôi đã nghĩ thế trong vô thức. Nhưng sau đó tôi vẫn nhớ được cảm giác về mọi chuyện. Tôi vẫn có thể cảm thấy nó trên tay mình. Và rồi không thể rửa sạch được nó. Trời ơi, thật là một cuộc sống kinh tởm. Tôi không biết tại sao tôi chịu đựng được nữa.”

Gotanda lắc đầu.

“Làm thế nào tôi kiểm tra được mình có giết Kiki không?” Cậu ta tiếp tục. “Không có bằng cứ gì cả. Không xác chết. Không xẻng. Không bùn đất dính trên quần. Không có vết chai nào trên tay tôi. Tất nhiên đào một cái hố chẳng thể khiến người ta chai tay được. Tôi thậm chí còn chẳng nhớ đã chôn cô ấy ở đâu. Cứ cho là tôi đi gặp cảnh sát và tự thú, ai sẽ tin tôi? Nếu không có xác chết thì không phải là một vụ giết người. Cô ấy biến mất, đó là tất cả những gì tôi biết chắc. Có nhiều lúc tôi đã muốn nói với cậu, nhưng tôi không thể. Tôi nghĩ mọi thứ sẽ tan tành, cho dù chúng ta thân nhau đến mấy đi nữa. Ở với cậu, lúc nào tôi cũng thấy thật thoải mái. Tôi không bao giờ cảm thấy có khoảng cách. Cậu không biết điều đó quý giá thế nào đâu. Tôi không muốn mất tình bạn của chúng ta. Cho nên tôi cứ giữ kín không nói gì với cậu, cho đến khi cậu hỏi, như thế này đây. Thực sự là tôi nên thú nhận hết.”

“Thú nhận ư? Khi mà chẳng có bằng chứng rằng cậu đã làm bất cứ chuyện gì?”

“Bằng chứng không phải là vấn đề. Tôi phải nói với cậu từ đầu. Nhưng tôi đã giấu giếm. Đó mới là vấn đề.”

“Thôi nào, ngay cả khi điều đó đúng, cậu có giết Kiki đi chẳng nữa, thì cậu cũng đâu có ý giết cô ấy.”

Cậu ta xòe lòng bàn tay ra, như thể định xem chỉ tay. “Không, tôi không cố ý. Tôi chẳng có lấy một lý do. Tôi thích cô ấy, và theo một nghĩa hẹp, chúng tôi là bạn. Chúng tôi có thể nói chuyện. Tôi có thể kể cho cô ấy nghe về vợ tôi, và cô ấy sẵn lòng lắng nghe. Tại sao tôi lại muốn giết cô ấy? Nhưng tôi đã làm thế, tôi nghĩ vậy, bằng hai bàn tay này. Có lẽ tôi không chủ tâm giết cô ấy. Nhưng tôi đã làm thế. Tôi siết cổ cô ấy.”

Nhưng không phải tôi siết cổ cô ấy, mà là siết cổ cái bóng của tôi. Tôi nhớ là tôi đã nghĩ, chỉ cần tôi chặn cái bóng của mình lại, tôi sẽ khỏe mạnh hơn. Trừ một việc rằng đó không phải là cái bóng của tôi. Đó là Kiki.

“Tất cả chuyện ấy xảy ra trong cái thế giới tối tăm đó. Cậu biết tôi đang nói đến cái gì không? Không phải là ở đây. Và Kiki là người đưa tôi đến đó. Bóp cổ em đi, Kiki bảo tôi thế. Hãy làm đi, giết em đi, không sao đâu. Cô ấy mời tôi, cho phép tôi làm thế. Tôi thế đó là sự thực, nó đã xảy ra như thế. Tôi không biết nữa. Nó có xảy ra không? Như một giấc mơ vậy. Tôi càng nghĩ về chuyện đó, nó càng trở nên không thực. Tại sao Kiki lại yêu cầu tôi giết cô ấy?”

Tôi uống nốt chỗ bia nhạt còn lại. Một tầng khói thuốc dày đặc lơ lửng trên không như một hiện tượng kỳ quặc.

“Cậu uống bia nữa không?” tôi hỏi cậu ta.

“Có, cho tôi thêm một cốc nữa.”

Tôi ra quầy bar và quay lại với hai cốc vại, chúng tôi uống trong im lặng. Khách ra khách vào quán này cũng nhộn nhịp như ở ga Akihabara giờ cao điểm, họ đến và đi liên tục. Chẳng ai buồn chú ý đến cuộc trò chuyện của chúng tôi. Thậm chí chẳng ai buồn nhìn Gotanda.

“Tôi đã nói gì với cậu ấy nhỉ?” Gotanda vừa nói vừa cố nở một nụ cười. “Không có một ngôi sao nào ở đây đâu.” Gotanda lắc tròn cái cốc đã hết hai phần ba của mình như lắc một cái ống nghiệm.

“Quên nó đi.” tôi nói nhỏ. “Tôi có thể quên, cậu cũng nên quên đi.”

“Cậu nghĩ tôi quên được ư? Nói thì dễ, nhưng cậu đâu có giết cô ấy bằng chính đôi tay mình chứ.”

“Này, cậu có nghe tôi nói không? Chẳng có bằng chứng gì chứng tỏ cậu đã giết Kiki cả. Hãy thôi tự trách móc bản thân về những việc thậm chí còn chưa chắc là đã xảy ra nữa đi. Cậu đã vô thức lấy việc Kiki biến mất để tạo ra hình cảm giác tội lỗi. Đó cũng có thể là một khả năng mà?”

“Thôi được, hãy nói đến khả năng đi,” Gotanda nói, xòe rộng tay lên bàn. “Gần đây, tôi không làm gì khác ngoài cân nhắc các khả năng. Tất cả các loại khả năng. Ví dụ như khả năng tôi sẽ giết vợ tôi. Đúng không nhỉ? Có lẽ tôi cũng sẽ siết cổ cô ấy nếu cô ấy cho phép tôi, giống Kiki. Các khả năng cũng giống bệnh ung thư. Tôi càng nghĩ về chúng, chúng càng nhân lên gấp bội, và chẳng có cách nào để ngăn lại cả. Tôi mất kiểm soát rồi. Tôi không chỉ đốt hộp thư đâu. Tôi đã giết bốn con mèo. Tôi đã dùng súng cao su bắn vỡ cửa kính nhà hàng xóm. Tôi không thể ngừng làm những việc ghê tởm như thế. Và tôi không bao giờ kể cho ai nghe về những việc đó, cho đến phút này. Trời ơi,” Gotanda thở dài. “Kể chuyện này với cậu khiến tôi nhẹ cả người.”

“Tiếp theo đây tôi sẽ làm cái quỷ gì nữa đây? Cái rãnh đó - nó quá lớn, quá sâu. Nguy hiểm của nghề nghiệp, hả? Khoảng cách càng lớn, những việc ghê tởm tôi làm càng trở nên quái dị. Có phải sự nhần tâm có sẵn trong gien của tôi? Lạy chúa, tôi sợ mình sẽ giết vợ mất. Tôi không thể kiểm soát được nó. Bởi vì nó không xảy ra trong thế giới này.”

“Cậu lo lắng quá đáng rồi,” tôi nói, cố nở một nụ cười. “Quên cái ý tưởng ngớ ngẩn về gien đi. Thứ cậu cần là nghỉ ngơi. Tạm thời không gặp vợ cậu trong một thời gian đi. Đó là cách duy nhất. Để mọi việc cho gió cuốn đi. Đến Hawaii với tôi. Nằm trên bãi biển, uống pina colada, bơi lội, làm tình. Thuê một chiếc xe mui trần và đi khắp nơi nghe nhạc. Nếu cậu vẫn muốn bắn khoăn, cậu có thể bắn khoăn về sau cũng được.”

“Không phải là ý kiến tồi,” cậu ta nói, những nếp nhăn quanh mắt hằn lên khi cười. “Chúng ta sẽ gọi hai cô gái và bốn người sẽ đi chơi đến sáng. Vui đấy.”

Dọn tuyết. Cúc cu.

“Tôi có thể lên đường bất cứ lúc nào,” tôi nói. “Thế còn cậu? Cậu mất chừng bao lâu để thu xếp mọi việc?”

Gotanda nở một nụ cười kỳ lạ nhất từ trước đến giờ. “Cậu không hiểu gì cả. Nghề của tôi chẳng có gì gọi là hoàn thành công việc. Tất cả những gì cậu có thể làm là vứt tất cả đấy. Và nếu tôi làm thế, cậu có thể chắc chắn rằng tôi không bao giờ làm việc trở lại nữa. Tôi sẽ bị đá khỏi cái ngành này, mãi mãi. Và, tôi sẽ mất vợ, mãi mãi.”

Cậu ta uống nốt phần còn lại trong cốc bia.

“Nhưng không sao. Quay lại số không cũng chẳng sao. Thời điểm này, tôi đã sẵn sàng để kết thúc. Tôi mệt mỏi lắm rồi. Tôi sẽ đến Hawaii và tung hê tất cả mọi thứ. Được thôi, hãy đập tan hết đi. Hãy đến Hawaii. Tôi sẽ nghĩ lại sau. Tôi sẽ... làm một người hoàn toàn bình thường. Có lẽ là đã quá muộn, nhưng cũng đáng để thử. Tôi sẽ để cậu quyết định mọi thứ. Tôi tin cậu. Luôn luôn thế, kể từ lần đầu tiên cậu gọi cho tôi. Cậu có cái vẻ của một người tử tế. Giống mẫu người mà tôi luôn muốn trở thành.”

“Chẳng có ai tử tế ở đây đâu,” tôi phản đối, “Tôi chỉ... theo nhịp, nhảy theo nhịp. Chẳng có ý nghĩa gì cả.”

Gotanda mở rộng hai tay cỡ ngang hông người. “Thế thì ý nghĩa ở đâu? Ở đâu trong cuộc đời này của chúng ta?” Rồi cậu ta cười. “Nhưng không sao. Không sao nữa rồi. Tôi đã phó mặc tất cả. Tôi sẽ học theo cậu. Tôi sẽ nhảy từ thang máy này sang thang máy khác. Điều đó đâu phải là bất khả. Tôi có thể làm bất cứ điều gì nếu tôi để tâm. Nói cho cùng, tôi vẫn là Gotanda sắc sảo, đẹp trai và tốt bụng. Cho nên, được thôi, Hawaii. Ngày mai chúng ta sẽ đi mua vé. Vé hạng nhất. Phải là hạng nhất. Mọi việc mặc định như thế rồi. Xe BMW, đồng hồ Rolex, Azabu, và hạng nhất. Ngày kia chúng ta sẽ bay và hạ cánh. Hawaii! Tôi mặc áo Hawaii rất bảnh đây.”

“Cậu mặc gì cũng đẹp.”

”Cảm ơn vì đã gói đúng vào chút lòng tự trọng còn sót lại của tôi.

Gotanda nhìn tôi thật lâu. “Cậu thực sự nghĩ là có thể quên chuyện tôi giết Kiki chứ?”

“Ừ.”

“Ừm, có một điều nữa cậu không biết về tôi. Cậu nhớ có lần tôi kể là tôi bị giam hai tuần chứ?”

“Có.”

“Tôi nói dối đấy. Tôi khai sạch và thế là họ thả tôi ngay lập tức. Tôi không sợ hãi. Tôi đã muốn, vì một lý do bệnh hoạn nào đó, rằng mình sẽ làm điều gì đó nhu nhược. Tôi muốn căm ghét chính bản thân mình. Tôi thật là đáng khinh. Cậu không biết là lúc cậu im lặng để giữ thể diện cho tôi, cậu cũng đã che giấu luôn cả phần mục ruỗng trong tôi rồi đấy. Cậu đã làm cho tôi những điều tôi sẽ không bao giờ làm cho mình - rửa sạch bùn nhơ của tôi. Cậu biết đấy, tôi rất vui. Đó là cơ hội để cuối cùng tôi cũng thành thật với chính bản thân mình, tôi cảm thấy như cuối cùng tôi cũng nói được hết ra. Anh bạn ạ, tôi cực là nhìn tôi thế này chẳng thích thú gì phải không.”

“Đừng ngại,” tôi nói. Nó mang chúng ta lại gần nhau hơn, tôi muốn nói vậy. Nhưng ghìm lại. Tôi quyết định chờ đến thời điểm những lời đó có ý nghĩa hơn nữa mới nói. Nên tôi chỉ nhắc lại, “đừng ngại.”

Gotanda với lấy chiếc mũ đi mưa treo trên lưng ghế, kiểm tra xem nó ướt thế nào, rồi đặt lại vị trí cũ. “Tôi nhờ cậu một việc,” cậu ta nói. “Với tư cách một người bạn. Tôi muốn uống thêm bia, nhưng tôi không thể tự bắt mình đứng lên và ra lấy một cốc được.”

“Không sao,” tôi nói.

Tôi đứng lên và ra chỗ quầy bar. Có một hàng người đứng trước, nên tôi phải đợi một lúc. Đến khi tôi mang mấy vại bia chen được về đến chỗ ngồi, Gotanda đã bỏ đi. Cả chiếc mũ đi mưa cũng biến mất. Và trong bãi xe cũng không thấy chiếc Maserati. Tuyệt, tôi lắc đầu, tuyệt thật. Tôi chẳng thể làm gì được nữa. Cậu ta biến mất rồi.

42. Chương 40

Chương 40

Chiều hôm sau, người ta kéo chiếc Maserati dưới vịnh Tokyo lên. Đúng như tôi đã nghĩ. Không có gì ngạc nhiên. Ngay khi cậu ta biến mất, tôi đã thấy điều đó xảy ra rồi.

Thêm một xác chết. Chuột, Kiki, Mei, Dick North và bây giờ là Gotanda. Năm cái cả thảy. Còn một cái nữa. Bây giờ thì sao? Ai sẽ là người kế tiếp? Đừng có là Yumiyoshi, tôi sẽ không thể chịu nổi điều đó,

Yumiyoshi không thể chết được. Thế thì là Yuki? Con bé mới mười ba tuổi. Tôi không thể để điều đó xảy ra với nó. Tôi dò dục theo danh sách, như thể tôi là Diêm vương, đang sắp xếp cho cái chết của con người vậy.

Tôi đến sở cảnh sát Akasaka để nói với Một Sách rằng tôi đã ở với Gotanda từ đêm trước đến trước buổi chiều anh ta chết. Tôi nghĩ dù sao đó cũng là một việc cần làm, nhưng tất nhiên là tôi không nói gì về Kiki. Đó là cuốn sách đã gấp lại. Thay vào đó, tôi nói về việc Gotanda đã mệt mỏi như thế nào, những món nợ của anh ta chồng chất ra sao, những vấn đề trong công việc, những căng thẳng trong cuộc sống riêng.

Một Sách ghi lại những gì tôi nói. Nhưng giống lần trước, anh ta chỉ tóm tắt lại. Và tôi ký vào đó. Cũng không mất đến một tiếng đồng hồ, “Người ta cứ chết xung quanh anh nhỉ?” anh ta nói “Cứ đà này, anh sẽ chẳng bao giờ kết bạn được với ai nữa. Họ sẽ bắt đầu ghét anh, và trước khi anh nhận ra điều đó, mắt anh đã không còn ánh sáng và da anh sẽ chùng xuống.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m. Một viễn cảnh không lấy gì làm tốt đẹp.”

Rồi anh ta thở một cái rõ dài.

“Ồ, dù sao thì đây cũng là một vụ tự tử. Một vụ đơn giản. Thậm chí còn có cả nhân chứng. Nhưng, vẫn thật phí phạm. Tôi không quan tâm anh ta là ngôi sao điện ảnh hay không, nhưng anh ta cũng không cần thiết phải đâm cả một chiếc Maserati xuống vịnh như thế chứ, đúng không? Honda Civic hay Toyota Corolla bình thường là đủ rồi mà.”

“Nó được đóng bảo hiểm.”

“Không, thưa anh, bảo hiểm không bao giờ trả cho các vụ tự tử,” Một Sách nhắc tôi. “Dù sao thì bây giờ anh có thể đi. Rất tiếc vì bạn anh đã mất. Và cảm ơn vì anh đã tới báo với chúng tôi,” anh ta nói khi nhìn tôi bước ra cửa. “Vụ của Mei vẫn chưa xong, Nhưng công tác điều tra vẫn tiếp tục đấy.”

Một lúc lâu sau đó, tôi cứ đi đi lại lại và cảm giác tựa như chính tôi đã giết Gotanda. Tôi không thể thôi nghĩ vậy. Tôi nhớ lại câu chuyện chúng tôi đã nói tối hôm đó. Nếu lúc đó tôi nói ra những điều cậu ta cần nghe để tự cứu bản thân thì có lẽ giờ này hai chúng tôi đang thư giãn trên bãi biển Maui rồi.

Không đời nào. Gotanda đã quyết định ngay từ đầu. Cậu ta đã nghĩ đến việc đâm chiếc Maserati xuống biển. Cậu ta chỉ chờ một cái cơ xuất hiện. Đó là lối thoát duy nhất của cậu ta. Trong đầu Gotanda, cậu ta đã đặt sẵn tay lên nắm đấm cửa, rồi chiếc Maserati chìm dần, nước tràn vào trong, làm cậu ta ngạt thở, cảnh tượng ấy có lẽ hiện lên không biết bao nhiêu lần trong đầu cậu ta.

Cái chết của Mei đã khiến tôi choáng váng, Dick North khiến tôi buồn bã và chỉ biết chịu đựng. Nhưng cái chết của Gotanda đã khiến tôi chìm sâu trong thất vọng. Cái chết của cậu ta là không thể cứu vãn được. Gotanda chưa bao giờ đồng điệu với những thôi thúc nội tại của mình. Cậu ta tự đẩy mình đi xa nhất có thể, đến tận điểm xa nhất trong ý thức của mình - và rồi cắt ngang con đường đó để đi tới thế giới tối tăm kia.

Suốt một khoảng thời gian, các tuần báo, ti vi và báo khổ nhỏ chuyên đề thể thao rùm beng quanh cái chết của Gotanda. Như những con bọ bầu xung quanh xác thối. Riêng mấy cái nhan đề đã đủ làm tôi buồn nôn rồi. Tôi chỉ muốn bóp cổ chết hết bọn chuyên tung tin đồn đi thôi.

Tôi trèo lên giường nhắm mắt. Cúc cu, tôi nghe thấy tiếng Mei xa xăm trong bóng tối.

Tôi nằm đó, căm ghét tất cả mọi thứ. Cái chết nằm ngoài nhận thức của tôi, dư vị của nó thật tởm lợm. Thế giới của người sống thật nhơ nhuốc. Tôi không có sức mạnh để làm bất cứ điều gì. Người ta đến rồi đi, nhưng khi đã đi rồi, họ sẽ chẳng bao giờ quay trở lại. Bàn tay tôi đã ám mùi cái chết. Tôi chẳng thể nào rửa sạch được, như Gotanda đã nói.

Này, Người Cừu, đây có phải là cách ông kết nối thế giới của ông không? Xâu chuỗi những cái chết lại với nhau? Ông nói, có lẽ đã quá muộn để tôi được hạnh phúc. Tôi chẳng ngại điều đó, nhưng sao lại ra nông nỗi này?

Khi còn nhỏ, tôi có một quyển sách khoa học, Trong đó có chương nhan đề “Điều gì sẽ xảy ra với thế giới nếu không có lực ma sát?” Câu trả lời là: “Mọi thứ trên Trái Đất sẽ bay lên không bởi lực ly tâm của

chuyển động xoay tròn.” Tâm trạng tôi lúc này cũng thế.

43. Chương 41

Chương 41

Ba ngày sau khi Gotanda lao chiếc Maserati xuống biển, tôi gọi cho Yuki. Thành thật mà nói, tôi không muốn nói chuyện với ai, ngoại trừ con bé, nó là người duy nhất mà tôi phải nói chuyện. Con bé yếu đuối và cô đơn. Một đứa trẻ. Và có lẽ tôi là người duy nhất trên thế giới này chịu nghe con bé mở miệng. Và lại một lần nữa, quan trọng hơn, Yuki vẫn còn sống. Và tôi có nhiệm vụ phải giữ con bé trong tình trạng đó. Ít nhất là tôi cảm thấy thế.

Yuki không còn ở Hakone. Ame uể oải trả lời điện thoại, nói rằng Yuki đã trở về căn hộ ở Akasaka hai ngày trước đó.

Tôi gọi tới Akasaka. Yuki bắt máy ngay lập tức. Hẳn là con bé đang phải ngồi ngay cạnh cái điện thoại.

“Rời Hakone, cháu thấy ổn không?” tôi hỏi.

“Cháu không biết. Nhưng cháu cần ở một mình. Mẹ là người lớn mà. Chắc bà ấy sẽ ổn thôi. Cháu muốn nghĩ về bản thân. Những thứ kiểu như là từ giờ sẽ làm gì. Cháu nghĩ đã đến lúc bắt đầu phải nghiêm túc với cuộc đời mình.”

“Phải, có lẽ thế.”

“Cháu đã đọc báo. Bạn chú, hẳn ta chết rồi, phải không?”

“Phải, lời nguyện của chiếc Maserati. Đúng như cháu đã cảnh báo chú.”

Yuki không trả lời. Khoảng lặng truyền qua cả đường dây điện thoại. Tôi chuyển ống nghe từ tai phải sang tai trái. “Cháu có muốn đi ăn không?” tôi hỏi. “Chú biết cháu ăn toàn ăn nhanh thôi phải không? Cả chú đạo này cũng không ăn uống tử tế cho lắm. Chúng ta đi đánh một bữa cho ra trò đi.”

“Hai giờ cháu sẽ phải gặp một người, nhưng trước đó thì không sao.”

Tôi nhìn đồng hồ. Hơn mười một giờ.

“Tốt rồi. Chú sẵn sàng rồi. Gặp cháu sau ba mươi phút,” tôi nói.

Tôi thay quần áo, uống một ngụm nước cam to, nhét ví và chìa khóa vào túi. Xong rồi, tôi tự nhủ. À không? Tôi quên gì nhỉ? Phải rồi, quên mất. Tôi quên cạo râu. Tôi lướt dao cạo qua loa, rồi ngắm nghía mình trong gương. Trông tôi còn giống như một anh chàng hai mấy tuổi không nhỉ? Có lẽ có. Có lẽ không. Nhưng ai thêm quan tâm chứ? Tôi đánh răng thêm lần nữa.

Ngoài trời nắng chói chang. Mùa hè đang tới. Chỉ không mưa thôi. Đeo kính râm vào. Tôi lái xe tới căn hộ của Yuki. Tôi bấm cái chuông ở cửa ra vào và Yuki xuống ngay sau đó. Con bé mặc váy liền ngắn tay và đi xăng đan, mang theo một cái túi đeo vai.

“Hôm nay trông cháu thật sành điệu,” tôi khen.

“Cháu đã bảo là cháu phải gặp một người lúc hai giờ rồi mà,” con bé đáp.

“Bộ váy hợp với cháu lắm. Rất vừa vặn, rất người lớn.”

Con bé mỉm cười nhưng không nói gì.

Đã gần mười hai giờ, nên chúng tôi vào luôn một nhà hàng. Hai chú cháu ăn no nê xúp, mì ống, cá vược biển và xa lát. Trước khi các nhân viên văn phòng lũ lượt kéo vào, chúng tôi đã ra khỏi đó rồi.

“Giờ mình đi đâu?” tôi hỏi.

“Không đâu cả. Đi lòng vòng thôi,” Yuki nói.

“Phản xã hội. Phí xăng,” tôi nói, nhưng Yuki phớt lờ, vờ như không nghe thấy.

Thay vào đó, nó mở nhạc Fear of Music của Talking Heads. Không hiểu tôi nhét cái băng đó vào khi nào nhỉ?

“Cháu đã quyết định học gia sư,” con bé nói. “Đó là người hôm nay cháu sẽ gặp. Cháu nói với ba rằng cháu muốn học, và ba đã tìm cô ấy cho cháu. Cô ấy có vẻ là một người tốt thật. Thật kỳ lạ, nhưng sau khi xem bộ phim đó, cháu lại muốn học.”

“Phim nào? ‘Tình đơn phương’ à?”

“Vâng. Cháu biết điều này nghe có vẻ điên điên. Thậm chí chính cháu cũng thấy thế. Có thể vai thầy giáo của người bạn chú đã khiến cháu thấy thích học. Ban đầu, cháu chỉ nghĩ cứ để xem thế nào, nhưng rồi cháu đã bị cuốn hút. Có lẽ hẳn thật sự có tài.”

“Phải, chú ấy là người có tài. Chú ấy có thể diễn. Nếu đó là hư cấu. Không phải ở ngoài đời, nếu cháu hiểu điều chú nói.”

“Cháu nghĩ cháu hiểu.”

“Cháu nên xem chú ấy đóng nha sĩ. Chú ấy nói với chú rằng đó là diễn... Dù sao chẳng nữa, muốn làm một điều gì đó đã là một dấu hiệu tốt rồi. Cháu không thể tiếp tục sống thế này mà không muốn làm gì cả. Chú nghĩ Gotanda sẽ rất vui khi biết được điều này.”

“Chú đã gặp chú ấy à?”

“Chú đã gặp,” tôi trả lời. “Chú đã gặp chú ấy và hai người đã nói chuyện. Bọn chú nói chuyện rất lâu. Một cuộc nói chuyện chân thành. Và chú ấy chết, chỉ thế thôi. Chú ấy nói chuyện với chú, rồi sau đó lao chiếc Maserati xuống vịnh.”

“Vì cháu ư?”

“Không, không phải vì cháu.” Tôi chậm rãi lắc đầu. “Không phải lỗi của cháu. Không phải lỗi của ai cả. Ai cũng có những lý do riêng để chết. Trông thì có vẻ đơn giản, nhưng chẳng bao giờ như thế cả. Nó giống một cái rễ cây vậy. Những gì trên mặt đất chỉ là một phần nhỏ của nó. Nhưng nếu cháu lôi cái rễ đó lên, nó sẽ dài, dài mãi. Tâm trí con người cũng ẩn sâu trong bóng tối. Chỉ có bản thân chú ấy mới biết được lý do thật sự, thậm chí có thể cả chú ấy cũng không biết nữa.”

Cậu ta vẫn đang đợi một cái cớ. Cậu ta đã đặt sẵn tay lên quả đấm cửa.

Không, rốt cuộc đó không phải là lỗi của ai cả.

“Nhưng cháu biết chú ghét cháu vì điều ấy,” Yuki nói.

“Chú không ghét cháu.”

“Có thể bây giờ chú không ghét cháu, nhưng sau này chú sẽ ghét.”

“Không phải bây giờ, cũng không phải sau này. Chú không ghét như thế.”

“Có lúc không phải ghét, nhưng sẽ có chú gì đó mất đi,” con bé thì thầm như đang nói với chính mình. “Cháu chỉ biết vậy thôi.”

Tôi liếc mắt nhìn Yuki. “Lạ thật. Gotanda cũng nói tương tự như vậy.”

“Thật sao?”

“Phải. Chú ấy nói chú ấy cảm giác mọi thứ đang biến mất trước mắt mình. Chú không biết chú ấy ám chỉ điều gì khi nói ‘mọi thứ’. Nhưng dù là cái gì đi chăng nữa, thỉnh thoảng chúng cũng phải biến mất. Chúng ta đều xoay chuyển, vì vậy mọi thứ cũng không thể đứng im mà cũng phải thay đổi khi đến lúc. Chúng sẽ biến mất khi đến lúc cần biến mất. Và chúng sẽ không biến mất chừng nào chưa tới thời điểm thích hợp để biến mất. Cũng giống như cái váy cháu đang mặc vậy. Vài năm nữa, nó sẽ không vừa với cháu nữa, và có thể lúc đó cháu sẽ nghĩ Talking Heads là những ông già lạc hậu. Thậm chí cháu còn không thích ngồi xe

đi chơi với chú nữa. Không thể cưỡng lại được. Giống như mọi người vẫn nói đây, phải đi theo dòng chảy chung. Đừng chống lại nó.”

“Cháu sẽ luôn quý chú. Thời gian cũng không làm thay đổi được điều đó.”

“Chú rất vui khi được nghe vậy, vì chú cũng muốn thế,” tôi nói. “Nhưng công bằng mà nói, Yuki à, cháu vẫn chưa biết nhiều về thời gian đâu. Vào lúc này tốt hơn cháu không nên quyết định gì nhiều. Cháu sẽ không tin nổi người ta thay đổi đến thế nào qua những trải nghiệm đâu.”

Con bé im lặng. Bằng tự động chuyển sang mặt B.

Mùa hè. Nhìn vào bất cứ chỗ nào trong thành phố cũng biết đang là mùa hè. Cảnh sát, học sinh phổ thông hay tài xế xe buýt, ai cũng mặc áo ngắn tay. Thậm chí rất nhiều các bà các cô mặc áo sát nách. Nhớ lại cách đây không, lâu, trời còn đang có tuyết.

“Chú thật sự không ghét cháu chứ?”

“Tất nhiên là không rồi,” tôi nói. “Trong cái thế giới không điều gì được coi là chắc chắn này, đó là điều duy nhất mà chú có thể chắc chắn được.”

“Chắc chắn chứ?”

“Chắc chắn hai nghìn năm trăm phần trăm.”

Con bé mỉm cười. “Cháu muốn nghe điều đó.” Rồi nó hỏi: “Chú yêu quý chú Gotanda phải không?”

“Chắc chắn rồi, chú yêu quý chú ấy,” tôi trả lời. Đột nhiên giọng tôi nghẹn lại. Hai hàng nước mắt trào ra. Tôi vừa kịp điều chỉnh được cảm xúc của mình và thở ra một hơi thật dài. “Mỗi lần gặp, chú càng yêu quý chú ấy hơn. Điều này không phải dễ dàng, đặc biệt ở độ tuổi của chú.”

“Bạn chú có giết người đàn bà đó không?”

Tôi ngẩng nhìn quang cảnh thành phố vào buổi đầu hè một lát. “Ai mà biết được? Có thể chú ấy đã làm, cũng có thể không.”

Cậu ta vẫn đang đợi một cái cơ.

Yuki tựa đầu lên cửa sổ, nhìn ra ngoài và nghe Talking Heads. Dường như con bé có vẻ lớn hơn một chút so với lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau, mới chỉ cách đây hai tháng rưỡi.

“Giờ chú định làm gì?” Yuki hỏi tôi.

“Ừ, chú đang định làm gì nhỉ,” tôi nói. “Chú vẫn chưa quyết định. Chú nghĩ mình sẽ quay lại Sapporo. Ngày mai hay ngày kia. Ở đó còn rất nhiều mối nối bị lỏng.”

Yumiyoshi. Người Cừu. Khách sạn Cá Heo. Nơi tôi là một phần của nó. Nơi mà có ai đó đang khóc vì tôi. Tôi phải quay về để nối lại vòng tròn đó.

Tôi gọi ý chở Yuki đến nơi con bé cần đi. “Để chú đưa cháu tới đó, hôm nay chú rồi thật mà.”

Con bé mỉm cười. “Cám ơn, nhưng cháu tự lo được. Chỗ đó khá xa; đi tàu nhanh hơn.”

“Chú vừa nghe thấy cháu nói cám ơn à?” tôi nói rồi bỏ kính râu ra.

“Có vấn đề gì hả chú?”

“Không.”

Chúng tôi đang ở sân ga Yoyogi - Hachiman, con bé sẽ bắt chuyến tàu đi Odakyu. Yuki nhìn tôi trong mười mười giây gì đó. Nét mặt con bé không biểu cảm gì, chỉ có ánh mắt và cái miệng là hơi đổi khác. Mọi con bé hơi nhếch lên một chút, rất khe khàng, ánh nhìn sắc và tươi tắn. Giống như ánh mặt trời mùa hè khúc xạ trong nước vậy.

Con bé đóng sập cửa xe và chạy ra ngoài, không ngoái đầu nhìn lại. Tôi nhìn bóng con bé xa dần rồi mất hút trong đám đông. Và khi nó đã ở ngoài tầm nhìn, tôi bỗng thấy cô đơn, cứ như vừa tan vỡ một mối tình.

Tôi lái xe trở lại Omotesando rồi đến Aoyama để đi mua sắm ở Kinokuniya, nhưng bãi đậu xe đã chật chỗ. Nào, nghĩ lại xem, chẳng phải mình sẽ đi Sapporo ngày mai hay ngày kia sao? Vì vậy tôi lái xe loanh quanh thêm một lúc rồi về nhà. Về căn hộ trống trải của mình. Tôi nằm phịch xuống giường và nhìn chăm chăm lên trần nhà.

Phải có tên gọi cho thứ cảm xúc này, tôi nghĩ vậy. Mất mát. Mất mát người thân. Toàn những từ chẳng hay ho gì.

Cúc cu.

Âm thanh đó vang lên trong không gian trống trải của căn phòng.

44. Chương 42

Chương 42

Tôi mơ thấy Kiki. Tôi đoán đó là một giấc mơ. Không phải thế thì cũng là một trạng thái gần giống như mơ. Có thể người bình thường sẽ hỏi: “Thế nào là một trạng thái gần giống như mơ?” Tôi cũng không biết nữa. Nhưng có vẻ như nó có tồn tại. Giống như bao thứ khác mà chúng ta không thể gọi tên. Tồn tại trong miền lơ lửng phía trên ranh giới của ý thức.

Nhưng hãy cứ gọi đó là một giấc mơ, rõ ràng và đơn giản. Cách gọi này chắc là gần với hiện thực của chúng ta nhất.

Khi tôi mơ giấc mơ này, trời đã gần sáng.

Trong giấc mơ, trời cũng gần hừng sáng.

Tôi đang gọi điện thoại. Điện thoại quốc tế. Tôi quay số điện thoại mà có vẻ như là Kiki đã để lại cho tôi trên bậc cửa sổ trong căn phòng ở Honolulu. Bíp bip bip bip bip bip bip... Tôi nghe tiếng những đường dây điện thoại đang nối kết. Nối được rồi. Hoặc tôi nghĩ vậy. Các con số nối với nhau theo thứ tự của chúng. Một khoảng lặng, tiếng chuông ngân. Tôi áp ống nghe vào tai và đếm tiếng chuông reo ở đầu dây bên kia. Năm, sáu, bảy, tám tiếng. Ở tiếng chuông thứ mười hai, ai đó bắt máy. Và ngay khoảnh khắc ấy, tôi ở trong căn phòng đó. Căn phòng rộng thênh thang và trống không ở khu trung tâm Honolulu. Hình như đang là ban ngày. Chính xác là buổi trưa, ánh mặt trời chiếu xuống thẳng góc qua giếng trời. Những hạt bụi nhảy múa trong những luồng sáng thẳng đứng, lấp lánh như ánh nắng phương Nam và sắc như vết dao cắt. Trái lại, những chỗ không có ánh sáng trong phòng lại âm u và lạnh lẽo. Sự tương phản rất rõ nét. Như ở dưới đáy biển, tôi nghĩ thầm.

Tôi đang ngồi trên một chiếc sofa, ống nghe bên tai. Dây điện thoại kéo dài trên sàn nhà, vắt qua vùng tối, qua vùng sáng rồi lại biến mất trong bóng tối. Một sợi dây dài, rất dài. Dài hơn bất kỳ sợi dây nào mà tôi từng thấy. Tôi đặt điện thoại lên lòng và nhìn xung quanh.

Đồ đạc trong phòng vẫn thế. Vẫn những thứ ấy ở đúng những vị trí ấy. Giường, bàn, sofa, ghế dựa, ti vi, đèn sàn. Chúng được đặt cách rời nhau theo kiểu gì đó không bình thường. Và căn phòng vẫn có cái mùi trước đây. Cũ kỹ và mốc meo, không khí tù đọng của một nơi hoang phế đã lâu. Nhưng sáu bộ xương người đã biến mất. Không ở trên giường, không ở trên sofa, không ở trên chiếc ghế trước ti vi, cũng không ở bên bàn ăn. Tất cả đều đã biến mất. Thức ăn thừa và bát đĩa trên bàn cũng không thấy đâu. Tôi đặt điện thoại xuống sofa và đứng dậy. Tôi hơi đau đầu. Cảm giác như có âm thanh gì đó ong ong trong tai. Tôi lại ngồi xuống.

Tôi phát hiện thấy có gì đó chuyển động chỗ chiếc ghế xa nhất trong bóng tối. Tôi căng mắt nhìn. Một cái gì đó hoặc một ai đó vừa đứng dậy và tôi nghe thấy tiếng bước chân đến lại gần phía mình.

Ng.uồ.n .tù.r. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om. Đó là Kiki. Nàng xuất hiện trong bóng tối, đi cắt qua quãng sáng, lấy một chiếc ghế ở bàn ăn. Nàng ăn mặc giống hệt lần trước. Váy màu xanh da trời và túi đeo vai màu trắng.

Nàng ngồi đó, nhìn tôi chăm chăm. Nàng im lặng, dáng điệu thư thái. Chỗ nàng ngồi chẳng sáng cũng chẳng tối, chính xác ở giữa. Tôi định đứng dậy và lại gần nàng, nhưng rồi lại thôi. Thái dương tôi vẫn hơi nhói đau.

“Những bộ xương đi đâu hết rồi?” tôi hỏi.

“Em nghĩ vậy,” Kiki mỉm cười trả lời.

“Em làm thế à?”

“Không, tự họ biến mất. Hay là tại anh nhỉ?”

Tôi nhìn thăm chú vào chiếc điện thoại bên cạnh, lấy ngón tay xoa xoa lên thái dương.

“Sáu bộ xương người đó có ý nghĩa gì?”

“Họ chính là anh,” Kiki nói. “Căn phòng này là của anh. Mọi thứ ở đây đều là anh. Chính anh. Tất cả mọi thứ.”

“Phòng của anh,” tôi nhắc lại theo nàng. “Vậy còn khách sạn Cá Heo thì sao? Có cái gì ở đó?”

“Đó cũng là chỗ của anh. Tất nhiên rồi, Người Cừu ở đó. Còn em ở đây.”

Chùm sáng không lập lờ. Nó đứng im, không chuyển động. Chỉ có không khí và làn hơi trong đó khẽ lay động. Không cần nhìn kỹ tôi cũng nhận ra được.

“Hình như anh có phòng ở nhiều nơi nhỉ,” tôi nói. “Em biết đấy, anh vẫn mơ những giấc mơ đó. Về khách sạn Cá Heo. Và một người ở đó, đang khóc vì anh. Đêm nào anh cũng mơ những giấc mơ đó. Khách sạn Cá Heo trải dài và hẹp, và có một người ở đó, đang khóc vì anh. Anh nghĩ đó là em. Vì vậy anh biết anh phải gặp em.”

“Mọi người đều khóc vì anh,” Kiki nói, dịu dàng hơn bao giờ hết, giọng nàng như để xoa dịu sự căng thẳng. “Xét cho cùng, toàn bộ nơi đó cũng thuộc về anh. Mọi người ở đó đều khóc vì anh.”

“Nhưng em đã gọi anh. Đó là lý do khiến anh quay lại, để gặp em. Và rồi từ lúc ở đó... rất nhiều chuyện bắt đầu. Giống như hồi trước. Anh đã gặp đủ loại người. Người ta chết đi. Nhưng em đã gọi anh phải không? Em đã dẫn đường cho anh phải không?”

“Không phải em. Chính anh đã gọi bản thân anh. Em chỉ là một hình ảnh phản chiếu mà thôi. Anh dẫn đường cho chính mình, thông qua em. Em là bạn nhảy ảo giác của anh. Em là cái bóng của anh. Không gì hơn.”

Nhưng tôi đã không siết cổ cô ấy, tôi đang bóp nghẹt cái bóng của mình. Giá mà tôi có thể bóp nghẹt cái bóng của mình, như vậy tôi sẽ thấy thanh thản hơn.

“Nhưng tại sao mọi người lại phải khóc vì anh?”

Nàng không trả lời. Nàng đứng dậy, chân bước nhịp nhàng trên sàn, lại gần rồi đứng trước mặt tôi. Sau đó nàng quỳ xuống, vươn người để chạm đầu ngón tay vào môi tôi. Ngón tay nàng đẹp và mịn màng. Rồi nàng chạm vào hai bên thái dương tôi.

“Chúng em khóc cho tất cả những gì anh không thể khóc được,” Kiki thì thầm. Thật chậm rãi, như đang đánh vần từng từ một. “Chúng em trào nước mắt vì những điều anh sẽ không bao giờ để mình rơi lệ, chúng em khóc cho những thứ anh đã không khóc.”

“Tai em vẫn... giống như trước chứ?” tôi tò mò hỏi.

“Tai em...,” nàng dừng lại mỉm cười. “Nó vẫn hoàn hảo. Vẫn luôn như vậy.”

“Cho anh xem tai của em được không, chỉ một lần nữa thôi?” Tôi hỏi. “Đó là một sự trải nghiệm mà trước đây anh chưa từng biết, như thế cả thế giới này được hồi sinh vậy. Lần đó, trong nhà hàng, em đã hoàn toàn hạ gục anh. Anh không bao giờ quên được cảm giác đó.”

Nàng lắc đầu. “Có lẽ để lần khác,” cô nói. “Nhưng không phải là hôm nay. Đó không phải là thứ muốn xem lúc nào cũng được. Đó là thứ mà anh chỉ được xem tại đúng thời điểm thích hợp. Lúc đó là thời gian thích hợp. Hôm nay thì không. Em sẽ cho anh xem vào một dịp khác, khi anh thực sự cần xem.”

Nàng đứng lên và lùi về phía chùm sáng thẳng đứng từ trên xuống. Nàng đứng đó, cơ thể gần như tan chảy trong những đốm sáng rực rỡ.

“Kiki, nói với anh đi, em chết rồi phải không?” tôi hỏi. Nàng xoay vòng trong chùm ánh sáng, đối mặt với tôi. “Gotanda nghĩ anh ấy đã giết em,” Kiki nói.

“Phải, anh ấy đã nghĩ thế. Hoặc anh ấy đã làm điều đó.”

“Có thể anh ấy đã giết em. Với anh ấy, mọi thứ giống như thế. Trong tâm trí của Gotanda, anh ấy đã giết em. Anh ấy cần điều đó. Nếu không giết em, anh ấy sẽ vẫn bế tắc như vậy. Thật là một người đàn ông đáng thương,” Kiki nói. “Nhưng em không chết. Em chỉ biến mất thôi. Em đã biến mất. Em tới một thế giới khác, hoàn toàn khác. Giống như nhảy lên một chuyến tàu chạy song song vậy. Biến mất là như thế đấy. Anh có hiểu không?”

“Không, anh không hiểu,” tôi trả lời.

“Đơn giản thôi mà. Xem này.”

Vừa nói, Kiki vừa bước đi, rồi nàng đi thẳng về phía tường. Bước chân nàng không hề chùn lại, thậm chí khi đã chạm phải tường. Kiki bị bức tường đó nuốt chửng vào trong. Ngay cả vết chân cũng biến mất.

Tôi vẫn chăm chăm nhìn bức tường khi nó đã nuốt chửng nàng. Đó chỉ là một bức tường. Căn phòng im ắng. Chỉ có những hạt ánh sáng lấm tấm trong bầu không. Đầu tôi đau râm ran. Tôi day ngón tay vào hai thái dương, mắt vẫn nhìn chăm chăm vào bức tường. Nghĩ lại hồi đó ở Honolulu, nàng cũng biến mất vào trong một bức tường như thế.

“Thế nào? Đơn giản chứ?” Tôi nghe thấy tiếng của Kiki. “Bây giờ anh thử làm xem.”

“Em nghĩ anh làm được ư?”

“Em đã nói là đơn giản mà, phải không? Nào, cứ thử đi, Cứ đi thẳng hướng anh đang đi. Đừng dừng lại. Rồi anh sẽ sang được bên này. Đừng sợ. Không có gì đáng sợ cả.”

Tôi cầm điện thoại lên và đứng dậy, đi thẳng vào bức tường mà nàng đã biến mất, dây điện thoại kéo lê đằng sau. Tôi hơi do dự khi tới gần, nhưng vẫn không chùn bước. Thậm chí lúc tôi chạm vào tường cũng không có cảm giác gì cả. Cơ thể tôi đơn giản là xuyên qua đó như thể nó là một túi không khí trong suốt vậy. Chỉ có không khí là dường như hơi thay đổi. Tôi vẫn cầm theo điện thoại khi đi xuyên qua bức tường và thế là tôi trở lại phòng ngủ của mình, trong căn hộ của mình. Tôi ngồi trên giường, điện thoại vẫn đặt trong lòng. “Đơn giản,” tôi nói. “Rất, rất đơn giản.”

Tôi áp ống nghe vào tai, nhưng đường dây đã ngắt.

Đây là giấc mơ của tôi. Hay là bất cứ cái gì đi chăng nữa.

45. Chương 43

Chương 43

Khi tôi trở lại khách sạn Cá Heo, ba nữ nhân viên tiếp tân đang đứng sau quầy. Lúc nào cũng vậy, họ mặc đồng phục áo khoác là phẳng phiu và sơ mi trắng tinh. Họ mỉm cười chào tôi. Yumiyoshi không có trong số họ. Điều đó khiến tôi thất vọng. Nói đúng hơn, nó cuốn phăng mọi hy vọng của tôi. Tôi cứ tưởng sẽ gặp Yumiyoshi ngay khi tới đây nên gần như không đánh vắn nổi tên mình khi được hỏi. Hệ quả của điều đó là, cô lễ tân thoáng lộ vẻ do dự sau nụ cười, mắt nhìn chăm chăm vào thẻ tín dụng của tôi đầy hoài nghi trong khi cho kiểm tra trên máy tính.

Tôi được xếp ột phòng trên tầng mười bảy. Tôi để túi xách xuống, rửa qua mặt và tay, rồi đi xuống tiền sảnh khách sạn. Tôi ngồi trên sofa, giả vờ đọc một tờ tạp chí trong khi thỉnh thoảng vẫn đưa mắt nhìn phía

quầy lễ tân. Có thể Yumiyoshi đang trong giờ nghỉ. Bốn mươi phút trôi qua, cô ấy vẫn không xuất hiện, vẫn là ba cô gái không có gì nổi bật với kiểu tóc na ná giống nhau đó. Một giờ sau, tôi bỏ cuộc.

Tôi ra phố và mua báo buổi tối. Rồi tôi tới một cái quán, đọc hết từ mặt trước đến mặt sau trong khi nhấm nháp hết một cốc cà phê, hy vọng tìm được một bài thú vị nào đó.

Chẳng có gì. Không có gì về cả Gotanda lẫn Mei. Chỉ có tin về những vụ án mạng hay tử tử khác thôi. Trong lúc đọc, tôi hy vọng lúc quay trở về khách sạn sẽ thấy Yumiyoshi đang đứng sau quầy.

Không may mắn đến thế.

Có phải cô ấy đã đột nhiên biến mất vì một lý do nào đó? Bước vào trong một bức tường? Tôi cảm thấy cực kỳ khó chịu. Tôi thử gọi về nhà cô; không ai bắt máy. Cuối cùng tôi gọi cho quầy lễ tân, Yumiyoshi xin nghỉ phép.

Ngày mai cô ấy sẽ đi làm lại. Tuyệt, tôi nghĩ, sao không gọi cho cô ấy trước khi đến đây nhỉ?

Tự đẩy mình vào tình thế mà đến một điều rõ ràng như vậy cũng không nghĩ ra được. Ngốc thật! Lần cuối cùng tôi gọi cho cô ấy là khi nào nhỉ? Không một lần nào từ lúc Gotanda chết. Và ai biết được trước khi ấy là khi nào. Có lẽ không lần nào từ lúc Yuki bị nôn trên bãi biển. Bao lâu rồi nhỉ? Hồi đó tôi đã quên hẳn Yumiyoshi. Tôi không hề biết chuyện gì có thể xảy đến với cô. Và mọi chuyện thì cứ xảy ra thôi.

Tôi bỗng nhiên mất bình tĩnh. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Yumiyoshi cũng biến mất trong một bức tường, và tôi không bao giờ gặp lại cô ấy nữa? Phải, còn một cái xác nữa. Tôi không muốn nghĩ về điều đó. Tôi bắt đầu thở dốc. Tôi thấy khó thở. Tim tôi phồng lên tưởng chừng như sắp văng khỏi lồng ngực. Có phải nghĩa là tôi đã yêu Yumiyoshi không? Tôi phải mặt đối mặt với cô ấy để làm rõ điều này. Tôi gọi điện thoại tới nhà cô, gọi đi gọi lại, nhiều tới mức ngón tay tôi phát đau vì bấm số. Không có ai trả lời.

Tôi không ngủ được. Tôi nằm trên giường khách sạn, người vã mồ hôi. Tôi bật đèn và nhìn đồng hồ. Hai giờ rồi. Ba giờ mười lăm. Bốn giờ hai mươi. Rồi sau đó, tôi bỏ cuộc. Tôi ngồi bên cửa sổ, ngắm thành phố sáng dần lên và nghe nhịp đập trái tim mình.

Yumiyoshi, đừng bỏ tôi lại một mình. Tôi cần em. Tôi không muốn một mình vô vô nữa. Không có em, tôi sẽ bị ném văng ra góc xa nhất của vũ trụ mất. Hãy xuất hiện đi, xin em đấy, hãy trói tôi vào đâu đấy. Giữ tôi lại thế giới này. Tôi không muốn làm bạn với những bóng ma. Tôi chỉ là một người bình thường, tôi cần em.

Bắt đầu từ sáu rưỡi sáng, cứ nửa tiếng tôi lại gọi tới căn hộ của Yumiyoshi một lần. Vẫn không có kết quả gì.

Tháng Sáu ở Sapporo là một khoảng thời gian tuyệt vời trong năm. Tuyết đã tan từ lâu, ruộng đồng mấy tháng trước còn đóng băng giờ đã thẫm đen phì nhiêu. Hơi thở cuộc sống tràn ngập khắp nơi. Cây cối sum suê, lá cây rung rinh trong gió. Bầu trời cao và trong, hình dáng những đám mây trông thật rõ ràng sắc nét. Thật là một mùa tràn đầy cảm hứng. Còn tôi vẫn đang trong khách sạn, quay số điện thoại của Yumiyoshi như phát điên. Ngày mai cô ấy sẽ quay lại - việc gì phải vội? Cứ mười phút tôi lại phải tự nhủ mình như vậy. Tôi không đợi được. Ai đảm bảo được ngày mai cô ấy sẽ quay lại? Tôi ngồi bên điện thoại tiếp tục quay số. Rồi tôi nằm dài trên giường nhìn chằm chằm lên trần nhà.

Khách sạn Cá Heo cũ đã từng ở đây. Một khách sạn tệ hại. Những người bí mật ở đây, bước trên những đường rãnh sàn nhà, nhìn các vết bẩn trên tường. Tôi ngồi sâu trong ghế, gác chân lên bàn, nhắm mắt lại, tưởng tượng về nơi cũ. Hình dáng của cánh cửa trước, tấm thảm cũ rích, chìa khóa đồng mờ xỉn, các góc khung cửa sổ phủ lớp bụi dày. Tôi đã đi trên những hành lang đó, mở những cánh cửa đó, bước vào những căn phòng đó.

Khách sạn Cá Heo cũ đã biến mất. Nhưng sự hiện diện của nó vẫn còn phảng phất đâu đây. Bên dưới, đằng sau, ở bên trong của cái khách sạn mới xuyên lục địa này. Tôi nhắm mắt lại và có thể đi vào trong đó. Tiếng grách ra...ách...của thang máy nghe như một con chó già đang thở khò khè. Nó hiện vẫn ở đây. Không ai biết, nhưng nó vẫn ở đây. Nơi này là mối liên hệ của tôi, nơi mọi thứ nối kết với nhau. Nơi này ở đây là vì tôi, tôi tự nói với bản thân mình. Yumiyoshi phải quay lại. Tất cả những gì tôi phải làm chỉ là ngồi im và chờ đợi.

Tôi gọi phục vụ phòng mang bữa tối, vừa ăn vừa uống bia ở mini-bar. Tám giờ, tôi cố gọi lại cho Yumiyoshi. Vẫn không ai nhấc máy.

Tôi bật ti vi, xem bóng chày, tắt tiếng. Một trận tẹt hai. Thực ra tôi không muốn xem bóng chày, mà chỉ muốn xem người sống hoạt động, cầu lông, bóng nước, như nhau cả.

N.g.u.ồ.n. .t.ừ. .s.i.t.e. .T.r.u.y.e.n.G.i.C.u.n.g.C.o...c.o.m.

Chín giờ tôi cố gọi lại lần nữa. Lần này cô nhấc máy ngay sau hồi chuông đầu tiên. Lúc đầu tôi thực sự không thể tin đó là cô ấy. Tôi đau nhói, một cục không khí mắc trong cổ họng. Đó thực sự là Yumiyoshi.

“Tôi vừa mới về một lát,” Yumiyoshi nói với giọng lạnh lùng. “Tối Tokyo gặp người thân. Tôi đã gọi cho anh hai lần, nhưng không thấy ai nhấc máy.”

“Tôi đang ở Sapporo và tôi cũng gọi như một thằng điên.”

“Như vậy cả hai chúng ta gần như là nhớ nhau.”

“Phải, gần như là nhớ,” phải cố gắng lắm tôi mới nói được câu này, tôi nắm chặt tai nghe và nhìn chăm chăm vào cái ti vi đang tắt tiếng. Từ ngữ không tuôn ra. Tôi bị bất ngờ, bối rối tới mức không nói được lời nào hơn.

“Này, anh còn ở đó không vậy? Này? Này?”

“Ừ, tôi đây.”

“Giọng anh nghe lạ thế.”

“À... tôi hơi căng thẳng một chút,” tôi giải thích. “Tôi cần phải gặp em, không thì tôi không thể nói được. Tôi bồn chồn cả ngày nay rồi. Tôi cần phải gặp em.”

“Tôi nghĩ là tối mai tôi có thể gặp được anh,” cô trả lời sau một thoáng suy nghĩ. Tôi có thể hình dung được cô đang đẩy gọng kính trên sống mũi.

Ổng nghe áp vào tai, tôi trượt người xuống sàn và dựa lưng vào tường. “Ngày mai lâu lắm. Tôi nghĩ tốt hơn chúng ta nên gặp nhau tối nay. Ngay tối nay.”

Giọng cô có vẻ muốn từ chối. Thậm chí cả khi giọng nói chưa cất lên, vẻ từ chối đã truyền qua đường dây rồi. “Bây giờ tôi rất mệt. Tôi vừa mới về, đang kiệt sức đây. Vì sáng mai tôi phải trực, nên tối nay chỉ muốn ngủ thôi. Ngày mai, sau giờ làm, chúng ta sẽ gặp nhau. Thế nhé? Hay ngày mai anh bận?”

“Không, tôi sẽ ở đây trong một thời gian. Và tôi hiểu rằng em đang rất mệt. Chỉ là, thực tình tôi đang lo lắng. Chẳng hạn như ngày mai em sẽ biến mất ấy.”

“Biến mất ư?”

“Ừ, biến mất. Tan biến đi ấy.”

Yumiyoshi bật cười. “Tôi không biến mất dễ dàng như vậy đâu. Tôi chẳng đi đâu cả.”

“Không. Ý tôi không phải như thế. Em chưa hiểu rồi. Chúng ta không ngừng chuyển động. Và khi chuyển động, mọi thứ xung quanh chúng ta, hừng, biến mất. Tôi biết tôi nói không được mạch lạc cho lắm, nhưng đó là điều khiến tôi lo lắng. Yumiyoshi, tôi cần em. Ý tôi là, tôi thực sự cần em. Tôi chưa bao giờ cần điều gì đến thế. Xin em đừng biến mất trước mắt tôi.”

Yumiyoshi ngừng lại trong giây lát. “Ồi trời,” cô tỏ vẻ ngạc nhiên. “Tôi hứa. Tôi sẽ không biến mất. Ngày mai tôi sẽ gặp anh. Vậy nên hãy đợi đến lúc đó nhé.”

“Được rồi,” tôi trả lời. Tôi không có sự lựa chọn nào khác là phải thỏa mãn với lời hứa của cô - mặc dù tôi không thấy thỏa mãn lắm.

“Chúc anh ngủ ngon,” cô nói và cúp máy.

Tôi đi đi lại lại trong phòng, sau đó đi lên quán giải khát trên tầng hai sáu, nơi lần đầu tiên tôi gặp Yuki. Khá đông đúc. Có hai cô gái trẻ đang uống rượu ở quầy bar, cả hai đều ăn mặc rất sành điệu, một cô có

đôi chân rất đẹp. Tôi ngồi xuống, nhâm nhi vodka tonic và hờ hững nhìn họ. Sau đó, tôi hướng ánh mắt lên bầu trời đêm. Tôi day day ngón tay lên thái dương, dù tôi không đau đầu. Rồi tôi cảm giác được hình dáng của xương sọ, chậm rãi lần theo đường nét của xương bên dưới lớp da, tưởng tượng ra bộ xương của hai cô gái chỗ quầy bar. Sọ não, cột sống, xương chậu, cánh tay, chân, khớp. Những khúc xương đẹp đẽ bên trong những đôi chân đẹp đẽ kia. Tinh khôi, trắng như mây, vô hồn. Cô nàng Chân Đẹp quay sang nhìn tôi, biết chắc rằng tôi đang nhìn họ. Lẽ ra tôi nên giải thích. Rằng tôi không định nhìn vào thân thể cô ta. Rằng tôi chỉ nghĩ về xương cô ta mà thôi.

Tôi uống ba ly, sau đó tôi về phòng. Cuối cùng cũng đã liên lạc được với Yumiyoshi, đêm ấy tôi ngủ rất ngon.

Yumiyoshi xuất hiện lúc ba giờ sáng. Chuông cửa reo, tôi bật đèn giường ngủ và nhìn đồng hồ. Khoác áo choàng tắm lên người, tôi ngầy ngầy ngẩn ngẩn đi ra mở cửa, ba phần tư mơ ngủ. Tôi mở cửa. Và thấy cô ở đó, trong chiếc áo khoác đồng phục xanh nhạt. Yumiyoshi lách vào phòng qua cánh cửa mở hé hé như cô vẫn luôn làm thế.

Cô đứng giữa phòng và thở thật sâu. Không một tiếng động, cô cởi chiếc áo khoác và cẩn thận để lên lưng ghế. Vẫn như mọi khi.

“Nào, tôi không biến mất đấy chứ?” Đó là câu đầu tiên cô nói.

“Không, không có vẻ gì là em biến mất cả,” giọng tôi từ đâu đó cất lên. Tôi không thể chắc chắn rằng điều này thật sự đang xảy ra hay không.

“Người ta không dễ dàng biến mất đâu,” cô thông thả nói.

“Em không biết đó thôi. Trên đời này chuyện gì cũng xảy ra được. Em biết đấy.”

“Có lẽ vậy, nhưng tôi đang ở đây. Tôi không biến mất. Anhthừa nhậnrồi, phải không?”

Tôi đảo mắt quanh phòng rồi nhìn thẳng vào mắt Yumiyoshi. Đây là hiện thực. “Ừ, tôi thừa nhận điều đó. Có vẻ như em không biến mất. Nhưng cơn gió nào đã đưa em lên phòng tôi lúc ba giờ sáng?”

“Tôi không ngủ được,” cô nói. “Tôi đi ngủ ngay sau khi anh gọi, nhưng đến hơn một giờ, tôi thức giấc và không ngủ nổi chút nào sau đó. Những gì anh nói cứ lớn vồn trong đầu. Vì vậy tôi đã gọi taxi đến đây.”

“Có ai thấy lạ không, chuyện em xuất hiện ở đây lúc ba giờ sáng ấy?”

“Không ai để ý đâu. Mọi người đang ngủ. Khách sạn phục vụ hai tư trên hai tư, nhưng những người duy nhất còn thức lúc ba giờ sáng là phục vụ phòng và quầy lễ tân. Không ai loanh quanh ở lối ra vào của nhân viên cả. Và cũng không ai theo dõi cả. Lúc nào cũng có thể nói rằng mình đến phòng dành cho nhân viên để ngủ. Tôi đã làm vậy nhiều lần rồi.”

“Em đã làm điều này trước đây?”

“Phải, khi không ngủ được. Tôi đến đây và dạo loanh quanh. Tôi biết có vẻ hơi lạ, nhưng rất thoải mái. Và tất nhiên, tôi thích thế. Không ai để ý cả. Đó không phải là vấn đề. Tất nhiên, nếu họ tìm thấy tôi ở trong phòng này thì lại là chuyện khác. Nhưng đừng lo, tôi sẽ ở đến khi trời sáng và lên ra ngoài làm việc, được chứ?”

“Tất nhiên là được. Máy giờ em phải đi làm?”

“Tám giờ,” cô trả lời. “Năm tiếng nữa.”

Yumiyoshi bần thần tháo đồng hồ đặt lên bàn. Rồi cô vuốt phẳng váy. Tôi ngồi xuống một góc giường, dần dần tỉnh táo hơn. “Bây giờ,” cô nói, “có phải tôi nghe thấy anh nói rằng anh cần tôi?”

“Đến phát điên lên được,” tôi nói. “Tôi đã đi một vòng. Cả một vòng lớn. Và tôi trở lại với sự thật là tôi cần em.”

“Đến phát điên lên,” cô nhắc lại lời tôi, và phui viên váy.

“Đúng vậy, phát điên lên.”

“Vậy anh đã ở những đâu?”

“Em sẽ không tin được đâu, Tôi vừa trở lại thực tại - đó là điều quan trọng. Tôi đã đi trọn một vòng tròn. Và tôi vẫn đứng trên đôi chân mình, tôi vẫn đang nhảy.”

Cô nhìn tôi với ánh mắt giễu cợt.

“Tôi không thể nói cụ thể được. Hãy tin tôi. Tôi cần em. Tóm lại, điều đó rất quan trọng với tôi. Có lẽ cũng quan trọng cả với cả em nữa.”

“Vậy anh muốn tôi làm gì?” Yumiyoshi hỏi tôi, nét mặt không hề thay đổi. “Ngã vào vòng tay anh? Bật khóc? Nói với anh rằng được ai đó cần tới mình là một điều tuyệt vời đến thế nào?”

“Không, không phải thế,” tôi liền đáp lại, nhưng sau đó tôi không biết nói thế nào nữa. Cứ như thể lời nói đó là đủ rồi. “Phải nói thế nào với em nhỉ? Tôi đã biết điều đó từ lâu rồi và không bao giờ nghi ngờ về nó. Tôi biết rằng chúng ta sẽ ngủ với nhau. Chỉ là chúng ta đã không thể trong lần hẹn đầu tiên. Thời gian cần chỉnh chưa đúng. Phải đợi đúng thời điểm.”

“Vậy là bây giờ tôi nên ngủ với anh có phải không? Chỉ vậy thôi à?”

“Tôi biết là luận chứng không khớp cho lắm. Và tôi biết đó là cách tồi tệ nhất có thể thuyết phục được em. Nhưng chân thành mà nói, đó là những gì đã nói. Tôi không thể kiểm chế được lời nói của mình. Ý tôi là, với tôi, nếu đây là một trường hợp bình thường, tôi sẽ cố gắng tiến tới theo một trình tự thông thường. Tôi không ngu đến thế. Nhưng chuyện này thực sự rất đơn giản, và theo cách này thì đúng hơn. Tôi biết thế. Đó là lý do khiến tôi không thể diễn đạt theo cách khác được. Tôi luôn biết rằng rồi chúng ta sẽ ngủ với nhau. Điều đó đã được định đoạt, đó là sự thật. Và chúng ta không nên lãng phí thời gian. Làm vậy có thể phá hỏng mọi thứ. Chân thành đấy!”

Yumiyoshi liếc nhìn đồng hồ của mình. “Anh chắc cũng thừa biết những điều mình đang nói thật khó hiểu phải không?” cô nói. Rồi cô thở dài và bắt đầu cởi khuy áo. “Đừng nhìn.”

Tôi nằm trên giường, mắt nhìn chằm chằm lên một góc trên trần nhà. Có một thế giới khác ở đâu đó, nhưng lúc này tôi đang ở đây, trong thế giới này. Yumiyoshi chậm rãi thoát y. Tôi có thể nghe thấy âm thanh sột soạt nhẹ nhàng của vải chạm lên da, rồi tiếng gấp quần áo. Rồi đến tiếng động khi cô đặt kính xuống. Một âm thanh thật quyến rũ. Sau đó cô tắt đèn ngủ rồi trườn vào trong chăn nằm kế bên tôi. Cũng lặng lẽ như cách cô lên vào phòng tôi vậy.

Chúng tôi chạm vào nhau. Cơ thể cô và cơ thể tôi. Mịn màng, nhưng có sức hút. Phải, đó là sự thật. Không giống như Mei. Mei là một giấc mơ, là tưởng tượng, là ảo giác. Cúc cu. Nhưng Yumiyoshi tồn tại trong thế giới thực này. Hơi ẩm, trọng lượng và sức sống của cô hoàn toàn là thật. Tôi ôm lấy cô và vuốt ve.

Những ngón tay của Gotanda trườn nhẹ trên lưng Kiki cũng là ảo giác. Đó là một cảnh diễn, ánh sáng chớp nháy trên màn ảnh, một cái bóng vật vờ giữa thế giới này và thế giới kia. Đó không phải là thế giới thực. Cúc cu.

Nhưng ngón tay thật của tôi đang vuốt ve làn da thật của Yumiyoshi.

Yumiyoshi rúc mặt vào cổ tôi. Tôi cảm giác được mũi cô chạm vào mình. Tôi khám phá từng phần trên cơ thể cô. Vai, khuỷu tay, cổ tay, bàn tay, mười đầu ngón tay. Tay tôi khám phá, và môi tôi thì hôn cô. Ngực, bụng, sườn, lưng và chân cô, phần nào cũng được tôi khám phá và đóng dấu lên đó. Tôi cần được chắc chắn. Tôi lướt những ngón tay qua xương mu cô. Tôi trườn xuống và hôn nó. Cúc cu.

Chúng tôi không nói một lời nào. Chúng tôi ôm nhau. Hơi thở cô ấm và ẩm ướt. Từ ngữ mà không phải từ ngữ lửng lơ trong không khí. Tôi tiến vào người cô. Tôi cương cứng, rất cứng, và tràn đầy dục vọng.

Lúc gần đạt cực khoái, Yumiyoshi cắn tay tôi, chảy cả máu. Vết đau là có thật. Tôi ôm hông cô và chậm chậm thả lỏng rồi xuất tinh. Thật chậm rãi, để chắc chắn mình không bỏ một bước nào.

Đến bây giờ, tôi đánh thức Yumiyoshi dậy. “Yumiyoshi, đến giờ dậy rồi,” tôi nói.

Cô mở mắt và nhìn tôi. Rồi trườn khỏi giường như một con cá và đứng trần truồng trong ánh bình minh. Trông cô tràn đầy nhựa sống, hoạt bát. Tôi ngã người lên gối mà chiêm ngưỡng. Cơ thể mà tôi đã khám

phá và đóng dấu vài giờ trước.

Yumiyoshi tắm rửa, chải đầu bằng lược của tôi và mặc quần áo. Tôi ngắm cô khoác từng mảnh quần áo lên, cách cô cẩn thận cài từng khuy áo. Tiếp đó là áo khoác, rồi cô đứng trước gương kiểm tra xem có nếp nhàu nào không. Cô rất nghiêm túc với những thứ đó. Điều bộ của cô như bảo: “Sáng rồi đấy”. “Đồ trang điểm của em để dưới tủ rồi.” Cô thốt lên.

“Thế này là đẹp lắm rồi,” tôi nói.

“Cám ơn anh. Nhưng trang điểm là một phần trong công việc. Em không được chọn lựa.”

Tôi ôm Yumiyoshi. Ôm cô lúc cô vẫn đang đeo kính và mặc áo khoác thật là tuyệt.

“Sáng rồi anh vẫn muốn em à?” cô hỏi.

“Anh vẫn muốn em,” tôi nói. “Anh muốn em còn hơn cả ngày hôm qua.”

“Trước đây chưa có ai khao khát em nhiều như vậy cả.”

“Chưa ai muốn em ư?”

“Không giống như cách của anh,” cô nói. “Nó giống như ở trong một căn phòng đẹp và ấm áp. Đẹp và rất ấm cúng.”

“Cứ ở lại đi em. Chẳng có lý do nào để rời khỏi đây cả.”

“Anh định cứ ở đây sao?”

“Phải, anh định cứ ở đây thế này.”

Yumiyoshi lùi lại một chút rồi nói: “Em có thể quay lại với anh đêm nay không?”

“Tất nhiên rồi. Nhưng như vậy có quá mạo hiểm không? Sẽ tốt hơn nếu anh đến chỗ em hay chúng ta đến một khách sạn khác?”

“Không,” cô nói, “Em thích ở đây. Đây là chỗ của anh, và đây cũng là chỗ của em nữa. Em muốn chúng ta làm tình ở đây. Thế thôi, nếu anh thấy được.”

“Anh muốn được làm tình với em ở bất cứ đâu em thích.”

“Được rồi, gặp lại anh tối nay. Ở đây.” Rồi cô mở cửa và đi ra ngoài.

Tôi cảm thấy hạnh phúc. Phải, tôi hạnh phúc. Và rồi tôi tự hỏi liệu đã đến lúc từ bỏ thói quen xúc tuyết chưa. Viết thứ gì đó cho bản thân để thay đổi. Không còn giới hạn thời gian, thứ ở đó cho chính tôi. Không phải tiểu thuyết hay thứ gì đó. Nhưng là cho tôi.

46. Chương 44

Chương 44

Yumiyoshi quay lại lúc sáu giờ ba mươi, vẫn mặc đồng phục, chỉ có chiếc áo sơ mi là khác. Cô mang theo một túi quần áo, các đồ dùng trong nhà tắm và mỹ phẩm.

“Anh không biết,” tôi nói. “Đến một lúc nào đó họ sẽ phát hiện ra.”

“Đừng lo anh, em đâu phải là người bất cẩn,” cô nói, mỉm cười vắt áo khoác lên thành ghế.

Rồi chúng tôi ngồi trên sofa và ôm nhau thật chặt.

“Em đã nghĩ về anh cả ngày hôm nay,” cô nói. “Anh biết đấy, chẳng phải tuyệt vời sao khi em có thể làm việc cả ngày, rồi đến tối lại trốn lên phòng anh? Chúng ta sẽ dành cả đêm cho nhau, rồi đến sáng em lại đi làm luôn?”

“Một chỗ làm việc tiện như ở nhà,” tôi đùa. “Nhưng không may là anh không thể chi trả cho căn phòng này mãi được. Và sớm muộn gì họ cũng phát hiện ra chúng ta.”

“Chẳng có gì êm đẹp trong thế giới này cả.”

“Phải, đúng là như vậy.”

“Nhưng thêm vài đêm nữa thì không sao, phải không?”

“Anh tưởng tượng được chuyện gì sắp xảy ra.”

“Được rồi. Em sẽ hạnh phúc trong mấy ngày đó. Cả hai chúng ta cứ ở lại trong khách sạn này đi.”

Rồi cô thoát y, gấp gọn gàng từng món đồ. Cô tháo đồng hồ và kính, đặt lên bàn. Rồi chúng tôi làm tình cả tiếng, cho tới khi cả hai cùng kiệt sức. Không có kiểu kiệt sức nào tuyệt hơn thế.

“Ừm,” Yumiyoshi rên rỉ. Rồi cô rúc vào cánh tay tôi mà ngủ. Một lúc sau, tôi dậy, tắm rửa và uống một cốc bia. Tôi ngồi, ngắm khuôn mặt đang ngủ của Yumiyoshi. Cô ngủ ngon quá.

Gần tám giờ, Yumiyoshi tỉnh giấc và thấy đói. Chúng tôi gọi phục vụ phòng mang bánh sandwich và mì ống bỏ lò lên. Đồng thời, cô cất đồ của mình vào tủ, và khi nghe tiếng gõ cửa của người trực tầng, cô trốn vào phòng tắm. Chúng tôi ăn rất vui vẻ.

“Anh sẽ nghĩ về điều này suốt buổi chiều nay,” tôi bắt đầu bằng câu chuyện lúc này. “Không còn gì cho anh ở Tokyo nữa. Anh có thể chuyển tới đây tìm việc.”

“Anh sẽ sống ở đây ư?”

“Phải, anh sẽ sống ở đây, tôi trả lời.” Anh sẽ thuê một căn hộ và bắt đầu cuộc sống mới ở đây. Em có thể đến đó bất cứ lúc nào em muốn. Em có thể ở qua đêm nếu em thích. Chúng ta có thể thử như vậy một thời gian. Nhưng anh có cảm giác mọi chuyện sẽ ổn. Anh sẽ được trở về thực tại. Anh sẽ cho em không gian để thư giãn. Và điều này sẽ mang chúng ta lại bên nhau.

Yumiyoshi mỉm cười và tặng tôi một cái hôn thật kêu. “Tuyệt vời!”

“Anh không biết chuyện gì sẽ xảy ra sau này. Nhưng anh có linh cảm tốt về chuyện này. Như anh vừa nói đấy.”

“Không ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai. Em không lo về điều đó. Ngay bây giờ thì nó thật tuyệt vời! Ôi, tuyệt vời nhất trong những điều tuyệt vời!”

Tôi gọi quầy phục vụ mang lên một thùng đá, và Yumiyoshi lại phải trốn trong nhà tắm. Và trong lúc cô ở đó, tôi lấy chai vodka và nước ép cà chua mà tôi đã mua trên phố lúc chiều, pha hai ly Bloody Mary. Không chanh thái lát hay Lea&Perrins, nhưng cũng rất ngon. Chúng tôi uống mừng. Vì chính chúng tôi. Tôi bật nút phát nhạc cạnh giường và mở kênh nhạc Pops. Rồi chúng tôi cùng lẳng lẳng trong khúc “Strangers in the Night” của Mantovani. Chắc hẳn tôi không phàn nàn lấy một lời nào.

“Anh nghĩ đến mọi thứ,” Yumiyoshi nói. “Còn em, bây giờ, em chỉ mơ được một ly Bloody Mary thôi. Làm sao mà anh biết được thế?”

“Nếu tập trung nghe, em có thể nghe thấy những điều này. Nếu nhìn cẩn thận, em sẽ thấy mình đang muốn gì.”

“Châm ngôn à?”

“Không, một câu bình thường thôi. Sự trải nghiệm được thể hiện bằng lời.”

“Anh nên tập trung viết những thứ gợi hứng thú cho người ta ấy.”

Mỗi người uống ba ly Bloody Mary. Rồi chúng tôi lại trút bỏ quần áo và nhẹ nhàng làm tình với nhau.

Tại một thời khắc, trong lúc làm tình, tôi nghĩ mình đã nghe thấy âm thanh cọt kẹt của cái thang máy ở khách sạn Cá Heo cũ đang chạy lên. Phải rồi, nơi này chính là đầu mối, là mấu chốt. Đây là nơi mọi thứ được liên kết lại và tôi chính là một phần trong đó. Nơi đây là thực tại, tôi không cần phải đi xa hơn nữa. Tôi đã ở đó rồi. Tất cả những điều tôi cần làm là khôi phục mối nối để được kết nối trở lại. Đó là thứ mà tôi đã tìm kiếm trong bao năm nay. Đó là điều mà Người Cừu đã gắn kết.

Đến nửa đêm, chúng tôi ngủ thiếp đi.

Yumiyoshi lay người tôi. “Dậy đi,” cô cuống quýt gọi. Ngoài kia trời đang tối dần. Đầu tôi vẫn còn chìm một nửa trong vũng lầy ám áp của vô thức. Đèn cạnh giường đã bật. Đồng hồ chỉ hơn ba giờ một chút.

Cô mặc đồng phục khách sạn, bám chặt vai tôi và lay tôi dậy, vẻ mặt rất nghiêm trọng. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là sếp của cô phát hiện ra chuyện của hai chúng tôi.

“Dậy đi, dậy đi nào, xin anh dậy,” cô năn nỉ tôi.

“Anh dậy rồi đây,” tôi nói. “Có chuyện gì vậy?”

“Nhanh lên, mặc quần áo vào.”

Tôi nhanh nhẹn mặc áo phông, quần jean, áo gió và xỏ chân vào đôi giày đế mềm. Chỉ mất chưa đầy một phút. Rồi Yumiyoshi cầm tay dẫn tôi ra cửa, và chỉ hé mở ra chừng hai, ba centimet.

“Nhìn này,” cô nói. Tôi nhìn qua khe cửa hé. Cả hành lang tối đen kịt. Tôi không nhìn thấy bất cứ thứ gì. Bóng tối dày đặc, sền sệt và lạnh lẽo. Sâu tới mức tưởng chừng như chỉ cần thò một tay là sẽ bị hút vào trong ấy. Và tiếp theo là cái mùi mốc meo quen thuộc, mùi của báo cũ. Cái mùi như đã bị lên men trong một thời gian dài.

“Lại là bóng tối đó,” cô nói.

Tôi vòng tay ôm eo và kéo cô lại gần. “Không có gì phải sợ cả,” tôi hỏi. “Đừng sợ. Chẳng có chuyện gì xấu đâu. Đây là thế giới của anh.”

Ng.uồ.n .tù. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om. Lần đầu em nói chuyện với anh cũng vì bóng tối này. Đó là lý do chúng ta biết đến nhau. Thật đấy, nó không có gì đâu.”

Nhưng tôi cũng không chắc lắm. Thực tế, tôi sợ rợn cả gai ốc. Sợ gần phát điên, mặc dù tôi đã phải tự trấn an mình. Nỗi sợ ấy thật rõ ràng và bản năng; nó rộng khắp, lâu đời và ẩn chứa trong gen di truyền. Nỗi sợ bóng tối. Nó nuốt chửng lấy ta, làm cho người ta vụn vụn rồi khiến ta tan biến trong thinh không. Có cá thể sống nào tự tin trước bóng tối được đây? Trong bóng tối tôi không thấy gì cả. Mọi thứ có thể xoắn lại, quay vòng và biến mất. Bản chất của bóng tối - hư không - đã nói lên tất cả.

“Được rồi nào,” tôi lại đang cố gắng tự trấn an bản thân, “Không có gì phải sợ cả.”

“Giờ chúng ta phải làm gì?” Yumiyoshi hỏi.

Tôi đi vào và nhanh chóng lấy cái bút máy kiêm đèn pin và cái bật lửa Bic mà tôi luôn đem theo phòng khi có chuyện xảy ra.

“Chúng ta sẽ cùng nhau giải quyết chuyện này,” tôi nói. “Anh trở về khách sạn này để gặp hai người. Em là một, người kia là một người đàn ông ở một nơi nào đó trong bóng tối này. Ông ấy đang đợi anh.”

“Người trong căn phòng đó à?”

“Phải.”

“Em sợ. Em sợ lắm.” Yumiyoshi run rẩy nói. Ai trách được cô chứ?

Tôi hôn lên lông mày cô. “Đừng sợ. Anh sẽ ở bên em. Đưa tay cho anh. Nếu chúng ta không rời nhau, chúng ta sẽ an toàn. Cho dù có chuyện gì xảy ra, chúng ta cũng không được rời khỏi nhau. Em hiểu chứ? Chúng ta phải ở bên nhau.” Rồi chúng tôi bước ra hành lang.

“Chúng ta đi hướng nào?” cô lo lắng hỏi.

“Bên phải,” tôi trả lời. “Luôn luôn là bên phải.”

Chúng tôi soi đèn xuống chân và bước đi chậm rãi, thận trọng. Giống như lần trước, hành lang không còn là khách sạn Cá Heo mới nữa. Thảm đỏ đã sờn, sàn nhà lún, tường thạch cao biến màu và lốm đốm nâu. Nó giống khách sạn Cá Heo cũ, mặc dù nó không phải là khách sạn Cá Heo cũ. Đi được một chút, giống như lần trước, hành lang ngoặt sang phía phải. Chúng tôi rẽ, nhưng giờ có thứ gì đó khác biệt. Không còn ánh sáng trước mặt nữa, không còn ánh nền hắt qua khe cửa. Tôi tắt đèn pin đi để chắc chắn. Không một chút ánh sáng nào, không một chút nào.

Yumiyoshi nắm chặt tay tôi.

“Cánh cửa đó đâu rồi?” tôi hỏi, giọng tôi nghe khô khốc và không có sinh khí, dường như đó không còn là giọng tôi nữa. “Trước đây khi anh...”

“Em cũng vậy, em đã nhìn thấy một cánh cửa ở đâu đó.”

Chúng tôi đứng đó, ở khúc quanh của hành lang. Chuyện gì đã xảy ra với Người Cừu? Hay là ông ấy đang ngủ? Chẳng phải ông ấy nên để đèn hay sao? Để làm dấu hiệu? Đó chẳng phải toàn bộ lý do ông ta ở đây hay sao? Chuyện quái gì đang diễn ra thế này?

“Mình quay lại đi,” Yumiyoshi nói. “Em không thích bóng tối. Chúng ta có thể thử lại vào một lần khác. Em không muốn mạo hiểm với vận may của chúng ta.”

Cô nói có lý. Tôi cũng không thích bóng tối, và tôi có linh cảm rằng có điều gì không hay đã xảy ra. Nhưng tôi từ chối bỏ cuộc.

“Chúng ta cứ đi đi,” tôi nói. “Có thể người đó đang cần chúng ta. Đó là lý do chúng ta vẫn bị thắt chặt vào thế giới này,” tôi bật đèn pin lên. Một tia sáng hẹp màu vàng xuyên qua bóng tối. “Giờ thì bám vào tay anh. Anh cần chắc rằng chúng ta vẫn ở bên nhau. Nhưng không có gì đáng sợ cả. Chúng ta vẫn ở đây, chúng ta không đi đâu cả. Chúng ta sẽ trở lại bình an vô sự.”

Chúng tôi tiến về phía trước, từng bước một, chậm rãi và thận trọng hơn cả trước đó. Hương thơm dịu dàng trên mái tóc của Yumiyoshi trôi qua trong bóng tối, kích thích các giác quan của tôi. Bàn tay cô nhỏ bé, ấm áp và rắn chắc.

Rồi chúng tôi thấy nó. Cánh cửa dẫn tới căn phòng của Người Cừu khép hờ, và qua khe hở đó, chúng tôi có thể cảm nhận được sự lạnh lẽo, mùi ẩm mốc hồi trước. Tôi gõ cửa. Cũng như trước, tiếng gõ cửa vang lên to khác thường. Tôi gõ cửa ba lần. Rồi chúng tôi đợi. Hai mươi giây, ba mươi giây. Không có ai trả lời. Ông ấy đang ở đâu? Chuyện gì đang xảy ra vậy? Đừng nói với tôi rằng ông ấy đã chết! Đúng thật, lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau, trông người đàn ông đó không được khỏe. Ông ấy không thể sống mãi được. Ông ấy cũng phải già đi rồi chết. Nhưng nếu ông ấy chết, ai sẽ giúp tôi kết nối với thế giới này?

Tôi đẩy cửa và kéo Yumiyoshi vào phòng. Tôi rọi đèn pin ra xung quanh. Căn phòng này vẫn không có gì thay đổi. Sách báo cũ vứt bừa bãi khắp nơi, một chiếc bàn nhỏ, bên trên có một cái đĩa để cắm nến, một lớp sáp dày năm centimet đông cứng. Tôi dùng cái bật lửa Bic châm nến.

Người Cừu không có ở đây.

Có phải ông ta chỉ ra ngoài một lát?

“Người đàn ông đó là ai?” Yumiyoshi hỏi.

“Người Cừu,” tôi trả lời. “Ông ấy quản lý thế giới này. Ông ấy hiểu rằng mọi thứ đều được nối lại với nhau, đảm bảo rằng các mối liên kết được tạo ra. Ông nói mình giống cái tổng đài điện thoại. Ông ấy già, khoác một bộ lông cừu trên người. Đây là nơi ông ấy sống. Ẩn dật.”

“Ông ta trốn tránh điều gì?”

“Chiến tranh, văn minh, luật pháp, hệ thống... những thứ Người Cừu không thích.”

“Nhưng ông ấy không có ở đây. Ông ấy đã đi rồi.”

Tôi gật đầu. Và khi tôi làm thế, một cái bóng khổng lồ cong cong hắt lên tường. “Phải, ông ấy đi rồi. Mặc dù trước kia ông ấy đã từng ở đây.”

Chúng tôi đang ở tận cùng thế giới. Phải, nơi những người cổ đại coi là tận cùng của thế giới, nơi mọi thứ biến thành hư vô. Chỉ có chúng tôi đứng ở đó, cả hai chúng tôi. Và xung quanh chúng tôi. Tất cả đều là khoảng trống lạnh lẽo bao la. Chúng tôi nắm tay nhau chặt hơn.

“Có thể ông ấy chết rồi,” tôi nói.

“Sao anh có thể nói chuyện đấy ở trong bóng tối chứ? Hãy nghĩ tích cực hơn đi,” Yumiyoshi nói. “Có thể ông ta ra ngoài mua sắm, phải không? Có lẽ là ông ta hết nến.”

“Cũng có thể ông ta đi lấy tiền hoàn thuế.” Ngay cả trong ánh đèn mờ mờ, tôi cũng có thể thấy Yumiyoshi mỉm cười. Chúng tôi ôm nhau. “Em biết đấy,” tôi nói, “vào những ngày nghỉ, chúng ta sẽ lái xe đi nhiều nơi.”

“Chắc chắn rồi,” cô đáp.

“Anh sẽ gửi chiếc Subaru của anh lên đây. Nó đã cũ rồi, nhưng tốt lắm. Nó chạy vẫn ổn. Anh thích nó hơn chiếc Maserati. Anh nói thực đấy.”

“Tất nhiên rồi,” cô đáp. “Chúng ta sẽ đi đến bất cứ đâu và xem thật nhiều thư cùng nhau.”

Chúng tôi ôm nhau thêm một chút nữa. Rồi Yumiyoshi cúi xuống để nhặt một cuốn sách nhỏ trong đồng báo cũ dưới chân cô. Tìm hiểu nghề nuôi cừu vùng Yorkshire. Nó đã ngả sang màu nâu, phủ đầy bụi.

“Mọi thứ trong căn phòng này đều liên quan đến cừu,” tôi giải thích. “Trong khách sạn Cá Heo cũ, cả một tầng đã được dành riêng cho việc nghiên cứu cừu. Ở đó có Giáo sư Cừu, chính là cha đẻ của người quản lý khách sạn. Và anh đoán Người Cừu đã thừa hưởng tất cả những công trình nghiên cứu này. Nhưng chúng hết hữu ích rồi. Không ai muốn đọc những thứ đó. Nhưng Người Cừu vẫn cố bảo quản.”

Yumiyoshi lấy đèn pin của tôi và lướt qua cuốn sách. Tôi vẫn quan sát chiếc bóng của mình, tự hỏi không biết Người Cừu đang ở đâu, rồi đột nhiên tôi dần người ra khi nhận thấy một điều rất đáng sợ: tôi đã để tuột tay của Yumiyoshi mất rồi.

Tim tôi như nhảy lên tận cổ họng. Tôi chưa bao giờ rời tay khỏi cô ấy. Người tôi phát sốt, mồ hôi vã ra như tắm. Tôi cuống cuống chộp lấy cổ tay cô. Nếu chúng ta không rời xa nhau, chúng ta sẽ được an toàn. Nhưng đã quá muộn. Đứng vào khoảnh khắc tôi vươn tay ra đó, cơ thể Yumiyoshi đã bị hút vào bức tường. Giống như Kiki đi xuyên qua bức tường trong căn phòng chết chóc đó. Giống như vùng cát lún vậy. Cô ấy đã đi mất, cô ấy đã biến mất cùng ánh sáng đèn pin.

“Yumiyoshi,” tôi hét lên.

Không ai trả lời. Sự tĩnh lặng và lạnh lẽo bao trùm cả không gian, bóng tối trở nên sâu thẳm hơn.

“Yumiyoshi,” tôi hét lên lần nữa.

“Ở đây này, đơn giản thôi mà,” giọng Yumiyoshi vang lên phía bên kia bức tường. “Đơn giản lắm. Anh có thể đi xuyên qua bức tường.”

“Không!” tôi hét lên. “Đừng để bị lừa. Em nghĩ điều đó đơn giản, nhưng em sẽ không bao giờ quay trở lại được đâu. Ở đó khác lắm. Đó là một thế giới khác. Không giống ở đây đâu.”

Không có câu trả lời nào từ phía cô cả. Yên lặng bao trùm căn phòng, nhấn chìm mọi thứ khiến tôi có cảm giác mình đang ở dưới đáy đại dương.

Nỗi thất vọng bơ vơ tràn ngập trong tôi. Yumiyoshi đã đi rồi. Sau tất cả những chuyện đó, tôi sẽ không bao giờ gặp lại cô được nữa. Cô đã đi thật rồi.

Không còn thời gian để nghĩ ngợi nữa. Tôi đứng đây làm gì? Tôi yêu cô, tôi không thể mất cô. Tôi liền theo cô vào trong bức tường. Tôi nhận ra mình đi xuyên qua một túi khí trong suốt.

Mất mảy như trong làn nước. Thời gian dao động, tính liên tục bị bóp méo, trọng lực mất đi sức mạnh. Kỷ niệm, ký ức bay hơi như hơi nước. Da thịt tôi thoái hóa với tốc độ cao. Tôi đã đi xuyên qua chiếc nút khổng lồ và phức tạp trong ADN của chính mình. Mặt đất mở rộng, rồi bị làm lạnh và co lại. Cừu chết đuối trong hang. Biển là một khái niệm khổng lồ, mưa lạnh lẽo rơi xuống mặt nước bao la đó. Những người không có gương mặt đứng trên bãi cạn cứ quân sự nhìn chăm chăm ra phía biển. Một ống chỉ thời gian dài vô tận vắt ngang bầu trời. Hư không bao bọc lấy những bóng ma và bị bao trùm bởi một hư không lớn hơn. Thịt tan chảy chỉ còn lại xương và bay đi như những hạt bụi. Một cái chết thật sự, không thể thay đổi được nữa, ai đó đã nói. Cúc cu. Cơ thể tôi phân hủy, bị thổi bay đi - và rồi tái tạo nguyên vẹn như ban đầu.

Tôi trôi lên qua lớp hỗn độn đó, trần trỗng, trên giường. Trời tối, nhưng không phải là bóng tối đen kịt như sơn mài mà tôi sợ hãi. Tôi vẫn không thấy gì. Tôi giờ tay ra. Không có ai bên tôi. Tôi một mình, bị bỏ rơi, ở nơi tận cùng của thế giới.

“Yumiyoshi,” tôi gào lên xé họng. Nhưng không có âm thanh vang lên, trừ một tiếng khô khốc kèn kẹt trong cổ. Tôi lại hét lên. Và rồi tôi nghe thấy một tiếng lách cách nhỏ.

Đèn bật sáng. Yumiyoshi ngồi trên sofa mỉm cười, cô đã mặc áo, váy và đi giày. Chiếc áo khoác xanh nhạt của cô vẫn vắt trên thành ghế. Tay tôi bấu chặt tấm chăn. Tôi từ từ thả lỏng các ngón tay, cảm giác sự căng thẳng từ từ tan biến.

Tôi lau mồ hôi trên mặt. Tôi đã trở lại phía bên này rồi. Ánh sáng tràn ngập trong căn phòng này là thật.

“Yumiyoshi,” tôi khàn giọng nói.

“Vâng?”

“Có thật em đang ở đó không?”

“Tất nhiên rồi, em ở đây.”

“Em không biến mất phải không?”

“Không. Con người ta đâu có dễ dàng biến mất như vậy được.”

“Vậy đó chỉ là một giấc mơ.”

“Em biết. Em đã ở đây suốt và nhìn anh. Anh ngủ, mơ và gọi tên em. Em nhìn anh trong bóng tối. Anh biết đấy, em có thể nhìn thấy anh mà.”

Tôi nhìn đồng hồ. Gần bốn giờ, gần sáng. Đây là khoảng thời gian các suy nghĩ chìm sâu nhất. Tôi lạnh, cơ thể cứng đờ. Vậy đó là một giấc mơ à? Người Cừu ra đi, Yumiyoshi biến mất, nỗi đau và sự thất vọng. Nhưng tôi vẫn nhớ cảm giác nắm bàn tay Yumiyoshi. Cảm giác ấy vẫn còn trong tôi. Thực hơn cả hiện thực.

“Yumiyoshi?”

“Vâng?”

“Sao em lại mặc quần áo?”

“Em muốn ngắm anh khi đang mặc quần áo,” cô trả lời.

“Em không phiền nếu lại cởi ra chứ?” tôi hỏi cô. Đó cũng là một cách để tin chắc vào hiện thực.

“Không hề gì,” cô nói rồi cởi quần áo và trườn người vào chăn. Cơ thể cô ấm và mịn màng, với trọng lượng của người thực.

“Em đã nói với anh con người ta không biến mất dễ dàng như thế,” cô nói.

Thật sao? Tôi nghĩ và ôm cô vào lòng. Không, chuyện gì cũng có thể xảy ra. Thế giới này mong manh và dễ vỡ hơn chúng ta vẫn tưởng.

Vậy bộ xương người thứ sáu là ai? Người Cừu ư? Hay là một ai khác? Hay chính tôi? Ngồi đợi trong căn phòng hoang hờn xa xăm ấy. Xa xa, tôi nghe tiếng vọng của khách sạn Cá Heo cũ, giống một chuyến tàu đêm. Tiếng cọt két của thang máy, đi lên, lên nữa rồi dừng lại. Có ai đó đang bước trên hành lang, có ai đó đang mở cửa, có ai đó đang đóng cửa. Đó là khách sạn Cá Heo cũ. Tôi có thể khẳng định điều đó. Bởi vì tôi là một phần của nó. Và có ai đó đang khóc vì tôi. Khóc vì tôi bởi tôi không khóc được.

Tôi hôn lên mí mắt của Yumiyoshi.

Cô rúc vào khúc gấp cánh tay tôi và ngủ thiếp đi. Nhưng tôi không ngủ được. Cơ thể tôi không tài nào ngủ được. Mắt tôi mở to như cái giếng cạn. Tôi ôm Yumiyoshi thật chặt, và tôi đã khóc. Tôi khóc tự bên trong. Tôi khóc cho tất cả những gì tôi đã đánh mất và những gì tôi sẽ mất. Yumiyoshi nhẹ nhàng như tiếng tích tắc của đồng hồ, hơi thở cô phả một đốm âm ấm, ấm ướt trên tay tôi. Hiện thực.

Cuối cùng bình minh cũng trườn lên thân thể chúng tôi. Tôi nhìn kim giây trên đồng hồ báo thức chạy vòng tròn theo thời gian thực. Dần dần, tiến về phía trước.

Tôi biết mình sẽ ở lại.

Giờ đây, ánh sáng ban mai mùa hè rọi qua cửa sổ, hắt xuống sàn nhà những hình chữ nhật xiên nghiêng.
“Yumiyoshi,” tôi thì thầm. “Sáng rồi đấy em.”

47. Chú Thích

Chú thích

- 1.Tên một ngôi trường nghệ thuật dạy kiến trúc và thiết kế của Đức. Được lập nên bởi Walter Gropius, chủ trương kết hợp sự khéo léo của thủ công truyền thống với các kỹ thuật và vật liệu hiện đại.
 - 2.Trò chơi điện tử dành cho hai người, người chơi ném xúc xắc và di chuyển các quân cờ hình tròn trên một bàn cờ đặc biệt, có vẽ các hình tam giác hẹp.
 - 3.Cây sara, hay còn gọi là sala song thọ, ở Việt Nam được biết đến với tên cây hàm rồng, cây ngọc kỳ lân.
 - 4.Darth Vader là một nhân vật phản diện trong bộ phimChiến tranh giữa các vì sao(Star Wars).
 - 5.Nghĩa là Sáng thế ký - quyển đầu tiên trong kinh Cựu Ước. Genesis cũng là tên một nhóm nhạc rock huyền thoại của Anh.
 - 6.Người phục vụ ở quầy rượu, phụ trách việc pha cocktail.
 - 7.Tên vở opera kinh điển của Mozart.
 - 8.Tên vở opera kinh điển của Mozart.
 - 9.Một loại len rất đắt tiền.
 - 10.Gulliver du ký.
 - 11.Xã hội đen của Nhật.
 - 12.Hai đạo diễn kinh điển: một người Ý, một người Nga.
 - 13.Ngày phụ huynh đến trường tham quan trực tiếp các giờ học của con em mình.
 - 14.Đất nước cổ đại ở Tây Á, nay là một phần của Iraq.
 - 15.Diễn viên người Mỹ, nổi tiếng với các vai anh hùng như Moses trong bộ phim Mười điều răn của Chúa, Judah Ben trong Ben Hur.
- Ng.uồ.n .từ. s.it.e .Tr.uy.en.Gi.Cu.ng.Co..c.om.
- 16.Diễn viên Mỹ thủ vai chính trong bộ phim Spartacus.
 - 17.Đàn ghi-ta Hawaii bốn dây.
 - 18.Nguyên văn: The Muzak, là loại nhạc nhẹ được phát đều đặn không ngừng ở những nơi công cộng như sân bay, ga tàu, sảnh khách sạn để làm khách hàng thư giãn.
 - 19.Jack Kerouac (12/03/1922 - 21/10/1969) Nhà văn người Mỹ, nổi tiếng với cuốnTrên Đường.
 - 20.Lời bài hát nguyên gốc: AChina doll in old Hong Kong, waiting for my return...
 - 21.Ban nhạc rock của Anh khá nổi tiếng trong những năm 90.
 - 22.Nguyên gốc: naïf noverlist.
 - 23.Nguyên gốc: nouvelle vague.
 - 24.David Livingstone và Roald Amundsen là hai nhà thám hiểm nổi tiếng thế kỉ 19.
 - 25.Lời bài hát trong phimShaft.
 - 26.Ban nhạc heavy metal của Anh.

- 27.Series tiểu thuyết dài kỳ về cảnh sát của Ed McBain, kéo dài từ năm 1957 đến năm 2005, gồm 54 tiểu thuyết và truyện ngắn, đã được dựng thành phim truyền hình nhiều tập, phim điện ảnh và chuyển thể truyện tranh.
- 28.Tờ báo có số lượng phát hành lớn thứ hai tại Nhật Bản.
- 29.John William Coltrane: nghệ sĩ nhạc jazz người Mỹ.
- 30.Far East Network: một mạng lưới các đài truyền thanh và truyền hình của quân đội Mỹ, chủ yếu phục vụ cho lính Mỹ đang ở Nhật Bản, đảo Guam và Philippin.
- 31.Cá, tôm, hải sản, rong biển và rau nhúng vào bột và đem chiên xù.
- 32.Finito: tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản, nghĩa là “xong”.
- 33.Tiếng Anh là truant officers, những nhân viên chịu trách nhiệm tìm kiếm và thuyết phục những học sinh bỏ học hoặc bỏ nhà đi lang quay trở lại nhà trường và gia đình.
- 34.Wililam Somerset Maugham (1874-1965): nhà văn, nhà viết kịch nổi tiếng người Anh.
- 35.Tên lóng của một loại mìn nhảy lên khoảng một mét trên không rồi mới phát nổ.
- 36.Cheshire: nhân vật trong tác phẩm Alice ở xứ sở thần tiên của Lewis Carrol, có nụ cười ngoác đến tận mang tai rất đặc trưng.
- 37.Nhân vật chơi chữ Mei vừa là tên cô gái đã chết, vừa có thể hiểu là May (tháng Năm).
- 38.Người ngoài hành tinh, bộ phim của đạo diễn Stephen Spieberg năm 1982, đoạt 4 giải Oscar.
- 39.Nhà soạn nhạc và nghệ sĩ piano bậc thầy người Nga.
- 40.Bộ phim được đề cử giải Oscar năm 1963, nói về cuộc đào tẩu của các tù binh chiến tranh khỏi một trại tù của Đức quốc xã.
- 41.Một thể loại nhạc truyền thống Nhật Bản.
- 42.Món ăn Nhật Bản, gồm trà xanh, bột mì và cơm trắng.
- 43.Nữ diễn viên người Pháp đã đoạt giải Cesar cho diễn xuất trong phim Camille Clauder.
- 44.Tay đua công thức một đã ba lần vô địch thế giới.
- 45.Diễn viên hài, đạo diễn, nhà làm phim nổi tiếng người Mỹ.
- 46.Một nhân vật trong truyện Alice ở xứ sở diệu kỳ, thường được ví với kẻ quái đản lập dị.
- 47.Carl Jung (1875-1961): nhà tâm thần học người Thụy Sĩ, học trò của Sigmund Freud.
- Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/nhay-nhay-nhay>*